Lịch sử Truyền thừa Thiền phái Chúc Thánh (Thích Như Tịnh)

Lịch sử Phật giáo

2 THÍCH NHÖ TÒNH

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 3

4 THÍCH NHÖ TÒNH

THÍCH NHÖ TÒNH (Bieân soaïn)

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH

NHAØ XUAÁT BAÛN

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 5

6 THÍCH NHÖ TÒNH

Thieàn sö MINH HAÛI – ÑAÉC TRÍ – PHAÙP BAÛO Sô toå thieàn phaùi Laâm Teá Chuùc Thaùnh

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 7

BAØI KEÄ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH

8 THÍCH NHÖ TÒNH

KÍNH DAÂNG

– Giaùc linh Lòch ñaïi Toå sö trong toâng moân ñaõ daøy coâng giaùo hoùa. – Giaùc linh Hoøa thöôïng Boån sö thöôïng LONG haï TRÍ, ngöôøi ñaõ höôùng loái cho con thöïc hieän taùc phaåm naøy.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 9

10 THÍCH NHÖ TÒNH

TOÅNG MUÏC

TOÅNG MUÏC 10
LÔØI GIÔÙI THIEÄU ..... 17 LÔØI NOÙI ÑAÀU ..... 19 PHAØM LEÄ ..... 21 PHAÀN DAÃN NHAÄP 23
CHÖÔNG I CHAÙNH TRUYEÀN TRÖÏC HEÄ THÍCH CA MAÂU NI PHAÄT Toå Thöù 1. Toân Giaû MA HA CA DIEÁP ..... 27 Toå Thöù 2. Toân Giaû A NAN ..... 28 Toå Thöù 3. Toân Giaû THÖÔNG NA HOØA TU

..... 29 Toå Thöù 4. Toân Giaû ÖU BA CUÙC ÑA ..... 30 Toå Thöù 5. Toân Giaû ÑEÀ ÑA CA ..... 31 Toå Thöù 6. Toân Giaû DI GIAØ CA ..... 32 Toå Thöù 7. Toân Giaû BAØ TU MAÄT..... 34 Toå Thöù 8. Toân Giaû PHAÄT ÑAØ NAN ÑEÀ ..... 34 Toå Thöù 9. Toân Giaû PHUÏC ÑAØ MAÄT ÑA ..... 35 Toå Thöù 10. HIEÁP TOÂN GIAÛ ..... 36 Toå Thöù 11. Toân Giaû PHUÙ NA DAÏ XA..... 37 Toå Thöù 12. Toân Giaû MAÕ MINH ..... 38 Toå Thöù 13. Toân Giaû CA TYØ MA LA ..... 39 Toå Thöù 14. Toân Giaû LONG THOÏ ..... 40 Toå Thöù 15. Toân Giaû CA NA ÑEÀ BAØ ..... 41 Toå Thöù 16. Toân Giaû LA HAÀU LA ÑA ..... 42 Toå Thöù 17. Toân Giaû TAÊNG GIAØ NAN ÑEÀ ..... 43 Toå Thöù 18. Toân Giaû GIAØ DA XAÙ ÑA ..... 44 Toå Thöù 19. Toân Giaû CÖU MA LA ÑA ..... 45 Toå Thöù 20. Toân Giaû XAØ DAÏ ÑA..... 46 Toå Thöù 21. Toân Giaû BAØ TU BAØN ÑAÀU ..... 47 Toå Thöù 22. Toân Giaû MA NOA LA ..... 48 Toå Thöù 23. Toân Giaû HAÏC LAËC NA ..... 49 Toå Thöù 24. Toân Giaû SÖ TÖÛ ..... 50 Toå Thöù 25. Toân Giaû BAØ XAÙ TÖ ÑA ..... 51 Toå Thöù 26. Toân Giaû BAÁT NHÖ MAÄT ÑA..... 53 Toå Thöù 27. Toân Giaû BAÙT NHAÕ ÑA LA ..... 53 Toå Thöù 28. Toân Giaû BOÀ ÑEÀ ÑAÏT MA ..... 54 Toå Thöù 29. Thieàn sö TUEÄ KHAÛ – ÑAÏI TOÅ ..... 56 Toå Thöù 30. Thieàn sö TAÊNG XAÙN – GIAÙM TRÍ ..... 57 Toå Thöù 31. Thieàn sö ÑAÏO TÍN – ÑAÏI Y ..... 58 Toå Thöù 32. Thieàn sö HOAÈNG NHAÃN – ÑAÏI MAÕN ..... 59 Toå Thöù 33. Thieàn sö HUEÄ NAÊNG – ÑAÏI GIAÙM 60

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 11

Toå Thöù 34. Thieàn sö NAM NHAÏC – HOAØI NHÖÔÏNG ..... 62 Toå Thöù 35. Thieàn sö MAÕ TOÅ – ÑAÏO NHAÁT ..... 63 Toå Thöù 36. Thieàn sö BAÙCH TRÖÔÏNG – HOAØI HAÛI..... 64 Toå Thöù 37. Thieàn sö HOAØNG BAÙ – HY VAÄN ..... 65 Toå Thöù 38. Khai toå toâng Laâm Teá – Thieàn sö LAÂM TEÁ – NGHÓA HUYEÀN ..... 66 Toå

Thöù 39. Ñôøi Thöù 2 Toâng Laâm Teá – Thieàn sö HÖNG HOÙA – TOÀN TÖÔNG ..... 67 Toå Thöù 40. Ñôøi Thöù 3 Toâng Laâm Teá – Thieàn sö NAM VIEÄN – HUEÄ NGUNG ..... 67 Toå Thöù 41. Ñôøi Thöù 4 Toâng Laâm Teá – Thieàn sö PHONG HUYEÄT – DIEÂN CHIEÅU..... 68 Toå Thöù 42. Ñôøi Thöù 5 Toâng Laâm Teá – Thieàn sö THUÛ SÔN – TÆNH NIEÄM ..... 69 Toå Thöù 43. Ñôøi Thöù 6 Toâng Laâm Teá – Thieàn sö PHAÀN DÖÔNG – THIEÄN CHIEÂU ..... 71 Toå Thöù 44. Ñôøi Thöù 7 Toâng Laâm Teá – Thieàn sö THAÏCH SÖÔNG – SÔÛ VIEÂN ..... 72 Toå Thöù 45. Ñôøi Thöù 8 Toâng Laâm Teá – Thieàn sö DÖÔNG KYØ – PHÖÔNG HOÄI ..... 72 Toå Thöù 46. Ñôøi Thöù 9 Toâng Laâm Teá – Thieàn sö BAÏCH VAÂN – THUÛ ÑOAN ..... 73 Toå Thöù 47. Ñôøi Thöù 10 Toâng Laâm Teá – Thieàn sö NGUÕ TOÅ – PHAÙP DIEÃN ..... 74 Toå Thöù 48. Ñôøi Thöù 11 Toâng Laâm Teá – Thieàn sö VIEÂN NGOÄ – KHAÉC CAÀN ..... 75 Toå Thöù 49. Ñôøi Thöù 12 Toâng Laâm Teá – Thieàn sö HOÅ KHÖU – THIEÄU LONG ..... 76 Toå Thöù 50. Ñôøi Thöù 13 Toâng Laâm Teá – Thieàn sö ÖÙNG AM – ÑAØM HOA ..... 77 Toå Thöù 51. Ñôøi Thöù 14 Toâng Laâm Teá – Thieàn sö MAÄT AM – HAØM KIEÄT ..... 77 Toå Thöù 52. Ñôøi Thöù 15 Toâng Laâm Teá – Thieàn sö PHAÙ AM – TOÅ TIEÂN..... 78 Toå Thöù 53. Ñôøi Thöù 16 Toâng Laâm Teá – Thieàn sö VOÂ CHUAÅN – SÖ PHAÏM..... 78 Toå Thöù 54. Ñôøi Thöù 17 Toâng Laâm Teá – Thieàn sö TUYEÁT NHAM – TOÅ KHAÂM ..... 79 Toå Thöù 55. Ñôøi Thöù 18 Toâng Laâm Teá – Thieàn sö CAO PHONG – NGUYEÂN DIEÄU ..... 80 Toå Thöù 56. Ñôøi Thöù 19 Toâng Laâm Teá – Thieàn sö TRUNG PHONG – MINH BOÅN ..... 81 Toå Thöù 57. Ñôøi Thöù 20 Toâng Laâm Teá – Thieàn sö THIEÂN NHAM – NGUYEÂN TRÖÔØNG ..... 82 Toå Thöù 58. Ñôøi Thöù 21 Toâng Laâm Teá – Thieàn sö VAÏN PHONG – THÔØI UÛY ..... 83 Toå Thöù 59. Ñôøi Thöù 22 Toâng Laâm Teá – Thieàn sö BAÛO TAÏNG – PHOÅ TRÌ..... 84 Toå Thöù 60. Ñôøi Thöù 23 Toâng Laâm Teá – Thieàn sö ÑOÂNG MINH – HUEÄ NHAÏC ..... 85 Toå Thöù 61. Ñôøi Thöù 24 Toâng Laâm Teá – Thieàn sö HAÛI CHU – VÓNH TÖØ ..... 85 Toå Thöù 62. Ñôøi Thöù 25 Toâng Laâm Teá – Thieàn sö BAÛO PHONG – TRÍ TUYEÂN ..... 86 Toå Thöù 63. Ñôøi Thöù 26 Toâng Laâm Teá – Thieàn sö THIEÂN KYØ – BOÅN THUÏY ..... 87 Toå Thöù 64. Ñôøi Thöù 27 Toâng Laâm Teá – Thieàn sö TUYEÄT HOÏC – MINH THOÂNG ..... 88 Toå Thöù 65. Ñôøi Thöù 28 Toâng Laâm Teá – Thieàn sö TIEÁU NHAM – ÑÖÙC BAÛO ..... 88 Toå Thöù 66. Ñôøi Thöù 29 Toâng Laâm Teá – Thieàn sö HUYEÃN HÖÕU – CHAÙNH TRUYEÀN ..... 90 Toå Thöù 67. Ñôøi Thöù 30 Toâng Laâm Teá – Thieàn sö MAÄT VAÂN – VIEÂN NGOÄ ..... 91 Toå Thöù 68. Ñôøi Thöù 31 Toâng Laâm Teá – Thieàn sö MOÄC TRAÀN – ÑAÏO MAÂN ..... 92 Toå Thöù 69. Ñôøi Thöù 32 Toâng Laâm Teá – Thieàn sö KHOAÙNG VIEÂN – BOÅN QUAÛ ..... 93 Toå Thöù 70. Ñôøi Thöù 33 Toâng Laâm Teá – Thieàn sö SIEÂU BAÏCH – THOÏ TOÂNG ..... 93 Toå Thöù 71. Ñôøi Thöù 34 Toâng Laâm Teá – Sô Toå Thieàn Phaùi Laâm Teá Chuùc Thaùnh ..... 95 Thieàn sö MINH HAÛI – ÑAÉC TRÍ – PHAÙP BAÛO..... 95 CHÖÔNG II THIEÀN SÖ MINH HAÛI PHAÙP BAÛO VAØ QUAÙ TRÌNH HÌNH THAØNH THIEÀN

PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH I. BOÁI CAÛNH XAÕ HOÄI QUAÛNG NAM NÖÛA CUOÁI THEÁ KYÛ XVII ..... 97 1. Khaùi quaùt quaù trình hình thaønh tænh Quaûng Nam ..... 97 2. Boái caûnh xaõ hoäi Quaûng Nam nöûa cuoái theá kyû XVII ..... 99 3. Thaùi ñoä cuûa caùc chuùa Nguyeãn ñoái vôùi Phaät giaùo 102

12 THÍCH NHÖ TÒNH

4. Söï thaønh laäp ñoâ thò coå Hoäi An vaø laøng Minh Höông ..... 104 II. THIEÀN SÖ MINH HAÛI VAØ SÖÏ KHAI SAÙNG THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH..... 105 1. Tình hình Phaät giaùo Quaûng Nam tröôùc khi doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh ra ñôøi ..... 105 2. Söï ra ñôøi cuûa thieàn phaùi Chuùc Thaùnh ..... 107 3. Löôïc söû thieàn sö Minh Haûi–Phaùp Baûo ..... 108 4. YÙ nghóa hai chöõ Chuùc Thaùnh vaø baøi keä truyeàn phaùp cuûa toå Minh Haûi –Phaùp Baûo ..... 112 5. Moät vaøi toàn nghi veà haønh traïng cuûa toå Minh Haûi–Phaùp Baûo..... 117 III. SÖÏ PHAÙT TRIEÅN CUÛA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH ..... 123 1. Nguyeân nhaân phaùt trieån ..... 123 2. Phöông phaùp tu taäp vaø toân chæ haønh ñaïo ..... 126 3. Sinh hoaït vaø toå chöùc cuûa sôn moân ..... 130 CHÖÔNG III THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH TAÏI CAÙC TÆNH MIEÀN TRUNG TIEÁT 1. THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH TAÏI QUAÛNG NAM–ÑAØ NAÜNG ..... 137 I. KHAÙI QUAÙT VEÀ SÖÏ TRUYEÀN THÖØA ..... 137 II. NHÖÕNG NGOÂI TOÅ ÑÌNH ..... 139 1. Toå ñình Chuùc Thaùnh ..... 139 2. Toå ñình Vaïn Ñöùc ..... 143 3. Toå ñình Phöôùc Laâm..... 145 4. Toå ñình Tam Thai ..... 149 5. Toå ñình Coå Laâm ..... 152 III. CAÙC VÒ DANH TAÊNG TIEÂU BIEÅU ..... 154 1. Hoøa thöôïng Thieät Dinh–Chaùnh Hieån–AÂn Trieâm ..... 154 2. Hoøa thöôïng Phaùp Kieâm–Luaät Oai–Minh Giaùc ..... 155 3. Hoøa thöôïng Toaøn Nhaâm–Vi YÙ–Quaùn Thoâng ..... 158 4. Hoøa thöôïng Chöông Tö–Tuyeân Vaên–Hueä Quang ..... 159 5. Hoøa thöôïng Chöông Quaûng–Tuyeân Chaâu–Maät Haïnh ..... 160 6. Hoøa thöôïng AÁn Boån–Toå Nguyeân–Vónh Gia..... 161 7. Hoøa thöôïng AÁn Lan–Toå Hueä–Töø Trí ..... 164 8. Hoøa thöôïng Chôn Phaùp–Ñaïo Dieäu–Phöôùc Trí ..... 166 9. Hoøa thöôïng AÁn Nghieâm–Toå Thaân–Phoå Thoaïi ..... 167 10. Hoøa thöôïng Chôn Chöùng–Ñaïo Taâm–Thieän Quaû ..... 170 11. Hoøa thöôïng Nhö Quang–Giaûi Chieáu–Trí Minh

..... 171 12. Hoøa thöôïng Chôn Taù–Ñaïo Hoùa–Toân Baûo ..... 174 13. Hoøa thöôïng Thò Naêng–Trí Höõu–Höông Sôn ..... 176 14. Hoøa thöôïng Nhö Vaïn–Giaûi Thoï–Trí Phöôùc ..... 179 15. Hoøa thöôïng Chôn Ngoïc–Ñaïo Baûo–Long Trí ..... 181 16. Hoøa thöôïng Nhö Nhaøn–Giaûi Laïc–Trí Giaùc ..... 183 17. Chôn Phaùt–Ñaïo Duõng–Long Toân ..... 185 IV. SÖÏ TRUYEÀN THÖØA CUÛA CHÖ NI ..... 188 1. Ni tröôûng Ñoàng An–Dieäu Trí ..... 188 2. Ni tröôûng Nhö Höôøng–Giaûi Lieân–Thoï Minh ..... 189 V. ÑAËC ÑIEÅM CUÛA SÖÏ TRUYEÀN THÖØA..... 191 TIEÁT 2. THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH TAÏI THÖØA THIEÂN–HUEÁ ..... 205 I. KHAÙI QUAÙT VEÀ SÖÏ TRUYEÀN THÖØA ..... 205 II. NHÖÕNG NGOÂI TOÅ ÑÌNH 207

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 13

1. Toå ñình Vieân Thoâng ..... 207 2. Chuøa Phöôùc Hueä ..... 210 III. CAÙC VÒ DANH TAÊNG TIEÂU BIEÅU ..... 213 1. Hoøa thöôïng Chôn Kim–Phaùp Laâm ..... 213 2. Thieàn sö Chôn Taâm–Ñaïo Taùnh–Phaùp Thaân..... 215 3. Hoøa thöôïng Chôn Kieát–Ñaïo Töôøng–Phoå Hoùa ..... 216 4. Hoøa thöôïng Nhö Thöøa–Giaûi Trí–Hoaèng Nguyeän ..... 217 5. Hoøa thöôïng Thò Bình–Dieäu Khai ..... 218 IV. ÑAËC ÑIEÅM CUÛA SÖÏ TRUYEÀN THÖØA ..... 220 TIEÁT 3. THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH TAÏI TÆNH QUAÛNG NGAÕI ..... 221 I. KHAÙI QUAÙT VEÀ SÖÏ TRUYEÀN THÖØA ..... 221 II. NHÖÕNG NGOÂI TOÅ ÑÌNH ..... 222 1. Toå ñình Thieân AÁn ..... 222 2. Toå ñình Vieân Quang ..... 226 3. Toå ñình Phöôùc Quang ..... 228 4. Toå ñình Quang Loäc..... 231 III. CAÙC VÒ DANH TAÊNG TIEÂU BIEÅU ..... 232 1. Hoøa thöôïng Thieät UÙy–Chaùnh Thaønh–Khaùnh Vaân ..... 232 2. Hoøa thöôïng Phaùp AÁn–Töôøng Quang–Quaûng Ñoä ..... 233 3. Hoøa thöôïng Toaøn Chieáu–Trí Minh–Baûo AÁn ..... 234 4. Hoøa thöôïng Chöông Nhaãn–Tuyeân Taâm–Töø Nhaân ..... 236 5. Hoøa thöôïng Chöông Khöôùc–Toâng Tuyeân–Giaùc Taùnh ..... 238 6. Hoøa thöôïng

AÁn Höôùng–Toå Ñoàng–Phaùp Nhaõn ..... 240 7. Hoøa thöôïng AÁn Tham–Toå Vaân–Hoaèng Phuùc ..... 242 8. Hoøa thöôïng AÁn Kim–Toå Tuaân–Hoaèng Tònh ..... 243 9. Hoøa thöôïng AÁn Laõnh–Toå Toøng–Hoaèng Thaïc ..... 245 10. Hoøa thöôïng Chôn Trung–Ñaïo Chí–Dieäu Quang ..... 246 11. Thaùnh töû ñaïo Thò Hoaøng–Haïnh Ñöùc–Giaùc Bình ..... 249 12. Hoøa thöôïng Nhö Chaùnh–Giaûi Tröïc–Huyeàn Taán ..... 251 13. Hoøa thöôïng Chôn Khai–Ñaïo Chaùnh–Quang Lyù ..... 252 14. Hoøa thöôïng Chôn Söû–Ñaïo Thò–Khaùnh Tín ..... 255 15. Hoøa thöôïng Nhö Bình–Giaûi An–Huyeàn Tònh ..... 257 IV. SÖÏ TRUYEÀN THÖØA CUÛA CHÖ NI ..... 258 Ni tröôûng Nhö Huyeàn–Giaûi Hueä–Hoàng Töø ..... 259 V. ÑAËC ÑIEÅM CUÛA SÖÏ TRUYEÀN THÖØA..... 261 TIEÁT 4. THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH TAÏI TÆNH BÌNH ÑÒNH ..... 271 I. KHAÙI QUAÙT VEÀ SÖÏ TRUYEÀN THÖØA ..... 271 II. NHÖÕNG NGOÂI TOÅ ÑÌNH ..... 272 1. Toå ñình Sôn Long ..... 272 2. Toå ñình Thieân Hoøa ..... 275 3. Toå ñình Phoå Baûo ..... 277 4. Toå ñình Thaéng Quang ..... 279 5. Toå ñình Thieân Bình ..... 281 III. NHÖÕNG VÒ DANH TAÊNG TIEÂU BIEÅU..... 284 1. Hoøa thöôïng Thieät Ñaêng–Chaùnh Trí–Böûu Quang ..... 284 2. Hoøa thöôïng Toaøn Ñònh–Vi Quang–Baûo Taïng 285

14 THÍCH NHÖ TÒNH

3. Hoøa thöôïng Toaøn YÙ–Vi Tri–Phoå Hueä ..... 286 4. Hoøa thöôïng Chöông Thieän–Tuyeân Giaùc–Hoaèng Ñaïo ..... 287 5. Hoøa thöôïng Chôn Höông–Chí Baûo ..... 288 6. Hoøa thöôïng Chôn Giaùm–Ñaïo Quang–Trí Haûi ..... 290 7. Hoøa thöôïng Nhö Phöôùc–Giaûi Tieàm–Huyeàn YÙ ..... 292 8. Hoøa thöôïng Nhö Hoøa–Taâm AÁn ..... 295 9. Hoøa thöôïng Nhö Hueä–Thanh Nguyeân–Hoaèng Thoâng ..... 296 Töø dung nhaát ñoå tieän töông tri ..... 298 10. Hoøa thöôïng Chôn Phöôùc–Ñaïo Thoâng–Hueä Phaùp ..... 301 11. Hoøa thöôïng Nhö Ñaêng–Giaûi Chieáu–Trí Ñoä ..... 303 12. Hoøa thöôïng Nhö Töø–Taâm Ñaït ..... 305 13. Hoøa thöôïng Thò Coâng–Trí An–Ñoàng Thieän ..... 307 14. Hoøa thöôïng Nhö

An–Giaûi Hoøa–Huyeàn Quang ..... 309 15. Hoøa thöôïng Thò Hueä–Haïnh Giaûi–Baûo An..... 311 IV. SÖÏ TRUYEÀN THÖØA CUÛA CHÖ NI ..... 315 1. Ni tröôûng Thò Höông–Töø Ñaêng–Dieäu Hoa..... 315 2. Ni tröôûng Nhö AÙi–Tònh Vieân–Hoaèng Thaâm ..... 316 V. ÑAËC ÑIEÅM CUÛA SÖÏ TRUYEÀN THÖØA..... 318 1. Veà baøi keä truyeàn phaùp cuûa moân phaùi Chuùc Thaùnh Bình Ñònh ..... 318 2. Veà baøi keä truyeàn phaùp cuûa Hoøa thöôïng Chôn Giaùm–Trí Haûi, khai sôn chuøa Bích Lieân, Bình Ñònh..... 319 TIEÁT 5. THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH TAÏI TÆNH PHUÙ YEÂN..... 327 I. KHAÙI QUAÙT VEÀ SÖÏ TRUYEÀN THÖØA ..... 327 II. NHÖÕNG NGOÂI TOÅ ÑÌNH ..... 328 1. Toå ñình Töø Quang ..... 329 2. Toå ñình Phöôùc Sôn ..... 332 3. Toå ñình Trieàu Toân ..... 334 4. Toå ñình Khaùnh Sôn ..... 335 III. CAÙC VÒ DANH TAÊNG TIEÂU BIEÅU ..... 337 1. Hoøa thöôïng Phaùp Chuyeân–Luaät Truyeàn–Dieäu Nghieâm ..... 337 2. Hoøa thöôïng Toaøn Theå–Vi Löông–Linh Nguyeân ..... 339 3. Hoøa thöôïng Toaøn Nhaät–Vi Baûo–Quang Ñaøi ..... 340 4. Hoøa thöôïng Chöông Töø–Toâng Tröïc–Quaûng Thieän ..... 342 5. Hoøa thöôïng AÁn Thieân–Toå Hoøa–Hueä Nhaõn ..... 343 6. Hoøa thöôïng Chôn Chaùnh–Ñaïo Taâm–Phaùp Taïng ..... 344 7. Hoøa thöôïng Nhö Ñaéc–Giaûi Töôøng–Thieàn Phöông ..... 345 8. Hoøa thöôïng Thò Chí–Haønh Thieän–Phöôùc Hoä ..... 346 9. Hoøa thöôïng Thò Nieäm–Haønh Ñaïo–Phöôùc Ninh ..... 349 10. Hoøa thöôïng Thò Tín–Haønh Giaûi–Phöôùc Trí ..... 350 V. ÑAËC ÑIEÅM CUÛA SÖÏ TRUYEÀN THÖØA..... 352 TIEÁT 6. THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH TAÏI TÆNH KHAÙNH HOØA ..... 358 I. KHAÙI QUAÙT VEÀ SÖÏ TRUYEÀN THÖØA ..... 358 II. NHÖÕNG NGOÂI TOÅ ÑÌNH ..... 359 1. Toå ñình Hoäi Phöôùc ..... 359 2. Toå ñình Linh Sôn ..... 361 III. CAÙC VÒ DANH TAÊNG TIEÂU BIEÅU 363

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 15

1. Hoøa thöôïng Phaùp Thaân–Ñaïo Minh 363
2. Hoøa thöôïng Chöông Huaán–Toâng Giaùo .....

364 3. Hoøa thöôïng Chôn Höông–Thieân Quang ..... 365 4. Hoøa thöôïng Nhö Hueä–Giaûi Thöùc–Thieàn Taâm ..... 366 5. Hoøa thöôïng Nhö Ñaït–Giaûi Nghóa–Hoaèng Thaâm ..... 367 6. Hoøa thöôïng Thò Thoï–Haønh Giaùo–Nhôn Hieàn ..... 369 7. Hoøa thöôïng Taâm Thanh–Tòch Traøng ..... 370 8. Hoøa thöôïng Ñoàng Kænh–Thaønh Tín–Tín Quaû ..... 372 9. Hoøa thöôïng Thò Taán–Haïnh Phaùt–Phöôùc Hueä ..... 374 10. Hoøa thöôïng Thò Khai–Haïnh Hueä–Ñoãng Minh..... 376 IV. SÖÏ TRUYEÀN THÖØA CUÛA CHÖ NI ..... 381 Ni tröôûng Taâm Ñaêng–Haïnh Vieân–Chôn Nhö ..... 381 V. ÑAËC ÑIEÅM CUÛA SÖÏ TRUYEÅN THÖØA..... 384 1. Veà thöù heä trong toâng moân cuûa Hoøa thöôïng Thích Tín Thaønh ..... 384 2. Veà vieäc ñaët phaùp töï vaø phaùp danh taïi Toå ñình Hoäi Phöôùc ..... 385 3. Söï truyeàn thöøa cuûa Hoøa thöôïng Thích Tòch Traøng ..... 385 TIEÁT 7. THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH TAÏI TÆNH NINH THUAÄN ..... 391 I. KHAÙI QUAÙT VEÀ SÖÏ TRUYEÀN THÖØA ..... 391 II. NHÖÕNG NGOÂI TOÅ ÑÌNH ..... 392 1.Toå ñình Thieàn Laâm..... 392 2. Toå ñình Thieân Höng ..... 395 III. CAÙC VÒ DANH TAÊNG TIEÂU BIEÅU ..... 398 1. Hoøa thöôïng Chôn Taâm–Ñaïo Taùnh–Vieân Minh ..... 398 2. Hoøa thöôïng Chôn Caûnh–Ñaïo Thoâng–Trí Thaéng ..... 398 3. Hoøa thöôïng Nhö Thoï–Giaûi Thoaùt–Huyeàn Taân ..... 402 4. Hoøa thöôïng Nhö Höông–Giaûi Vò–Huyeàn Taâm ..... 404 5. Hoøa thöôïng Nhö–Haïnh–Giaûi Uyeân–Huyeàn Thaâm ..... 405 IV. ÑAËC ÑIEÅM CUÛA SÖÏ TRUYEÀN THÖØA ..... 406 TIEÁT 8. THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH TAÏI TÆNH BÌNH THUAÄN ..... 408 I. KHAÙI QUAÙT VEÀ SÖÏ TRUYEÀN THÖØA ..... 408 II. CAÙC VÒ DANH TAÊNG TIEÂU BIEÅU ..... 410 1. Hoøa thöôïng Nhö Quang–Giaûi Ñaïo–Hoaèng Phuùc ..... 410 2. Hoøa thöôïng Nhö Tieán–Giaûi Hinh–Quaûng Höng ..... 411 3. Hoøa thöôïng Thò Laïc–Haønh Thieän–Höng Töø ..... 414 IV. ÑAËC ÑIEÅM CUÛA SÖÏ TRUYEÀN THÖØA ..... 417 CHÖÔNG IV THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH TAÏI CAÙC TÆNH MIEÀN NAM, CAO NGUYEÂN VAØ HAÛI NGOAÏI TIEÁT 1. THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH TAÏI SAØI GOØN ..... 420 I. KHAÙI QUAÙT VEÀ SÖÏ TRUYEÀN THÖØA ..... 420 II. NHÖÕNG

NGOÂI TOÅ ÑÌNH ..... 422 1. Toå ñình Taäp Phöôùc ..... 422 2. Toå ñình Höng Long ..... 426 3. Toå ñình Ñoâng Höng..... 427 4. Toå ñình Quaùn Theá AÂm ..... 430 III. CAÙC VÒ DANH TAÊNG TIEÂU BIEÅU 432

16 THÍCH NHÖ TÒNH

1. Hoøa thöôïng Nhö Ñieàn–Giaûi Traø–Hueä Chaán ..... 432 2. Hoøa thöôïng Chôn Tröøng–Ñaïo Thanh–Höng Duyeân ..... 434 3. Boà–taùt Thò Thuûy–Haønh Phaùp–Quaûng Ñöùc ..... 435 4. Hoøa thöôïng Thò Nieäm–Haønh Nguyeän–Vieân Thaønh ..... 437 5. Hoøa thöôïng Thò An–Haønh Truï–Phöôùc Bình ..... 439 6. Hoøa thöôïng Chôn Mieân–Ñaïo Long–Trí Höng ..... 442 7. Hoøa thöôïng Thò Loäc–Thaønh Vaên–Nguyeân Ngoân ..... 444 8. Hoøa thöôïng Nhö Thieän–Giaûi Naêng–Hoaøn Quan..... 447 9. Hoøa thöôïng Ñoàng Phöôùc–Thoâng Böûu–Vieân Khaùnh ..... 448 IV. SÖÏ TRUYEÀN THÖØA CUÛA CHÖ NI ..... 452 1. Ni tröôûng Ñoàng Chaùnh–Thoâng Hueä–Tònh Nhö ..... 453 2. Ni tröôûng Ñoàng Ñoä–Thoâng Chuùng–Tònh Khieát ..... 455 3. Ni tröôûng Ñoàng Chaùnh–Thoâng–Nghóa–Tònh Giaùc ..... 456 V. ÑAËC ÑIEÅM CUÛA SÖÏ TRUYEÀN THÖØA..... 457 TIEÁT 2. THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH TAÏI TÆNH BÌNH DÖÔNG ..... 460 I. KHAÙI QUAÙT VEÀ SÖÏ TRUYEÀN THÖØA ..... 460 II. NHÖÕNG NGOÂI TOÅ ÑÌNH ..... 461 1. Toå ñình Hoäi Khaùnh ..... 461 2. Toå ñình Thieân Toân ..... 465 III. CAÙC VÒ DANH TAÊNG TIEÂU BIEÅU ..... 468 1. Hoøa thöôïng Toaøn Taùnh–Chaùnh Ñaéc ..... 468 2. Hoøa thöôïng Chöông Ñaéc–Trí Taäp ..... 470 3. Hoøa thöôïng AÁn Long–Thieän Quôùi ..... 470 4. Hoøa thöôïng Chôn Thanh–Töø Vaên ..... 471 5. Hoøa thöôïng Chôn Phoå–Minh Tònh ..... 473 6. Hoøa thöôïng Nhö Cöï–Vieân Chieáu..... 475 7. Hoøa thöôïng Thò Hueâ–Thieän Höông ..... 476 8. Hoøa thöôïng Nhö Thöôïng–Thöôøng Chieáu..... 478 9. Hoøa thöôïng Nhö Traïm–Tòch Chieáu ..... 480 IV. ÑAËC ÑIEÅM SÖÏ TRUYEÀN THÖØA..... 481 TIEÁT 3. THIEÀN PHAÙI

LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH TAÏI VÓNH LONG VAØ CAÙC TÆNH MIEÀN TAÂY NAM BOÄ ..... 483 I. KHAÙI QUAÙT VEÀ SÖÏ TRUYEÀN THÖØA ..... 483 II. NHÖÕNG NGOÂI TOÅ ÑÌNH ..... 484 Toå ñình Phöôùc Haäu ..... 484 III. CAÙC VÒ DANH TAÊNG TIEÂU BIEÅU ..... 486 1. Hoøa thöôïng AÁn Chí–Toå Chaáp–Hoaèng Chænh ..... 486 2. Hoøa thöôïng Chôn Thaønh– Ñaïo Tín–Khaùnh Ngoïc..... 486 3. Hoøa thöôïng Chôn Quyù–Ñaïo Traân–Khaùnh Anh ..... 487 4. Hoøa thöôïng Nhö Quaû–Giaûi Nhôn–Hoaøn Tuyeân (Thích Thieän Hoa) ..... 489 5. Hoøa thöôïng Nhö Maãn–Giaûi Phaät–Hoaøn Phuù ..... 492 IV. ÑAËC ÑIEÅM CUÛA SÖÏ TRUYEÀN THÖØA ..... 492 Tieát 4. THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH TAÏI TÆNH ÑOÀNG NAI VAØ BAØ RÒA–VUÕNG TAØU . 495 I. KHAÙI QUAÙT VEÀ SÖÏ TRUYEÀN THÖØA ..... 495 II. CAÙC VÒ DANH TAÊNG TIEÂU BIEÅU ..... 496 1. Hoøa thöôïng Ñoàng Trí–Thanh Minh–Baûo Hueä 496

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 17

2. Hoøa thöôïng Ñoàng Giaùc–Tònh Giaùc ..... 499 III. ÑAËC ÑIEÅM CUÛA SÖÏ TRUYEÀN THÖØA ..... 500 TIEÁT 5. THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH TAÏI CAÙC TÆNH CAO NGUYEÂN ..... 501 I. TÆNH LAÂM ÑOÀNG ..... 501 1. Söï truyeàn thöøa cuûa chö Taêng ..... 503 2. Söï truyeàn thöøa cuûa chö Ni ..... 512 II. TÆNH ÑAKLAK ..... 513 Thöôïng toïa Ñoàng Vieân–Thoâng Lôïi–Vieân Ñöùc ..... 514 III. TÆNH ÑAKNONG ..... 515 Hoøa thöôïng Chôn Bích–Ñaïo Lieân–Trí Huy..... 516 IV. TÆNH GIA LAI–KONTUM ..... 517 Toå ñình Baùc AÙi ..... 517 TIEÁT 6. THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH TAÏI HAÛI NGOAÏI ..... 520 I. TAÏI CHAÂU AÂU ..... 520 1. Hoøa thöôïng Nhö Keá–Giaûi Ñaïo–Huyeàn Vi..... 521 2. Hoøa thöôïng Nhö Ñieån–Giaûi Minh Trí Taâm ..... 523 3. Hoøa thöôïng Ñoàng Taâm–Thoâng Tònh–Trí Minh ..... 526 II. TAÏI CHAÂU MYÕ ..... 527 1. Hoøa thöôïng Chôn Ñieàn–Ñaïo Phöôùc ..... 529 2. Hoøa thöôïng Nhö Leã–Huyeàn Dung..... 530 3. Hoøa thöôïng

Thò Uaån–Haïnh Ñaïo–Thuaàn Phong ..... 530 4. Hoøa thöôïng Ñoàng Ñaït–Thoâng Ñaït–Thanh An ..... 531 1. Hoøa thöôïng Nhö Keá–Giaûi Tích–Huyeàn Toân ..... 532 2. Hoøa thöôïng Nhö Hueä–Giaûi Trí–Trí Thoâng ..... 533 3. Hoøa thöôïng Ñoàng An–Thanh Nghieäp–Baûo Laïc ..... 536 PHAÀN KEÁT LUAÄN ..... 538 PHAÀN PHUÏ LUÏC ..... 548 CAÙC BAØI KEÄ TRUYEÀN THÖØA CUÛA TOÂNG LAÂM TEÁ TAÏI VIEÄT NAM 1. BAØI KEÄ CUÛA TOÅ TRÍ BAÛN–ÑOÄT KHOÂNG ..... 548 2. BAØI KEÄ CUÛA TOÅ VAÏN PHONG–THÔØI UÛY..... 549 3. BAØI KEÄ CUÛA TOÅ MOÄC TRAÀN–ÑAÏO MAÂN ..... 550 4. BAØI KEÄ CUÛA TOÛ THIEÄT DIEÄU–LIEÃU QUAÙN ..... 550 5. Baøi keä cuûa Toå Minh Haønh-Taïi Taïi: ..... 552 THÖ MUÏC THAM KHAÛO ..... 554 A. SAÙCH CHÖÕ VIEÄT ..... 554 B. KINH SAÙCH CHÖÕ HAÙN ..... 556 C. CAÙC TAÏP CHÍ, KYÛ YEÁU, LUAÄN VAÊN ..... 556 D. KHAÛO SAÙT ÑIEÀN DAÕ, NGHIEÂN CÖÙU THÖÏC TEÁ VAÊN BIA, VAÊN BAÛN LÖU TRÖÕ, LONG VÒ, PHAÙP QUYEÅN, ÑOÄ ÑIEÄP, CHUÙC TÖØ CAÙC CHUØA 557

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 17

LÔØI GIÔÙI THIEÄU

C où theå noùi Phaät giaùo Vieät Nam trong tình hình phaùt trieån hieän nay tuyeät ñaïi boä phaän do söï taùc ñoäng maïnh meõ cuûa baûy doøng thieàn chính, trong ñoù boán doøng tröïc tieáp keá thöøa caùc doøng thieàn töø Trung Quoác vaø boán doøng ñöôïc phaùt sinh taïi ñaát nöôùc ta. Boán doøng töø Trung Quoác, neáu döïa vaøo thöù töï truyeàn nhaäp vaøo Vieät Nam laø caùc doøng Buùt Thaùp cuûa Vieân Vaên Chuyeát Coâng (1590 – 1644), doøng Thaäp Thaùp cuûa Sieâu Baïch Thoï Toâng (1648–1728), doøng Quoác AÂn cuûa Nguyeân Thieàu Hoaùn Bích (1648–1728), caû ba doøng naøy ñeàu thuoäc phaùi Laâm Teá vaø doøng Hoøe Nhai cuûa Thuûy Nguyeät thuoäc phaùi Taøo Ñoäng. Ba doøng coøn laïi thì ñeàu xuaát phaùt taïi Vieät Nam hoaëc do keát hôïp moät doøng töø Trung Quoác nhö Buùt Thaùp vôùi moät doøng toàn taïi laâu ñôøi taïi Vieät Nam nhö Truùc Laâm, maø ñieån hình laø doøng Long Ñoäng cuûa thieàn sö Chaân Nguyeân Tueä Ñaêng (1647–1726) hoaëc do caùc vò thieàn sö ngöôøi Vieät Nam hay Trung Quoác haønh ñaïo taïi Vieät Nam xuaát keä thaønh laäp doøng môùi, cuï theå laø caùc doøng thieàn Chuùc Thaùnh cuûa thieàn sö Minh Haûi Phaùp Baûo (1670–1746) vaø Thieân Thai cuûa thieàn sö Thieät Dieäu Lieãu Quaùn (1667 – 1742). Ba doøng naøy keå töø ñaàu theá kyû thöù XVIII trôû ñi cho ñeán hoâm nay ñaõ coù nhöõng ñoùng goùp to lôùn veà nhieàu maët cho lòch söû Daân toäc

cuõng nhö Phaät giaùo Vieät Nam vôùi nhöõng ngöôøi con öu tuù cuûa mình. Veà maët chính trò, hoï ñaõ tham gia coâng cuoäc hoä quoác an daân nhö thieàn sö Nhö YÙ Traàn Cao Vaân, Voõ Tröù, v.v... Veà maët khoa hoïc kyõ thuaät coù nhöõng tieáng taêm lôùn nhö Chaân An Tueä Tónh (?–1711), ñaëc bieät veà maët vaên hoùa vaø vaên hoïc thì haøng loaït teân tuoåi laãy löøng ñaõ xuaát hieän treân baàu trôøi Vieät Nam trong giai ñoaïn naøy nhö Chaân Nguyeân Tueä Ñaêng (1647–1726), Phaùp Chuyeân Luaät Truyeàn Dieäu Nghieâm (1726–1798), Toaøn Nhaät Vi Baûo Quang Ñaøi (1757–1834), Tröøng Thoâng Vieân Thaønh (1879– 1928) v.v... Do theá, ñeå vieäc nghieân cöùu lòch söû caän ñaïi cuûa Daân toäc vaø Phaät giaùo moät caùch ñaày ñuû, chuùng ta phaûi töøng böôùc xaây döïng laïi moät

caùch chi tieát theá heä truyeàn thöøa cuûa caùc doøng thieàn vöøa noùi. Ñaây laø moät coâng vieäc heát söùc khoù khaên, do tö lieäu heát söùc taûn maïn chöa ñöôïc heä thoáng hoùa, naèm raûi raùc treân moät ñòa baøn roäng lôùn haàu nhö khaép caû nöôùc vaø veà maët thôøi gian laïi traûi daøi treân 3 theá kyû. Nhöõng tö lieäu naøy khoâng chæ naèm ôû taïi caùc chuøa, maø coøn naèm caùc doøng hoï khaùc nhau cuûa nhöõng nhaân vaät lieân heä. Coâng baèng maø noùi, coâng taùc naøy khoâng phaûi thôøi ñaïi chuùng ta môùi thaáy tính böùc xuùc cuûa noù, maø ngay caû nhöõng naêm cuoái theá kyû XIX, khi caû nöôùc ñöùng leân choáng laïi quaân xaâm löôïc phöông Taây, nhöõng ngöôøi Phaät töû Vieät Nam thôøi ñoù nhö cuï Phoù baûng Cö só Ñieàm Tònh Traàn Vieát Thoï vaø Nhö Nhö ñaïo nhaân Hoàng Vònh ñaõ chung söùc vieát ra boä Haøm Long Sôn Chí, thieàn sö AÁn Lan Toå Hueä Töø Trí vieát cuoán Nguõ Haønh Sôn Luïc v.v... ñaõ ghi laïi moät soá nhöõng thoâng tin lieân heä veà phaùt trieån cuûa nhöõng doøng thieàn naøy. Nhöng cho ñeán nay chuùng toâi vaãn chöa laøm xong coâng taùc hieäu ñính, chænh lyù vaø phieân dòch cho vieäc xuaát baûn. Tình traïng naøy laøm cho vieäc nghieân cöùu xaây döïng laïi söï truyeàn thöøa cuûa caùc doøng thieàn caøng theâm khoù khaên. Trong caùc doøng thieàn treân, Ñaïi ñöùc Thích Nhö Tònh ngay töø nhöõng ngaøy coøn hoïc taïi Hoïc vieän Phaät giaùo Vieät Nam ñaõ quan taâm ñeán doøng thieàn cuûa chính phaùp phaùi mình, ñoù laø doøng thieàn Laâm Teá Chuùc Thaùnh. Ñaïi ñöùc ñaõ töøng böôùc söu taàm vaø chænh lyù caùc tö lieäu ñeán söï phaùt trieån töø ngaøi Sô toå Minh Haûi Phaùp Baûo cho ñeán taän ngaøy nay. Sau khi hoaøn thaønh baûn thaûo cuoán Lòch söû truyeàn thöøa thieàn phaùi Laâm Teá Chuùc Thaùnh, Ñaïi ñöùc ñaõ nhôø toâi xem laïi vaø vieát maáy lôøi giôùi thieäu. Toâi nhaän thaáy ñaây laø moät coâng trình quyù giaù, seõ môû ñaàu cho caùc coâng trình veà sau ñoái vôùi caùc doøng thieàn khaùc, ñoàng thôøi theå hieän taâm nguyeän khoâng chæ tri aân cuûa Ñaïi ñöùc ñoái vôùi caùc toå sö ñôøi tröôùc, maø coøn noãi nieàm lo laéng cho töông lai cuûa Ñaïo phaùp nhöõng theá heä tieáp theo. Do theá, toâi hoaøn toaøn hoan nghinh vaø vieát maáy lôøi naøy ñeå giôùi thieäu cuøng baïn ñoïc gaàn xa.

Vaïn Haïnh, Cuoái ñoâng naêm Maäu Tyù (2008) Leâ Maïnh Thaùt

LÔØI NOÙI ÑAÀU

N gay töø nhöõng naêm ñaàu Coâng nguyeân, Phaät giaùo ñaõ du nhaäp vaøo nöôùc ta nhöng chuû yeáu ôû mieàn Baéc. Trong thôøi kyø ñoù, caùc phaùi thieàn Tyø–ni–ña–löu–chi, Voâ Ngoân Thoâng, Thaûo Ñöôøng, Truùc Laâm ñoùng vai troø chính cuûa Phaät giaùo nôi ñaây, ñoàng thôøi ñaët neàn taûng vaên hoaù ngheä thuaät Phaät giaùo cho nöôùc nhaø. Ñeán theá kyû XVI, XVII, böôùc chaân Nam tieán cuûa daân Vieät ñaõ ngang qua vuøng Thuaän Hoaù, vaøo taän nhöõng mieàn ñaát cöïc nam xa xoâi nhö Haø Tieân, Raïch Giaù. Song haønh cuøng daân toäc, Phaät giaùo ñaõ hình thaønh vaø phaùt trieån khoâng ngöøng taïi nhöõng mieàn ñaát môùi naøy. Ngoaøi caùc thieàn sö Vieät Nam, nôi ñaây coøn ñöôïc caùc thieàn sö Trung Hoa chuû yeáu thuoäc toâng Laâm Teá töø Phöôùc Kieán, Quaûng Ñoâng sang hoaèng hoùa. Thieàn sö ñaàu tieân cuûa toâng Laâm Teá ñeán Ñaøng Trong laø ngaøi Nguyeân Thieàu–Hoaùn Bích. Tieáp ñoù, caùc ngaøi nhö Minh Vaät–Nhaát Tri; Minh Löôïng–Thaønh Ñaúng; Minh Haûi–Phaùp Baûo; Minh Dung–Phaùp Thoâng; Minh Giaùc–Kyø Phöông, Minh Hoaèng–Töû Dung v.v... keá thöøa söï nghieäp cuûa toå Nguyeân Thieàu, phaùt trieån toâng moân roäng khaép. Trong soá nhöõng thieàn sö Trung Hoa du phöông hoaèng hoaù coù thieàn sö Minh Haûi–Phaùp Baûo döøng chaân taïi phoá Hoäi An, Quaûng Nam, khai sôn Toå ñình Chuùc Thaùnh, xuaát keä truyeàn thöøa laäp neân thieàn phaùi Laâm Teá Chuùc Thaùnh. Keå töø khi toå Minh Haûi–Phaùp Baûo khai toâng laäp giaùo, tính ñeán nay doøng thieàn Laâm Teá Chuùc Thaùnh ñaõ traûi qua 300 naêm lòch söû vôùi 12 ñôøi truyeàn thöøa. Qua ngaàn aáy thôøi gian coù maët trong ngoâi nhaø Phaät giaùo Vieät Nam, caùc theá heä Taêng nhaân cuûa doøng thieàn Chuùc Thaùnh ñaõ ñoùng goùp ñaùng keå cho söï phaùt trieån cuûa Ñaïo phaùp vaø Daân toäc. Doøng thieàn Laâm Teá Chuùc Thaùnh laø moät trong nhöõng thieàn phaùi lôùn cuûa Phaät giaùo Vieät Nam trong quaù khöù cuõng nhö hieän taïi. Theá nhöng, töø tröôùc ñeán nay ña phaàn caùc nhaø vieát söû Phaät giaùo haàu nhö khoâng ñeà caäp ñeán doøng thieàn naøy. Neáu coù chaêng cuõng chæ trích daãn baøi keä cuûa toå Minh Haûi–Phaùp Baûo cho coù leä. Vieäc khaùi quaùt laïi heä thoáng truyeàn thöøa, söï phaùt trieån cuõng nhö

20 THÍCH NHÖ TÒNH

nhöõng ñoùng goùp tích cöïc cuûa doøng thieàn Laâm Teá Chuùc Thaùnh ñoái vôùi lòch söû Phaät giaùo vaø Daân toäc chöa ñöôïc tieán haønh vaø ñaùnh giaù ñuùng möùc. Phaûi chaêng do chö toân ñöùc chæ chuù troïng vaøo vieäc tu chöùng vaø khoâng muoán löu laïi daáu tích? Hay do nguoàn tö lieäu khan hieám bôûi phaàn lôùn bò huûy hoaïi trong caùc cuoäc chieán tranh vaø thieân tai gaây neân? Coù raát nhieàu nguyeân nhaân chuû quan vaø khaùch quan, neân maõi ñeán baây giôø vaãn chöa coù ai heä thoáng laïi lòch söû truyeàn thöøa cuûa caùc theá heä Laâm Teá Chuùc Thaùnh. Döôùi söï ñaép ñoåi cuûa thôøi gian, trong caùi quy luaät khaéc nghieät cuûa taïo hoaù, moïi vaät roài seõ bò vuøi choân theo naêm thaùng neáu chuùng ta khoâng bieát traân troïng, giöõ gìn vaø tieáp noái. Neáu hoâm nay chuùng ta khoâng kòp ghi cheùp laïi söï haønh ñaïo cuûa chö Toå thì taát caû seõ chìm vaøo queân laõng, maø

mai naøy caùc theá heä sau seõ khoâng toû töôøng ñöôïc nguoàn coäi cuûa toâng moân laø ñieàu khoâng traùnh khoûi. Töø nhöõng traên trôû ñoù, trong nhöõng naêm qua chuùng toâi coá gaéng söu taàm haønh traïng cuûa chö Toå, chö Taêng doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh taïi caùc tænh thaønh, ñoàng thôøi heä thoáng laïi vaø bieân soaïn thaønh moät taäp söû lieäu, taïm laáy teân Lòch Söû Truyeàn Thöøa Thieàn Phaùi Laâm Teá Chuùc Thaùnh khoâng ngoaøi muïc ñích vöøa neâu. Ba theá kyû troâi qua khoâng phaûi laø khoaûng thôøi gian ngaén, hôn nöõa nguoàn söû lieäu cuûa thieàn phaùi cuõng khoâng maáy doài daøo, neân trong quaù trình bieân soaïn, duø ñaõ coá gaéng heát nhöng chuùng toâi taát khoâng traùnh khoûi nhöõng nhaàm laãn vaø sô soùt, ngöôõng mong chö toân thieàn ñöùc, chö vò thieän höõu tri thöùc hoan hyû kieåu chính ñeå taäp söû lieäu naøy ñöôïc chính xaùc vaø ñaày ñuû, ñoàng thôøi laøm cô sôû cho laàn taùi baûn sau ñöôïc hoaøn thieän hôn. Chuùng toâi xin traân troïng tri aân ñaïo tình cuûa chö toân thieàn ñöùc ôû caùc tænh thaønh ñaõ cung caáp tö lieäu vaø ñoäng vieân khuyeán khích ñeå taùc phaåm naøy ñöôïc hoaøn thaønh. Chaân thaønh caùm ôn Giaùo sö Leâ Maïnh Thaùt ñaõ hoan hyû vieát cho lôøi giôùi thieäu. Caùm ôn Ñaïi ñöùc Thích Ñoàng Ngoä ñaõ trôï duyeân giaûo chính vaø goùp yù ñeå taùc phaåm ñöôïc hoaøn thieän nhö mong muoán. Chuøa Vieân Giaùc Muøa Ñoâng naêm Maäu Tyù (2008) Nhó toân Thích Nhö Tònh Kính ghi

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 21

PHAØM LEÄ

C uoán Lòch Söû Truyeàn Thöøa Thieàn Phaùi Laâm Teá Chuùc Thaùnh nhaèm muïc ñích ghi laïi quaù trình hình thaønh vaø phaùt trieån cuûa doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh trong thôøi gian 300 naêm qua. Ñaây cuõng chæ laø böôùc khôûi ñaàu ñeå nhöõng coâng trình veà sau ñöôïc chu ñaùo vaø hoaøn thieän hôn. Nhaèm giuùp ngöôøi ñoïc tieän theo doõi, ngöôøi vieát xin taïm chia thaønh caùc chöông nhö sau: – Chöông môû ñaàu: Phaàn daãn nhaäp – Chöông I: Chaùnh truyeàn Tröïc heä – Chöông II: Thieàn sö Minh Haûi–Phaùp Baûo vaø quaù trình hình thaønh thieàn phaùi Laâm Teá Chuùc Thaùnh – Chöông III: Thieàn phaùi Laâm Teá Chuùc Thaùnh taïi caùc tænh mieàn Trung – Chöông IV: Thieàn phaùi Laâm Teá Chuùc Thaùnh taïi caùc tænh mieàn Nam, Cao Nguyeân vaø Haûi Ngoaïi – Chöông V: Phaàn keát luaän Trong chöông III vaø IV, phaàn giôùi thieäu veà lòch söû moân phaùi cuûa caùc tænh thaønh, chuùng toâi chæ giôùi thieäu 12 tænh thaønh tieâu bieåu coù söï truyeàn thöøa saâu roäng cuûa moân phaùi. Coøn moät soá tænh khaùc töø Quaûng Trò trôû ra cuõng nhö caùc tænh mieàn Taây, söï truyeàn thöøa chöa saâu roäng, cuõng nhö söï nghieân cöùu cuûa chuùng toâi coøn giôùi haïn neân chöa ñöa vaøo ñaây, chuùng toâi seõ boå tuùc trong laàn taùi baûn sau naøy. Veà söï truyeàn thöøa cuûa chö Ni, chuùng toâi chæ ghi cheùp caùc tænh chính: Quaûng Nam, Quaûng Ngaõi, Bình Ñònh, Nha Trang vaø thaønh phoá Saøi–goøn. Bôûi leõ nhöõng tænh naøy coù nhieàu baäc toân tuùc Ni trong moân phaùi ñoùng goùp khoâng ít coâng söùc trong ngoâi nhaø Phaät

22 THÍCH NHÖ TÒNH

giaùo Vieät Nam vaø söï phaùt trieån cuûa toâng moân cuõng nhö Ni boä. Trong moãi tænh, chuùng toâi giôùi thieäu caùc vò Danh taêng tieâu bieåu vaø thöù töï ñöôïc saép theo naêm vieân tòch. Hoaëc nhöõng vò coøn soáng thì chuùng toâi ñeå sau cuøng. Thoâng thöôøng, moãi vò toân tuùc ñeàu coù ñaày ñuû 3 teân: phaùp danh, phaùp töï, phaùp hieäu. Giöõa caùc teân aáy, chuùng toâi laøm daáu gaïch ngang (–) ñeå tieän phaân bieät. Trong bieåu ñoà truyeàn thöøa, vì ñieàu kieän coù haïn cuûa khoå saùch neân chuùng toâi chæ ghi laïi söï truyeàn thöøa cuûa caùc vò tieâu bieåu (nhöõng vò ñaõ chính thöùc truù trì vaø coù ñeä töû) vaø chæ ghi ñeán ñôøi 44 töùc laø 10 ñôøi keå töø ngaøi Minh Haûi ñeán caùc vò coù phaùp danh chöõ CHUÙC ñeå ñoäc giaû ñöôïc naém baét quaù trình phaùt trieån cuûa doøng thieàn Chuùc Thaùnh trong 3 theá kyû qua. Trong taäp saùch naøy, chuùng toâi coù vieát taét moät soá danh xöng cuûa caùc thôøi kyø Giaùo hoäi. Xin ghi ñaây ñeå ñoäc giaû tieän theo doõi: – GHTG: Giaùo hoäi Taêng Giaø. – GHPGVNTN: Giaùo hoäi Phaät giaùo Vieät Nam Thoáng Nhaát. – GHCSM: Giaùo hoäi Coå Sôn Moân. – GHPGVN: Giaùo hoäi Phaät giaùo Vieät Nam Tuoåi thoï cuûa chö toân ñöùc ñöôïc tính theo caùch tính truyeàn thoáng phöông Ñoâng (laáy naêm tòch tröø naêm sinh + 1) Tuy raèng ñaõ traûi qua thôøi gian daøi nghieân cöùu, nhöng vôùi moät khoaûng thôøi gian daøi 3 theá kyû cuõng nhö söï truyeàn thöøa khaép caùc tænh thaønh, neân chuùng toâi khoâng sao traùnh khoûi nhöõng söï khieám khuyeát sô soùt. Ngöôõng mong chö vò toân ñöùc, quyù thieän höõu tri thöùc hoan hyû kieåu chính ñeå laàn taùi baûn ñöôïc hoaøn thieän hôn.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 23

PHAÀN DAÃN NHAÄP

Taây Thieân toå toå töông truyeàn

Ñoâng Ñoä sö sö töông tieáp

T reân phaùp hoäi Linh Sôn, Ñöùc Phaät Thích–ca nieâm hoa khai thò, Toân giaû Ca–dieáp ngoä lyù mæm cöôøi; töø ñoù cöûa thieàn toâng roäng môû, lyù voâ ngoân dieãn baøy. Töø toå Ca–dieáp xuoáng ñeán toå Boà–ñeà–ñaït–ma caû thaûy 28 ñôøi truyeàn thöøa chöa töøng giaùn ñoaïn. Theá roài doøng phaùp Taây Thieân chaûy traøn sang Ñoâng Ñoä, töø toå Ñaït–ma ñeán toå Hueä Naêng caû thaûy 6 theá heä töông thöøa. Töø Luïc toå veà sau, Chaùnh phaùp ñaõ buûa khaép, loøng ngöôøi cuõng baét ñaàu khôûi taâm tranh chaáp, neân chö Toå chæ laáy aán taâm laøm bieåu chöùng truyeàn thöøa chöù khoâng truyeàn y baùt. Luïc toå Hueä Naêng coù hai ñeä töû löøng danh laø thieàn sö Nam Nhaïc–Hoaøi Nhöôïng (677–744) vaø thieàn sö Thanh Nguyeân–Haønh Tö (...?–740), chính hai vò ñeä töû thöôïng thuû naøy ñaõ laøm nguoàn thieàn chö Toå chaûy maõi ñeán nhöõng theá heä sau naøy. Thieàn phaùi cuûa toå Thanh Nguyeân–Haønh Tö laàn löôït truyeàn xuoáng caùc ñôøi sau vaø laäp ra 3 toâng goàm: toâng Taøo Ñoäng do thieàn sö Ñoäng Sôn–Löông Giôùi (807–869) laäp; toâng Vaân Moân do thieàn sö Vaân Moân–Vaên Uyeån (864–949) laäp; toâng Phaùp Nhaõn do thieàn sö Phaùp Nhaõn–Vaên Ích (885–958) laäp. Thieàn phaùi cuûa toå Nam Nhaïc–Hoaøi Nhöôïng veà sau coù toå Quy Sôn–Linh Höïu (771–744) laäp toâng Quy

Ngöôõng vaø toå Laâm Teá–Nghóa Huyeàn (...?–867) laäp toâng Laâm Teá. Nhö vaäy, sau thôøi Luïc toå Hueä Naêng, thieàn toâng Trung Hoa phaùt trieån cöïc thònh vaø chia thaønh naêm toâng maø danh töø thieàn hoïc thöôøng goïi laø "Nguõ gia toâng phaùi". Trong 5 toâng thì doøng thieàn Laâm Teá phaùt trieån thònh nhaát. Ñeán ñôøi thöù 8 cuûa toâng Laâm Teá laïi chia ra laøm hai nhaùnh laø Laâm Teá Döông Kyø do thieàn sö Döông Kyø–Phöông Hoäi (992–1046) saùng laäp vaø Laâm Teá Hoaøng Long do thieàn sö Hoaøng Long–Hueä Nam (1002–1069) saùng laäp. Caû hai chi phaùi cuûa toâng Laâm Teá ñeàu song haønh phaùt trieån. Töø Trung Hoa, doøng Laâm Teá phaùt trieån sang caùc nöôùc nhö Vieät Nam, Nhaät Baûn, Trieàu Tieân v.v...

24 THÍCH NHÖ TÒNH

Rieâng taïi Vieät Nam, doøng thieàn Laâm Teá coù maët taïi Ñaøng Trong vaøo nhöõng naêm ñaàu theá kyû XVII vaø chuû yeáu truyeàn theo chi phaùi cuûa thieàn sö Döông Kyø–Phöông Hoäi hay coøn goïi laø doøng Laâm Teá Döông Kyø. Ngöôøi ñaàu tieân truyeàn toâng Laâm Teá vaøo Ñaøng Trong laø toå Nguyeân Thieàu–Hoaùn Bích (1648–1728) hay coøn goïi Sieâu Baïch– Thoï Toâng. Toå laø ngöôøi noái phaùp ñôøi thöù 33 toâng Laâm Teá, ñeä töû cuûa thieàn sö Khoaùng Vieân–Boån Quaû taïi Baùo Tö Taân töï thuoäc Giang Laêng, Quaûng Chaâu, Trung Quoác. Vaøo naêm 1677 (Ñinh Tî), Toå sang phuû Quy Nhôn ôû Ñaøng Trong laäp chuøa Thaäp Thaùp; sau ñoù ra Thuaän Hoùa laäp chuøa Haø Trung vaø chuøa Quoác AÂn. Sau 51 naêm hoaèng hoùa taïi Ñaøng Trong, toå Nguyeân Thieàu ñaõ ñaøo taïo ñöôïc nhieàu vò ñeä töû löøng danh keá thöøa phaùt trieån toâng Laâm Teá goàm caùc ngaøi: Minh Vaät–Nhaát Tri; Minh Löôïng–Thaønh Ñaúng; Minh Dung–Phaùp Thoâng; Minh Haûi–Phaùp Baûo; Minh Giaùc–Kyø Phöông v.v... Ban ñaàu, caùc Toå truyeàn theo baøi keä cuûa toå Vaïn Phong–Thôøi UÛy vaø toå Ñaïo Maân–Moäc Traàn. Tieáp ñoù, toå Minh Haûi–Phaùp Baûo laäp keä truyeàn phaùi Chuùc Thaùnh vaø toå Thieät Dieäu–Lieãu Quaùn xuaát keä truyeàn phaùi Lieãu Quaùn, nhôø vaäy vöôøn thieàn Vieät Nam coù theâm hai ñoùa hoa thaém töôi toûa höông thôm ngaùt. Thieàn phaùi Laâm Teá Chuùc Thaùnh ñöôïc Toå sö Minh Haûi–Phaùp Baûo saùng laäp vaøo cuoái theá kyû XVII taïi chuøa Chuùc Thaùnh, Hoäi An, Quaûng Nam. Töø ñaát Quaûng Nam, doøng thieàn naøy nhanh choùng phaùt trieån vaøo caùc tænh laân caän nhö Quaûng Ngaõi, Bình Ñònh, Phuù Yeân v.v... Cho ñeán nay thieàn phaùi Chuùc Thaùnh coù maët khaép caùc tænh thaønh vaø sang taän caùc chaâu ôû Haûi ngoaïi. Keå töø khi toå Minh Haûi–Phaùp Baûo khai toâng laäp giaùo, tính ñeán nay ñaõ treân 300 naêm truyeàn thöøa vôùi 10 theá heä tieáp noái. Traûi suoát ngaàn aáy naêm, Thieàn phaùi Laâm Teá Chuùc Thaùnh ñaõ goùp phaàn raát lôùn trong söï phaùt trieån cuûa Phaät giaùo Ñaøng Trong tröôùc ñaây vaø Phaät giaùo Vieät Nam sau naøy. Phaûi khaúng ñònh raèng, doøng thieàn Laâm Teá Chuùc Thaùnh chieám moät vò trí quan troïng trong beà daøy lòch söû cuûa Phaät giaùo Vieät Nam. Töø tröôùc ñeán nay, coù moät soá taùc phaåm vieát veà lòch söû Phaät giaùo Vieät Nam nhö: Vieät Nam Phaät giaùo Söû Löôïc cuûa Hoaø thöôïng Maät

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 25

Theå (NXB Thuaän Hoùa, Hueá, 1993); Vieät Nam Phaät giaùo Söû Luaän cuûa Nguyeãn Lang (NXB Vaên hoïc Haø Noäi, 1992); Lòch Söû Phaät giaùo Vieät Nam cuûa Thöôïng toïa Thích Minh Tueä (Thaønh hoäi Phaät giaùo Tp.HCM, 1993); Thieàn Sö Vieät Nam cuûa Hoaø thöôïng Thích Thanh Töø, 1997; Lòch Söû Phaät giaùo Ñaøng Trong cuûa Nguyeãn Hieàn Ñöùc (NXB Tp.HCM, 1995) v.v... Tuy coù nhieàu taùc phaåm vieát veà lòch söû Phaät giaùo nöôùc nhaø nhöng phaàn lôùn nhöõng taùc phaåm treân chöa ñeà caäp ñuùng möùc ñeán thieàn phaùi Chuùc Thaùnh. Neáu coù, cuõng chæ giôùi thieäu sô qua baøi keä truyeàn phaùp cuûa toå Minh Haûi– Phaùp Baûo. Rieâng cuoán Lòch söû Phaät giaùo Ñaøng Trong cuûa Nguyeãn Hieàn Ñöùc ñeà caäp ñeán khaù nhieàu nhöng chöa hoaøn chænh, hôn nöõa caùc söû lieäu oâng ñöa ra chöa coù tính thuyeát phuïc giôùi nghieân cöùu lòch söû vaø caàn coù söï thaåm ñònh khoa hoïc cuï theå. Khoâng bieát do voâ taâm hay höõu yù maø caùc taùc giaû treân khoâng ñeà caäp ñeán doøng thieàn naøy trong nhöõng taùc phaåm cuûa mình. Vôùi mong muoán cô nghieäp cuûa lòch ñaïi Toå sö khoâng bò vuøi queân trong doøng xoaùy thôøi gian vaø nhaèm khôi daäy truyeàn thoáng “AÅm thuûy tö nguyeân” trong moãi ngöôøi con Phaät, neân chuùng toâi ñaõ maïnh daïn trình baøy chi tieát vaø heä thoáng laïi lòch söû cuûa doøng thieàn Laâm Teá Chuùc Thaùnh, ngoõ haàu baùo ñeàn thaâm aân chö Toå trong muoân moät, ñoàng thôøi laøm saùng toû moät soá vaán ñeà lieân quan ñeán lòch söû phaùt trieån cuûa Phaät giaùo vaø Daân toäc. Vôùi taâm nguyeän vaø hoaøi baõo ñoù, chuùng toâi maïo muoäi trình baøy nhöõng vaán ñeà cuï theå sau: 1. Thaåm ñònh laïi haønh traïng cuûa Toå sö Minh Haûi–Phaùp Baûo cuõng nhö quaù trình khai sôn Toå ñình Chuùc Thaùnh ñeå traùnh nhöõng hieåu laàm suy luaän khoâng caên cöù khi vieát veà Ngaøi; ñoàng thôøi ñöa ra moät soá toàn nghi ñeå caùc giôùi nghieân cöùu söû löu taâm tìm hieåu veà Toå sö khai sôn thieàn phaùi Chuùc Thaùnh. 2. Phaùc hoïa laïi quaù trình hình thaønh vaø phaùt trieån cuûa doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh, ñeå töø ñoù khaúng ñònh laïi vò trí lòch söû cuûa doøng thieàn naøy trong ngoâi nhaø Phaät giaùo Vieät Nam ôû quaù khöù, hieän taïi cuõng nhö töông lai. 3. Laøm saùng toû nhöõng ñoùng goùp tích cöïc, taàm aûnh höôûng cuûa Taêng nhaân Chuùc Thaùnh trong caùc laõnh vöïc xaõ hoäi töø tröôùc ñeán nay, ñoàng thôøi neâu roõ vai troø lòch söû cuûa chö Taêng trong caùc

phong traøo yeâu nöôùc, ñaáu tranh giaûi phoùng daân toäc, giaønh ñoäc laäp cho ñaát nöôùc vaø söï töï do bình ñaúng toân giaùo. 4. Xaùc laäp söï truyeàn thöøa töø Toå sö Minh Haûi–Phaùp Baûo cho ñeán caùc theá heä hieän nay. Ñaát nöôùc Vieät Nam chuùng ta traûi qua nhieàu bieán thieân cuûa lòch söû, chieán tranh loaïn laïc, möa baõo luõ luït v.v... ñaõ khieán cho chuøa chieàn bò hö hoaïi raát nhieàu. Coù nhöõng Toå ñình moät thôøi höng thònh, giôø chæ coøn laïi nhöõng baûo thaùp reâu phong khoâng khoûi laøm taâm hoàn cuûa ñaøn haäu hoïc xuyeán xao; coù nhöõng baäc Cao taêng ñöùc ñoä moät thôøi nhöng giôø chæ nghe danh chöù nhöõng vaên baûn ghi laïi haønh traïng cuûa caùc Ngaøi ñaõ khoâng coøn, do ñoù bieåu ñoà truyeàn thöøa cuûa caùc theá heä ñoâi khi bò ñöùt ñoaïn, nguoàn maïch taâm linh khoâng ñöôïc thoâng suoát. Vì theá, vieäc laäp laïi phoå heä truyeàn thöøa cuõng laø ñieàu neân laøm ñeå

caùc theá heä mai sau ñöôïc toû töôøng nguoàn coäi lòch söû cuûa toâng moân. Coù hieåu roõ nguoàn coäi trong quaù khöù thì chuùng ta môùi kieåm nghieäm laïi mình trong hieän taïi vaø ñònh höôùng phaùt trieån trong töông lai. Ñöôïc vaäy, theá heä chuùng ta môùi thaät söï keá thöøa chí nguyeän "Thöôïng caàu, haï hoaù" cuûa lòch ñaïi Toå sö vaø haønh ñaïo theo truyeàn thoáng saùng ñaïo, ñeïp ñôøi.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 27

CHÖÔNG I
CHAÙNH TRUYEÀN TRÖÏC HEÄ
Thæ Toå
THÍCH CA MAÂU NI PHAÄT

Toå Thöù 1 Toân Giaû MA HA CA DIEÁP (Ñoàng thôøi Ñöùc Phaät) Toân giaû doøng Baø–la–moân ngöôøi nöôùc Ma–kieät–ñaø, cha teân AÅm Traïch, meï teân Höông Chí. Thuôû beù, Ngaøi dung nghi trang nhaõ, toaøn thaân maøu vaøng, aùnh saùng chieáu raát xa. Naêm 30 tuoåi, Ngaøi theo Phaät xuaát gia, khoâng laâu sau ñaéc quaû A–la–haùn. Töø ñoù, Ngaøi thöïc haønh phaùp moân Ñaàu–ñaø tinh taán cho ñeán cuoái ñôøi. Trong phaùp hoäi Linh Sôn, Ñöùc Phaät ñöa caønh hoa sen leân khai thò, caû chuùng hoäi ñeàu ngô ngaùc, chæ coù Toân giaû ñaéc yù mæm cöôøi. Phaät baûo: "Ta coù Chaùnh phaùp Nhaõn taïng, Nieát–baøn dieäu taâm, phaùp moân maàu nhieäm, chaúng laäp vaên töï, truyeàn ngoaøi giaùo ñieån, nay giao phoù cho oâng. OÂng kheùo gìn giöõ, phaûi truyeàn trao maõi ñöøng ñeå ñoaïn döùt, veà sau haõy truyeàn cho A–nan" vaø Ñöùc Theá Toân noùi keä phuù phaùp: Phaùp boån phaùp voâ phaùp Voâ phaùp phaùp dieäc phaùp Kim phoù voâ phaùp thôøi Phaùp phaùp haø taèng phaùp (Phaùp goác phaùp khoâng phaùp Phaùp khoâng phaùp cuõng phaùp Nay khi trao khoâng phaùp Moãi phaùp ñaâu töøng phaùp). Ñöùc Theá Toân aán chöùng cho Ngaøi keá thöøa y baùt, laøm Toå thöù nhaát,

thoáng laõnh Taêng ñoaøn. Sau khi Phaät nhaäp Nieát–baøn 7 ngaøy, Ngaøi trieäu taäp 500 vò ñaïi A–la–haùn keát taäp kinh ñieån trong ñoäng Taát– baùt–la, nuùi Kyø–xaø–quaät. Trong laàn keát taäp naøy Ngaøi laøm chuû trì, Toân giaû A–nan ñoïc kinh, Toân giaû Öu–ba–ly tuïng luaät. Khi tuoåi ñaõ ngoaøi 100, Ngaøi phuù chuùc cho Toân giaû A–nan keá thöøa laøm Toå thöù 2 vaø noùi baøi keä truyeàn phaùp: Phaùp phaùp boån lai phaùp Voâ phaùp voâ phi phaùp Haø ö nhaát phaùp trung Höõu phaùp höõu baát phaùp (Caùc phaùp, phaùp xöa nay Khoâng phaùp, khoâng phi phaùp Taïi sao trong moät phaùp Coù phaùp, coù phi phaùp?). Truyeàn phaùp xong, Ngaøi oâm y baùt ñeán nhaäp ñònh taïi nuùi Keâ Tuùc caùch thaønh Vöông Xaù 8 daëm veà phía taây nam.

Toå Thöù 2 Toân Giaû A NAN (Sinh sau Phaät 30 naêm) Toân giaû con vua Hoäc Phaïn, doøng Saùt–ñeá–lôïi, ôû thaønh Ca–tyø–la– veä, em ruoät Ñeà–baø–ñaït–ña, em con nhaø chuù cuûa Phaät Thích–ca. Naêm 25 tuoåi, Ngaøi theo

Phaät xuaát gia. Ñeán khi ñöùc Theá Toân lôùn tuoåi caàn ngöôøi thò giaû thì Ngaøi ñöôïc ñaïi chuùng cöû laøm thò giaû cho Ñöùc Phaät suoát 25 naêm. Ngaøi laø ngöôøi ñöùng ra xin Ñöùc Theá Toân cho nöõ giôùi ñöôïc xuaát gia. Giaùo ñoaøn Tyø–kheo ni ñöôïc hình thaønh cuõng laø nhôø coâng ñöùc cuûa Ngaøi. Trong kyø keát taäp kinh ñieån laàn thöù nhaát, Ngaøi laø ngöôøi truøng tuïng laïi taát caû kinh ñieån. Laø moät baäc ña vaên ñeä nhaát, Ngaøi ñoïc laïi khoâng soùt chöõ naøo. Taát caû kinh ñieån ñeàu coù caâu ñaàu tieân "Nhö thò ngaõ vaên" chính laø lôøi thuaät laïi cuûa Ngaøi vaäy. Trong 500 ñeä töû ñaéc giôùi, coù hai vò La–haùn, moät ngöôøi teân Thöông–na–hoaø–tu, moät ngöôøi teân Maït–ñieàn–ñeå–ca, bieát Toân giaû

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 29

Thöông–na–hoaø–tu laø baäc phaùp khí, Ngaøi goïi Toân giaû ñeán vaø daën: "Nhö Lai ñem chaùnh phaùp giao phoù cho Ñaïi Ca–dieáp, Ca–dieáp nhaäp ñònh giao phoù cho ta, nay ta saép dieät ñoä neân giao phoù laïi cho oâng. OÂng haõy nhaän laõnh lôøi ta", haõy nghe ta noùi keä: Boån lai phoù höõu phaùp

Phoù lieãu ngoân voâ phaùp

Caùc caùc tu töï ngoä Ngoä lieãu voâ voâ phaùp (Xöa nay truyeàn coù phaùp Truyeàn roài noùi khoâng phaùp Moãi moãi caàn töï ngoä Ngoä roài khoâng khoâng phaùp). Sau khi phuù phaùp cho Toân giaû Thöông–na–hoaø–tu, Ngaøi daën Toân giaû Maït–ñieàn–ñeå–ca: "Xöa Phaät huyeàn kyù, sau khi Nhö Lai dieät ñoä khoaûng 500 naêm, oâng laø ngöôøi xieån döông ñaïi phaùp ôû nöôùc Keá Taân". Daën doø ñeä töû xong, Ngaøi ra giöõa soâng Haèng nhaäp Nieát–baøn.

Toå Thöù 3 Toân Giaû THÖÔNG NA HOØA TU (Theá kyû I sau Phaät Nieát–baøn) Toân giaû doøng Tyø–xaù–ña nöôùc Ma–ñoät–la, cha teân Laâm Thaéng, meï laø Kieàu–xa–da. Ngaøi ôû trong thai meï saùu naêm môùi sinh. Luùc ñaàu, Ngaøi xuaát gia laøm ñoà ñeä vò tieân ôû nuùi Tuyeát. Ban ñaàu tu theo phaùp tieân ñaõ ñöôïc thaàn thoâng, sau gaëp toå A–nan, Ngaøi hoài ñaàu trôû veà chaùnh phaùp. Toå A–nan thaáy Ngaøi ñaõ thaâm ngoä dieäu taâm neân aán chöùng laøm Toå thöù 3. Sau khi ñaéc phaùp vôùi toå A–nan, Ngaøi ñi ñeán khu röøng Öu–löu–traø caát tònh xaù hoaèng hoùa Phaät phaùp raát höng thònh. Khi hoùa duyeân ñaõ maõn, Ngaøi ñeán nöôùc Saát–lôïi vaø nhaän Toân

30 THÍCH NHÖ TÒNH

giaû Öu–ba–cuùc–ña laøm thò giaû. Bieát Öu–ba–cuùc–ña laø baäc phaùp khí, neân ba naêm sau Ngaøi truyeàn trao giôùi Cuï tuùc cho Toân giaû vaø noùi keä phuù phaùp: Phi phaùp dieäc phi taâm Voâ taâm dieäc voâ phaùp Thuyeát thò taâm phaùp thôøi Thò phaùp phi taâm phaùp (Phi phaùp cuõng phi taâm Khoâng taâm cuõng khoâng phaùp Khi noùi taâm phaùp aáy Phaùp aáy phi taâm phaùp). Sau khi truyeàn trao chaùnh phaùp, Ngaøi nhaäp Hoûa quang tam– muoäi, duøng löûa tam–muoäi naøy thieâu thaân. Öu–ba–cuùc–ña thu xaù– lôïi döïng thaùp ôû nuùi Phaïn–ca–la.

Toå Thöù 4 Toân Giaû ÖU BA CUÙC ÑA (Cuoái theá kyû I sau Phaät Nieát–baøn) Toân giaû doøng hoï Thuû–ñaø–la ôû nöôùc Saát–lôïi, cha teân Thieän YÙ. Tröôùc khi sinh Ngaøi, thaân phuï naèm moäng thaáy maët trôøi vaøng xuaát hieän trong nhaø. Thuôû beù Ngaøi maët muõi khoâi ngoâ, taùnh tình thuaàn haäu, trí hueä minh maãn. Khoaûng 12 tuoåi, Ngaøi ñöôïc toå Thöông–na–hoøa–tu ñeán taän nhaø vaø daïy cho Ngaøi phöông phaùp buoäc nieäm. Naêm 17 tuoåi, Ngaøi xin Toå xuaát gia; ñeán 20 tuoåi thoï giôùi Cuï tuùc, ngoä ñaïo vaø ñöôïc aán chöùng laøm Toå thöù 4. Ngaøi ñeán nöôùc Ma–ñoät–la caûm hoùa raát ñoâng daân chuùng quy höôùng Phaät phaùp. Ngaøi haøng phuïc ma Ba–tuaàn quy y Tam baûo. Moät hoâm, coù con oâng tröôûng giaû teân laø Höông Chuùng ñeán caàu xin Ngaøi xuaát gia. Qua vaøi caâu ñoái ñaùp, Ngaøi bieát ngöôøi naøy laø

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 31

baäc phaùp khí neân theá phaùt, truyeàn giôùi Cuï tuùc vaø baûo: “Cha oâng moäng thaáy maët trôøi vaøng neân sinh oâng, nay ta ñaët teân oâng laø Ñeà– ña–ca. Nhö Lai ñem ñaïi phaùp nhaõn taïng laàn löôït truyeàn trao ñeán ta, nay giao phoù cho oâng”, haõy nghe ta noùi keä: Taâm töï boån lai taâm Boån taâm phi höõu phaùp Höõu phaùp höõu boån taâm Phi taâm phi boån phaùp (Taâm töï xöa nay taâm Boån taâm chaúng coù phaùp Coù phaùp coù boån taâm Chaúng taâm chaúng boån phaùp). Sau khi truyeàn phaùp xong, Ngaøi tung mình leân hö khoâng hieän 18 töôùng bieán hoaù roài veà laïi choã ngoài, keát–giaø maø tòch. Toân giaû Ñeà–ña–ca traø–tyø, döïng thaùp cuùng döôøng.

Toå Thöù 5 Toân Giaû ÑEÀ ÑA CA (Ñaàu theá kyû II sau Phaät Nieát–baøn)
Toân giaû teân Höông Chuùng ngöôøi nöôùc Ma–giaø–ñaø. Nhaân thaân phuï naèm moäng thaáy maët trôøi vaøng xuaát hieän chieáu saùng khaép nhaø, sau ñoù, Ngaøi chaøo ñôøi. Lôùn leân, Ngaøi theo toå Öu–ba–cuùc–ña xuaát gia hoïc ñaïo. Thaáy Ngaøi öùng ñoái lanh leï, trí tueä minh ñaït, Toå hoan hyû chaáp nhaän cho xuaát gia laøm ñeä töû. Sau khi ñöôïc Toå Öu–ba–cuùc–ña aán chöùng truyeàn y baùt laøm Toå thöù 4, Ngaøi ñeán Trung AÁn giaùo hoaù 8.000 ñaïi tieân, trong ñoù tieân Di–giaø–ca laøm thöôïng thuû, ñöôïc Ngaøi nhaéc laïi tuùc duyeân, taát caû chö tieân ñeàu phaùt taâm xuaát gia vaø chöùng thaùnh quaû.

32 THÍCH NHÖ TÒNH

Thaáy cô duyeân hoùa ñoä ñaõ vieân maõn, moät hoâm Ngaøi baûo Toân giaû Di–giaø–ca: “Xöa Nhö Lai ñem ñaïi phaùp nhaõn taïng maät truyeàn cho Ca–dieáp, cöù theá laàn löôït truyeàn ñeán ta, nay ta giao phoù cho oâng, oâng phaûi gaéng giöõ gìn”, nghe ta noùi keä: Thoâng ñaït boån phaùp taâm Voâ phaùp voâ phi phaùp Ngoä lieãu ñoàng vò ngoä Voâ taâm dieäc voâ phaùp (Thoâng ñaït phaùp boån taâm Khoâng phaùp khoâng phi phaùp Ngoä roài ñoàng chöa ngoä Khoâng taâm cuõng khoâng phaùp). Noùi keä xong, Ngaøi nhaäp Hoaû Quang tam–muoäi, hieän 18 thaàn bieán roài duøng löûa thieâu thaân. Di–giaø–ca cuøng 8.000 Tyø–kheo thu xaù–lôïi, döïng thaùp ôû nuùi Ban–traø cuùng döôøng.

Toå Thöù 6 Toân Giaû DI GIAØ CA (Ñaàu theá kyû III sau Phaät Nieát–baøn)
Toân giaû ngöôøi Trung AÁn, khoâng roõ hoï gì. Ngaøi cuøng chuùng tieân thoï giaùo xuaát gia vôùi toå Ñeà–ña–ca. Sau ñoù, Ngaøi tu haønh chöùng thaùnh quaû. Sau khi ñaéc phaùp, Ngaøi du hoùa caùc nôi tuøy caên cô giaùo hoùa chuùng sanh. Ngaøi ñeán Baéc AÁn gaëp vaø giaùo hoùa Baø–tu–maät. Thaáy cô duyeân hoùa ñoä ñaõ xong, Ngaøi truyeàn chaùnh phaùp laïi cho Toân giaû Baø–tu–maät vaø noùi baøi keä phuù phaùp: Voâ taâm voâ khaû ñaéc Thuyeát ñaéc baát danh taâm
Nhöôïc lieãu taâm phi taâm Thæ giaûi taâm taâm phaùp (Khoâng taâm khoâng theå ñöôïc Noùi ñöôïc chaúng goïi phaùp

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 33

Neáu roõ taâm phi taâm Môùi hieåu taâm taâm phaùp). Noùi keä xong, Ngaøi nhaäp Phaán Taán tam–muoäi, duøng löûa thieâu thaân. Baø–tu–maät vaø moân ñoà thu xaù–lôïi vaøo bình baùu, xaây thaùp cuùng döôøng.

34 THÍCH NHÖ TÒNH

Toå Thöù 7 Toân Giaû BAØ TU MAÄT (Cuoái theá kyû III sau Phaät Nieát–baøn) Toân giaû hoï Phaû–la–ñoïa, sinh tröôûng taïi Baéc AÁn. Khi coøn taïi gia, Ngaøi thöôøng coù nhöõng haønh ñoäng khaùc ñôøi neân moïi ngöôøi goïi Ngaøi laø ngöôøi ñieân. Sau khi gaëp toå Di–giaø–ca nhaéc laïi lôøi huyeàn kyù cuûa Nhö Lai, Ngaøi lieàn tænh ngoä tieàn duyeân, phaùt nguyeän xuaát gia, theo Toå tu haønh ngoä ñöôïc taâm toâng. Sau khi toå Di–giaø–ca nhaäp Nieát–baøn, Ngaøi ñi hoaèng hoùa khaép nôi, tuyeân döông chaùnh phaùp. Khi ñeán nöôùc Ca–ma–la, Ngaøi gaëp trí só Phaät–ñaø–nan–ñeà. Sau khi luaän nghóa, Phaät–ñaø–nan–ñeà baùi phuïc xin xuaát gia laøm ñeä töû. Ngaøi theá phaùt, truyeàn giôùi vaø daën Phaät–ñaø–nan–ñeà: “Chaùnh phaùp Nhaõn taïng cuûa Nhö Lai, nay ta truyeàn trao cho oâng, oâng phaûi gaéng giöõ gìn”, nghe ta noùi keä: Taâm ñoàng hö khoâng giôùi Thò ñaúng hö khoâng phaùp Chöùng ñaéc hö khoâng thôøi Voâ thò voâ phi phaùp (Taâm ñoàng coõi hö khoâng Chæ phaùp baèng thaùi hö Khi chöùng ñöôïc hö khoâng Khoâng phaùp, khoâng phi phaùp). Sau khi truyeàn taâm aán cho Phaät–ñaø–nan–ñeà, Ngaøi nhaäp Nieát– baøn tòch tònh.

Toå Thöù 8
Toân Giaû PHAÄT ÑAØ NAN ÑEÀ

(Ñaàu theá kyû IV sau Phaät Nieát–baøn)
Toân giaû hoï Cuø–ñaøm, ngöôøi nöôùc Ca–ma–la. Thuôû nhoû treân ñænh
LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 35

ñaàu Ngaøi coù cuïc thòt noåi cao, thöôøng phaùt ra haøo quang, naêm saéc ñan xen. Naêm 14 tuoåi, Ngaøi phaùt taâm xuaát gia chuyeân duøng haïnh thanh tònh ñeå töï tu. Khi toå Baø–tu–maät ñeán nöôùc Ca–ma–la, Ngaøi ñeán tranh luaän, nhaân ñoù kính phuïc xin theo laøm ñeä töû. Sau khi ñaéc phaùp, Ngaøi thoáng laõnh ñoà chuùng du hoùa khaép nôi. Ñeán nöôùc Ñeà–giaø, Ngaøi ñi qua coång nhaø hoï Tyø–xaù–la,

chôït thaáy treân noùc nhaø coù haøo quang traéng chieáu thaúng leân hö khoâng, Ngaøi bieát trong nhaø naøy coù baäc phaùp khí Ñaïi thöøa neân vaøo tìm hieåu vaø hoùa ñoä Phuïc–ñaø–maät–ña. Khi ñaõ höùa khaû cho Phuïc–ñaø–maät–ña xuaát gia, Ngaøi trieäu taäp chuùng hieàn thaùnh laøm leã truyeàn giôùi Cuï tuùc. Sau ñoù, Ngaøi laïi daën doø Maät–ña vaø noùi keä truyeàn phaùp: Hö khoâng voâ noäi ngoaïi

Taâm phaùp dieäc nhö thöû

Nhöôïc lieãu hö khoâng coá Thò ñaït chaân nhö lyù (Hö khoâng chaúng trong ngoaøi Taâm phaùp cuõng nhö theá Neáu hieåu roõ hö khoâng Laø ñaït lyù chaân nhö). Truyeàn trao chaùnh phaùp xong, hoâm aáy ñang ngoài treân phaùp toøa, Ngaøi an nhieân thò tòch. Soá chuùng Ngaøi ñoä coù ñeán 500 vò chöùng Nhò quaû. Toaøn chuùng traø–tyø haøi coát Ngaøi, thu xaù–lôïi xaây baûo thaùp toân thôø.

Toå Thöù 9 Toân Giaû PHUÏC ÑAØ MAÄT ÑA (Cuoái theá kyû IV sau Phaät Nieát–baøn) Toân giaû hoï Tyø–xaù–la ôû nöôùc Ñeà–giaø. Töø khi loït loøng meï cho ñeán 50 tuoåi, Ngaøi chöa töøng noùi moät lôøi, chöa töøng ñi moät böôùc. Cha meï khoâng roõ duyeân do. Ñeán khi gaëp toå Phaät–ñaø–nan–ñeà nhaéc laïi nhaân duyeân ñôøi tröôùc raèng: “Ñöùa beù naøy ñôøi tröôùc raát

thoâng minh, ôû trong Phaät phaùp do loøng ñaïi bi muoán laøm lôïi ích lôùn cho chuùng sanh, cho neân thöôøng nguyeän: ‘Neáu toâi sanh choã naøo khoâng bò tình phuï töû raøng buoäc, thì seõ nöông vaøo thieän duyeân ñeå ñöôïc giaûi thoaùt’. Mieäng noù khoâng noùi nghóa laø bieåu thò ñaïo khoâng tòch. Chaân noù khoâng ñi laø bieåu thò phaùp khoâng ñeán ñi”. Cha meï Ngaøi nghe lôøi giaûi thích cuûa Toå saïch heát nghi ngôø, vui veû cho theo Toå xuaát gia. Sau khi ñaéc phaùp, Ngaøi du hoùa khaép nôi, sang Trung AÁn gaëp Nan–sanh vaø giaùo hoùa caäu beù xuaát gia thoï giôùi. Trong buoåi leã xuaát gia thoï giôùi boãng coù aùnh saùng maùt chieáu khaép choã Nan– sanh ngoài. Cô duyeân hoùa ñoä saép vieân maõn, Ngaøi goïi Nan–sanh laïi daën doø, ñoïc keä phuù chuùc: Chaân lyù boån voâ danh

Nhaân danh hieån chaân lyù

Thoï ñaéc chaân thaät phaùp

Phi chaân dieäc phi nguïy
(Chaân lyù voán khoâng teân
Nhaân teân baøy chaân lyù
Nhaän ñöôïc phaùp chaân thaät
Chaúng chaân cuõng chaúng nguïy)
Noùi keä xong, Ngaøi beøn vaøo chaùnh ñònh hieän töôùng Nieát–baøn.
Chö thieân troãi nhaïc cuùng döôøng. Moân ñoà thu xaù–lôïi döïng thaùp ôû chuøa Na–lan–ñaø.

Toå Thöù 10 HIEÁP TOÂN GIAÛ (Ñaàu theá kyû V sau Phaät Nieát–baøn) Toân giaû tuïc danh Nan–sanh, ngöôøi Trung AÁn. Thaân maãu mang thai ñeán 60 naêm môùi sinh ra Ngaøi (Chaùnh Toâng Kyù ghi 16 naêm). Luùc Ngaøi saép sinh, thaân maãu naèm moäng thaáy moät con voi traéng to treân löng chôû moät baûo toïa, trong baûo toïa coù haït minh chaâu, töø

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 37

ngoaøi cöûa ñi vaøo chieáu saùng khaép nhaø. Baø giaät mình tænh giaác thì Ngaøi chaøo ñôøi. Sau gaëp toå Phuïc–ñaø–maät–ña ñoä cho xuaát gia, Ngaøi caàn maãn tu hoïc cho ñeán queân aên boû nguû, suoát ngaøy ñeâm chöa töøng ñaët löng xuoáng chieáu, nhö theá maõi caû ñôøi. Vì theá ngöôøi ñôøi goïi Ngaøi laø Hieáp–toân–giaû (Toân giaû löng khoâng dính chieáu). Laõnh thoï chaùnh phaùp xong, Ngaøi ñi vaân du caùc nôi tuøy cô giaùo hoùa. Ñeán nöôùc Hoa–thò, Ngaøi gaëp vaø giaùo hoùa Phuù–na–daï–xa ñoä cho xuaát gia vaø truyeàn giôùi Cuï tuùc. Moät hoâm, Ngaøi goïi Phuù–na baûo: “Ñaïi phaùp nhaõn taïng cuûa Nhö Lai, nay trao cho oâng, oâng phaûi kheùo löu truyeàn chôù ñeå döùt maát”. Haõy nghe ta noùi keä: Chaân theå töï nhieân chaân

Nhaân chaân thuyeát höõu lyù

Laõnh ñaéc chaân chaân phaùp

Voâ haønh dieäc voâ chæ (Chaân theå ñaõ saün chaân Bôûi chaân noùi coù lyù Hoäi ñöôïc phaùp chaân thaät Khoâng ñi cuõng khoâng döøng). Truyeàn phaùp xong, Ngaøi thò hieän caùc töôùng ngay choã ngoài roài vaøo Nieát–baøn. Hoûa taùng thaân Ngaøi xong coù xaù–lôïi nhieàu voâ soá, boán chuùng phaûi laáy y boïc ñem veà döïng thaùp cuùng döôøng.

Toå Thöù 11 Toân Giaû PHUÙ NA DAÏ XA (Giöõa theá kyû V sau Phaät Nieát–baøn) Toân giaû doøng hoï Cuø–ñaøm ngöôøi nöôùc Hoa–thò, cha teân Baûo Thaân, Ngaøi laø con uùt trong gia ñình 7 anh em. Thuôû nhoû, Ngaøi taâm tö bình thaûn khoâng tònh khoâng loaïn, thöôøng noùi vôùi caùc anh: “Neáu gaëp baäc ñaïi só ngoài nôi ñaïo traøng thuyeát phaùp, em quyeát ñeán ñeå gaàn guõi tuøy hyû”.

38 THÍCH NHÖ TÒNH

Khi toå Hieáp Toân giaû ñeán nöôùc naøy chaán höng Phaät phaùp, Ngaøi lieàn ñeán döï trong hoäi aáy. Thaáy Ngaøi öùng ñoái maãn tieäp, ngoân ngöõ hôïp lyù, Toå ñoä cho xuaát gia. Sau khi ñaéc phaùp vôùi toå Hieáp Toân giaû, Ngaøi moät loøng tinh taán, laáy söï giaùo hoùa laøm troïng traùch. Ñaïo ñöùc Ngaøi vang khaép, soá chuùng quy ngöôõng ñeán ngaøn vaïn, nhöõng ngöôøi ñöôïc quaû thaùnh tôùi 500 vò. Veà sau, Ngaøi ñeán nöôùc Ba–la–naïi coù moät vò Tröôûng giaû vaøo hoäi. Ngöôøi ñoù chính laø Maõ Minh. Sau khi ñoái luaän, Maõ Minh lieàn ngoä ñöôïc thaéng nghóa cuûa Ngaøi, vui thích caàu xin xuaát gia. Ngaøi ñoä cho xuaát gia vaø thoï giôùi Cuï tuùc. Soá chuùng ñöôïc Ngaøi ñoä, coù ñeán 200 vò chöùng quaû A–la–haùn, ngoaøi ra coøn voâ soá ngöôøi phaùt taâm quy kính Tam baûo. Thaáy cô duyeân giaùo hoùa saép vieân

maõn, Ngaøi goïi Maõ Minh laïi daën doø vaø ñoïc keä phuù chuùc: Meâ ngoä nhö aån hieån Minh aùm baát töông ly Kim phoù aån hieån phaùp

Phi nhaát dieäc phi nhò (Meâ ngoä nhö aån hieän Toái saùng chaúng rôøi nhau Nay trao phaùp aån hieän Chaúng moät cuõng chaúng hai). Ngaøi truyeàn phaùp cho Maõ Minh xong, lieàn hieän thaàn bieán, roài laëng leõ vieân tòch. Boán chuùng döïng baûo thaùp an trí chaân thaân.

Toå Thöù 12 Toân Giaû MAÕ MINH (Cuoái theá kyû V sau Phaät Nieát–baøn)
Toå ngöôøi nöôùc Ba–la–naïi, hieäu Maõ Minh cuõng coù hieäu Coâng Thaéng. Vì khi Ngaøi sinh ra, caùc con ngöïa ñeàu hyù vang, neân goïi laø Maõ Minh. Laïi cuõng coù thuyeát noùi, moãi khi Ngaøi thuyeát phaùp, caùc con ngöïa trong chuoàng ôû gaàn ñeàu laëng leõ laéng nghe, khi thuyeát

xong chuùng laïi hyù vang, neân goïi Ngaøi laø Maõ Minh. Luùc chöa xuaát gia, Ngaøi laø moät bieän só loãi laïc, danh tieáng ñoàn ñaõi vang caû quoác noäi vaø quoác ngoaïi. Sau khi ñöôïc toå Phuù–na–daï–xa ñoä cho xuaát gia vaø truyeàn taâm aán, Ngaøi laïi noåi tieáng laø moät nhaø thuyeát phaùp taøi tình. Sau ñoù, coù ngoaïi ñaïo Ca–tyø–ma–la cuøng vôùi 3.000 ñoà ñeä tôùi quy y xuaát gia. Ngaøi baûo giôùi töû: "Caùc oâng thuù höôùng Boà–ñeà seõ thaønh ñaïo thaùnh". Ca–tyø–ma–la quaû nhieân ñöôïc giôùi theå, phaùt haøo quang saùng, coù muøi höông laï xoâng khaép. Moät hoâm, Ngaøi goïi Ca–tyø–ma–la ñeán daën doø vaø ñoïc keä phuù phaùp: AÅn hieån töùc boån phaùp

Minh aùm nguyeân baát nhò

Kim phoù ngoä lieãu phaùp Phi thuû dieäc phi ly (AÅn hieän voán phaùp naøy Saùng toái nguyeân khoâng hai Nay truyeàn phaùp lieãu ngoä Khoâng laáy cuõng chaúng boû) Truyeàn phaùp xong, Ngaøi vaøo chaùnh ñònh hieän töôùng vieân tòch. Ca–tyø–ma–la vaø ñoà chuùng ñem chaân theå cuûa Ngaøi ñeå vaøo khaùm thôø. Ngaøi laø vò Toå thöù 12 cuûa Thieàn toâng, cuõng laø moät vò phaùp sö laøm saùng toû giaùo phaùp Ñaïi thöøa. Ngaøi saùng taùc ba boä luaän: Ñaïi thöøa khôûi tín luaän, Ñaïi toâng ñòa huyeàn vaên boån luaän, Söï sö phaùp nguõ thaäp tuïng. Noåi tieáng nhaát laø boä Ñaïi thöøa Khôûi Tín luaän, ñeán hieän giôø nhöõng nöôùc Phaät giaùo Ñaïi thöøa vaãn truyeàn daïy boä luaän naøy.

Toå Thöù 13
Toân Giaû CA TYØ MA LA

(Ñaàu theá kyû VI sau Phaät Nieát–baøn)
40 THÍCH NHÖ TÒNH

Toân giaû ngöôøi nöôùc Hoa–thò, ban ñaàu hoïc theo ngoaïi ñaïo, gioûi caùc phaùp huyeàn thuaät, coù ñeán 3.000 ñoà chuùng. Khi ñeán so taøi vôùi Maõ Minh, bò Toå haøng phuïc, lieàn cuøng ñoà chuùng phaùt taâm xuaát gia. Sau khi ñöôïc truyeàn

taâm phaùp, Ngaøi ñi giaùo hoùa khaép nôi. Laàn löôït ñeán nöôùc Taây AÁn, Ngaøi gaëp Long Thoï vaø ñoä cho xuaát gia. Moät hoâm, Ngaøi goïi Long Thoï laïi baûo: “Nay ta ñem ñaïi phaùp nhaõn taïng cuûa Nhö Lai trao cho oâng, oâng phaûi truyeàn noái chôù döùt”. Nghe ta noùi keä: Phi aån phi hieån phaùp Thuyeát thò chaân thaät teá Ngoä thöû aån hieån phaùp Phi ngu dieäc phi trí (Phaùp khoâng aån khoâng hieån Noùi laø meù chaân thaät Ngoä phaùp aån hieån naøy Chaúng ngu cuõng chaúng trí). Truyeàn phaùp xong, Ngaøi hieän thaàn bieán roài tòch dieät. Long Thoï vaø ñoà chuùng hoûa taùng thaân Ngaøi, thu xaù–lôïi xaây thaùp cuùng döôøng.

Toå Thöù 14 Toân Giaû LONG THOÏ (Giöõa theá kyû VI sau Phaät Nieát–baøn)
Toân giaû coøn coù teân laø Long Thaéng, doøng Phaïm Chí ôû mieàn Taây AÁn. Thuôû nhoû, Ngaøi baåm taùnh thoâng minh, vöøa nghe Phaïm Chí tuïng boán kinh Pheä–ñaø laø Ngaøi thuoäc loøng vaên nghóa. Ñeán 20 tuoåi, Ngaøi ñi chu du nhieàu nöôùc tìm hoïc caùc moân thieân vaên, ñòa lyù, toaùn soá, saám kyù vaø caùc hoïc thuaät cuûa ngoaïi ñaïo. Moân naøo Ngaøi hoïc cuõng ñeàu xuaát saéc hôn moïi ngöôøi. Sau khi gaëp toå Ca–tyø–ma–la caûm hoùa, Ngaøi xin xuaát gia ñöôïc Toå ñoä cho vaø truyeàn taâm aán. Töø ñoù, Ngaøi vaân du thuyeát phaùp khaép nôi, laàn löôït ñeán mieàn Nam AÁn giaùo hoùa, ñoà chuùng xuaát gia

raát ñoâng, trong ñoù coù Ñeà–baø. Sau khi Ñeà–baø chöùng quaû thaùnh, Ngaøi beøn aán chöùng taâm toâng, ñoïc keä phuù phaùp: Vi minh aån hieån phaùp Phöông thuyeát giaûi thoaùt lyù Ö phaùp taâm baát chöùng Voâ saân dieäc voâ hyû (Vì saùng phaùp aån hieån Môùi noùi lyù giaûi thoaùt Nôi phaùp taâm chaúng chöùng Khoâng giaän cuõng khoâng möøng). Daën doø xong, Ngaøi nhaäp Nguyeät Luaân tam–muoäi roài hieän töôùng thaàn bieán vaøo Nieát–baøn. Ngaøi saùng taùc raát nhieàu boä luaän ñeå xieån döông giaùo phaùp Ñaïi thöøa nhö: Trung luaän; Thuaän trung luaän; Thaäp nhò moân luaän; Ñaïi thöøa phaù höõu luaän; Luïc thaäp tuïng nhö lyù luaän; Ñaïi thöøa nhò thaäp tuïng luaän; Thaäp baùt khoâng luaän; Hoài traùnh luaän; Boà–ñeà tö löông luaän; Boà–ñeà taâm ly töôùng luaän; Boà–ñeà haïnh kinh; Thích ma–ha–dieãn luaän; Khuyeán phaùt chö vöông yeáu keä; Taùn phaùp giôùi tuïng; Quaûng ñaïi phaùp nguyeän tuïng. Trong nhöõng taùc phaåm cuûa Ngaøi, boä Trung luaän coù giaù trò nhaát, hieän nay ñaõ dòch ra nhieàu thöù tieáng ñeå truyeàn baù khaép theá giôùi.

Toå Thöù 15 Toân Giaû CA NA ÑEÀ BAØ (Cuoái theá kyû VI sau Phaät Nieát–baøn) Toân giaû doøng Tyø–xaù–ly ngöôøi Nam AÁn. Thuôû nhoû Ngaøi baåm taùnh thoâng minh, bieän taøi voâ ngaïi. Ban sô Ngaøi hoïc phong tuïc trong nöôùc, öa laøm vieäc phöôùc thieän. Khi toå Long Thoï ñeán nöôùc naøy, Ngaøi ñeán xin yeát kieán. Toå Long Thoï muoán thöû Ngaøi, sai ñoà ñeä muùc moät thau nöôùc ñaày ñeå ôû tröôùc loái vaøo. Ngaøi ñi qua laáy caây kim boû vaøo, roài thaúng ñeán yeát kieán Toå. Thaày troø gaëp nhau vui veû laõnh hoäi. Khi toå Long Thoï thuyeát

phaùp hieän töôùng vaàng traêng troøn, Ngaøi thaàm ngoä yeáu chæ, theo Toå xuaát gia vaø ñöôïc truyeàn taâm aán. Sau khi ñaéc phaùp, Ngaøi vaân du khaép nôi, laàn löôït sang nöôùc Ca–tyø–la giaùo hoùa. Ngaøi gaëp vaø chaáp nhaän La–haàu–la–ña xuaát gia vaø trieäu taäp caùc vò Thaùnh taêng ñeán truyeàn giôùi. Ngaøi du hoùa ñeán nöôùc Ba–lieân–phaát gaëp luùc ngoaïi ñaïo höng thònh, Phaät phaùp lu môø. Ngaøi ñem heát khaû naêng chuyeån hoùa ngoaïi ñaïo trôû veà quy y Tam baûo, khieán xöù naøy Phaät phaùp höng thònh laïi. Luùc giaø yeáu, Ngaøi goïi La–haàu–la–ña ñeán phoù chuùc phaùp nhaõn vaø daën ñöøng ñeå ñoaïn dieät. Keá ñoù Ngaøi noùi keä: Boån ñoái truyeàn phaùp nhaân Vi thuyeát giaûi thoaùt lyù Ö phaùp thaät voâ chöùng Voâ chung dieäc voâ thæ (Xöa ñoái ngöôøi truyeàn phaùp Vì noùi lyù giaûi thoaùt Nôi phaùp thaät khoâng chöùng Khoâng thæ cuõng khoâng chung). Daën doø xong, Ngaøi nhaäp ñònh roài thò tòch. La–haàu–la–ña vaø ñoà chuùng xaây thaùp cuùng döôøng. Ngaøi laø Boà–taùt thöù 3 laøm noåi baät giaùo lyù Ñaïi thöøa. Nhöõng taùc phaåm Ngaøi tröôùc thuaät goàm: Baùch luaän, Baùch töï luaän, Ñaïi tröôïng phu luaän, Ñeà–baø Boà–taùt phaù Laêng–giaø kinh trung ngoaïi ñaïo Tieåu thöøa tö töôûng luaän; Ñeà–baø Boà–taùt thích Laêng–giaø kinh trung ngoaïi ñaïo Tieåu thöøa Nieát–baøn luaän... Nhöõng boä luaän treân noåi tieáng nhaát laø boä Baùch luaän vaø Ñaïi Tröôïng Phu luaän.

Toå Thöù 16
Toân Giaû LA HAÀU LA ÑA

(Ñaàu theá kyû VII sau Phaät Nieát–baøn)
LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 43

Toân giaû doøng Phaïm–ma ôû nöôùc Ca–tyø–la. Thuôû nhoû ñaõ coù saün loøng moä ñaïo, khi lôùn do cô duyeân trong vöôøn coù caây moïc naám, toå Ñeà–baø giaûi thích nhaân do, vì vaäy Ngaøi ñöôïc xuaát gia. Sau khi ñöôïc truyeàn taâm aán, Ngaøi thoáng laõnh ñoà chuùng du hoùa nhaân gian, laàn löôït ñeán phía nam thaønh Thaát–la–phieät thaáy Nan–ñeà ñang ngoài thieàn trong thaát ñaù. Sau khi khai thò, Nan–ñeà toû ngoä xin xuaát gia hoïc ñaïo vaø khoâng bao laâu chöùng quaû Voâ sanh. Moät hoâm, Ngaøi goïi Nan–ñeà ñeán ñoïc keä phoù chuùc: Ö phaùp thaät voâ chöùng Baát thuû dieäc baát ly Phaùp phi höõu voâ töôùng Noäi ngoaïi vaân haø khôûi (Nôi phaùp thaät khoâng chöùng Chaúng giöõ cuõng chaúng lìa Phaùp chaúng töôùng coù khoâng Trong ngoaøi do ñaâu khôûi). Ngaøi ngoài treân toøa laëng leõ thò tòch. Boán chuùng xaây thaùp cuùng döôøng.

Toå Thöù 17
Toân Giaû TAÊNG GIAØ NAN ÑEÀ

(Giöõa theá kyû VII sau Phaät Nieát–baøn)

Toân giaû laø hoaøng töû con vua Baûo Trang Nghieâm ôû thaønh Thaát– la–phieät. Ngaøi sinh chöa bao laâu ñaõ bieát noùi, maø thöôøng noùi vieäc Phaät phaùp. Ngaøi muoán xuaát gia neân vua cha thænh Sa–moân Thieàn– lôïi–ña veà daïy Phaät phaùp. Töø ñaây, Ngaøi ñöôïc phaùp danh laø Taêng– giaø–nan–ñeà. Ngaøi ôû trong hoaøng cung 9 naêm tu haønh môùi ñöôïc thoï giôùi Cuï tuùc. Naêm 26 tuoåi, Ngaøi rôøi hoaøng cung ñeán tu taïi moät nuùi ñaù. Ngaøi tu thieàn ôû ñaây ngoùt 10 naêm, môùi coù cô duyeân gaëp toå La–

haàu–la–ña ñöôïc truyeàn chaùnh phaùp. Sau khi ñaéc phaùp, Ngaøi thoáng laõnh ñoà chuùng du hoùa khaép nôi laøm lôïi laïc quaàn sanh.

Nhôù lôøi daën cuûa thaày mình, Ngaøi ñeán nöôùc Ma–ñeà giaùo hoùa Giaø–da–xaù–ña. Sau ñoù, Ngaøi ñoïc keä phuù phaùp: Taâm ñòa boån voâ sanh Nhaân ñòa tuøng duyeân khôûi Duyeân chuûng baát töông phöông
Hoa quaû dieäc phuïc nhó

(Ñaát taâm voán khoâng sanh Nhaân ñaát töø duyeân khôûi Duyeân gioáng chaúng ngaïi nhau Hoa traùi cuõng nhö theá). Noùi keä xong, Ngaøi naém caønh caây maø thoaùt hoùa. Ñoà chuùng baøn nhau: "Thaày ta dieät ñoä ôû döôùi taøng caây, cuõng laø ñieàm che maùt cho keû sau", lieàn laøm leã hoûa taùng taïi ngay ñoù.

Toå Thöù 18
Toân Giaû GIAØ DA XAÙ ÑA

(Cuoái theá kyû VII sau Phaät Nieát–baøn)
Toân giaû hoï Uaát–ñaàu–lam ngöôøi nöôùc Ma–ñeà. Khi Ngaøi sinh ra thì thaân trong saùng gioáng nhö löu ly. Ngaøi thích choã vaéng veû, noùi ra nhöõng lôøi sieâu vieät. Nhaø cha meï Ngaøi ôû treân nuùi Baûo–laïc–ca. Sau khi Ngaøi ra ñôøi, ngoâi nhaø naøy luoân luoân coù aùng maây tía che phuû kín treân. Toå Taêng–giaø–nan–ñeà nhaân thaáy aùng maây aáy, tìm ñeán gaëp Ngaøi. Töø ñoù, Ngaøi theo laøm ñeä töû Toå. Veà sau, Ngaøi ñöôïc Toå truyeàn taâm aán vaø thoáng laõnh ñoà chuùng. Tuøy duyeân, Ngaøi ñi vaân du khaép nôi ñeå giaùo hoùa laøm lôïi ích cho

quaàn sanh. Khi tuoåi ñaõ giaø, Ngaøi du hoùa ñeán nöôùc Nguyeät Chí. Trong nöôùc naøy coù ngöôøi doøng Baø–la–moân teân Cöu–ma–la–ña tuoåi ñöôïc 30 tu theo ngoaïi ñaïo. Ngaøi giaùo hoùa oâng naøy xuaát gia thoï giôùi vaø cho laøm thò giaû. Thaáy cô duyeân ñaõ maõn, Ngaøi goïi Cöu–ma–la–ña ñeán daën doø noùi keä phoù chuùc:

Höõu chuûng höõu taâm ñòa
Nhaân duyeân naêng phaùt manh
Ö duyeân baát töông ngaïi
Ñöông sanh sanh baát sanh
(Coù gioáng coù ñaát taâm

Nhaân duyeân hay naåy maàm
Ñoái duyeân chaúng ngaïi nhau
Chính sanh, sanh chaúng sanh).
Cöu–ma–la–ña cung kính vaâng daïy, ñaûnh leã thoï laõnh. Ngaøi hieän 18 töôùng thaàn bieán roài vieân tòch. Ñoà chuùng hoûa taùng vaø thu xaù–lôïi xaây thaùp cuùng döôøng.

Toå Thöù 19
Toân Giaû CÖU MA LA ÑA

(Ñaàu theá kyû VIII sau Phaät Nieát–baøn)
Toân giaû doøng Baø–la–moân ôû nöôùc Nguyeät Chí. Gia ñình Ngaøi tröôùc kia giaøu coù, song cha Ngaøi vì bònh tham tieác, chæ bo bo giöõ cuûa. Nhaân vieäc con choù naèm ngoaøi reøm, gaëp toå Giaø–da–xaù–ña giaûi nghi, Ngaøi phaùt taâm theo ñaïo Phaät, xuaát gia thoï giôùi. Sau khi ñöôïc toå Xaù–ña phoù chuùc vaø truyeàn taâm phaùp, Ngaøi ñi vaân du khaép nôi ñeå hoaèng phaùp lôïi sanh. Ngaøi ñi giaùo hoùa ñeán mieàn Trung AÁn, treân ñöôøng gaëp moät du khaùch teân Xaø–daï–ña vaø khai thò giaùo hoùa ngöôøi naøy. Daï–ña nghe daïy lieàn phaùt hueä ñôøi tröôùc,

beøn xin xuaát gia, ñoàng thôøi thænh Ngaøi ñeán Baéc AÁn giaùo hoùa. Ngaøi baèng loøng, thaày troø vaø ñoà chuùng ñoàng sang Baéc AÁn. Ñeán nhaø, Daï–ña xin pheùp cha meï ñöôïc xuaát gia. Ngaøi laøm leã xuaát gia vaø truyeàn giôùi Cuï tuùc cho Daï–ña taïi moät ngoâi thaùp coå, nôi queâ höông cuûa Daï–ña. Sau ñoù, Ngaøi aán chöùng truyeàn taâm aán cho Daï– ña keá thöøa Toå nghieäp vaø ñoïc keä phuù chuùc:
Taùnh thöôïng boån voâ sanh

Vi ñoái caàu nhaân thuyeát

Ö phaùp kyù voâ ñaéc

Haø hoaøi quyeát baát quyeát (Treân taùnh voán khoâng sanh Vì ñoái ngöôøi caàu noùi Nôi phaùp ñaõ khoâng ñöôïc Ñaâu caàn quyeát chaúng quyeát). Daï–ña cung kính ñaûnh leã vaâng daïy. Ngaøi ngoài ngay treân toøa chaép tay hôû ra nhö hoa sen nôû phoùng haøo quang soi khaép trong chuùng, roài yeân laëng thò tòch. Toaøn chuùng xaây thaùp phuïng thôø.

Toå Thöù 20
Toân Giaû XAØ DAÏ ÑA

(Giöõa theá kyû VIII sau Phaät Nieát–baøn)
Toân giaû ngöôøi Baéc AÁn, tröôùc ñaõ saün loøng meán ñaïo, thoâng hieåu ñaïo lyù. Nhaân vaân du mieàn Trung AÁn gaëp toå Cöu–ma–la–ña, nhôø Toå giaûi nghi, roài phaùt taâm xuaát gia. Sau khi ñöôïc truyeàn taâm aán, Ngaøi thoáng laõnh ñoà chuùng du hoùa caùc nöôùc, laàn löôït ñeán thaønh La–duyeät. Trong thaønh naøy hieän coù

soá ñoâng chuùng Taêng hoïc ñaïo. Nghe tin Ngaøi, hoï ñua nhau ñeán yeát kieán. Ngöôøi daãn chuùng ñeán tröôùc laø Baø–tu–baøn–ñaàu. OÂng naøy tu haønh tinh taán suoát ngaøy

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 47

ñeâm khoâng naèm vaø saùu thôøi leã baùi, maëc y vaù, aên moät böõa, loøng ñaïm baïc khoâng mong caàu. Ngaøi truyeàn daïy chaùnh phaùp cho Baø– tu–baøn–ñaàu. Moät hoâm Ngaøi goïi Baø–tu–baøn–ñaàu vaø daïy: “Ñaïi phaùp nhaõn taïng cuûa Nhö Lai, nay ta trao cho oâng, oâng neân truyeàn baù chôù ñeå döùt maát”, nghe ta noùi keä: Ngoân haï hieäp voâ sanh Ñoàng ö phaùp giôùi taùnh Nhöôïc
naêng nhö thò giaûi Thoâng ñaït söï lyù caùnh (Noùi ra hôïp voâ sanh Ñoàng
cuøng taùnh phaùp giôùi Neáu hay hieåu nhö theá Suoát thoâng söï lyù toät). Baø–tu–baøn–ñaàu leã baùi vaâng daïy. Ngaøi ngoài ngay treân toøa laëng leõ quy tòch. Chuùng hoûa taùng thu xaù–lôïi xaây thaùp thôø.

Toå Thöù 21
Toân Giaû BAØ TU BAØN ÑAÀU

(Cuoái theá kyû VIII sau Phaät Nieát–baøn)
Toân giaû hoï Tyø–xaù–khö ngöôøi nöôùc La–duyeät, cha hieäu Quang Caùi, meï laø Nghieâm Nhaát. Nguyeân gia ñình oâng Quang Caùi giaøu coù maø khoâng con, hai oâng baø ñoàng ñi leã thaùp Phaät ôû phía baéc thaønh La–duyeät ñeå caàu con, sau ñoù sinh ra Ngaøi. Thuôû beù, Ngaøi yù chí sieâu vieät, ñeán 15 tuoåi xin xuaát gia vôùi A–la–haùn Quang Ñoä. Khi thoï giôùi ñöôïc Boà–taùt Tyø–baø–ha truyeàn cho. Ngaøi moä haïnh cuûa toå Ca–dieáp neân taäp tu theo phaùp Ñaàu–ñaø. Luùc gaëp toå Xaø–daï–ña kích khôûi phaùt sanh ñaïi hueä vaø ñöôïc truyeàn phaùp.

48 THÍCH NHÖ TÒNH

Ngaøi thoáng laõnh ñoà chuùng du hoùa khaép nôi, laàn löôït ñeán nöôùc Na–ñeà vaø ñöôïc vua nöôùc naøy laø Thöôøng Töï Taïi môøi vaøo cung thuyeát phaùp. Taïi ñaây, Ngaøi gaëp thaùi töû Ma–noa–la vaø nhôù lôøi huyeàn kyù naêm xöa maø ñoä cho thaùi töû xuaát gia. Ngaøi lieàn trieäu taäp Thaùnh chuùng vaøo hoaøng cung laøm leã xuaát gia thoï giôùi cho Ma– noa–la. Ma–noa–la raát hoan hyû ñöôïc thoï laõnh giôùi phaùp. Sau ñoù, Ngaøi daãn ma–noa–la sang hoùa ñaïo nöôùc khaùc. Khi nhaân duyeân ñaõ maõn, Ngaøi goïi Ma–noa–la laïi ñoïc keä truyeàn phaùp: Baøo
huyeãn ñoàng voâ ngaïi

Nhö haø baát lieãu ngoä

Ñaït phaùp taïi kyø trung

Phi kim dieäc phi coå

(Boït huyeãn ñoàng khoâng ngaïi Taïi sao chaúng lieãu ngoä Ñaït phaùp ngay trong aáy Chaúng xöa cuõng chaúng nay). Truyeàn phaùp xong, Ngaøi ñang ngoài treân

toøa, boãng tung thaân leân hö khoâng, ngoài yeân treân aáy. Boán chuùng quyø baïch: “Chuùng con muoán thôø xaù–lôïi, xin Toân giaû cho chuùng con ñöôïc thieâu laáy xaù– lôïi”. Thaân Ngaøi lieàn haï xuoáng ngoài yeân choã cuõ. Ñoà chuùng hoûa thieâu thu xaù–lôïi phuïng thôø.

Toå Thöù 22 Toân Giaû MA NOA LA (Ñaàu theá kyû IX sau Phaät Nieát–baøn) Toân giaû doøng Saùt–ñeá–lôïi, con thöù 3 cuûa vua Thöôøng Töï Taïi ôû nöôùc Na–ñeà. Khi Ngaøi sinh ra coù nhieàu ñieàm laï, neân vua khoâng daùm laáy vieäc theá tuïc raøng buoäc. Ñeán luùc gaëp toå Baø–tu–baøn–ñaàu,

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 49

Ngaøi ñöôïc 30 tuoåi, vua cha cho pheùp xuaát gia theo Toå. Sau Ngaøi ñöôïc Toå truyeàn taâm phaùp. Ngaøi sang Taây AÁn giaùo hoùa, ñeán nöôùc Nguyeät Chi, vua nöôùc naøy laø Baûo AÁn vaø Tyø–kheo Haïc–laëc–na ñoàng ñoùn tieáp, thænh veà noäi cung. Taïi ñaây, Tyø–kheo Haëc–laëc–na caàu phaùp nôi Ngaøi vaø ñöôïc aán chöùng keá thöøa Toå nghieäp vôùi keä phuù phaùp: Taâm tuøy vaïn caûnh chuyeån

Chuyeån xöù thaät naêng u

Tuøy löu nhaän ñaéc taùnh

Voâ hyû dieäc voâ öu

(Taâm theo muoân caûnh chuyeån Choã chuyeån thaät kín saâu Theo doøng nhaän ñöôïc taùnh Khoâng möøng cuõng khoâng lo). Haïc–laëc–na vui veû kính vaâng phuïng haønh. Ngaøi truyeàn phaùp xong, laëng leõ thò tòch ngay choã ngoài. Chuùng hoûa taùng vaø thu xaù– lôïi xaây thaùp phuïng thôø.

Toå Thöù 23 Toân Giaû HAÏC LAËC NA (Giöõa theá kyû IX sau Phaät Nieát–baøn) Toân giaû doøng Baø–la–moân sinh taïi nöôùc Nguyeät Chi, cha hieäu Thieân Thaéng, meï laø Kim Quang. Naêm 20 tuoåi, Ngaøi xuaát gia tu theo Phaät giaùo. Ngaøi ôû aån trong ñaùm röøng xanh ngoùt 9 naêm, chæ laøm baïn vôùi baày haïc vaø chuyeân tuïng kinh Ñaïi Baùt–nhaõ. Naêm 30 tuoåi, Ngaøi gaëp toå Ma–noa–la vaø ñöôïc truyeàn taâm aán. Ngaøi daãn chuùng du hoùa mieàn Trung AÁn. Taïi ñaây, Ngaøi giaùo hoùa moät ngöôøi ñeä töû teân laø Sö Töû. Veà sau Ngaøi truyeàn trao taâm phaùp vaø coù lôøi caên daën:

50 THÍCH NHÖ TÒNH

– Naêm möôi naêm sau khi ta dieät ñoä, tai naïn seõ phaùt khôûi ôû Baéc AÁn, oâng neân ghi nhôù ñieàu ñoù. Sö Töû thöa: – Con muoán du phöông, thænh thaày chæ daïy. Ngaøi baûo: – Nay ta ñaõ giaø, giôø Nieát–baøn saép ñeán, Ñaïi phaùp nhaõn taïng cuûa Nhö Lai giao laïi cho oâng, oâng ñeán nöôùc khaùc. Song nöôùc aáy coù tai naïn lieân heä ñeán thaân oâng. OÂng phaûi deø daët, truyeàn trao sôùm chôù ñeå ñoaïn maát. Nghe ta noùi keä:

Nhaän ñaéc taâm taùnh thôøi

Khaû thuyeát baát tö nghì

Lieãu lieãu voâ khaû ñaéc Ñaéc thôøi baát thuyeát tri (Khi nhaän ñöôïc taâm taùnh Môùi noùi chaúng nghó baøn Roõ raøng khoâng choã ñöôïc Khi ñöôïc khoâng noùi bieát). Truyeàn phaùp xong, Ngaøi phi thaân leân hö khoâng hieän 18 phaùp thaàn bieán, roài trôû laïi choã ngoài laëng leõ thò tòch.

Toå Thöù 24
Toân Giaû SÖ TÖÛ

(Cuoái theá kyû IX sau Phaät Nieát–baøn)
Toân giaû doøng Baø–la–moân, ngöôøi Trung AÁn. Thuôû nhoû Ngaøi raát thoâng minh, taøi huøng bieän xuaát chuùng. Ngaøi coù ngöôøi em teân Long Töû cuõng thoâng minh nhö theá. Tröôùc Ngaøi thoï giaùo vôùi thaày Baø–la–moân, em Ngaøi laïi xuaát gia tu theo Phaät giaùo. Khi Long Töû tòch, Ngaøi coù cô hoäi gaëp toå Haïc–laëc–na vaø hoài ñaàu thoï giaùo vôùi Toå. Khi Toå saép tòch truyeàn taâm phaùp laïi cho Ngaøi. Ngaøi sang nöôùc

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 51

Keá Taân hoaèng hoùa. Ngaøi gaëp vaø ñoä Baø–xaù–tö–ña, trieäu taäp Thaùnh chuùng laøm leã truyeàn giôùi. Sau ñoù, Ngaøi goïi Baø–xaù–tö–ña laïi baûo: “Nöôùc naøy saép coù tai naïn ñeán cho ta, nhöng tuoåi ta ñaõ giaø yeáu ñaâu mong laùnh thoaùt laøm gì. Ta ñaõ ñöôïc truyeàn Ñaïi phaùp nhaõn taïng cuûa Nhö Lai, nay ta trao laïi cho oâng, oâng neân phuïng trì, oâng mau ñi khoûi nöôùc naøy, laáy söï giaùo hoùa laøm traùch nhieäm. Neáu coù ngöôøi nghi ngôø neân trình y Taêng–giaø–leâ cuûa ta ñaây laøm tin”. Nghe ta noùi keä: Chaùnh thuyeát tri kieán thôøi Tri kieán caâu thò taâm Ñöông taâm töùc tri kieán Tri kieán töùc ö kim
(Chính khi noùi tri kieán Tri kieán ñeàu laø taâm Chính taâm töùc tri kieán Tri kieán töùc hieän nay).

Baø–xaù–tö–ña nhaän laõnh tuaân haønh, ngay hoâm ñoù ñi nôi khaùc. Luùc aáy, trong nöôùc coù nhöõng keû giaû maïo Taêng chuùng aùm toaùn nhaø vua, nhaø vua töùc giaän ra leänh saùt haïi chuùng Taêng vaø Ngaøi bò saùt haïi trong phaùp naïn naøy.

Toå Thöù 25 Toân Giaû BAØ XAÙ TÖ ÑA (Ñaàu theá kyû X sau Phaät Nieát–baøn) Toân giaû doøng Baø–la–moân ngöôøi nöôùc Keá Taân, cha hieäu Tòch Haïnh, meï laø Thöôøng An Laïc. Moät hoâm, baø Thöôøng An Laïc naèm moäng thaáy löôïm ñöôïc caây kieám thaàn, sau ñoù coù thai Ngaøi. Khi sinh ra, Ngaøi naém chaët baøn tay traùi maõi, ñeán khi gaëp toå Sö Töû môùi môû

52 THÍCH NHÖ TÒNH

ra. Ngaøi ñöôïc cha meï cho pheùp xuaát gia theo haàu toå Sö Töû. Vì nôi tröôùc phaûi traû neân truyeàn taâm aán xong, Toå baûo Ngaøi phaûi sang Nam AÁn. Ra khoûi nöôùc Keá Taân, Ngaøi ñeán Trung AÁn. Vua nöôùc naøy hieäu Ca Thaéng ra ñoùn

tieáp Ngaøi. Sau ñoù, Ngaøi sang Nam AÁn vaø ñöôïc vua Thieân Ñöùc söûa sang xa giaù ra ñoùn tieáp thænh Ngaøi veà hoaøng cung. Taïi ñaây, thaùi töû Baát–nhö–maät–ña xin Ngaøi xuaát gia. Ngaøi thaáy thaùi töû tha thieát caàu ñaïo, lieàn nhaän cho xuaát gia. Sau 6 naêm, Ngaøi trieäu thænh caùc vò thaùnh chuùng vaøo vöông cung truyeàn giôùi cho Baát–nhö–maät–ña. Giôø truyeàn giôùi ñoù coù nhieàu ñieàm laønh öùng hieän, chuùng hoäi ñeàu hoan hyû. Moät hoâm, Ngaøi goïi Baát–nhö–maät– ña ñeán truyeàn keä phuù phaùp: Thaùnh nhaân thuyeát tri kieán Ñöông caûnh voâ thò phi Ngaõ kim ngoä chaân taùnh Voâ ñaïo dieäc voâ lyù (Thaùnh nhaân noùi tri kieán Ngay caûnh khoâng phaûi quaáy Nay ta ngoä taùnh aáy Khoâng ñaïo cuõng khoâng lyù). Baát–nhö–maät–ña thoï phaùp xong, thöa: – Coøn y Taêng–giaø–leâ thaày khoâng truyeàn cho con, laø sao vaäy? Ngaøi baûo: – Xöa ta ñöôïc truyeàn y vì thaày ta bò naïn truyeàn phaùp khoâng roõ raøng. Nay oâng ñöôïc truyeàn, moïi ngöôøi ñeàu bieát, caàn y laøm gì, chæ caàn hoùa ñaïo. Noùi xong, Ngaøi thò hieän thaàn bieán roài vaøo Nieát–baøn. Ñoà chuùng thu xaù–lôïi xaây thaùp thôø.

Toå Thöù 26

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 53

Toân Giaû BAÁT NHÖ MAÄT ÑA (Giöõa theá kyû X sau Phaät Nieát–baøn)
Toân giaû doøng Saùt–ñeá–lôïi ôû Nam AÁn, con vua Ñöùc Thaéng. Luùc beù, Ngaøi ñaõ suøng moä Phaät giaùo, taùnh tình thuaàn löông, thoâng minh xuaát chuùng. Vì can thieäp vôùi vua cha veà vieäc haïi toå Baø–xaù– tö–ña, Ngaøi bò haï nguïc. Sau khi ñöôïc thaû, Ngaøi laáy côù beänh, töø ngoâi thaùi töû, xin xuaát gia vôùi toå Baø–xaù–tö–ña. Sau ñoù, Ngaøi ñöôïc Toå truyeàn taâm aán, ñi giaùo hoùa caùc nôi. Ngaøi sang Ñoâng AÁn hoaèng hoùa, gaëp vaø ñoä Baùt–nhaõ–ña–la. Ngaøi ôû Ñoâng AÁn ngoùt 60 naêm hoaèng truyeàn chaùnh phaùp. Thaáy cô duyeân saép maõn, Ngaøi goïi Baùt–nhaõ–ña–la ñeán truyeàn phaùp vôùi baøi keä: Chôn taùnh taâm ñòa taøng Voâ ñaàu dieäc voâ vó ÖÙng duyeân nhi hoùa vaät Phöông tieän hoâ vi trí (Kho taâm ñòa chaân taùnh Khoâng ñaàu cuõng khoâng ñuoâi Hôïp duyeân tuøy hoùa vaät Phöông tieän goïi laø trí). Ngaøi töø giaû vua Kieân Coá raèng: – Ñaïi vöông gaùnh vaùc vieäc nöôùc, uûng hoä Tam baûo ñeàu ñöôïc an oån. Vì toâi hoùa duyeân ñaõ heát, khoâng vì quyeán luyeán aân ñöùc ñaïi vöông maø ôû laâu, nay toâi saép ñi, ñaïi vöông kheùo hoä trì Phaät phaùp. Noùi xong, Ngaøi trôû laïi choã ngoài, thò hieän caùc thöù thaàn bieán roài thò tòch. Vua vaø moân ñoà xaây thaùp thôø xaù–lôïi cuùng döôøng.

Toå Thöù 27
Toân Giaû BAÙT NHAÕ ÑA LA

(Cuoái theá kyû X sau Phaät Nieát–baøn)
54 THÍCH NHÖ TÒNH

Toân giaû doøng Baø–la–moân ngöôøi mieàn Ñoâng AÁn, cha meï maát sôùm, Ngaøi thöôøng ñi khaát thöïc ñeå ñoä nhaät. Neáu coù ai möôïn laøm vieäc gì, Ngaøi saün saøng laøm taän löïc maø khoâng caàn tieàn. Haønh ñoäng vaø ngoân ngöõ cuûa Ngaøi laï thöôøng, ngöôøi ñôøi khoâng löôøng ñöôïc. Khi gaëp toå Baát–nhö–maät–ña nhaéc laïi duyeân xöa, Ngaøi xin xuaát gia, theo haàu Toå vaø ñöôïc truyeàn taâm phaùp. Veà sau, Ngaøi thoáng laõnh ñoà chuùng sang Nam AÁn hoaèng hoùa. Vua nöôùc naøy hieäu Höông Chí heát loøng suøng kính Phaät phaùp. Taïi ñaây, Ngaøi gaëp Boà–ñeà–ña–la vaø nhaän laøm ñeä töû. Moät hoâm, Ngaøi goïi Boà–ñeà–ña–la ñeán daën: – Ñaïi phaùp nhaõn taïng cuûa Nhö Lai laàn löôït truyeàn trao, nay ta trao cho oâng, oâng kheùo truyeàn baù chôù cho ñoaïn döùt. Nghe ta noùi keä: Taâm
ñòa sanh chö chuûng

Nhaân söï phuïc sanh lyù

Quaû maõn Boà Ñeà vieân

Hoa khai theá giôùi khôûi

(Ñaát taâm sanh caùc gioáng
Nhaân söï laïi sanh lyù
Quaû ñaày Boà–ñeà troøn
Hoa nôû theá giôùi sanh).
Truyeàn phaùp xong, Ngaøi hieän thaàn bieán, roài thò tòch.
Toå Thöù 28
Toân Giaû BOÀ ÑEÀ ÑAÏT MA

(Ñaàu theá kyû thöù XI sau Phaät Nieát–baøn.
Toå thöù 28 Taây Thieân, Sô toå Ñoâng Ñoä)
LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 55

Toân giaû doøng Saùt–ñeá–lôïi, con thöù 3 cuûa vua nöôùc Höông Chí mieàn Nam AÁn. Thuôû nhoû, Ngaøi ñaõ coù chí sieâu vieät vaø ñaëc taøi huøng bieän. Nhaân vua Höông Chí thænh tToå Baùt–nhaõ–ña–la vaøo cung cuùng döôøng, Ngaøi môùi coù duyeân gaëp Toå. Qua cuoäc nghieäm vaán veà haït chaâu, Toå bieát Ngaøi laø ngöôøi sieâu quaàn baït tuïc seõ keá thöøa Toå vò. Sau khi vua cha baêng haø, Ngaøi quyeát chí xuaát gia caàu xin toå Baùt– nhaõ ñoä laøm ñeä töû, Toå hoan hyû laøm leã theá phaùt vaø truyeàn giôùi Cuï tuùc. Toå baûo Ngaøi: – Hoaøng töû ñoái caùc phaùp ñaõ ñöôïc thoâng suoát, nay neân ñoåi hieäu laø Boà–ñeà–ñaït–ma. Moät hoâm, Toå goïi Ngaøi ñeán truyeàn phaùp vaø daën: – OÂng taïm giaùo hoùa ôû nöôùc naøy, sau sang Trung Hoa môùi thaät laø nhaân duyeân lôùn. Song, ñôïi ta dieät ñoä khoaûng 60 naêm sau haõy ñi. Neáu oâng ñi sôùm, sau e coù vieäc khoâng toát. Sau moät thôøi gian giaùo hoùa taïi Nam AÁn, Ngaøi nhôù lôøi thaày daïy sang Trung Hoa hoaèng phaùp. Ngaøi ôû treân thuyeàn maát 3 naêm môùi caëp beán Quaûng Chaâu, nhaèm ñôøi nhaø Löông nieân hieäu Phoå Thoâng naêm ñaàu, ngaøy 21 thaùng 9 naêm Canh Tyù (520). Ban ñaàu, Ngaøi gaëp vua Löông Voõ Ñeá, nhöng sau ñoù bieát chöa ñuû

duyeân neân qua chuøa Thieáu Laâm ngoài quay maët vaøo vaùch 9 naêm. Coù thieàn taêng teân Thaàn Quang ñeán caàu ñaïo, Ngaøi aán chöùng laøm Toå keá thöøa vaø ban cho phaùp danh Hueä Khaû vôùi baøi keä: Ngoâ boån lai tö ñoä

Truyeàn phaùp cöùu meâ tình

Nhaát hoa khai nguõ dieäp Keát quaû töï nhieân thaønh

(Ta sang ñeán coõi naøy
Truyeàn phaùp cöùu meâ tình
Moät hoa nôû naêm caùnh
Nuï traùi töï nhieân thaønh).
56 THÍCH NHÖ TÒNH

Ngaøi laïi baûo: “Ta coù boä kinh Laêng–giaø 4 quyeån, laø phaùp yeáu toät cuøng maø Phaät dieãn noùi, kheùo giuùp cho chuùng sanh môû baøy ngoä nhaäp kho taøng tri kieán Phaät, nay ta trao laïi cho oâng”. Sau ñoù Ngaøi thò tòch. Nhöng veà sau coù ngöôøi thaáy Ngaøi quaûy chieác deùp treân vai ñi veà phöông Taây. Taäp Thieáu thaát luïc moân laø taùc phaåm cuûa Ngaøi. Thieàn toâng Trung Hoa toân xöng Ngaøi laø Sô toå.

Toå Thöù 29 Thieàn sö TUEÄ KHAÛ – ÑAÏI TOÅ (494 – 601) Sö hoï Cô queâ ôû Voõ Lao, doøng toân thaát nhaø Chu, cha meï Sö lôùn tuoåi khoâng con, laém phen ñeán chuøa caàu töï, sau môùi coù thai. Khi Sö loït loøng meï, coù haøo quang laï chieáu saùng trong nhaø, neân ñaët teân laø Quang. Naêm 30 tuoåi, Sö ñeán Laïc Döông leân nuùi Höông Sôn chuøa Long Moân xin thieàn sö Baûo Tònh xuaát gia, sau ñeán chuøa Vónh Muïc thoï giôùi ôû taïi phaùp hoäi Phuø Du. Sö chuyeân hoïc kinh luaän, chöa bao laâu thaûy ñöôïc tinh thoâng. Naêm 32 tuoåi, Sö trôû veà Boån sö nôi Höông Sôn. ÔÛ ñaây troïn ngaøy, Sö ngoài thieàn quaùn treân nuùi. Veà sau, Sö nghe Toå sö Ñaït–ma qua hoaèng phaùp ôû Trung Hoa neân tìm ñeán chuøa Thieáu Laâm yeát kieán toå Boà–ñeà–ñaït–ma vaø ñöôïc truyeàn taâm aán. Sö ôû ñaây cho ñeán luùc Toå quy tòch. Sau ñoù, Sö sang Baéc Teà hoaèng truyeàn chaùnh phaùp, gaëp vaø ñoä cho Taêng Xaùn xuaát gia. Ngaøy 18 thaùng 3 nieân hieäu Thieân Bình thöù 2, Bính Thìn (536) Taêng Xaùn ñöôïc thoï giôùi Cuï tuùc taïi chuøa Quang Phöôùc. Sau ñoù, toå Hueä Khaû aán chöùng phuù phaùp: Boån lai duyeân höõu ñòa

Nhaân ñòa chuûng hoa sanh

Boån lai voâ höõu ñòa

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 57

Hoa dieäc baát taèng sanh

(Xöa nay nhaân coù ñaát Bôûi ñaát gioáng hoa sanh Xöa nay khoâng coù gioáng Hoa cuõng chaúng töøng sanh). Sö sang xöù Nghieäp Ñoâ tuøy nghi giaùo hoùa thuyeát phaùp ñoä sanh ngoùt 34 naêm. Veà sau, bò Ñòch Troïng Khaûn gia hình maø vieân tòch. Luùc ñoù nhaèm nieân hieäu Khai Hoàng thöù 13 nhaø Tuøy, Taân Daäu (601),

höôûng thoï 107 tuoåi, thieän tín thöông xoùt ñem di theå Sö veà choân ôû Töø Chaâu phía ñoâng baéc huyeän Phuù Döông. Ñeán ñôøi vua Ñöùc Toâng nhaø Ñöôøng truy phong hieäu Ñaïi Toå thieàn sö. Thieàn toâng Trung Hoa toân xöng Sö laø Ñeä nhò Toå sö.

Toå Thöù 30 Thieàn sö TAÂNG XAÙN – GIAÙM TRÍ (497? – 606) Khoâng ai bieát queâ quaùn vaø goác gaùc Sö theá naøo, chæ bieát Sö vôùi hình thöùc cö só maéc beänh gheû lôû ñeán leã toå Hueä Khaû xin saùm toäi. Nhaân ñoù ngoä ñaïo, ñöôïc Toå cho thoï giôùi Cuï tuùc taïi chuøa Quang Phöôùc, nhaèm nieân hieäu Thieân Bình thöù 2, Bính Thìn (536) ñôøi Baéc Teà. Sö theo haàu haï Toå ñöôïc hai naêm, ñöôïc Toå truyeàn keä vaø y baùt baûo phaûi ñi phöông xa aån traùnh keûo coù naïn. Sö ñeán ôû aån nôi nuùi Hoaøn Coâng thuoäc Thö Chaâu. Ñôøi Chaâu Voõ Ñeá ra leänh dieät Phaät phaùp. Sö sang ôû nuùi Tö Khoâng huyeän Thaùi Hoà. Ñôøi nhaø Tuøy khoaûng nieân hieäu Khai Hoàng coù Sa–di hieäu Ñaïo Tín môùi 14 tuoåi ñeán hoïc ñaïo vôùi Toå ñöôïc ngoä ñaïo. Töø ñaây, Ñaïo Tín theo haàu haï Sö suoát 9 naêm. Sau Ñaïo Tín ñeán Kieát Chaâu thoï giôùi, roài trôû laïi haàu thaày raát caàn maãn. Sö thöôøng duøng lyù huyeàn dieäu gaïn hoûi, bieát Ñaïo Tín ñaõ theå nhaäp dieäu phaùp beøn truyeàn y phaùp vaø

58 THÍCH NHÖ TÒNH

noùi keä: Hoa chuûng tuy nhaân ñòa Tuøng ñòa chuûng hoa sanh
Nhöôïc voâ nhaân haï chuûng Hoa ñòa taän voâ sanh (Gioáng hoa tuy nhaân ñaát Töø ñaát gioáng hoa sanh Neáu khoâng ngöôøi gieo gioáng Hoa, ñaát troïn khoâng sanh). Sö ñeán Thö Chaâu, nguï taïi chuøa Sôn Coác. Sau khi ñaêng toøa thuyeát phaùp, Sö ñöùng ngay thaúng döôùi caây ñaïi thoï chaép tay thò tòch. Luùc aáy laø ngaøy raèm thaùng 10 naêm Bính Daàn, nieân hieäu Ñaïi Nghieäp thöù 2 (606) nhaø Tuøy. Söï coù tröôùc taùc baøi “Tín taâm minh” laø moät taùc phaåm troïng yeáu cuûa thieàn toâng hieän coøn löu haønh. Vua Huyeàn Toâng ñôøi Ñöôøng truy phong hieäu laø Giaùm Trí thieàn sö. Thieàn toâng Trung Hoa toân xöng Sö laø Ñeä tam Toå sö.

Toå Thöù 31 Thieàn sö ÑAÏO TÍN – ÑAÏI Y (580 – 651) Sö hoï Tö Maõ, toå tieân queâ ôû Haø Noäi, thaân phuï dôøi veà Kyø Chaâu huyeän Quaûng Teá, môùi sinh Sö. Sö xuaát gia töø thuôû ñaàu coøn ñeå choùp vaø coù yù chí sieâu vieät khaùc haún ngöôøi thöôøng. Naêm 14 tuoåi, Sö gaëp toå Taêng Xaùn vaø theo tu hoïc 9 naêm ñöôïc trao chaùnh phaùp. Töø ñoù luoân tinh taán troïn ngaøy ñeâm khoâng naèm. Moät laàn, Sö ñeán huyeän Huyønh Mai, giöõa ñöôøng gaëp moät ñöùa beù daùng veû khoâi ngoâ, ñoä chöøng baûy tuoåi. Sö beøn thaâu nhaän ñöùa beù laøm ñeä töû, ñaët teân laø Hoaèng Nhaãn. Khi Hoaèng Nhaãn tröôûng thaønh, ngoä lyù thieàn cô, Sö beøn truyeàn y baùt, ñoïc keä phuù phaùp: Hoa chuûng höõu sanh taùnh

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 59

Nhaân ñòa hoa sanh sanh

Ñaïi duyeân döõ taùnh hieäp

Ñöông sanh sanh baát sanh

(Gioáng hoa coù taùnh soáng Nhaân ñaát hoa naûy maàm Duyeân lôùn cuøng tín hôïp Chính sanh, sanh chaúng sanh). Ñeán nieân hieäu Vónh Huy thöù 2 ñôøi Ñöôøng, ngaøy muøng 4 thaùng 9 nhuaàn naêm Taân Hôïi (651), Sö thò tòch, thoï 72 tuoåi. Moân nhaân xaây thaùp thôø taïi nuùi Phaù Ñaàu. Ñôøi Toáng vua truy phong Sö hieäu Ñaïi Y thieàn sö. Thieàn toâng Trung Hoa toân xöng Sö laø Ñeä töù Toå sö.

Toå Thöù 32 Thieàn sö HOAÈNG NHAÃN – ÑAÏI MAÕN (602 – 675) Sö hoï Chaâu, queâ ôû Kyø Chaâu thuoäc huyeän Huyønh Mai. Thuôû nhoû, Sö thoâng minh, xinh ñeïp, thaày töôùng xem khen: “Ñöùa beù naøy ñaày ñuû töôùng toát, chæ thua Phaät baûy töôùng thoâi”. Naêm 7 tuoåi, Sö theo Töù toå Ñaïo Tín xuaát gia. Töø ñaây veà sau, Sö theo haàu Toå ñeán khi ñöôïc truyeàn taâm aán. Khi Toå tòch, Sö keá thöøa truù trì taïi nuùi Phaù Ñaàu, giaùo hoùa nôi ñaây raát thònh haønh. Khoaûng nieân hieäu Haøm Hanh (670–674) nhaø Ñöôøng, coù cö só Lö Hueä Naêng töø phöông nam ñeán yeát kieán Sö. Sau khi vaán ñaùp, Sö bieát Hueä Naêng laø ngöôøi keá thöøa chaùnh phaùp nôi mình beøn nhaän vaøo chuùng nhöng chöa chính thöùc xuaát gia. Moät ñeâm, Sö goïi Hueä

60 THÍCH NHÖ TÒNH

Naêng leân giaûng kinh Kim Cang. Nhaân ñaây Hueä Naêng toû ngoä vaø Sö phuù phaùp vôùi baøi keä: Höõu tình lai haï chuûng Nhaân ñòa quaû hoaøn sanh Voâ tình kyù voâ chuûng Voâ taùnh dieäc voâ sanh (Höõu tình ñeán gieo gioáng Nhaân ñaát quaû laïi sanh Voâ tình ñaõ khoâng gioáng Khoâng taùnh cuõng khoâng sanh). Hueä Naêng thoï phaùp vaø y baùt xong, Sö baûo ñi thaät xa ñeå laùnh naïn vaø chôø ñuû duyeân môùi ra thuyeát phaùp ñoä chuùng. Boán naêm sau, Sö thò tòch, nhaèm nieân hieäu Thöôïng Nguyeân thöù 2 (675) nhaø Ñöôøng, thoï 74 tuoåi. Töù chuùng xaây thaùp toân thôø ôû Ñoâng Sôn huyeän Huyønh Mai. Vua Ñöôøng Ñaïi Toâng truy phong hieäu Ñaïi Maõn thieàn sö, thaùp hieäu Phaùp Voõ. Sö coù tröôùc taùc taäp Toái thöôïng thöøa luaän hieän giôø vaãn coøn löu haønh. Thieàn toâng Trung Hoa toân xöng Sö laø Ñeä nguõ Toå sö.

Toå Thöù 33 Thieàn sö HUEÄ NAÊNG – ÑAÏI GIAÙM (638 – 713) Sö hoï Lö, queâ goác ôû Phaïm Döông, nhöng cha Sö qua laøm quan taïi Taân Chaâu neân Sö sinh ra ôû ñaây. Moà coâi cha töø nhoû, Sö phaûi ñi ñoán cuûi nuoâi meï. Moät hoâm ra phoá nghe ngöôøi tuïng kinh Kim Cang, chôït coù sôû ngoä, Sö lieàn xin meï ñi xuaát gia. Sö ñeán nuùi Hoaøng Mai tham leã toå Hoaèng Nhaãn. Veà sau Sö trình sôû ngoä vôùi baøi keä noåi tieáng: Boà–ñeà boån voâ thoï

Minh kính dieäc phi ñaøi

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 61

Boån lai voâ nhaát vaät

Haø xöù nhaï traàn ai

(Boà–ñeà voán khoâng caây Göông saùng cuõng khoâng ñaøi Xöa nay khoâng moät vaät Buïi traàn baùm ôû ñaâu?) Sö ñöôïc toå aán chöùng truyeàn y vaø baûo ñi laùnh naïn. Ngoùt 16 naêm aån traùnh, khi cô duyeân hoaèng phaùp ñaõ ñeán, Sö qua Quaûng Chaâu, ñeán chuøa Phaùp Taùnh vaø sö AÁn Toâng thænh caùc baäc danh ñöùc truyeàn giôùi Cuï tuùc cho Sö. Naêm sau, Sö veà chuøa Böûu Laâm ôû Taøo Kheâ laäp ñaïo traøng xieån döông chaùnh phaùp. Töø ñoù, thieàn toâng ngaøy moät höng thònh taïi Trung Hoa. Nieân hieäu Tieân Thieân naêm ñaàu (712), moät hoâm Sö goïi ñoà chuùng ñeán baûo: “Ta ôû choã toå Hoaèng Nhaãn thoï phaùp yeáu cuøng y baùt. Nay tuy noùi phaùp maø khoâng truyeàn y baùt, bôûi vì caùc oâng loøng tin ñaõ thuaàn thuïc, khoâng coøn nghi ngôø, neân chaúng truyeàn”, nghe ta noùi keä:
Taâm ñòa haøm chö chuûng

Phoå vuõ taát giai manh

Ñoán ngoä hoa tình dó

Boà–ñeà quaû töï thaønh

(Ñaát taâm chöùa caùc gioáng Möa khaép aét naûy maàm Hoa tình vöøa ñoán ngoä Quaû boà–ñeà töï thaønh). Ñeán thaùng 7, Sö veà Taân Chaâu vaøo chuøa Quoác AÂn, taém goäi xong, ngoài keát–giaø, an nhieân thò tòch. Khi aáy coù muøi höông laï xoâng ra, moáng traéng voøng tôùi ñaát. Söï tòch ngaøy muøng 2 thaùng 8 naêm

62 THÍCH NHÖ TÒNH

Quyù Söûu (713), nieân hieäu Tieân Thieân thöù 2 ñôøi Ñöôøng, thoï 76 tuoåi. Moân ñoà ñöa nhuïc thaân veà nhaäp thaùp taïi chuøa Nam Hoa, Taøo Kheâ. Vua Ñöôøng Hieán Toâng truy phong Sö hieäu laø Ñaïi Giaùm thieàn sö, thaùp hieäu Nguyeân Hoøa Linh Chieáu. Moân ñeä cuûa Sö ñaéc phaùp vaø hoaèng hoùa sau naøy nhö: 1. Thieàn sö Haønh Tö ôû nuùi Thanh Nguyeân. 2. Thieàn sö Hoaøi Nhöôïng ôû Nam Nhaïc. 3. Thieàn sö Phaùp Haûi. 4. Thieàn sö Hueä Trung. 5. Thieàn sö Boån Tònh. 6. Thieàn sö Thaàn Hoäi. 7. Thieàn sö Huyeàn Giaùc. 8. Thieàn sö Huyeàn Saùch. 9. Tam Taïng Quaät Ña v.v... Nhöõng lôøi Toå chæ daïy ñöôïc moân haï bieân taäp thaønh Phaùp Baûo Ñaøn kinh.

Toå Thöù 34 Thieàn sö NAM NHAÏC – HOAØI NHÖÔÏNG (677 – 744) Sö hoï Ñoã,
sinh ngaøy moàng 8 thaùng 4 naêm Ñinh Söûu (677) nieân hieäu Nghi Phuïng thöù 2 ñôøi vua Ñöôøng Cao Toâng taïi Kim Chaâu (nay laø khu Haùn Taân, thaønh phoá An Khöông, tænh Thieåm Taây). Sö tính caùch khieâm nhöôøng deã hoøa ñoàng, luoân aáp uû chí nguyeän cöùu ñôøi neân coù teân laø Hoaøi Nhöôïng. Naêm 10 tuoåi, Sö ñeán chuøa Vaïn Xuaân xuaát gia vaø tu hoïc taïi chuøa Song Kheâ, chuøa Kim Ñöôøng thuoäc Kim Chaâu. Naêm 15 tuoåi, Sö baùi Luaät sö Hoaèng Caûnh chuøa Ngoïc Tuyeàn ñaát Kinh Chaâu laøm thaày. Sau khi thoï Cuï tuùc giôùi, Sö ñeán hoïc thieàn vôùi thieàn sö Hueä An ôû Tung Sôn. Ñöôïc moät thôøi gian, Hueä An giôùi thieäu Sö ñeán ñaïo traøng Taøo Kheâ cuûa toå Hueä Naêng. Taïi ñaây, Sö ngoä ñaïo vaø theo haàu Toå ngoùt 15 naêm. Ñôøi Ñöôøng nieân hieäu Tieân Thieân thöù 2, Quyù Söûu (713), Sö ñeán nguï taïi chuøa Baùt Nhaõ ôû nuùi Hoaønh Nhaïc neân ngöôøi ñôøi goïi

Sö laø Nam Nhaïc thieàn sö. Vôùi coâng aùn “Maøi ñaù thaønh kim” Sö ñaõ khai ngoä cho Maõ Toå vaø ñoïc keä raèng: Taâm ñòa haøm chö chuûng Ngoä traïch taát giai manh Tam muoäi hoa voâ töôùng

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 63

Haø hoaïi phuïc haø thaønh (Ñaát taâm chöùa caùc gioáng Gaëp öôùt lieàn naûy maàm Hoa tam–muoäi khoâng töôùng Naøo hoaïi naøo laïi thaønh?) Ngaøy 11 thaùng 8 naêm Giaùp Thaân (744) nieân hieäu Thieân Baûo thöù 3, ñôøi vua Ñöôøng Tuùc Toâng, Sö vieân tòch taïi Hoaønh Nhaïc, thoï 67 tuoåi. Vua ban hieäu laø Ñaïi Hueä thieàn sö, thaùp hieäu Thaéng Luaân. Cao ñoà cuûa Sö coù ñeán 6 ngöôøi, trong ñoù thieàn sö Ñaïo Nhaát ñöôïc Sö aán chöùng keá thöøa toâng moân.

Toå Thöù 35 Thieàn sö MAÕ TOÅ – ÑAÏO NHAÁT (709 – 788) Toå sö hoï Maõ, sinh naêm Kyû Daäu (709), nieân hieäu Caûnh Long thöù 3 ñôøi vua Ñöôøng Trung Toâng taïi Thaäp Phöông, Haùn Chaâu. Thuôû nhoû Sö dung maïo laï thöôøng, ñi nhö traâu, nhìn nhö coïp, löôõi daøi döôùi muõi, döôùi chaân coù hai khu oác. Luùc beù Sö ñeán chuøa La Haùn xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng Ñöôøng ôû Töø Chaâu. Sau Sö thoï Cuï tuùc vôùi luaät sö Vieân ôû Du Chaâu. Ñôøi Ñöôøng khoaûng nieân hieäu Khai Nguyeân (713–742), Sö taäp thieàn taïi ôû vieän truyeàn phaùp taïi Hoaønh Nhaïc do thieàn sö Hoaøi Nhöôïng höôùng daãn. Ñoàng moân vôùi Sö coù saùu ngöôøi, nhöng chæ coù Sö ñöôïc Toå truyeàn taâm aán. Sau Sö töø bieät thaày ñeán Kieán Döông ôû ngoïn Phaät Tích, keá dôøi sang Laâm Xuyeân, laïi ñeán nuùi Cung Coâng Nam Döông. Nieân hieäu Ñaïi Lòch (765), Lieân soaùi Loä Töø Cung vaø Linh Phong thænh Sö ñaêng ñaøn thuyeát phaùp. Sö coù baøi keä daïy ñaïo vôùi caùc ñoà ñeä nhö sau: Taâm ñòa tuøy thôøi thuyeát

64 THÍCH NHÖ TÒNH

Boà–ñeà dieäc kyø ninh Söï lyù caâu voâ ngaïi Ñöông sanh töùc baát sanh (Ñaát taâm tuøy thôøi noùi Boà–ñeà cuõng theá thoâi Söï lyù ñeàu khoâng ngaïi Chính sanh maø chaúng sanh). Ñôøi vua Ñöôøng Ñöùc Toâng, nieân hieäu Trinh Nguyeân thöù 4, Maäu Thìn (788), thaùng Gieâng Sö leân nuùi Thaïch Moân, Kieán Xöông. Ñeán ngaøy moàng 4 thaùng 2, Sö coù chuùt beänh, taém goäi xong, ngoài keát–giaø maø thoaùt hoùa, thoï 80 tuoåi, ñöôïc 60 tuoåi haï. Vua ban thuïy laø Ñaïi Tòch thieàn sö. Ñeä töû noái phaùp coù thieàn sö Hoaøi Haûi.

Toå Thöù 36
Thieàn sö BAÙCH TRÖÔÏNG – HOAØI HAÛI

(720 – 814)
Sö hoï Vöông, sinh naêm Canh Thaân (720), nieân hieäu Khai Nguyeân thöù 8 trieàu vua Ñöôøng Huyeàn Toâng taïi Tröôøng Laïc, Phöôùc Chaâu. Luùc beù theo meï ñeán chuøa leã Phaät, Sö chæ töôïng Phaät hoûi:
– Ñaây laø gì?

Meï baûo:
– Laø Phaät!
Sö noùi:
– Hình dung khoâng khaùc vôùi ngöôøi, con sau cuõng seõ laøm Phaät!
Sö xuaát gia khi coøn ñeå choûm vaø chuyeân trì giôùi ñònh tueä. Sau
Sö ñeán hoïc thieàn vôùi Maõ Toå vaø ñöôïc cöû laøm thò giaû.
Sö veà truï nuùi Ñaïi Huøng ôû Hoàng Chaâu. Ngoïn nuùi naøy cao ñeán traêm tröôïng neân ngöôøi ñôøi goïi Sö laø Baùch Tröôïng. Ñoà chuùng theo
Sö tu hoïc raát ñoâng, noåi baäc nhaát laø Hy Vaän vaø Linh Höïu.
Haøng ngaøy, Sö ñeàu daãn ñaàu ñaïi chuùng laøm vieäc. Sö coù caâu noùi:
“Nhaát nhaät baát taùc, nhaát nhaät baát thöïc” trôû thaønh moät phaùp ngöõ

noåi tieáng trong thieàn moân. Sö coù soaïn boä Baùch tröôïng thanh quy ñeå laøm quy taéc cho thieàn moân. Ñôøi Ñöôøng Hieán Toâng, naêm Nguyeân Hoøa thöù 9, Giaùp Ngoï (814), ngaøy 17 thaùng Gieâng, Sö thò tòch, thoï 95 tuoåi. Vua ban thuïy laø Ñaïi Trí thieàn sö, thaùp hieäu Ñaïi Baûo Thaéng Luaân. Ñeä töû noái phaùp Sö coù thieàn sö Hy Vaän.

Toå Thöù 37 Thieàn sö HOAØNG BAÙ – HY VAÄN (...? – 850) Sö queâ ôû tænh Maân (Phöôùc Kieán), Hoàng Chaâu, thuôû nhoû xuaát gia taïi queâ nhaø. Treân traùn Sö coù cuïc thòt noåi vun leân nhö haït chaâu, aâm thanh trong treûo, yù chí ñaïm baïc. Sö ñeán kinh ñoâ tìm Maõ Toå ñeå hoïc ñaïo, nhöng Maõ Toå ñaõ vieân tòch neân tìm ñeán Thaïch Moân leã thaùp roài ra maét vaø ôû laïi phaùp hoäi cuûa toå Baùch Tröôïng. Sau Sö veà truù trì chuøa Ñaïi An ôû Hoàng Chaâu, roài laïi ñeán chuøa Khai Nguyeân trong tænh, nôi naøo ñoà chuùng cuõng raát ñoâng. Veà sau, Töôùng quoác Buøi Höu ñeán traán Uyeån Laêng laäp ñaïi Thieàn Uyeån thænh Sö laøm hoùa chuû ôû ñoù. Vì meán nuùi cuõ neân Sö laáy hieäu laø Hoaøng Baù. Naêm Canh Ngoï (850), nieân hieäu Ñaïi Trung thöù 3 trieàu vua Tuyeân Toâng nhaø Ñöôøng, Sö thò tòch taïi Hoaøng Baù. Vua saéc thuïy laø Ñoaïn Teá thieàn sö, thaùp hieäu Quaûng Nghieäp. Sö coù ñeå laïi baøi keä thò chuùng: Traàn lao quyùnh thoaùt söï phi thöôøng
Heä baõ thaèng ñaàu toá nhaát tröôøng Baát thò nhaát phieân haøn
trieät coát Tranh ñaéc mai hoa phoác tyû höông (Vöôït khoûi traàn lao vieäc
chaúng thöôøng Ñaàu daây naém chaët giöõ laäp tröôøng Chaúng phaûi moät phen xöông laïnh buoát Hoa mai ñaâu deã ngöûi muøi höông).

66 THÍCH NHÖ TÒNH

Ñeä töû noái phaùp Sö coù thieàn sö Nghóa Huyeàn, khai Toå toâng Laâm Teá.

Toå Thöù 38 Khai toå toâng Laâm Teá Thieàn sö LAÂM TEÁ – NGHÓA HUYEÀN (787 – 867) Sö hoï Hình, sinh naêm Ñinh Maõo (787), nieân hieäu Trinh Nguyeân thöù 3 trieàu vua Ñöôøng Ñöùc Toâng, taïi Nam Hoa thuoäc Taøo Chaâu (nay laø huyeän Ñoâng Minh, tænh Sôn Ñoâng). Thuôû nhoû Sö toû ra coù chí xuaát traàn, ñeán lôùn xuaát gia thoï Cuï tuùc giôùi vôùi hieäu laø Nghóa Huyeàn. Sö am töôøng kinh luaät

nhöng than raèng: “Ñaây laø phöông thuoác cöùu ñôøi, chöa phaûi yeáu chæ cuûa giaùo ngoaïi bieät truyeàn”. Sö lieàn ñi tham phöông vaø ñeán phaùp hoäi cuûa Hoaøng Baù. Sau khi ñöôïc Hoaøng Baù aán chöùng, vaøo naêm Giaùp Tuaát (854), nieân hieäu Ñaïi Trung thöù 8 trieàu vua Ñöôøng Tuyeân Toâng, Sö ñeán tænh Haø Baéc ôû phía nam chaâu Ñoâng Traán laäp vieän Laâm Teá ñeå giaùo hoùa ñoà chuùng. Moãi khi coù thieàn giaû ñeán tham ñaïo, Sö thöôøng duøng tieáng heùt vaø gaäy ñaùnh ñeå khai ngoä. Sö ñaõ taïo neân moät saéc thaùi môùi ñaëc thuø cuûa thieàn toâng neân moïi ngöôøi goïi laø toâng Laâm Teá. Vaøo ngaøy moàng 10 thaùng Gieâng naêm Ñinh Hôïi (867), nieân hieäu Haøm Thoâng thöù 8 trieàu vua Ñöôøng YÙ Toâng, Sö ngoài yeân laëng baûo: “Sau khi ta tòch chaúng ñöôïc dieät maát Chaùnh phaùp nhaõn taïng cuûa ta” vaø noùi keä truyeàn phaùp: Dieân löu baát chæ
vaán nhö haø Chaân chieáu voâ bieân thuyeát tôï tha Ly töôùng ly
danh nhaân baát baåm Xuy mao duïng lieãu caáp tu ma (Theo doøng chaúng
döùt hoûi theá naøo Chôn chieáu khoâng ngaèn noùi gioáng ai

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 67

Lìa töôùng lìa danh nhö chaúng nhaän Göôm beùn duøng xong phaûi gaáp maøi). Noùi xong, Sö thaâu thaàn thò tòch, thoï 81 tuoåi. Vua ban thuïy hieäu laø Hueä Chieáu thieàn sö, thaùp hieäu Tröøng Linh. Nhöõng lôøi daïy cuûa Sö ñöôïc ñeä töû laø Tam Thaùnh Hueä Nhieân gom cheùp laïi thaønh cuoán Traán chaâu Laâm Teá Hueä Chieáu thieàn sö Ngöõ luïc (Laâm Teá Ngöõ Luïc) löu truyeàn maõi ñeán nay. Ñeä töû noái phaùp cuûa Sö laø thieàn sö Toàn Töông.

Toå Thöù 39 Ñôøi Thöù 2 Toâng Laâm Teá Thieàn sö HÖNG HOÙA – TOÀN TÖÔNG (840 – 925) Sö hoï Khoång, doøng doõi Ñöùc Khoång töû, toå tieân ban ñaàu ôû Khuùc Phuï (nay laø Sôn Ñoâng), sau dôøi ñeán Cam Tuyeàn (nay laø Thieåm Taây). Sö sinh naêm Canh Thaân (840), nieân hieäu Khai Thaønh thöù 5 trieàu vua Ñöôøng Vaên Toâng. Ban ñaàu Sö theo Nho hoïc, sau ñeán Baøn Sôn theo Höõu Vieän–Hieåu Phöông xuaát gia thoï Cuï tuùc. Trong phaùp hoäi cuûa Toå sö Laâm Teá, Sö ñöôïc laøm thò giaû. Sö ñeán hoäi cuûa Tam Thaùnh–Hueä Nhieân ñöôïc laøm Thuû toïa, ñeán hoäi Ñaïi Giaùc laøm Vieän chuû. Ngay nôi hoäi Ñaïi Giaùc, Sö ngoä ñöôïc ñaïo lyù cuûa Laâm Teá neân keá thöøa laøm Nhò toå toâng naøy. Moät hoâm, Sö goïi ñoà chuùng vaøo thieàn ñöôøng vaø ngoài ngay thaúng thò tòch, thoï 86 tuoåi. Vua saéc phong thuî Quaûng Teá ñaïi sö, thaùp hieäu Thoâng Tòch. Taùc phaåm Höng Hoùa Toàn Töông ngöõ luïc ñöôïc xeáp vaøo Coå toân tuùc ngöõ luïc quyeån 5. Ñeä töû noái phaùp cuûa Sö laø thieàn sö Hueä Ngung.

Toå Thöù 40
Ñôøi Thöù 3 Toâng Laâm Teá
Thieàn sö NAM VIEÄN – HUEÄ NGUNG

68 THÍCH NHÖ TÒNH

(860 – 950) Cho ñeán nay, chuùng ta chöa bieát danh taùnh cuûa Sö. Chæ bieát Sö sinh naêm Canh Thìn (860), nieân hieäu Haøm Thoâng naêm ñaàu, trieàu vua Ñöôøng YÙ Toâng, taïi xöù Haø Baéc, Trung Quoác. Sö noái phaùp toå Höng Hoùa Toàn Töông laøm Tam toå toâng Laâm Teá. Sö truù trì Nam Vieän taïi Nhöõ Chaâu (nay laø huyeän Laâm An, tænh Haø Nam) neân ngöôøi ñôøi goïi Sö laø Nam Vieän Hueä Ngung. Sö coøn coù hieäu Baûo ÖÙng neân thôøi nhaân goïi Baûo ÖÙng Hoøa thöôïng. Sö thöôïng ñöôøng daïy chuùng: – Treân cuïc thòt ñoû vaùch ñöùng ngaøn nhaãn. Coù vò Taêng hoûi: – Treân cuïc thòt ñoû vaùch ñöùng ngaøn nhaãn, ñaâu chaúng phaûi lôøi cuûa Hoøa thöôïng? Sö ñaùp: Phaûi. Vò Taêng aáy lieàn giôû giöôøng thieàn. Sö ñaùnh baûo: – Con löøa muø! Sö tòch naêm Canh Tuaát (950), nieân hieäu Baûo Ñaïi thöù 8 trieàu vua Ñöôøng Nguyeân Toâng nhaø Nam Ñöôøng (thôøi Nguõ Ñaïi), thoï 91 tuoåi. Ñeä töû noái phaùp Sö coù thieàn sö Dieân Chieåu.

Toå Thöù 41 Ñôøi Thöù 4 Toâng Laâm Teá Thieàn sö PHONG HUYEÄT – DIEÂN CHIEÅU
(896 – 973) Sö hoï Löu, sinh naêm Bính Thìn (896) taïi Dö Haøng, thuôû nhoû toû ra laø ngöôøi thoâng minh, kinh saùch ñoïc qua ñeàu thuoäc laøu. Phuï thaân muoán Sö ñi thi laøm quan, nhöng leân ñeán kinh ñoâ, Sö tôùi chuøa Khai Nguyeân xuaát gia vôùi luaät sö Trí Cung.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 69

Naêm 20 tuoåi, sau khi thoï Cuï tuùc, Sö chuyeân nghieàn ngaãm boä Phaùp Hoa Huyeàn Nghóa. Sö töøng ñeán yeát kieán thieàn sö Caûnh Thanh taïi Vieät Chaâu; ñeán ñaïo traøng Hoa Nghieâm taïi Nhöôïng Chaâu ñöôïc sung chöùc Duy–na. Sö ñeán ñaïo traøng cuûa Nam Vieän vaø ñaéc phaùp taïi ñaây vaø ôû laïi haàu Toå 6 naêm. Nieân hieäu Tröôøng Höng thöù 2, Taân Maõo (931) nhaø Haäu Ñöôøng, Sö sang Nhöõ Thuûy truï taïi chuøa Phong Huyeät. Chuøa luùc naøy hö suïp, Sö ôû ñaây baûy naêm troøn, ñaøn vieät bieát ñöôïc chung söùc truøng tu ngoâi ñaïi töï. Naêm Thieân Phuùc thöù 2, Ñinh Daäu (937) trieàu Nguïy Taán, ngaøy raèm thaùng Gieâng, Sö baét ñaàu khai phaùp, ñoä chuùng voâ löôïng. Nieân hieäu Khai Baûo thöù 6, Quyù Daäu (973) trieàu vua Toáng Thaùi Toå nhaø Baéc Toáng, ngaøy moàng moät thaùng 8, Sö leân toøa noùi keä: Ñaïo taïi thöøa thôøi tu teá vaät

Vieãn phöông lai moä töï ñaèng ñaèng

Tha nieân höõu taåu tình töông tôï Nhaät nhaät höông yeân daï daï
ñaêng (Phaûi thôøi truyeàn ñaïo lôïi quaàn sanh Chaúng quaûn phöông xa töï vöôn leân Naêm khaùc coù ngöôøi doøng gioáng ñoù Ngaøy ngaøy höông khoùi ñeâm ñeâm ñeøn). Ñeán ngaøy raèm, Sö ngoài keát–giaø thò tòch, thoï 78 tuoåi ñôøi vôùi 59 tuoåi haï. Noái phaùp Sö coù thieàn sö Tænh Nieäm.

Toå Thöù 42
Ñôøi Thöù 5 Toâng Laâm Teá
Thieàn sö THUÛ SÔN – TÆNH NIEÄM

(926 – 993)

Sö hoï Ñòch, sinh naêm Bính Tuaát (926), queâ quaùn taïi Lai Chaâu (huyeän Dòch, Sôn Ñoâng). Ban ñaàu Sö xuaát gia taïi chuøa Nam Thieàn

70 THÍCH NHÖ TÒNH

ôû queâ nhaø. Sau khi thoï Cuï tuùc, Sö daïo khaép caùc thieàn hoäi, thöôøng tuïng kinh Phaùp Hoa neân ngöôøi ñôøi goïi laø Nieäm Phaùp Hoa. Sau Sö ñeán hoäi cuûa thieàn sö Phong Huyeät vaø nôi ñaây Sö ngoä ñaïo. Sö ñeán truï Thuû Sôn, Nhöõ Chaâu (Laâm Nhöõ, Haø Nam) ñôøi thöù nhaát neân moïi ngöôøi goïi Sö laø Thuû Sôn thieàn sö. Ñôøi Baéc Toáng trieàu vua Thaùi Toâng, nieân hieäu Thuaàn Hoøa thöù 3, Nhaâm Thìn (992), vaøo giôø Ngoï ngaøy moàng 4 thaùng chaïp, Sö thöôïng ñöôøng noùi keä:

Kim nieân luïc thaäp thaát Laõo beänh tuøy duyeân thaû khieån nhaät
Kim nieân kyù khöôùc lai nieân söï Lai nieân kyù tröôùc kim trieâu
nhaät (Naêm nay saùu möôi baûy Giaø beänh tuyø duyeân cho qua ngaøy Naêm naøy nhôù laïi vieäc naêm tôùi Naêm tôùi laïi nhôù vieäc saùng nay). Ñuùng naêm sau Quyù Tî (993), nhö ngaøy giôø noùi treân Sö taäp chuùng noùi keä: Baïch ngaân
theá giôùi kim saéc thaân Tình döõ voâ tình coäng nhaát chaân
Minh aùm taän thôøi ñoâ baát chieáu Nhaät luaân ngoï haäu thò toaøn thaân
(Theá giôùi baïch ngaân thaân saéc vaøng Tình vôùi phi tình moät taùnh chaân Toái saùng heát roài ñeàu chaúng chieáu Vaàng oâ vöøa xeá thaáy toaøn thaân). Khi maët trôøi vöøa xeá thì Sö ngoài yeân laëng thò tòch, thoï 68 tuoåi. Ñoà chuùng hoûa thieâu nhuïc thaân Sö, thu ñöôïc xaù–lôïi nguõ saéc raát nhieàu, beøn laäp thaùp thôø taïi Thuû Sôn. Noái phaùp Sö coù thieàn sö Thieän Chieâu.

Toå Thöù 43 Ñôøi Thöù 6 Toâng Laâm Teá

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 71

Thieàn sö PHAÀN DÖÔNG – THIEÄN CHIEÂU (947 – 1024) Sö hoï Du, sinh naêm Ñinh Muøi (947) taïi Thaùi Nguyeân (Sôn Taây). Thuôû nhoû, Sö tính thaâm traàm ít noùi, coù trí hueä lôùn, khoâng öa nhöõng ñoà trang söùc. Naêm 14 tuoåi, sau khi cha meï qua ñôøi, Sö phaùt taâm xuaát gia. Naêm 22 tuoåi, Sö thoï giôùi Cuï tuùc. Sau khi thoï giôùi, Sö du phöông tham vaán 71 vò toân tuùc veà yeáu chæ cuûa thieàn nhöng vaãn chöa thoûa nguyeän. Sau cuøng, Sö ñeán phaùp hoäi cuûa thieàn sö Tænh Nieäm taïi Thuû Sôn, Nhöõ Chaâu. Ngay nôi ñaây Sö lieàn ñaïi ngoä, ñaûnh leã Thuû Sôn vaø thöa: Vaïn coå bích ñaøm khoâng giôùi nguyeät

Taùi tam lao moäc thæ öng tri

(Ñaàm xanh muoân thuôû xuyeân boùng nguyeät Laém phen moø maãm môùi hay ra) Sö döøng laïi ñaây haàu haï Thuû Sôn trong moät thôøi gian daøi. Sau Sö töø taï ra ñi haønh hoùa du phöông khaép moïi nôi. Naêm Quyù Tî (993), nieân hieäu Thuaàn Hoøa thöù 4, Sö veà truù trì vieän Thaùi Töû chuøa Thaùi Bình ôû Phaàn Döông (Sôn Taây). Suoát 30 naêm Sö khoâng ra khoûi cöûa neân moïi ngöôøi kính ngöôõng goïi laø Phaàn Döông. Naêm Giaùp Tyù (1024), nieân hieäu Thieân Thaùnh thöù 2 ñôøi vua Toáng Nhaân Toâng nhaø Baéc Toáng, Y Lyù Haàu ôû phuû Long Ñöùc cho ngöôøi nhieàu laàn môøi Sö ñeán truù trì chuøa Thöøa Thieân, nhöng Sö laáy côù beänh giaø thoaùi

thaùc. Cuoái cuøng, Söù giaû cöù naøi næ maõi, Sö baûo chuùng söûa soaïn haønh lyù vaø hoûi coù ai theo Sö ñöôïc. Nhieàu vò xin ñi theo, nhöng Sö hoûi vaãn chöa kheá ngoä. Chæ coù thò giaû traû lôøi raèng: “Con theo ñöôïc, Hoøa thöôïng ñeán ñaâu thì con ñeán ñoù”. Sö baûo: “OÂng theo Laõo taêng ñöôïc”. Noùi xong, Sö baûo söù giaû: “Ta ñi tröôùc ñaây!” vaø an nhieân thò tòch. Thò giaû ñöùng khoanh tay tòch theo. Sö thoï 78 tuoåi vaø 56 haï

laïp, thuïy hieäu Voâ Ñöùc thieàn sö. Taùc phaåm laø Phaàn Döông Voâ Ñöùc thieàn sö ngöõ luïc. Noái phaùp Sö coù thieàn sö Töø Minh.

Toå Thöù 44 Ñôøi Thöù 7 Toâng Laâm Teá Thieàn sö THAÏCH SÖÔNG – SÔÛ VIEÂN (988 – 1041) Sö hoï Lyù, sinh naêm Maäu Tyù (988) taïi Thaïch Söông, Ñaøm Chaâu (Quaûng Taây), Trung Quoác. Naêm 22 tuoåi xuaát gia taïi chuøa AÅn Tònh ôû Töông Sôn, Thaønh Nam vôùi hieäu laø Töø Minh. Sau moät thôøi gian, ñöôïc söï khuyeán khích cuûa töø maãu, Sö du phöông hoïc ñaïo. Nghe danh thieàn sö Thieän Chieâu ôû Phaàn Döông laø baäc ñaïi tri thöùc, Sö laën loäi tìm ñeán hoïc ñaïo vaø ñaéc phaùp taïi phaùp hoäi naøy. Sö ôû laïi ñaây haàu haï theâm 7 naêm. Sau nhieàu naêm giaùo hoùa khaép nôi, cuoái cuøng Sö truï taïi Sôû Vieân ôû Thaïch Söông. Sö thöôïng ñöôøng daïy chuùng: – Moät heùt phaân chuû khaùch, chieáu duïng ñoàng thôøi haønh, caàn hoäi yù trong aáy, giöõa tröa laø canh ba. Vaøo naêm Taân Tî (1041), nieân hieäu Khang Ñònh trieàu vua Toáng Nhaân Toâng, ngaøy moàng 5 thaùng Gieâng, Sö taém goäi xong, ngoài keát–giaø töø bieät ñaïi chuùng roài thò tòch, thoï 54 tuoåi, ñöôïc 32 tuoåi haï. Nhuïc thaân ñöôïc an truù trong baûo thaùp taïi Thaïch Söông. Ñeä töû noái phaùp Sö coù thieàn sö Phöông Hoäi vaø Hueä Nam veà sau laäp thaønh phaùp phaùi Laâm Teá Döông Kyø vaø Laâm Teá Hoaøng Long.

Toå Thöù 45
Ñôøi Thöù 8 Toâng Laâm Teá
Thieàn sö DÖÔNG KYØ – PHÖÔNG HOÄI

(...? – 1054)
LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 73

Sö hoï Laõnh, queâ quaùn taïi Nghi Xuaân, Vieân Chaâu (Giang Taây), Trung Quoác. Thuôû nhoû Sö tính tình lanh leï hoaït baùt. Moät laàn ñeán Cöûu Phong, Sö thaáy quyeán luyeán neân phaùt taâm xuaát gia vôùi ñaïo hieäu Phöông Hoäi. Sau, Sö theo toå Töø Minh hoïc ñaïo vaø toû ngoä yù thieàn. Khi Töø Minh veà Höng Hoùa, Sö trôû laïi Cöûu Phong vaø truï taïi nuùi Döông Kyø neân moïi ngöôøi goïi Sö laø Döông Kyø. Ñôøi vua Toáng Nhaân Toâng nhaø Baéc Toáng, nieân hieäu Khaùnh Lòch thöù 6, Bính Tuaát (1046), Sö dôøi veà ôû chuøa Haûi Hoäi, nuùi Vaân Caùi, Ñaøm Chaâu. Ñeán nieân hieäu Hoàng Höïu thöù 6, Giaùp Ngoï (1054), Sö thò tòch, thaùp moä taïi nuùi Vaân Caùi. Nhöõng lôøi daïy cuûa Sö ñöôïc bieân taäp thaønh Döông Kyø Phöông Hoäi ngöõ luïc. Ñeä töû noái phaùp cuûa Sö coù thieàn sö Thuû Ñoan.

Toå Thöù 46 Ñôøi Thöù 9 Toâng Laâm Teá Thieàn sö BAÏCH VAÂN – THUÛ ÑOAN (1025 – 1072) Sö hoï Caùt, sinh naêm AÁt Söûu (1025), nieân hieäu Thieân Thaùnh thöù 3 ñôøi vua Nhaân Toâng trieàu Baéc Toáng, taïi Haønh Döông (Hoà Nam), Trung Quoác. Thuôû nhoû Sö theo Nho hoïc, ñeán naêm 20 tuoåi theo UÙc Sôn Chuû ôû Traø Laêng xuaát gia. Khi ñeán phaùp hoäi cuûa toå Döông Kyø thì Sö toû ngoä. Sau Sö theo lôøi thænh caàu cuûa thieàn sö Cö Noät ñeán truù trì chuøa Thöøa Thieân ôû Loâ Phuï. Keá ñeán laàn löôït truù trì caùc chuøa Vieân Thoâng, Phaùp Hoa, Long Moân, Höng Hoùa, Haûi Hoäi v.v..., nôi naøo ñoà chuùng cuõng tuï hoäi ñoâng ñaûo. Ñeán nieân hieäu Hy Ninh thöù 5, Nhaâm Tyù (1072), ñôøi vua Thaàn Toâng trieàu Baéc Toáng, Sö thò tòch thoï 48 tuoåi, taùc phaåm ñeå laïi coù Baïch Vaân Thuû Ñoan thieàn sö ngöõ luïc; Baïch Vaân Thuû Ñoan thieàn

sö quaûng luïc. Ñeä töû noái phaùp Sö coù thieàn sö Phaùp Dieãn.

Toå Thöù 47 Ñôøi Thöù 10 Toâng Laâm Teá Thieàn sö NGUÕ TOÅ – PHAÙP DIEÃN (1024 – 1104) Sö hoï Ñaëng, sinh naêm Giaùp Tyù (1024) taïi Ba Taây, Mieân Chaâu (Mieân Döông, Töù Xuyeân). Naêm 35 tuoåi, Sö xuaát gia thoï giôùi Cuï tuùc, sau ñoù ñeán Thaønh Ñoâ hoïc luaän Baùch Phaùp vaø Duy thöùc. Sö ñi tham phöông, ñeán phaùp hoäi cuûa thieàn sö Vieân Chieáu Toâng Boån, thieàn sö Phuø Sôn Phaùp Vieãn nhöng ñeàu khoâng thoûa maõn. Sau Sö ñeán phaùp hoäi cuûa thieàn sö Baïch Vaân–Thuû Ñoan. Ñeán nôi Sö hoûi laïi vieäc vò Taêng hoûi chaâu Ma–ni. Baïch Vaân lieàn naït. Sö laõnh ngoä daâng baøi keä: (Sôn tieàn nhaát phieán nhaøn ñieàn ñòa Xoa thuû ñinh ninh vaán toå oâng Kyû ñoä maõi lai hoaøn töï maïi Vi laân tuøng truùc daãn thanh phong). Toå Baïch Vaân aán chöùng cho Sö keá theá laøm Toå thöù 10 toâng Laâm Teá. Ban ñaàu Sö ra truù trì chuøa Töù Dieän, sau dôøi veà Baïch Vaân vaø cuoái cuøng veà nuùi Nguõ Toå ôû Ñoâng Sôn neân ngöôøi ñôøi goïi Sö laø Nguõ Toå Phaùp Dieãn. Sö coù ba cao ñoà: Phaät Giaùm–Hueä Caàn, Phaät Nhaõn–Thanh Vieãn vaø Phaät Quaû–Khaéc Caàn neân thôøi nhaân goïi laø ba oâng Phaät.

Nieân hieäu Suøng Ninh thöù 3, trieàu vua Huy Toâng nhaø Baéc Toáng, Giaùp Thaân (1104), ngaøy 25 thaùng 6, Sö thöôïng ñöôøng töø bieät chuùng: – Hoøa thöôïng Trieäu Chaâu coù caâu roát sau, caùc oâng laøm sao laõnh hoäi, thöû ra noùi xem? Neáu laõnh hoäi ñöôïc chaúng ngaïi soáng thong dong töï taïi, baèng chöa ñöôïc theá, vieäc toát naøy laøm sao noùi? Sö im laëng giaây laâu noùi: – Noùi thì noùi roài, chæ laø caùc oâng chaúng bieát. Caàn hieåu chaêng? Giaøu hieàm ngaøn mieäng ít, ngheøo haän moät thaân nhieàu. Traân troïng! Sö rôøi phaùp toøa veà tröôïng thaát taém goäi saïch seõ, naèm caùt töôøng thò tòch. Taùc phaåm coù Phaùp Dieãn thieàn sö ngöõ luïc. Ñeä töû noái phaùp coù thieàn sö Khaéc Caàn.

Toå Thöù 48 Ñôøi Thöù 11 Toâng Laâm Teá Thieàn sö VIEÂN NGOÄ – KHAÉC CAÀN (1063 – 1135) Sö hoï Laïc, teân Khaéc Caàn töï laø Voâ Tröôùc, sinh naêm Quyù

Maõo (1063), nieân hieäu Gia Höïu naêm ñaàu, ñôøi vua Anh Toâng nhaø Toáng taïi Suøng Ninh, Baønh Chaâu (Töù Xuyeân). Thuôû nhoû theo Nho hoïc, moãi ngaøy nhôù ñöôïc ngaøn lôøi. Sö daïo chôi chuøa Dieäu Tòch thaáy saùch Phaät, ñoïc qua coù caûm khaùi beøn xin xuaát gia vôùi thieàn sö Töï Tænh. Veà sau Sö theo phaùp sö Vaên Chieáu nghe giaûng, ñeán Toïa chuû Maãn Haønh hoïc kinh Laêng–nghieâm. Sau ñeán tham thieàn vôùi caùc vò nhö: thieàn sö Haïo ôû Ngoïc Tuyeàn; thieàn sö Tín ôû Kim Loan; thieàn sö Hieät ôû Ñaïi Quy; thieàn sö Töû Taâm ôû Hoaøng Long; thieàn sö Ñoä ôû Ñoâng Laâm v.v... Caùc vò thieàn sö ñeàu thaàm khen Sö laø phaùp khí Ñaïi thöøa. Sau cuøng Sö ñeán nuùi Nguõ Toå tham vaán thieàn sö Phaùp Dieãn. Ñöôïc toå Phaùp Dieãn ñieåm ñaïo, Sö lieàn tænh ngoä, saém höông ñeøn vaøo thaát trình keä:

76 THÍCH NHÖ TÒNH

(Kim aùp höông nang caåm tuù vi Saûnh ca tuøng lyù tuùy
phuø quy Thieáu nieân nhaát ñoaïn phong löu söï Chæ höùa giai nhaân ñoäc töï tri).
Phaùp Dieãn beøn aán chöùng cho Sö keá thöøa Toå nghieäp. Khoaûng nieân hieäu Suøng Ninh (1102–1107), ñôøi vua Toáng Huy Toâng, Sö veà queâ thaêm meï, Nguyeân soaùi ôû Thaønh Ñoâ laø Haøn Laâm Quaùch Tri Chöông thænh Sö khai phaùp ôû chuøa Luïc Toå, keá ñeán truù trì chuøa Chieâu Giaùc. Thaùng 8, nieân hieäu Thieäu Höng thöù 5, AÁt Maõo (1135), Sö coù chuùt beänh roài vieân tòch, vua saéc phong thuïy laø Chaân Giaùc. Sö ñaõ ñeå laïi nhöõng taùc phaåm noåi tieáng nhö: Bích nham luïc, Ngöõ luïc, Vieân Ngoä taâm yeáu, Kích tieát luïc. Noái phaùp Sö coù thieàn sö Thieäu Long.

Toå Thöù 49 Ñôøi Thöù 12 Toâng Laâm Teá Thieàn sö HOÅ KHÖU – THIEÄU LONG
(1077 – 1136) Sö hoï Coå, sinh naêm Ñinh Tî (1077), nieân hieäu Hy Ninh thöù
10 ñôøi vua Toáng Thaàn Toâng, taïi Haøm Sôn, Hoøa Chaâu (tænh An Huy). Naêm 9 tuoåi, Sö töø taï song thaân vaøo xuaát gia taïi vieän Phaät Hueä. Thoï ñaïi giôùi xong, Sö tinh chuyeân trì luaät vaø sau ñoù du phöông hoïc thieàn. Sö töøng ñeán phaùp hoäi cuûa thieàn sö Tònh Chieáu–Suøng Tín ôû Tröôøng Loâ; thieàn sö Traïm Ñöôøng–Vaên Chuaån ôû Baûo Phong; thieàn sö Töû Taâm–Ngoä Taân ôû Hoaøng Long v.v..., cuoái cuøng laø phaùp hoäi cuûa thieàn sö Vieân Ngoä Khaéc Caàn vaø chöùng ngoä nôi ñaây. Sau Sö veà truù trì chuøa Khai Thaùnh. Khoaûng nieân hieäu Kieán

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 77

Vieâm (1127–1131) trong nöôùc coù loaïn, Sö beøn caát am döôùi ngoïn Ñoàng Phong. Quaän thuù Lyù Coâng Quang môøi Sö truù trì chuøa Chöông Giaùo. Sau cuøng Sö ñeán Hoå Khöu ôû phuû Bình Giang (nay laø Toâ Chaâu) laäp ñaïo traøng, ñoà chuùng theo veà tu hoïc ngaøy caøng ñoâng. Trieàu vua Cao Toâng nhaø Nam Toáng, nieân hieäu Thieäu Höng thöù 6, Bính Thìn (1136), Sö vieân tòch, baûo thaùp ñöôïc laäp phía taây nam chuøa ñeå löu giöõ nhuïc thaân. Taùc phaåm ñeå laïi ñôøi coù Hoå Khöu Long Hoøa thöôïng ngöõ luïc. Ñeä töû noái phaùp Sö coù thieàn sö Ñaøm Hoa.

Toå Thöù 50 Ñôøi Thöù 13 Toâng Laâm Teá Thieàn sö ÖÙNG AM – ÑAØM HOA

(1103– 1163) Sö hoï Giang, sinh naêm Quyù Muøi (1103), nieân hieäu Suøng Ninh thöù 2 ñôøi vua Toáng Hy Toâng taïi Ngaïc Chaâu. Thuôû nhoû Sö kyø ñaëc khaùc ngöôøi. Naêm 17 tuoåi, Sö xuaát gia taïi chuøa Ñoâng Thieàn. Ban ñaàu ñeán hoïc thieàn vôùi thieàn sö Toaïi taïi Thuûy Nam, Tuøy Chaâu coù chuùt phaùp vò. Sau ñeán phaùp hoäi thieàn sö Vieân Ngoä, ñöôïc Vieân Ngoä thaàm khen. Veà sau Vieân Ngoä vaøo ñaát Thuïc, baûo Sö theo thoï giaùo vôùi thieàn sö Thieäu Long ôû Hoå Khöu. Sö theo haàu Hoå Khöu chöa ñöôïc nöûa naêm thì moïi söï ñeàu toû ngoä. Sau Sö laàn löôït giaùo hoùa taïi caùc ñaïo traøng Lieân Vaân, Dieäu Nghieâm, Quy Toâng v.v..., nôi naøo ñoà chuùng cuõng theo hoïc ñoâng ñaûo. Vaøo ngaøy 13 thaùng 6 naêm Quyù Muøi (1163), nieân hieäu Long Höng naêm ñaàu trieàu vua Hieáu Toâng nhaø Nam Toáng, Sö an nhieân thò tòch. Ñeä töû noái phaùp laø thieàn sö Haøm Kieät.

Toå Thöù 51 Ñôøi Thöù 14 Toâng Laâm Teá Thieàn sö MAÄT AM – HAØM KIEÄT

78 THÍCH NHÖ TÒNH

(1110 – 1186)

Sö hoï Tròng, sinh naêm Canh Daàn (1110), nieân hieäu Ñaïi Quan thöù 4 ñôøi vua Toáng Huy Toâng taïi Phöôùc Chaâu (nay thuoäc Phöôùc Kieán). Sö noái phaùp thieàn sö Ñaøm Hoa phaùi Laâm Teá Döông Kyø. Sö truï taïi Ñieåu Cöï am, sau truï caùc chuøa: Töông Sôn Hoa Taïng, Kính Sôn, Linh AÅn, Thieân Ñoàng, A Duïc Vöông. Vaøo naêm Bính Ngoï (1186), nieân hieäu Thuaàn Hy thöù 13 trieàu vua Hieáu Toâng nhaø Nam Toáng, Sö thò tòch, thoï theá 77 tuoåi. Taùc phaåm goàm coù Maät Am Hoøa thöôïng ngöõ luïc. Ñeä töû noái phaùp coù thieàn sö Toå Tieân.

Toå Thöù 52
Ñôøi Thöù 15 Toâng Laâm Teá
Thieàn sö PHAÙ AM – TOÅ TIEÂN

(1136 – 1211)

Sö hoï Vöông, sinh naêm Bính Thìn (1136), nieân hieäu Thieäu Höng thöù 6 ñôøi vua Cao Toâng nhaø Nam Toáng taïi xöù Quaûng An, Töù Xuyeân, Trung Quoác. Sö ñaéc phaùp vôùi Toå sö Am Kieät, keá thöøa y baùt laøm Toå thöù 15 toâng Laâm Teá thuoäc phaùp phaùi Döông Kyø. Sö tröôùc truù trì chuøa Ngoïa Long, sau veà truï taïi Long AÅn. Sö vieân tòch vaøo naêm Taân Muøi (1211), nhaèm nieân hieäu Gia Ñònh thöù 3 ñôøi vua Ninh Toâng trieàu Nam Toáng, höôûng thoï 76 tuoåi. Ñeä töû noái phaùp coù ngaøi Sö Phaïm.

Toå Thöù 53 Ñôøi Thöù 16 Toâng Laâm Teá Thieàn sö VOÂ CHUAÅN – SÖ PHAÏM

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 79

(1175 – 1249)

Sö hoï Ung, hieäu Voâ Chuaån sinh naêm AÁt Muøi (1175), nieân hieäu Thuaàn Hy thöù 2 ñôøi vua Hieáu Toâng trieàu Nam Toáng taïi Töû Ñoàng (nay thuoäc tænh Töù Xuyeân). Naêm leân 9 tuoåi, Sö theo AÂm Bình–Ñaïo Khaâm xuaát gia. Naêm Giaùp Daàn (1194), Thieäu Hy naêm ñaàu ñôøi vua Ninh Toâng nhaø Nam Toáng, Sö thoï Cuï tuùc. Naêm sau, Maäu Tuaát (1195), Khaùnh Nguyeân naêm ñaàu, Sö nhaäp haï taïi chuøa Chính Phaùp ôû Thaønh Ñoâ. Naêm vöøa troøn 20 tuoåi theo hoïc vôùi toå Tuù Nham–Sö Thuïy ôû nuùi Duïc Vöông. Vì Sö ngheøo khoâng coù ñoà caïo toùc neân ngöôøi ñôøi goïi Sö laø "OÂ ñaàu töû" (oâng ñaàu ñen). Veà sau, Sö nghe thieàn sö Phaù Am Toå Tieân ñang hoaèng phaùp taïi nuùi Hoa Tuù phía taây Toâ Chaâu, Sö beøn ñeán xin nhaäp chuùng y chæ tu hoïc. Tröôùc khi vieân tòch, Phaù Am Toå Tieân ñaõ truyeàn trao y baùt cho Sö keá thöøa Toå vò. Naêm Nhaâm Thìn (1232), nieân hieäu Thieäu Ñònh thöù 5 trieàu vua Lyù Toâng nhaø Nam Toáng, Sö phuïng saéc truù trì chuøa Kính Sôn. Naêm sau, Quyù Tî (1233), Sö vaøo cung Töø Minh thuyeát phaùp, ñöôïc nhaø vua ban hieäu laø Phaät Giaùm thieàn sö. Vaøo naøy raèm thaùng 3 naêm Kyû Daäu (1249), nieân hieäu Thuaàn Höïu thöù 9 trieàu vua Lyù Toâng, Nam Toáng, Sö vieát hôn 20 trang di bieåu ñeå laïi cho haøng moân ñoà vaø 3 ngaøy sau thì thò tòch, thoï theá 65 tuoåi. Sö ñaõ ñeå laïi moät soá taùc phaåm nhö: Voâ Chuaån Sö Phaïm thieàn sö ngöõ luïc, Voâ Chuaån Hoøa thöôïng taáu ñoái ngöõ luïc. Ñeä töû noái phaùp coù ngaøi Toå Khaâm.

Toå Thöù 54 Ñôøi Thöù 17 Toâng Laâm Teá Thieàn sö TUYEÁT NHAM – TOÅ KHAÂM

80 THÍCH NHÖ TÒNH

(1204 – 1287) Sö hoï Toå, hieäu Tuyeát Nham, sinh naêm Giaùp Tyù (1204), nieân hieäu Gia Thaùi thöù 4 ñôøi vua Ninh Toâng nhaø Nam Toáng taïi Vuï Chaâu (nay laø Kim Hoa, Trieát Giang), coù thuyeát noùi laø Sö sinh taïi Chöông Chaâu (nay laø Chöông Phoá, Phöôùc Kieán). Naêm leân 5 tuoåi Sö phaùt taâm xuaát gia, 16 tuoåi ñöôïc ñoä vaø 18 tuoåi vaân du khaép caùc choán thieàn laâm. Sö laàn löôït ñeán tham yeát thieàn sö Ñoaûn Boàng Vieãn taïi chuøa Song Laâm, thieàn sö Dieäu Phong–Chi Thieän, Dieät OÂng–Vaên Leã chuøa Tònh Töø nhöng khoâng kheá hôïp. Veà sau ñeán phaùp hoäi Kính Sôn cuûa ngaøi Voâ Chuaån–Sö Phaïm, thaáy caây baùch coå ôû nuùi Thieân Muïc maø ñaïi ngoä, ñöôïc Sö Phaïm aán khaû truyeàn phaùp. Naêm Quyù Söûu (1253), nieân hieäu Baûo Höïu naêm ñaàu, ñôøi vua Lyù Toâng, Nam Toáng, Sö ra truù trì vaø hoaèng phaùp taïi chuøa Long Höng, Ñaøm Chaâu (Tröôøng sa, Hoà Nam) roài laàn löôït truï taïi caùc chuøa Ñaïo Laâm ôû Sôn Taây, Phaät Nhaät Thieàn töï ôû Nam Minh (Trieát Giang), Hoä Thaùnh Thieàn töï, Quang Hieáu Thieàn töï ôû Tieân Cö (Trieát Giang). Naêm Kyû Tî (1269), nieân hieäu Haøm Thuaàn thöù 5 ñôøi vua Ñoä Toâng trieàu Nam Toáng, Sö veà truù trì Ngöôõng Sôn Thieàn töï ôû Vieân Chaâu (Nghi Xuaân, Giang Taây), ñoà chuùng ñeán tham hoïc raát ñoâng. Ñeán ñôøi Nguyeân Theá Toå (Boät–nhi–chæ–caân Hoát–taát–lieät) laïi caøng kính troïng Sö vaø ban cho Töû y. Vaøo naêm Ñinh Hôïi (1287), nieân hieäu Chí Nguyeân thöù 24 ñôøi vua Theá Toå trieàu Nguyeân, Sö thò tòch, höôûng thoï 84 tuoåi. Taùc phaåm coù: Tuyeát Nham Hoøa thöôïng ngöõ luïc. Ñeä töû noái phaùp coù ngaøi Nguyeân Dieäu.

Toå Thöù 55 Ñôøi Thöù 18 Toâng Laâm Teá Thieàn sö CAO PHONG – NGUYEÂN DIEÄU

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 81

(1238 – 1295)

Sö hoï Töø, töï Cao Phong, sinh naêm Maäu Tuaát (1238), nieân hieäu Gia Hy thöù 2 ñôøi vua Lyù Toâng nhaø Nam Toáng taïi xöù Ngoâ Giang, Toâ Chaâu (nay laø Giang Toâ), Trung Quoác. Naêm 15 tuoåi Sö phaùt taâm xuaát gia, ñeán naêm 17 tuoåi thoï giôùi Cuï tuùc, 18 tuoåi hoïc giaùo quaùn Thieân Thai vaø ñöôïc yù chæ. Sö chuyeân taâm moä thieàn phaùp neân ñaõ ñeán tham vaán ngaøi Ñoaïn Kieàu–Dieäu Luaân nhöng vaãn khoâng kheá ngoä. Veà sau Sö ñeán phaùp hoäi cuûa toå Tuyeát Nham–Toå Khaâm ñeå tham hoïc. Vaøo naêm Kyû Tî (1269), moät hoâm khi moät baïn ñoàng tham ñaåy caùi goái rôi xuoáng ñaát, Sö nghe tieáng ñoäng naøy vaø trieät ngoä. Sö beøn leân ñaûnh leã Toå trình kieán giaûi, ñöôïc Toå aán chöùng truyeàn trao y baùt. Naêm Kyû Maõo (1279), nieân hieäu thöù 2 ñôøi vua Toáng Ñeá Bính trieàu Nam Toáng, Sö döïng moät thaûo am nhoû ôû hang Sö Töû treân nuùi Thieân Muïc ñeà teân laø "Töû Quan", trong 15 naêm khoâng heà böôùc chaân ra khoûi cöûa. Töø ñoù, tieáng taêm Sö vang xa, ñoà chuùng theo veà tu hoïc ngaøy caøng ñoâng. Vaøo naêm AÁt Muøi (1295), nieân hieäu Nguyeân Trinh naêm ñaàu, ñôøi vua Thaønh Toâng trieàu Nguyeân, Sö thaâu thaàn thò tòch, thoï theá 58 tuoåi, thuïy hieäu laø Phoå Minh Quaûng Teá thieàn sö. Taùc phaåm cuûa Sö ñeå laïi goàm: Cao Phong Dieäu thieàn sö ngöõ luïc, Cao Phong Hoøa thöôïng thieàn yeáu. Ñeä töû noái phaùp coù ngaøi Minh Boån.

Toå Thöù 56 Ñôøi Thöù 19 Toâng Laâm Teá Thieàn sö TRUNG PHONG – MINH BOÅN

82 THÍCH NHÖ TÒNH

(1263 – 1323) Sö hoï Toân, töï Huyeãn Truï, hieäu Trung Phong, sinh naêm Quyù Hôïi (1263), nieân hieäu Caûnh Ñònh thöù 3 ñôøi vua Lyù Toâng trieàu Nam Toáng taïi xöù Tieàn Ñöôøng (Haøng Chaâu), Trung Quoác. Naêm 15 tuoåi, Sö phaùt taâm xuaát gia. Naêm 24 tuoåi, Sö ñeán tham hoïc vôùi thieàn sö Cao Phong Nguyeân Dieäu. Moät hoâm, nhaân ñoïc kinh Kim Cang, Sö tænh ngoä. Toå sö Nguyeân Dieäu trao cho Sö caâu thoaïi ñaàu, khoå kham trong voøng 10 naêm Sö môùi thaáu trieät dieäu lyù Laâm Teá vaø ñöôïc truyeàn trao taâm aán. Töø ñoù, Sö ñi giaùo hoùa khaép moïi nôi chöù khoâng truï ôû moät nôi nhaát ñònh. Hoaëc luùc non cao, hoaëc nôi am vieän, hoaëc nôi soâng hoà v.v... vaø thöôøng xöng laø "Huyeãn Truï laõo nhaân". Neáu coù döïng thaûo am thì Sö vaãn ñeå hieäu laø Huyeãn Truï. Vaøo naêm Quyù Hôïi (1323), nieân hieäu Chí Trò thöù 3 trieàu vua Nguyeân Anh Toâng, Sö thò tòch, thoï 61 tuoåi, thuïy hieäu laø Trí Giaùc thieàn sö, Phoå ÖÙng quoác sö. Taùc phaåm ñeå laïi goàm: Huyeãn Truï Am thanh quy; Trung Phong quaûng luïc. Ñeä töû noái phaùp coù ngaøi Thieân Nham–Nguyeân Tröôøng.

Toå Thöù 57 Ñôøi Thöù 20 Toâng Laâm Teá Thieàn sö THIEÂN NHAM – NGUYEÂN TRÖÔØNG (1284 – 1357) Sö hoï Ñoång, töï Voâ Minh, hieäu Thieân Tröôøng, sinh naêm Giaùp Thaân (1284), nieân hieäu Chí Nguyeân thöù 20 trieàu vua Nguyeân

Theá Toå taïi xöù Tieâu Sôn (Trieát Giang), Trung Quoác. Sö xuaát gia töø nhoû vaø thoï Cuï tuùc giôùi vaøo naêm 19 tuoåi. Sau Sö theo hoïc thieàn vôùi toå Trung Phong–Minh Boån, ñöôïc aán chöùng keá thöøa Toå nghieäp, noái phaùp ñôøi 20 doøng Laâm Teá Döông Kyø. Naêm Ñinh Maõo (1327), nieân hieäu Thaùi Ñònh thöù 3, Sö truï taïi chuøa Thaùnh Thoï nuùi Phuïc Long ôû Nghóa Bieåu, ngöôøi veà tham hoïc raát ñoâng.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 83

Vaøo naêm Ñinh Daäu (1357), nieân hieäu Chí Chính thöù 17 trieàu vua Nguyeân Ninh Toâng, Sö an nhieân thò tòch, thoï theá 74 tuoåi, thuïy laø Phaät Hueä Vieân Giaùm thieàn sö. Ñeä töû noái phaùp coù thieàn sö Thôøi UÛy.

Toå Thöù 58 Ñôøi Thöù 21 Toâng Laâm Teá Thieàn sö VAÏN PHONG – THÔØI UÛY (1303 – 1381) Sö hoï Kim, töï Vaïn Phong, sinh naêm Quyù Maõo (1303), nieân hieäu Ñaïi Ñöùc thöù 7 trieàu vua Nguyeân Thaønh Toâng taïi Laïc Thanh (nay laø Trieát Giang), Trung Quoác. Sö xuaát gia töø thuôû coøn aáu thô, ñeán naêm 11 tuoåi ñoïc kinh Phaùp Hoa coù choã tænh ngoä lieàn vaøo Haøng Chaâu thoï giôùi Cuï tuùc. Sau ñoù, Sö ñeán yeát kieán thieàn sö Hoå Baøo–Phoå Thaønh, Phoå Thaønh daïy Sö tham thoaïi ñaàu caâu: “Khoâng phaûi taâm, khoâng phaûi Phaät, khoâng phaûi vaät”. Tham cöùu moät thôøi gian vaãn khoâng lieãu ngoä, Sö chaùn naûn neân ñeán chuøa Phaät Chæ nuùi Ñaït Boàng, Minh Chaâu (nay laø Ninh Ba, Trieát Giang) tieáp tuïc nghieàn ngaãm. Moät hoâm, nghe Toâng luaät sö cöû coâng aùn “Quy Sôn ñaïp ngaõ tònh bình”, Sö chôït ñaïi ngoä. Sö lieàn ñeán nuùi Phuïc Long tìm thieàn sö Thieân Nham–Nguyeân Tröôøng trình kieán giaûi. Toå Nguyeân Tröôøng aán chöùng sôû ñaéc cöû laøm Thuû toïa, veà sau truyeàn trao y baùt, keá thöøa laøm Toå ñôøi thöù 21 toâng Laâm Teá. Veà sau, Sö ñeán nuùi Ñaëng UÛy, Toâ Chaâu khai sôn chuøa Thaùnh AÂn, khai ñaøn thuyeát giaùo. Thieàn löõ boán phöông vaân taäp theo Sö hoïc ñaïo khieán cho choán thieàn laâm Thaùnh AÂn höng thònh treân suoát 30 naêm. Sö coù laäp moät baøi keä truyeàn phaùp nhö sau: Toå Ñaïo Giôùi Ñònh Toâng
Phöông Quaûng Chöùng Vieân Thoâng Haønh Sieâu Minh Thaät Teá

84 THÍCH NHÖ TÒNH

Lieãu Ñaït Ngoä Chaân Khoâng

Vaøo naêm Taân Daäu (1381), nieân hieäu Hoàng Voõ thöù 13 ñôøi vua Minh Thaùi Toå, Sö thò tòch, thoï 79 tuoåi. Nhöõng phaùp ngöõ cuûa Sö ñöôïc ñeä töû laø thieàn sö Phoå Thoï bieân taäp thaønh Vaïn Phong ngöõ luïc. Ñeä töû noái phaùp coù thieàn sö Phoå Trì.

Toå Thöù 59 Ñôøi Thöù 22 Toâng Laâm Teá Thieàn sö BAÛO TAÏNG – PHOÅ TRÌ(1) (1310 – 1387) Sö hoï Vaïn, töï Baûo Taïng, sinh naêm Canh Tuaát (1310), nieân hieäu Chí Ñaïi thöù 3 ñôøi vua Nguyeân Vuõ Toâng taïi Ñaïi Y sôn. Sö tham vaán thieàn sö Thôøi UÛy ñaéc phaùp vôùi phaùp danh Toå Ñöùc, hieäu Phoå Trì. Naêm Taân Daäu (1381), nieân hieäu Hoàng Voõ thöù 13 ñôøi vua Minh Thaùi Toå, Toå sö Vaïn Phong–Thôøi UÛy vieân tòch, Sö keá thöøa truù trì chuøa Thaùnh AÂn vaø phaùt huy

toâng phong cuûa Toå neân thôøi nhaân goïi Sö laø “Thaùnh Trì Toå”. Vaøo naêm Ñinh Maõo (1387), nieân hieäu Hoàng Voõ thöù 19 ñôøi vua Nguyeân Theá Toå, Sö thò tòch höôûng thoï 78 tuoåi. Ñeä töû noái phaùp coù ngaøi Hueä Nhaïc.

Theo Thích Song Toå AÁn Taäp cuûa Ngaøi Tònh Haïnh in taïi Phan Thieát thì keå töø ñôøi Ngaøi (1)

Baûo Taïng-Phoå Trì phaùp danh ñöôïc ghi theo baøi keä cuûa Ngaøi Vaïn Phong-Thôøi UÛy nhö sau: Ñôøi 22: Toå Ñöùc-Baûo Taïng; Ñôøi 23: Ñaïo Minh-Hueä Nhaïc; Ñôøi 24: Giôùi Haûi-Vónh Töø; Ñôøi 25: Ñònh Baûo-Trí Tuyeân; Ñôøi 26: Toâng Thieân-Boån Thoaïi; Ñôøi 27: Phöông Vaên-Minh Thoâng; Ñôøi 28: Quaûng Nham-Ñöùc Baûo; Ñôøi 29: Chöùng Höõu-Chaùnh Truyeàn; Ñôøi 30: Vieân Ngoä-Maät Vaân; Ñôøi 31: Thoâng Thieân-Hoaèng Giaùc; Ñôøi 32: Haønh Quaû- Khoaùng Vieân; Ñôøi 33: Sieâu Baïch-Hoaùn Bích. Theo nhö Ngaøi Tònh Haïnh caên cöù vaøo baøi keä cuûa toå Vaïn Phong-Thôøi UÛy maø ghi laïi phaùp danh cuûa chö Toå truyeàn thöøa cuõng khoâng sai. ÔÛ ñaây, chuùng toâi caên cöù vaøo phaùp quyeån coøn laïi cuûa caùc doøng thieàn Laâm Teá Gia Phoå, Laâm Teá Lieãu Quaùn v.v... vaø phaàn Chaùnh Truyeàn Nhaát Chi cuûa Ngaøi Khaùnh Anh dòch töø baûn cheùp tay chöõ Nho cuûa toå Phaùp Chuyeân-Dieäu Nghieâm in trong Khaùnh Anh Vaên Sao, phaàn “Trích Dòch” maø sao laïi, chöù khoâng ghi theo baûn ngaøi Tònh Haïnh.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 85

Toå Thöù 60 Ñôøi Thöù 23 Toâng Laâm Teá Thieàn sö ÑOÂNG MINH – HUEÄ NHAÏC (...? – 1441) Sö hoï Vöông, toå tieân voán ngöôøi Hoà Quaûng, sau thaân phuï Sö chuyeån ñeán Ñôn Döông vaø sinh Sö taïi ñaây. Naêm 14 tuoåi, Sö theo toå Dieäu Giaùc–Traïm Nhieân xuaát gia. Veà sau ñeán tham kieán toå Baûo Taïng–Phoå Trì ñöôïc chaùnh phaùp roài ñeán Chieâu Khaùnh thoï Cuï tuùc. Sau ñoù ñeán nuùi Coå Ñaïo taïi An Kheâ gaëp Phong Loan–Tuù Baït keát laøm baïn löõ vaø truï taïi ñaây 30 naêm khoâng heà xuoáng nuùi. Töø ñoù ñaïo phong Sö vang doäi neân ñoà chuùng theo veà tu hoïc raát ñoâng. Naêm AÁt Maõo (1435), nieân hieäu Tuyeân Ñöùc thöù 10 trieàu vua Minh Tuyeân Toâng, Sö ñöôïc saéc phong truù trì Ñoâng Minh thieàn töï. Naêm Taân Daäu (1441), nieân hieäu Chaùnh Thoáng thöù 6 ñôøi vua Minh Anh Toâng, vaøo ngaøy 17 thaùng 6, Sö taäp chuùng daïy baûo di huaán, ñeán ngaøy 29 vaøo giôø Thìn, Sö an nhieân thò tòch. Khi hoûa thieâu nhuïc thaân Sö, thu ñöôïc xaù–lôïi voâ soá laäp thaùp thôø taïi Ñoâng Minh. Ñeä töû noái phaùp coù thieàn sö Vónh Töø.

Toå Thöù 61 Ñôøi Thöù 24 Toâng Laâm Teá Thieàn sö HAÛI CHU – VÓNH TÖØ (1394 – 1461) Sö hoï Töø, sinh naêm Giaùp Tuaát (1394), nieân hieäu Hoàng Voõ thöù 27 ñôøi vua Minh Thaùi Toå taïi Thaønh Ñoâ (Töù Xuyeân), Trung Quoác. Thuôû nhoû, Sö thaáy vò Taêng neân phaùt taâm hoan hyû. Moät ngaøy, nghe noùi ñeán chuyeän sanh töû neân Sö phaùt taâm xuaát gia. Sö ñeán chuøa Caûnh Ñöùc treân nuùi Ñaïi Tuøy huyeän Baønh, Thaønh Ñoâ (nay laø Töù Xuyeân) xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng Chieáu Nguyeät. Sau khi thieàn sö

Chieáu Nguyeät vieân tòch, Sö vaøo nuùi Taây Sôn aån tu trong suoát 8 naêm. Veà sau, Sö du phöông haønh cöôùc ñeán tham hoïc vôùi Hoøa thöôïng Thaùi Sô vaø coù chuùt sôû ngoä, sau laïi ñeán tham hoïc vôùi ngaøi Ñoâng Phoå–Voâ Teá nhöng vaãn khoâng kheá ngoä. Nieân hieäu tuyeân Ñöùc thöù 2, Ñinh Muøi (1427), Sö ñeán Kim Laêng tham vaán vôùi tröôûng laõo Tuyeát Phong vaø ñöôïc sung laøm Thuû toïa. Sau laïi ñeán Coå Ñaïo sôn hoïc vôùi ngaøi Ñoâng Minh–Hueä Nhaïc vaø ñöôïc aán chöùng. Toå Hueä Nhaïc muoán truyeàn trao y baùt cho Sö nhöng Sö khoâng nhaän, töø taï xuoáng nuùi. Naêm Ñinh Tî (1437), nieân hieäu Chính Thoáng thöù 2, theo lôøi thænh caàu cuûa thaùi giaùm Vieãn Thaønh phaùp danh Trí Haûi, Sö khai phaùp taïi chuøa Döïc Thieän ôû Kim Laêng. Vaøo ngaøy 18 thaùng 6 naêm Canh Thaân (1440), nieân hieäu Chính Hoøa thöù 5 trieàu vua Minh Anh Toâng, Toå sö Hueä Nhaïc di chuùc cho Sö keá thöøa vaø naêm sau thì Sö thò tòch. Maõn haïn cö tang, vaøo ngaøy 23 thaùng 8 naêm Taân Muøi (1451), nieân hieäu Caûnh Thaùi thöù 2, Thuû toïa Phaùp Tieán thænh y baùt ñeán Ñoâng Sôn vaø Sö ñoát höông traàm thoï laõnh, noái phaùp ñôøi thöù 24 doøng Laâm Teá. Naêm Taân Tî (1461), nieân hieäu Thieân Thuaän thöù 5 ñôøi vua Minh Anh Toâng, Sö thò tòch, thoï theá 68 tuoåi. Ñeä töû noái phaùp coù thieàn sö Trí Tuyeân.

Toå Thöù 62 Ñôøi Thöù 25 Toâng Laâm Teá Thieàn sö BAÛO PHONG – TRÍ TUYEÂN (...? – 1472) Sö hoï Phaïm, töï Baûo Phong, ngöôøi xöù Ngoâ Giang, Toâ Chaâu (nay thuoäc tænh Giang Toâ), Trung Quoác. Tuoåi treû Sö khoâng ñöôïc hoïc haønh neân theo ngheà thôï moäc. Nhaân dòp thieàn sö Vónh Töø truøng tu chuøa Döïc Thieän, Sö theo ñeán laøm coâng. Trong luùc döïng thaùp, Sö laøm rôi buùa truùng chaân bò thöông neân coù söï tænh ngoä. Sö beøn laøm leã xin thieàn sö Haûi Chu–

Vónh Töø xuaát gia laøm Taêng. Toå beøn sai Sö ngöôøi naáu beáp. Moät hoâm trong luùc naáu chaùo, Sö sô yù ñeå löûa chaùy xeùm maët maøy. Khi laáy göông soi maët, Sö chôït ñaïi ngoä beøn leân trình keä: (Phuï taân Hoøa thöôïng hoaùn vi cöùc Hoûa dieäm thieâu my dieän bì caáp Toå sö dieäu chæ kính trung minh Nhaát giaùm linh nhaân huyeàn yeáu ñaéc). Sö ñöôïc toå Vónh Töø aán khaû truyeàn trao Toå vò. Töø ñoù, danh tieáng Sö vang doäi chaán ñoäng thieàn löõ khaép 4 phöông. Khi ra hoaèng phaùp, Sö truï chuøa Cao Phong, Nam Kinh, sau dôøi sang chuøa Döïc Thieän. Vaøo ngaøy moàng 9 thaùng 12 naêm Nhaâm Thìn (1472) nieân hieäu Thaønh Hoøa thöù 8 trieàu vua Minh Hieán Toâng, Sö khoâng bònh thò tòch. Baûo thaùp ñöôïc kieán taïo taïi chuøa Ñoâng Minh. Ñeä töû noái phaùp coù thieàn sö Boån Thuïy.

Toå Thöù 63 Ñôøi Thöù 26 Toâng Laâm Teá Thieàn sö THIEÂN KYØ – BOÅN THUÏY (1433 – 1513) Sö hoï Giang, töï Thieân Kyø sinh naêm Quyù Söûu (1433), nieân hieäu Tuyeân Ñöùc thöù 8 ñôøi vua Minh Tuyeân Toâng taïi Chung Laêng (nay laø Nam Xöông, Giang Taây), Trung Quoác. Naêm 20 tuoåi, Sö hoát nhieân ngoä leõ saéc

thaân voâ thöôøng, beøn boû tuïc xuaát gia. Sö ñeán tham hoïc vaø ñaéc phaùp vôùi thieàn sö Baûo Phong–Trí Tuyeân, noái phaùp toâng Laâm Teá ñôøi thöù 26. Vaøo naêm Quyù Daäu (1513), nieân hieäu Chính Ñöùc thöù 8 ñôøi vua

88 THÍCH NHÖ TÒNH

Minh Vuõ Toâng, Sö thò tòch, thoï theá 71 tuoåi. Taùc phaåm ñeå laïi coù: Tuyeát Ñaäu tuïng coå tröïc chuù, Thieân Ñoàng tuïng coå tröïc chuù. Ñeä töû noái phaùp coù thieàn sö Minh Thoâng.

Toå Thöù 64 Ñôøi Thöù 27 Toâng Laâm Teá Thieàn sö TUYEÄT HOÏC – MINH THOÂNG (1480 – 1543) Sö hoï Heà, töï Voâ Vaên hieäu Tuyeät Hoïc, sinh naêm Canh Tyù (1480), nieân hieäu Thaønh Hoøa thöù 15 ñôøi vua Minh Hieán Toâng taïi xöù Quang Traïch (tænh Phöôùc Kieán), Trung Quoác. Naêm 17 tuoåi, Sö theá phaùt xuaát gia, ñeán naêm 20 tuoåi thoï giôùi Cuï tuùc. Sö chuyeân tinh giôùi luaät kieâm tu Chæ quaùn, nghieân cöùu saâu veà Duy thöùc. Veà sau, Sö sang nghieân cöùu thieàn hoïc vaø tham vaán khaép nôi. Sö chuyeân tham cöùu 4 caâu keä cuûa Phaät Ñaïi Thoâng Trí Thaéng trong moät thôøi gian daøi. Moät hoâm, Sö nghe tieáng ngöïa hyù neân trieät ngoä beøn trình keä vôùi toå Thieân Kyø–Boån Thuïy, ñöôïc Toå höùa khaû truyeàn trao y baùt. Sö ra hoaèng phaùp taïi chuøa Long Tuyeàn, Tuøy Chaâu (nay thuoäc Hoà Baéc), ñoà chuùng boán phöông theo veà tu hoïc raát ñoâng. Naêm Quyù Maõo (1543), nieân hieäu Gia Tónh thöù 22 trieàu vua Minh Theá Toâng, Sö thò tòch, thoï theá 64 tuoåi. Ñeä töû noái phaùp coù thieàn sö Ñöùc Baûo.

Toå Thöù 65
Ñôøi Thöù 28 Toâng Laâm Teá
Thieàn sö TIEÁU NHAM – ÑÖÙC BAÛO

(1510 – 1581)
Sö sinh naêm Canh Ngoï (1510), nieân hieäu Chính Ñöùc thöù 5 ñôøi vua Minh Vuõ Toâng taïi Kim Ñaøi (nay thuoäc Haø Baéc), Trung Quoác.
LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 89

Thaân phuï hoï Ngoâ, thaân maãu hoï Ñinh, Sö coù hieäu laø Tieáu Nham. Moät hoâm nghe giaûng Hoa Nghieâm Ñaïi Sôù ñeán phaåm Thaäp Ñòa, baát giaùc thaân taâm ruùng ñoäng vaø Sö thoát leân: “Xöa nay taát caû ñeàu trong moäng”, beøn quyeát chí xuaát gia. Ban ñaàu, Sö ñeán chuøa Quaûng Hueä trong tænh xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng Ñaïi Tòch–Naêng Coâng vaø naêm sau thoï giôùi Cuï tuùc. Veà sau, Sö ñeán tham hoïc vôùi thieàn sö Tuyeät Hoïc–Minh Thoâng vaø lieãu ngoä. Sö beøn trình keä:
Boån lai chaân phuï maãu Lòch kieáp baát taèng ly Khôûi toïa
thöøa tha löïc Haøn oân dieäc coäng tri Töông phuøng baát töông kieán
Töông kieán baát töông thöùc Vi vaán kim haø taïi Phaân minh
trình tôï sö. Toå Minh Thoâng aán chöùng keá thöøa Toå nghieäp vaø phuù chuùc:
Nhöõ taâm töùc ngaõ taâm

Ngaõ taâm boån voâ taâm

Voâ taâm ñoàng Phaät taâm

Phaät taâm phi ngaõ taâm

Ban ñaàu Sö veà Kim Ñaøi truï taïi chuøa Vieân Thoâng, sau ñoù laàn löôït truï caùc chuøa Loäc Uyeån, Töø Quang, Thieän Quaû v.v... Vaøo ngaøy 16 thaùng thaùng Gieâng naêm Taân Tî (1581), nieân hieäu Vaïn Lòch thöù 9 trieàu vua Minh Thaàn Toâng, Sö thò tòch, höôûng thoï 71 tuoåi. Taùc phaåm goàm: Tieáu Nham taäp, Ngöõ luïc. Ñeä töû noái phaùp coù thieàn sö Chaùnh Truyeàn.

90 THÍCH NHÖ TÒNH

Toå Thöù 66
Ñôøi Thöù 29 Toâng Laâm Teá
Thieàn sö HUYEÃN HÖÕU – CHAÙNH TRUYEÀN

(1549 – 1614)
Sö hoï Lyù, huùy Huyeãn Höõu, töï Chaùnh Truyeàn, hieäu Nhaát Taâm, sinh naêm Kyû Daäu (1549), nieân hieäu Gia Tónh thöù 28 trieàu vua Minh Theá Toâng taïi Laïc Döông, Giang Toâ, Trung Quoác. Naêm leân 8 tuoåi, Sö phaùt taâm aên chay tröôøng. Ñeán naêm 16 tuoåi, cha meï tính chuyeän hoân nhaân nhöng Sö töø khöôùc phaùt nguyeän xuaát gia hoïc ñaïo. Sö ñeán chuøa Hieån Thaân leã Hoøa thöôïng Laïc Am xin xuaát gia. Sö laäp nguyeän: “Neáu khoâng minh taâm kieán taùnh thì seõ khoâng nguû”. Moät ñeâm, nghe tieáng noå cuûa boâng ñeøn löu ly, Sö chôït tænh ngoä beøn leân trình kieán giaûi, ñöôïc Hoøa thöôïng Laïc Am thaàm höùa khaû. Veà sau, Boån sö vieân tòch, Sö beøn tìm ñeán tham kieán vôùi toå Tieáu Nham–Ñöùc Baûo taïi am Quan AÂm. Sö ñöôïc toå Ñöùc Baûo phuù chuùc keá thöøa Taøo Kheâ phaùp phaùi, ñaûm nhaän Toå nghieäp hoaèng döông thieàn toâng. Ban ñaàu, Sö ñeán truï chuøa Bí Ma Nghieãm taïi Ñaøi Sôn suoát 13 naêm daøi, sau Sö veà truï chuøa Vuõ Moân taïi Long Trì ôû Kinh Kheâ. Töø ñaây, Sö khai ñaøn thuyeát giaùo ñoä chuùng voâ löôïng, ngöôøi ñôøi cung kính goïi Sö laø Long Trì Hoøa thöôïng. Vaøo ngaøy 12 thaùng 2 naêm Giaùp Daàn (1614), nieân hieäu Vaïn Lòch thöù 41, Sö thò tòch, thoï theá 66 tuoåi. Taùc phaåm goàm: Huyeãn Höõu taäp, Chaùnh Truyeàn ngöõ luïc. Ñeä töû keá thöøa y baùt coù thieàn sö Vieân Ngoä.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 91

Toå Thöù 67 Ñôøi Thöù 30 Toâng Laâm Teá Thieàn sö MAÄT VAÂN – VIEÂN NGOÄ (1566 – 1642) Sö sinh naêm Bính Daàn (1566), nieân hieäu Long Khaùnh naêm ñaàu ñôøi vua Minh Muïc Toâng taïi Nghi Höng (nay laø Giang Toâ), Trung Quoác. Sö coøn coù teân Giaùc Sô, hieäu Vieân Ngoä. Voán coù chuûng töû nhieàu ñôøi neân töø naêm 8 tuoåi Sö ñaõ bieát nieäm danh hieäu Phaät. Naêm 29 tuoåi, Sö theo Huyeãn Höõu–Chaùnh Truyeàn xuaát gia taïi Long Trì. Sau ñoù Sö theo Boån sö leân kinh ñoâ thuyeát phaùp, nhaân ñi qua ñænh nuùi Ñoàng Quan vì voâ yù trôït teù maø ñoät nhieân tænh ngoä. Ngaøy moàng 3 thaùng 2 naêm Taân Hôïi (1611), nieân hieäu Vaïn Lòch thöù 39 trieàu vua Minh Thaàn Toâng, Sö ñöôïc toå Chaùnh Truyeàn phuù chuùc

y baùt keá thöøa Toå nghieäp. Luùc baáy giôø Sö vöøa troøn 46 tuoåi. Sau ñoù, Sö ñi du phöông caùc danh sôn nhö Cöûu Hoa sôn, Phoå Ñaø sôn v.v... khaép caû moät vuøng Ngoâ Vieät. Naêm Ñinh Tî (1617), nieân hieäu Vaïn Lòch thöù 45, Sö keá nghieäp truù trì chuøa Long Trì, roài laàn löôït truï caùc chuøa Thoâng Huyeàn, Kim Tuùc, Hoaøng Baù, Thieân Ñoàng. Sö töøng truï 6 ñaïo traøng lôùn, thuyeát phaùp suoát 30 naêm khieán cho toâng Laâm Teá ngaøy caøng höng thònh. Ngöôøi quy y theo Sö soá ñoâng voâ löôïng, haøng xuaát gia ñaéc phaùp coù ñeán 12 ngöôøi nhö: Phí AÅn–Thoâng Dung (1539–1661), Phuø Thaïch–Thoâng Hieàn (1593–1667), Laâm Daõ–Thoâng Kyø (1595– 1652), Trieàu Toâng–Thoâng Nhaãn (1604–1648), Thaïch Xa–Thoâng Thöøa (1593–1638), Tröôïng Tuyeát–Thoâng Tuùy (1610–1695), Thaïch Kyø–Thoâng Vaân (1594–1663), Vaïn Nhö–Thoâng Vi (1594–1657), Tam Phong–Phaùp Taïng (1573–1635), Phaù Sôn–Haûi Minh (1597– 1666), Coå Nam–Thoâng Moân (1599–1671), Hoaèng Giaùc–Thoâng Thieân töùc Moäc Traàn–Ñaïo Maân (1596–1674) v.v... ñeàu truù trì nhöõng ngoâi chuøa noåi tieáng.

92 THÍCH NHÖ TÒNH

Vaøo giôø Ngoï ngaøy moàng 7 thaùng 7 naêm Nhaâm Ngoï (1642), nieân hieäu Suøng Trinh thöù 15 trieàu vua Minh Tö Toâng, Sö thò tòch taïi chuøa Thoâng Huyeàn, Thieân Thai, höôûng thoï 77 tuoåi. Ñôøi nhaø Thanh, vua Khang Hy ban thuïy cho Sö laø Hueä Ñònh thieàn sö, taùc phaåm ñeå laïi goàm: Maät Vaân ngöõ luïc, Tòch voïng cöûu löôïc thuyeát. Ñeä töû noái phaùp coù thieàn sö Thoâng Thieân–Hoaèng Giaùc.

Toå Thöù 68
Ñôøi Thöù 31 Toâng Laâm Teá
Thieàn sö MOÄC TRAÀN – ÑAÏO MAÂN

(1596 – 1674)
Sö hoï Laâm, töï Moäc Traàn, sinh naêm Bính Thaân (1596), nieân hieäu Vaïn Lòch thöù 23 trieàu vua Minh Thaàn Toâng taïi Trieàu Chaâu (nay laø Quaûng Ñoâng), Trung Quoác. Thuôû nhoû Sö laø ngöôøi raát coù trí tueä. Moät hoâm, nhaân ñoïc Ñaïi Hueä Toâng Caûo Ngöõ luïc, chôït nhôù laïi kieáp xöa beøn theo phaùp sö Nhöôïc Muoäi ôû chuøa Huyønh Nam, nuùi Lö Sôn hoïc ñaïo. Veà sau, ñeán tham vaán vôùi thieàn sö Maät Vaân Vieân Ngoä taïi chuøa Thieân Ñoàng coù sôû ñaéc neân ñöôïc toå Vieân Ngoä aán chöùng vôùi phaùp danh Thoâng Thieân. Naêm Kyû Hôïi (1659), nieân hieäu Thuaän Trò thöù 16, Sö ñöôïc vua Thanh Theá Toå thænh veà kinh ñoâ thuyeát phaùp vaø saéc taëng thuïy laø Hoaèng Giaùc Quoác sö. Töø ñaây, ñaïo phong cuûa Sö ngaøy moät vang roäng, ñaïo ñöùc cuûa Sö aûnh höôûng khaép trong trieàu ngoaøi noäi. Sö khai sôn chuøa Thieân Khai bieät xuaát keä truyeàn phaùp:

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 93

(Ñaïo Boån Nguyeân Thaønh Phaät Toå Tieân Minh Nhö Hoàng Nhaät Leä Trung Thieân Linh Nguyeân Quaûng Nhuaän Töø Phong Phoå Chieáu Theá Chôn Ñaêng Vaïn

Coå Truyeàn). Khi tuoåi veà giaø, Sö lui veà ôû Thieäu Höng, Bình Döông neân thôøi nhaân cung kính goïi Sö laø Sôn OÂng Moäng AÅn. Vaøo ngaøy 27 thaùng 6 naêm Giaùp Daàn (1674), nieân hieäu Khang Hy thöù 13 trieàu vua Thanh Thaùnh Toå, Sö thò tòch, thoï theá 79 tuoåi. Taùc phaåm ñeå laïi coù: Hoaèng Giaùc Maân thieàn sö ngöõ luïc, Taáu thoï luïc, Boá Thuûy ñaøi vaên taäp, Baéc du taäp. Ñeä töû noái phaùp coù thieàn sö Khoaùng Vieân–Boån Quaû.

Toå Thöù 69 Ñôøi Thöù 32 Toâng Laâm Teá Thieàn sö KHOAÙNG VIEÂN – BOÅN QUAÛ (….? – ….?) Cho ñeán nay chuùng ta vaãn chöa bieát ñöôïc danh taùnh vaø haønh traïng cuûa Toå sö Khoaùng Vieân–Boån Quaû. Caên cöù vaøo baøi keä cuûa toå Vaïn Phong–Thôøi UÛy thì Sö coøn coù phaùp danh laø Haønh Quaû. Sö noái phaùp ñôøi 32 toâng Laâm Teá vaø truù trì Baùo Tö Taân töï taïi Giang Laêng, Quaûng Chaâu, Trung Quoác.

Toå Thöù 70
Ñôøi Thöù 33 Toâng Laâm Teá
Thieàn sö SIEÂU BAÏCH – THOÏ TOÂNG

(1648 – 1728)
Sö hoï Taï, phaùp danh Sieâu Baïch, hieäu Thoï Toâng, coøn coù phaùp danh laø Nguyeân Thieàu–Hoaùn Bích, queâ ôû Trình Höông, Trieàu
94 THÍCH NHÖ TÒNH

Chaâu, Quaûng Ñoâng, xuaát gia naêm 19 tuoåi, tu ôû chuøa Baùo Tö, thoï giaùo vôùi Hoøa thöôïng Khoaùng Vieân–Boån Quaû. Nieân hieäu Caûnh Trò thöù 3 ñôøi Leâ Huyeàn Toâng (naêm AÁt Tî, ñôøi chuùa Nguyeãn Phuùc Taàn 1665)(2), Sö ñi theo taøu buoân sang An Nam, truù ôû Quy Ninh (Bình Ñònh), laäp chuøa Thaäp Thaùp Di Ñaø môû tröôøng truyeàn daïy. Sau, Sö ra Thuaän Hoùa laäp chuøa Haø Trung (thuoäc huyeän Phuù Loäc), roài leân Xuaân Kinh (Hueá) laäp chuøa Quoác AÂn vaø laäp thaùp Phoå Ñoàng. Sau Sö laïi phuïng meänh chuùa Anh Toâng–Nguyeãn Phuùc Traên (1687–1691) trôû veà Trung Quoác tìm môøi caùc Danh taêng vaø cung thænh phaùp töôïng phaùp khí. Sö veà Quaûng Ñoâng môøi Hoøa thöôïng Thaïch Lieâm vaø caùc Danh taêng khaùc, cuøng thænh ñöôïc nhieàu kinh ñieån töôïng khí ñem veà. Chuùa Nguyeãn lieàn saéc môû ñaøn truyeàn giôùi raát long troïng taïi chuøa Thieân Muï. Sau ñoù, chuùa Nguyeãn saéc ban Sö laøm truù trì chuøa Haø Trung. Moät hoâm, Toå laâm beänh, hoïp moân ñoà laïi daën doø moïi vieäc vaø ñoïc keä raèng: Tòch tòch kính voâ aûnh

Minh minh chaâu baát dung

Ñöôøng ñöôøng vaät phi vaät

Lieâu lieâu khoâng vaät khoâng.

Ñoïc xong, Sö ngoài yeân laëng thò tòch. Hoâm aáy laø ngaøy 19 thaùng 10 naêm Maäu Thaân (1728) nieân hieäu Baûo Thaùi thöù 10 nhaø Leâ, thoï 81 tuoåi. Ñeä töû vaø teå

quan thoï giôùi ñoàng xaây thaùp ôû beân ñoài nhoû xoùm Thuaän Hoøa laøng Döông Xuaân Thöôïng, laøm leã nhaäp thaùp ñeå höông hoûa toân thôø. Hoaøng ñeá Hieån Toâng ban thuïy hieäu Haïnh Ñoan thieàn sö vaø laøm baøi minh khaéc vaøo bia taùn thaùn ñaïo ñöùc Sö nhö sau: Öu öu baùt–nhaõ

Coøn taøi lieäu khaùc ghi naêm Ñinh Tî (1677) (2)

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 95

Ñöôøng ñöôøng phaïm thaát

Thuûy nguyeät öu du

Giôùi trì chieán laät.

Traïm tòch coâ kieân

Traùc laäp khaû taát

Quaùn thaân boån khoâng

Hoaèng phaùp lôïi vaät.

Bieán phuù töø vaân

Phoå chieáu tueä nhaät

Chieâm chi nghieâm chi

Thaùi Sôn ngaät ngaät.

Sö laø vò Toå truyeàn phaùi Laâm Teá vaøo Trung Vieät ñaàu tieân. Sö coù nhöõng ñeä töû xuaát gia vaø caàu phaùp nhö: Minh Vaät–Nhaát Tri; Minh Löôïng–Thaønh Ñaúng; Minh Dung–Phaùp Thoâng; Minh Haûi–Phaùp Baûo v.v... ñeàu laø nhöõng baäc Danh taêng noåi tieáng thôøi baáy giôø. Trong ñoù, thieàn sö Minh Haûi–Phaùp Baûo laäp chuøa Chuùc Thaùnh taïi Hoäi An, Quaûng Nam vaø xuaát keä truyeàn thöøa laäp toâng moân phaùi Laâm Teá Chuùc Thaùnh.

Toå Thöù 71
Ñôøi Thöù 34 Toâng Laâm Teá
Sô Toå Thieàn Phaùi Laâm Teá Chuùc Thaùnh
Thieàn sö MINH HAÛI – ÑAÉC TRÍ – PHAÙP BAÛO

(1670–1746)
96 THÍCH NHÖ TÒNH

Long vò Toå Sö MINH HAÛI – ÑAÉC TRÍ – PHAÙP BAÛO

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 97

CHÖÔNG II THIEÀN SÖ MINH HAÛI PHAÙP BAÛO VAØ QUAÙ TRÌNH HÌNH THAØNH THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH I. BOÁI CAÛNH XAÕ HOÄI QUAÛNG NAM NÖÛA CUOÁI THEÁ KYÛ XVII 1. Khaùi quaùt quaù trình hình thaønh tænh Quaûng

Nam Keå töø ñoä cha oâng mang göôm ñi môû nöôùc vôùi chuû tröông Nam tieán, caùnh chim Laïc ñaõ saûi caùnh bay maõi vaøo phöông Nam cho ñeán taän Haø Tieân, Raïch Giaù. Moät trong nhöõng vuøng ñaát ñaàu tieân saùp nhaäp vaøo baûn ñoà Ñaïi Vieät chính laø mieàn Thuaän Quaûng, trong ñoù coù tænh Quaûng Nam ngaøy nay. Maûnh ñaát "Chöa möa ñaõ thaám" ñaõ ghi laïi nhöõng daáu chaân ñaàu tieân cuûa ngöôøi daân Vieät trong suoát thôøi gian môû mang bôø coõi. Sau cuoäc hoân nhaân cuûa Huyeàn Traân coâng chuùa vôùi vua Chieâm laø Cheá Maân vaøo naêm Maäu Thaân (1308), laõnh thoå Ñaïi Vieät môû roäng ñeán Quaûng Bình vaø Quaûng Trò (Chaâu OÂ, Chaâu Lyù). Ñeán thôøi nhaø Hoà (1400–1407), sau khi thöông thaûo thì vua Chieâm noäp theâm ñaát Chieâm Ñoäng vaø Coå Luõy, töùc laø Quaûng Nam ngaøy nay. Hoà Quyù Ly chia ñaát naøy thaønh boán chaâu laø Thaêng, Hoa, Tö, Nghóa roài ñaët loä Thaêng Hoa thoáng laõnh boán chaâu aáy. Ñoàng thôøi, nhaø Hoà cho di daân töø Ngheä An, Thanh Hoùa vaøo khai khaån ñònh cö taïi vuøng ñaát môùi naøy. Ñeán thôøi vua Leâ Thaùnh Toâng, nieân hieäu Hoàng Ñöùc thöù 2 ñaõ toå chöùc laïi haønh chaùnh taïi caùc chaâu Thaêng, Hoa, Tö, Nghóa vaø ñaët laøm ñaïo Thöøa Tuyeân Quaûng Nam. Danh töø Quaûng Nam baét ñaàu coù teân treân baûn ñoà Ñaïi Vieät töø ñoù. Vaøo theá kyû XV, ñaïo Thöøa Tuyeân Quaûng Nam coù dieän tích töø phía nam Thuaän Hoùa vaøo ñeán nuùi Thaïch Bi ôû Phuù Yeân bao goàm 4 phuû, 14 huyeän. Sau ñoù, vaøo naêm Canh Tuaát (1490) ñoåi laïi laø xöù Quaûng Nam, naêm Canh Thìn (1520) goïi laø traán Quaûng Nam vaø ñeán khi Nguyeãn Hoaøng vaøo traán nhaäm 2 xöù Thuaän–Quaûng thì ñoåi laïi laø dinh Quaûng Nam. Sau khi thoáng nhaát ñaát nöôùc, vua Gia Long ñoåi laïi laø Tröïc leä Quaûng Nam thuoäc kinh sö vaø ñeán naêm Nhaâm Thìn (1832) ñôøi vua Minh Maïng thöù 13 ñoåi thaønh tænh Quaûng Nam. Sau Caùch maïng thaùng Taùm–1945 vaø ñeán naêm AÁt

98 THÍCH NHỎ TÒNH

Maõo (1975) thì Quaûng Nam–Ñaø Naüng coù 12 huyeän, 2 thò xaõ vaø 1 thaønh phoá. Ñeán naêm Ñinh Söûu (1997) taùch tænh Quaûng Nam–Ñaø Naüng thaønh 2 ñôn vò: tænh Quaûng Nam vaø thaønh phoá Ñaø Naüng. Hieän nay tænh Quaûng Nam goàm 12 huyeän vaø 2 thaønh phoá. Nhö vaäy, keå töø khi saùp nhaäp vaøo laõnh thoå Ñaïi Vieät vaø coù teân goïi Quaûng Nam, tính ñeán nay tænh Quaûng Nam ñaõ coù treân 500 naêm lòch söû. Traûi qua bao söï höng pheá, thònh suy cuûa caùc trieàu ñaïi cuõng nhö caùc chính theå vaø tuøy theo söï phaân chia ñòa lyù haønh chính maø dieän tích tænh Quaûng Nam coù khi roäng, khi heïp. Tuy vaäy, Quaûng Nam vaãn laïi laø Quaûng Nam chöù khoâng thay ñoåi moät teân naøo khaùc vaø maûnh ñaát naøy coù moät vò trí raát ñaëc bieät trong tieán trình môû nöôùc cuûa lòch söû daân toäc. Ngaøy hoâm nay, Quaûng Nam ñöôïc coi nhö laø vuøng ñaát trung taâm cuûa hai ñaàu ñaát nöôùc. Bôûi ñoaïn ñöôøng töø Quaûng Nam vaøo ñeán Saøi–goøn cuõng nhö ra Haø Noäi coù ñoä daøi töông ñöông nhau. Nhöng caùch ñaây khoaûng 3 theá kyû, vuøng ñaát naøy laø bieân giôùi phía nam cuûa Ñaïi Vieät. Moät vuøng ñaát maø moãi khi nghe nhaéc ñeán thì ngöôøi daân taïi caùc ñaïo Thöøa Tuyeân Thanh Hoùa, Ngheä An thöôøng than thôû: "Daäm chaân xuoáng ñaát keâu trôøi Choàng toâi voâ Quaûng bieát ñôøi naøo ra". (Ca dao) Nhö vaäy, Quaûng Nam laø maûnh ñaát "ñaàu soùng

ngoïn gioù" trong nhöõng naêm ñaàu theá kyû XVII vaø suoát caû cuïc dieän Ñaøng Ngoaøi– Ñaøng Trong. Veà ñòa hình, Quaûng Nam coù bôø bieån chaïy daøi töø cöïc Baéc ñeán cöïc Nam. Sau löng laø daõy Tröôøng Sôn söøng söõng aùn ngöõ suoát caû moät vuøng bieân giôùi Vieät–Laøo. Do Quaûng Nam coù moät vò trí quan troïng neân ñöôïc caùc chuùa Nguyeãn quan taâm löu yù. Döôùi thôøi caùc chuùa Nguyeãn, Quaûng Nam ñöôïc coi nhö laø kinh ñoâ thöù 2 sau Thuaän Hoùa. Vì theá, caùc chuùa Nguyeãn ñeàu cho caùc Theá töû voâ traán nhaäm Quaûng Nam moät thôøi gian tröôùc khi chính thöùc keá nhieäm ngoâi Chuùa. Veà chính trò, Quaûng Nam laø moät trung taâm haønh chaùnh noái lieàn phuû Chuùa ñeán caùc tænh môùi laäp ôû phía Nam cuõng nhö giao löu quoác teá. Veà quaân söï, Quaûng Nam coù moät vò trí chieán löôïc ñaëc bieät quan troïng trong vieäc phoøng thuû chính dinh Thuaän Hoùa (Kinh ñoâ Phuù Xuaân sau naøy) cuõng nhö môû mang bôø

coõi. Thôøi baáy giôø, dinh traán Thanh Chieâm–Quaûng Nam laø caên cöù quaân söï thuûy luïc huøng maïnh nhaát cuûa caùc chuùa Nguyeãn. Töø caên cöù naøy, thuûy quaân deã daøng tieáp cöùu Quaûng Bình khi coù quaân Tròmh xaâm laán. Töø Thanh Chieâm, thuûy quaân Ñaïi Vieät döôùi söï chæ huy cuûa Theá töû Duõng Leã Haàu (töùc chuùa Hieàn sau naøy) ñaõ ñaùnh thaéng söï xaâm löôïc cuûa ngöôøi Haø Lan vaøo naêm 1644. Cuõng töø nôi ñaây, boä quaân ñaõ 2 laàn xuaát phaùt vaøo naêm 1611 vaø 1629, bình ñònh Chieâm Thaønh, saùp nhaäp vónh vieãn mieàn ñaát Phuù Yeân vaøo baûn ñoà Ñaïi Vieät. Veà phöông dieän ngoaïi giao, kinh teá, vaên hoùa thì haûi caûng Hoäi An thuoäc dinh Quaûng Nam laø moät trong nhöõng thöông caûng phoàn thònh baäc nhaát Ñaøng Trong thôøi baáy giôø. Ñaây laø nôi giao löu vaên hoùa giöõa caùc quoác gia trong vuøng, vaø sau naøy vôùi caùc nöôùc phöông Taây. Nôi ñaây ñaõ ghi laïi nhöõng daáu chaân cuûa caùc ñoaøn ngoaïi giao nöôùc ngoaøi ñeán truù ñeå tieáp tuïc ra Thuaän Hoùa gaëp nhaø Chuùa. Caùc nhaø vaên hoùa lôùn cuûa nöôùc ngoaøi coù aûnh höôûng ñeán vaên hoùa Vieät Nam nhö Hoøa thöôïng Thaïch Lieâm (1633–1704), hoïc giaû Chu Thuaán Thuûy (1600–1682), giaùo só Alexandre de Rhodes (1593–1660) v.v... ñeàu ñeán nguï Hoäi An, Quaûng Nam moät thôøi gian vaø ñaùnh giaù vuøng ñaát naøy coù tieàm naêng veà moïi maët, laø cöûa ngoõ quan troïng cuûa Ñaïi Vieät. 2. Boái caûnh xaõ hoäi Quaûng Nam nöûa cuoái theá kyû XVII Sau caùi cheát cuûa Nguyeãn Uoâng, Nguyeãn Hoaøng lo sôï cho soá phaän cuûa mình neân ñeán vaán keá Traïng Trình–Nguyeãn Bænh Khieâm. Vôùi taùm chöõ ngaén goïn "Hoaønh sôn nhaát ñaùi, vaïn ñaïi dung thaân", Traïng Trình ñaõ môû cho Nguyeãn Hoaøng moät con ñöôøng soáng, khoâng nhöõng vaäy maø coøn taïo döïng neân moät cô nghieäp laâu daøi veà sau. Thaùng 10 naêm Maäu Ngoï (1558), Nguyeãn Hoaøng ñöôïc vua Leâ Anh Toâng phong töôùc Ñoan quaän coâng vaø cöû vaøo traán nhaäm ñaát Thuaän Hoùa. Ñeán naêm Canh Ngoï (1570), oâng ñöôïc nhaø vua cho kieâm laõnh traán thuû Quaûng Nam. Töø ñoù, Nguyeãn Hoaøng ra söùc chieâu hieàn ñaõi só, moä phu khai hoang vuøng ñaát môùi naøy. Vôùi nhöõng chính saùch ñoái noäi vaø ñoái ngoaïi khoân kheùo, chuùa Tieân– Nguyeãn Hoaøng ñaõ daàn daàn bieán hai xöù Thuaän–Quaûng thaønh moät vuøng ñaát truø phuù. OÂng ñöôïc söû saùch ca

ngôïi nhö sau: “Ñoan quaän coâng vuõ trò vaøi möôi naêm, chính trò khoan hoøa, thöôøng ra aân hueä,

duøng phaùp luaät coâng baèng, raên giôùi baûn boä, caám traáp keû hung döõ, daân hai traán caûm meán aân ñöùc, dôøi ñoåi phong tuïc, chôï khoâng hai giaù, daân khoâng aên troäm, cöûa ngoaøi khoâng phaûi ñoùng, thuyeàn buoân ngoaïi quoác ñeàu ñeán buoân baùn, quaân leänh nghieâm tuùc, moïi ngöôøi ñeàu coá gaéng, vì vaäy khoâng ai daùm doøm ngoù, daân trong xöù ñeàu ñöôïc an cö laïc nghieäp” (3). Keá nghieäp chuùa Tieân–Nguyeãn Hoaøng (1558–1613), caùc vò chuùa anh minh cuûa hoï Nguyeãn nhö: chuùa Saõi–Nguyeãn Phuùc Nguyeân (1613–1635); chuùa Thöôïng–Nguyeãn Phuùc Lan (1635–1648); chuùa Hieàn–Nguyeãn Phuùc Taàn (1648–1687) v.v... ñaõ cuûng coá theá löïc cuûa mình, daàn daàn taïo thaønh cuïc dieän ñoái laäp vôùi theá löïc hoï Trònh ôû phöông Baéc maø lòch söû goïi laø Ñaøng Ngoaøi–Ñaøng Trong. Vôùi chuû tröông nhaát quaùn “Nam tieán, Baéc cöï”, caùc chuùa Nguyeãn ñaõ khieán cho hoï Trònh phaûi laáy soâng Gianh laøm moác phaân chia bieân giôùi, ñoàng thôøi laõnh thoå Ñaøng Trong ñöôïc môû roäng vaøo vuøng ñaát phöông Nam. So vôùi Ñaøng Ngoaøi, tình hình chính trò xaõ hoäi taïi Ñaøng Trong töông ñoái oån ñònh hôn. ÔÛ vuøng ñaát môùi naøy, vôùi chính saùch khoan dung cuûa chuùa Nguyeãn neân xaõ hoäi khoâng coù söï phaân taàng roõ reät nhö cuûa hoï Trònh. Söï khoân kheùo trong chính trò ñaõ ñöa laïi moät keát quaû khaû quan laø laõnh thoå vaãn môû roäng vaøo mieàn Nam nhöng khoâng coù moät cuoäc xung ñoät naøo ñaùng keå. Caùc cuoäc noåi loaïn cuûa Nhaân quaän coâng Nguyeãn Phöôùc Anh vaøo naêm AÁt Hôïi (1635) hay cuûa moät ngöôøi laùi buoân teân Linh taïi Quaûng Ngaõi naêm AÁt Hôïi (1695) v.v... cuõng khoâng coù taùc ñoäng ñaùng keå ñoái vôùi ñôøi soáng xaõ hoäi. Vôùi chính saùch môû roäng, thoâng thoaùng trong ngoaïi giao, caùc chuùa Nguyeãn ñaõ taïo nhieàu ñieàu kieän thuaän lôïi ñeå caùc thöông gia nöôùc ngoaøi vaøo Ñaøng Trong buoân baùn. Thöông caûng Hoäi An laø moät trong nhöõng trung taâm kinh teá thöông maïi phoàn thònh thôøi baáy giôø. Nôi ñaây, coù theå ñöôïc coi laø con ñöôøng tô luïa treân bieån noái lieàn Ñaïi Vieät vôùi caùc nöôùc trong khu vöïc cuõng nhö caùc nöôùc Taây Ban Nha, Boà Ñaøo Nha v.v... ôû Chaâu AÂu. Söï phoàn thònh cuûa thöông caûng Hoäi An ñöôïc ghi nhaän nhö sau: “Nhaân daân ñoâng ñuùc,

Phan Khoang, Vieät Söû Xöù Ñaøng Trong, NXB Vaên Hoïc, 2001, trang 115-116. (3)

caù toâm rau quaû taäp hôïp mua baùn suoát ngaøy. Thuoác Baéc hay caùc moùn haøng khaùc, tìm mua ôû Thuaän Hoùa khoâng coù thì ngöôøi mua vaøo mua ôû ñaây” (4)). Veà noâng nghieäp, caùc chuùa Nguyeãn cho quan laïi ñöùng ra chieâu moä daân ñi khai khaån cuõng nhö duøng quaân ñoäi ñoàn truù ñeå khai hoang. Ñieàu naøy ñaõ ñöôïc ñaùnh giaù nhö sau: “Chæ trong voøng moät thôøi gian ngaén, caùc chuùa Nguyeãn ñaõ bieán nhieàu vuøng ñaát hoang thaønh ruoäng ñoàng töôi toát,

thaønh xoùm laøng truø maät vaø töøng böôùc naâng cao möùc soáng cuûa nhaân daân” (5). Luùc baáy giôø taïi Trung Quoác, boä toäc Maõn Chaâu töø phöông baéc traøn xuoáng ñaùnh chieám Trung Nguyeân, laät ñoå nhaø Minh laäp ra vöông trieàu Maõn Thanh. Caùc cöïu thaàn nhaø Minh khoâng chòu thaàn phuïc nhaø Thanh neân ñaõ boû nöôùc ra ñi. Maûnh ñaát Ñaïi Vieät trôû thaønh ñieåm ñeán cuûa nhöõng ngöôøi Trung Hoa vong quoác. Taïi Ñaøng Ngoaøi, caùc chuùa Trònh deø daët trong vaán ñeà cho ngöôøi Hoa cö nguï. Traùi laïi, caùc chuùa Nguyeãn ôû Ñaøng Trong laïi öu ñaõi ñeå ngöôøi Hoa ñònh cö vaø cho hoï thaønh laäp töøng laøng soáng theo coäng ñoàng. Vì theá, caùc laøng Minh Höông ñöôïc thaønh laäp nhieàu nôi nhö ôû Hueá, Hoäi An, Gia Ñònh v.v... vaø nhöõng ngöôøi Hoa ñaõ goùp phaàn khoâng nhoû trong vieäc phaùt trieån kinh teá cuõng nhö môû mang bôø coõi. Cuï theå nhö caùc töôùng nhaø Minh laø Traàn Thöôïng Xuyeân, Traàn An Bình laäp ra Cuø Lao Phoá; Döông Ngaïn Ñòch, Hoaøng Tieán laäp ra Myõ Tho Ñaïi Phoá; Maïc Cöûu cuõng ñaõ ñem ñaát Haø Tieân saùp nhaäp vaøo laõnh thoå Ñaïi Vieät döôùi söï cai trò cuûa chuùa Nguyeãn. Toùm laïi, trong giai ñoaïn töø khi môùi thaønh laäp cho ñeán nhöõng naêm cuoái theá kyû XVII, tình hình chính trò Ñaøng Trong töông ñoái oån ñònh. Laõnh thoå môû roäng veà phöông Nam, kinh teá phaùt trieån, ñôøi soáng ngöôøi daân ñöôïc caûi thieän. Söï oån ñònh ñoù ñaõ taïo ñieàu kieän thuaän lôïi cho caùc toân giaùo phaùt trieån, trong ñoù Phaät giaùo ñoùng vai troø quan troïng trong ñôøi soáng tö töôûng, tinh thaàn cuûa ngöôøi daân ôû Ñaøng Trong.

Thích Ñaïi Saùn, Haûi Ngoaïi Kyù Söï, Vieän Ñaïi hoïc Hueá, 1963, trang 154. (4)

Nguyeãn Khaéc Thuaàn, Lòch söû coå trung ñaïi Vieät Nam, NXB Vaên Hoùa Thoâng Tin, 2002, (5)

trang 286.

102 THÍCH NHỎ TÒNH

3. Thaùi ñoä cuûa caùc chuùa Nguyeãn ñoái vôùi Phaät giaùo Keå töø khi vaøo traán nhaäm hai xöù Thuaän–Quaûng, chuùa Tieân– Nguyeãn Hoaøng cuõng nhö caùc chuùa veà sau ñeàu laø nhöõng ngöôøi suøng moä Phaät phaùp. Döôùi söï hoä trì cuûa nhaø Chuùa, Phaät giaùo taïi Ñaøng Trong phaùt trieån raát maïnh. Tuy caùc Chuùa khoâng laáy Phaät giaùo laøm quoác giaùo nhö thôøi Lyù, Traàn, nhöng laïi laáy Phaät giaùo laøm choã döïa cho chính saùch trò quoác an daân. Vì sao caùc chuùa Nguyeãn laïi ñeå taâm ñeán vieäc phaùt trieån Phaät giaùo? Sau ñaây laø hai nhaän xeùt cuûa caùc nhaø nghieân cöùu söû seõ cho chuùng ta thaáy ñöôïc phaàn naøo cuûa vaán ñeà: “Quaù trình taïo laäp xöù Ñaøng Trong cuõng laø quaù trình lieân tuïc toå chöùc khaån hoang. Löïc löôïng khaån hoang ñoâng ñaûo nhaát chính laø nhöõng ngöôøi noâng daân ngheøo khoå. Hoï khoâng coù ñieàu kieän ñeå cho con em tôùi tröôøng, vaø vôùi soá ít oûi coù ñieàu kieän thì ñaïo thaùnh hieàn maø Nho gia raát möïc toân kính, trong hoï cuõng ñaõ daàn daàn bôùt thieâng. Hoï tìm ñeán nhöõng gì phuø hôïp hôn, thieát thöïc voã veà vaø an uûi hoï khi ñoái maët vôùi vuøng ñaát môùi bao la vaø döõ doäi. Hoï caàn tröôùc heát laø nhöõng baøi hoïc veà ñöùc laøm ngöôøi, cuï theå,

giaûn dò vaø sinh ñoäng chöù khoâng phaûi laø (bôûi vì cuõng khoù coù theå laø) söï nghieàn ngaãm thieân kinh vaïn quyeån vôùi voâ soá nhöõng trieát lyù cao sieâu. Vaø, Phaät giaùo vôùi ñoäi nguõ caùc nhaø tu haønh giaøu nhieät huyeát nhaäp theá moät caùch tích cöïc ñaõ mau choùng ñaùp öùng ñöôïc ñieàu naøy. ÔÛ ñaâu coù ñaát môùi ñöôïc môû ra laø ôû ñoù coù chuøa môùi döïng. Tieáng chuoâng chuøa vaø tieáng tuïng kinh chaúng khaùc gì lôøi ru eâm aùi ñoái vôùi moät xaõ hoäi laàm luõi" (6). Nhaø Vieät Nam hoïc Li Tana cuõng ñaõ nhaän xeùt nhö sau: "Trong tình hình môùi naøy, caùc nhaø laõnh ñaïo hoï Nguyeãn caûm thaáy caàn phaûi ñöa ra moät caùi gì ñoù khaùc vôùi tín ngöôõng cuûa ngöôøi Chaêm ñeå cuûng coá caùc di daân ngöôøi Vieät veà maët tinh thaàn vaø taâm lyù. Khoâng theå söû duïng Khoảng giaùo vì nhöõng khaúng ñònh cô baûn cuûa Khoảng giaùo tröïc tieáp maâu thuaãn vôùi vò trí cuûa hoï Nguyeãn bò coi laø moät cheá ñoä ly khai vaø noåi loaïn ñoái vôùi trieàu ñình. Tuy nhieân, hoï Nguyeãn laïi khoâng daùm ñi quaù xa vaø khoâng daùm tìm ra moät giaûi phaùp hoaøn toaøn khaùc bieät vôùi truyeàn thoáng

Nguyeãn Khaéc Thuaàn, Ñaïi Cöông Lòch Söû Vaên Hoùa Vieät Nam taäp II, NXB Giaùo Duïc, (6)

2001, trang 156.

cuûa ngöôøi Vieät ôû phía baéc. Trong nhöõng hoaøn caûnh ñoù, Phaät giaùo Ñaïi thöøa ñaõ cung caáp moät giaûi phaùp ñaùp öùng nhu caàu cuûa hoï Nguyeãn. Phaät giaùo, moät maët ñaåy maïnh baûn saéc daân toäc cuûa ngöôøi Vieät vaø maët khaùc laøm laéng ñoäng caùc moái lo aâu cuûa ngöôøi di daân maø khoâng ñaët laïi vaán ñeà veà tính hôïp phaùp cuûa nhöõng ngöôøi cai trò" (7). Trôû laïi boái caûnh lòch söû luùc baáy giôø, chuùng ta thaáy nhöõng ñieàu maø caùc chuùa Nguyeãn laøm laø hoaøn toaøn phuø hôïp vôùi tình hình chính trò thöïc taïi. Trong giai ñoaïn ñaàu cuûa cuoäc Nam tieán, nhöõng ngöôøi Vieät di cö soáng laãn loän vôùi ngöôøi Chaêm. Luùc aáy, vaên hoùa cuûa ngöôøi Chaêm vaãn coøn nhieàu vaø ñoâi luùc aûnh höôûng ñeán ngöôøi Vieät. Vì leõ ñoù, ngöôøi Vieät phaûi tìm veà vôùi coäi nguoàn vaên hoùa cuûa mình ñeå an uûi trong nhöõng luùc xa xöù. Luùc naøy, neáu ñem Nho gia ra aùp duïng thì khoâng phuø hôïp. Bôûi leõ, nhöõng ngöôøi daân Vieät ñaõ chaùn ngaùn Nho gia vôùi tö töôûng huû laäu laøm khoå ñau hoï bao ñôøi. Vaû laïi Nho gia hoaøn toaøn xa laï vôùi vaên hoùa ngöôøi Chaêm neân deã ñöa ñeán söï xung ñoät toân giaùo, aûnh höôûng ñeán söï cai trò cuûa nhaø Chuùa. Chæ coù Phaät giaùo Ñaïi thöøa môùi thoûa maõn ñöôïc nhu caàu cuûa caû hai beân. Vì Phaät giaùo Ñaïi thöøa vôùi tö töôûng khoaùng ñaït khoâng chaáp neâ söï chính thoáng hay phaûn nghòch cuûa chuùa Nguyeãn. Caùc nhaø sö Phaät giaùo vôùi söï nhaäp theá tích cöïc ñaõ ñem laïi nieàm an uûi cho nhöõng ngöôøi Vieät di cö. Theâm vaøo ñoù, Phaät giaùo Ñaïi thöøa coù nhöõng söï töông ñoàng trong vieäc thôø töï cuûa ngöôøi Chaêm neân hoï khoâng caûm thaáy bôõ ngôõ khi tieáp caän. Qua ñaây, ta thaáy caùc chuùa Nguyeãn döïa vaøo tinh thaàn cuûa Phaät giaùo ñeå trò nöôùc laø hoaøn toaøn phuø hôïp. Xuaát phaùt töø nguyeân nhaân treân, coäng vôùi taâm ñaïo cuûa mình, caùc chuùa

Nguyeãn ñaõ truøng kieán vaø xaây döïng raát nhieàu chuøa treân hai xöù Thuaän–Quaûng. Naêm Taân Söûu (1601), chuùa Tieân–Nguyeãn Hoaøng cho truøng tu laïi chuøa Thieân Muï. Naêm Nhaâm Daàn (1602), trong khi ñi laïc thaønh chuøa Thieân Muï, chuùa laïi phaùt nguyeän truøng tu chuøa Suøng Hoùa. Tieáp ñeán naêm Ñinh Muøi (1607), Chuùa laäp chuøa Böûu Chaâu ôû Traø Kieäu, Quaûng Nam. Naêm Quyù Daäu (1609), Chuùa laïi laäp chuøa Kính Thieân ôû xaõ Thuaän Traïch, huyeän Leä Thuûy, Quaûng Bình.

Li Tana, Xöù Ñaøng Trong, Nhaø xuaát baûn Treû, 1999, trang 194. (7)

Naêm AÁt Tî (1665), chuùa Hieàn–Nguyeãn Phuùc Taàn truøng tu chuøa Thieân Muï; naêm Ñinh Muøi (1667), laïi cho xaây döïng chuøa Vónh Hoøa ôû cöûa bieån Tö Dung. Taïi leã khaùnh thaønh naøy, Chuùa cho môû phaùp hoäi Du–giaø baûy ngaøy ñeâm ñeå taï ôn Tam baûo vaø sieâu ñoä vong linh. Naêm Maäu Thìn (1688), Chuùa Nghóa–Nguyeãn Phuùc Traên cho truøng tu chuøa Vónh Hoøa. Ñoàng thôøi, chuùa coøn nhôø thieàn sö Nguyeân Thieàu veà Trung Hoa thænh Cao taêng, phaùp töôïng, phaùp khí sang hoaèng hoùa taïi Ñaøng Trong. Naêm Giaùp Tuaát (1694), Quoác chuùa–Nguyeãn Phuùc Chu thænh Hoøa thöôïng Thaïch Lieâm–Thích Ñaïi Saùn sang môû ñaøn truyeàn giôùi taïi chuøa Thieàn Laâm, Thuaän Hoùa. Quoác chuùa quy y vôùi Hoøa thöôïng Thaïch Lieâm vaø ñöôïc ñaët phaùp danh Höng Long, hieäu laø Thieân Tuùng ñaïo nhaân. Qua nhöõng söï kieän treân, chuùng ta thaáy raèng, ngoaøi chuû tröông vaän duïng tö töôûng Phaät giaùo ñeå trò nöôùc, caùc chuùa Nguyeãn thöïc söï laø nhöõng ngöôøi suøng moä ñaïo Phaät, toân troïng chö Taêng, laøm chuøa, taïo töôïng, ñuùc chuoâng v.v... Chính vì leõ ñoù maø caùc thieàn sö töø Trung Hoa ñaõ ñeán Ñaøng Trong hoaèng hoùa. Phaät giaùo nôi ñaây thaät söï höng thònh, ñaëc bieät laø doøng Laâm Teá phaùt trieån raát maïnh taïi vuøng ñaát môùi naøy. 4. Söï thaønh laäp ñoâ thò coå Hoäi An vaø laøng Minh Höông Vaøo naêm Giaùp Thaân (1644), boä toäc Maõn Chaâu töø phöông Baéc traøn xuoáng Trung Nguyeân, laät ñoå trieàu Minh, laäp nhaø Ñaïi Thanh. Moät soá trung thaàn nhaø Minh ñaõ rôøi nöôùc ra ñi, tìm phöông laùnh naïn. Vaø ñaát Ñaïi Vieät laø ñieåm ñeán lyù töôûng trong nhöõng khi Trung Hoa loaïn laïc. Luùc baáy giôø, Hoäi An laø thöông caûng truø phuù, thuaän tieän ñöôøng bieån töø Quaûng Ñoâng qua neân phaàn lôùn ngöôøi Hoa sang ñònh cö theo hai daïng: tî naïn chính trò vaø buoân baùn thöông maïi. Vì theá, laøng Minh Höông coù maët taïi phoá Hoäi ñeå coù choã ngöôøi Hoa cö nguï giöõ gìn neáp soáng cuûa toå tieân trong nhöõng thaùng naêm xa xöù. Laøng Minh Höông ñöôïc thaønh laäp vaøo nhöõng naêm ñaàu theá kyû XVI, XVII beân cöûa bieån Ñaïi Chieâm naêm xöa. Traûi qua nhieàu theá heä, laøng ñöôïc caùc theá heä toâ boài thaønh moät khu phoá nhoû beân doøng

soâng Hoaøi. Thaäp Laõo(8), Luïc Taùnh(9), Tam Gia(10) laø nhöõng vò coù coâng raát lôùn trong söï phaùt trieån naøy. Cuõng nhö ngöôøi Vieät, ngöôøi Trung Hoa ñi ñeán

ñaâu laäp chuøa thôø Phaät ñeán ñoù. Caùc ngoâi chuøa Di Ñaø, Quaûng Thaønh, Minh Höông Phaät töï(11) laàn löôït ra ñôøi ñeå ñaùp öùng nhu caàu tu hoïc cuûa coäng ñoàng ngöôøi Hoa. Chính söï hình thaønh vaø phaùt trieån cuûa laøng Minh Höông taïi Hoäi An laø moät yeáu toá quan troïng ñeå caùc thieàn sö töø Trung Hoa sang döøng chaân taïi nôi ñaây hoaèng phaùp. Vaø coäng ñoàng ngöôøi Hoa taïi phoá Hoäi laø nhöõng Phaät töû ñaàu tieân haäu thuaãn cho söï phaùt trieån cuûa doøng thieàn Laâm Teá Chuùc Thaùnh trong buoåi ban sô. Sau khi giôùi ñaøn taïi chuøa Thieàn Laâm, Hueá thaønh töïu, ngaøi Thaïch Lieâm vaøo laïi Hoäi An ñeå veà nöôùc. Trong thôøi gian chôø taøu, Ngaøi coù môû giôùi ñaøn taïi chuøa Di Ñaø vôùi treân 300 giôùi töû Taêng tuïc. Sau ñoù, chuùa Nguyeãn môøi Ngaøi ra laïi Thuaän Hoùa moät laàn nöõa, sau ñoù Ngaøi môùi veà nöôùc. Trong thôøi gian löu laïi, caùc thieàn sö ñaõ gieo haït gioáng Boà–ñeà nôi vuøng ñaát naøy. Coù theå, do ñaùp öùng nhu caàu tu hoïc cuûa coäng ñoàng Hoa kieàu taïi Hoäi An neân thieàn sö Minh Haûi–Phaùp Baûo vaø thieàn sö Minh Löôïng–Thaønh Ñaúng ñaõ truï laïi Hoäi An hoaèng phaùp. Toå Minh Löôïng laäp chuøa Vaïn Ñöùc vaø toå Minh Haûi laäp chuøa Chuùc Thaùnh. Thôøi gian sau, toå Minh Löôïng vaøo Nam hoaèng phaùp. Taïi Phoá Hoäi chæ coøn thieàn sö Minh Haûi vaø moân haï cuûa mình. Töø ñoù, doøng thieàn Laâm Teá Chuùc Thaùnh hình thaønh nôi ñaây vaø phaùt trieån khaép moïi nôi. II. THIEÀN SÖ MINH HAÛI VAØ SÖÏ KHAI SAÙNG THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 1. Tình hình Phaät giaùo Quaûng Nam tröôùc khi doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh ra ñôøi Ngöôøi Vieät ñi ñeán ñaâu laø laäp chuøa thôø Phaät ñeán ñoù. Ñaây laø moät leõ taát yeáu, bôûi tinh thaàn Phaät giaùo ñaõ thaám saâu vaøo trong tö

Thaäp Laõo: Bao goàm 10 vò tieàn hieàn cuûa 10 hoï ñeán ñònh cö taïi laøng Minh Höông, Hoäi (8)

An naêm 1683 laø caùc hoï: Khoång, Nhan, Dö, Töø, Chu, Hoaøng, Tröông, Traàn, Thaùi, Löu. Luïc Taùnh: Bao goàm 6 vò coù coâng vôùi laøng Minh Höông sau Thaäp Laõo, ñoù laø Nguïy laõo (9)

gia; Trang laõo gia; Ngoâ laõo gia; Thieäu laõo gia; Höùa laõo gia; Nguõ laõo gia. Tam Gia: Bao goàm ba vò sau theá heä Luïc Taùnh, ñoù laø Taåy Quoác Coâng (huùy Tröôøng); (10)

Ngoâ Ñònh Coâng (huùy Khoan); Tröông Hoaønh Coâng (huùy Cô). Trong 3 ngoâi chuøa naøy chæ coù Minh Höông Phaät töï laø coøn toàn taïi ñeán ngaøy hoâm nay. (11)

106 THÍCH NHÖ TÒNH

töôûng tình caûm cuûa moãi ngöôøi daân Vieät. Vì theá, keå töø khi ñaát Quaûng Nam thaønh laäp, chuùng ta ñaõ thaáy coù boùng daùng cuûa nhöõng ngoâi chuøa cuõng nhö caùc vò thieàn sö hoaèng hoùa taïi nôi ñaây. Nhöõng ngoâi chuøa ñaàu tieân taïi xöù Quaûng maø chuùng ta ñöôïc bieát laø chuøa Böûu Chaâu ôû Traø Kieäu do chuùa Tieân–Nguyeãn Hoaøng xaây döïng vaøo naêm Ñinh Muøi (1607). Ngoâi chuøa thöù 2 laø chuøa Chieân Ñaøn taïi Hoäi An do coäng ñoàng ngöôøi Hoa xaây döïng vaøo

nhöõng naêm Quyù Tî (1653). Chuøa naøy coøn coù nhöõng teân goïi khaùc nhö laø chuøa Di Ñaø, Quan AÂm hay Minh Höông Phaät töï. Trong nhöõng naêm ñaàu giöõa theá kyû XVII, thieàn sö Minh Chaâu– Höông Haûi tu hoïc vaø hoaèng hoùa taïi Quaûng Nam. Toå tieân Ngaøi voán ngöôøi Ngheä An, theo phoø chuùa Tieân vaøo ñònh cö taïi phuû Thaêng Hoa. Ngaøi sinh naêm Maäu Thìn (1628), thuôû thieáu thôøi laø Nho sinh nôi cöûa Khoång saân Trình vaø thi ñaäu ra laøm quan tôùi chöùc Tri phuû huyeän Trieäu Phong. Naêm Nhaâm Thìn (1652), Ngaøi ñeán thoï giaùo vôùi toå Luïc Hoà–Vieân Caûnh vaø Vieân Khoan–Ñaïi Thaâm ñeå roài 3 naêm sau xuaát gia vôùi phaùp danh Minh Chaâu–Höông Haûi vaø hieäu laø Huyeàn Cô–Thieän Giaùc. Sau ñoù, Ngaøi dong thuyeàn ra ñaûo Tieâm Buùt La (Cuø lao Chaøm ngaøy nay) laäp thaûo am tu haønh. Ñaïo phong cuûa Ngaøi ñaõ aûnh höôûng ñeán moïi taàng lôùp nhaân daân vaø ñöôïc chuùa Nguyeãn môøi ra Thuaän Hoùa hoaèng phaùp: “Moät thôøi gian sau oâng ñoùng thuyeàn ñeán Cuø lao Chaøm ôû ngoaøi cöûa bieån Hoäi An, döïng ba gian am nhoû ñeå ôû vaø tu trì. Thôøi gian thieàn sö ôû ñaûo naøy khoaûng chuïc naêm. Tieáng taêm tu thieàn cuûa oâng ñöôïc nhieàu ngöôøi bieát ñeán. Trong soá ñoù coù Hoa Leã Haàu laø Toång thaùi giaùm. Hoa Leã Haàu taâu vôùi Duõng Quoác Coâng Nguyeãn Phuùc Taàn (1649–1687) veà thieàn sö vaø thieàn sö ñöôïc quoác coâng môøi veà truù trì vieän Thieàn tònh ôû nuùi Quy Kænh. Meï cuûa Nguyeãn Phuùc Taàn vaø 3 con laø Phuùc Myõ, Hieäp Ñöùc vaø Phuùc Toä ñeàu ñeán quy y cuøng ñoâng ñaûo quan lính” (12). Raát tieác laø moät thôøi gian sau, chuùa Hieàn–Nguyeãn Phuùc Taàn nghe theo lôøi saøm taáu sinh taâm nghi kî Ngaøi. Vì theá, vaøo thaùng 3 naêm Nhaâm Tuaát (1682), Ngaøi cuøng vôùi 50 ñoà chuùng ñoùng thuyeàn vöôït bieån ra Ñaøng Ngoaøi. Ñaây cuõng laø moät toån thaát lôùn cho Phaät giaùo Quaûng Nam luùc baáy giôø.

Leâ Maïnh Thaùt, Toaøn Taäp Minh Chaâu Höông Haûi, NXB Tp. HCM, 2000, trang 14-15. (12)

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 107

Vaøo nhöõng naêm Ñinh Tî (1677), coù thieàn sö Höng Lieân–Quaû Hoaèng laø ñeä töû cuûa Hoøa thöôïng Thaïch Lieâm töø Trung Quoác sang Ñaøng Trong giaùo hoùa. Ngaøi laäp ñaïo traøng taïi chuøa Tam Thai nuùi Nguõ Haønh tænh Quaûng Nam vaø ñöôïc Quoác chuùa–Nguyeãn Phuùc Chu phong laøm Quoác sö. Naêm AÁt Hôïi (1695), sau khi giôùi ñaøn taïi chuøa Thieàn Laâm, Thuaän Hoùa vieân maõn, ngaøi Thaïch Lieâm vaøo Hoäi An ñeå ñoùn thuyeàn veà laïi Quaûng Ñoâng. Trong thôøi gian nguï laïi Hoäi An, Ngaøi ñaõ môû ñaøn truyeàn giôùi cho khoaûng 300 Taêng tuïc taïi nôi ñaây: “Taêng tuïc luoân luoân ñeán xin truyeàn giôùi, nhaân nghó coøn möôøi ngaøy nöõa môùi khai thuyeàn, boïn chuùng ñaõ thaønh taâm khaån caàu, tieác chi khoù nhoïc hai ba ngaøy, khoâng thaønh töïu cho veïn toaøn coâng ñöùc; beøn truyeàn rao xa gaàn, heïn ñeán ngaøy moàng 7 truyeàn giôùi. Ñeán ngaøy kyø heïn, töù chuùng giôùi töû hôn 300 ngöôøi, ñeán thuï giôùi hoaøn taát. Khieán quoác sö vaø Haäu ñöôøng caáp phaùt Ñieäp vaên cho hoï, maëc khaùc tö giaáy trình Quoác vöông xin duøng aán ñeå ñoùng kieàm ñieäp vaên”. (13) Ñieåm qua moät vaøi döõ kieän treân, ta

thaáy Phaät giaùo taïi Quaûng Nam thaät höng thònh. Tuy raèng caùc thieàn sö Minh Chaâu, Thaïch Lieâm giaùo hoùa nôi ñaây khoâng laâu nhöng ñaïo phong cuûa caùc Ngaøi aûnh höôûng raát lôùn ñeán moïi taàng lôùp nhaân daân taïi xöù Quaûng. Giôùi ñaøn vaøo ngaøy moàng 7 thaùng 7 naêm AÁt Hôïi (1695) taïi chuøa Di Ñaø, Hoäi An ñuû ñeå chöùng minh ngöôøi daân xöù Quaûng thôøi baáy giôø phaàn lôùn höôùng taâm ñeán ñaïo Phaät vaø khaùt khao tìm caàu giaùo phaùp. Vì caùc vò thieàn sö ñeán roài ñi, neân nhöõng sinh hoaït Phaät giaùo taïi ñaây thöôøng giaùn ñoaïn khoâng ñöôïc oån ñònh. Maõi ñeán khi thieàn sö Minh Haûi–Phaùp Baûo khai sôn chuøa Chuùc Thaùnh vaø doøng thieàn Chuùc Thaùnh thaønh laäp thì tình hình Phaät giaùo Quaûng Nam môùi oån ñònh vaø phaùt trieån maïnh. 2. Söï ra ñôøi cuûa thieàn phaùi Chuùc Thaùnh Nhö treân ñaõ trình baøy, tröôùc khi thieàn phaùi Chuùc Thaùnh ra ñôøi, taïi Quaûng Nam ñaõ coù nhieàu vò thieàn sö danh tieáng giaùo hoùa nhö: Minh Chaâu–Höông Haûi, Thaïch Lieâm, Höng Lieân–Quaû Hoaèng v.v...

Thích Ñaïi Saùn, Haûi Ngoaïi Kyù Söï, Vieän Ñaïi hoïc Hueá, 1963, trang 158. (13)

108 THÍCH NHÖ TÒNH

Tuy nhieân, caùc Ngaøi chæ truï moät thôøi gian roài ra ñi. Ngaøi Minh Chaâu cuøng vôùi 50 ñeä töû vöôït bieån ra Ñaøng Ngoaøi vaøo thaùng 3 naêm Nhaâm Tuaát (1682). Coù theå sôï bò lieân luïy neân khoâng coù moät vò ñeä töû naøo cuûa Ngaøi ôû laïi Quaûng Nam tieáp tuïc giaùo hoùa. Vì theá, söï aûnh höôûng cuûa Ngaøi mau choùng phoâi phai theo naêm thaùng. Keá ñeán laø hai thaày troø ngaøi Thaïch Lieâm vaø Höng Lieân cuûa doøng Taøo Ñoäng. Ngaøi Thaïch Lieâm qua chæ moät thôøi gian ngaén, coøn ngaøi Höng Lieân ñöôïc phong Quoác sö vaø truï taïi chuøa Tam Thai. Tuy nhieân, sau khi ngaøi Thaïch Lieâm veà nöôùc vaø ngaøi Höng Lieân vieân tòch thì söï truyeàn thöøa cuûa doøng Taøo Ñoäng taïi Quaûng Nam xem nhö khoâng coøn. Ñieàu naøy coù hai lyù do giaûi thích nhö sau: Thöù nhaát, ngaøi Thaïch Lieâm vaø Höng Lieân ñeàu laø nhöõng vò taøi gioûi nhöng taàm aûnh höôûng cuûa caùc Ngaøi chæ trong noäi vi nhaø Chuùa vaø giôùi laõnh ñaïo maø thoâi, chöù chöa coù söï aûnh höôûng lan roäng trong loøng quaàn chuùng Phaät töû. Thöù hai, sau khi ngaøi Höng Lieân vieân tòch, caùc ñeä töû cuûa Ngaøi khoâng coù ai coù ñuû khaû naêng keá thöøa ñeå phaùt trieån toâng phong. Vì leõ ñoù, doøng Taøo Ñoäng cuõng mai moät vaø khoâng coøn daáu tích treân ñaát Quaûng nöõa. Söï hoaèng hoùa cuûa caùc thieàn sö keå treân ñaõ laøm cho ngöôøi daân ñaát Quaûng thaám nhuaàn Phaät phaùp. Nhöng caùc Ngaøi tuøy duyeân giaùo hoùa, chôït ñeán chôït ñi khieán cho ngöôøi con Phaät nôi ñaây caûm thaáy huït haãng, thieáu thoán. Chính vì leõ ñoù, khi thieàn sö Minh Haûi quyeát ñònh truï laïi Quaûng Nam hoaèng hoùa ñaõ ñaùp öùng ñöôïc nieàm khaùt khao mong ñôïi cuûa ngöôøi daân. Neáu nhö caùc ngaøi Minh Chaâu, Thaïch Lieâm laø ngöôøi coù coâng xaây döïng neàn moùng thì ngaøi Minh Haûi laø ngöôøi coù coâng kieán taïo toøa nhaø Phaät giaùo Quaûng Nam. 3. Löôïc söû thieàn sö Minh Haûi–Phaùp Baûo 3.1. Löôïc söû Thieàn sö Minh Haûi (1670–1746) theá danh Löông Theá AÂn, sinh vaøo giôø Tuaát, ngaøy 28 thaùng 6 naêm Canh Tuaát (1670) nhaèm naêm Khang Hy thöù 8 trieàu nhaø Thanh taïi laøng Thieäu An, huyeän Ñoàng

An, phuû Tuyeàn Chaâu, tænh Phöôùc Kieán, Trung Quoác. Thaân phuï laø Löông Ñoân Haäu, thaân maãu laø Traàn Thuïc Thaän, anh trai laø Löông Theá Baûo, em trai laø Löông Theá Ñònh, Ngaøi laø ngöôøi con thöù 2 trong gia ñình.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 109

Thuôû thieáu thôøi, Ngaøi ñaõ toû ra thoâng minh khaùc ngöôøi vaø coù taâm höôùng veà ñaïo Phaät. Naêm Maäu Ngoï (1678), Ngaøi ñöôïc song thaân ñöa ñeán xuaát gia taïi chuøa Baùo Tö thuoäc tænh Quaûng Chaâu, luùc baáy giôø Ngaøi vöøa troøn 9 tuoåi. Sau moät thôøi gian daøi tu hoïc, khi tuoåi vöøa troøn 20 thì Ngaøi ñöôïc ñaêng ñaøn thoï Cuï tuùc giôùi vôùi phaùp danh Minh Haûi, töï Ñaéc Trí, hieäu Phaùp Baûo. Nhö vaäy, Ngaøi noái phaùp ñôøi 34 doøng Laâm Teá truyeàn theo baøi keä cuûa ngaøi Vaïn Phong–Thôøi UÛy. Naêm AÁt Hôïi (1695), Ngaøi cuøng vôùi caùc ngaøi Minh Vaät–Nhaát Tri, Minh Hoaèng–Töû Dung, Minh Löôïng–Thaønh Ñaúng v.v... trong Hoäi ñoàng Thaäp sö cuøng Hoøa thöôïng Thaïch Lieâm theå theo lôøi thænh caàu cuûa chuùa Nguyeãn Phuùc Chu sang An Nam truyeàn giôùi. Phaùi ñoaøn xuoáng thuyeàn taïi beán Hoaøng Phoá vaø caäp beán Hoäi An vaøo ngaøy 28 thaùng Gieâng naêm AÁt Hôïi (1695). Sau ñoù, ñoaøn ra Thuaän Hoùa, ñöôïc chuùa Nguyeãn Phuùc Chu ñoùn tieáp troïng theå vaø thænh veà nguï taïi chuøa Thieàn Laâm. Ngaøy moàng 1 thaùng 4 naêm AÁt Hôïi (1695), giôùi ñaøn ñöôïc khai môû do ngaøi Thaïch Lieâm laøm Ñaøn ñaàu Hoøa thöôïng. Giôùi ñaøn truyeàn caùc giôùi Sa–di, Tyø–kheo vaø Boà–taùt vôùi taát caû 1.400 giôùi töû, trong ñoù coù caû caùc vöông haàu khanh töôùng. Ñaëc bieät, chuùa Nguyeãn Phuùc Chu ñöôïc truyeàn rieâng moät ñaøn giôùi vaø ñöôïc Hoøa thöôïng Ñaøn ñaàu ban cho phaùp hieäu laø Thieân Tuùng ñaïo nhaân. Sau khi giôùi ñaøn thaønh töïu vieân maõn, ngaøy 28 thaùng 6 naêm AÁt Hôïi (1695), phaùi ñoaøn trôû vaøo laïi Hoäi An ñeå chôø thuyeàn veà nöôùc. Taïi Hoäi An, ñoaøn truù taïi chuøa Di Ñaø(14) vaø theå theo lôøi thænh caàu cuûa chö Taêng cuõng nhö boån ñaïo, ngaøi Thaïch Lieâm laäp ñaøn truyeàn giôùi cho 300 giôùi töû. Ngaøy 19, ñoaøn rôøi Hoäi An ra Cuø lao Chaøm, leân thuyeàn chôø gioù. Ngaøy 30 thuyeàn nhoå neo nhöng bò nghòch gioù neân phaûi trôû laïi Hoäi An. Ngaøy 12 thaùng 10, chuùa Nguyeãn môøi ngaøi Thaïch Lieâm trôû laïi Phuù Xuaân laäp ñaøn cuùng Phaät truyeàn giôùi moät laàn nöõa taïi chuøa Linh Muï. Sau ñoù ñeán ngaøy 24 thaùng 6 naêm Bính Tyù (1696) ngaøi Thaïch Lieâm cuøng vôùi phaùi ñoaøn trôû veà Quaûng Ñoâng vaø khoâng qua nöõa.

Chuøa naøy naèm trong khu vöïc Hoäi An, ñeán nay khoâng coøn nöõa vaø vaãn chöa xaùc ñònh (14)

ñöôïc vò trí chuøa tröôùc ñaây naèm ôû khu vöïc naøo.

110 THÍCH NHÖ TÒNH

Sau khi ngaøi Thaïch Lieâm veà nöôùc, coù moät soá vò trong phaùi ñoaøn ôû laïi An Nam, traùc tích khai sôn hoaèng hoaù nhö ngaøi Minh Hoaèng–Töû Dung, (khai sôn chuøa AÁn Toâng ôû Thuaän Hoaù); ngaøi Minh Löôïng–Thaønh Ñaúng, (khai sôn chuøa Vaïn Ñöùc taïi Caåm Haø, Hoäi An); ngaøi Minh Haûi–Phaùp Baûo (khai sôn

chuøa Chuùc Thaùnh taïi Caåm Phoâ, Hoäi An). Töø nhöõng ngaøy ñaàu tieân ôû nôi maûnh ñaát ñaày caùt buïi naøy, Ngaøi chæ laäp moät thaûo am ñeå tònh tu phaïm haïnh. Daàn daàn höông giôùi ñöùc cuûa Ngaøi lan toûa khaép moïi nôi, aûnh höôûng ñaïo ñöùc ñeán ngöôøi daân phoá Hoäi vaø caùc vuøng phuï caän neân ñoà chuùng ngaøy moät quy ngöôõng tham hoïc. Thaáy cô duyeân hoùa ñoä ñaõ ñeán, Ngaøi chính thöùc khai ñöôøng giaûng phaùp, tieáp Taêng ñoä chuùng. Sau gaàn 50 naêm sang An Nam traùc tích hoaèng hoùa, ñeán ngaøy moàng 7 thaùng 11 naêm Bính Daàn (1746), Ngaøi goïi ñoà chuùng ñeán daën doø vaø ñoïc keä phuù chuùc: Nguyeân phuø phaùp giôùi khoâng

Chôn nhö voâ taùnh töôùng

Nhöôïc lieãu ngoä nhö thöû Chuùng sanh döõ Phaät ñoàng Taïm dòch:
Phaùp giôùi nhö maây noåi Chaân nhö khoâng taùnh töôùng Neáu hieåu ñöôïc nhö vaäy Chuùng sanh vôùi Phaät ñoàng. Sau khi phuù chuùc cho haøng moân ñeä xong, Ngaøi thaâu thaàn thò tòch, truï theá 77 tuoåi. Ñoà chuùng cung thænh nhuïc thaân Ngaøi nhaäp baûo thaùp ôû phía taây nam trong khuoân vieân Toå ñình Chuùc Thaùnh, Hoäi An, Quaûng Nam. 3.2. Thieàn sö Minh Haûi vaø vieäc xuaát keä truyeàn thöøa Sau khi quyeát ñònh truï laïi Hoäi An ñeå hoaèng hoùa, toå Minh Löôïng khai sôn chuøa Vaïn Ñöùc vaø toå Minh Haûi khai sôn chuøa Chuùc Thaùnh. Ngaøi Minh Löôïng truyeàn phaùp theo baøi keä cuûa ngaøi Moäc Traàn–Ñaïo Maân, coøn ngaøi Minh Haûi bieät xuaát rieâng moät baøi

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 111

keä truyeàn phaùp. Töø ñoù, trong lòch söû Phaät giaùo Vieät Nam xuaát hieän moät doøng phaùi môùi, ñoù laø thieàn phaùi Laâm Teá Chuùc Thaùnh. Ngay töø nhöõng ngaøy ñaàu laäp thaûo am nôi phoá Hoäi, ñeå cho söï truyeàn thöøa coù quy cuû daøi laâu, toå Minh Haûi ñaõ bieät xuaát moät baøi keä truyeàn phaùp. Baøi keä truyeàn phaùp cuûa Ngaøi nhö sau: Minh Thieät Phaùp Toaøn Chöông

AÁn Chôn Nhö Thò Ñoàng

Chuùc Thaùnh Thoï Thieân Cöûu

Kyø Quoác Toä Ñòa Tröôøng (15) Ñaéc Chaùnh Luaät Vi Toâng

Toå Ñaïo Giaûi Haønh Thoâng

Giaùc Hoa Boà Ñeà Thoï

Sung Maõn Nhaân Thieân Trung Nghóa laø (Khôi saùng phaùp chaân thaät Taùnh chaân nhö laø ñoàng Caàu Thaùnh quaân muoân tuoåi Chuùc ñaát nöôùc vöõng beàn Giôùi luaät neâu tröôùc tieân Giaûi vaø haønh noái lieàn Hoa nôû caây giaùc ngoä Höông thôm löøng nhaân thieân) (Thích Nhaát Haïnh dòch) Töø tröôùc ñeán nay, nhieàu vò cho raèng, baøi keä truyeàn phaùp cuûa toå Minh Haûi ñöôïc Ngaøi ñoïc tröôùc khi vieân tòch. Thaät ra vaán ñeà khoâng phaûi nhö vaäy. Vieäc xuaát keä truyeàn thöøa ñaõ ñöôïc Ngaøi xaùc laäp ngay töø nhöõng ngaøy ñaàu laäp

thaûo am tu haønh taïi xöù Caåm Phoâ, Hoäi An. Vì theá, nhöõng ñeä töû ñaàu cuûa Ngaøi ñöôïc ñaët phaùp danh laø (15) Đúng theo bài kệ, Tổ Minh Hải đặt là chữ Tông (), nhưng về sau cấn tên húy của vua Thiệu Trị nên chư Tổ trại thành chữ Tôn () hoặc Tuyên ()

112 THÍCH NHÖ TÒNH

chöõ THIEÄT vaø phaùp töï laø chöõ CHAÙNH. Chính söï xaùc laäp ngay töø ñaàu naøy giuùp chuùng ta ngaøy nay deã daøng nhaän ra vò thieàn sö naøo laø ñeä töû ngaøi Minh Haûi. Bôûi vì, cuøng thôøi vôùi Ngaøi, coù raát nhieàu vò thieàn sö thuoäc ñôøi 34 doøng Laâm Teá vôùi phaùp danh chöõ MINH theo baøi keä cuûa ngaøi Vaïn Phong–Thôøi UÛy hoaèng hoùa taïi Ñaøng Trong. Caùc vò naøy cuõng cho ñeä töû phaùp danh chöõ THIEÄT theo caâu keä: “Haønh sieâu minh thieät teá”. Neáu khoâng coù phaùp töï baèng chöõ CHAÙNH ñöùng ñaàu thì chuùng ta khoù phaân bieät vò naøo thoï giaùo vôùi thieàn sö Minh Haûi. 4. YÙ nghóa hai chöõ Chuùc Thaùnh vaø baøi keä truyeàn phaùp cuûa toå Minh Haûi–Phaùp Baûo Chuùc Thaùnh laø teân maø toå Minh Haûi–Phaùp Baûo ñaët cho ngoâi chuøa mình ñaõ khai sôn. Töø ñoù, teân chuøa Chuùc Thaùnh ñöôïc laáy ñaët cho teân doøng thieàn truyeàn theo baøi keä cuûa toå Minh Haûi– Phaùp Baûo. Coù thuyeát cho raèng, Chuùc Thaùnh laø teân moät ngoâi chuøa taïi Trung Quoác vaø toå Minh Haûi xuaát thaân taïi chuøa naøy. Vì leõ ñoù, neân khi laäp chuøa taïi Hoäi An, Ngaøi ñaët teân Chuùc Thaùnh ñeå kyû nieäm ngoâi chuøa taïi coá höông. Tuy nhieân, laäp luaän naøy khoâng theå ñöùng vöõng. Bôûi vì ña phaàn caùc Ngaøi sang hoaèng phaùp taïi Vieät Nam laø caùc vò thieàn sö thuoäc Thieân Ñoàng phaùp phaùi, xuaát thaân töø chuøa Thieân Ñoàng hoaëc Baùo Tö Taân töï taïi Quaûng Chaâu, Trung Quoác; coøn söï truøng laëp teân chuøa cuõng chæ laø moät söï ngaãu nhieân maø lòch söû chuùng ta thöôøng baét gaëp. Veà yù nghóa hai chöõ Chuùc Thaùnh, chuùng ta coù theå hieåu theo hai nghóa nhö sau: 1. Theo nghóa thoâng thöôøng, ñöùng ôû laäp tröôøng theá tuïc phaùp, thì “Chuùc Thaùnh” coù nghóa laø chuùc cho thaùnh thöôïng, chuùc cho minh quaân, chuùc cho caùi ñaïo trò theá cuûa minh vöông ñoù toàn taïi maõi. Bôûi leõ moät vò vua anh minh, nhaân töø hieàn ñöùc, coù ñaïo thì ñaát nöôùc môùi thaùi bình, nhaân daân môùi thaät söï höôûng moät ñôøi soáng an laïc vaø neáp soáng, tö töôûng cuûa toân giaùo môùi deã daøng ñi saâu vaøo loøng ngöôøi, lan roäng ra khaép choán. 2. Theo yù nghóa saâu xa, ñöùng treân laäp tröôøng Phaät ñaïo, tö töôûng cuûa moät nhaø tu, moät nhaø truyeàn baù Phaät phaùp, thì Thaùnh ôû ñaây mang 2 nghóa: thöù nhaát Thaùnh chæ cho Ñöùc

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 113

Phaät, bôûi Ñöùc Phaät coøn ñöôïc toân xöng laø Thaùnh nhaân xuaát theá, Thaùnh trung Thaùnh hay Thaùnh trung Vöông, (Thaùnh cuûa caùc baäc Thaùnh, vua trong caùc doøng Thaùnh). Thöù hai, Thaùnh coù nghóa laø Thaùnh ñaïo, laø Phaät phaùp; laø ñaïo Töø bi, Trí tueä, Giaûi thoaùt; laø Thaùnh phaùp xuaát theá. Theo caùch caét nghóa thoâng thöôøng cuûa moät soá ngöôøi veà hai chöõ Chuùc Thaùnh khoâng phaûi laø khoâng ñuùng, nhöng khoâng coù nghóa laø xu phuï. Nhìn laïi boái caûnh

lòch söû khi Toå ñeán Ñaøng Trong hoaèng phaùp vaø söï ra ñôøi cuûa hai caâu keä, cho duø ca tuïng vua chuùa ñi nöõa cuõng laø ñieàu hôïp lyù; nhöng khoâng chæ ñôn thuaàn laø ca tuïng ñeá vöông nhö ta töôûng. Luùc baáy giôø Ñaøng Trong döôùi söï cai trò cuûa Quoác chuùa–Nguyeãn Phuùc Chu (1675–1725) ñang ôû thôøi thaùi bình thònh vöôïng. OÂng khoâng nhöõng laø moät baäc anh quaân maø coøn laø moät Phaät töû thuaàn thaønh, heát loøng vì Phaät phaùp. OÂng ñaõ quy y thoï Boà–taùt giôùi vôùi toå Thaïch Lieâm neân coù phaùp danh Höng Long vaø hieäu laø Thieân Tuùng ñaïo nhaân. OÂng ñaõ hoä trì Tam baûo vôùi nhieàu hình thöùc: cung thænh vaø hoä ñaøn chö Taêng môû ñaøn giôùi taïi chuøa Thieàn Laâm, ñuùc Ñaïi hoàng chung cuùng chuøa Thieân Muï vaøo ngaøy moàng 8 thaùng 4 naêm Canh Daàn (1710). Döôùi thôøi cuûa oâng, töï vieän ñöôïc phaùt trieån raát nhieàu. Ñaëc bieät, trong caùc vaên baûn lieân quan ñeán caùc töï vieän, oâng ñeàu töï xöng laø ngöôøi noái phaùp ñôøi thöù 30 cuûa toâng Taøo Ñoäng. Coâng nghieäp cuûa oâng ñoái vôùi Phaät giaùo tuy khoâng saùnh baèng A Duïc vöông taïi AÁn Ñoä nhöng cuõng khoâng thua gì caùc vò minh quaân thôøi Lyù, Traàn. Caàu mong cho moät vò minh vöông Phaät töû nhö vaäy laø vieäc neân laøm vaø phaûi laøm, khoâng nhöõng Toå Minh Haûi maø caùc Toå ñoàng thôøi cuõng vaäy. Thieát nghó, ngoaøi yù nghóa chuùc ñeá vöông maø laâu nay chuùng ta ñöôïc bieát, yù nghóa cuûa 2 chöõ "Chuùc Thaùnh" ôû ñaây ta phaûi hieåu laø caàu nguyeän cho Phaät phaùp tröôøng toàn, nguyeän caàu cho Thaùnh ñaïo mieân vieãn ñeán ngaøn sau. Neáu khoâng hieåu moät caùch roát raùo nhö vaäy thì ta giaûi thích nhöõng töø ngöõ: Thaùnh ñeá, Thaùnh haïnh, Thaùnh chuûng, Thaùnh quaû, Thaùnh trí v.v... nhö theá naøo? Ta giaûi thích töø ngöõ "Baùt Thaùnh ñaïo" (coøn goïi Baùt Chaùnh ñaïo) nhö theá naøo ñaây? Chaúng leõ cuõng laø Taùm con ñöôøng cuûa nhaø vua?! Quaù voâ lyù vaø aáu tró! Bôûi vaäy theo thieån yù cuûa chuùng toâi, baøi keä treân neân hieåu nhö

vaày: (Thaáu thaät phaùp, toaøn baøy Hôïp chaân nhö chaúng hai Nguyeän Phaät ñaïo beàn vöõng Caàu vaän nöôùc laâu daøi. Giôùi luaät laøm neàn taûng Hieåu vaø haønh saùnh ngang Caây giaùc ngoä hoa nôû Trôøi ngöôøi höông ngaäp traøn). Baøi keä truyeàn phaùp cuûa thieàn sö Minh Haûi bao goàm 8 caâu, 40 chöõ vaø ñöôïc chia ra laøm hai phaàn. Boán caâu ñaàu ñöôïc duøng ñeå ñaët phaùp danh cho caû xuaát gia vaø taïi gia vaø 4 caâu sau duøng ñeå ñaët phaùp töï cho haøng xuaát gia. Ngaøi Minh Haûi coù phaùp danh chöõ MINH vaø phaùp töï chöõ ÑAÉC. Tieáp ñeán, haøng ñeä töû cuûa Ngaøi theo thöù töï coù phaùp danh chöõ THIEÄT vaø phaùp töï chöõ CHAÙNH nhö: Thieät Dieäu–Chaùnh Hieàn, Thieät Dinh–Chaùnh Hieån, Thieät UÙy–Chaùnh Thaønh, Thieät Ñaêng– Chaùnh Trí v.v... Vôùi boá cuïc vaø söï maëc ñònh trong söï truyeàn thöøa naøy ñaõ taïo neân moät ñieåm ñaëc bieät cuûa doøng thieàn Chuùc Thaùnh maø caùc doøng thieàn khaùc khoâng theå coù. Ñieàu naøy giuùp chuùng ta xaùc quyeát ñöôïc nhöõng vò Taêng nhaân naøo truyeàn phaùp theo baøi keä naøy. Bôûi leõ trong lòch söû truyeàn thöøa, söï truøng laëp ñaïo hieäu cuûa chö Taêng raát nhieàu, neáu khoâng coù söï xaùc laäp roõ raøng thì chuùng ta khoù maø xaùc minh ñöôïc vò aáy thuoäc doøng phaùi naøo. Veà yù nghóa cuûa baøi keä, thaät ra haøng

höõu hoïc phaøm phu nhö chuùng ta duø laäp luaän theá naøo cuõng khoâng theå thaáy heát, thaáy ñuùng vaø thaáu hieåu troïn veïn caûnh giôùi thöïc chöùng cuûa Toå sö thoâng qua thi keä. Veà maët ngöõ nghóa, theo thieån yù cuûa ngöôøi vieát, chuùng ta coù theå hieåu nhö sau: – Baøi keä truyeàn phaùp danh: Minh Thieät Phaùp Toaøn Chöông AÁn Chôn Nhö Thò Ñoàng Chuùc Thaùnh Thoï Thieân Cöûu Kyø Quoác Toä Ñòa Tröôøng (Thaáu thaät phaùp, toaøn baøy Hôïp chaân nhö chaúng hai Nguyeän Phaät ñaïo beàn vöõng

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 115

Caàu vaän nöôùc laâu daøi). Hai caâu ñaàu cuûa baøi keä truyeàn phaùp danh coù nghóa laø: thaáu toû phaùp chaân thaät, hieån baøy phaùp chaân thaät moät caùch roát raùo, ñöôïc nhö theá môùi kheá hôïp, ñoàng theå vôùi taùnh Chaân nhö. ÔÛ ñaây, chuùng ta thaáy ñöôïc sôû ngoä vaø lyù chöùng cuûa toå Minh Haûi. Baèng caùi nhìn voâ sö trí cuûa mình, Ngaøi ñaõ thaáy roõ thaät töôùng hay maët muõi thaät cuûa caùc phaùp khi chöa ñöôïc yù thöùc cöôõng laäp teân goïi, göôïng naën hình haøi naøy ñoàng vôùi theå Chaân nhö. Ñaây chæ cho lyù taùnh tuyeät ñoái, laø chaân ñeá, laø baûn theå cuûa sum la vaïn töôïng, phaùp taùnh cuûa vuõ truï vaïn höõu. Hai caâu sau, ngoaøi yù nghóa chuùc caùc baäc vua chuùa trò vì soáng laâu, meänh nöôùc tröôøng toàn nhö laâu nay chuùng ta hieåu; hai caâu keä naøy coøn coù yù nghóa saâu xa hôn, thaâm traàm hôn, noù aâm thaàm oaèn mình chuyeån taûi hoaøi baõo suoát caû cuoäc ñôøi cuûa moät baäc ñoáng löông thieàn gia khoâng ngaïi gian nan tha phöông hoaèng hoùa, ñoù laø taâm nguyeän: “Nguyeän Phaät ñaïo beàn vöõng, Caàu vaän nöôùc laâu daøi” cuûa Toå sö Minh Haûi–Phaùp Baûo. Chuùc Thaùnh nghóa laø mong cho moái Ñaïo truyeàn thöøa cuûa Thæ toå Thích–ca Maâu–ni treân phaùp hoäi Linh Sôn chaûy töø Taây Thieân sang Ñoâng Ñoä, roài töø Ñoâng Ñoä sang phoá Hoäi nhoû nhoi naèm kheùp mình gaàn cuûa bieån Ñaïi Chieâm tuoân chaûy khoâng ngöøng, vaø mong phaùp maïch naøy len loûi khaép caùc vuøng mieàn ñaát Vieät, chaûy traøn ra boán bieån naêm chaâu. Thöû nhìn laïi nhöõng coâng söùc, di saûn cuûa tieàn nhaân cuõng nhö nhöõng coáng hieán cuûa chaùu con doøng Chuùc Thaùnh hieän taïi trong vaø ngoaøi nöôùc, taâm nguyeän cuûa Ngaøi cuõng nhö laäp luaän thieån caän cuûa chuùng toâi quaû khoâng ngoa. Thieát nghó, neáu chuùng ta hieåu thaáu yù nghóa saâu xa naèm sau nhöõng con chöõ voâ tri voâ giaùc aáy; thaáy ñöôïc baûn hoaøi suoát caû moät ñôøi daán thaân vì Ñaïo phaùp, vì chuùng sanh cuûa ngaøi Minh Haûi–Phaùp Baûo, ñöôïc vaäy chuùng ta môùi xöùng danh laø con chaùu Laâm Teá Chuùc Thaùnh. Coù leõ do khoâng phaûi laø ngöôøi saùng keä chieàu kinh, coáng hieán caû ñôøi mình cho Phaät phaùp, hoaëc giaû khoâng hieåu heát taâm nguyeän cuûa moät baäc tha phöông khai toâng laäp giaùo, neân laâu nay ña phaàn caùc nhaø nghieân cöùu söû thöôøng coù caùi nhìn tieâu cöïc vôùi thieàn phaùi Laâm Teá Chuùc Thaùnh. Hoï ngoä nhaän 2 chöõ “Chuùc Thaùnh” trong baøi keä truyeàn thöøa, teân goïi toâng moân, cuõng nhö yù nghóa cuûa 2 caâu keä

116 THÍCH NHÖ TÒNH

truyeàn phaùp danh naøy chæ laø lôøi xu phuï ñeá vöông, quî luî vua chuùa chöù khoâng coù gì goïi laø toâng phong, toâng chæ. Xin thöa, neáu ñôn thuaàn "Chuùc Thaùnh" chæ laø chuùc vua, thì khi cheá ñoä vöông quyeàn suïp ñoå thì leõ ra caùi goïi laø "xu phuï quyeàn theá ñeá vöông" naøy cuõng phaûi caùo chung chöù! Nhöng thöïc teá thì khoâng phaûi vaäy. Ñaùng buoàn hôn laø coù khoâng ít Taêng só thôøi nay vaãn coøn "dò öùng" vôùi 2 chöõ Chuùc Thaùnh, hoï cuõng cho ñaây laø doøng phaùi xu nònh theá quyeàn. Khoâng bieát coù khi naøo hoï thöû hoûi laïi chính mình raèng: "Khi toå Minh Haûi–Phaùp Baûo laën loäi töø Trung Hoa sang Vieät Nam hoaèng truyeàn toâng Laâm Teá, laäp ra doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh, caùi thaân phaøm phu ngu muoäi ñaày nghieäp chöôùng naøy cuûa ta vaát vöôûng ôû ñaâu" khoâng nhæ! Töø xöa ñeán nay, chö Toå laäp ra hai thôøi khoaù leã saùng toái cho chö Taêng ni, Phaät töû thuùc lieãm tu haønh, ñoàng thôøi hoài höôùng caàu nguyeän baùo ñaùp töù troïng aân, ñieàu ñoù khoâng leõ cuõng laø tieâu cöïc? Khi ta nguyeän: "Töù sanh cöûu höõu ñoàng ñaêng Hoa taïng huyeàn moân, baùt naïn tam ñoà coäng nhaäp Tyø–lö taùnh haûi"; hoaëc "Quoác thaùi an ninh binh caùch tieâu, Phong ñieàu vuõ thuaän daân an laïc" khoâng leõ cuõng laø xu phuï ö? Vôùi moät ngöôøi xuaát gia, nhaän töù söï cuûa ñaøn na tín thí, neáu cöù chaêm chaêm theo yù nghó thieån caän cuûa mình, queân maát boán aân, khoâng sôùm thì muoän chính chuùng ta laø nhöõng keû voâ ôn. Bôûi vaäy, neáu coù caàu minh quaân soáng laâu, vaän nöôùc an oån, möa thuaän gioù hoøa, nhaø nhaø haïnh phuùc thì cuõng chaúng coù gì goïi laø tieâu cöïc, xu phuï nhö moät soá caùc nhaø nghieân cöùu ñaõ ngoä nhaän. – Baøi keä truyeàn phaùp töï: Ñaéc Chaùnh Luaät Vi Toâng Toå Ñaïo Giaûi Haønh Thoâng Giaùc Hoa Boà Ñeà Thoï Sung Maõn Nhaân Thieân Trung (Giôùi luaät laøm neàn taûng Hieåu vaø haønh saùnh ngang Caây giaùc ngoä hoa nôû Trôøi ngöôøi höông ngaäp traøn). Hai caâu ñaàu cuûa baøi keä truyeàn phaùp töï, Toå chuû tröông laáy giôùi

luaät laøm toâng, laøm neàn taûng caên baûn. Coù nhö vaäy thì söï hieåu bieát vaø haønh trì môùi ñöôïc thoâng suoát vaø ñi ñuùng theo con ñöôøng tu taäp maø chö Phaät, chö Toå ñaõ thöïc haønh. Hai caâu cuoái noùi ñeán söï thaønh töïu ñaïo nghieäp cuûa moät ngöôøi tu. Khi ngöôøi tu taäp ñuùng phaùp vaø thaønh töïu ñaïo nghieäp gioáng nhö caây Boà–ñeà nôû hoa, thôm ngaùt khaép trôøi ngöôøi vaäy. ÔÛ ñaây, hai caâu ñaàu laø nhaân vaø hai caâu sau laø quaû. Bôûi vì coù nhaân tu taäp giöõ gìn giôùi luaät thì quaû vò giaûi thoaùt seõ ñaït ñeán. Luùc ñoù, höông thôm giôùi haïnh seõ ngöôïc theo chieàu gioù tung bay, nhö lôøi daïy cuûa Ñöùc Phaät trong kinh Phaùp Cuù. 5. Moät vaøi toàn nghi veà haønh traïng cuûa toå Minh Haûi–Phaùp Baûo Cho ñeán nay, haønh traïng cuûa Toå sö Minh Haûi coøn coù nhieàu vaán ñeà vaãn chöa ñöôïc laøm saùng toû. Chaúng haïn nhö Toå xuaát gia vaø thoï giaùo ñaéc phaùp vôùi Toå sö naøo taïi chuøa Baùo Tö, Trung Quoác? Ñaây laø vaán ñeà quan troïng nhöng vaãn coøn naèm trong böùc maøn bí maät cuûa thôøi gian. ÔÛ ñaây, ngöôøi vieát xin neâu ra moät vaøi toàn nghi vaø caùch giaûi thích ñeå laøm saùng toû hôn veà haønh traïng cuûa vò Toå khai toâng doøng thieàn Laâm Teá Chuùc Thaùnh maø moät soá saùch söû ñaõ ghi nhaàm. Töïu trung xoay quanh ba noäi dung chính nhö sau: 5.1. Toå

Minh Haûi coù phaûi laø ñeä töû cuûa Toå sö Nguyeân Thieàu? Theo nhö Lòch söû Phaät giaùo Ñaøng Trong, Nguyeãn Hieàn Ñöùc cho raèng, toå Minh Haûi laø ñeä töû cuûa ngaøi Nguyeân Thieàu. Ñieàu naøy coù thaät nhö vaäy khoâng? Chuùng ta coù theå xaùc ñònh roõ qua nieân ñaïi cuûa toå Nguyeân Thieàu vaø toå Minh Haûi. Toå sö Nguyeân Thieàu (1648–1728) sinh vaøo giôø Tuaát, ngaøy 18 thaùng 5 naêm Maäu Tyù (1648) taïi huyeän Trình Höông, phuû Trieàu Chaâu, tænh Quaûng Ñoâng, Trung Quoác. Xuaát gia naêm 19 tuoåi taïi Baùo Tö Taân töï thuoäc Giang Laêng, Quaûng Chaâu vôùi thieàn sö Khoaùng Vieân–Boån Quaû. Naêm Ñinh Tî (1677), Ngaøi theo thuyeàn buoân sang phuû Quy Ninh laäp chuøa Thaäp Thaùp. Coøn Toå sö Minh Haûi sinh vaøo giôø Tuaát, ngaøy 28 thaùng 6 naêm Canh Tuaát (1670) nhaèm vaøo naêm Khang Hy thöù 8 trieàu nhaø Thanh taïi laøng Thieäu An, huyeän Ñoàng An, phuû Tuyeàn Chaâu, tænh Phöôùc Kieán, Trung Quoác. Ngaøi xuaát gia taïi Baùo Tö Taân töï khi leân 9 tuoåi, töùc laø naêm Maäu Ngoï (1678). Nhö vaäy, khi ngaøi Minh Haûi môùi nhaäp chuùng haønh ñieäu thì ngaøi Nguyeân Thieàu ñaõ sang An Nam roài. Vaäy thì, toå Minh Haûi–Phaùp

118 THÍCH NHÖ TÒNH

Baûo chöa haún laø ñeä töû theá ñoä cuûa toå Nguyeân Thieàu. Tuy nhieân, caên cöù phaùp quyeån truyeàn thöøa cuûa doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh, baûn cuûa Hoøa thöôïng Toaøn Nhaâm–Vi YÙ–Quaùn Thoâng caáp cho ngaøi Chöông An–Toân Boån–Quaûng Khaùnh(16) thì cho chuùng ta bieát ngöôøi ñöùng tröôùc ngaøi Minh Haûi–Phaùp Baûo laø Hoøa thöôïng Nguyeân Thieàu–Thoï Toâng. Noäi dung cuûa doøng chöõ ñoù nhö sau: “Tam Thaäp Tam Theá Quoác AÂn Ñöôøng Thöôïng Huùy SIEÂU BAÏCH Thöôïng THOÏ Haï TOÂNG Laõo Toå Hoøa thöôïng”. Caên cöù vaøo baûng Chaùnh phaùp Nhaõn taïng chuùng ta bieát ñöôïc ngaøi Minh Haûi– Phaùp Baûo ñaéc phaùp vôùi toå Nguyeân Thieàu–Sieâu Baïch(17) taïi chuøa Quoác AÂn, Hueá. Qua ñaây, ta coù theå taïm keát luaän: Toå sö Minh Haûi–Phaùp Baûo chöa haún laø ñeä töû xuaát gia nhöng laïi laø ñeä töû caàu phaùp cuûa toå Nguyeân–Thieàu–Sieâu Baïch. Vaø toå Nguyeân Thieàu–Sieâu Baïch coù theå laø sö baù, hoaëc sö thuùc cuûa toå Minh Haûi trong söï truyeàn thöøa cuûa Baùo Tö Taân töï taïi Giang Laêng, Quaûng Chaâu. Khi toå Minh Haûi qua Vieät Nam luùc ñoù Ngaøi khoaûng 24–25 tuoåi ñôøi. Qua quaù trình tu taäp coù söï lieãu ngoä, Ngaøi trình keä ñaéc phaùp vôùi toå Nguyeân Thieàu–Sieâu Baïch vaø ñöôïc aán chöùng theo tinh thaàn ñieåm ñaïo cuûa thieàn toâng chaùnh phaùi. Coù theå baøi keä trình sôû ngoä ñeå Toå aán chöùng cuõng laø baøi keä truyeàn phaùp cuûa doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh chaêng? 5.2. Coù phaûi Toå sö Minh Haûi laø ngöôøi khai sôn chuøa Thieân AÁn taïi tænh Quaûng Ngaõi? Cuõng theo Lòch söû Phaät giaùo Ñaøng Trong, Nguyeãn Hieàn Ñöùc

Baûn Chaùnh phaùp Nhaõn taïng naøy caáp ngaøy 15 thaùng 4 naêm Ñinh Muøi (1847), ñaõ troøn (16)

160 naêm. Ñaây laø baûn Chaùnh phaùp Nhaõn taïng xöa nhaát cuûa doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh maø chuùng toâi tìm thaáy ñöôïc. Hieän taïi, baûn naøy ñöôïc löu giöõ taïi Toå ñình Thaéng Quang, Bình Ñònh. Trong quaù trình tìm hieåu, khaûo saùt treân

long vò caùc chuøa Thaäp Thaùp, Bình Ñònh vaø (17)

Quoác AÂn, Hueá, laø hai ngoâi chuøa gaén lieàn vôùi cuoäc ñôøi haønh ñaïo cuûa toå Nguyeân Thieàu Sieâu-Baïch vaø hieän coøn truyeàn thöøa theo doøng keä Laâm Teá Nguyeân Thieàu (töùc baøi keä cuûa toå Vaïn Phong-Thôøi UÛy), chuùng toâi thaáy thôø döôùi long vò toå Nguyeân Thieàu laø caùc vò ñeä töû cuûa Ngaøi nhö: Minh Löôïng-Nguyeät AÂn-Thaønh Ñaúng; Minh Dung-Thaønh Chí- Phaùp Thoâng v.v... Tuy nhieân, caû hai Toå ñình chính naøy chuùng toâi hoaøn toaøn khoâng thaáy long vò cuûa toå Minh Haûi-Phaùp Baûo. Ñieàu naøy coù theå khaúng ñònh theâm moät ñieàu laø toå Minh Haûi-Phaùp Baûo chæ laø ñeä töû caàu phaùp cuûa toå Nguyeân Thieàu-Sieâu Baïch. Hoaëc giaû, sau naøy Ngaøi laäp chuøa Chuùc Thaùnh, khai toâng laäp giaùo neân caùc ñoàng moân khoâng thôø Ngaøi theo heä Thieân Ñoàng phaùp phaùi chaêng?

cho raèng, vaøo nhöõng naêm 1694–1695, toå Nguyeân Thieàu vaø toå Minh Haûi coù lieân quan ñeán vuï noåi loaïn cuûa Linh Vöông vaø Quaûng Phuù taïi Bình Ñònh vaø Quaûng Nam. Vì theá, toå Minh Haûi vaøo nuùi Thieân AÁn ñoåi phaùp danh laø Phaùp Hoùa khai sôn chuøa Thieân AÁn, coøn toå Nguyeân Thieàu vaøo Ñoàng Nai ñoåi phaùp danh laø Sieâu Baïch khai sôn chuøa Kim Cang. Ñieàu naøy hoaøn toaøn khoâng ñuùng, chuùng ta coù theå phaân tích qua caùc yeáu toá sau: – Nhöõng naêm 1694–1695, Toå sö Minh Haûi môùi qua An Nam thì laøm sao dính líu ñeán vuï noåi loaïn cuûa Linh Vöông? Laïi nöõa, neáu caû hai vò Toå sö ñeàu dính líu ñeán Linh Vöông thì laøm sao ngaøi Nguyeân Thieàu ñöôïc chuùa Nguyeãn Phöôùc Truù saéc ban thuïy hieäu laø “Haïnh Ñoan thieàn sö”? Vaø lieäu raèng, haøng ñeä töû cuûa toå Minh Haûi nhö Thieät Dieäu–Chaùnh Hieàn, Thieät Dinh–AÂn Trieâm, Thieät Thoï–Chaùnh Hoùa v.v... coù theå yeân taâm tu hoïc duy trì Chuùc Thaùnh trong khi Boån sö ñi laùnh naïn? Chuùng ta bieát raèng, döôùi cheá ñoä phong kieán, moät ngöôøi laøm loaïn, ba hoï bò tru di. Huoáng gì ngöôøi thaày laøm loaïn maø hoïc troø soáng an oån nhö vaäy sao? Vì theá, ñaây laø lyù do thöù nhaát chöùng minh toå Minh Haûi khoâng phaûi laø ngöôøi khai sôn ra Thieân AÁn. – Theo söû lieäu chuøa Thieân AÁn, thieàn sö khai sôn chuøa thuoäc ñôøi 35 doøng Laâm Teá, coù phaùp danh Phaät Baûo, töï laø Phaùp Hoùa, theá danh Leâ Dieät. Treân bia moä coù ghi roõ “Töï Laâm Teá Chaùnh Toâng Tam Thaäp Nguõ Theá Phaùp Hoùa Huùy thöôïng Phaät haï Baûo Hoøa thöôïng Chi Thaùp”. Nhö vaäy, vò Toå sö khai sôn chuøa Thieân AÁn thoï giaùo theo baøi keä cuûa ngaøi Moäc Traàn–Ñaïo Maân vaø coù theå laø ñeä töû cuûa ngaøi Minh Löôïng–Thaønh Ñaúng taïi chuøa Vaïn Ñöùc, Hoäi An. Coøn vaán ñeà thieàn sö Thieät UÙy–Khaùnh Vaân, ñeä töû toå Minh Haûi keá theá thieàn sö Phaät Baûo–Phaùp Hoùa truù trì chuøa Thieân AÁn cuõng laø leõ töï nhieân. Bôûi vì, trong giai ñoaïn naøy chö Taêng chöa coù söï phaân bieät roõ raøng laø theo doøng Laâm Teá Ñaïo Maân hay Chuùc Thaùnh, Lieãu Quaùn. Caùc Ngaøi ñeàu xem nhö huynh ñeä moät nhaø, cuøng moät Toå ñình Baùo Töø maø ra. Vì theá, thieàn sö Thieät UÙy sau khi thoï giaùo vôùi toå Minh Haûi taïi Chuùc Thaùnh thì veà queâ nhaø taïi Moä Ñöùc laäp chuøa Thieân

Phöôùc. Sau khi ngaøi Phaät Baûo vieân tòch, vì khoâng coù ñeä töû keá thöøa neân ngaøi Thieät UÛy leân keá vò truù trì Thieân AÁn. Töø ñoù, chuøa Thieân AÁn truyeàn thöøa theo doøng Chuùc Thaùnh vaø trôû thaønh Toå ñình cuûa chi phaùi Chuùc Thaùnh taïi tænh

120 THÍCH NHÖ TÒNH

Quaûng Ngaõi. Qua hai luaän giaûi treân, chuùng ta ñi ñeán keát luaän: Toå sö Minh Haûi–Phaùp Baûo vaø Toå sö Phaät Baûo–Phaùp Hoùa laø hai vaø toå Minh Haûi khoâng phaûi laø ngöôøi khai sôn Toå ñình Thieân AÁn nhö xöa nay moïi ngöôøi ngoä nhaän. 5.3. Veà hai baøi keä truyeàn phaùp cuûa thieàn sö Minh Haûi Ngoaøi baøi keä truyeàn phaùp taïi Quaûng Nam, chö Taêng thuoäc moân phaùi Chuùc Thaùnh taïi Bình Ñònh cuõng coù moät baøi keä truyeàn thöøa nhö sau: Minh Thieät Phaùp
Toaøn Chöông

AÁn Chôn Nhö Thò Ñoàng

Vaïn Höõu Duy Nhaát Theå

Quaùn Lieãu Taâm Caûnh Khoâng

Giôùi Höông Thaønh Thaùnh Quaû

Giaùc Haûi Duõng Lieân Hoa

Tín Taán Sinh Phöôùc Hueä

Haïnh Trí Giaûi Vieân Thoâng

AÛnh Nguyeät Thanh Trung Thuûy

Vaân Phi Nhaät Khöù Lai

Ñaït Ngoä Vi Dieäu Taùnh

Hoaèng Khai Toå Ñaïo Tröôøng

Vaø baøi truyeàn phaùp töï nhö sau: Ñaéc Chaùnh Luaät Vi Toâng Toå Ñaïo Giaûi Haïnh Thoâng Giaùc Hoa Vieân Caûnh Trí Sung Maõn Lôïi Nhaân Thieân Haèng Sa Chö Phaùp Giôùi

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 121

Teá Ñoä Ñaúng Haøm Sanh Chaâu Vieân Theå Töôùng Duïng
Quaùn Chieáu Saùt Traàn Trung Khöù Lai Ñöông Nhaát Nieäm Naêng Sôû Khôûi Phi Tha Taâm Caûnh Thuøy Bieân Thuû Chôn Voïng Toång
Giai Nhö Nguyeân nhaân xuaát hieän cuûa baøi keä thöù 2 naøy ñöôïc ghi laïi nhö sau: “Vaøo naêm naêm 1967, moät hoïc sinh goác ngöôøi Hoa ñeán noäp ñôn nhaäp hoïc taïi tröôøng Trung hoïc Boà Ñeà Nguyeân Thieàu, vaø cho bieát doøng hoï nhaø em coù lieân quan ñeán toå Nguyeân Thieàu. Nhaân ñoù, thaày Giaùm hoïc nhaø tröôøng (Thaày Thích Ñoãng Quaùn) yeâu caàu gia ñình em cung caáp moät soá tö lieäu veà Toå, trong ñoù coù baøi phaùp keä naøy. Ñaây laø baûn cheùp tay cuûa moät ngöôøi

trong gia ñình em hoïc sinh aáy, sao luïc töø baûn goác ôû gia phaû trong doøng hoï cuûa Toå. Vaøo dòp veà döi tang leã coá Hoøa thöôïng Thích Ñoàng Thieän (thöôïng Thò haï Coâng), truù trì Tu vieän Nguyeân Thieàu, toâi vaø thaày Minh Haïnh coù ñeán thaêm chuøa Thieân Hoøa (thoân Tri Thieän, Bình Ñònh), vaø ñöôïc Ngaøi truù trì cho photo baûn cheùp tay naøy (ngaøy 10– 8–Taân Tî). Qua caâu chuyeän ñaïo vò veà baøi phaùp keä noùi treân, toâi khoâng thaáy coù söï "giaû laäp" naøo nôi Ngaøi truù trì. Nhöng chuùng ta öôùc mong ñöôïc moät laàn xem taän maét baûn goác cho thoûa loøng" (18). Xeùt noäi dung cuûa hai baøi keä truyeàn phaùp thì cuõng khoâng coù gì sai leäch maáy. Noäi dung cuûa baøi keä taïi Bình Ñònh noùi veà vaïn phaùp ñeàu quy veà moät theå, ñoù chính laø taùnh khoâng vaäy. Khi naøo quaùn chieáu thaáy roõ taâm khoâng, phaùp khoâng thì luùc aáy ñaït thaønh chaùnh quaû. ÔÛ ñaây, nhaán maïnh ñeán trí tueä Baùt–nhaõ, noùi ñeán boån taùnh vaéng laëng trong moãi chuùng sanh, chæ vì voïng nieäm neân troâi laên trong sanh töû luaân hoài. Gioáng nhö maët traêng bò maây môø che

Tu vieän Nguyeân Thieàu, Töôûng nieäm Giaùc Linh Hoøa Thöôïng Thích Ñoàng Thieän, (18)

PL.2545, trang 34, taùc giaû Thích Quaûng Haïnh.

khuaát, khi naøo maây tan thì maët traêng laïi loàng loäng toûa saùng. Tuy nhieân, caû hai baøi keä ñeàu laáy giôùi luaät laøm goác, tuyeân döông giôùi luaät. Bôûi leõ, ñaây chính laø ñieàu thieát yeáu ñeå ñoaïn tröø voâ minh, böôùc vaøo doøng Thaùnh. Xeùt lòch söû truyeàn thöøa, baøi keä taïi Toå ñình Chuùc Thaùnh– Quaûng Nam ñöôïc truyeàn baù roäng raõi hôn. Coøn baøi keä taïi Bình Ñònh thì môùi xuaát hieän vaø ñöôïc aùp duïng truyeàn thöøa trong phaïm vi chö Taêng moân phaùi Chuùc Thaùnh taïi Bình Ñònh. Ñaëc bieät, chæ coù Bình Ñònh môùi truyeàn thöøa theo baøi keä naøy, coøn chö Taêng caùc tænh Quaûng Nam, Quaûng Ngaõi, Phuù Yeân, Saøi–goøn, Bình Döông v.v... ñeàu truyeàn theo baøi keä taïi Toå ñình Chuùc Thaùnh, Quaûng Nam. Ñöùng veà söï truyeàn thöøa thì baøi keä taïi Toå ñình Chuùc Thaùnh, Hoäi An coù thôøi gian laâu daøi vaø taàm aûnh höôûng roäng raõi hôn baøi keä taïi Bình Ñònh. Coøn theo vaên baûn cuûa Hoøa thöôïng Thích Ñoãng Quaùn cung caáp cho Hoøa thöôïng Thích Quaûng Haïnh chæ ghi baøi keä truyeàn phaùp danh chöù khoâng coù baøi keä truyeàn Phaùp töï. Baøi keä truyeàn Phaùp töï chuùng toâi ghi laïi ôû taám baûng goã tröôùc Toå ñöôøng chuøa Sôn Long, Bình Ñònh. Ñoàng thôøi, trong baûng cheùp tay, laïc khoaûn coù ghi nieân ñaïi laø "Khang Hy Thaäp Baùt Kyû Muøi Haï, Taây Lòch Nhaát Luïc Thaát Cöûu Nieân", ñoái chieáu döông lòch laø naêm 1679. Nhöng xeùt veà nieân ñaïi toå Minh Haûi–Phaùp Baûo thì coù nhöõng ñieàu baát caäp nhö sau: Toå sinh naêm Canh Tuaát vaø tòch naêm Bính Daàn. Tính ra döông lòch coù hai nieân ñaïi: – Caùch 1: Tính nieân ñaïi Canh Tuaát (1610) vaø Bính Daàn (1686) thì khoâng thoûa ñaùng. Vì ñeä töû truyeàn thöøa cuûa Toå laø Hoøa thöôïng Thieät Dinh–AÂn Trieâm sinh naêm 1712, tòch 1796. Neáu toå Minh Haûi tòch naêm 1686 thì ai laø ngöôøi theá ñoä truyeàn phaùp cho toå AÂn Trieâm? Vì theá, nieân ñaïi naøy

hoaøn toaøn khoâng hôïp lyù. – Caùch 2: Tính nieân ñaïi Canh Tuaát (1670) vaø Bính Daàn (1746) thì hôïp lyù. Vaø chuùng ta thöû ñoái chieáu vôùi caùc theá heä truyeàn thöøa cuûa Toå thì raát kheá hôïp, nhö: Toå Thieät Dinh–AÂn Trieâm (1712– 1796), toå Phaùp Kieâm–Minh Giaùc (1747–1830) v.v... Tính ra moãi theá heä caùch nhau 20 ñeán 30 naêm thì thoûa ñaùng hôn. Nhöng tính theo nieân ñaïi 1670–1746 thì laïc khoaûn ghi:

“Khang Hy Thaäp baùt Kyû Muøi (1679)” trong baûn sao cheùp laïi khoâng truøng khôùp. Vì theá, chuùng toâi coù theå ñoaùn ñònh raèng, baøi keä truyeàn phaùp taïi Bình Ñònh coù nhöõng khuùc maéc cuûa lòch söû thôøi ñaïi maø chuùng ta caàn phaûi tìm hieåu cho töôøng taän. III. SÖÏ PHAÙT TRIEÅN CUÛA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 1. Nguyeân nhaân phaùt trieån Keå töø ngaøy Toå sö Minh Haûi khôi nguoàn ñaïo maïch, ñeán cuoái theá kyû XVIII caùc chuøa taïi tænh Quaûng Nam ñeàu do caùc thieàn sö doøng Chuùc Thaùnh ñaûm nhieäm giaùo hoùa. Ñoàng thôøi, taàm aûnh höôûng cuûa doøng Chuùc Thaùnh nhanh choùng lan roäng vaøo caùc tænh phía nam nhö Quaûng Ngaõi, Bình Ñònh, Phuù Yeân, Gia Ñònh, Bình Döông. Vôùi thôøi gian chöa ñaày 100 naêm nhöng vì sao thieàn phaùi Chuùc Thaùnh coù söï phaùt trieån nhanh choùng nhö vaäy? Chuùng ta coù theå lyù giaûi vaán ñeà naøy qua moät soá nguyeân nhaân sau: – Vôùi gaàn 50 naêm hoaèng hoùa taïi Quaûng Nam, ñaïo phong cuûa toå Minh Haûi ñaõ thaám nhuaàn, aûnh höôûng raát lôùn ñeán ñôøi soáng tinh thaàn cuûa ngöôøi daân baûn ñòa. Quan troïng hôn nöõa, Ngaøi ñaõ ñaøo taïo moät theá heä keá thöøa xöùng ñaùng, ñuû khaû naêng keá nghieäp Ngaøi xieån döông ñaïo phaùp vaø phaùt trieån toâng moân. Ñôøi thöù 2 cuûa doøng Chuùc Thaùnh coù caùc ngaøi Thieät Dinh, Thieät Dieäu, Thieät Thoï, Thieät Ñaïo, Thieät Maãn, Thieät Gia v.v... hoaèng hoùa taïi Quaûng Nam. Caùc ngaøi Thieät UÙy, Thieät Uyeân hoaèng hoùa taïi Quaûng Ngaõi, caùc ngaøi Thieät Ñaêng, Thieät Thuaän hoaèng hoùa taïi Bình Ñònh. Ñeán theá heä thöù 3 coù caùc ngaøi Phaùp Kieâm, Phaùp Chuyeân, Phaùp AÁn, Phaùp Dieãn, Phaùp Tònh, Phaùp Traøng v.v... ñeàu nhieät taâm truyeàn baù chaùnh phaùp laøm cho Phaät giaùo Quaûng Nam theâm höng thònh, ñoàng thôøi toâng moân Chuùc Thaùnh nhanh choùng phaùt trieån. Ñaëc bieät, theá heä thöù 3 cuûa doøng thieàn Chuùc Thaùnh coù hai vò thieàn sö loãi laïc. Ñoù laø thieàn sö Phaùp Kieâm–Luaät Oai–Minh Giaùc truù trì chuøa Phöôùc Laâm, Hoäi An vaø Phaùp Chuyeân–Luaät Truyeàn– Dieäu Nghieâm khai sôn chuøa Töø Quang, Phuù Yeân. Caû hai vò ñeàu laø nhöõng baäc Cao taêng ñaïo haïnh sieâu quaàn, kieán vaên quaûng baùc neân ñaõ thu huùt chö Taêng khaép caùc tænh töø Quaûng Nam ñeán Phuù Yeân theo hoïc taïi hai ñaïo traøng chính neâu treân. Töø chuøa Phöôùc Laâm, Hoäi An vaø chuøa Töø Quang, Phuù Yeân, chö Taêng ñôøi thöù 4 doøng

Chuùc Thaùnh vôùi phaùp danh chöõ Toaøn ra hoaèng phaùp khaép caùc tænh mieàn Trung vaø Nam boä. Taïi Quaûng Nam thì coù ngaøi Toaøn Nhaâm–Quaùn Thoâng; taïi Quaûng Ngaõi coù ngaøi Toaøn Chieáu–Baûo AÁn; taïi Bình Ñònh coù ngaøi Toaøn

YÙ–Phoå Hueä, Toaøn Tín–Ñöùc Thaønh; taïi Phuù Yeân coù ngaøi Toaøn Theå–Linh Nguyeân, Toaøn Nhaät–Quang Ñaøi, Toaøn Ñaïo–Maät Haïnh; taïi Bình Döông coù ngaøi Toaøn Taùnh– Chaùnh Ñaéc v.v... Caùc vò naøy ñeàu laø nhöõng baäc long töôïng trong nhaø thieàn ñaõ tích cöïc xieån döông ñaïo phaùp vaø phaùt trieån toâng moân. Chính vì theá maø toâng moân Chuùc Thaùnh nhanh choùng phaùt trieån khaép caùc tænh thuoäc Ñaøng Trong tröôùc ñaây. – Caùc thieàn sö doøng Chuùc Thaùnh ñaõ ñaùp öùng ñöôïc nhu caàu tín ngöôõng cuûa nhaân daân neân doøng thieàn naøy nhanh choùng phaùt trieån. Nhö chuùng ta bieát, Hoäi An laø chieác noâi khai sinh cuûa doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh. Thôøi baáy giôø, Hoäi An laø moät thöông caûng truø phuù neân coù nhieàu ngöôøi ngoaïi quoác ñeán sinh soáng laøm aên. Trong ñoù, coäng ñoàng ngöôøi Vieät vaø ngöôøi Hoa chieám ñaïi ña soá. Vôùi moät löïc löôïng keá thöøa huøng haäu, caùc thieàn sö doøng Chuùc Thaùnh ñaõ ñaùp öùng ñöôïc caû hai coäng ñoàng ngöôøi Vieät vaø ngöôøi Hoa. Caùc ngaøi Thieät Dieäu, Thieät Thoï, Thieät Maãn laø ngöôøi Hoa neân nguï taïi Chuùc Thaùnh ñaùp öùng nhu caàu tín ngöôõng ngöôøi Hoa. Coøn thieàn sö Thieät Dinh ra khai sôn Phöôùc Laâm vôùi söï hoã trôï cuûa caùc phaùp ñeä Thieät Ñaïo, Thieät Gia ñaõ thu huùt ñöôïc söï quy ngöôõng cuõng nhö ñaùp öùng ñöôïc nhu caàu tín ngöôõng cuûa ngöôøi Vieät. Nhö vaäy, trong haøng ñeä töû xuaát gia cuûa toå Minh Haûi coù caû ngöôøi Hoa vaø ngöôøi Vieät. Caùc vò ngöôøi Hoa ôû Chuùc Thaùnh vaø caùc vò ngöôøi Vieät ôû Phöôùc Laâm taïo thaønh hai trung taâm truyeàn giaùo ñaàu tieân cuûa doøng Chuùc Thaùnh. Ñeán ñôøi thöù 3 thì ñaïo traøng Phöôùc Laâm vôùi söï keá thöøa cuûa ngaøi Phaùp AÁn, Phaùp Kieâm ñaõ phaùt trieån maïnh vaø ñoùng vai troø chuû choát cuûa söï truyeàn baù thieàn phaùi naøy. – Vôùi tö töôûng phoùng khoaùng cuûa toâng Laâm Teá, coäng vôùi neáp soáng giaûn dò, thanh baàn caùc thieàn sö doøng Chuùc Thaùnh gaàn guõi vôùi nhaân daân vaø deã daøng ñi saâu vaøo loøng quaàn chuùng. Thôøi baáy giôø, daân Quaûng Nam laø phaàn lôùn daân di cö töø baéc vaøo. Töø laâu hoï ñaõ soáng vôùi söï goø boù haø khaéc cuûa Nho gia neân raát chaùn ngaùn. Nay ñoùn nhaän moät traøo löu vôùi nhöõng tö töôûng phoùng khoaùng, khoâng caâu neä tieåu tieát neân hoï nhanh choùng tieáp nhaän. Laïi nöõa,

ñôøi soáng cuûa caùc thieàn sö taïi ñaát Quaûng khaùc haún vôùi caùc vò soáng nôi xöù Thuaän Hoùa. Bôûi leõ, caùc thieàn sö ôû taïi Thuaän Hoùa chòu söï aûnh höôûng cuûa cung ñình neân coù loái soáng caàu kyø, leã nghi phöùc taïp. Ngöôïc laïi, söï giaûn dò trong caùch soáng, chaân tình trong giao tieáp cuûa caùc thieàn sö nôi ñaát Quaûng taïo neân söï gaàn guõi thaân maät deã daøng hoøa nhaäp cuøng coäng ñoàng. – Veà maët khaùch quan, thieàn sö Minh Haûi–Phaùp Baûo khai sôn chuøa Chuùc Thaùnh vaø khai toâng laäp giaùo döôùi thôøi chuùa Nguyeãn Phuùc Chu trò vì. Söï thanh bình cuûa Ñaøng Trong keùo daøi khoâng bao laâu thì Taây Sôn binh bieán. Tieáp ñeán laø cuoäc chieán cuûa Nguyeãn–Gia Long vaø Nguyeãn–Taây Sôn. Chính söï trong nöôùc bò xaùo troän roái ren aûnh höôûng raát lôùn ñeán söï tu hoïc cuûa chö Taêng. Moät soá vò phaûi rôøi choán Toå taïi mieàn Trung ñeå vaøo Nam hoaëc ñi nôi khaùc ñeå giaùo hoùa. – Ñeán cuoái theá kyû XIX ñaàu theá kyû XX, khi ñaát nöôùc

bò thöïc daân Phaùp xaâm chieám, trieàu ñình nhaø Nguyeãn baát löïc kyù hoøa öôùc ñaàu haøng. Töø ñoù, phong traøo yeâu nöôùc daáy leân khaép nôi, töø phong traøo Caàn Vöông cho ñeán phong traøo Duy Taân v.v... ñaõ aûnh höôûng raát lôùn ñoái vôùi giôùi Taêng só ñöông thôøi. Ñaëc bieät laø cuoäc khôûi nghóa cuûa Voõ Tröù lan roäng khaép caùc tænh Nam–Ngaõi–Bình–Phuù. Baûn thaân Voõ Tröù laø moät nhaø sö vaø cuoäc khôûi nghóa naøy ñaõ thu huùt raát nhieàu chö Taêng tham gia neân söû nhaø Nguyeãn goïi laø “Giaëc thaày chuøa”. Ñoàng thôøi, phaàn lôùn caùc phong traøo yeâu nöôùc ñeàu xuaát phaùt töø nhöõng ngoâi chuøa. Bôûi leõ ngoaøi söï tu hoïc, Taêng nhaân coøn coù traùch nhieäm khuoâng phoø xaõ taéc trong tinh thaàn “Hoä quoác an daân”. Chính vì vaäy maø caùc chuøa taïi mieàn Trung bò trieàu ñình khuûng boá. Tình hình xaõ hoäi vaø khoâng khí chính trò mieàn Trung luùc naøo cuõng soâi ñoäng xaùo troän ngoät ngaït. Vì theá, ña phaàn chö Taêng coù dính líu ñeán caùc phong traøo yeâu nöôùc ñeàu phaûi aån mình laùnh naïn. Maûnh ñaát mieàn Nam laø nôi yeân bình ñeå chö Taêng vaøo laùnh naïn vaø cuõng ñeå hoaèng phaùp. Chính nhöõng nghòch duyeân naøy ñaõ ñöa ñaåy chö Taêng xa caùc choán Toå nhöng cuõng laïi laø thuaän duyeân ñeå hoï hoaèng truyeàn Phaät phaùp ñeán caùc mieàn xa hôn. Töø nhöõng nguyeân nhaân khaùch quan vaø chuû quan treân ñaõ khieán cho doøng thieàn Laâm Teá Chuùc Thaùnh phaùt trieån khaép nôi. Töø Quaûng Nam, caùc Ngaøi ñaõ ñem toâng chæ cuûa Toå ñi hoaèng hoùa

khaép caùc tænh mieàn Trung vaø Nam boä khieán cho toâng moân phaùt trieån nhanh choùng saâu roäng. Ñoàng thôøi, Taêng nhaân Chuùc Thaùnh goùp phaàn raát lôùn trong söï phaùt trieån cuûa Phaät giaùo khaép caùc tænh thaønh. 2. Phöông phaùp tu taäp vaø toân chæ haønh ñaïo 2.1. Phöông phaùp tu taäp Sau ñôøi Luïc toå Hueä Naêng, thieàn toâng Trung Quoác phaùt trieån maïnh vaø hình thaønh naêm thieàn phaùi. Danh xöng vaø ñaëc tính tu taäp cuûa naêm thieàn phaùi ñöôïc toùm goïn qua baøi keä sau: Laâm Teá thoáng khoaùi Quy Ngöôõng caån nghieâm Taøo Ñoäng teá maät Vaân Moân kyù coå Phaùp Nhaõn töôøng minh Thieàn phaùi Laâm Teá do thieàn sö Laâm Teá–Nghóa Huyeàn (?–867) saùng laäp taïi Trung Hoa. Ngaøi thuoäc theá heä thöù 6 sau ngaøi Hueä Naêng vaø laø Sô toå cuûa thieàn phaùi naøy. Söï truyeàn thöøa cuûa toâng Laâm Teá ñeán ñôøi 21 thì coù thieàn sö Vaïn Phong–Thôøi UÛy chuøa Thieân Ñoàng xuaát keä: “Toå ñaïo giôùi ñònh toâng”. Ñeán ñôøi 31, ngaøi Thoâng Thieân–Hoaèng Giaùc töùc Moäc Traàn–Ñaïo Maân ôû chuøa Thieân Khai xuaát keä: “Ñaïo boån nguyeân thaønh Phaät toå tieân”. Khi caùc toå Nguyeân Thieàu, Minh Haûi, Minh Löôïng sang An Nam thì toâng Laâm Teá phaùt trieån maïnh taïi Ñaøng Trong. Ngaøi Nguyeân Thieàu thuoäc ñôøi thöù 33 truyeàn theo baøi keä cuûa ngaøi Vaïn Phong–Thôøi UÛy, phaùi naøy phaùt trieån maïnh ôû Bình Ñònh vôùi Toå ñình chính laø chuøa Thaäp Thaùp. Ngaøi Minh Löôïng ñôøi 34 truyeàn theo baøi keä cuûa ngaøi Moäc Traàn–Ñaïo Maân, phaùi naøy phaùt trieån ôû Gia Ñònh vôùi Toå ñình Giaùc Laâm laø trung taâm. Ngaøi Minh Haûi ñôøi 34 bieät xuaát baøi keä maø söû goïi laø Laâm Teá Chuùc Thaùnh phaùt trieån taïi Quaûng Nam vaø chuøa Chuùc Thaùnh laø Toå ñình chính. Ñôøi 35 coù ngaøi Thieät Dieäu–

Lieãu Quaùn, ñeä töû cuûa ngaøi Minh Hoaèng–Töû Dung bieät xuaát keä truyeàn thöøa neân phaùp phaùi Laâm Teá Lieãu Quaùn ñöôïc hình thaønh vaø phaùt trieån chính taïi Thuaän Hoùa vôùi Toå ñình Thieàn Toân. Trôû laïi vôùi moân phaùi Laâm Teá Chuùc Thaùnh, cho ñeán nay chuùng

ta chöa coù moät nguoàn tö lieäu cuï theå naøo ghi söï tu taäp cuõng nhö nhöõng thieàn ngöõ cuûa thieàn sö Minh Haûi. Tuy nhieân, ñaây laø moät chi phaùi cuûa toâng Laâm Teá neân söï tu taäp cuûa caùc thieàn sö cuûa doøng Chuùc Thaùnh cuõng khoâng ra ngoaøi toâng chæ cuûa phaùi naøy. Qua baøi thuaät söï tích cuûa thieàn sö Phaùp Chuyeân–Luaät Truyeàn, theá heä thöù 3 cuûa doøng Chuùc Thaùnh, chuùng ta cuõng coù theå phaàn naøo thaáy ñöôïc söï tu taäp cuûa caùc thieàn sö thôøi baáy giôø. Trong cuoán Sa–moân Phaùp Chuyeân Luaät Truyeàn Dieäu Nghieâm Thieàn Sö Xuaát Theá Nhaân Do Tích Chí coù ghi sô löôïc söï tu haønh cuûa Ngaøi nhö sau: "...Phaät thöøa ö trung nhaät thöïc, vieãn ly taøi saéc, baát thieäp theá duyeân, caàn khaùn kinh luaät, tinh caàn caàu ñaïo, tuïng Ñaïi bi chuù nhaát taïng, ñaûnh leã Tam thieân vaïn Phaät hoàng danh caùc höõu nguõ bieán, dó thöû thieän caên caàu chöôùng toäi tieâu, taûo thaønh Phaät ñaïo...". Nghóa laø: Ngaøi ngaøy aên moät böõa, xa lìa taøi saéc, khoâng maøng ñeán chuyeän theá söï, thöôøng xem kinh luaät, tinh taán caàu ñaïo, tuïng chuù Ñaïi Bi moät taïng, ñaûnh leã Tam Thieân, Vaïn Phaät, Hoàng Danh moãi loaïi naêm laàn, ñem thieän caên naøy caàu cho toäi chöôùng tieâu tröø, sôùm thaønh Phaät ñaïo. Ñoàng thôøi, trong saùch coøn coù ghi moät ñoaïn phaùp ngöõ giöõa Ngaøi vaø Boån sö Thieät Dinh nhö sau: "...Ñaûnh leã Boån sö baïch vaân: – Tieân giaùc höõu vaân: hoïc ñaïo baát thoâng lyù, haäu thaân hoaøn tín thí. Vaân haø thoâng lyù, nguyeän Boån sö chæ thò? Boån sö thò vieát: – Ñaûn tuøy phaùp söï tu haønh, cuøng söï chí lyù, laõnh noaõn töï tri, tuyeät ngoân ngöõ ñaïo. Höïu vaán vieát: – Luaät vaân: Coå nhaân taâm ñòa vò thoâng, baát vieãn thieân lyù caàu sö phoûng ñaïo. Thöû söï vaân haø? Boån sö thò vieát: – Coå nhaân xuaát gia baát vò danh lôïi, duy caàu chí ñaïo, ñoán lieãu sanh töû, taâm ñòa töï nhö, minh kieán töï taùnh, boån lai thaønh Phaät. Boån sö tri höõu ñaïi thöøa caên khí, ñaïo nieäm sieâu quaàn, naõi aán chöùng vi Dieäu Nghieâm chi hieäu." Nghóa laø:

Ngaøi ñaûnh leã Boån sö vaø thöa: – Ngöôøi xöa noùi: "Keû hoïc ñaïo khoâng thoâng lyù, thaân sau phaûi hoaøn traû cuûa tín thí", theá naøo laø thoâng lyù? Nguyeän Thaày chæ daïy cho! Thaày beøn traû lôøi: – Tuøy theo phaùp maø tu haønh, cuøng toät cuûa söï thì ñeán lyù, noùng laïnh töï bieát, tuyeät ñöôøng ngoân ngöõ. Laïi hoûi: – Trong luaät coù daïy: "Ngöôøi xöa taâm ñòa chöa thoâng, khoâng quaûn ngaøn daëm tìm thaày hoïc ñaïo". Vieäc aáy nhö theá naøo? Thaày laïi daïy: – Ngöôøi xöa xuaát gia khoâng maøng danh lôïi, duy chæ caàu ñeán choã roát raùo cuûa Ñaïo, ñoaïn tröø sanh töû, taâm ñòa nhö vaäy, thaáy roõ töï taùnh thì thaønh Phaät. Boån sö bieát Ngaøi laø baäc coù caên khí Ñaïi thöøa, ñaïo nieäm sieâu quaàn xuaát chuùng, beøn aán chöùng hieäu laø Dieäu Nghieâm. Qua ñoaïn trích veà söï tu haønh cuûa thieàn sö

Phaùp Chuyeân–Luaät Truyeàn, moät thieàn sö danh tieáng thuoäc theá heä thöù 3 cuûa doøng Chuùc Thaùnh, ta coù theå thaáy ñöôïc söï tu taäp cuûa caùc vò thieàn sö luùc baáy giôø laø keát hôïp haøi hoøa giöõa Thieàn–Tònh, theo chuû tröông Thieàn–Tònh song tu cuûa thieàn sö Vónh Minh–Dieân Thoï (904 – 975). Nghóa laø caùc thieàn sö tuïng ñoïc kinh vaên, laïy Phaät saùm hoái ñeå caàu toäi chöôùng tieâu tröø theo phaùp moân Tònh Ñoä. Ñoàng thôøi, tham thieàn nhaäp ñònh, tham vaán ñaïo ñeå caàu Thaày aán chöùng sôû ñaéc theo truyeàn thoáng thieàn toâng. Toùm laïi, vôùi tö töôûng "Laâm Teá thoáng khoaùi" neân caùc thieàn sö doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh coù phaùp moân tu phuø hôïp tuøy vôùi ñieàu kieän xaõ hoäi. Söï vaän duïng keát hôïp Thieàn–Tònh song tu ñaõ ñem laïi söï lôïi laïc cho haønh giaû vaø tha nhaân. Veà töï thaân, caùc thieàn sö ñaït ñöôïc söï an laïc do thieàn ñònh ñem laïi, thaân taâm an laïc, noäi löïc taêng tröôûng neân thaáy roõ thaät töôùng cuûa moïi söï moïi vaät. Vôùi phaùp moân Tònh Ñoä, caùc Ngaøi ñaõ giuùp cho daân chuùng oån ñònh tinh thaàn, coù moät nieàm tin höôùng veà Tam baûo. Ñaëc bieät, vôùi taâm lyù cuûa nhöõng ngöôøi môùi di cö vaøo vuøng Quaûng Nam luùc baáy giôø, tín

ngöôõng Di Ñaø, quy kính Tònh Ñoä laø choã döïa tinh thaàn vöõng chaéc, an oån nôi maûnh ñaát ñaày sôn lam chöôùng khí naøy. Ñaây cuõng laø moät trong nhöõng ñieàu kieän giuùp cho thieàn phaùi Chuùc Thaùnh nhanh choùng lan toûa, phaùt trieån trong caùc taàng lôùp nhaân daân taïi Quaûng Nam vaø caùc tænh thaønh. 2.2. Toân chæ haønh ñaïo Ñöùc Phaät Thích–ca ra ñôøi vaø thuyeát phaùp nhaèm muïc ñích ñem laïi söï hoøa bình an laïc cho moïi loaøi chuùng sanh. Ñöùng veà maët toân giaùo, Ngaøi chæ baøy con ñöôøng cho moïi ngöôøi thoaùt khoûi söï böùc baùch khoå ñau do tham, saân, si gaây neân. Ñöùng veà maët xaõ hoäi, Ngaøi chuû tröông ñem laïi söï bình ñaúng töï do tuyeät ñoái cho con ngöôøi vôùi lôøi noùi ñaày minh trieát: "Khoâng coù giai caáp trong doøng maùu cuøng ñoû, doøng nöôùc maét cuøng maën". Vì theá, caùc theá heä Taêng löõ veà sau cuõng khoâng ra ngoaøi toân chæ aáy. Phaät giaùo ñi ñeán ñaâu laø hoøa bình ñeán ñoù. Tinh thaàn "Hoä quoác an daân" laø moät toân chæ xuyeân suoát trong lòch söû 2000 naêm truyeàn ñaïo treân ñaát Vieät. Toân chæ cuûa thieàn phaùi Chuùc Thaùnh cuõng khoâng ra ngoaøi nguyeân taéc aáy. Ngoaøi vieäc tu haønh chöùng ngoä taâm linh, caùc thieàn sö doøng Chuùc Thaùnh vôùi chuû tröông nhaäp theá tích cöïc vôùi tinh thaàn voâ nhieãm. Ñieàu naøy ñöôïc theå hieän qua cuoäc ñôøi cuûa thieàn sö Phaùp Kieâm–Luaät Oai–Minh Giaùc, theá heä thöù 3 doøng Chuùc Thaùnh. Sau khi xuaát gia, Ngaøi laïi veà queâ ñaêng lính ñaùnh giaëc laäp nhieàu coâng to ñöôïc phong ñeán chöùc Chæ huy. Ñeán luùc höôûng phuù quyù thì Ngaøi töø boû taát caû, veà phaùt nguyeän queùt chôi Hoäi An trong thôøi gian 20 naêm. Veà sau, Ngaøi ñöôïc trieàu ñình vaø daân chuùng suy toân hieäu laø Minh Giaùc thieàn sö, thænh veà keá nghieäp truù trì Toå ñình Phöôùc Laâm. Tieáp noái göông cuûa baäc Coå ñöùc, caùc theá heä Taêng ñoà doøng Chuùc Thaùnh luoân nhieät taâm tham gia vaøo caùc phong traøo ñaáu tranh ñoøi ñoäc laäp cho toå quoác vaø töï do cho daân toäc. Thieàn sö AÁn Boån–Vónh Gia thuoäc theá heä thöù 6 doøng Chuùc Thaùnh laø moät baäc Cao taêng ñöôïc trieàu ñình Hueá kính troïng, thöôøng

thænh ra kinh ñoâ thuyeát giaûng. Tuy nhieân, khoâng vì söï kính troïng, öu aùi aáy maø Ngaøi queân ñi noãi ñau maát nöôùc. Ngaøi ñaõ aâm thaàm coá vaán cho nhaø chí só Traàn Cao Vaân vaø Thaùi Phieân trong phong traøo Duy Taân. Caùc thieàn sö taïi chuøa Coå Laâm huyeän Ñaïi Loäc ñaõ che giaáu Traàn

Cao Vaân moät thôøi gian daøi. Nhaø yeâu nöôùc hoï Traàn cuõng ñaõ coù moät thôøi gian tu haønh taïi ñaây vôùi phaùp danh Nhö YÙ. Tinh thaàn nhaäp theá cuûa caùc Taêng só doøng Chuùc Thaùnh laïi moät laàn nöõa ñöôïc theå hieän qua phong traøo ñaáu tranh ñoøi töï do bình ñaúng toân giaùo döôùi cheá ñoä Ngoâ Ñình Dieäm naêm 1963. Ñieåm cao cuûa tinh thaàn aáy laø söï hy sinh cao caû cuûa Hoøa thöôïng Thích Quaûng Ñöùc, Ngaøi ñaõ thieâu thaân cuùng döôøng chö Phaät, caàu nguyeän cho ñaïo phaùp tröôøng toàn. Taâm nguyeän Boà–taùt cuûa Ngaøi ñaõ ñeå laïi traùi tim baát dieät maø ngaøn ñôøi Taêng ni kính ngöôõng. Boà–taùt Quaûng Ñöùc phaùp danh Thò Thuûy, töï laø Haønh Phaùp thuoäc theá heä thöù 9 cuûa doøng Chuùc Thaùnh. Söï hy sinh cuûa Ngaøi chính laø ñænh cao cuûa tinh thaàn xaû thaân phuïng söï Ñaïo phaùp vaø Daân toäc. Ngoïn löûa töø bi ñöôïc Ngaøi thaép saùng, soi roõ löông tri cuûa thôøi ñaïi, cöùu Phaät giaùo ñoà cuõng nhö moïi ngöôøi daân thoaùt khoûi moät cheá ñoä ñoäc taøi haø khaéc. Toân chæ haønh ñaïo cuûa thieàn phaùi Chuùc Thaùnh keå töø ngaøy Toå sö khai sôn cho ñeán nay vaãn khoâng thay ñoåi. Nhaäp theá tích cöïc cöùu ñôøi nhöng vaãn thong dong töï taïi tröôùc moïi lôïi danh. Tuøy duyeân haønh ñaïo vaø baát bieán giöõ ñaïo luoân ñöôïc aùp duïng tuøy töông hoaøn caûnh cuï theå ñaõ theå hieän ñöôïc baûn hoaøi cuûa ngöôøi Thích töû theo tinh thaàn: Phuïng söï chuùng sanh töùc laø cuùng döôøng chö Phaät. 3. Sinh hoaït vaø toå chöùc cuûa sôn moân 3.1. Sinh hoaït cuûa sôn moân Nhö phaàn treân ñaõ trình baøy, keå töø khi thieàn sö Minh Haûi xuaát keä truyeàn thöøa, trong voøng moät theá kyû, thieàn phaùi Chuùc Thaùnh phaùt trieån maïnh taïi Quaûng Nam vaø lan roäng theo böôùc chaân Nam tieán vaøo ñeán mieàn Gia Ñònh. Rieâng taïi Quaûng Nam, Quaûng Ngaõi, Bình Ñònh, Phuù Yeân ñeán cuoái theá kyû XVIII, phaàn lôùn caùc thieàn sö thuoäc doøng Chuùc Thaùnh ñaûm nhieäm coâng vieäc hoaèng phaùp taïi caùc chuøa trong moãi tænh. Taïi Quaûng Nam ñaõ hình thaønh ba trung taâm truyeàn giaùo chính nhö sau: Trung taâm Hoäi An naèm ôû phía ñoâng vôùi caùc Toå ñình Chuùc Thaùnh, Vaïn Ñöùc, Phöôùc Laâm; trung taâm Nguõ Haønh Sôn naèm ôû phía baéc vôùi hai ngoâi Quoác töï Tam Thai vaø Linh ÖÙng; trung taâm Ñaïi Loäc naèm ôû phía taây vôùi Toå ñình Coå Laâm. Caû ba trung taâm truyeàn giaùo cuûa doøng Chuùc Thaùnh taïi Quaûng Nam ñaõ

coù söï lieân heä maät thieát vaø hoã töông cho nhau. Trong ñoù, caùc chuøa Chuùc Thaùnh, Phöôùc Laâm ñoùng vai troø trung taâm ñaøo taïo Taêng taøi, phaân boå ñeán caùc chuøa trong tænh ñeå truyeàn ñaïo. Taïi Quaûng Ngaõi, Thieân AÁn laø Toå ñình chính chi phoái toaøn boä moïi söï sinh hoaït cuûa chö Taêng trong tænh. Toå ñôøi thöù 4 Chöông Khöôùc–Giaùc Taùnh truù trì, Ngaøi ñoä chuùng vaø phuù phaùp

vôùi chöõ Hoaèng raát ñoâng. Phaàn lôùn, toâng phong Chuùc Thaùnh töø toå Toaøn Chieáu–Baûo AÁn vaø Chöông Khöôùc–Giaùc Taùnh maø hình thaønh. Taïi Bình Ñònh coù Toå ñình Long Sôn, Phoå Baûo, Thieân Hoøa, Thanh Long, Thieân Bình v.v... thieát laäp moät heä thoáng caùc ngoâi chuøa truyeàn thöøa theo doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh vaø coù nhöõng sinh hoaït raát chaët cheõ töø tröôùc ñeán nay. Nôi ñaây ñaõ ñaøo taïo ñöôïc nhieàu Taêng taøi goùp phaàn cho söï phaùt trieån cuûa toâng moân. Ñaëc bieät taïi tænh Phuù Yeân, keå töø khi thieàn sö Phaùp Chuyeân– Dieäu Nghieâm laäp chuøa Töø Quang ngoâi chuøa naøy trôû thaønh trung taâm ñaøo taïo Taêng taøi cho Phaät giaùo mieàn Trung töø cuoái theá kyû XVIII ñeán ñaàu theá kyû XX. Phaàn lôùn chö Taêng caùc tænh ñeàu veà ñaây hoïc kinh, luaät, luaän. Ña phaàn caùc vò Danh taêng cuûa caùc tænh mieàn Trung trong theá kyû XIX ñeàu traûi qua thôøi gian daøi taïi ngoâi chuøa Töø Quang lòch söû naøy. Luùc baáy giôø, vieäc sinh hoaït cuûa sôn moân cuõng coøn ñôn giaûn. Thieàn toâng vôùi chuû tröông “Baát laäp vaên töï” neân caùc thieàn sö khoâng coù môû tröôøng daïy hoïc nhö baây giôø, maø chuû yeáu laø thaày troø truyeàn daïy cho nhau, thöïc taäp thieàn ñònh vaø aán chöùng sôû ngoä. Söï sinh hoaït hoã töông qua laïi cuûa caùc chuøa trong toâng moân ñöôïc theå hieän roõ neùt nhaát laø qua caùc giôùi ñaøn truyeàn giôùi. Ñaøn truyeàn giôùi ñöôïc khai môû moãi khi coù giôùi töû phaùt nguyeän thoï giôùi ñeå thaêng tieán trong vieäc tu hoïc. Theo Nguõ haønh sôn luïc, thieàn sö Töø Trí moâ taû vieäc ñaøn giôùi nhö sau: “...Tieàn nhaát nieân, thænh chö sôn töï taêng öôùc nhaät teà töïu thuyeát vaán luaän nghò khai ñaïi giôùi ñaøn tieáp daãn haäu coân taêng ñaúng. Ñoàng öùng hoä trôï, nhieân haäu, boá caùo caùc tænh chö sôn töï taêng döï tri caån traïch.. nieân...nguyeät...nhaät. Tuùc thænh quang laâm y töï tieàn tam nhaät, trí thænh chö toân an baøi chöùc söï. Nhaát vò Chuû kyø Hoøa thöôïng, nhaát vò Ñaøn ñaàu Hoøa thöôïng, nhaát vò Yeát–ma Hoøa thöôïng, nhaát vò Giaùo–

thoï Hoøa thöôïng, thaát vò Toân chöùng Xaø–leâ, töù vò Daãn thænh sö, tuyeân luaät sö, truyeån traïch thuû vó Sa–di nhò vò...”. Nghóa laø: Tröôùc ñoù moät naêm, thænh chö Taêng caùc chuøa quy öôùc moät ngaøy hoäi hoïp luaän nghò veà vieäc môû ñaïi giôùi ñaøn tieáp daãn Taêng chuùng haäu hoïc. Chö Taêng ñoàng taâm hoã trôï, sau ñoù, coâng boá cho chö Taêng caùc chuøa khaép nôi ñeàu bieát maø chuaån bò, choïn naêm.. thaùng... ngaøy v.v... Tröôùc ñoù 3 ngaøy, kieàn thænh chö Taêng quang laâm ñeán chuøa ñaõ ñöôïc ñònh tröôùc, cung thænh chö toân an baøi chöùc söï: moät vò Hoøa thöôïng Chuû kyø, moät vò Hoøa thöôïng Ñaøn ñaàu, moät vò Hoøa thöôïng Yeát–ma, moät vò Hoøa thöôïng Giaùo thoï, baûy vò Xaø–leâ toân chöùng, boán vò daãn leã, moät vò Tuyeân luaät sö, choïn hai vò Sa–di thuû vó... Qua söï moâ taû naøy, ta thaáy vieäc toå chöùc Ñaïi giôùi ñaøn ñeàu tuaân theo quy cuû giôùi luaät Phaät cheá, ñaày ñuû Hoäi ñoàng Thaäp sö. Tuy nhieân, theo lôøi cuûa caùc vò toân tuùc, giôùi ñaøn ngaøy xöa ñöôïc môû sau khi keát thuùc 3 thaùng An cö kieát haï, coøn goïi laø tröôøng Kyø hoaëc tröôøng Höông. Nghóa laø giôùi töû phaûi taäp trung trong 3 thaùng an cö, theo vò Ñaøn ñaàu Hoøa thöôïng hoïc taäp oai nghi giôùi luaät sau ñoù môùi chính thöùc ñaêng ñaøn thoï giôùi. Trong quaù trình tieáp Taêng ñoä chuùng,

caùc vò thieàn sö doøng Chuùc Thaùnh thöôøng toå chöùc giôùi ñaøn ñeå truyeàn trao y baùt, tuyeån ngöôøi keá thöøa söï nghieäp hoaèng phaùp. Ñaõ coù nhieàu giôùi ñaøn khai môû nhöng khoâng coù tö lieäu ghi laïi. Theo baûn Phoù chuùc cuûa toå Toaøn Ñònh–Baûo Taïng ghi: "Vaøo thaùng 5 naêm Maäu Tuaát (1838), Hoøa thöôïng Toaøn Chieáu–Baûo AÁn coù môû giôùi ñaøn taïi chuøa Thieân AÁn vaø ñaõ thænh Ngaøi vaøo ngoâi vò Yeát–ma A–xaø–leâ". Trong Nguõ Haønh Sôn Luïc, thieàn sö Töø Trí ghi: "Vaøo thaùng 4 naêm Kyû Tî (1869), nieân hieäu Töï Ñöùc thöù 22, thieàn sö Chöông Tö–Hueä Quang kieán laäp ñaøn giôùi taïi chuøa Phöôùc Laâm, giôùi ñaøn naøy do thieàn sö Toaøn Nhaâm–Quaùn Thoâng laøm Hoøa thöôïng Ñaøn ñaàu", vaø giôùi töû ñaéc phaùp laø thieàn sö AÁn Boån–Vónh Gia, moät Cao taêng caän ñaïi cuûa xöù Quaûng. Naêm Quyù Tî (1893), thieàn sö Vónh Gia cuøng Hoøa thöôïng AÁn Thanh–Chí Thaønh khai môû Ñaïi giôùi ñaøn taïi chuøa Chuùc Thaùnh (Quaûng Nam). Thieàn sö Chí Thaønh ñöôïc cung thænh laøm Hoøa thöôïng Ñaøn ñaàu vaø ngaøi Vónh Gia laøm Giaùo thoï A–xaø–leâ taïi giôùi

ñaøn naøy, ngaøi Chôn Taâm–Phaùp Taïng truù trì chuøa Phöôùc Sôn, Phuù Yeân laøm Yeát–ma A–xaø–leâ. Naêm Canh Tuaát (1910), thieàn sö Vónh Gia khai giôùi ñaøn vaø laøm Hoøa thöôïng Ñaøn ñaàu taïi chuøa Phöôùc Laâm. Giôùi ñaøn naøy ñaõ cung thænh thieàn sö AÁn Tham–Hoaèng Phuùc truù trì chuøa Thieân AÁn laøm Giaùo thoï A–xaø–leâ; caùc ngaøi AÁn Kim–Hoaèng Tònh truù trì chuøa Phöôùc Quang, Quaûng Ngaõi laøm Ñeä nguõ toân chöùng; ngaøi AÁn Chí– Hoaèng Chöông truù trì chuøa Long Tieân, Quaûng Ngaõi laøm Ñeä luïc toân chöùng. Giôùi ñaøn naøy quy tuï treân 200 giôùi töû xuaát gia vaø haøng ngaøn giôùi töû taïi gia. Trong ñoù coù moät soá vò ñaéc giôùi vaø trôû thaønh löông ñoáng trong Phaät phaùp nhö caùc Hoøa thöôïng Thích Tònh Khieát, Thích Giaùc Nhieân, (Ñeä nhaát vaø Ñeä nhò Taêng thoáng Giaùo hoäi Phaät giaùo Vieät Nam Thoáng Nhaát). Veà phaàn taïi gia thì coù Tuy Lyù vöông–Mieân Trinh, Ñoâ thoáng Leâ Vieát Nghieâm cuõng nhö nhieàu hoaøng thaân quoác thích khaùc thoï giaùo vôùi Ngaøi. Naêm Maäu Thìn (1928), nieân hieäu Baûo Ñaïi thöù 4, Hoøa thöôïng Chôn Phaùp–Phöôùc Trí khai giôùi ñaøn vaø laøm Ñaøn ñaàu Hoøa thöôïng taïi giôùi ñaøn chuøa Töø Vaân–Ñaø Naüng. Giôùi ñaøn ñaõ cung thænh Hoøa thöôïng Chôn Thoâng–Phaùp Ngöõ truù trì chuøa Töø Quang, Phuù Yeân vaø Hoøa thöôïng AÁn Kim–Hoaèng Tònh truù trì chuøa Phöôùc Quang, Quaûng Ngaõi laøm Chöùng minh ñaïo sö. Trong haøng giôùi töû ñaéc phaùp vôùi Ngaøi coù Hoøa thöôïng Thích Trí Thuû, moät trong nhöõng Cao taêng cuûa Phaät giaùo Vieät Nam hieän ñaïi. Qua caùc ñaøn giôùi maø ngaøy nay chuùng ta coøn bieát ñöôïc, phaàn naøo ñoù taùi hieän laïi sinh hoaït cuûa coäng ñoàng Taêng löõ ngaøy xöa taïi Quaûng Nam. Ñieàu naøy theå hieän ñöôïc moái quan heä khaéng khít cuûa caùc chuøa trong sôn moân Chuùc Thaùnh thôøi baáy giôø. Caùc ñaøn giôùi ñaõ ñaøo taïo nhöõng theá heä Taêng löõ keá thöøa neân moân phaùi ngaøy caøng phaùt trieån roäng khaép. Ñoàng thôøi, thoâng qua caùc giôùi ñaøn naøy, ñaõ noùi leân ñöôïc moái lieân heä cuûa chö Taêng Quaûng Nam ñoái vôùi caùc tænh laân caän nhö Thöøa Thieân, Quaûng Ngaõi, Bình Ñònh, Phuù Yeân v.v... Bôûi vì, caùc giôùi ñaøn ñöôïc khai môû

taïi Quaûng Nam ñeàu coù söï tham döï cuûa chö Taêng caùc tænh trong Hoäi ñoàng Thaäp sö cuõng nhö giôùi töû caàu thoï giôùi. Cuõng theá, khi caùc tænh môû giôùi ñaøn ñeàu cung thænh caùc thieàn sö ôû Quaûng Nam vaøo chöùc Thaäp sö vaø chö Taêng Quaûng Nam cuõng ñeán caùc tænh khaát caàu thoï giôùi.

134 THÍCH NHÖ TÒNH

Ngoaøi vieäc laäp ñaøn truyeàn giôùi, söï quan heä cuûa caùc chuøa trong sôn moân Chuùc Thaùnh ñöôïc bieåu hieän qua caùc ngaøy gioã Toå, khaùnh thaønh chuøa, tang leã v.v... Trong nhöõng Phaät söï naøy, chö Taêng teà töïu hoã trôï laãn nhau trong coâng vieäc, theå hieän tình phaùp löõ ñoàng moân gaén boù töông thaân töông trôï. 3.2. Toå chöùc cuûa sôn moân Nhöõng ngaøy ñaàu hình thaønh, moân phaùi Chuùc Thaùnh chæ sinh hoaït ñôn giaûn vôùi danh töø Chö töï sôn moân. Luùc ñoù, söï toå chöùc coøn sô saøi, ôû chuøa naøo coù baäc Cao taêng thaïc ñöùc laø Taêng chuùng trong moân phaùi quy tuï veà theo hoïc. Thoâng thöôøng, caùc thieàn sö danh tieáng taïi Quaûng Nam ñeàu truï taïi Phöôùc Laâm. Ngay caû caùc vò ñi caùc tænh khaùc hoaèng hoùa cuõng ñeàu xuaát thaân töø Phöôùc Laâm. Toå ñình Phöôùc Laâm ñoùng moät vai troø heát söùc quan troïng trong vaán ñeà phaùt trieån cuûa moân phaùi Chuùc Thaùnh. Qua caùc söû lieäu veà ñaøn giôùi, ta thaáy ñöôïc vaøi neùt sinh hoaït cuûa chöùc Taêng Chuùc Thaùnh. Tuy raèng thôøi baáy giôø phöông tieän ñi laïi coøn thoâ sô vaø thoâng tin lieân laïc khoâng coù, nhöng trong nhöõng Phaät söï lôùn taïi nhöõng chuøa Toå ñeàu ñöôïc caùc Ngaøi lo laéng chu ñaùo. Theo lôøi cuûa chö toân ñöùc taïi Bình Ñònh thì chuøa Linh Sôn, Phuø Caùt coù moái lieân heä chaët cheõ vôùi Toå ñình Chuùc Thaùnh. Nhöõng pho töôïng La–haùn taïi chuøa Linh Sôn cuõng chính laø doøng töôïng taïi chuøa Chuùc Thaùnh, Hoäi An. Trong phaàn löôïc söû cuûa chuøa Thieân Bình coù noùi ñeán ngaøi Gia Khaùnh coù chuyeán ñi veà Chuùc Thaùnh nhöng khoâng roõ naêm naøo. Ñieàu ñoù, caøng thaáy ñöôïc moái quan heä khaéng khít giöõa chö sôn trong toâng moân taïi caùc tænh thaønh. Cuõng treân tinh thaàn ñoù, vaøo thôøi Gia Long, ngaøi Toaøn Ñöùc– Thieäu Long, truù trì chuøa Khaùnh Sôn, Phuù Yeân ñöùng in kinh ñaõ cung thænh thieàn sö Thieân Tröôøng chuøa Saéc töù Taäp Phöôùc, Gia Ñònh chöùng minh. Luùc baáy giôø tuy moân phaùi Chuùc Thaùnh khoâng coù moät toå chöùc xuyeân suoát cuï theå nhöng qua moät soá baûn kinh coøn laïi, chuùng ta thaáy caùc Ngaøi coù moái quan heä chaët cheõ trong nhöõng sinh hoaït Phaät söï. Vaøo nhöõng naêm ñaàu theá kyû 20, tình hình chính trò ñaát nöôùc bieán chuyeån phöùc taïp. Caùc giaùo só Thieân chuùa theo böôùc chaân lính Phaùp sang truyeàn giaùo vaø chuû tröông ñaäp chuøa laøm nhaø thôø. Minh chöùng cuï theå laø chuøa Böûu Chaâu do chuùa Tieân–Nguyeãn

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 135

Hoaøng laäp naêm Ñinh Muøi (1607) taïi Traø Kieäu, nhöng bò ngöôøi Thieân chuùa san baèng ñeå laøm nhaø thôø Traø Kieäu. Caùc chuøa Kim Chöông, Töø AÂn, Chöôûng Phöôùc v.v... ñeàu bò san baèng khoâng coøn daáu veát. Ñoàng thôøi, trong giai ñoaïn naøy Taêng chuùng suy ñoài, chæ chuù troïng ñeán vieäc öùng phuù. Tröôùc tình hình nhö vaäy, chö sôn taïi caùc tænh thaønh ñeàu coù toå chöùc ñeå chænh ñoán

Taêng–giaø, chaán höng ñaïo phaùp. Taïi Quaûng Nam, vaøo naêm Taân Daäu (1921), Hoøa thöôïng AÁn Nghieâm–Phoå Thoaïi ñöùng ra thaønh laäp Baûn tænh chö sôn Hoäi nhaèm muïc ñích cuûng coá Taêng–giaø, chænh ñoán Thieàn moân ñoàng thôøi baûo veä caùc chuøa tröôùc söï taøn phaù cuûa binh lính Phaùp. Ngaøi ñöôïc chö sôn tín nhieäm cung thænh laøm Trò söï ñaàu tieân. Cô caáu cuûa toå chöùc Baûn tænh chö sôn Hoäi goàm coù moät Hoäi tröôûng, moät Thö kyù, moãi huyeän thò coù moät vò Chaùnh kieåm taêng vaø moät vò Phoù kieåm taêng. Luùc baáy giôø tænh Quaûng Nam chia laøm 9 phuû huyeän nhö sau: Ñieän Baøn, Thaêng Bình, Tam Kyø, Queá Sôn, Hoøa Vang, Duy Xuyeân, Ñaïi Loäc, Tieân Phöôùc, Hoäi An. Toå chöùc Baûn tænh chö sôn Hoäi ñaõ baûo veä ñöôïc caùc chuøa tröôùc söï taøn phaù cuûa lính Phaùp cuõng nhö cuûng coá Taêng–giaø laøm tieàn ñeà cho phong traøo chaán höng Phaät giaùo. Toå chöùc naøy chính laø tieàn thaân cuûa Giaùo hoäi Taêng Giaø veà sau. Taïi caùc tænh thaønh nhöõng toå chöùc Taêng–giaø döôùi nhieàu danh xöng khaùc nhau cuõng ra ñôøi khoâng ngoaøi muïc ñích chaán chænh thieàn gia. Caùc nôi ñeàu ñaët nhöõng vò Kieåm taêng ñeå giaùm saùt söï tu hoïc cuûa Taêng chuùng. Ñaây chính laø tieàn ñeà cho phong traøo chaán höng Phaät giaùo sau naøy. Vaøo nhöõng thaäp nieân 1980, Hoøa thöôïng Thích Huyeàn AÁn vaø Hoøa thöôïng Thích Ñoãng Quaùn tìm veà Chuùc Thaùnh ñeå laäp laïi heä ñoà truyeàn thöøa. Taïi Quaûng Nam luùc baáy giôø coù caùc Hoøa thöôïng Thích Trí Giaùc, Thích Trí Nhaõn, Thích Long Trí cuõng raát quan taâm veà vaán ñeà naøy. Töø ñoù, caùc Ngaøi coù söï lieân heä noái keát nhau ñeå hình thaønh neân moân phaùi Laâm Teá Chuùc Thaùnh. Ñeán naêm Nhaâm Thaân (1992), nhaân dòp khaùnh thaønh Baûo thaùp Toå sö Minh Haûi, moân phaùi Chuùc Thaùnh môùi ñöôïc chính thöùc thaønh laäp. Ñaây laø nhu caàu thieát yeáu ñeå duy trì truyeàn thoáng vaø söï phaùt trieån cuûa toâng moân. Chö Taêng ni thuoäc moân phaùi khaép caùc

tænh thaønh trong caû nöôùc ñeàu vaân taäp veà Chuùc Thaùnh ñeå toå chöùc hoäi nghò thaønh laäp moân phaùi. Danh xöng chính thöùc ñöôïc goïi laø Moân phaùi Laâm Teá Chuùc Thaùnh vaø ñaët truï sôû chính taïi Toå ñình Chuùc Thaùnh, Hoäi An. Cô caáu toå chöùc bao goàm 2 Hoäi ñoàng: Hoäi ñoàng Tröôûng laõo vaø Hoäi ñoàng Ñieàu haønh. Hoäi ñoàng Tröôûng laõo goàm caùc vò toân tuùc tieâu bieåu cho giôùi luaät, coù nhieäm vuï chöùng minh caùc ñaïi leã, ñaøn giôùi cuûa moân phaùi. Hoäi ñoàng Ñieàu haønh coù traùch nhieäm ñieàu haønh moïi coâng taùc Phaät söï cuûa moân phaùi. Ñöùng ñaàu moân phaùi coù moät vò Tröôûng moân phaùi vaø nhieàu vò Phoù tröôûng moân phaùi, Chaùnh–Phoù thö kyù vaø caùc UÛy vieân. Caùc vò Phoù tröôûng moân phaùi laø Chi phaùi tröôûng taïi caùc tænh thaønh. Hoäi nghò cuõng ñaõ thoâng qua baûn Noäi Quy cuûa moân phaùi bao goàm 7 chöông 16 ñieàu. Ñoàng thôøi, trong hoäi nghò naøy, moân phaùi cuõng ñaõ quy ñònh 3 naêm moät laàn vaøo ngaøy gioã toå Minh Haûi moàng 7 thaùng 11 caùc naêm thuoäc chi Daàn, Tî, Thaân, Hôïi, Taêng ni caùc nôi toå chöùc “Veà nguoàn” ñeå hoïp baøn toång keát ñaùnh giaù nhöõng thaønh töïu, öu khuyeát cuûa moân phaùi, töø ñoù, vaïch ra chöông trình sinh hoaït trong nhöõng naêm tôùi. Thoâng leä naøy ñöôïc thöïc hieän moät caùch ñeàu

ñaën töø ngaøy ñoù ñeán nay. Xuyeân suoát 300 naêm truyeàn thöøa treân ñaát Quaûng, thieàn phaùi Laâm Teá Chuùc Thaùnh hình thaønh vaø phaùt trieån theo thôøi gian. Daàn theo naêm thaùng, vôùi nhöõng chuyeån bieán cuûa daân toäc, moân phaùi Chuùc Thaùnh coù nhöõng toå chöùc cuï theå ñeå duy trì truyeàn thoáng cuûa toâng moân. Söï kieän thaønh laäp Moân phaùi Laâm Teá Chuùc Thaùnh vaøo naêm Nhaâm Thaân (1992) laø ñænh cao cuûa tinh thaàn hoøa hôïp Phaät giaùo. Ñaây laø moät toå chöùc kieän toaøn nhaát cuûa doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh töø tröôùc ñeán nay.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 137

CHÖÔNG III THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH TAÏI CAÙC TÆNH MIEÀN TRUNG

TIEÁT 1 THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH TAÏI QUAÛNG NAM–ÑAØ NAÜNG

I. KHAÙI QUAÙT VEÀ SÖÏ TRUYEÀN THÖØA Quaûng Nam laø maûnh ñaát ñaàu tieân ñöôïc saùp nhaäp vaøo ñòa giôùi Ñaïi Vieät trong quaù trình Nam tieán cuûa cha oâng. Vôùi thuaän lôïi veà giao thoâng ñöôøng bieån cuûa cöûa Ñaïi Chieâm neân Quaûng Nam trôû thaønh trung taâm haønh chính thöù 2 sau kinh ñoâ Thuaän Hoùa döôùi thôøi caùc chuùa Nguyeãn. Trong thôøi kyø cuoái Minh ñaàu Thanh, moät soá thieàn sö sang An Nam hoaèng phaùp, caùc Ngaøi theo ñöôøng bieån töø Quaûng Ñoâng sang caäp beán Hoäi An roài ra Thuaän Hoùa. Maûnh ñaát naøy ñaõ ñoùn böôùc chaân hoaèng hoùa caùc vò Cao taêng nhö: Thaïch Lieâm–Ñaïi Saùn, Minh Löôïng–Thaønh Ñaúng, Minh Haûi–Phaùp Baûo v.v... Ñaëc bieät nôi ñaây thaám nhuaàn phaùp vuõ cuûa ngaøi Minh Haûi–Phaùp Baûo – khai sôn Toå ñình Chuùc Thaùnh, laø Toå khai toâng cuûa doøng thieàn Laâm Teá Chuùc Thaùnh. Taïi Quaûng Nam cuõng coù vaøi ngoâi chuøa truyeàn thöøa theo doøng keä cuûa toå Moäc Traàn–Ñaïo Maân: “Ñaïo Boån Nguyeân Thaønh Phaät Toå Tieân…” (19) vaø doøng keä cuûa toå Thieät Dieäu–Lieãu Quaùn: “Thieät Teá

Chuøa Vaïn Ñöùc do toå Minh Löôïng-Thaønh Ñaúng khai sôn vaø truyeàn theo baøi keä naøy. (19)

Ñeä töû toå Minh Löôïng coù ngaøi Phaät Thieàn-Hoa Nghieâm ra khai sôn chuøa Kim Sa vaø moät vò ra khai sôn chuøa Kim Lieân (thuoäc Hoäi An). Ñeán ñôøi sau, do khoâng coù ngöôøi keá thöøa neân chö Taêng töø Phöôùc Laâm leân truù trì Vaïn Ñöùc vaø truyeàn theo baøi keä cuûa toå Minh Haûi-Phaùp Baûo. Caùc chuøa Kim Sa, Kim Lieân bò taøn phaù trong cuoäc chieán Taây Sôn. Taïi huyeän Ñieän Baøn coù chuøa Hoäi Phöôùc truyeàn theo baøi keä naøy. Chuøa do toå Phaät Hieäu-Tröøng Chieáu khai sôn truyeàn ñeán ñôøi ngaøi Nhö Lyù-Hoaèng Khaâm thì chaám döùt. Töø ñoù, chuøa do Phaät töû troâng coi, thænh thoaûng coù chö Taêng truù trì nhöng khoâng ñöôïc laâu daøi.

138 THÍCH NHÖ TÒNH

Ñaïi Ñaïo, Taùnh Haûi Thanh Tröøng…”(20). Tuy nhieân, vuøng ñaát Quaûng Nam keát nhieàu nhaân duyeân vôùi doøng thieàn Chuùc Thaùnh neân phaàn lôùn caùc chuøa taïi ñaây ñeàu truyeàn theo baøi keä cuûa toå Minh Haûi. Sau toå Minh Haûi–Phaùp Baûo khai sôn chuøa Chuùc Thaùnh, toå Thieät Dinh–AÂn Trieâm (1712–1796) khai sôn chuøa Phöôùc Laâm, chö Toå khai sôn keá tuïc Toå ñình Coå Laâm roài Tam Thai, Linh ÖÙng. Caùc ngoâi Toå ñình taïo thaønh theá chaân vaïc phaân thaønh ba vuøng töø mieàn nuùi cho ñeán duyeân haûi khaép tænh Quaûng Nam ñeå giaùo hoùa. Ñeán thôøi caän ñaïi coù Hoøa thöôïng AÁn Nghieâm–Phoå Thoaïi (1875– 1954) khai sôn chuøa Long Tuyeàn, Hoäi An; Hoøa thöôïng Chôn Quyeân–Höng Long (…?–1924) khai sôn chuøa Vu Lan, Ñaø Naüng; Hoøa thöôïng Nhö Tieán–Quaûng Höng (1893–1946) khai sôn chuøa Töø Vaân, Ñaø Naüng v.v... Ñaây laø nhöõng ngoâi chuøa mang ñaäm daáu aán lòch söû Phaät giaùo Quaûng Nam trong giai ñoaïn chaán höng. Keá ñeán giai ñoaïn phaùt trieån, coù caùc vò toân tuùc ñaûm nhaän caùc chuøa nhö: Hoøa thöôïng Nhö Quang–Trí Minh (1904–1971) truù trì chuøa Tænh hoäi Quaûng Nam (töùc chuøa Phaùp Baûo ôû Hoäi An hieän nay); Hoøa thöôïng Chôn Ngoïc–Long Trí (1928–1998) truù trì chuøa Vieân Giaùc, Hoäi An; Hoøa thöôïng Chôn Giaùc–Long Haûi (1918–2002) truù trì chuøa Nghóa Truõng, Ñieän Baøn; Hoøa thöôïng Thò Haûi–Haønh Sôn (1908–1989) truù trì chuøa An Laïc, Hoäi An; Hoøa thöôïng Nhö Laâm– Minh Trí (1908–1973) truù trì chuøa Phaùp Hoa, Ñieän Baøn; Hoøa thöôïng Nhö Khöông–Thanh Quang (1930–1982) truù trì chuøa Phoå Quang, Ñaø Naüng v.v... Chö toân ñöùc ñaõ vaän duïng heát taâm löïc cuûa mình ñeå quang höng Ñaïo phaùp vaø phaùt trieån Toâng moân.

Taïi Hoäi An coù moät ngoâi chuøa truyeàn theo baøi keä cuûa toå Thieät Dieäu-Lieãu Quaùn. Caên cöù (20)

vaøo baûn kinh Khoâng Moân Nhaät Duïng Toång Taäp Yeáu thì chuøa coù teân laø Böûu Long vaø vò truù trì phaùp danh Ñaïi Tri thuoäc ñôøi 37 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 3 phaùp phaùi Lieãu Quaùn. Laïc khoaûn cho chuùng ta bieát baûn kinh khaéc vaøo naêm Maäu Tyù (1768) ñeán naêm Kyû Söûu (1769) taïi chuøa Böûu Long, xaõ Caåm Phoâ, huyeän Dieân Khaùnh, phuû Ñieän Baøn, xöù Quaûng Nam, nöôùc Ñaïi Vieät. Nhö vaäy, nieân ñaïi khaéc kinh thuoäc naêm Caûnh Höng 28 trieàu vua Leâ Hieån Toâng. Coù leõ chuøa bò taøn phaù trong caùc cuoäc phaân tranh giöõa Trònh- Nguyeãn vaø Taây Sôn. Hieän taïi, ngoâi chuøa naøy hoaøn toaøn khoâng coøn daáu tích taïi ñaát Caåm Phoâ, Hoäi An. Chæ coøn moät baûn kinh duy nhaát ñöôïc nhaø nghieân cöùu Traàn Ñình Sôn phaùt hieän vaø baûo quaûn. (Caên cöù Taäp Vaên Thaønh Ñaïo soá 43, xuaân Kyû Maõo 1999, Phaät lòch 2542).

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 139

II. NHÖÕNG NGOÂI TOÅ ÑÌNH 1. Toå ñình Chuùc Thaùnh Vaøo naêm AÁt Hôïi (1695), Hoøa thöôïng Minh Haûi–Phaùp Baûo theo phaùi ñoaøn ngaøi Thaïch Lieâm sang tham döï giôùi ñaøn Thieàn Laâm, Hueá. Sau khi ñaøn giôùi hoaøn maõn, Ngaøi vaøo Hoäi An ñeán laøng Thanh Haø, huyeän Dieân Phöôùc, phuû Ñieän Baøn (nay laø phöôøng Taân An, thaønh phoá Hoäi An) traùc tích khai sôn chuøa Chuùc Thaùnh.

Ñoàng thôøi, Ngaøi xuaát keä truyeàn phaùp laäp toâng, daàn daàn doøng thieàn Laâm Teá Chuùc Thaùnh ngaøy caøng phaùt trieån cho ñeán hoâm nay.

Toå ñình Chuùc Thaùnh (truøng tu töø naêm 2004-2008)

Vaøo ngaøy moàng 7 thaùng 11 naêm Bính Daàn (1746), Toå sö Minh Haûi vieân tòch sau 49 naêm hoaèng hoùa taïi ñaát Quaûng. Keá theá truù trì chuøa Chuùc Thaùnh laø ngaøi Thieät Dieäu–Chaùnh Hieàn. Töø ñoù veà sau, caùc ñôøi truù trì tieáp tuïc toâ boài truøng kieán xaây döïng Chuùc Thaùnh trôû thaønh moät ngoâi phaïm vuõ trang nghieâm toàn taïi cho ñeán ngaøy nay.

140 THÍCH NHÖ TÒNH

Tam quan cuõ Toå ñình Chuùc Thaùnh Traûi qua 300 naêm truyeàn thöøa, chuøa traûi qua caùc ñôøi truù trì nhö sau:

STT Phaùp danh, Phaùp töï, Phaùp hieäu Naêm sinh – tòch Naêm truù trì 01. Minh Haûi–Ñaéc Trí–Phaùp Baûo 1670–1746 1696–1746 02. Thieät Dieäu–Chaùnh Hieàn ….?–….? ….?–1809 03. Phaùp Dieãn–Baûo Traøng ….?–….? ….?–….? 04. Toaøn Ñaêng–Baûo Nguyeân ….?–….? ….?–….? 05. Toaøn Nhaâm–Vi YÙ–Quaùn Thoâng 1798–1883 ….?–1883 06. Chöông Ñaïo–Tuyeân Tuøng–Quaûng Vieân 1851–1893 1883–1893 07. Chöông Khoaùng–Tuyeân Ñieàn–Chöùng Ñaïo 1833–1903 1893–1901 08. AÁn Bính–Toå Thuaän–Phoå Baûo 1865–1914 1901–1914 09. Chôn Chöùng–Ñaïo Taâm–Thieän Quaû 1881–1962 1914–1962 (21) 10. Chôn Nhaät–Ñaïo Chieáu–Quang Minh 1879–1977 1934–…?

Vaøo naêm Quyù Daäu (1933), Hoøa thöôïng Thieän Quaû ñöôïc trieàu ñình Saéc phong Taêng (21)

cang Toå ñình Chuùc Thaùnh vaø ngaøi Chôn Nhaät-Quang Minh ñöôïc boå laøm truù trì Chuùc Thaùnh. Thôøi gian truù trì Chuùc Thaùnh, Ngaøi vaän ñoäng khaéc in baûn kinh “Phoå Moân Phaåm Xuaát Töôïng” raát coù giaù trò ngheä thuaät ñieâu khaéc. Veà sau, Ngaøi vaøo Nam haønh ñaïo, laäp chuøa Chuùc Dieân taïi xoùm Thuoác, quaän Goø Vaáp. Naêm 1950, ngöôøi Phaùp laäp saân bay Taân Sôn Nhaát neân caû hai ngoâi chuøa bò thaùo dôõ. Töø ñoù, Ngaøi nguï taïi caùc

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 141

11. Nhö Truyeän–Giaûi Leä–Trí Nhaõn 1909–2004 1962–2001 12. Ñoàng Maãn–Thoâng Nieäm–Hueä Töø 2001 ñeán nay

Vöôøn thaùp Toå taïi Toå ñình Chuùc Thaùnh

Chuøa Chuùc Thaùnh xoay maët veà höôùng taây nam, caùch trung taâm phoá Hoäi khoaûng 1km veà phía baéc. Khuoân vieân chuøa ñöôïc bao boïc bôûi moät lôùp haøng raøo baèng caây daøy ñoä khoaûng 3m. Vì theá, Chuùc Thaùnh vaãn coøn giöõ ñöôïc khoâng khí u tónh cuûa moät ngoâi coå töï maëc duø beân ngoaøi ñang nhoän nhòp döôùi ñaø ñoâ thò hoùa. Trong vöôøn chuøa coù khoaûng vaøi chuïc ngoâi thaùp löu giöõ nhuïc thaân cuûa Toå khai sôn cuõng nhö chö Taêng trong moân phaùi. Chuøa

ñaõ traûi qua nhieàu laàn truøng tu: toå Quaùn Thoâng truøng tu vaøo naêm AÁt Muøi (1845), kieán taïo tieàn ñöôøng vaøo naêm Kyû Daäu (1849). Naêm Nhaâm Thìn (1892), toå Quaûng Vieân truøng tu tieàn ñöôøng quy moâ hôn. Naêm Giaùp Ngoï (1894), toå Chöùng Ñaïo cuøng phoù truù trì hieäu Quaûng Ñaït xaây döïng haäu Toå. Naêm AÁt Hôïi (1911), toå Phoå Baûo truøng tu chaùnh ñieän, xaây theâm Ñoâng ñöôøng Taây ñöôøng. Naêm AÁt Maõo (1915) vaø caùc naêm veà sau, toå Thieän Quaû

chuøa do chö taêng Quaûng Nam vaøo laäp taïi Saøi-goøn vaø vieân tòch thaùng Chaïp naêm 1977, haøi coát ñöôïc an trí taïi chuøa Böûu Ñaø. Vì theá, chuùng ta khoâng bieát roõ nieân ñaïi Ngaøi truù trì chuøa Chuùc Thaùnh töø naêm 1934 ñeán naêm naøo?

truøng kieán laïi khang trang cho ñeán laàn truøng tu môùi ñaây vaøo naêm 2004 vaø hoaøn thaønh cuoái naêm 2008. Ñaëc bieät, naêm 1991 chö Taêng moân phaùi Chuùc Thaùnh ñaõ truøng kieán ngoâi thaùp toå Minh Haûi cao 7 taàng nguy nga huøng vó, theå hieän loøng tri aân cuûa moân ñoà töù chuùng ñoái vôùi baäc Toå sö daøy coâng khai saùng. Hieän taïi chuøa coøn löu giöõ nhieàu pho töôïng coå quyù hieám cuõng nhö caùc kinh saùch xöa raát Toân töôïng Boà Taùt Quaùn Theá AÂm coù giaù trò veà maët lòch söû vaø hoïc thuaät. Töø ñaây, caùc ñeä töû cuõng nhö caùc phaùp toân nhieàu ñôøi cuûa Ngaøi ñaõ ñem aùnh saùng chaùnh phaùp hoaèng truyeàn khaép moïi nôi. Töø Quaûng Nam vaøo ñeán caùc tænh mieàn Nam ñeàu coù daáu chaân haønh hoùa cuûa chö Taêng thuoäc thieàn phaùi Chuùc Thaùnh, khoâng chæ treân queâ höông Vieät Nam, caùc Ngaøi coøn ñem yù chæ cuûa Toå truyeàn baù khaép caùc quoác gia thuoäc Chaâu AÂu, Chaâu Myõ, Chaâu UÙc. Haèng naêm, vaøo ngaøy Baûo thaùp Toå sö Minh Haûi - Phaùp Baûo moàng 7 thaùng 11, chö Taêng (truøng tu naêm 1992) taïi Quaûng Nam–Ñaø Naüng ñeàu vaân taäp veà Chuùc Thaùnh töôûng nieäm ngaøy vieân tòch cuûa Toå khai sôn. Ñaëc bieät 3 naêm moät laàn, vaøo caùc naêm Daàn, Tî, Thaân, Hôïi, chö Taêng thuoäc moân phaùi Chuùc

Thaùnh khaép caùc nôi trong nöôùc ñeàu toå chöùc veà nguoàn döï leã huùy nhaät Toå sö cuõng nhö hoïp baøn caùc coâng taùc Phaät söï cuûa toâng moân. Chuùc Thaùnh maõi maõi laø coäi nguoàn cuûa toâng moân ñeå caùc theá heä Taêng ni Phaät töû quy ngöôõng. Ñaây laø moät thaùnh tích coù yù nghóa nhieàu phöông dieän cuûa Phaät giaùo maø nhöõng ngöôøi con Phaät neân ñeán haønh höông chieâm leã moãi khi coù dòp veà thaêm ñaát Quaûng Nam. 2. Toå ñình Vaïn Ñöùc

Toå ñình Vaïn Ñöùc – Hoäi An Toå ñình Vaïn Ñöùc laø moät trong nhöõng ngoâi coå töï naèm trong heä thoáng caùc chuøa coå taïi Hoäi An. Chuøa ñöôïc Toå sö Minh Löôïng–Thaønh Ñaúng khai sôn cuøng thôøi vôùi toå Minh Haûi–Phaùp Baûo khai sôn chuøa Chuùc Thaùnh. Ngaøi Minh Löôïng hieäu Nguyeät AÂn töï Thaønh Ñaúng, theá danh Lyù Nhuaän sinh ngaøy 26 thaùng 4 naêm Bính Daàn (1626) taïi Trieàu Chaâu, Quaûng Ñoâng, Trung Quoác. Ngaøi qua Vieät Nam cuøng thôøi vôùi ngaøi Minh Haûi. Sau khi tham döï giôùi ñaøn taïi Thuaän Hoùa, Ngaøi vaøo Quaûng Nam ñeán taïi thoân Ñoàng

Naø, xaõ Thanh Haø, huyeän Dieân Phöôùc, phuû Ñieän Baøn (nay laø xaõ Caåm Haø, thaønh phoá Hoäi An) khai sôn chuøa Vaïn Ñöùc. Ban ñaàu, ñöôïc söï hieán cuùng khu ñaát cuûa moät Phaät töû neân Ngaøi

144 THÍCH NHÖ TÒNH

chæ laäp moät thaûo am tu haønh. Ñeán naêm 1699 Ngaøi môùi chính thöùc laøm chuøa laáy teân laø Lang Thoï töï (ngöôøi daân phoá Hoäi quen goïi laø chuøa Caây Cau), maët chuøa quay veà soâng Ñeá Voõng theo höôùng ñòa lyù "tieàn ñeâ haäu cao". Taïi nôi ñaây, Ngaøi ñaõ tieáp Taêng ñoä chuùng vaø ñaøo taïo ñöôïc nhöõng vò ñeä töû nhö: Phaät Tuyeát–Töôøng Quang (khai sôn chuøa Kim Lieân taïi aáp Tröôøng Leä, xöù Taàm Voâng, xaõ Sôn Phoâ, Hoäi An); Phaät Thieàn–Hoa Nghieâm (khai sôn chuøa Kim Sa taïi aáp An Baøng, xöù Traûng Soûi, xaõ Caåm Sa, Hoäi An) v.v... Sau moät thôøi gian, Ngaøi tieáp tuïc vaøo Nam hoaèng hoùa vaø khai sôn chuøa Ñaïi Giaùc ôû Bieân Hoøa, Ñoàng Nai. Trong Nam, Ngaøi coù ñeä töû noåi tieáng laø thieàn sö Phaät YÙ–Linh Nhaïc. Toå sö Minh Löôïng–Thaønh Ñaúng vieân tòch vaøo ngaøy 15 thaùng 7 naêm Kyû Söûu (1709) (22), thoï 83 tuoåi. Sau khi rôøi phoá Hoäi, Toå giao chuøa Lang Thoï cho ngaøi Phaät Tuyeát–Töôøng Quang truù trì. Ñöôïc moät thôøi gian thì Ngaøi vieân tòch, ngaøi Phoå Trieâm thuoäc ñôøi 36 Laâm Teá keá nghieäp truù trì. Ngaøi Phoå Trieâm laø moät Cao taêng ñaéc ñaïo ñaõ coù coâng raát lôùn trong vieäc truøng tu chuøa Lang Thoï, ñoåi teân laïi laø Vaïn Ñöùc töï vaø löu laïi daáu tích linh thieâng taïi nôi ñaây. Teân goïi Vaïn Ñöùc coù töø ngaøy aáy cho ñeán hoâm nay, ñoàng thôøi, Ngaøi cuõng ñaõ ñoåi laïi höôùng chuøa veà phía taây nam cho phuø hôïp vôùi phong thuûy ñòa lyù. Ngaøi ñaõ laäp daøn hoûa töï thieâu vaøo ngaøy 25 thaùng chaïp naêm Nhaâm Thìn (1772) vaø phaùt nguyeän löu laïi ngoùn tay caùi ñeå xaùc quyeát söï tu chöùng cuûa mình. Sau khi vieân tòch, Ngaøi ñöôïc trieàu ñình ban thuïy laø Phöôùc Sôn. Töø Toå khai sôn ñeán nay, chuøa truyeàn thöøa qua caùc ñôøi Bình baùt cuûa Toå Minh Löôïng vaø Y Taêng truù trì nhö sau: Cang cuûa Toå Phoå Trieâm

Caên cöù vaøo long vò thôø toå Minh Löôïng taïi chuøa Thaäp Thaùp, Bình Ñònh vaø Giaùc Laâm, (22)

Saøi-goøn ta bieát ñöôïc Naêm sinh, naêm tòch cuûa Ngaøi. Tuy nhieân, thaùp moä cuûa Ngaøi ôû ñaâu thì chöa ñöôïc roõ.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 145

STT Phaùp danh, Phaùp töï, Phaùp hieäu Naêm sinh – tòch Naêm truù trì 01. Minh Löôïng–Nguyeät AÂn–Thaønh Ñaúng 1626–1709 1696?–.? 02. Phaät Tuyeát–Töôøng Quang …?–….? ….?–….? 03. Phoå Trieâm–Phöôùc Sôn 04. Toaøn Ñöùc–Hoaèng Toâng 1779–1843 …?–1843 05. Chöông Bình ….?–….? ….?–….? 06. Chöông Truyeàn–Phaùp Hoùa ….?–….? ….?–….? 07. AÁn Boån–Toå Nguyeân–Vónh Gia 1840–1918 Kieâm 08. Chôn Quang–Ñaïo Hieån–Hoaèng Nhôn ….?–1922 1918–1922 09. Chôn Chöùng–Ñaïo Taâm–Thieän Quaû 1881–1962 1922–1934 10. Nhö Truyeän–Giaûi Leä–Trí Nhaõn 1909–2004 Kieâm 11. Nhö AÂn–Giaûi Nghóa–Trí Nguyeän 1886–1965 1962–1965 12. Nhö Bình–Giaûi Ñònh–Trí Taùnh 1902–1970 1965–1970 13. Thò Trung–Haïnh Tröïc

1906–1978 1970–1978 14. Thò Vieät–Haïnh Thieàn–Hueä Nghieâm 1930 1978 ñeán nay

Ngöôøi coù coâng baûo toàn chuøa Vaïn Ñöùc laø ngaøi Thò Trung–Haïnh Tröïc truù trì töø naêm 1970 ñeán 1978. Bôûi leõ giai ñoaïn Ngaøi truù trì laø nhöõng naêm thaùng chieán tranh Vieät–Myõ khoác lieät maø Vaïn Ñöùc laïi naèm trong phaïm vi chieán söï. Baèng ñaïo taâm cuûa mình, ngaøi Haïnh Tröïc ñaõ khoâng cho lính Ñaïi Haøn phaù chuøa maëc duø trong chuøa luùc baáy giôø chæ coù moät mình Ngaøi. Hieän nay, truù trì chuøa laø Hoøa thöôïng Thích Haïnh Thieàn, Ngaøi ñaõ noã löïc truøng tu chuøa Vaïn Ñöùc ngaøy moät khang trang vaø chuyeån höôùng chuøa theo nhö luùc ban ñaàu cuûa Toå khai sôn. Chuøa coøn löu giöõ nhieàu coå vaät nhö caùc baûng khaéc in kinh baèng goã, nhöõng pho töôïng coå. Ñaëc bieät chuøa coøn löu giöõ bình baùt cuûa toå Minh Löôïng vaø y Taêng cang cuûa ngaøi Phoå Trieâm, Ñoä ñieäp cuûa trieàu Nguyeãn ban cho ngaøi Toaøn Ñöùc–Hoaèng Toâng vaøo naêm Minh Maïng 11 (1830) v.v... 3. Toå ñình Phöôùc Laâm Toå ñình Phöôùc Laâm toïa laïc taïi xaõ Caåm Haø, thaønh phoá Hoäi An,

tænh Quaûng Nam. Chuøa do Toå sö Thieät Dinh–AÂn Trieâm, thuoäc ñôøi 35 chi phaùi thieàn Laâm Teá Chuùc Thaùnh khai sôn vaøo khoaûng nhöõng naêm 1736(23), khi Ngaøi ñöôïc 25 tuoåi. Töø ñaây, taïi ñaát Quaûng Nam coù theâm moät ngoâi phaïm vuõ trang nghieâm. Sau gaàn 50 naêm giaùo hoùa, vaøo ngaøy 24 thaùng 4 naêm Bính Thìn(24) (1796), toå AÂn Trieâm thò tòch, höôûng thoï 85 tuoåi vaø nhuïc thaân cuûa Ngaøi ñöôïc an trí trong Baûo thaùp taïi chuøa Phöôùc Laâm.

Toå ñình Phöôùc Laâm – Hoäi An

Keá theá truù trì laø ngaøi Phaùp AÁn–Quaûng Ñoä. Sau ñoù, ngaøi Phaùp Kieâm–Minh Giaùc sau 20 naêm queùt chôï ñaõ trôû laïi chuøa xöa cuøng ngaøi Phaùp AÁn kieán taïo laïi Phöôùc Laâm bò taøn phaù bôûi cuoäc chieán Taây Sôn. Töø ñoù, ngaøi Phaùp Kieâm chính thöùc truù trì vaø thaép saùng

Caên cöù vaøo baûn cheùp tay tôø khai cuûa truù trì Phoå Minh vaø Tri söï Hoaèng Thoï vaøo ngaøy (23)

29 thaùng Gieâng naêm Khaûi Ñònh thöù 7, Nhaâm Tuaát (1922) ghi: Naêm 25 tuoåi Ngaøi ra kieán taïo chuøa Phöôùc Laâm. Tính naêm sinh cuûa Toå, Nhaâm Thìn (1712) ñeán naêm Ngaøi 25 tuoåi laø naêm Bính Thìn (1736). Theo tö lieäu cuûa Hoøa thöôïng Phoå Minh ghi cuõng nhö treân vaên bia taïi thaùp moä, toå AÂn (24)

Trieâm sinh naêm Nhaâm Thìn (1712) vaø tòch naêm Kyû Daäu (1789) thoï 85 tuoåi. Tuy nhieân tính töø naêm Nhaâm Thìn (1712) ñeán Kyû Daäu (1789) thì chæ thoï 77 tuoåi. Nhöng caû hai tö lieäu ñeàu ghi Toå thoï 85 tuoåi neân chuùng toâi tính Ngaøi tòch naêm Bính Thìn (1796).

ngoïn ñeøn chaùnh phaùp taïi

Quaûng Nam ngaøy theâm choùi raïng. Ngaøi ñaõ chöùng minh leã ñuùc Ñaïi hoàng chung taïi chuøa Vaïn Ñöùc, chuøa Haûi Taïng v.v...

Keá thöøa ngaøi Phaùp

Kieâm laø ngaøi Toaøn Nhaâm–

Quaùn Thoâng. Ngaøi Quaùn

Thoâng coù moät vò ñeä töû caàu phaùp laø ngaøi AÁn Boån–

Vónh Gia noåi tieáng thôøi nhaø Nguyeãn.

Chaùnh ñieän Toå ñình Phöôùc Laâm – Hoäi An Toå Vónh Gia laø vò truù trì ñôøi thöù 6 cuûa chuøa Phöôùc Laâm. Ngaøi laø moät vò Cao taêng thaïc ñöùc, uyeân thaâm giaùo nghóa neân thöôøng ñöôïc vua Nguyeãn môøi ra kinh ñoâ thuyeát phaùp. Ngaøi laøm Hoøa thöôïng Ñaøn ñaàu cuûa nhieàu giôùi ñaøn, taùc thaønh giôùi theå cho nhieàu vò Cao taêng sau naøy. Keå töø khi toå AÂn Trieâm khai sôn, ñeán nay chuøa Phöôùc Laâm ñaõ truyeàn thöøa qua caùc ñôøi truù trì nhö sau: Toå ñöôøng Toå ñình Phöôùc Laâm – Hoäi An

148 THÍCH NHÖ TÒNH

STT Phaùp danh, Phaùp töï, Phaùp hieäu Naêm sinh – tòch Naêm truù trì 01. Thieät Dinh–Chaùnh Hieån–AÂn Trieâm 1712–1796 1736–1796 02. Phaùp AÁn–Töôøng Quang–Quaûng Ñoä 1739–1811 1796–1802 03. Phaùp Kieâm–Luaät Oai–Minh Giaùc 1747–1830 1802–1830 04. Toaøn Nhaâm–Vi YÙ–Quaùn Thoâng 1798–1883 1830–1883 05. Chöông Nhaãn–Tuyeân Hoøa–Quaûng Hoùa 1817–1887 1883–1887 06. AÁn Boån–Toå Nguyeân–Vónh Gia 1840–1918 1887–1918 07. Chôn Theå–Ñaïo Vieân–Phoå Minh 1867–1936 1918–1936 08. Chôn Hueä–Ñaïo Nhaät–Phoå Trí ….?–1947 1936–1945 09. Nhö Traïm–Tòch Chieáu 1945–1947 10. Chôn Quaû–Ñaïo Traán–Ñöông Nhö 1881–1961 1947–1954 11. Nhö Nhaøn–Giaûi Laïc–Trí Giaùc 1915–2005 1954–1960 12. Nhö Vaïn–Giaûi Thoï–Trí Phöôùc 1930–1980 1960–1980 13. Nhö Nhaøn–Giaûi Laïc–Trí Giaùc 1915–2005 1980–2001 14. Thò Vinh–Haïnh Hoa–Hueä Lieân 2001 ñeán nay

Ñoái vôùi Phaät giaùo Quaûng Nam, Toå ñình Phöôùc Laâm ñoùng moät vai troø raát quan troïng trong söï truyeàn thöøa vaø phaùt trieån. Chö toân trong moân phaùi thöôøng noùi: “Chuùc Thaùnh laø chieác noâi khai sinh, coøn Phöôùc Laâm laø trung taâm truyeàn giaùo cuûa doøng thieàn Laâm Teá Chuùc Thaùnh”. Phöôùc Laâm vaãn maõi laø röøng phöôùc voâ haïn theo ñuùng taâm nguyeän khi ñaët teân cuûa Toå khai sôn. Nhaø bia Toå ñình Phöôùc Laâm – Hoäi An

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 149

4. Toå ñình Tam Thai (25) Toå ñình Tam Thai toïa laïc treân ngoïn Thuûy Sôn naèm trong quaàn theå Nguõ Haønh Sôn thuoäc huyeän Hoøa Vang, Quaûng Nam (nay thuoäc thaønh phoá Ñaø Naüng). Treân ngoïn Thuûy Sôn, veà phía ñoâng baéc noåi ba ngoïn nuùi coù hình nhö choøm sao Tam Thai trong Baéc Ñaåu neân ngaøy Toå ñình Tam Thai – Nguõ Haønh Sôn xöa goïi laø nuùi Tam Thai vaø ngoâi chuøa cuõng ñöôïc ñaët teân nhö vaäy. Cho ñeán nay, chuùng ta vaãn chöa bieát ñöôïc vò naøo laø Toå sö khai sôn cuõng nhö nieân ñaïi thaønh laäp chuøa. Taøi lieäu noùi veà Tam Thai sôùm

nhaát laø cuoán Haûi Ngoaïi Kyù Söï cuûa thieàn sö Thaïch Lieâm–Ñaïi Saùn. Ngaøi qua Ñaøng Trong vaøo naêm AÁt Hôïi (1795) vaø ñaõ taû laïi nhö sau: “Ñaáy laø nuùi Tam Thai, ngoâi chuøa trong aáy töùc laø ñaïo traøng cuûa ngaøi Quaû Hoaèng (Höng Lieân) quoác sö, ngaøy mai chaéc leõ qua ñoù chôi.... Ñi quanh qua meù nuùi, thaáy ñaù coù vieân moïc ñöùng thaúng leân laïi coù choã döïng ñöùng nhö böùc vaùch, nhöng chaúng thaáy chuøa ñaâu, töôûng chaúng coù gì kyø thuù vaäy. Chuùng toâi ñi caùch nuùi chöøng nöûa daëm thaáy moät thaày saõi ñöùng nhìn chaêm chæ, roài voäi chui vaøo keû ñaù sau nuùi ñi maát. Tröôùc nuùi coù moät caùi goø, tröôùc goø leo leân chöøng traêm böôùc coù moät ngoâi chuøa coå, saõi troâng chuøa ñaùnh chuoâng troáng, maëc aùo traøng ra röôùc vaøo leã Phaät, môøi ngoài, theát traø, cung ñoùn töôm taát. (26) Theo söû lieäu thì ngaøi Höng Lieân–Quaû Hoaèng laø ñeä töû cuûa ngaøi Thaïch Lieâm, qua Ñaøng Trong cuøng vôùi ngaøi Nguyeân Thieàu vaøo

Treân Nguõ Haønh Sôn, coù hai ngoâi Quoác töï vaø cuõng laø Toå ñình chính cuûa moân phaùi (25)

Chuùc Thaùnh: ñoù laø Toå ñình Tam Thai vaø Toå ñình Linh ÖÙng. Vì söï truyeàn thöøa cuûa hai chuøa coù quan heä maät thieát nhö nhau neân trong taäp saùch naøy chuùng toâi chæ giôùi thieäu veà khaùi löôïc lòch söû cuûa Toå ñình Tam Thai. Thích Ñaïi Saùn, Haûi Ngoïai Kyù Söï, Vieän ñaïi hoïc Hueá, 1963. 147–148. (26)

150 THÍCH NHÖ TÒNH

naêm 1677. Ngaøi Höng Lieân ñöôïc chuùa Nguyeãn Phuùc Chu toân laøm Quoác sö vaø truï taïi ñaïo traøng Tam Thai ñeå hoaèng phaùp. Nhö vaäy, chuøa Tam Thai ñaõ coù töø raát laâu vôùi nhöõng kieán truùc quy moâ cuûa moät ngoâi ñaïi töï. Ñaëc bieät, trong heä thoáng caùc chuøa taïi Quaûng Nam thì chuøa Tam Thai vaø chuøa Linh ÖÙng treân nuùi Nguõ Haønh ñöôïc caùc vua nhaø Nguyeãn saéc phong Quoác töï. Ñaëc aân naøy coù lieân quan ñeán truyeàn thuyeát sau: Trong thôøi chieán tranh Taây Sôn vaø nhaø Nguyeãn, vua Gia Long daãn ñoaøn chieán thuyeàn ra Phuù Xuaân ñeå khoâi phuïc cô ñoà. Khi ñi ñeán cöûa bieån Sôn Traø thì soùng to gioù lôùn khoâng ñi ñöôïc. Söï vieäc keùo daøi vaøi ngaøy, vua beøn leân nuùi Nguõ Haønh, ñeán chuøa Tam Thai khaán nguyeän: “Xin cho trôøi eâm bieån laëng, neáu thu phuïc laïi cô ñoà thì phaùt nguyeän truøng tu laïi chuøa” (luùc naøy chuøa Tam Thai bò taøn phaù bôûi quaân Taây Sôn). Khaán xong thì trôøi quang maây taïnh vaø ñoaøn chieán thuyeàn tieáp tuïc haønh trình. Sau khi leân ngoâi, do baän nhieàu quoác söï neân vua Gia Long chöa thöïc hieän ñöôïc lôøi nguyeän naêm xöa. Ñeán ñôøi vua Minh Maïng, oâng ñaõ hoaøn thaønh taâm nguyeän cuûa Tieân vöông. Naêm Minh Maïng thöù 6 (1825), vua ñaõ ngöï ñeán Tam Thai vaø truøng tu laïi chuøa naøy. Naêm Minh Maïng thöù 7 (1826) vua ñuùc töôïng Phaät baèng ñoàng cuùng döôøng chuøa, ñoàng thôøi boå nhieäm ngaøi Vieân Tröøng ôû chuøa Thieân Muï vaøo laøm truù trì chuøa Tam Thai.

Baûng ngöï cheá Tam Thai Töï Naêm Minh Maïng thöù 6 (1825)

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 151

Hoøa thöôïng Vieân Tröøng phaùp danh Tieân Thöôøng, theá danh Traàn Vaên Tröøng ngöôøi huyeän Ñoàng Xuaân, tænh Phuù Yeân. Ngaøi laø baäc Cao taêng, giôùi haïnh trang nghieâm vaø coâng phu haønh trì mieân maät. Ñaïo phong cuûa Ngaøi aûnh höôûng raát lôùn ñoái vôùi trieàu Nguyeãn neân em gaùi vua Minh Maïng ñaõ quy y theá phaùt vôùi Ngaøi taïi ñaây. Ngaøi tòch vaøo naêm Töï Ñöùc thöù 6 (1853), höôûng thoï 77 tuoåi. Nhuïc thaân cuûa Ngaøi ñöôïc toân trí trong baûo thaùp taïi ngoïn Thoå Sôn vaø toàn taïi ñeán ngaøy nay. Sau khi ngaøi Vieân Tröøng vieân tòch thì caùc thieàn sö thuoäc doøng Chuùc Thaùnh ñöôïc caùc vua nhaø Nguyeãn boå nhieäm laøm truù trì hoaëc Taêng cang. Tính töø ngaøi Vieân Tröøng thì ñaõ traûi qua 13 ñôøi truù trì nhö sau:

STT Phaùp danh, Phaùp töï, Phaùp hieäu Naêm sinh – tòch Naêm truù trì 01. Höng Lieân–Quaû Hoaèng ….?–….? Khoaûng1695 02. Tieân Thöôøng–Vieân Tröøng 1777–1853 1826–1853 03. Chöông Tín–Tuyeân Khaùnh–Hoaèng AÂn ….?–1862 1854–1862 04. Chöông Tö–Tuyeân Vaên–Hueä Quang ….?–1873 1862–1873 05. Chöông Quaûng–Tuyeân Chaâu–Maät Haïnh 1822–1884 1873–1884 06. AÁn Thanh–Toå Ñaïo–Chí Thaønh 1841–1895 1884–1895 07. AÁn Lan–Toå Hueä–Töø Trí 1852–1921 Taêng cang 08. AÁn Dieäu–Toå Truyeàn–Töø Nhaãn 1859–1921 Taêng cang 09. Chôn Ñænh–Ñaïo Ñaït–Phöôùc Thoâng 1866–1951 1895–1906 10. Chôn Phaùp–Ñaïo Dieäu–Phöôùc Trí 1867–1932 1906–1932 11. Chôn Phöông–Ñaïo Caân–Thieän Trung 1883–1945 1932–1945 12. Nhö Hoaøn–Giaûi Traùc–Hueä Traøng 1896–1966 1945–1960 13. Nhö Nhaøn–Giaûi Laïc–Trí Giaùc 1915–2005 1960–2000 14. Thò Ñaøm–Haïnh Maõn–Tueä Trung 2000 ñeán nay

Vì chuøa Tam Thai laø ngoâi Quoác töï neân vieäc boå nhieäm truù trì do trieàu ñình quyeát ñònh chöù khoâng phaûi toâng moân. Ñeán naêm 1945, cheá ñoä phong kieán caùo chung, luùc ñoù môùi chính thöùc do toâng moân coâng cöû. Ngoaøi caùc vò truù trì ra, coøn coù caùc vò toân tuùc ñöôïc cöû laøm

Taêng cang hai chuøa Tam Thai, Linh ÖÙng nhö: Hoøa thöôïng AÁn Lan–Töø Trí, AÁn Dieäu–Töø Nhaãn, Chôn Chöùng–Thieän Quaû, Chôn Taù–Toân Baûo, Tröøng Keä–Toân Thaéng v.v... Hieän taïi chuøa coøn löu giöõ nhieàu coå vaät coù giaù trò nhö “Quaû tim löûa” baèng ñoàng cuûa vua Minh Maïng hieán cuùng vaøo naêm thöù 6, taám baûng ngöï cheá Tam Thai Töï v.v... Tam Thai ngaøy nay vaãn coøn giöõ ñöôïc neùt coå kính uy nghi maëc duø ñaõ traûi qua nhieàu laàn truøng tu. Ñaây laø moät Phaät tích maø tieàn nhaân löu laïi, goùp phaàn ñeïp theâm cho danh thaéng Nguõ Haønh. 5. Toå ñình Coå Laâm

Tam quan Toå ñình Coå Laâm – Ñaïi Loäc

Toå ñình Coå Laâm toïa laïc treân ñænh ñoài thuoäc thoân Haø Nha, xaõ Ñaïi Ñoàng, huyeän Ñaïi Loäc, tænh Quaûng Nam. Cho ñeán nay, chuùng ta vaãn chöa bieát ñöôïc danh taùnh cuõng nhö nieân ñaïi cuûa Toå khai sôn(27). Töø ñoù, chuøa Coå Laâm ñoùng vai troø quan troïng trong vieäc

Coù thuyeát noùi raèng do toå Minh Haûi-Phaùp Baûo khai sôn. Theo tö lieäu cuûa Hoøa thöôïng (27)

Thích Nhö Tín thì chuøa Coå Laâm do ngaøi Thieät Thoâng-Hoaèng Nhaãn khai sôn. Theo tö lieäu cuûa coá Hoøa thöôïng Thích Nhö Khöông, truù trì chuøa Phoå Quang-Ñaø Naüng thì chuøa Coå Laâm do ngaøi Löông Nhaát Leã khai sôn. Cuõng tö lieäu naøy cho raèng ngaøi Löông Nhaát Leã laø huynh ñeä thaân toäc vôùi caùc ngaøi Löông Minh Haûi vaø Löông Hueä

truyeàn thöøa cuûa doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh taïi tænh Quaûng Nam. Traûi qua caùc cuoäc chieán tranh, chuøa Coå Laâm naèm taïi vuøng giao chieán neân bò taøn phaù naëng neà. Naêm 1959, Hoøa thöôïng Thích Ñoàng Phöôùc truøng tu vaø laïc thaønh döôùi söï chöùng minh cuûa ngaøi Taêng cang Thích Thieän Quaû. Ñeán naêm 1967, chuøa bò chieán tranh laøm suïp hoaøn toaøn. Sau ngaøy hoøa bình laäp laïi, Hoøa thöôïng Thích Nhö Tín, truù trì chuøa Höng Long vaø Thöôïng toïa Thích Nhö Thoï, truù trì chuøa Böûu Ñaø, Saøi–goøn veà truøng tu laïi hoaøn toaøn nhö hieän nay. Töø khi ñöôïc thaønh laäp ñeán nay, chuøa ñaõ traûi qua caùc ñôøi truù trì (28) :

STT Phaùp danh, Phaùp töï, Phaùp hieäu Naêm sinh – tòch Naêm truù trì 01. Chöông Chaát-Tuyeân Chieáu-Quaûng Thaønh ….?–…? …?–…? 02. Chöông Lyù–Trí Quang 1834–1905 …?–…? 03. Hoøa thöôïng Hoaèng Giaùo ….?–….? ….?–….? 04. Hoøa thöôïng Tröôøng Ñònh (ÔÛ Hueá) ….?–….? ….?–….? 05. Hoøa thöôïng Quaûng Sao ….?–….? ….?–….? 06. Hoøa thöôïng Quaûng Nghóa ….?–….? ….?–….? 07. AÁn Muïc–Toå Khieát–Hoaèng Cam 1884–1943 1907–1940? 08. Chôn Thoâng–Ñaïo Ñaït–Ñoàng Phöôùc 1895–1968 1940–1968 09. Nhö Lôïi–Giaûi Laïc–Chuùc Thoï Giaùm töï 1968 ñeán nay

Toå ñình Coå Laâm laø moät trong nhöõng ngoâi chuøa mang nhieàu daáu aán cuûa phong traøo Duy Taân. Nhaø chí só Traàn Cao Vaân trong nhöõng naêm hoaït ñoäng caùch maïng ñaõ töøng xuaát gia nôi ñaây vôùi phaùp danh Nhö YÙ. Chính vì leõ ñoù maø chuøa bò maät thaùm Phaùp vaø quan laïi Nam trieàu thöôøng xuyeân khaùm xeùt haïch saùch. Chuøa ñöôïc coâng nhaän di tích lòch söû caáp quoác gia.

Hoàng. Tuy nhieân, trong 1 caëp ñoái taïi Toå ñình Chuùc Thaùnh do ngaøi Löông Nhaát Leã cuùng ghi laïc khoaûng naêm Töï Ñöùc thöù 2, Kyû Daäu (1849). Noäi dung caâu ñoái nhö sau: “Baùch baùi moân nghinh tam thieân Phaät, Nhaát taâm ñoäng thaáu cöûu truøng thieân”. Nhö vaäy, ngaøi Löông Nhaát Leã khoâng theå cuøng thôøi vôùi toå Minh Haûi ñöôïc. Caû ba nguoàn tö lieäu treân vaãn chöa thuyeát phuïc ñöôïc ngöôøi tìm hieåu. Caùc ñôøi vaø nieân ñaïi chö vò truù trì Toå ñình Coå Laâm, chuùng toâi caên cöù vaøo tö lieäu vieát tay (28)

cuûa coá Hoøa thöôïng Thích Nhö Khöông (do Thöôïng toïa Thích Haïnh Trí, truù trì chuøa Phoå Quang, Ñaø Naüng cung caáp). ÔÛ ñaây, cuõng chæ möùc ñoä töông ñoái chöù khoâng tuyeät ñoái.

Toå ñình Coå Laâm – Ñaïi Loäc

III. CAÙC VÒ DANH TAÊNG TIEÂU BIEÅU 1. Hoøa thöôïng Thieät Dinh– Chaùnh Hieån–AÂn Trieâm (1712– 1796): Chuøa Phöôùc Laâm Hoøa thöôïng theá danh Leâ Hieån, sinh naêm Nhaâm Thìn (1712) taïi xaõ Beán Ñeàn, phuû Ñieän Baøn, dinh Quaûng Nam (nay laø xaõ Ñieän Quang, huyeän Ñieän Baøn, Quaûng Nam). Töông truyeàn, meï Ngaøi moät ñeâm naèm moäng thaáy con traâu choïc söøng chui vaøo buïng, baø baét ñaàu thoï thai. Töø khi mang thai, baø nhaøm chaùn nhöõng thöùc aên thòt caù, chæ duøng toaøn chay tònh vaø sau ñoù sinh ra Ngaøi. Long vò Toå AÂn Trieâm

Töø khi loït loøng meï Ngaøi chæ aên chay. Meï coù cho moùn aên maën thì Ngaøi ñeàu töø choái. Bieát con coù duyeân vôùi cöûa Thieàn neân khi vöøa troøn 10 tuoåi, cha meï ñaõ ñöa Ngaøi ñeán chuøa Chuùc Thaùnh thoï giaùo vôùi thieàn sö Minh Haûi–Phaùp Baûo. Ñeán naêm 20 tuoåi, Ngaøi ñöôïc toå Minh Haûi cho thoï giôùi Cuï tuùc vôùi phaùp danh Thieät Dinh, töï Chaùnh Hieån, hieäu AÂn Trieâm, noái phaùp ñôøi 35 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 2 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Naêm 25 tuoåi, Ngaøi xin toå Minh Haûi ra laäp thaûo am Phöôùc Laâm taïi aáp Traûng Keøo, xaõ Thanh Haø, phuû Ñieän Baøn (nay laø xaõ Caåm Haø, thaønh phoá Hoäi An) ñeå tieän vieäc tu nieäm. Vôùi söï aán chöùng cuûa Boån sö cuõng nhö söï noã löïc töï thaân, khoâng bao laâu, höông thôm giôùi haïnh cuûa Ngaøi lan khaép nôi vaø ñoà chuùng theo veà tu hoïc ngaøy caøng ñoâng ñaûo, daàn daàn tònh thaát Phöôùc Laâm trôû thaønh moät toøng laâm nguy nga taïi xöù Quaûng. Ngaøi vieân tòch vaøo ngaøy 24 thaùng 4 naêm Bính Thìn (1796) thoï 85 tuoåi. Ñoà chuùng xaây Baûo thaùp taïi phía taây nam chuøa Phöôùc Laâm ñeå phuïng thôø linh coát cuûa Ngaøi. Hôn 70 naêm tu haønh vaø hoaèng döông Phaät phaùp, Ngaøi ñaõ keá thöøa nghieäp Toå thaép saùng ngoïn ñeøn chaùnh phaùp vaø laøm cho Phaät giaùo Quaûng Nam ngaøy moät höng thònh. Ngaøi ñaõ ñaøo taïo moät theá heä keá thöøa nhö caùc ngaøi: Phaùp AÁn–Töôøng Quang–Quaûng Ñoä (truù trì chuøa Phöôùc Laâm, Hoäi An vaø Vieân Toân taïi Bình Sôn, Quaûng Ngaõi); Phaùp Chuyeân–Luaät Truyeàn–Dieäu Nghieâm (khai sôn chuøa Töø Quang, Phuù Yeân); Phaùp Kieâm–Luaät Oai–Minh Giaùc coøn goïi laø toå Bình Man Taûo Thò (truù trì chuøa Phöôùc Laâm, Hoäi An); Phaùp Tònh–Luaät Phong–Vieân Quang (khai sôn chuøa Thieân Hoøa, Tuy Phöôùc, Bình Ñònh) v.v... ñaõ laøm raïng danh Phaät giaùo xöù Quaûng vaø thieàn phaùi Chuùc Thaùnh. 2. Hoøa thöôïng Phaùp Kieâm–Luaät Oai–Minh Giaùc (1747–1830): Chuøa Phöôùc Laâm Hoøa thöôïng taùnh Voõ Ñöùc Nghieâm, sinh giôø Tuaát ngaøy 15 thaùng 1 naêm Ñinh Maõo (1747) taïi thoân Ngoïc Trì, huyeän Tö Nghóa, tænh Quaûng Ngaõi (nay thuoäc huyeän Traø Boàng, Quaûng Ngaõi). Naêm Kyû Maõo (1759), khi vöøa troøn 12 tuoåi, Ngaøi ñeán xuaát gia vôùi Toå Thieät Dinh–AÂn Trieâm taïi chuøa Phöôùc Laâm, ñöôïc Toå ban phaùp danh

Phaùp Kieâm, töï Luaät Oai, noái phaùp ñôøi 36 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 3 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh.

Naêm Canh Daàn (1770), Ngaøi veà laøng thaêm vieáng song thaân, luùc baáy giôø giaëc moïi Ñaù Vaùch laïi taäp trung ñoà ñaûng quaáy nhieãu cöôùp phaù khaép tænh Quaûng Ngaõi, Ngaøi toøng quaân deïp giaëc, laäp nhieàu coâng lao ñöôïc phong chöùc Chæ huy. Sau ñoù, Ngaøi töø quan veà phaùt nguyeän queùt chôï Hoäi An trong suoát 20 naêm. Naêm Maäu Ngoï (1798), sau khi coâng haïnh ñaõ vieân maõn, Ngaøi ñöôïc Chö sôn cuõng nhö tín ñoà thænh veà truù trì chuøa Chieân Ñaøn, toân hieäu laø Minh Giaùc Hoøa thöôïng. Trong tôø bieåu toân Long vò Toå Minh Giaùc xöng coù ghi: "Phaät laø giaùc giaû, Hoøa thöôïng coù tính thoâng tueä, töï cho con ñöôøng tình duyeân danh lôïi ñaõ 20 naêm nay nhö ñem dao caét ñöùt haún, coi gioáng caùt soâng boït noåi. Laïi ñem mình ôû nôi thò tænh chòu ñöïng buïi traàn nhoïc loøng khoå chí ñeå giöõ vöõng taâm nieäm nhaäp ñaïo maø thaønh töïu taám thaân chöùng ñaïo. Ñaõ hay töï mình khai giaùc heát thaûy nhöõng ngöôøi coù tình nhö chieâm bao thöùc giaác vaäy. Trong ñieån Phaät coù noùi: Töï mình bieát, baûo cho ngöôøi khaùc bieát, ñoù laø coù yù nghóa ñaày ñuû tieáng khen veà bieát roõ caû" (29). Sau ñoù, Ngaøi veà laïi Phöôùc Laâm cuøng vôùi Hoøa thöôïng Phaùp AÁn–Quaûng Ñoä vaän ñoäng tuøng tu chuøa bò ñieâu taøn trong cuoäc chieán Taây Sôn. Töø ñoù, Ngaøi keá nghieäp truù trì, khai ñaøn thuyeát phaùp, tieáp ñoä chuùng taêng khieán cho Phöôùc Laâm trôû thaønh moät toøng laâm höng thònh.

Nguyeãn Quyeát Thaéng, Quaûng Nam ñaát nöôùc vaø nhaân vaät, NXB Vaên hoùa Thoâng tin, (29)

2001, trang 169.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 157

Ngaøy 27 thaùng 5 naêm Taân Tî (1821), Minh Maïng naêm thöù 2, Ngaøi ñöôïc trieàu ñình môøi ra tham döï Ñaïi trai ñaøn toå chöùc taïi chuøa Thieân Muï, Hueá. Caùc naêm Maäu Daàn (1818), Nhaâm Ngoï (1822) vaø Canh Daàn (1830), Ngaøi ñöùng ra quyeân moä vaø chöùng minh ñuùc ba quaû Ñaïi hoàng chung toân trí taïi caùc chuøa Vaïn Ñöùc, Phöôùc Laâm vaø chuøa Haûi Taïng. Hoøa thöôïng laø ngöôøi tính tình chaát tröïc, ñieàu naøy ñöôïc theå hieän qua baûn phuù chuùc cho ñeä töû laø Toaøn Ñònh–Baûo Taïng nhö sau: "…Lôøi ta thaúng nhö thöôùc daây, naëng nhö vaøng ñaù, neáu coù keû öông ngaïnh vi phaïm, hoaëc trong chuùng coù keû baát tuaân, cöù theo phaùp maø tröøng trò ñeå veà sau ñaïi chuùng ñöôïc an hoøa…" (30). Muøa Ñoâng naêm Canh Daàn, Ngaøi bieát thôøi tieát nhaân duyeân ñaõ ñeán neân aán chöùng cho ñeä töû Toaøn Nhaâm–Quaùn Thoâng keá thöøa y baùt truù trì chuøa Phöôùc Laâm vaø an nhieân thò tòch vaøo giôø Tyù ngaøy moàng 10 thaùng 11 naêm Canh Daàn (1830) höôûng thoï 84 tuoåi, nhuïc thaân Ngaøi nhaäp baûo thaùp trong khuoân vieân chuøa Phöôùc Laâm. Moät Hoøa thöôïng taïi Hueá ñaõ xöng taùn, toùm löôïc caû cuoäc ñôøi haønh ñaïo vaø coâng ñöùc cuûa Ngaøi qua hai caâu ñoái thôø nhö sau: – Bình Man, taûo thò, löôõng ñoä gian lao, xuaát gia kyø, phaùt nguyeän vöu kyø, baùt daät

sanh thieân thaønh chaùnh giaùc. – Taïo töï, chuù chung, nhò thung coâng ñöùc, caùch cöïu haûo, ñaûnh taân coá haûo, thieân thu giaùc theá vónh truyeàn ñaêng. Taïm dòch: – Deïp giaëc, queùt chôï, maáy ñoä gian lao, xuaát gia laï, phaùt nguyeän caøng theâm laï, taùm möôi vaõng sanh thaønh chaùnh giaùc. – Laøm chuøa, ñuùc chuoâng, bieát bao coâng ñöùc, söûa cuõ ñeïp, laøm môùi laïi caøng ñeïp, ngaøn naêm saùng maõi ngoïn ñeøn thieàn. (Thöôïng toïa Thích Haïnh Nieäm dòch) Nhìn laïi cuoäc ñôøi cuûa Ngaøi, sinh ra trong giai ñoaïn ñaát nöôùc nhieãu nhöông, loøng daân ly taùn nhöng Ngaøi vaãn luoân giöõ vöõng taâm ñaïo cuûa mình. Haïnh nguyeän cuûa Ngaøi quaû thaät laø voâ tieàn khoaùng haäu trong doøng söû Phaät Vieät. Ngaøy nay ngöôøi daân phoá Hoäi vaãn coøn nhaéc ñeán Ngaøi vôùi caùi teân raát dung dò: toå Bình Man Taûo Thò.

Chuùc töø cuûa toå Phaùp Kieâm-Minh Giaùc cho ñeä töû Toaøn Ñònh-Vi Quang-Baûo Taïng. (30)

Chuùc töø naøy hieän vaãn coøn löu giöõ taïi Toå ñình Thaéng Quang, Bình Ñònh.

158 THÍCH NHÖ TÒNH

3. Hoøa thöôïng Toaøn Nhaâm–Vi YÙ–Quaùn Thoâng (1798–1883): Chuøa Phöôùc Laâm

Hoøa thöôïng theá danh Nguyeãn Vaên Ñònh, sinh naêm Maäu Ngoï (1798) taïi thoân Thanh Lieâm tænh Bình Ñònh (nay thuoäc thò traán An Nhôn, Bình Ñònh). Ngaøi coù chí xuaát gia tìm caàu giaûi thoaùt neân ñeán baùi ngaøi Phaùp Kieâm– Minh Giaùc laøm thaày vaø ñöôïc ban phaùp danh laø Toaøn Nhaâm, töï Vi YÙ, hieäu Quaùn Thoâng, noái phaùp ñôøi thöù 37 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 4 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Laø ngöôøi ñeä töû öu tuù cuûa toå Phaùp Kieâm neân Ngaøi ñöôïc keá thöøa truù trì Toå ñình Phöôùc Laâm vaøo naêm 1830, Long vò Toå Quaùn Thoâng sau khi Toå vieân tòch. Tieáp ñoù, Ngaøi ñöôïc sôn moân cung thænh truù trì Toå ñình Chuùc Thaùnh. Naêm Canh Daàn (1830), Ngaøi cuøng vôùi caùc ngaøi Toaøn Ñöùc, Toaøn Ñònh ñöôïc trieàu ñình ban Giôùi ñao Ñoä ñieäp. Naêm AÁt Muøi (1835), Hoøa thöôïng ñöùng ra quyeân moä truøng kieán Toå ñình Chuùc Thaùnh vaø ñoåi höôùng chuøa töø höôùng taây sang höôùng taây nam cho phuø hôïp vôùi ñòa theá phong thoå. Naêm Ñinh Muøi (1847), Ngaøi khai Ñaïi giôùi ñaøn taïi chuøa Chuùc Thaùnh vaø ñöôïc chö sôn cung thænh laøm Ñaøn ñaàu Hoøa thöôïng. Naêm Maäu Thaân (1848), Töï Ñöùc nguyeân nieân, Hoøa thöôïng chöùng minh vieäc truøng tu chuøa Haûi Taïng ôû Cuø lao Chaøm ñeå giöõ gìn di tích cuûa tieàn nhaân. Naêm Kyû Daäu (1849), Ngaøi tieáp tuïc khôûi coâng xaây döïng theâm Tieàn ñöôøng laøm taêng gaáp ñoâi dieän tích trong chaùnh ñieän, ñoàng thôøi Ngaøi cho taïc caùc töôïng Thaäp Baùt La–haùn, Thaäp Ñieän Dieâm

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 159

Vöông vaø thænh hai pho töôïng Thieän AÙc troâi ngoaøi bieån veà tu boå vaø toân thôø taïi chuøa Phöôùc Laâm cho ñeán ngaøy hoâm nay.Naêm Quyù Hôïi (1863), Hoøa thöôïng laïi tieáp tuïc khai ñaøn giôùi taïi chuøa Phöôùc Laâm, Hoäi An ñeå truyeàn

trao giôùi phaùp cho Taêng ñoà tu hoïc. Trong haøng giôùi töû ñaéc phaùp coù Hoøa thöôïng Vónh Gia, moät trong nhöõng baäc thieàn Taêng loãi laïc cuûa Phaät giaùo Quaûng Nam. Hoøa thöôïng laø ngöôøi coù coâng raát lôùn trong vieäc truøng kieán Toå ñình Chuùc Thaùnh, Phöôùc Laâm ngaøy caøng nguy nga traùng leä, xöùng ñaùng laø nhöõng danh lam cuûa xöù Quaûng. Naêm Quyù Muøi (1883), vaøo ngaøy moàng 2 thaùng 3, Ngaøi thò tòch, höôûng thoï 86 theá tueá. Moân ñoà thænh nhuïc thaân cuûa Ngaøi nhaäp thaùp taïi khuoân vieân Toå ñình Phöôùc Laâm. 4. Hoøa thöôïng Chöông Tö–Tuyeân Vaên–Hueä Quang (...?–1873): Chuøa Tam Thai Hoøa thöôïng theá danh Ñaëng Vaên Quang, ngöôøi xaõ Ñöùc An, phuû Thaêng Bình, tænh Quaûng Nam. Ngaøi xuaát gia vôùi Toå Toaøn Nhaâm–Quaùn Thoâng taïi Toå ñình Phöôùc Laâm vôùi phaùp danh Chöông Tö, töï Tuyeân Vaên, noái phaùp ñôøi 38 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 5 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Sau moät thôøi gian tu hoïc taïi Phöôùc Laâm, khi giôùi phaùp ñaõ ñaày ñuû, Ngaøi xin Boån sö cho vaøo chuøa Töø Quang, tænh Phuù Yeân ñeå hoïc theâm kinh luaät luaän. Ngaøi caàu phaùp nhaân duyeân vôùi Toå Toaøn Ñöùc– Thieäu Long taïi chuøa Khaùnh Sôn vôùi Long vò Toå Hueä Quang phaùp hieäu Hueä Quang. Naêm Taân Daäu (1861), nieân hieäu Töï Ñöùc 14, Ngaøi ñöôïc trieàu ñình boå nhieäm laøm truù trì chuøa Linh ÖÙng treân nuùi Nguõ Haønh.

160 THÍCH NHÖ TÒNH

Ñeán naêm Nhaâm Tuaát (1862), nieân hieäu Töï Ñöùc 15, Ngaøi laïi ñöôïc trieàu ñình caûi boå laøm truù trì Quoác töï Tam Thai. Naêm Kyû Tî (1869), nieân hieäu Töï Ñöùc thöù 22, Ngaøi laäp ñaøn truyeàn giôùi taïi chuøa Phöôùc Laâm. Giôùi ñaøn naøy chö sôn ñaõ cung thænh toå Quaùn Thoâng chöùng minh vaø Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Hoøa thöôïng Ñaøn ñaàu truyeàn giôùi. Thieàn sö Hueä Quang laø moät baäc moâ phaïm nôi choán toøng laâm. Ngaøi doõng maõnh tinh taán treân böôùc ñöôøng tu ñaïo. Gaàn nhö caû cuoäc ñôøi, Ngaøi khoâng heà ñau oám gì caû. Naêm Quyù Daäu (1873), nieân hieäu Töï Ñöùc 26, vaøo ngaøy 22 thaùng 6, Ngaøi nhoùm hoïp moân ñoà, aân caàn phoù chuùc moïi vieäc moät caùch roõ raøng roài an nhieân thoaùt hoùa. Ngaøi ñaõ ñaøo taïo vaø coáng hieán cho Phaät giaùo Quaûng Nam hai vò Cao taêng caän ñaïi, ñoù laø caùc ngaøi AÁn Thanh–Chí Thaønh vaø AÁn Boån–Vónh Gia. 5. Hoøa thöôïng Chöông Quaûng–Tuyeân Chaâu–Maät Haïnh (1822–1884): Chuøa Tam Thai

Hoøa thöôïng theá danh Hoà
Vaên Chaâu, sinh naêm Nhaâm
Ngoï (1822), nieân hieäu Minh
Maïng thöù 3 taïi chaâu Haø
Maät, huyeän Dieân Phöôùc, tænh
Quaûng Nam (nay laø thoân Haø
An, xaõ Ñieän Phong, huyeän
Ñieän Baøn, tænh Quaûng Nam).
Thaân phuï laø cuï oâng Hoà Vieát

Hoan vaø thaân maãu laø cuï baø

Nguyeãn Thò Boø. Ngaøi xuaát gia ñaéc phaùp vôùi toå Quaùn

Thoâng taïi Phöôùc Laâm neân coù phaùp danh Chöông Quaûng, töï Tuyeân Chaâu, hieäu Maät

Haïnh, noái phaùp ñôøi 38 doøng

Laâm Teá, theá heä thöù 5 phaùp

Long vò Toå Maät Haïnh phaùi Chuùc Thaùnh.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 161

Naêm Nhaâm Tuaát (1862), nieân hieäu Töï Ñöùc thöù 15, Ngaøi ñöôïc trieàu ñình boå nhieäm laøm truù trì chuøa Linh ÖÙng thay theá cho ngaøi Chöông Tö–Hueä Quang sang truù trì chuøa Tam Thai. Naêm Quyù Daäu (1873), nieân hieäu Töï Ñöùc 26, Ngaøi ñöôïc trieàu ñình caûi boå laøm truù trì chuøa Tam Thai. Ñoái vôùi Phaät phaùp, Ngaøi heát loøng lo laéng, taïo töôïng ñuùc chuoâng, chænh trang choán thieàn moân ngaøy caøng theâm quy moâ traùng leä. Moãi ngaøy Ngaøi chæ aên moät böõa vaøo giôø ngoï, moïi coâng vieäc taïi boån töï Ngaøi ñeàu ñích thaân lo chu toaøn. Vaøo giôø Daàn ngaøy moàng 4 thaùng 4 naêm Giaùp Thaân (1884), nieân hieäu Kieán Phöôùc nguyeân nieân Ngaøi an nhieân thò tòch, höôûng thoï 63 tuoåi vaø traûi qua 11 naêm truù trì taïi Tam Thai. Haøng ñeä töû ñaéc phaùp vôùi Ngaøi nhö caùc vò AÁn Lan–Töø Trí, AÁn Dieäu– Töø Nhaãn, AÁn Bính–Phoå Baûo v.v... ñeàu laø nhöõng baäc löông ñoáng gaùnh vaùc ngoâi nhaø Phaät giaùo Quaûng Nam trong thôøi caän ñaïi. 6. Hoøa thöôïng AÁn Boån–Toå Nguyeân–Vónh Gia (1840–1918): Chuøa Phöôùc Laâm Hoøa thöôïng theá danh Ñoaøn Vaên Hieäu(32), sinh giôø Daàn ngaøy 19 thaùng 2 naêm Canh Tyù (1840), nieân hieäu Minh Maïng thöù 21 taïi xaõ An Hieäp, huyeän Leã Döông, phuû Thaêng Bình, tænh Quaûng Nam (nay laø laøng An Hieäp, xaõ Bình Chaùnh, huyeän Thaêng Bình, tænh Quaûng Nam). Naêm Maäu Ngoï (1858), thaân phuï Ngaøi qua ñôøi. Ngaøi ñeán chuøa Phöôùc Laâm nhaäp chuùng tu hoïc, sau ñoù Toå Quaùn Thoâng cho laøm ñeä töû ngaøi Chöông Tö–Hueä Quang taïi chuøa Tam Thai. Ngaøi ñöôïc Toå Hueä Quang cho phaùp danh AÁn Boån, töï Toå Nguyeân, noái phaùp ñôøi 39 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 6 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Naêm Quyù Hôïi (1863), toå Quaùn Thoâng khai giôùi ñaøn taïi chuøa Phöôùc Laâm, Ngaøi ñöôïc ñaêng ñaøn thoï giôùi Cuï tuùc, ñaéc phaùp hieäu laø Vónh Gia. Naêm Giaùp Thaân (1884), Hoøa thöôïng ñöôïc trieàu ñình boå nhieäm laøm truù trì Quoác töï Linh ÖÙng, Nguõ Haønh Sôn.

Theo chöùng ñieäp Ñaïi giôùi ñaøn Vónh Gia toå chöùc taïi chuøa Phoå Ñaø, Ñaø Naüng ghi Ngaøi (32)

theá danh laø Ñoaøn Nhöôïc. Tuy nhieân qua moät soá giaáy tôø coøn laïi taïi Phöôùc Laâm cuõng nhö trong cuoán Nguõ Haønh Sôn Luïc ghi Ngaøi theá danh Ñoaøn Hieäu. Vì theá chuùng toâi ghi teân Ngaøi theo baûn Nguõ Haønh Sôn Luïc.

162 THÍCH NHÖ TÒNH

Naêm Ñinh Hôïi (1887), Hoøa thöôïng Chöông Nhaãn– Quaûng Hoùa, truù trì Toå ñình Phöôùc Laâm vieân tòch, Ngaøi beøn khaát hoài veà laïi Phöôùc Laâm ñeå phuïng söï choán Toå. Ngaøi thöôøng ñöôïc cung thænh laøm vaøo Hoäi ñoàng Thaäp sö caùc ñaøn giôùi nhö: giôùi ñaøn naêm Quyù Tî (1893) taïi Toå ñình Chuùc Thaùnh, Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Giaùo thoï A– xaø–leâ. Naêm Giaùp Ngoï (1894), Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Ñeä nhò toân chöùng giôùi ñaøn chuøa Baùo Quoác, Hueá. Naêm Bính Ngoï (1906), Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Yeát–ma A–xaø–leâ taïi giôùi ñaøn chuøa Thaäp Thaùp Hoøa thöôïng Vónh Gia Di Ñaø, Bình Ñònh. Ñaëc bieät naêm Canh Tuaát (1910), Ngaøi khai Ñaïi giôùi ñaøn taïi Toå ñình Phöôùc Laâm vaø ñöôïc cung thænh laøm Ñaøn ñaàu Hoøa thöôïng. Haøng giôùi töû ñaéc phaùp taïi giôùi ñaøn naøy veà sau trôû thaønh nhöõng baäc ñoáng löông trong Phaät phaùp nhö Hoøa thöôïng Thích Tònh Khieát, Hoøa thöôïng Thích Giaùc Nhieân (Ñeä nhaát vaø Ñeä nhò Taêng thoáng GHPGVNTN). Naêm Kyû Daäu (1909), Ngaøi truøng tu laïi Toå ñình Phöôùc Laâm, laäp vaên bia töôûng nieäm Toå khai sôn vaø toå Bình Man Taûo Thò. Ngaøi thöôøng caên daën haøng moân ñoà raèng: “Giôùi luaät laø thoï maïng cuûa Phaät phaùp, neáu phaù giôùi phaûi hoaøn laïi y baùt, ra khoûi giaø–lam, ñeå cho trong ñuïc roõ raøng, taø chaùnh phaân minh. Coù vaäy nöôùc Thieàn ñònh môùi khai thoâng, ñeøn Tri giaùc theâm saùng toû…”. Tuy trong ngoâi vò ñöôïc trieàu ñình toân kính nhöng Ngaøi vaãn khoâng queân traùch nhieäm cuûa ngöôøi con Vieät tröôùc söï maát chuû quyeàn cuûa ñaát nöôùc neân ñaõ aâm thaàm coá vaán cho nhaø chí só Traàn Cao Vaân vaø Thaùi Phieân trong phong traøo Duy Taân. Ñieàu naøy ñaõ theå hieän ñöôïc tinh thaàn yeâu nöôùc cuûa Ngaøi trong côn quoác bieán.

Thuaän leõ voâ thöôøng, Hoøa thöôïng ñaõ xaû baùo thaân trong theá ngoài keát–giaø phu toïa vaøo giôø Tuaát ngaøy 20 thaùng 3 naêm Maäu Ngoï (1918), thoï theá 79 naêm, vôùi 55 haï laïp. Moân ñoà laäp thaùp beân traùi Toå ñình Phöôùc Laâm ñeå thôø Ngaøi. Trong bi kyù coù ñoaïn xöng taùn nhö sau: Ñaïi tai Theá Toân Nieâm hoa thò ñaïo Lòch Toå thieäu thoáng Nguyeân löu haïo haïo Dieân caäp Hoøa thöôïng Maät kheá chaân thuyeân Thaät töôùng lieãu minh Trí chaâu theå vieân Giôùi ñaøn phaåm cöïc Bi nguyeän di thaâm Cam loà phoå trieâm Ñaéc ñaïo nhö laâm Khaéc chaán moân ñình Nghieãm cöï phaïm vuõ Di quyeát töï phaùp Phöôùc duyeân tònh thuï Hoùa cô vaân chaâu Tòch quang nhaát nhaäp. Taïm dòch Laønh thay Theá Toân Caàm hoa daïy ñaïo Chö Toå noái truyeàn Suoái nguoàn meânh mang

Keá ñeán Hoøa thöôïng
Kheá hôïp chaân kinh
Thaáy roõ thaät töôùng
Theå troøn trí saùng
Ngoâi cao giôùi ñaøn

Nguyeän töø thaâm saâu
Möa laønh thaám khaép
Ñaéc ñaïo nhö röøng
Chaán chænh Toâng moân
Trang nghieâm phaïm vuõ
Di huaán ñoà chuùng
Phöôùc duyeân ñuû ñaày
Giaùo hoùa vieân maõn
Nhaäp caûnh Tòch Quang.

7. Hoøa thöôïng AÁn Lan–Toå Hueä–Töø Trí (1852–1921): Chuøa Linh ÖÙng

Hoøa thöôïng theá danh Nguyeãn Vieát Lö (Loâ), hieäu Thöùc Trai, sinh giôø Daàn ngaøy moàng 6 thaùng 10 naêm Nhaâm Tyù (1852), Töï Ñöùc thöù 5 taïi xaõ An Bình, huyeän Leã Döông, phuû Thaêng Bình, tænh Quaûng Nam (nay laø xaõ Bình Chaùnh, huyeän Thaêng Bình, Quaûng Nam).

Naêm Bính Daàn (1866), nieân hieäu Töï Ñöùc thöù 19, khi vöøa leân 15 tuoåi, Ngaøi xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng Chöông Quaûng–Maät Haïnh taïi chuøa Linh ÖÙng vôùi phaùp danh AÁn Lan, töï Toå Hueä, hieäu Töø Trí,

Hoøa thöôïng Töø Trí noái phaùp ñôøi 39 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 6 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Naêm Bính Tuaát (1886), Ngaøi ñöôïc trieàu ñình boå nhieäm laøm truù trì chuøa Linh ÖÙng. Töø ñaây, Ngaøi ra söùc tu boå Linh ÖÙng, taïo töôïng, ñuùc chuoâng khieán cho chuøa ngaøy caøng khang trang, nghieâm tònh. Ñoàng thôøi, Ngaøi tham döï caùc giôùi ñaøn ñeå thí giôùi cho Taêng ñoà tu hoïc. Naêm AÁt Muøi (1895), trieàu ñình saéc phong cho Ngaøi laøm Taêng cang, cai quaûn hai chuøa Tam Thai, Linh ÖÙng. Trong lòch söû Phaät giaùo taïi Nguõ Haønh Sôn, Ngaøi laø vò Taêng cang ñaàu tieân vaäy. Naêm Ñinh Daäu (1897), nieân hieäu Thaønh Thaùi thöù 9, nhaø vua ban cho Ngaøi hai chieác “Nguõ Phöôùc Ngaân Tieàn”, töôûng thöôûng cho coâng ñöùc tu haønh cuõng nhö ñaïo haïnh cuûa Ngaøi. Naêm Canh Tyù (1900), nieân hieäu Thaønh Thaùi thöù 12, vua ban cho Ngaøi taám bieån vôùi 4 chöõ lôùn “Höõu Taâm Töôïng Giaùo” treo leân cao ñeå taùn thaùn taøi ñöùc cuûa Ngaøi ñaõ laøm Phaät giaùo höng thaïnh nhö thôøi Töôïng phaùp. Naêm Nhaâm Daàn (1902), nieân hieäu Thaønh Thaùi thöù 14, Ngaøi toå chöùc ñaïi trai ñaøn taïi chuøa Linh ÖÙng, ñích thaân vua Thaønh Thaùi ngöï vaøo döï leã vaø ban cho Ngaøi saùu chieác ca–sa ñeå thöôûng cho Phaät söï naøy. Naêm Bính Ngoï (1906), nieân hieäu Thaønh Thaùi thöù 18, vì

beänh duyeân neân Ngaøi daâng sôù leân trieàu ñình xin nghæ chöùc Taêng cang. Tuy nhieân, Ngaøi vaãn ôû laïi Linh ÖÙng ñeå chöõa beänh vaø ñuùc moät pho töôïng Chuaån Ñeà toân trí taïi chuøa. Naêm Taân Hôïi (1911), nieân hieäu Duy Taân thöù 5, Ngaøi kieán laäp moät thieàn ñöôøng beân phaûi chuøa ñaët teân laø "Thieàn löu toân ñöôøng" vaø truøng tu laïi baûo thaùp cuûa Toå khai sôn laø thieàn sö Böûu Ñaøi. Vaøo ngaøy moàng 2 thaùng 7 naêm Taân Daäu (1921), trieàu vua Khaûi Ñònh naêm thöù 6, Ngaøi vieân tòch, höôûng thoï 70 tuoåi. Thieàn sö Töø Trí laø moät trong nhöõng Cao taêng cuûa Quaûng Nam thôøi caän ñaïi. Ngaøi laø ngöôøi tinh nghieâm giôùi luaät, tu haønh khoå haïnh. Söï trì giôùi vaø khoå haïnh cuûa Ngaøi ñaõ ñöôïc moät kyù giaû ngöôøi Phaùp teân Albert De Marbre vieát laïi trong cuoán Les Montagnes De Marbre (Nguõ Haønh Sôn) nhö sau: "Nhöng toâi bieát vò Taêng cang Lö coù laàn ñaõ ngaõ quî vôùi khoaûn tieàn löông vaø cheá ñoä aên uoáng naøy. Vò sö phaûi nhôø beänh vieän Hoäi An ñieàu trò, naêm 1920, chöùng suy dinh

döôõng khieán nhaø tu chòu ñöïng heát noãi. Duø giaûi thích theá naøo, vieän daãn lyù leõ ra sao, vò tröôûng laõo giaø nua vaãn khoâng muoán vöôït ra ngoaøi giôùi luaät nghieâm caám duøng moïi thöùc aên coù nguoàn laø ñoäng vaät nhö söõa, tröùng, môõ, nöôùc maém, ngay caû thòt vaø caù". Ngaøi ñaõ tröôùc taùc cuoán "Nguõ haønh sôn luïc" vaøo naêm Bính Thìn (1916). Ñaây laø cuoán saùch raát coù giaù trò veà maët lòch söû, boå ích cho nhöõng ai ñeå taâm nghieân cöùu veà lòch söû vaên hoùa vaø Phaät giaùo taïi Nguõ Haønh Sôn. 8. Hoøa thöôïng Chôn Phaùp–Ñaïo Dieäu–Phöôùc Trí (1867–1932): Chuøa Linh ÖÙng

Hoøa thöôïng theá danh
Nguyeãn Vaên Dieäu, sinh giôø
Hôïi ngaøy 19 thaùng 10 naêm
Ñinh Maõo (1867), taïi xaõ Myõ
Kheâ, huyeän Hoøa Vang, tænh
Quaûng Nam (nay laø quaän An
Haûi, thaønh phoá Ñaø Naüng).
Thaân phuï laø cuï oâng Nguyeãn
Vaên Quang phaùp danh AÁn
Ngoân vaø thaân maãu laø cuï baø
Ñoã Thò Hueä phaùp danh AÁn
Lan. Ngaøi xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng AÁn Thanh–Chí
Thaønh taïi chuøa Linh ÖÙng, ñöôïc Toå ban cho phaùp danh
Chôn Phaùp, töï Ñaïo Dieäu, hieäu Phöôùc Trí, noái phaùp ñôøi 40 doøng Laâm Teá, theá heä thöù
Hoøa thöôïng Phöôùc Trí 7 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh.
Naêm Maäu Tuaát (1898), Ngaøi ra Hueá khai sôn chuøa An Hoäi(33) taïi xaõ Phuù Thöôïng, huyeän Phuù Vang, nay laø phöôøng Phuø Caùt,

Chuøa An Hoäi veà sau bò suy taøn. Ñeán naêm 2008, chuøa bò giaûi toûa, phaùp khí, Phaät (33)

töôïng, Long vò toå Phöôùc Trí ñöôïc thaân nhaân toäc Voõ hieán cuùng vaø baûo löu taïi chuøa Vieân Giaùc, Hoäi An.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 167

thaønh phoá Hueá. Veà sau, Ngaøi vaøo laïi Quaûng Nam vaø giao chuøa An Hoäi cho ñeä töû Nhö Giaùc hieäu Giaùc Ngoä laøm truù trì. Naêm Giaùp Thìn (1904), Ngaøi ñöôïc trieàu ñình ban Khaâm ñao, Ñoä ñieäp vaø cöû laøm truù trì chuøa Linh ÖÙng. Naêm Maäu Thaân (1908), sau 4 naêm truù trì taïi Linh ÖÙng thì Ngaøi ñöôïc nghæ theo bieân giaûm cuûa trieàu ñình. Vì theá, coù moät thôøi gian Ngaøi veà truù trì chuøa Myõ Kheâ taïi queâ nhaø. Naêm Canh Tuaát (1910), Hoøa thöôïng Vónh Gia khai ñaøn truyeàn giôùi taïi chuøa Phöôùc Laâm, Hoäi An, Ngaøi ñöôïc thænh laøm Ñeä nhaát daãn thænh sö. Naêm Quyù Söûu (1913), Ngaøi chöùng minh cho daân laøng truøng tu ñình laøng Myõ Kheâ. Naêm Maäu Thìn (1928), Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Ñaøn ñaàu Hoøa thöôïng taïi giôùi ñaøn chuøa Saéc töù Töø Vaân, Ñaø Naüng. Trong haøng giôùi töû ñaéc phaùp vôùi Ngaøi coù Hoøa thöôïng Thích Trí Thuû, moät trong nhöõng Cao taêng cuûa Phaät giaùo Vieät Nam thôøi hieän ñaïi. Naêm Taân Muøi (1931), Ngaøi ra Hueá truøng tu laïi chuøa An Hoäi. Vôùi uy tín ñöùc ñoä cuûa Ngaøi neân chuøa An Hoäi ñöôïc ban bieån ngaïch Saéc töù vaøo ngaøy moàng 7 thaùng 7 cuøng naêm. Naêm Nhaâm Thaân (1932), vaøo ngaøy moàng 2 thaùng Chaïp Ngaøi thò tòch, höôûng thoï 66 tuoåi. 9. Hoøa thöôïng AÁn Nghieâm–Toå Thaân–Phoå Thoaïi (1875–1954): Chuøa Long Tuyeàn

168 THÍCH NHÖ TÒNH

Hoøa thöôïng theá danh Nguyeãn Vaên Thoï, sinh naêm AÁt Hôïi (1875) taïi laøng Kim Boàng, xaõ Caåm Kim, thò xaõ Hoäi An, tænh Quaûng Nam. Thaân phuï laø cuï oâng Nguyeãn Vaên Thaùi phaùp danh Chöông Baèng vaø thaân maãu laø cuï baø Leâ Thò Tröõ. Naêm Ñinh Hôïi (1887), khi vöøa troøn 12 tuoåi, Ngaøi ñöôïc song thaân ñöa ñeán chuøa Chuùc Thaùnh laïy toå Chöông Ñaïo–Quaûng Vieân xin xuaát gia tu ñaïo. Ngaøi ñöôïc Toå ban phaùp danh AÁn Nghieâm, phaùp töï Toå Thaân, noái phaùp ñôøi 39 doøng Laâm Teá, theá heä Hoøa thöôïng Phoå Thoaïi thöù 6 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Thaùng 4 naêm Quyù Tî (1893), Hoøa thöôïng Chí Thaønh khai ñaøn truyeàn giôùi taïi Toå ñình Chuùc Thaùnh, Ngaøi ñöôïc Boån sö cho ñaêng ñaøn thoï Cuï tuùc giôùi. Ñeán thaùng chaïp cuøng naêm thì Hoøa thöôïng Quaûng Vieân vieân tòch neân Ngaøi veà Toå ñình Phöôùc Laâm y chæ Hoøa thöôïng Vónh Gia tieáp tuïc tu hoïc vaø ñöôïc toå Vónh Gia phuù phaùp hieäu laø Phoå Thoaïi. Naêm Kyû Daäu (1909), ñöôïc moät Phaät töû hieán cuùng khu ñaát taïi aáp Haäu Xaù, xaõ Thanh Haø, Ngaøi xin pheùp toå Vónh Gia ra laäp moät thaûo am nhoû laáy teân laø Long Tuyeàn ñeå tieän vieäc tu nieäm. Cuõng trong naêm naøy, Ngaøi vaän ñoäng ñuùc moät Ñaïi hoàng chung naëng 200kg döôùi söï chöùng minh cuûa ngaøi Taêng cang Töø Trí. Töø ñoù, daàn daàn Ngaøi xaây döïng Long Tuyeàn thaønh moät ngoâi phaïm vuõ nguy nga vaø

ñöôïc trieàu ñình nhaø Nguyeãn ban Saéc töù vaøo naêm Quyù Daäu (1933). Naêm Taân Daäu (1921), Ngaøi ñöùng ra thaønh laäp toå chöùc Baûn tænh chö sôn Hoäi nhaèm muïc ñích cuûng coá Taêng–giaø, chænh ñoán Thieàn moân. Ngaøi ñöôïc chö sôn tín nhieäm cung thænh laøm Trò söï ñaàu tieân. Naêm Maäu Thìn (1928), Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Ñeä nhò toân chöùng sö taïi Ñaïi giôùi ñaøn chuøa Töø Vaân, Ñaø Naüng. Naêm Quyù Daäu (1933), Tænh hoäi Phaät hoïc Quaûng Nam thaønh

laäp, Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Chöùng minh ñaïo sö cho Hoäi. Naêm AÁt Hôïi (1935), Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Yeát–ma A–xaø– leâ taïi giôùi ñaøn chuøa Tònh Quang, Quaûng Trò. Naêm Nhaâm Ngoï (1942), Ngaøi ñöùng ra truøng tu hai ngoâi chuøa Hoäi Nguyeân vaø Kim Böûu taïi hai xaõ ñoâng taây Kim Boàng, queâ höông cuûa Ngaøi. Vôùi ñaïo ñöùc cao thaâm, Ngaøi ñaõ caûm hoùa raát nhieàu ngöôøi, trong ñoù coù tieán só Tam giaùp Hoà Moäng Haøn. OÂng naøy ñaõ ca ngôïi coâng ñöùc cuûa Ngaøi vaø caûnh trí chuøa Long Tuyeàn nhö sau: Long Tuyeàn nguy nga
Nhöït xaï vaõn haø Kyø vieân chi thoï Haèng haø chi sa

Taát töôïng chuù chung

Cheá bieån taïo thaùp

Giaùc giaùc ñaêng truyeàn

Tieân tieân, hoa ñaïp

Truø thöû quy y

AÁn Nghieâm thieàn sö

Chuùng sanh taän ñoä
Tröôøng laëc phong bi
Long Tuyeàn nguy nga
Maët trôøi choùi loøa
Röøng caây vöôøn Kyø
Baõi caùt soâng Haèng
Theùp töôïng ñuùc chuoâng
Cheá bieån taïo thaùp
Truyeàn ñeøn giaùc ngoä
170 THÍCH NHÖ TÒNH

Noái goùt ngöôøi xöa Ñeán ñaây quy y Thieàn sö AÁn Nghieâm Chuùng sanh ñoä heát Bia ghi laâu daøi. (Hoøa thöôïng Chôn Phaùt dòch) Hoøa thöôïng vieân tòch vaøo ngaøy moàng 9 thaùng 4 naêm Giaùp Ngoï (1954), thoï 80 tuoåi. Baûo thaùp löu nhuïc thaân Ngaøi ñöôïc kieán taïo taïi chuøa Long Tuyeàn, Hoäi An. 10. Hoøa thöôïng Chôn Chöùng–Ñaïo Taâm–Thieän Quaû (1881–1962): Chuøa Chuùc Thaùnh Hoøa thöôïng theá danh Döông Vaên Y, sinh ngaøy 23 thaùng Chaïp naêm Taân Tî (1881), taïi xaõ Bình An, huyeän Thaêng Bình, tænh Quaûng Nam. Thaân phuï laø cuï oâng Döông

Thi An phaùp danh Chöông Thaùi, hieäu Quaûng Lieân vaø thaân maãu laø cuï baø Ñoã Thò Toaïi. Naêm 15 tuoåi, Ngaøi xuaát gia vôùi toå AÁn Bính–Phoå Baûo taïi chuøa Chuùc Thaùnh. Naêm Taân Söûu (1901), thoï Sa–di taïi chuøa Töø Quang tænh Phuù Yeân vaø ñöôïc Boån sö cho phaùp danh Chôn Chöùng, töï Ñaïo Taâm, noái phaùp ñôøi 40 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 7 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Ñeán naêm Canh Tuaát (1910), Ngaøi thoï Cuï tuùc giôùi vôùi toå Vónh Gia taïi chuøa Phöôùc Laâm. Naêm Giaùp Daàn (1914), Ngaøi keá thöøa truù trì Toå ñình Chuùc Thaùnh vaø ñöôïc toå Vónh Gia phuù phaùp hieäu Thieän Quaû. Vôùi uy tín vaø ñaïo haïnh Hoøa thöôïng Thieän Quaû cuûa Hoøa thöôïng neân ngaøy

moàng 8 thaùng 9 naêm Canh Thaân (1920) nhaèm naêm Khaûi Ñònh thöù 5, chuøa Chuùc Thaùnh ñöôïc trieàu ñình ban bieån ngaïch Saéc töù. Laø baäc Cao taêng thaïc ñöùc, Ngaøi ñöôïc chö sôn caùc tænh cung thænh vaøo Hoäi ñoàng Thaäp sö taïi caùc ñaøn giôùi nhö: Ñeä thaát toân chöùng taïi giôùi ñaøn chuøa Töø Hieáu, Hueá naêm Giaùp Tyù (1924) do Hoøa thöôïng Taâm Tònh laøm Ñaøn ñaàu; Ñeä nhaát toân chöùng taïi giôùi ñaøn chuøa Töø Vaân, Ñaø Naüng naêm Maäu Thìn (1928) do Hoøa thöôïng Phöôùc Trí laøm Ñaøn ñaàu; Giaùo thoï A–xaø–leâ taïi giôùi ñaøn chuøa Thaïch Sôn, Quaûng Ngaõi naêm Giaùp Tuaát (1934) do Hoøa thöôïng Hoaèng Thaïc laøm Ñaøn ñaàu. Naêm Kyû Tî (1929), Ngaøi truøng tu laïi phöông tröôïng chuøa Chuùc Thaùnh. Naêm Quyù Daäu (1933), Ngaøi ñöôïc trieàu ñình saéc phong Taêng cang chuøa Chuùc Thaùnh, ñeán naêm Bính Tyù (1936), Ngaøi laïi ñöôïc trieàu ñình saéc phong Taêng cang hai chuøa Tam Thai, Linh ÖÙng. Vaøo nhöõng naêm 1930–1940, phong traøo chaán höng Phaät giaùo daáy leân maïnh meõ khaép nôi, Hoøa thöôïng ñöôïc cung thænh Chöùng minh ñaïo sö cho Hoäi An Nam Phaät hoïc taïi Quaûng Nam. Naêm Giaùp Ngoï (1954), Ngaøi truøng tu chaùnh ñieän, Ñoâng ñöôøng, Taây ñöôøng khang trang ñeå coù nôi cho chö Taêng tu hoïc vaø taïo cho Chuùc Thaùnh coù moät neùt kieán truùc ñaëc bieät xöùng ñaùng vôùi taàm voùc Toå ñình cuûa moät thieàn phaùi lôùn. Vaøo muøa haï naêm Nhaâm Daàn (1962), Ngaøi thò bònh vaø vieân tòch ngaøy moàng 6 thaùng 7, theá thoï 82 tuoåi. Baûo thaùp cuûa Ngaøi ñöôïc moân ñoà an trí beân caïnh thaùp toå Minh Haûi trong khuoân vieân Toå ñình Chuùc Thaùnh. 11. Hoøa thöôïng Nhö Quang–Giaûi Chieáu–Trí Minh (1904–1971): Chuøa Phaùp Baûo

172 THÍCH NHÖ TÒNH

Hoøa thöôïng Thích Trí Minh theá danh Ñinh Vaên Nhieân sinh naêm Giaùp Thìn (1904) taïi xaõ Ñieän Tieán, huyeän Ñieän Baøn, tænh Quaûng Nam. Thaân phuï Ngaøi laø cuï oâng Ñinh Vaên Sieâu, phaùp danh AÁn Loäc; thaân maãu laø cuï baø Hoà Thò Haønh. Naêm Nhaâm Ngoï (1906), khi vöøa troøn 3 tuoåi thì maãu thaân qua ñôøi, Ngaøi ñöôïc ngöôøi dì chaêm lo nuoâi döôõng. Voán sinh tröôûng trong moät gia toäc nhieàu ñôøi kính tín Tam baûo vaø ñeå cho truyeàn thoáng aáy luoân ñöôïc tieáp noái, vaøo naêm Giaùp Daàn Hoøa thöôïng Trí Minh (1914), Ngaøi ñöôïc thaân phuï gôûi xuoáng chuøa Chuùc Thaùnh theo hoïc vôùi Hoøa thöôïng AÁn Bính– Phoå Baûo laø

chuù ruoät cuûa Ngaøi, luùc baáy giôø Ngaøi vöøa troøn 11 tuoåi. Nhöng chaúng may, cuõng trong naêm naøy Hoøa thöôïng Phoå Baûo vieân tòch neân Ngaøi theo hoïc ñaïo vaø xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng Chôn Chöùng–Thieän Quaû, ñöôïc Hoøa thöôïng ban cho phaùp danh Nhö Quang. Naêm Nhaâm Tuaát (1922), thaân phuï laâm beänh naëng neân Ngaøi xin pheùp Boån sö ñöôïc veà nhaø lo phuïng döôõng, ngoõ haàu baùo ñaùp thaâm aân sanh döôõng. Ñoàng thôøi, ñeå huyeát thoáng coù ngöôøi noái doõi neân Ngaøi thuaän lôøi nghieâm phuï tính chuyeän moân ñaêng ñònh tính. Naêm Ñinh Hôïi (1947), Ngaøi thu xeáp moïi vieäc trong thaân toäc, veà laïi chuøa xöa, ñaûnh leã aân sö xin ñöôïc tieáp tuïc chí nguyeän dôû dang cuûa mình. Naêm Canh Daàn (1950), Ngaøi ñöôïc Boån sö truyeàn trao giôùi Sa–di vôùi phaùp töï laø Giaûi Chieáu. Naêm Ñinh Daäu (1957), Ngaøi ñöôïc thoï Cuï tuùc giôùi taïi giôùi ñaøn chuøa Haûi Ñöùc, Nha Trang do Hoøa thöôïng Thích Giaùc Nhieân laøm Ñaøn ñaàu vaø Boån sö phuù phaùp hieäu laø Trí Minh. Töø ñaây, Ngaøi chính thöùc döï vaøo haøng Chuùng trung Toân, noái phaùp ñôøi 41 doøng

thieàn Laâm Teá, theá heä thöù 8 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Trong nhöõng naêm naøy, Hoøa thöôïng ñöôïc Hoäi Phaät hoïc Quaûng Nam cung thænh laøm truù trì chuøa Tænh Hoäi (nay laø chuøa Phaùp Baûo) vaø baàu laøm Hoäi tröôûng Hoäi An Nam Phaät hoïc tænh Quaûng Nam. Trong cöông vò Hoäi tröôûng Hoäi An Nam Phaät hoïc, Ngaøi thöôøng xuyeân ñi thuyeát giaûng khaép caùc huyeän thò trong tænh. Luùc baáy giôø quyù Hoøa thöôïng Chôn Phaùt, Nhö Vaïn, Nhö Hueä v.v... coøn ñang hoïc taïi Saøi–goøn neân vieäc hoaèng phaùp phaàn lôùn Ngaøi ñaûm traùch. Vôùi taùnh tình hieàn hoøa töø aùi, chòu khoù nhoïc neân Ngaøi khoâng töø nan moät Phaät söï naøo. Caû moät tænh Quaûng Nam roäng lôùn khoâng coù nôi naøo maø khoâng coù daáu chaân Ngaøi ñi qua. Vì leõ ñoù, haøng Phaät töû taïi gia thôøi baáy giôø taïi Quaûng Nam phaàn lôùn quy y vôùi Ngaøi. Naêm Quyù Maõo (1963), Phaät giaùo laâm vaøo phaùp naïn döôùi cheá ñoä gia ñình trò kyø thò toân giaùo, taïi Quaûng Nam, moät UÛy ban tranh ñaáu ñöôïc thaønh laäp vaø Ngaøi laø moät thaønh vieân tích cöïc cuûa phong traøo. Ñieàu naøy ñaõ ñöôïc Ngaøi theå hieän qua cuoäc tuyeät thöïc nhieàu ngaøy cuøng vôùi Hoøa thöôïng Chôn Phaùt tröôùc toøa haønh chaùnh Quaûng Nam (nay laø khaùch saïn Hoäi An). Coù nhöõng luùc phong traøo leân cao, Ngaøi xin chö toân ñöùc ñöôïc phaùt nguyeän töï thieâu ñeå caàu mong Phaùp naïn sôùm qua. Tuy nhieân, taâm nguyeän naøy ñaõ khoâng ñöôïc chaáp thuaän. Ñoàng thôøi, haøng Phaät töû taïi gia luaân phieân gìn giöõ canh gaùc Ngaøi. Bôûi leõ, hoï khoâng muoán maát ñi moät baäc Toân sö haøi hoøa khaû kính. Vaøo ñeâm 20 vaø ngaøy 21 thaùng 8 naêm 1963, toaøn theå caùc chuøa taïi Hoäi An – trung taâm tranh ñaáu cuûa Phaät giaùo Quaûng Nam bò chính quyeàn Ngoâ Ñình Dieäm taán coâng. Ngaøi cuøng taát caû chö toân ñöùc bò baét vaø bò ñöa xuoáng bieån Cöûa Ñaïi ñeå thaåm vaán, maõi cho ñeán khi cuoäc caùch maïng 1/11/1963 thaønh coâng, Ngaøi môùi ñöôïc traû töï do. Naêm Giaùp Thìn (1964), Giaùo hoäi Phaät giaùo Vieät Nam Thoáng Nhaát tænh Quaûng Nam ñöôïc thaønh laäp, caû hai toå chöùc Giaùo hoäi Taêng Giaø vaø An Nam Phaät hoïc hôïp laïi laøm moät, Ngaøi ñöôïc môøi laøm

coá vaán cho Giaùo hoäi tænh Quaûng Nam. Naêm Ñinh Muøi (1967), Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Ñeä nhò toân chöùng taïi giôùi ñaøn Sa–di chuøa Long Tuyeàn. Cuõng trong naêm naøy,

trong moät chuyeán ñi thuyeát giaûng töø Queá Sôn veà, Ngaøi bò laâm naïn, töø ñoù söùc khoûe yeáu daàn neân Ngaøi töø nhieäm taát caû moïi chöùc vuï cuûa Giaùo hoäi, chæ ñaûm nhaän truù trì chuøa Tænh hoäi Quaûng Nam. Ñaàu naêm Taân Hôïi (1971), Ngaøi cuøng vôùi Giaùo hoäi tieán haønh xaây döïng giaûng ñöôøng vaø nhaø Taêng. Tuy nhieân coâng vieäc ñang tieán haønh thì Ngaøi laïi trôû beänh naëng neân Giaùo hoäi vaø moân ñoà ñöa Ngaøi veà Toå ñình Chuùc Thaùnh ñeå tònh döôõng vaø lo thuoác thang. Nhöng voâ thöôøng xöa nay laø leõ vaäy, neân Ngaøi ñaõ xaû boû huyeãn thaân ñeå trôû veà vôùi caûnh giôùi an laønh cuûa Phaät A Di–ñaø vaøo luùc 5 giôø ngaøy moàng 9 thaùng 3 naêm Taân Hôïi (4/4/1971) höôûng thoï 68 tuoåi. Baûo thaùp cuûa Ngaøi ñöôïc kieán laäp trong khuoân vieân Toå ñình, nôi maø naêm xöa Ngaøi ñaõ sô taâm phaùt nguyeän tu trì. 12. Hoøa thöôïng Chôn Taù–Ñaïo Hoùa–Toân Baûo (1895–1974): Chuøa Vu Lan Hoøa thöôïng theá danh Phaïm Nhöõ Höïu, sinh giôø Daàn ngaøy 19 thaùng 9 naêm AÁt Muøi (1895) taïi laøng Höông Queá, toång Höông Phuù, quaän Queá Sôn, tænh Quaûng Nam. Theo gia phaû thì Ngaøi thuoäc doøng doõi cuûa danh töôùng Phaïm Nguõ Laõo thôøi Traàn. Thaân phuï laø cuï oâng Phaïm Nhöõ Ngoân phaùp danh AÁn Nieäm vaø thaân maãu laø cuï baø Nguyeãn Thò Traø. Naêm Nhaâm Daàn (1902), Ngaøi ñöôïc Taêng cang Töø Trí nhaän laøm ñeä töû tu hoïc taïi chuøa Linh ÖÙng. Naêm Giaùp Daàn (1914), Ngaøi thoï Sa–di vôùi phaùp danh Chôn Taù, töï Ñaïo Hoùa, noái phaùp ñôøi 40 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 7 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Ñeán naêm Bính Thìn (1916), Ngaøi thoï Cuï tuùc giôùi vaø ñöôïc cöû giöõ chöùc vuï Taêng muïc chuøa Tam Thai, Nguõ Haønh Sôn.

Naêm Taân Daäu (1921), Hoøa thöôïng Boån sö vieân tòch neân Ngaøi caàu phaùp vôùi Hoøa thöôïng Phöôùc Trí vaø ñöôïc Hoøa thöôïng ban cho ñaïo hieäu Toân Baûo. Naêm Giaùp Tyù (1924), Ngaøi ñöôïc chö sôn cung cöû chöùc vuï truù trì chuøa Vu Lan, Ñaø Naüng sau khi Hoøa thöôïng truù trì Thích Höng Long vieân tòch. Vaøo caùc naêm Ñinh Maõo vaø Maäu Thìn (1927–1928), vôùi cöông vò truù trì chuøa Vu Lan, Ngaøi ñöùng ra vaän ñoäng xaây döïng Taêng ñöôøng cuõng nhö Tam quan cuûa chuøa toàn taïi Hoøa thöôïng Toân Baûo cho ñeán ngaøy hoâm nay. Naêm Canh Ngoï (1930), Ngaøi ñöôïc chö sôn cung thænh vaøo chöùc vuï Phoù trò söï chö sôn tænh Quaûng Nam kieâm Kieåm taêng huyeän Hoøa Vang. Naêm Quyù Daäu (1933), nieân hieäu Baûo Ñaïi thöù 9, Ngaøi ñöùng ra xin trieàu ñình ban Saéc töù cho chuøa Vu Lan. Naêm AÁt Daäu (1945), Ngaøi laø Hoäi tröôûng Hoäi Phaät hoïc Ñaø Naüng. Ngaøi ñaõ chöùng minh cho Ñaø Thaønh Phaät hoïc Hoäi vaø baûo trôï tröïc tieáp cho Ban bieân taäp Taïp chí Tam Baûo ñaët toøa soaïn taïi chuøa Vu Lan. Töø naêm Bính Thaân ñeán naêm Ñinh Daäu (1956–1957), Ngaøi laøm Trò söï sôn moân GHTG Quaûng Nam–Ñaø Naüng vaø Chöùng minh ñaïo sö cho Giaùo hoäi Ñaø Naüng. Caùc naêm phaùp naïn

1963, 1966, Ngaøi laø vò laõnh ñaïo toái cao trong phong traøo ñaáu tranh ñoøi hoûi töï do tín ngöôõng taïi thò xaõ Ñaø Naüng. Naêm Ñinh Muøi (1967), Ngaøi ñöôïc suy cöû vaøo Hoäi ñoàng Vieän taêng thoáng GHPGVNTN.

176 THÍCH NHÖ TÒNH

Laø moät baäc nieân cao laïp tröôûng, giôùi haïnh trang nghieâm, Ngaøi ñöôïc cung thænh chöùc söï trong caùc giôùi ñaøn nhö: Ñeä töù daãn thænh giôùi ñaøn Töø Vaân, Ñaø Naüng naêm 1928; Ñeä nguõ toân chöùng giôùi ñaøn Tònh Quang, Quaûng Trò naêm 1935; Ñeä nhaát toân chöùng giôùi ñaøn Vónh Gia taïi chuøa Phoå Ñaø, Ñaø Naüng naêm 1970. Vaøo caùc naêm Giaùp Daàn, Quyù Maõo, AÁt Tî, Ñinh Muøi (1962, 1963, 1965, 1967), Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Ñaøn ñaàu truyeàn giôùi Sa–di toå chöùc taïi chuøa Long Tuyeàn, Quaûng Nam. Naêm Taân Hôïi (1971), GHPGVNTN tænh Quaûng Nam vaø Ban Giaùm ñoác Phaät hoïc vieän Quaûng Nam cung thænh Ngaøi laøm Chöùng minh ñaïi ñaïo sö cho Hoïc vieän. Naêm Giaùp Daàn (1974), Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Ñaøn daàu Hoøa thöôïng taïi Ñaïi giôùi ñaøn chuøa Long Tuyeàn do Phaät hoïc vieän Quaûng Nam toå chöùc. Vaøo ngaøy 27 thaùng 10 naêm Giaùp Daàn (10.12.1974) luùc 11 giôø 45 phuùt, Ngaøi ñaõ xaû baùo an töôøng höôûng thoï 80 theá tueá vôùi 60 haï laïp. Nhuïc thaân cuûa Ngaøi ñöôïc an trí trong baûo thaùp taïi khuoân vieân chuøa Vu Lan. Trong phong traøo chaán höng Phaät giaùo taïi Quaûng Nam–Ñaø Naüng, Ngaøi laø moät trong nhöõng baäc thieàn Taêng moâ phaïm, laøm ñieåm töïa cho Taêng chuùng tu hoïc. Trong loøng quaàn chuùng Phaät töû Ñaø Naüng, Ngaøi laø vò thaày laõnh ñaïo tinh thaàn luoân ñöôïc moïi ngöôøi kính meán veà taøi naêng vaø phaåm haïnh. 13. Hoøa thöôïng Thò Naêng–Trí Höõu–Höông Sôn (1912–1975): Chuøa Linh ÖÙng Hoøa thöôïng theá danh Leâ Thuøy phaùp huùy Thò Naêng, töï Trí Höõu, hieäu Höông Sôn, noái phaùp ñôøi 42 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 9 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Hoøa thöôïng sinh naêm Quyù Söûu (1912) taïi laøng Quaù Giaùng, huyeän Ñieän Baøn, tænh Quaûng Nam. Thaân phuï laø cuï oâng Leâ Taát Caùc phaùp danh Hoàng Dieãn vaø thaân maãu laø cuï baø Kieàu Thò Ñænh. Naêm Giaùp Tuaát (1934), Ngaøi xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng Nhö Thoâng–Toân Nguyeân taïi chuøa Linh ÖÙng, Nguõ Haønh Sôn. Ñeán naêm Maäu Daàn (1938), khi vöøa troøn 27 tuoåi thì Ngaøi thoï Cuï tuùc giôùi.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 177

Naêm AÁt Hôïi (1935), Ngaøi ñöôïc Boån sö cho theo hoïc taïi Ñaø Thaønh Phaät hoïc vieän taïi chuøa Phoå Thieân, Ñaø Naüng. Naêm Ñinh Söûu (1937), Ngaøi tieáp tuïc theo hoïc taïi Phaät hoïc ñöôøng Baùo Quoác, Hueá. Naêm AÁt Daäu (1945), sau khi toát nghieäp ñaïi hoïc Phaät giaùo taïi Baùo Quoác, Ngaøi vaân du hoùa ñaïo taïi caùc tænh mieàn Nam. Naêm Kyû Söûu (1949), Ngaøi laäp ngoâi chuøa nhoû ñaët teân ÖÙng Quang(34), môû lôùp daïy chuùng ñieäu caùc chuøa laân caän. Trong thôøi gian naøy, Ngaøi coäng taùc vôùi taïp chí Töø Quang nhaèm phoå bieán giaùo lyù ñeán khaép caùc giôùi Phaät töû. Hoøa thöôïng Trí Höõu Naêm Canh Daàn (1950), Ngaøi cuøng vôùi caùc Hoøa thöôïng Thieän Hoøa, Thieän Hoa v.v... hôïp nhaát caùc Phaät hoïc ñöôøng Lieân Haûi, Suøng Ñöùc thaønh Phaät hoïc ñöôøng Nam Vieät. Naêm Ñinh

Daäu (1957), Ngaøi veà laïi Nguõ Haønh Sôn truù trì Toå ñình Linh ÖÙng. Naêm Canh Tyù (1960), Phaät hoïc vieän Phoå Ñaø thaønh laäp taïi chuøa Phoå Thieân, Ñaø Naüng, Hoøa thöôïng ñöôïc môøi laøm Giaùm vieän cho ñeán naêm 1975. Naêm Taân Söûu (1961), Ngaøi ñöôïc cung thænh vaøo chöùc vuï Trò söï Tröôûng GHTG Quaûng Nam–Ñaø Naüng. Naêm Nhaâm Daàn (1962), Ngaøi ñöôïc cöû laøm truù trì chuøa Tænh hoäi Ñaø Naüng. Naêm Giaùp Thìn (1964), GHPGVNTN ñöôïc thaønh laäp, Ngaøi ñöôïc Vieän hoùa ñaïo cöû laøm Chaùnh ñaïi dieän mieàn Lieãu Quaùn. Naêm Maäu Thaân (1968), Hoøa thöôïng ñöôïc cung thænh laøm Ñeä

Sau naøy ñoåi teân AÁn Quang, truï sôû cuûa Vieän hoùa ñaïo GHPGVNTN. (34)

thaát toân chöùng taïi giôùi ñaøn Phaät hoïc vieän Haûi Ñöùc, Nha Trang. Naêm Canh Tuaát (1970), Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Ñeä nguõ toân chöùng taïi Ñaïi giôùi ñaøn Vónh Gia toå chöùc taïi Phaät hoïc vieän Phoå Ñaø, Ñaø Naüng. Naêm Taân Hôïi (1971), Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Giaùo thoï A–xaø–leâ taïi giôùi ñaøn Tu vieän Quaûng Ñöùc, quaän Thuû Ñöùc, Saøi–goøn. Naêm Nhaâm Tyù (1972), Ngaøi vaän ñoäng ñaïi truøng tu Toå ñình Linh ÖÙng. Naêm Quyù Söûu (1973), Ngaøi ñöôïc Ñöùc Taêng thoáng taán phong leân haøng giaùo phaåm Hoøa thöôïng vaø thænh vaøo Hoäi ñoàng Giaùo phaåm Vieän taêng thoáng GHPGVNTN. Naêm AÁt Maõo (1975), vaøo luùc 12 giôø ngaøy 28 thaùng 11 aâl (30.12.1975), Ngaøi ñaõ vieân tòch taïi chuøa AÁn Quang, Saøi–goøn, nôi maø 37 naêm veà tröôùc Ngaøi ñaõ ñaët nhöõng vieân ñaù ñaàu tieân kieán taïo. Sau khi traø–tyø, haøi coát cuûa Ngaøi ñöôïc phaân laøm hai phaàn: moät phaàn thôø taïi chuøa AÁn Quang vaø moät phaàn ñem veà nhaäp baûo thaùp taïi chuøa Linh ÖÙng, Nguõ Haønh Sôn. Ngaøi phieân dòch vaø tröôùc taùc nhieàu kinh saùch nhö: – Kinh Vieân Giaùc – Lôøi Phaät daïy (Phoûng dòch) – Duy thöùc dò giaûn – Kinh Phaät ñòa: AÁn haønh naêm 1959. – Phaät hoïc danh soá: Ñaêng nhieàu kyø treân taïp chí Töø Quang. – Lòch söû Nguõ Haønh Sôn (saùng taùc) Ñaëc bieät, trong ñoù taùc phaåm “Lòch Söû Nguõ Haønh Sôn” laø cuoán saùch raát coù giaù trò veà maët lòch söû, vaên hoùa cuûa Phaät giaùo taïi nuùi Nguõ Haønh. Ngoaøi vieäc keá theá truøng tu Toå ñình Linh ÖÙng, Ngaøi ñaõ khai sôn caùc chuøa ÖÙng Quang, Saøi–goøn (1949) (töùc chuøa AÁn Quang baây giôø) ; caùc chuøa Hoøa Phöôùc (naêm 1950), chuøa Baûo Minh (1965) huyeän Hoøa Vang; chuøa Töø Quang, Bích Traân, La Thoï taïi Quaûng Nam–Ñaø Naüng.

14. Hoøa thöôïng Nhö Vaïn–Giaûi Thoï–Trí Phöôùc (1930–1980): Chuøa Phöôùc Laâm

Hoøa thöôïng theá danh Traàn Vaên Chín, sinh naêm Canh Ngoï (1930) taïi laøng AÙi Nghóa, huyeän Ñaïi Loäc, tænh Quaûng Nam. Thaân phuï laø cuï oâng Traàn Vaên Hoaøng phaùp danh Chôn Taán vaø thaân maãu laø cuï baø Nguyeãn Thò Chung. Naêm Canh Daàn (1950), Ngaøi ñeán chuøa Chuùc Thaùnh laïy Hoøa thöôïng Thieän Quaû xin xuaát gia tu hoïc. Ñeán naêm Taân Maõo (1951), Hoøa thöôïng Thieän Quaû

gôûi Ngaøi vaøo toøng hoïc taïi Phaät hoïc ñöôøng Nam Vieät. Naêm Nhaâm Thìn (1952), Ngaøi thoï giôùi Sa– di vôùi Hoøa thöôïng Khaùnh Anh Hoøa Thöôïng Nhö Vaïn vaø naêm AÁt Muøi (1955), Ngaøi thoï Cuï tuùc giôùi taïi giôùi ñaøn chuøa AÁn Quang do Hoøa thöôïng Thích Tònh Khieát – Phaùp chuû Giaùo hoäi Taêng Giaø Vieät Nam laøm Ñaøn ñaàu. Ngaøi ñöôïc Boån sö cho phaùp danh Nhö Vaïn, töï Giaûi Thoï, hieäu Trí Phöôùc, noái phaùp ñôøi 41 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 8 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Naêm Kyû Hôïi (1959), Hoøa thöôïng ñöôïc GHTG Quaûng Nam–Ñaø Naüng vaø toâng moân thænh cöû laøm truù trì Toå ñình Phöôùc Laâm. Naêm Canh Tyù (1960), Ngaøi ñaûm nhaän chöùc vò giaûng sö do Toång hoäi Phaät giaùo Trung phaàn boå nhieäm. Töø ñaây, Ngaøi cuøng vôùi quyù ngaøi trong GHTG Quaûng Nam xaây döïng nhieàu cô sôû Phaät giaùo taïi caùc huyeän Duy Xuyeân, Ñaïi Loäc, Queá Sôn, Ñieän Baøn. Trong muøa phaùp naïn 1963, Hoøa thöôïng ñöôïc baàu laøm UÛy Vieân Ñaëc traùch caùc huyeän thò. Trong cuoäc tranh ñaáu naøy, Ngaøi ñaõ tuyeät thöïc lieân tuïc tröôùc Toøa Haønh Chaùnh Quaûng Nam trong nhieàu ngaøy lieàn. Naêm Giaùp Thìn (1964), GHPGVNTN tænh Quaûng Nam thaønh

laäp, Ngaøi ñöôïc baàu giöõ chöùc vuï Ñaëc uûy Cö só kieâm Chaùnh ñaïi dieän GHPGVNTN quaän Hieáu Nhôn. Naêm Bính Ngoï (1966), Ngaøi laïi daán thaân trong phong traøo ñaáu tranh choáng Thieäu–Kyø baûo veä hieán chöông Phaät giaùo. Keát thuùc cuoäc ñaáu tranh aáy laø Ngaøi vaø Hoøa thöôïng Thích Long Trí bò baét giam taïi khoâng söûa an ninh quaân ñoäi Saøi–goøn, ñeán cuoái naêm môùi ñöôïc traû töï do. Naêm Ñinh Muøi (1967), Ngaøi ñöùng ra ñaïi truøng tu Toå ñình Phöôùc Laâm. Trong laàn truøng tu naøy, Ngaøi muoán ñaûm baûo tuoåi thoï cuûa ngoâi chaùnh ñieän neân ñaõ cho ñuùc toaøn boä coät trính baèng xi– maêng coát theùp. Trong naêm naøy, Ngaøi laïi ñöôïc chö sôn thænh cöû vaøo ngoâi vò Ñeä töù toân chöùng taïi giôùi ñaøn Sa–di chuøa Long Tuyeàn,Hoäi An. Naêm Maäu Thaân (1968), trong ñaïi hoäi GHPGVNTN tænh Quaûng Nam, Ngaøi laïi ñöôïc Taêng ni Phaät töû tín nhieäm giao cho troïng traùch Ñaëc uûy Cö só kieâm Hoaèng phaùp. Naêm Canh Tuaát (1970), Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Taû Giaùm Ñaøn cho Ñaïi giôùi ñaøn Vónh Gia do Hoøa thöôïng Thích Giaùc Nhieân – Ñeä nhò Taêng thoáng GHPGVNTN laøm Ñaøn ñaàu. Naêm Taân Hôïi (1971), Phaät hoïc vieän Quaûng Nam ñöôïc thaønh laäp taïi chuøa Long Tuyeàn, Ngaøi ñöôïc Ban Giaùm ñoác môøi giöõ chöùc vuï Phoù Giaùm vieän kieâm Chuû nhieäm boä moân Haùn vaên. Naêm Giaùp Daàn (1974), Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Ñeä töù toïa chuùng Taêng–giaø cho giôùi ñaøn chuøa Long Tuyeàn do Hoøa thöôïng Thích Toân Baûo laøm Ñaøn ñaàu. Naêm AÁt Maõo (1975), Phaät giaùo vaø Daân toäc böôùc sang moät giai ñoaïn môùi, Ngaøi ñöôïc môøi ñaûm nhieäm chöùc vuï Chaùnh ñaïi dieän GHPGVNTN thò xaõ Hoäi An. Ñoàng thôøi, Ngaøi tuøy duyeân tham gia giöõ chöùc vuï Phoù chuû tòch UÛy ban Maët traän Toå quoác Vieät Nam thò xaõ Hoäi An vaø Hoäi ñoàng Nhaân daân tænh Quaûng Nam–Ñaø Naüng. Vaøo luùc 2 giôø chieàu ngaøy 24 thaùng 3 naêm Canh Thaân (08–5– 1980), moät tai naïn gioâng toá ñaõ cöôùp ñi moät taøi naêng cuûa Phaät giaùo xöù Quaûng trong khi Ngaøi ñang chaáp taùc noâng thieàn. Trong suoát 30 naêm tu hoïc vaø haønh ñaïo,

Hoøa thöôïng ñaõ coáng hieán heát mình cho söï nghieäp hoaèng döông Phaät phaùp. Vôùi tinh thaàn vò tha trong giao tieáp, haêng haùi trong coâng vieäc, voâ uùy tröôùc baïo quyeàn, taän tuïy vôùi traùch nhieäm cuûa ngöôøi thaày, Ngaøi ñaõ ñeå laïi

nhieàu hình aûnh cao ñeïp trong loøng Taêng ni Phaät töû xöù Quaûng. Ngaøi ñaõ ñöôïc Taêng tín ñoà goïi laø moät trong Töù truï cuûa Phaät giaùo Quaûng Nam caän ñaïi. 15. Hoøa thöôïng Chôn Ngoïc–Ñaïo Baûo–Long Trí (1928–1998): Chuøa Vieân Giaùc

Hoøa thöôïng theá danh Lyù Tröôøng Chaâu, sinh ngaøy 12 thaùng 9 naêm Maäu Thìn (1928) taïi laøng Minh Höông, thò xaõ Hoäi An, tænh Quaûng Nam. Thaân phuï laø cuï oâng Lyù Traïch Chöông phaùp danh Taâm Vieân vaø thaân maãu laø cuï baø Nguyeãn Thò Mai phaùp danh Taâm Chaân. Ngaøy 19 thaùng 6 naêm Bính Tuaát (1946), Hoøa thöôïng xuaát gia taïi chuøa Phöôùc Laâm, Hoäi An. Töø ñaây, Ngaøi tu hoïc döôùi söï höôùng daãn cuûa Hoøa thöôïng Boån sö thöôïng AÁn haï Nghieâm hieäu Phoå Thoaïi (khai sôn chuøa Long Tuyeàn), ñöôïc Hoøa thöôïng Long Trí Hoøa thöôïng ban cho phaùp danh Chôn Ngoïc. Ñeán ngaøy 19 thaùng 9 naêm Ñinh Hôïi (1947) Ngaøi thoï Sa–di vôùi phaùp töï Ñaïo Baûo. Naêm AÁt Tî (1965), Ngaøi ñaéc phaùp vôùi Ñaïi laõo Hoøa thöôïng thöôïng Giaùc haï Nhieân taïi giôùi ñaøn Vaïn Haïnh chuøa Töø Hieáu, Hueá vaø ñöôïc Boån sö phuù phaùp hieäu Long Trí, noái phaùp ñôøi 40 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 7 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Naêm Taân Maõo (1951), Ngaøi veà truù trì chuøa Vieân Giaùc vaø ñöôïc cöû laøm Phoù thö kyù GHTG Quaûng Nam–Ñaø Naüng. Naêm Maäu Tuaát (1958), Hoøa thöôïng ñöôïc ñeà cöû laøm Tröôûng ban toå chöùc ñaïi leã Phaät Ñaûn – Phaät lòch 2502 taïi chuøa Vieân Giaùc, Hoäi

An ñeå bieåu hieän söùc vöôn leân cuûa GHTG Quaûng Nam–Ñaø Naüng. Naêm Quyù Maõo (1963), toaøn quoác khôûi leân phong traøo ñaáu tranh choáng chính saùch kyø thò cuûa chính quyeàn Ngoâ Ñình Dieäm, taïi Quaûng Nam, Hoøa thöôïng giöõ chöùc vuï Toång thö kyù kieâm Ñaëc traùch thanh nieân. Trong muøa Phaùp naïn naøy, Hoøa thöôïng bò ñaùnh ñaäp naëng neà, suyùt bò töû vong. Ñeâm 20 thaùng 8, Hoøa thöôïng cuøng vôùi chö toân ñöùc bò baét giam ñeán ngaøy 1 thaùng 11 naêm 1963 Ngoâ trieàu suïp ñoå, Ngaøi môùi ñöôïc traû töï do. Naêm Giaùp Thìn (1964), GHPG VNTN tænh Quaûng Nam thaønh laäp, Hoøa thöôïng ñöôïc môøi laøm Phoù ñaïi dieän ñaëc traùch Ngoaïi vuï kieâm Chaùnh thö kyù vaø Ñaëc uûy thanh nieân. Naêm Bính Ngoï (1966), Hoøa thöôïng tieáp tuïc daán thaân vaøo cuoäc tranh ñaáu choáng chính saùch Thieäu–Kyø vaø moät laàn nöõa vaøo tuø ra khaùm chæ vì lyù töôûng Ñaïo phaùp vaø Daân toäc. Naêm Ñinh Muøi (1967), coâng trình xaây caát giaûng ñöôøng vaø truï sôû Gia ñình Phaät töû Quaûng Nam hoaøn taát, leã khaùnh thaønh ñöôïc tieán haønh troïng theå döôùi söï chöùng minh cuûa Hoøa thöôïng Thích Ñoân Haäu – Chaùnh ñaïi dieän mieàn Vaïn Haïnh. Naêm Nhaâm Tyù (1972), Hoøa thöôïng ñöôïc baàu laøm Chuû tòch maët traän cöùu ñoùi mieàn Trung. Naêm Quyù Söûu (1973),

UÛy Ban taùi thieát xaõ hoäi ñöôïc thaønh laäp, vaên phoøng ñaët taïi chuøa Vieân Giaùc vaø Hoøa thöôïng ñöôïc Giaùo hoäi ñeà cöû laøm Chuû tòch UÛy ban. Naêm Taân Daäu (1981), Hoøa thöôïng Thích Nhö Hueä rôøi chuøa Tænh Hoäi (töùc chuøa Phaùp Baûo) sang UÙc giaùo hoùa, Hoøa thöôïng phaûi taïm rôøi Vieân Giaùc veà truï taïi chuøa Phaùp Baûo ñeå ñieàu haønh moïi Phaät söï. Trong thôøi gian naøy Ngaøi nhaän laøm Phoù ban trò söï Tænh hoäi Phaät giaùo Quaûng Nam–Ñaø Naüng vaø tham gia Phoù chuû tòch Maët traän Toå quoác Vieät Nam tænh Quaûng Nam–Ñaø Naüng cho ñeán naêm 1989. Naêm Nhaâm Tuaát (1982), Ngaøi kieán taïo Toå ñöôøng taïi chuøa Phaùp Baûo. Naêm Bính Daàn (1986), Ngaøi cho taùi sinh hoaït Gia ñình Phaät töû Quaûng Nam, moät toå chöùc thanh thieáu nieân Phaät töû maø Ngaøi ñaõ cöu mang qua nhieàu giai ñoaïn cam go cuûa lòch söû. Ngaøi ñaõ ñaûm nhaän chöùc Tröôûng ban höôùng daãn Gia ñình Phaät töû Quaûng Nam cho ñeán cuoái ñôøi.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 183

Naêm Canh Ngoï (1990), Ngaøi töø nhieäm taát caû moïi chöùc vuï veà laïi Vieân Giaùc truøng tu ngoâi chaùnh ñieän. Sau gaàn 1 naêm thi coâng, leã khaùnh thaønh ñaõ ñöôïc toå chöùc vaøo ngaøy raèm thaùng 8 cuøng naêm. Naêm Nhaâm Thaân (1992), Hoøa thöôïng ñöôïc thænh cöû laøm Chaùnh vaên phoøng Vieän hoùa ñaïo GHPGVNTN. Thaùng 5 naêm Maäu Daàn (1998), Hoøa thöôïng nhuoám beänh vaø vieân tòch ngaøy 13 thaùng 9 cuøng naêm (1/11/1998), höôûng thoï 71 theá tueá. Cuoäc ñôøi cuûa Hoøa thöôïng gaén lieàn vôùi hình aûnh moät soá Taêng só trong thôøi ñaïi chieán loaïn. Ngaøi khoâng ngöøng thaáu trieät lôøi daïy cuûa chö Phaät, ñem heát khaû naêng cuûa mình dung hôïp vôùi tinh thaàn Bi–Trí–Duõng cöùu ñoä chuùng sanh, phuïng söï Ñaïo phaùp vaø Daân toäc trong yù thöùc “Phaät phaùp baát ly theá gian giaùc”. 16. Hoøa thöôïng Nhö Nhaøn–Giaûi Laïc–Trí Giaùc (1915–2005):
Chuøa Tam Thai

Hoøa thöôïng theá danh Döông Ñöùc Thanh, phaùp danh Nhö Nhaøn, töï Giaûi Laïc, hieäu Trí Giaùc, noái phaùp ñôøi thöù 41 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 8 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Thaân phuï laø cuï oâng Döông Ñöùc Giôùi phaùp danh Chöông Ñoà vaø thaân maãu laø cuï baø Nguyeãn Thò Phuïng phaùp danh Chaân Loan. Ngaøi sinh naêm AÁt Maõo (1915) taïi laøng Caåm Vaên, huyeän Ñieän Baøn tænh Quaûng Nam. Naêm Canh Ngoï (1930), Ngaøi phaùt taâm xuaát gia hoïc ñaïo vôùi Hoøa thöôïng Taêng cang Thích Thieän Quaû taïi Hoøa thöôïng Trí Giaùc chuøa Chuùc Thaùnh.

Naêm Giaùp Thaân (1944), Ngaøi thoï giôùi Sa–di vaø ñeán naêm Kyû

184 THÍCH NHÖ TÒNH

Söûu (1949) ñaéc giôùi Cuï tuùc taïi giôùi ñaøn Hoä Quoác ñöôïc toå chöùc taïi chuøa Baùo Quoác, Hueá do Hoøa thöôïng Thích Tònh Khieát laøm Ñaøn ñaàu. Sau khi thoï giôùi veà, Ngaøi ñöôïc thænh cöû laøm truù trì chuøa Hoäi Phaät hoïc Quaûng Nam. Naêm Canh Daàn (1950), Hoøa thöôïng thaønh laäp sôn moân Taêng Giaø Quaûng Nam. Naêm Taân Maõo (1951), Hoøa thöôïng laøm tröôûng ñoaøn sôn moân Taêng Giaø Quaûng Nam tham döï Ñaïi hoäi ñaïi bieåu Phaät giaùo Thoáng nhaát laàn thöù

nhaát taïi chuøa Töø Ñaøm, Hueá. Naêm Nhaâm Thìn (1952), GHTG Quaûng Nam–Ñaø Naüng thaønh laäp, Hoøa thöôïng ñöôïc cöû giöõ chöùc vuï Thö kyù cuûa Giaùo hoäi. Naêm Giaùp Ngoï (1954), Hoøa thöôïng ñöôïc cöû laøm truù trì Toå ñình Phöôùc Laâm. Trong thôøi gian naøy, Hoøa thöôïng vaän ñoäng truøng tu Toå ñình. Naêm AÁt Muøi (1955), Hoøa thöôïng vaän ñoäng truøng tu chuøa Nghóa Truõng, Ñieän Baøn vaø ñeà cöû Ñaïi ñöùc Thích Long Haûi veà truù trì taïi ñaây. Naêm Bính Thaân (1956), Hoøa thöôïng ñöôïc cung thænh laøm Hoäi tröôûng Hoäi Phaät hoïc Quaûng Nam. Naêm Maäu Tuaát (1958), Hoøa thöôïng ñöôïc baàu laøm Trò söï tröôûng GHTG Quaûng Nam. Naêm Kyû Hôïi (1959), Hoøa thöôïng ñöôïc GHTG Trung phaàn boå nhieäm laøm truù trì chuøa Tam Thai, Nguõ Haønh Sôn. Naêm Quyù Maõo (1963), Phaät giaùo laâm vaøo phaùp naïn, Hoøa thöôïng cuøng vôùi chö toân ñöùc trong Giaùo hoäi Taêng Giaø Quaûng Nam ñoàng cam coäng khoå, quyeát loøng ñaáu tranh cho söï tröôøng toàn cuûa chaùnh phaùp. Naêm Bính Ngoï (1966), moät laàn nöõa Hoøa thöôïng laõnh ñaïo Phaät giaùo ñoà Quaûng Nam ñaáu tranh choáng hieán chöông Vuõng Taøu vaø chính saùch kyø thò toân giaùo cuûa cheá ñoä Thieäu–Kyø. Naêm Maäu Thaân (1968), Hoøa thöôïng ñöôïc thænh cöû giöõ chöùc vuï Chaùnh ñaïi dieän GHPGVNTN tænh Quaûng Nam. Naêm Canh Tuaát (1970), Hoøa thöôïng ñöôïc thænh cöû laøm Phoù chuû ñaøn Ñaïi giôùi ñaøn Vónh Gia, chuøa Phoå Ñaø, Ñaø Naüng. Naêm AÁt Maõo (1975), Ban ñaïi dieän GHPGVNTN tænh Quaûng Nam–Ñaø Naüng hình thaønh, Hoøa thöôïng ñöôïc thænh cöû giöõ chöùc vuï Ñaëc uûy Taêng söï.

Naêm Canh Thaân (1980), Hoøa thöôïng Thích Nhö Vaïn vieân tòch, Hoøa thöôïng ñöôïc moân phaùi cung thænh kieâm nhieäm truù trì Toå ñình Phöôùc Laâm. Naêm Nhaâm Tuaát (1982), GHPGVN tænh Quaûng Nam–Ñaø Naüng thaønh laäp, Hoøa thöôïng ñöôïc thænh cöû giöõ chöùc vuï Tröôûng ban taêng söï lieân tieáp 3 nhieäm kyø töø naêm 1982 ñeán 1997. Cuõng trong naêm naøy, Hoøa thöôïng ñöôïc cung thænh laøm Hoøa thöôïng Ñaøn ñaàu truyeàn giôùi Sa–di taïi chuøa Phaùp Baûo, Hoäi An. Naêm Nhaâm Thaân (1992), trong dòp leã khaùnh thaønh baûo thaùp Toå sö Minh Haûi–Phaùp Baûo, Hoøa thöôïng ñöôïc moân phaùi suy toân leân ngoâi vò Tröôûng Moân phaùi Laâm Teá Chuùc Thaùnh cho ñeán ngaøy vieân tòch. Naêm Bính Tyù (1996), Hoøa thöôïng ñöôïc Ban trò söï Phaät giaùo tænh Quaûng Nam–Ñaø Naüng cung thænh laøm Chaùnh chuû ñaøn Ñaïi giôùi ñaøn Phöôùc Hueä, chuøa Phoå Ñaø, Ñaø Naüng. Naêm Ñinh Söûu (1997), Hoøa thöôïng ñöôïc ban Trò söï Phaät giaùo tænh Quaûng Nam cung thænh laøm chöùng minh Ban trò söï Phaät giaùo tænh. Naêm Maäu Daàn (1998), nhaän thaáy tuoåi ñaõ cao vaø söùc khoeû yeáu daàn neân Hoøa thöôïng trôû veà laïi Toå ñình Tam Thai vaø ñeà cöû Ñaïi ñöùc Thích Haïnh Hoa keá vò truù trì Toå ñình Phöôùc Laâm. Sau vaøi ngaøy thaân theå khieám an, 6 giôø saùng ngaøy 26 thaùng 8 naêm AÁt Daäu (29/9/2005), Ngaøi ñaõ xaû baùo an töôøng taïi Toå ñình Tam Thai trong tieáng hoä nieäm cuûa chö Taêng vaø moân ñoà, thoï theá 91 tuoåi vaø 57 haï laïp. Baûo thaùp Ngaøi ñöôïc kieán laäp beân phaûi phía tröôùc Toå ñình Tam Thai. 17. Chôn Phaùt–Ñaïo Duõng–Long Toân :: Chuøa Long Tuyeàn Hoøa thöôïng theá danh Nguyeãn Nghi sinh ngaøy 13 thaùng 10 naêm Taân

Muøi (1931) taïi laøng Kim Boàng, xaõ Caåm Kim, thaønh phoá Hoäi An. Thaân phuï laø cuï oâng Nguyeãn Vaên Gia phaùp danh AÁn Hoa vaø thaân maãu laø cuï baø Traàn Thò Saùch.

186 THÍCH NHÖ TÒNH

Naêm Ñinh Söûu (1937), Ngaøi ñöôïc song thaân cho ñeán xuaát gia taïi chuøa Long Tuyeàn vôùi Hoøa thöôïng Phoå Thoaïi cuõng laø chuù ruoät cuûa Ngaøi. Hoøa thöôïng ñöôïc Boån sö ban cho phaùp danh Chôn Phaùt, töï Ñaïo Duõng, hieäu Long Toân, noái phaùp ñôøi 40 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 7 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Naêm Taân Maõo (1951), Ngaøi ñöôïc Boån sö gôûi vaøo tham hoïc taïi Phaät hoïc ñöôøng Nam Vieät taïi chuøa AÁn Quang, Chôï Lôùn. Naêm Ñinh Daäu (1957), Hoøa thöôïng thoï Cuï tuùc giôùi taïi giôùi ñaøn chuøa Haûi Ñöùc, Nha Trang do Hoøa thöôïng Thích Giaùc Nhieân Hoøa thöôïng Chôn Phaùt laøm Ñaøn ñaàu truyeàn giôùi. Sau khi toát nghieäp Phaät hoïc ñöôøng Nam Vieät, Ngaøi ñöôïc môøi laøm Giaùo thoï taïi Phaät hoïc ñöôøng Giaùc Sanh. Naêm Taân Söûu (1961), Hoøa thöôïng Chôn Quaû–Ñöông Nhö, ñeä nhò truù trì chuøa Long Tuyeàn vieân tòch, Ngaøi veà keá thöøa ñaûm nhaän truù trì chuøa Long Tuyeàn. Naêm Nhaâm Daàn (1962), Ngaøi ñaûm nhaän chöùc vuï Trò söï tröôûng GHTG Quaûng Nam. Naêm Quyù Maõo (1963), Phaät giaùo rôi vaøo phaùp naïn, Hoøa thöôïng laø moät trong nhöõng nhaø laõnh ñaïo Phaät giaùo Quaûng Nam tranh ñaáu cho söï tröôøng toàn cuûa chaùnh phaùp. Naêm Giaùp Thìn (1964), GHPGVNTN tænh Quaûng Nam thaønh laäp, Hoøa thöôïng ñöôïc cöû giöõ chöùc vuï Ñaëc uûy Taêng söï qua caùc nhieäm kyø. Naêm Bính Ngoï (1966), Ngaøi ñaûm nhaän chöùc vuï Chaùnh ñaïi dieän GHPGVNTN tænh Quaûng Nam. Keå töø ngaøy keá nghieäp truù trì chuøa Long Tuyeàn, haøng naêm Ngaøi ñeàu taäp chuùng an cö taïi ñaây. Töø ñoù, vieäc an cö taäp trung cuûa

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 187

chö Taêng Quaûng Nam ñöôïc hình thaønh vaø duy trì suoát maáy thaäp kyû qua. Vaøo caùc naêm 1962, 1963, 1965, 1967, 1974 Ngaøi thöôøng môû caùc ñaøn giôùi Sa–di ñeå truyeàn trao giôùi phaùp cho haøng xuaát gia. Trong caùc ñaøn giôùi naøy, Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Yeát–ma vaø Giaùo thoï. Laø moät ngöôøi luoân öu tö cho söï giaùo duïc cuûa Phaät giaùo tænh nhaø, vaøo naêm Canh Tuaát (1970), Hoøa thöôïng môû Phaät hoïc vieän taïi Long Tuyeàn vaø giöõ chöùc Giaùm vieän. Phaät hoïc vieän ñaõ quy tuï chö Taêng caùc tænh mieàn Trung theo hoïc nhöng ñeán naêm 1975 vì ñieàu kieän khaùch quan neân tröôøng khoâng hoaït ñoäng nöõa. Sau naêm 1975, Hoøa thöôïng nghæ taát caû caùc chöùc vuï Giaùo hoäi vaø lui veà tu nieäm. Ngaøi haønh trì phaùp moân Tònh Ñoä vaø xieån döông giaùo nghóa cuûa phaùp moân naøy. Naêm AÁt Söûu (1985), Hoøa thöôïng khai giôùi ñaøn taïi chuøa Long Tuyeàn vaø ñöôïc cung thænh laøm Ñaøn ñaàu Hoøa thöôïng. Hoøa thöôïng ñaõ bieân soaïn vaø dòch moät soá taùc phaåm sau: – Lòch söû Phaät giaùo Vieät Nam – Danh taêng töï vieän Phaät giaùo Quaûng Nam – Chuøa Long Tuyeàn xöa vaø nay – Thaäp ñaïi ñeä töû Phaät (dòch) Phaàn lôùn nhöõng taùc phaåm cuûa Ngaøi ñeàu in döôùi daïng löu haønh noäi boä ñeå phoå bieán cho Taêng ni Phaät töû trong tænh tham cöùu. Keå töø

khi truù trì chuøa ñeán nay, Hoøa thöôïng töøng böôùc kieán thieát chuøa Long Tuyeàn qua caùc giai ñoaïn vôùi nhöõng coâng trình sau: Taêng ñöôøng (1965), Thieàn ñöôøng (1969), Giaûng ñöôøng (1970), Thaùp Ña Baûo (1984), Hoä phaùp ñöôøng (1988), Tam quan (1989), ñaøi Quaùn Theá AÂm (1990), ao Thaát baûo (1992). Vaøo naêm 1993, Hoøa thöôïng ñaïi truøng tu laïi Chaùnh ñieän vaø Toå ñöôøng chuøa Long Tuyeàn nguy nga traùng leä, trôû thaønh moät trong nhöõng danh lam cuûa Phaät giaùo Quaûng Nam. Hieän taïi, Hoøa thöôïng ñaõ 80 tuoåi vaø laø Chöùng minh cuûa Ban trò söï tænh hoäi Phaät giaùo Quaûng Nam cuõng nhö Ban ñieàu haønh Moân phaùi Laâm Teá Chuùc Thaùnh.

IV. SÖÏ TRUYEÀN THÖØA CUÛA CHÖ NI Ñaàu nhöõng thaäp nieân 30 – 40 cuûa theá kyû XX, Ni boä Baéc toâng Quaûng Nam–Ñaø Naüng ñöôïc hình thaønh. Töø ñoù, Ni boä daàn daàn phaùt trieån döôùi söï laõnh ñaïo cuûa chö vò Ni tröôûng: Thích Nöõ Ñaøm Minh, truù trì chuøa Baûo Quang, Ñaø Naüng; Thích Nöõ Töø Haïnh, truù trì chuøa Chaâu Phong, Ñieän Baøn; Thích Nöõ Dieäu Lyù, truù trì chuøa Quang Minh, Ñaø Naüng; Thích Nöõ Nhö Höôøng, Thích Nöõ Dieäu Haïnh, truù trì chuøa Baûo Thaéng, Hoäi An. Ñeán naêm 1974, Ni tröôûng Thích Nöõ Dieäu Trí töø Hueá vaøo ñaûm nhaän truù trì chuøa Dieäu Quang, thò xaõ Tam Kyø (tænh Quaûng Tín cuõ). Trong ñoù, 3 vò Ni tröôûng Thích Nöõ Ñaøm Minh, Thích Nöõ Töø Haïnh, Thích Nöõ Dieäu Lyù truyeàn theo phaùp keä toå Lieãu Quaùn; coøn Ni tröôûng Thích Nöõ Nhö Höôøng, Thích Nöõ Dieäu Haïnh, Thích Nöõ Dieäu Trí truyeàn theo phaùp keä toå Minh Haûi–Phaùp Baûo. Ni tröôûng Thích Nöõ Nhö Höôøng cho phaùp danh xuoáng chöõ Thò; Ni tröôûng Thích Nöõ Dieäu Haïnh cho phaùp danh xuoáng chöõ Ñoàng vaø Ni tröôûng Thích Nöõ Dieäu Trí cho phaùp danh xuoáng chöõ Chuùc. Tuy nhieân beân Ni boä coù ñieåm ñaëc bieät laø phaàn lôùn chö Ni khi coøn taïi gia ñaõ thoï 5 giôùi vôùi chö toân ñöùc Taêng, ñeán khi xuaát gia quyù Ni tröôûng vaãn giöõ nguyeân phaùp danh, chæ ñaët phaùp töï. Nhò vò Ni tröôûng taïi Baûo Thaéng cho phaùp töï chöõ Haïnh hoaëc Tònh; coøn Ni tröôûng Dieäu Trí taïi chuøa Dieäu Quang cho phaùp töï chöõ Nhaät hoaëc Phaùp. Taïi thaønh phoá Ñaø Naüng, coù caùc Ni sö ñeä töû cuûa Hoøa thöôïng Thích Trí Höõu ñang truù trì moät soá ngoâi chuøa nhö Ni sö Dieäu Thanh, truù trì chuøa Hoøa Phöôùc; Ni sö Dieäu Nguyeân, truù trì chuøa Höông Sôn; Ni sö Thoâng Ñaïo, truù trì chuøa Myõ Kheâ v.v.... 1. Ni tröôûng Ñoàng An–Dieäu Trí (1927–1992): Chuøa Dieäu Quang Ni tröôûng theá danh Voõ Thò Laïc, phaùp danh Ñoàng An, phaùp töï Dieäu Trí, sinh ngaøy 20 thaùng 5 naêm Ñinh Maõo (1927) taïi huyeän Phuø Vang, tænh Thöøa Thieân. Thaân phuï laø cuï oâng Voõ Khaéc Söông vaø thaân maãu laø cuï baø Hoà Thò Tuøng. Sôùm coù chí xuaát gia, laïi ñöôïc hai ñaáng töø thaân khích leä neân Ni truôûng ñaàu sö vôùi Ni tröôûng khai sôn Ni vieän Dieäu Ñöùc.

Naêm Kyû Söûu (1949), Ni tröôûng thoï Cuï tuùc giôùi taïi Ñaïi giôùi ñaøn chuøa Baùo Quoác, Hueá do Hoøa thöôïng Thích Tònh Khieát laøm Ñaøn ñaàu truyeàn giôùi. Ni

tröôûng ñaéc phaùp vôùi Hoøa thöôïng Thò haï Bình, hieäu Dieäu Khai, truù trì chuøa Vieân Thoâng, coá ñoâ Hueá thuoäc ñôøi thöù 43 doøng thieàn Laâm Teá, theá heä thöù 10 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Töø ñoù, Ni tröôûng ôû taïi Ni tröôøng Dieäu Ñöùc vöøa tu hoïc tieán tu ñaïo nghieäp, vöøa giaûng daïy tieáp daãn caùc theá heä Ni chuùng haäu lai. Naêm Giaùp Daàn (1974), coá Hoøa thöôïng Ni tröôûng Dieäu Trí Thích Töø YÙ – vieän chuû chuøa Hoøa An, Tam Kyø khai sôn chuøa Dieäu Quang vaø ñaõ môøi Ni tröôûng vaøo truù trì ñeå dìu daét haøng nöõ löu taïi tænh Quaûng Tín tu hoïc. Töø ñoù, Ni tröôûng heát loøng chaêm soùc Phaät söï cho ñeán ngaøy xaû baùo thaân ngaøy 22 thaùng Chaïp naêm Taân Muøi (1992), höôûng thoï 66 tuoåi, haï laïp 44 naêm. 2. Ni tröôûng Nhö Höôøng–Giaûi Lieân–Thoï Minh (1920–2000): Chuøa Baûo Thaéng

Ni tröôûng theá danh Leâ Thò Trang, sinh ngaøy 24 thaùng 3 naêm Canh Thaân (1920) taïi thoân Xuaân An, xaõ Nghóa Haø, huyeän Tö Nghóa, tænh Quaûng Ngaõi. Thaân phuï laø cuï oâng Leâ Vaên Troø vaø thaân maãu laø cuï baø Tröông Thò Baøi. Ni tröôûng quy y vôùi Hoøa thöôïng Khaùnh Tín ôû chuøa Thoï Sôn, Quaûng Ngaõi vaø ñöôïc Boån sö cho phaùp danh laø Nhö Höôøng. Nhö vaäy, Ni tröôûng thuoäc ñôøi 41 doøng thieàn Laâm Teá vaø theá heä thöù 8 cuûa Ni tröôûng Nhö Höôøng phaùp phaùi Chuùc Thaùnh.

190 THÍCH NHÖ TÒNH

Naêm Giaùp Tuaát (1934), Ni tröôûng xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng Khaùnh Tín taïi chuøa Thoï Sôn. Hoøa thöôïng Boån sö nhaän thaáy Ni tröôûng hoïc haïnh khieâm öu neân ñaõ gôûi Ni tröôûng theo hoïc taïi ni tröôøng Dieäu Ñöùc, tænh Thöøa Thieân, Hueá. Naêm Ñinh Söûu (1937), Ni tröôûng ñöôïc Sö tröôûng Ni vieän Dieäu Ñöùc cho thoï giôùi Sa–di ni vôùi phaùp töï laø Giaûi Lieân. Naêm Canh Thìn (1940), Ni tröôûng ñöôïc Sö tröôûng Dieäu Ñöùc ñöa vaøo Nam theo hoïc lôùp Phaät phaùp taïi chuøa Kim Hueâ, Sa Ñeùc. Ñöôïc moät thôøi gian ngaén, Ni tröôûng veà laïi tu hoïc taïi Dieäu Ñöùc vaø thoï Thöùc–xoa–ma–na giôùi. Vôùi chí nguyeän taàm caàu hoïc ñaïo, Ni tröôûng ñaõ noã löïc tinh taán khoâng ngöøng. Thaáy söï tieán boä vöôït baäc aáy, vaøo naêm Kyû Söûu (1949) khi vöøa troøn 30 tuoåi, Ni tröôûng ñöôïc Hoøa thöôïng Boån sö cho thoï Tyø–kheo ni vaø Boà–taùt giôùi taïi giôùi ñaøn chuøa Baùo Quoác do Hoøa thöôïng Thích Tònh Khieát – Phaùp chuû Giaùo hoäi TaêngGiaø Vieät Nam laøm Ñaøn ñaàu. Ñoàng thôøi Ni tröôûng ñöôïc Boån sö Khaùnh Tín phuù phaùp hieäu laø Thoï Minh. Naêm Giaùp Ngoï (1954), Ni tröôûng ñöôïc Ni boä Thöøa Thieân – Hueá boå nhieäm vaøo laøm phoù truù trì chuøa Sö nöõ Baûo Thaéng, Hoäi An, cuøng vôùi Ni tröôûng truù trì Thích Nöõ Ñaøm Minh phaùt trieån Ni boä taïi Quaûng Nam. Naêm Nhaâm Daàn (1962), Ni tröôûng Ñaøm Minh ra Ñaø Naüng thaønh laäp chuøa Sö nöõ Baûo Quang, Ni tröôûng laïi ñöôïc GHTG Quaûng Nam–Ñaø Naüng boå nhieäm laøm truù trì chuøa Baûo Thaéng. Trong phaùp naïn 1963, Ni tröôûng ñöôïc UÛy ban tranh ñaáu tín nhieäm baàu laøm Thuû quyõ. Vaø töø ñoù, Ni tröôûng ñaûm nhaän chöùc vuï Thuû quyõ cho Giaùo hoäi traûi qua nhieàu nhieäm kyø. Naêm Nhaâm Daàn (1962), Ni tröôûng thaønh laäp tröôøng tieåu hoïc Boà Ñeà Dieäu Nghieâm ñeå caùc treû moà

coâi coù nôi theo hoïc. Ñeán naêm Bính Ngoï (1966), Ni tröôûng laïi thaønh laäp Coâ nhi vieän Dieäu Nhaân ñeå laøm maùi aám che chôû vaø sôùm hoâm gaàn guõi trang traûi tình thöông ñeán nhöõng taâm hoàn nhoû beù coâ ñôn naøy. Naêm Canh Tuaát (1970), Ni tröôûng truøng tu chaùnh ñieän chuøa Baûo Thaéng vôùi kieán truùc 1 taàng treät ñeå laøm nhaø giaûng. Vôùi giôùi haïnh trang nghieâm, Ni tröôûng ñöôïc Ni boä nhieàu laàn cung thænh laøm Toân chöùng, Yeát–ma, Giaùo thoï cho caùc giôùi ñaøn

nhö Giaùo thoï giôùi ñaøn Thöùc – xoa taïi chuøa Baûo Quang naêm 1968; Ñeä nhaát toân chöùng trong Hoäi ñoàng Thaäp sö Ni cuûa giôùi ñaøn Vónh Gia naêm 1970; Yeát–ma A–xaø–leâ taïi giôùi ñaøn Phöôùc Hueä, Ñaø Naüng naêm 1996 v.v... ñeå truyeàn trao giôùi phaùp cho chö Ni tu hoïc. Ni tröôûng vieân tòch vaøo luùc 8 giôø 05 phuùt ngaøy 23 thaùng 2 naêm Canh Thìn (2000), höôûng thoï 81 tuoåi ñôøi vaø 50 tuoåi ñaïo. Hôn nöûa theá kyû haønh ñaïo taïi Quaûng Nam, nhò vò Ni tröôûng ñaøo taïo raát nhieàu chö Ni ñaày ñuû phaåm haïnh keá thöøa phaùt trieån Ni boä. Töø Baûo Thaéng chö Ni ra truù trì caùc chuøa nhö: Ni sö Thích Nöõ Giaûi Thieän, truù trì tònh thaát Baûo Chaâu; Ni sö Thích Nöõ Haïnh Ñaïo (1943–2007), truù trì chuøa Hoøa Quang; Ni sö Thích Nöõ Haïnh Nguyeân, truù trì chuøa Minh Taân v.v... vaø chö Ni haønh ñaïo taïi caùc tænh Quaûng Ngaõi, Saøi–goøn, Baø Ròa–Vuõng Taøu v.v... Coøn Ni tröôûng Thích Nöõ Dieäu Trí sau 20 naêm haønh ñaïo taïi thò xaõ Tam Kyø, Ni tröôûng cuõng ñaõ ñaøo taïo caùc ñeä töû keá thöøa nhö: Ni sö Thích Nöõ Nhaät Taân, truù trì chuøa Dieäu Quang; Ni sö Thích Nöõ Phaùp Ñònh, truù trì chuøa Löông Myõ; Ni sö Thích Nöõ Nhaät Huy, truù trì chuøa Hieäp Phuù v.v... Hieän taïi, chö Ni cuõng ñang ñaûm nhieäm nhieàu chöùc vuï quan troïng trong Giaùo hoäi cuõng nhö Toâng moân. V. ÑAËC ÑIEÅM CUÛA SÖÏ TRUYEÀN THÖØA Keå töø khi toå Minh Haûi–Phaùp Baûo khai toâng laäp giaùo, tính ñeán nay cuõng ñaõ traûi qua 300 naêm truyeàn thöøa phaùt trieån. Trong 3 theá kyû aáy, chö Taêng tuøy duyeân giaùo hoùa vaø phaùt trieån toâng moân khaép caùc tænh thaønh. Taïi Quaûng Nam, cho ñeán nay ñaõ truyeàn ñöôïc 12 ñôøi, xuoáng ñeán chöõ Chuùc vaø chöõ Thaùnh. Phaàn lôùn chö Taêng taïi ñòa phöông ñeàu tuaân thuû truyeàn theo phaùp keä cuûa Toå sö Minh Haûi.

TIEÁT 2 THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH TAÏI THÖØA THIEÂN–HUEÁ

I. KHAÙI QUAÙT VEÀ SÖÏ TRUYEÀN THÖØA Thöøa Thieân–Hueá töùc Thuaän Hoùa xöa, laø kinh ñoâ cuûa caùc chuùa vaø vua nhaø Nguyeãn trong voøng 4 theá kyû (1601–1945). Nhaéc ñeán Hueá, ngöôøi ta lieân töôûng ñeán söï coå kính cuûa coá ñoâ, ñoàng thôøi cuõng laø chieác noâi cuûa Phaät giaùo Vieät Nam töø tröôùc ñeán nay. Laø kinh ñoâ cuûa moät vöông trieàu suøng moä ñaïo Phaät, Hueá ñaõ vinh döï ñoùn nhaän böôùc chaân cuûa caùc baäc Cao taêng ñeán giaûng phaùp. Ngöôøi ñaàu tieân truyeàn toâng Laâm Teá taïi Hueá laø thieàn sö Nguyeân Thieàu–Sieâu Baïch. Ngaøi

töø Trung Hoa sang Quy Nhôn laäp chuøa Thaäp Thaùp Di Ñaø, sau ñoù ra Thuaän Hoùa laäp chuøa Quoác AÂn vaø Haø Trung. Hoøa thöôïng Nguyeân Thieàu truyeàn phaùp theo baøi keä cuûa toå Moäc Traàn–Ñaïo Maân. Keá tieáp ñôøi sau, Hoøa thöôïng Thieät Dieäu–Lieãu Quaùn ñaéc phaùp vôùi toå Minh Hoaèng–Töû Dung, xuaát keä truyeàn thöøa laäp toâng phaùi Töû Dung–Lieãu Quaùn maø thieàn söû thöôøng goïi laø thieàn phaùi Laâm Teá Lieãu Quaùn. Caû hai doøng thieàn naøy truyeàn thöøa raát maïnh taïi Thuaän Hoùa. Tuy nhieân, cho ñeán thôøi caän ñaïi thì doøng thieàn Laâm Teá Lieãu Quaùn ñoùng vai troø chuû ñaïo trong vieäc hoaèng phaùp taïi maûnh ñaát thaàn kinh naøy. Caên cöù vaøo nhöõng Phaùp quyeån xöa nhaát coøn löu giöõ ñöôïc, chuùng ta bieát raèng thieàn sö Minh Haûi–Phaùp Baûo ñaéc phaùp vôùi toå Nguyeân Thieàu–Sieâu Baïch taïi chuøa Quoác AÂn, Hueá. Tuy nhieân Ngaøi khoâng hoaèng phaùp taïi Hueá maø vaøo Hoäi An khai sôn chuøa Chuùc Thaùnh cuõng nhö xuaát keä truyeàn thöøa, laäp toâng truyeàn phaùp taïi Quaûng Nam. Söï kieän ghi nhaän caùc thieàn sö doøng Chuùc Thaùnh laàn ñaàu tieân ra Thuaän Hoùa hoaèng phaùp laø vieäc Hoøa thöôïng Phaùp Kieâm–Minh Giaùc truù trì chuøa Phöôùc Laâm tham döï Ñaïi trai ñaøn taïi chuøa Linh

206 THÍCH NHỎ TÒNH

Muï vaøo naêm Minh Maïng thöù 2, töùc naêm Taân Tî (1821). Cuøng ñi vôùi Hoøa thöôïng Minh Giaùc coøn coù 20 ngöôøi ñeä töû. Tuy nhieân, sau khi trai ñaøn thaønh töïu Ngaøi veà laïi Quaûng Nam chöù khoâng ôû laïi kinh ñoâ hoaèng phaùp. Ñeán nhöõng naêm cuoái theá kyû XIX, thieàn sö Vónh Gia truù trì chuøa Phöôùc Laâm thöôøng ñöôïc trieàu ñình thænh ra kinh ñoâ thuyeát phaùp. Trong thôøi gian ra Hueá, Ngaøi thöôøng nguï taïi chuøa Thieân Höng do Hoøa thöôïng Hueä Phaùp truù trì. Vì theá, giöõa Ngaøi vaø chö Taêng ñaát Thuaän Hoùa coù moái thaâm giao chí thieát. Ngaøi ñaõ taùc thaønh giôùi theå cho caùc vò Cao taêng Thöøa Thieân thôøi caän ñaïi nhö: Hoøa thöôïng Thích Giaùc Tieân (ngöôøi khôûi xöôùng phong traøo chaán höng Phaät giaùo taïi mieàn Trung); Hoøa thöôïng Thích Tònh Khieát, Hoøa thöôïng Thích Giaùc Nhieân (Ñeä nhaát vaø Ñeä nhò Taêng thoáng GHPGVNTN). Ñeán thôøi vua Thaønh Thaùi, coù thieàn sö Chôn Taâm–Ñaïo Taùnh– Phaùp Thaân doøng doõi Tuy Lyù Vöông tu haønh taïi chuøa Phöôùc Sôn vôùi Hoøa thöôïng AÁn Thieân–Hueä Nhaõn vaø ñaéc phaùp vôùi Hoøa thöôïng AÁn Chaùnh–Hueä Minh taïi chuøa Baûo Sôn, Phuù Yeân veà laäp chuøa Phöôùc Hueä taïi thoân Vyõ Daï; Hoøa thöôïng Chôn Phaùp–Ñaïo Dieäu– Phöôùc Trí ôû chuøa Tam Thai, Quaûng Nam ra khai sôn chuøa An Hoäi taïi Gia Hoäi. Ñeán naêm Kyû Söûu (1889), thieàn sö Chôn Kim–Phaùp Laâm thuoäc ñôøi 40 doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh töø chuøa Chaâu Laâm, Phuù Yeân ra kinh ñoâ hoaèng hoùa taïi chuøa Vieân Thoâng. Chuøa Vieân Thoâng do toå Lieãu Quaùn khai sôn, truyeàn ñeán ñôøi ngaøi Taùnh Traïm thì khoâng coù ngöôøi keá thöøa neân thieàn sö Chôn Kim–Phaùp Laâm ñaûm nhaän chöùc vuï truù trì. Nhö vaäy, ñeán cuoái theá kyû XIX, taïi Thöøa Thieân–Hueá coù 3 ngoâi chuøa truyeàn thöøa theo doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh. Tuy nhieân, söï truyeàn thöøa cuûa hai chuøa Phöôùc Hueä vaø An Hoäi ñeán nhöõng naêm giöõa theá kyû XX thì khoâng coøn nöõa. Chuøa Phöôùc Hueä thì giao veà phuû Tuy Lyù Vöông quaûn lyù. Chuøa An

Hoäi thì do gia toäc Nguyeãn quaûn lyù. Duy chæ coøn chuøa Vieân Thoâng truyeàn thöøa theo baøi keä cuûa Toå sö Minh Haûi–Phaùp Baûo. Hieän taïi truù trì Toå ñình Vieân Thoâng laø Thöôïng toïa Ñoàng Huy–Quaûng Tuù, ñôøi 43 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 10 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 207

II. NHÖÕNG NGOÂI TOÅ ÑÌNH 1. Toå ñình Vieân Thoâng Chuøa Vieân Thoâng toïa laïc döôùi chaân nuùi Ngöï Bình thuoäc xaõ Thuûy An, huyeän Höông Thuûy, thaønh phoá Hueá. Chuøa ñöôïc Toå sö Thieät Dieäu–Lieãu Quaùn khai sôn vaøo nhöõng naêm cuoái theá kyû XVII. Nôi ñaây ñaõ löu laïi phaàn lôùn cuoäc ñôøi haønh ñaïo cuûa toå Lieãu Quaùn, tieâu bieåu nhaát laø giôùi ñaøn naêm Canh Tuaát (1742). Tuy nhieân, trong thôøi toå Lieãu Quaùn, chuøa cuõng chæ laø moät thaûo am nhoû maø thoâi.

Tam quan Toå ñình Vieân Thoâng – Hueá

Sau khi toå Lieãu Quaùn vieân tòch, ñeä töû laø ngaøi Teá Phoå–Trí Thoâng–Vieân Trì keá nghieäp truù trì. Keá thöøa ngaøi Teá Phoå coù ñeä töû laø Ñaïi Nguyeän–Vónh Thaønh–Vieân Ñoan truù trì chuøa Vieân Thoâng. Ñeán thôøi Taây Sôn, chuøa bò hö hoaïi hoaøn toaøn. Sau khi Gia Long phuïc quyeàn, Hoøa thöôïng Ñaïo Thieän–Quang Tuaán–Vieân Tröôûng ñaõ truøng tu laïi, nhöng cuõng chæ mang tính caùch chuøa tre vaùch nöùa.

208 THÍCH NHÖ TÒNH

Naêm Minh Maïng thöù 4, Quyù Muøi (1823), ngaøi Traïch Quang Haàu vaø moät soá quan laïi boû tieàn truøng tu xaây döïng quy moâ hôn vaø ñoåi teân thaønh Höng Phöôùc töï. Ñeán naêm 1866, do coù moät soá chö Taêng tham gia vaøo cuoäc khôûi nghóa Ñoaøn Tröng, Ñoaøn Tröïc neân vua Töï Ñöùc khoâng tích cöïc uûng hoä Phaät giaùo. Töø ñoù, moät soá chuøa rôi vaøo suy suïp, trong ñoù coù chuøa Vieân Thoâng. Ñeán naêm 1881, coâng töû Hoàng Thieát ôû phuû Tuøng Thieän Vöông cuøng thaân höõu phaùt nguyeän truøng tu vaø ngaøi Taùnh Traïm truù trì. Chaùnh ñieän Toå ñình Vieân Thoâng – Hueá

Toå ñình Vieân Thoâng – Hueá

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 209

Sau khi ngaøi Taùnh Traïm vieân tòch, do khoâng coù ñeä töû keá thöøa neân boån ñaïo ñaõ môøi thieàn sö Chôn Kim–Phaùp Laâm, truù trì chuøa Chaâu Laâm, Phuù Yeân kieâm nhieäm truù trì chuøa Vieân Thoâng, Hueá. Töø ñoù, chuøa Vieân Thoâng ñöôïc truyeàn thöøa theo baøi keä cuûa doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh. Keå töø khi thaønh laäp ñeán nay, chuøa ñaõ traûi qua caùc ñôøi truù trì nhö sau:

SST Phaùp danh, Phaùp töï, Phaùp hieäu Naêm sinh - tòch Naêm truù trì 01. Thieät Dieäu–Lieãu Quaùn–Vieân Nhaát 1667–1742 ….?–1742 02. Teá Phoå–Trí Thoâng–Vieân Trì ….?–….? ….?–….? 03. Ñaïi Nguyeän–Vónh Thaønh–Vieân Ñoan ….?–….? ….?–….? 04. Ñaïo Thieän–Quang Tuaán–Vieân Tröôûng ….?–….? ….?–….? 05. Taùnh Traïm–Quaûng

Phong ….?–….? ….?–….? 06. Chôn Kim–Phaùp Laâm 1861–1898 1889–1898 07. Nhö Thöøa–Giaûi Trí–Hoaèng Nguyeän 1880–1926 1898–1926 08. Thò Bình–Dieäu Khai 1908–1981 1926–1981 09. Ñoàng Huy–Quaûng Tuù 1981 ñeán nay

Ñeán ñôøi ngaøi Hoaèng Nguyeän truù trì, dieän tích ñaát chuøa ñöôïc môû roäng. Sang ñôøi Hoøa thöôïng Dieäu Khai, chuøa ñöôïc truøng tu toaøn boä nhöng vaãn giöõ ñöôïc nhöõng neùt coå kính cuûa moät ngoâi chuøa coù treân 300 naêm lòch söû. Hieän taïi, chuøa coøn löu nhöõng coå vaät quyù nhö caùc pho töôïng Thaäp Baùt La–haùn baèng ñaát nung cuûa Trung Quoác; chieác khaùnh baèng ñaù; baûng khaéc Chaùnh phaùp Nhaõn taïng truyeàn theo doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh do toå Chôn Kim–Phaùp Laâm taïo v.v...

Töôïng Thaäp Baùt La Haùn taïi Toå ñình Vieân Thoân g – Hueá

2. Chuøa Phöôùc Hueä Chuøa Phöôùc Hueä ñöôïc Tuy Lyù Vöông Mieân Trinh laäp taïi thoân Vyõ Daï, kinh thaønh Hueá vaøo naêm Ñinh Hôïi (1887) ñeå cho thieàn sö Chôn Taâm–Phaùp Thaân tu haønh. Thieàn sö Phaùp Thaân laø chaùu noäi cuûa Tuy Lyù Vöông, xuaát gia tu hoïc vôùi toå AÁn Thieân–Hueä Nhaõn taïi chuøa Töø Quang, Phuù Yeân. Teân chuøa Phöôùc Hueä laø gheùp hai chöõ ñaàu cuûa teân chuøa Phöôùc Sôn vaø ñaïo hieäu Hueä Nhaõn ñeå töôûng nhôù ñeán choán Toå cuõng nhö Boån sö ñang ôû taïi Phuù Yeân.

Chuøa Phöôùc Hueä – Hueá

Töø ñoù, chuøa Phöôùc Hueä trôû thaønh nôi lui tôùi cuûa chö Taêng doøng Chuùc Thaùnh taïi Phuù Yeân vaø Quaûng Nam trong nhöõng luùc ra kinh ñoâ döï phaùp hoäi hay thaêm vieáng. Tuy nhieân, thieàn sö Phaùp Thaân vieân tòch raát treû, khi tuoåi ñôøi vöøa 28. Hoøa thöôïng Chôn Kieát–Ñaïo Töôøng–Phoå Hoùa töø chuøa Phöôùc Laâm, Quaûng Nam ra keá nhieäm truù trì. Ñeán khoaûng naêm 1916, toå Vónh Gia cho goïi ngaøi Phoå Hoùa veà laïi Quaûng Nam giöõ chöùc vuï Phoù truù trì chuøa Phöôùc Laâm thì chuøa Phöôùc Hueä do phuû Tuy Lyù Vöông quaûn lyù vaø ñaõ môøi Hoøa thöôïng Thích Tònh Khieát truù trì.

Chaùnh ñieän chuøa Phöôùc Hueä

Naêm 1935, Hoøa thöôïng Tònh Khieát veà truù trì chuøa Töôøng Vaân thì chuøa Phöôùc Hueä do ngaøi Chôn Khoâng–Ñaïo Taùnh– Hoaèng Ñònh truù trì. Ngaøi Hoaèng Ñònh teân laø Thaùi Höôït, chaùu goïi Hoøa thöôïng Phoå Baûng phong saéc töù naêm Hoùa baèng baùc vaø cuõng Baûo Ñaïi 15 (1940) laø ñeä töû cuûa toå Vónh Gia ôû chuøa Phöôùc Laâm. Ngaøi truù trì ñeán nhöõng naêm 1945 thì tòch. Töø ñoù, chuøa do phuû Tuy Lyù Vöông quaûn lyù. Caùc ñôøi truù trì chuøa Phöôùc Hueä nhö sau:

STT Phaùp danh, Phaùp töï, Phaùp hieäu Naêm sinh – tòch Naêm truù trì

01. Chôn Taâm–Ñaïo Taùnh–Phaùp Thaân 1869–1895 1887–1895

02. Chôn Kieát–Ñaïo Töôøng–Phoå Hoùa ….?– 1918 1895 – 1916

03. Tröøng Thoâng–Chôn Thöôøng–Tònh Khieát 1891–1973 1916–1935

04. Chôn Khoâng–Ñaïo Taùnh–Hoaèng Ñònh …?–….? 1935–1945?

Hieän taïi truù trì chuøa Phöôùc Hueä laø Ni sö Thích Nöõ Chôn Ñöùc. Trong Toå ñöôøng chuøa coøn thôø 3 long vò: toå AÁn Thieân–Hueä Nhaõn, thieàn sö Chôn Taâm–Phaùp Thaân vaø Hoøa thöôïng Chôn Kieát–Phoå Hoùa. Tuy raèng chuøa Phöôùc Hueä khoâng phaûi laø moät ngoâi Toå ñình truyeàn thöøa saâu roäng, nhöng nôi ñaây ñaõ töøng löu daáu cuûa caùc vò Cao taêng nhö: Phaùp Taïng, Phaùp Hyû (Phuù Yeân); Phöôùc Hueä (Bình Ñònh); Vónh Gia, Phoå Hoùa (Quaûng Nam) trong nhöõng laàn lai kinh hoaèng phaùp.

Baøn thôø toå taïi chuøa Phöôùc Hueä

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 213

III. CAÙC VÒ DANH TAÊNG TIEÂU BIEÅU 1. Hoøa thöôïng Chôn Kim–Phaùp Laâm (1861–1898): Chuøa Vieân Thoâng

Hoøa thöôïng hoï Leâ, sinh giôø Hôïi ngaøy moàng 9 thaùng 9 naêm Taân Daäu (1861) taïi aáp Quaûng Ñöùc, xaõ Ngaân Sôn, toång Xuaân Sôn, huyeän Ñoàng Xuaân, phuû Tuy An, tænh Phuù Yeân. Ñoàng nieân Ngaøi xuaát gia ñaéc phaùp vôùi toå AÁn Chaùnh–Toå Toâng–Hueä Minh taïi chuøa Baûo Sôn vôùi phaùp danh Chôn Kim, hieäu Phaùp Laâm, noái phaùp ñôøi 40 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 7 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Ngaøi laø ngöôøi giôùi luaät tinh nghieâm, thuyeát phaùp bieän taøi neân sôùm vang danh trong choán toøng laâm vaø ñöôïc Boån sö cöû laøm truù trì chuøa Chaâu Laâm taïi Tuy Baûo thaùp toå Chôn Kim – Phaùp Laâm taïi chuøa An. Naêm Ñinh Hôïi (1887), Chaâu Laâm, Phuù Yeân Ngaøi ra kinh ñoâ thuyeát phaùp vaø ñeán naêm Kyû Söûu (1889) ñöôïc boån ñaïo cung thænh truù trì Toå ñình Vieân Thoâng taïi nuùi Ngöï Bình. Töø ñoù, Ngaøi ñaûm nhieäm caû hai ngoâi chuøa Toå caùch xa nhau neân thöôøng xuyeân ra vaøo Phuù Yeân giaùo hoùa. Naêm Thaønh Thaùi thöù 2, Canh Daàn (1890), Ngaøi vaän ñoäng ñuùc moät quaû chuoâng cao 1,1m ñeå laøm phaùp khí, cho ñeán nay vaãn coøn löu giöõ taïi chuøa Chaâu Laâm. Naêm Giaùp Ngoï (1894), Hoøa thöôïng Dieäu Giaùc khai Ñaïi giôùi ñaøn taïi chuøa Baùo Quoác, Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Ñeä nguõ toân chöùng. Naêm sau, AÁt Muøi (1895), Ngaøi ñöùng ra vaän ñoäng truøng

214 THÍCH NHÖ TÒNH

khaéc boä Ñaïi Hoïc Chi Thö Yeáu Taäp do toå Phaùp Chuyeân–Dieäu Nghieâm bieân soaïn. Laàn khaéc moäc baûn naøy, Ngaøi cung thænh Boån sö Hueä Minh truù trì chuøa Baûo Sôn, Phuù Yeân chöùng minh vaø ngaøi Phaùp Hyû, truù trì chuøa Linh Sôn, Phuù Yeân vieát lôøi baït. Ñaây laø moät cuoán saùch raát quan troïng trong vieäc

haønh trì giôùi luaät ñöôïc toå Dieäu Nghieâm luaän giaûi raát chi tieát. Ñoàng thôøi, Ngaøi cho khaéc baûng Chaùnh phaùp Nhaõn taïng, truyeàn thöøa töø toå Minh Haûi xuoáng ñeán Ngaøi ñeå xaùc quyeát söï truyeàn thöøa cuûa chuøa Vieân Thoâng. Thaùng Gieâng naêm Maäu Tuaát (1898), Ngaøi veà thaêm chuøa Chaâu Laâm taïi Phuù Yeân. Khoâng bao laâu, Ngaøi vieân tòch vaøo giôø Tyù ngaøy 14 thaùng 2, höôûng döông 38 tuoåi. Baûo thaùp löu giöõ nhuïc thaân Ngaøi ñöôïc löu giöõ taïi chuøa Chaâu Laâm, Phuù Yeân. Caùc ñeä töû taïi Hueá goàm caùc vò meänh phuï phu nhaân quy y vôùi Ngaøi coù phaùp danh chöõ Nhö vaøo laäp vaên bia ñeå thôø, trong ñoù coù baøi thô nhö sau: Vaên ñaïo vieân thieàn saéc thò khoâng Nhö Lai di giaùo kyû thu ñoâng Baùch nieân do öùc bình sôn töï Vaïn lyù quy hoàn phuù laõnh phong Thaïch thaát tích taèng linh chaán ñaït Lang ñaøi haø nhaät caùnh chaøng chung Baát tri tieân Phaät quy haø xöù Bình laõnh di dö kyû thoï toøng Nghóa laø: Nghe ñaïo vieân thieàn Saéc töùc khoâng Nhö Lai daïy baûo maáy thu ñoâng Traêm naêm coøn nhôù Bình Sôn töï Muoân daëm hoàn veà Phuù Laõnh phong Nhaø ñaù xöa töøng nghe tieáng moõ Ñaøi lang chöøng aáy ñieåm chöøng canh Chaúng bieát Phaät tieân veà ñaâu nhæ Ngöï phong coøn nhôù maáy caây tuøng. Ñeä töû keá thöøa Ngaøi taïi chuøa Vieân Thoâng, Hueá thì coù ngaøi Hoaèng Nguyeän, coøn taïi chuøa Chaâu Laâm, Phuù Yeân thì coù ngaøi Hoaèng Phuùc.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 215

2. Thieàn sö Chôn Taâm–Ñaïo Taùnh–Phaùp Thaân (1869–1896): Chuøa Phöôùc Hueä Thieàn sö Phaùp Thaân theá danh Nguyeãn Phuùc Öng Ñoã sinh ngaøy 26 thaùng 10 naêm Kyû Tî (1869) taïi laøng Vyõ Daï, kinh thaønh Hueá. Thaân phuï laø cuï oâng Nguyeãn Phuùc Höôøng Döôïc vaø thaân maãu laø cuï baø Voõ Thò Quyø. Ngaøi laø chaùu noäi cuûa Tuy Lyù Vöông Mieân Trinh. Trong nhöõng naêm 1883–1884, kinh ñoâ Hueá xaûy ra nhieàu bieán ñoäng bôûi caùc cuoäc pheá quaân cuõng nhö binh bieán buøng noå khôûi ñieåm cho phong traøo Caàn Vöông. Vì khoâng ñoàng quan ñieåm vôùi caùc quyeàn thaàn Toân Thaát Thuyeát, Nguyeãn Vaên Töôøng neân Tuy Lyù Vöông bò Long vò Thieàn sö Phaùp Thaân an trí taïi QuaûngNgaõi vaø thaân nhaân phaân taùn khaép nôi,trong ñoù coù hoaøng thaân Nguyeãn Phuùc Öng Ñoã. Ngaøi vaøo truù ôû huyeän Tuy An, tænh Phuù Yeân. Taïi ñaây, Ngaøi thöôøng leân chuøa Töø Quang tham cöùu giaùo lyù vôùi Hoøa thöôïng AÁn Thieân–Toå Hoøa–Hueä Nhaõn. Nhaân duyeân hoäi ñuû, naêm 13 tuoåi, Ngaøi xuaát gia vôùi toå Hueä Nhaõn, ñöôïc ban phaùp danh Chôn Taâm, töï Ñaïo Taùnh, noái phaùp ñôøi 40 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 7 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Sau khi thoï Cuï tuùc giôùi, Ngaøi ñöôïc Hoøa thöôïng AÁn Chaùnh–Toå Toâng–Hueä Minh truù trì chuøa Baûo Sôn phuù phaùp hieäu Phaùp Thaân vôùi baøi keä truyeàn phaùp nhö sau: Chaùnh phaùp trung dieäu laïc Vaät truïc taø kieán meâ
Coå kim ña hieàn thaùnh

216 THÍCH NHÖ TÒNH

Giaûi lieãu töùc Boà–ñeà Nghóa laø: Vui maàu trong chaùnh phaùp Thaáy baäy chôù theo meâ Xöa nay nhieàu hieàn thaùnh Hieåu ñöôïc töùc Boà–ñeà. (Leâ Maïnh

Thaùt dòch) Ñeán thôøi vua Ñoàng Khaùnh leân ngoâi, Tuy Lyù Vöông veà laïi kinh thaønh Hueá. Vì muoán oâng chaùu ñöôïc gaàn guõi sôùm hoâm ñeå luaän baøn thô vaên Phaät lyù neân Tuy Lyù Vöông caát chuøa Phöôùc Hueä vaøo naêm Ñinh Hôïi (1887) gaàn phuû ñeä cuûa mình taïi thoân Vyõ Daï ñeå thieàn sö Phaùp Thaân veà truù trì. Töø ñoù, haøng naêm Ngaøi ñeàu thænh toå Hueä Nhaõn vaø caùc ñoàng moân huynh ñeä nhö Phaùp Hyû, Phaùp Taïng, Phaùp Laâm v.v... ra kinh ñoâ thaêm vieáng vaø hoaèng phaùp. Voán sinh tröôûng trong hoaøng toäc, thöøa höôûng doøng maùu thoâng minh maãn dueä cuûa oâng noäi neân Thieàn sö Phaùp Thaân laø moät ngöôøi ña vaên quaûng baùc, Ngaøi coù tröôùc taùc cuoán Tam Baûo Bieän Hoaëc Luaän Chuù raát coù giaù trò. Muïc ñích cuûa cuoán saùch naøy laø chuù thích, giaûng giaûi nhöõng choã khoù hieåu cuûa cuoán Tam Baûo Bieän Hoaëc Luaän do toå Phaùp Chuyeân–Dieäu Nghieâm tröôùc taùc. Tuy nhieân, cuoán naøy ñeán nay ñaõ bò thaát laïc. Taøi hoa baïc meänh, Ngaøi vieân tòch vaøo ngaøy 27 thaùng 11 naêm AÁt Muøi (1895), höôûng döông 28 tuoåi. Nhuïc thaân ñöôïc toân trí trong khuoân vieân chuøa Thaùi Hoøa, phöôøng Ñuùc, thaønh phoá Hueá. 3. Hoøa thöôïng Chôn Kieát–Ñaïo Töôøng–Phoå Hoùa (…?–1918): Chuøa Phöôùc Hueä Hoøa thöôïng theá danh
Thaùi Coâng Meïo, sinh quaùn taïi laøng Phí Bình, xaõ Hoøa Phuïng, huyeän Hoøa Vang, tænh Quaûng Nam (nay laø xaõ Hoøa Quyù, huyeän Hoøa Vang, thaønh phoá Ñaø Naüng). Ngaøi xuaát gia vôùi toå Vónh Gia taïi chuøa Phöôùc Laâm, Hoäi An. Naêm Quyù Tî (1893), Ngaøi thoï Cuï tuùc taïi giôùi ñaøn chuøa Chuùc Thaùnh, do Hoøa thöôïng Chí Thaønh laøm Ñaøn ñaàu truyeàn giôùi vaø ñöôïc Toå ban phaùp danh Chôn Kieát, töï Ñaïo Töôøng, hieäu Phoå Hoùa, noái phaùp ñôøi 40 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 7 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh.

Laø moät vò Taêng tinh nghieâm giôùi luaät, hoïc haïnh khieâm öu neân Ngaøi thænh thoaûng ñöôïc toå Vónh Gia traïch cöû thay theá ra kinh ñoâ thuyeát phaùp trong nhöõng luùc Toå beänh duyeân khoâng ñi ñöôïc. Naêm AÁt Daäu (1895), thieàn sö Chôn Taâm–Phaùp Thaân vieân tòch, Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm truù trì chuøa Phöôùc Hueä taïi thoân Vyõ Daï. Naêm Bính Thìn (1916), Ngaøi ñöôïc Toå goïi veà giao traùch nhieäm Phoù truù trì Toå ñình Phöôùc Laâm, töông lai keá vò truù trì sau khi Toå vieân tòch. Tuy nhieân, Ngaøi thaát loäc vaøo ngaøy 20 thaùng Gieâng naêm Maäu Ngoï (1918), tröôùc toå Vónh Gia vieân tòch 2 thaùng. Baûo thaùp cuûa Ngaøi ñöôïc kieán laäp beân phaûi Toå ñình Phöôùc Laâm, Hoäi Long vò Hoøa thöôïng Phoå Hoùa An. 4. Hoøa thöôïng Nhö Thöøa–Giaûi Trí–Hoaèng Nguyeän (1880–1926): Chuøa Vieân Thoâng

Hoøa thöôïng hoï Nguyeãn, sinh giôø Thaân ngaøy 15 thaùng Gieâng naêm Canh Thìn (1880) taïi laøng Bao La, huyeän Quaûng Ñieàn, tænh Thöøa Thieân. Ngaøi xuaát gia ñaéc phaùp vôùi toå Chôn Kim–Phaùp Laâm neân coù phaùp danh Nhö Thöøa, töï Giaûi Trí, hieäu Hoaèng Nguyeän, noái phaùp ñôøi 41 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 8 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Naêm Maäu Tuaát (1898), toå Phaùp Laâm vieân tòch taïi

chuøa Chaâu Laâm, Phuù Yeân neân Ngaøi keá thöøa Boån sö truù trì chuøa Vieân Thoâng. Cuoäc ñôøi Ngaøi vaän ñoäng theo chuû Hoøa thöôïng Hoaèng Nguyeän tröông “Nhaát nhaät baát taùc, nhaát

nhaät baát thöïc” cuûa toå Baùch Tröôïng neân ñaõ khai khaån ñaát chuøa theâm 3 maãu. Naêm Giaùp Tyù (1924), Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Ñeä luïc toân chöùng taïi giôùi ñaøn chuøa Töø Hieáu do Hoøa thöôïng Thanh Ninh– Taâm Tònh laøm Ñaøn ñaàu. Vaøo giôø Ngoï ngaøy 11 thaùng 5 naêm Bính Daàn (1926), Hoøa thöôïng vieân tòch, höôûng döông 47 tuoåi, baûo thaùp laäp taïi chuøa Vieân Thoâng. Ñeä töû keá thöøa coù ngaøi Thò Bình–Dieäu Khai, truù trì chuøa Vieân Thoâng, Hueá. 5. Hoøa thöôïng Thò Bình–Dieäu Khai (1908–1981): Chuøa Vieân Thoâng

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 219

Hoøa thöôïng theá danh Buøi Xuaân Thaùi, sinh ngaøy 30 thaùng 3 naêm Maäu Thaân (1908) taïi laøng Nam Phoå Trung, huyeän Phuù Vang, tænh Thöøa Thieân– Hueá. Thaân phuï laø cuï oâng Buøi Xuaân Lai, thaân maãu laø cuï baø Nguyeãn Thò Ngheït. Ngaøi xuaát gia naêm leân 7 tuoåi taïi chuøa Vieân Thoâng vôùi Hoøa thöôïng Hoaèng Nguyeän, ñöôïc Boån sö ban phaùp danh Thò Bình. Naêm Giaùp Tyù (1924), Ngaøi thoï Cuï tuùc giôùi taïi giôùi ñaøn chuøa Töø Hieáu do toå Thanh Ninh–Taâm Tònh laøm Ñaøn ñaàu vaø ñöôïc Boån sö phuù phaùp hieäu Hoøa thöôïng Dieäu Khai Dieäu Khai, noái phaùp ñôøi 42 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 9 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Naêm Bính Daàn (1926), Hoøa thöôïng Hoaèng Nguyeän vieân tòch, Ngaøi keá thöøa Boån sö truù trì chuøa Vieân Thoâng. Töø ñoù, Ngaøi theo hoïc kinh luaät vôùi Thöôïng nhaân Vieân Thaønh chuøa Tra Am vaø nghi leã vôùi Quoác sö Phöôùc Hueä taïi chuøa Thaäp Thaùp. Ngaøi coù coâng raát lôùn trong vieäc truøng tu Toå ñình Vieân Thoâng vaøo caùc naêm 1960, 1964, 1972. Hoøa thöôïng Dieäu Khai laø moät trong nhöõng vò Saùm chuû noåi tieáng cuûa Thöøa Thieân–Hueá thôøi baáy giôø. Phaàn lôùn, caùc ñaïo traøng ñeàu cung thænh Ngaøi chöùng minh vaø saùm chuû. Ñaëc bieät, trong leã tang Ñöùc ñeä nhaát Taêng thoáng Thích Tònh Khieát, Ngaøi ñöôïc Giaùo hoäi cung thænh laøm Saùm chuû trong suoát 1 tuaàn tang leã. Vaøo ngaøy 7 thaùng 6 naêm Taân Daäu (1981), Hoøa thöôïng vieân tòch taïi chuøa Vieân Thoâng, höôûng thoï 74 tuoåi. Ñeä töû noái phaùp cuûa Ngaøi coù caùc Hoøa thöôïng Ñoàng Chôn–Thoâng Nieäm–Long Höng, truøng kieán chuøa Baùt Nhaõ, Ñaø Naüng; Ñoàng Huy–Quaûng Tuù, truù trì chuøa Vieân Thoâng, Hueá.

220 THÍCH NHÖ TÒNH

IV. ÑAËC ÑIEÅM CUÛA SÖÏ TRUYEÀN THÖØA Keå töø khi Tieân chuùa Nguyeãn Hoaøng vaøo traán thuû Thuaän Hoùa laäp ra nhaø Nguyeãn thì cuõng laø luùc Phaät giaùo coù maët, oån ñònh vaø phaùt trieån cho ñeán ngaøy nay. Töø ñoù Phaät giaùo xöù Hueá ñoùng vai troø quan troïng trong söï phaùt trieån cuûa Phaät giaùo sau naøy. Tuy nhieân, phaàn lôùn chö Taêng nôi ñaây truyeàn thöøa theo phaùp keä cuûa toå Thieät Dieäu–Lieãu Quaùn. Söï truyeàn thöøa cuûa thieàn phaùi Chuùc Thaùnh chæ goùi goïn trong Toå ñình Vieân Thoâng vaø gaàn nhö moãi theá heä chæ coù moät

thaày moät troø. Hieän taïi, truù trì Toå ñình Vieân Thoâng laø Thöôïng toïa Thích Quaûng Tuù, phaùp danh Ñoàng Huy, truyeàn thöøa ñôøi 43 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 10 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Sau naêm 1975, coù Thöôïng toïa Thích Haïnh Ñöùc, xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng Thích Giaûi An taïi chuøa Töø Quang, Quaûng Ngaõi veà ñaûm nhaän truù trì chuøa Kim An taïi xaõ Höông Long, thaønh phoá Hueá. Tuy raèng söï truyeàn thöøa taïi Thöøa Thieân–Hueá raát khieâm toán nhöng trong nhöõng Phaät söï töø tröôùc ñeán nay giöõa chö Taêng hai tænh Quaûng Nam vaø Thöøa Thieân ñeàu coù moái quan heä chaët cheõ, hoã töông cho nhau.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 221

TIEÁT 3 THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH TAÏI TÆNH QUAÛNG NGAÕI

I. KHAÙI QUAÙT VEÀ SÖÏ TRUYEÀN THÖØA Quaûng Ngaõi laø tænh tieáp giaùp vôùi Quaûng Nam neân sôùm ñoùn nhaän nhöõng Thieàn sö cuûa doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh ñeán hoaèng hoùa. Hai vò ñeä töû toå Minh Haûi ñeán Quaûng Ngaõi ñaàu tieân laø ngaøi Thieät UÙy–Chaùnh Thaønh–Khaùnh Vaân khai sôn chuøa Thieân Phöôùc – ñeä nhò Toå sö Toå ñình Thieân AÁn vaø ngaøi Thieät Uyeân–Chaùnh Thoâng–Chí Baûo khai sôn chuøa Baûo Laâm(35). Sau ñoù, ngaøi Khaùnh Vaân leân keá theá truù trì chuøa Thieân AÁn khi Toå khai sôn laø ngaøi Phaät Baûo–Phaùp Hoùa vieân tòch. Töø ñoù, Thieân AÁn truyeàn thöøa theo baøi keä cuûa toå Minh Haûi vaø trôû thaønh Toå ñình cuûa moân phaùi Chuùc Thaùnh taïi Quaûng Ngaõi. Keá ñoù, coù caùc ngaøi thuoäc toâng moân ra khai sôn, truù trì caùc chuøa nhö: Ñôøi 36 coù ngaøi Phaùp AÁn–Quaûng Ñoä (1739–1811) truù trì chuøa Vieân Toân taïi Bình Sôn, (nay laø chuøa Dieäu Giaùc); ñôøi 37 coù ngaøi Toaøn Chieáu–Baûo AÁn (1785–1866) khai sôn chuøa Vieân Quang, Bình Sôn; caùc haøng ñeä töû, phaùp toân cuûa caùc Ngaøi laàn löôït khai sôn caùc chuøa nhö: Ñôøi 38 coù ngaøi Chöông Trang–Quaûng Chaán (….?–1898) khai sôn chuøa Phöôùc Quang, Quaûng Ngaõi; ñôøi 39 coù ngaøi AÁn Tham–Hoaèng Phuùc (…?–1916) khai sôn chuøa Quang Loäc; ngaøi AÁn Kim–Hoaèng Tònh (1872–1932) truøng kieán chuøa Phöôùc Quang; ngaøi

Töø tröôùc ñeán nay, chö vò toân tuùc cho raèng ngaøi Thieät Uyeân-Chaùnh Thoâng-Chí Baûo (35)

khai sôn chuøa Baûo Laâm taïi Quaûng Ngaõi. Tuy nhieân treân thöïc teá khaûo saùt vaø theo lôøi Thöôïng toïa Thích Haïnh Trình, truù trì chuøa Böûu Linh thì taïi huyeän Sôn Tònh tröôùc ñaây coù chuøa Baûo Laâm nhöng do daân laøng thaønh laäp. Ñeán ñôøi Hoøa thöôïng Thích Huyeàn Teá truù trì, Ngaøi cho dôøi chuøa veà phöôøng Leâ Hoàng Phong, thò xaõ Quaûng Ngaõi vaø ñoåi teân laïi laø Böûu Linh. Ñoàng thôøi, caên cöù vaøo cuoán kinh A Di Ñaø Sôù Sao khaéc in naêm Caûnh Höng thöù 27, Ñinh Hôïi (1767) do Tyø-kheo Chí Baûo ñöùng teân ghi ñòa ñieåm chuøa Baûo Laâm thuoäc Laïc Caâu xöù. Maø Laïc Caâu xöù laø ñòa danh xöa cuûa vuøng ñaát Duy Haûi, huyeän Duy Xuyeân, tænh Quaûng Nam ngaøy nay. Vì theá, chuùng toâi nghó raèng chuøa Baûo Laâm do Hoøa thöôïng Chí Baûo khai sôn thuoäc ñòa phaän tænh Quaûng Nam chöù khoâng phaûi Quaûng Ngaõi nhö lôøi chö sôn truyeàn khaåu.

222 THÍCH NHÖ TÒNH

AÁn Laõnh–Hoaèng Thaïc (1873–1944) truù trì chuøa Thaïch Sôn, khai sôn chuøa Phoå Quang, Nghóa Haønh; ngaøi AÁn Tònh–Hoaèng Thanh (…?–1918?) khai sôn chuøa Caûnh Tieân; ngaøi AÁn Thieàn–Hoaèng Chí (1865–1940) khai sôn chuøa Böûu Quang, Thu Xaø. Ñôøi 40 coù ngaøi Chôn Quyønh–Dieäu Nguyeân (….?–1943) khai sôn chuøa Loäc Vieân; ngaøi Chôn Söû–Khaùnh Tín (1896–1992) khai sôn chuøa Thoï Sôn; ngaøi Chôn Trung–Dieäu Quang (1891–1952) khai sôn truøng kieán caùc chuøa nhö Baûo Laâm, Vieân Giaùc, Khaùnh Vaân, Kim Tieân v.v… Ngaøi Chôn Mieân–Trí Höng (1908–1986) khai sôn chuøa Töø Laâm. Ñôøi 41 coù ngaøi Nhö Bình–Giaûi An (1914–2003) khai sôn chuøa Töø Quang v.v... Töø ñoù, toâng moân Chuùc Thaùnh phaùt trieån saâu roäng khaép tænh Quaûng Ngaõi vaø haàu nhö tuyeät ñoái ña soá caùc chuøa Quaûng Ngaõi truyeàn theo baøi keä cuûa Toå sö Minh Haûi–Phaùp Baûo. II. NHÖÕNG NGOÂI TOÅ ÑÌNH 1. Toå ñình Thieân AÁn “Thieân AÁn nieâm haø” laø moät trong 10 caûnh ñeïp cuûa tænh Quaûng Ngaõi ñaõ ñöôïc Nguyeãn Cö Trinh heát söùc ca ngôïi trong söû saùch. Nôi ñoù, ngoâi chuøa Thieân AÁn ñaõ ñöôïc xaây döïng kieán taïo thaønh moät ngoâi Toå ñình chính cuûa Phaät giaùo tænh Quaûng Ngaõi.

Toå ñình Thieân AÁn – Quaûng Ngaõi

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 223

Hai caâu ca dao keå veà söï tích cuûa Toå khai sôn ñaõ ñi saâu vaøo loøng ngöôøi: “OÂng thaày ñaøo gieáng treân non Ñeán khi coù nöôùc khoâng coøn taêm hôi”. Chuøa Thieân AÁn ñöôïc toå Phaät Baûo–Phaùp Hoùa, theá danh Leâ Duyeät, ngöôøi tænh Phöôùc Kieán, Trung Quoác sang khai sôn vaøo khoaûng nhöõng naêm 1694. Ñeán naêm Bính Thaân (1716), chuøa ñöôïc chuùa Nguyeãn Phuùc Chu ban Saéc töù.

Chaùnh ñieän Toå ñình Thieân AÁn

224 THÍCH NHÖ TÒNH

Vaøo ngaøy 17 thaùng Gieâng naêm Giaùp Tuaát (1754), toå Phaùp Hoùa vieân tòch, thieàn sö Thieät UÙy–Khaùnh Vaân ñöôïc chö sôn cöû laøm truù trì chuøa Thieân AÁn. Töø ñoù, phaùp keä cuûa Toå sö Minh Haûi–Phaùp Baûo ñöôïc truyeàn thöøa taïi nôi ñaây vaø phaùt trieån saâu roäng khaép caùc tænh Quaûng Ngaõi. Töø khi thaønh laäp ñeán nay ñaõ treân 300 naêm, chuøa traûi qua caùc ñôøi truù trì nhö sau:

STT Phaùp danh, Phaùp töï, Phaùp hieäu Naêm sinh – tòch Naêm truù trì 01. Phaùp Hoùa–Phaät Baûo 1670–1754 1694–1754 02. Thieät UÙy–Chaùnh Thaønh–Khaùnh Vaân ….?–1770 1754–1770 03. Huùy Phaùp Chaâu …?–….? 1802–1805 04. Huùy Hueä Minh ….?–….? …?–…? 05. Toaøn Chieáu–Trí Minh–Baûo AÁn 1798–1866 1827–1866 06. Chöông Khöôùc–Toâng Tuyeân–Giaùc Taùnh 1830–1908 1866–1908 07. AÁn Tham–Toå Vaân–Hoaèng Phuùc ….?–1916 1908–1916 08. AÁn Chí–Toå Toaïi–Hoaèng Chöông 1847–1919 1916–1918 09. AÁn Kim–Toå Tuaân–Hoaèng Tònh 1872–1932 1918–1921 10. AÁn Laäp–Toå Duy–Hoaèng Nhieáp 1865–1942 Giaùm töï 11. Hieäu Hoaèng Phaùp 1871–….? Giaùm töï 12. Hieäu Hoaèng Chaâu ….?–….? Giaùm töï 13. Chôn Trung–Ñaïo

Chí–Dieäu Quang 1891–1952 1925–1940 14. Chôn Mieân–Ñaïo Long–Trí Höng 1908–1986 1940–1945 15. Nhö Nguyeän–Giaûi Trình–Hoàng AÂn 1913– 1945–1952 16. Chôn Söû–Ñaïo Thò–Khaùnh Tín 1896–1992 1952–1954 17. Nhö Chaùnh–Giaûi Tröïc–Huyeàn Taán 1911–1984 1954–1968 18. Nhö Lôïi–Giaûi Lyù–Huyeàn Ñaït 1903–1994 1968–1994 19. Thò Leänh–Haïnh Trình–Vónh Hoäi 1994 ñeán nay

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 225

Toå ñöôøng Toå ñình Thieân AÁn

226 THÍCH NHÖ TÒNH

Keå töø luùc thaønh laäp ñeán nay, Toå ñình Thieân AÁn traûi qua nhieàu ñôøi truù trì vaø giaùm töï. Coù nhöõng luùc chieán tranh ly loaïn, chuøa bò hoang pheá. Coù nhöõng luùc sôn moân baát hoøa neân caùc vò Giaùm töï thay nhau trong voøng vaøi naêm. Duy coù 6 ñôøi truù trì ñöôïc Chö sôn suy toân laø Luïc toå Thieân AÁn. Ñoù laø caùc ngaøi Phaät Baûo–Phaùp Hoùa, Thieät UÙy–Khaùnh Vaân, Toaøn Chieáu–Baûo AÁn, Chöông Khöôùc– Giaùc Taùnh, AÁn Tham– Hoaèng Phuùc, Chôn Thaùp toå Khai sôn Toå ñình Thieân AÁn Trung–Dieäu Quang. Theo doøng thôøi gian bieán dòch, chuøa ñaõ ñöôïc bao laàn truøng tu söûa chöõa qua caùc ñôøi truù trì. Tuy coù nhöõng ñoåi thay veà kieán truùc, nhöng Thieân AÁn vaãn giöõ neùt coå kính thaâm u cuûa moät ngoâi giaø– lam lòch söû, mang ñaäm neùt truyeàn thöøa cuûa doøng thieàn Chuùc Thaùnh taïi nuùi AÁn soâng Traø. Quaû chuoâng thaàn kyø thôøi toå Baûo AÁn vaãn coøn ñoù, coång Tam quan ñöôïc kieán taïo thôøi ngaøi Hoaèng Phuùc vaãn coøn ñoù v.v... Tuy di tích tieàn nhaân khoâng coøn troïn veïn, nhöng chöøng aáy cuõng ñuû ñeå minh chöùng vôùi thôøi ñaïi taàm voùc quan troïng cuûa choán toå Thieân AÁn ñoái vôùi lòch söû Phaät giaùo Quaûng Ngaõi noùi rieâng vaø Phaät giaùo Vieät Nam noùi chung. 2. Toå ñình Vieân Quang Toå ñình Vieân Quang toïa laïc taïi huyeän Bình Sôn tænh Quaûng Ngaõi. Chuøa ñöôïc toå Toaøn Chieáu–Baûo AÁn khai sôn vaøo nhöõng naêm ñaàu trieàu Minh Maïng nhaø Nguyeãn. Ñeán naêm Ñinh Hôïi (1827), Hoøa thöôïng Baûo AÁn ñöôïc sôn moân cung thænh keá vò truù trì Toå

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 227

ñình Thieân AÁn neân Ngaøi traïch cöû ñeä töû laø ngaøi Chöông Cao– Taùnh Khoâng troâng coi. Töø ñoù, chuøa Vieân Quang daàn daàn höng thònh vaø ñöôïc trieàu ñình ban Saéc töù.

Toå ñình Vieân Quang – Bình Sôn Töø khi toå Baûo AÁn khai sôn, chuøa traûi qua caùc ñôøi truù trì nhö sau:

STT Phaùp danh, Phaùp töï, Phaùp hieäu Naêm sinh – tòch Naêm truù trì 01. Toaøn Chieáu–Trí Minh–Baûo AÁn 1798–1866 …?–1866 02. Chöông Cao–Vieân Thieäu–Taùnh Khoâng 1798–…..? Giaùm töï 03. Chöông Nhaãn–Tuyeân Taâm–Töø Nhaân 1834–1897 1866–1897 04 Chöông Khöôùc–Toâng Tuyeân–Giaùc Taùnh 1830–1908 1897–1908 05. AÁn Ñaøn–Toå Duyeät–Hoaèng Ñeà 1858–1920 1908–1920 06. Chôn Ñònh–Ñaïo Chí–Phöôùc Hueä 1900–1962 1920–1962 07. Nhö Traøng–Giaûi Quôùi–An Töôøng 1926–

1962 ñeán nay

228 THÍCH NHÖ TÒNH

Vaøo thôøi chuùa Nguyeãn, Phaät giaùo Bình Sôn raát höng thònh. Naêm Chính Hoøa thöù 27, Bính Tuaát (1796), nôi ñaây ñaõ khaéc baûn in kinh. Ñeán thôøi Taây Sôn, coù nhaø sö Buøi Ñaëng Töôøng ôû chuøa Phoå Phuùc thoân Ngoïc Giaùp öùng nghóa phoø chuùa Nguyeãn. Caùc thieàn taêng loãi laïc nhö Phaùp AÁn–Quaûng Ñoä, truù trì chuøa Vieân Toân, Bình Sôn; Phaùp Kieâm–Minh Giaùc, truù trì chuøa Phöôùc Laâm, Hoäi An ñeàu xuaát thaân töø vuøng ñaát naøy. Vì leõ ñoù, chö Toå truyeàn thöøa töø Vieân Quang ra khai Toå ñöôøng Toå ñình Vieân Quang sôn truù trì caùc chuøa nhö ngaøi Chöông Nhaãn–Töø Nhaân (1834–1897)truù trì chuøa Dieäu Giaùc; ngaøi AÁn Laäp–Hoaèng Nhieáp (1865–1942) truù trì chuøa Taây Thieân; ngaøi AÁn Höôùng–Phaùp Nhaõn (1858–1912) khai sôn chuøa Phöôùc Sôn; ngaøi Chôn Ñònh–Phöôùc Hueä (1900–1962) truù trì Vieân Quang, khai sôn chuøa Vieân Phöôùc xaõ Bình Trò vaø chuøa Kim Long huyeän Traø Boàng; ngaøi Chôn Ñình–Phöôùc Huy (1909–1982) khai sôn chuøa Lieân Quang v.v... Phaàn lôùn, caùc chuøa taïi huyeän Bình Sôn ñeàu do moân hai Toå ñình Vieân Quang khai sôn. Thôøi Hoøa thöôïng Chöông Nhaãn–Töø Nhaân truù trì, Ngaøi coù khai Ñaïi giôùi ñaøn vaø ñöôïc trieàu ñình ban Giôùi ñao Ñoä ñieäp. Traûi qua bao cuoäc chieán tranh, chuøa bò hö haïi naëng neà. Hieän taïi, chuøa ñöôïc Hoøa thöôïng Thích An Töôøng truøng tu ôû möùc ñoä khieâm toán theo ñieàu kieän kinh teá eo heïp cuûa vuøng queâ Bình Sôn khoán khoù. 3. Toå ñình Phöôùc Quang Sau khi ñaéc phaùp vôùi toå Toaøn Chieáu–Baûo AÁn, Hoøa thöôïng Chöông Trang–Quaûng Chaán (….?–1898) veà taïi queâ nhaø thoân

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 229

Phöôùc Long, xaõ Tö Hoøa, huyeän Tö Nghóa khai sôn chuøa Phöôùc Quang. Ñeán ngaøy 22 thaùng 11 naêm Maäu Tuaát (1898), Hoøa thöôïng Quaûng Chaán vieân tòch, Hoøa thöôïng AÁn Tònh–Hoaèng Thanh truù trì chuøa Kim Tieân keá nghieäp laøm ñeä nhò truù trì chuøa Phöôùc Quang(36). Ñeán khoaûng nhöõng naêm 1918, Hoøa thöôïng Hoaèng Thanh vieân tòch, Hoøa thöôïng AÁn Kim–Hoaèng Tònh laøm truù trì vaø ngaøi AÁn Tham–Hoaèng Phuùc laøm Phoù töï. Vôùi uy tín vaø ñöùc ñoä cuûa mình, Hoøa thöôïng Hoaèng Tònh ñaõ xaây döïng Phöôùc Quang thaønh moät giaø–lam trang nghieâm thanh tònh. Vaøo naêm Duy Taân thöù 5, Taân Hôïi (1911), chuøa Phöôùc Quang ñöôïc trieàu ñình gia aân Saéc töù. Taïi nôi ñaây, Hoøa thöôïng Hoaèng Tònh lieân tieáp môû caùc tröôøng höông vaø tröôøng kyø. Vaøo caùc naêm Canh Thaân (1920), AÁt Söûu (1925), Nhaâm Thaân (1932), Hoøa thöôïng ñaõ khai ñaøn truyeàn trao giôùi phaùp cho chö Taêng thoï giôùi tu hoïc. Ñaëc bieät töø giôùi ñaøn naêm Canh Thaân (1920), caùc giôùi töû thoï giôùi vôùi Ngaøi veà sau trôû thaønh nhöõng baäc ñoáng Töôïng Ñòa Taïng taïi Toå ñình Phöôùc Quang löông cuûa Phaät phaùp nhö Hoøa thöôïng Thích Khaùnh Anh, truù trì chuøa Phöôùc Haäu, Vónh Long; Hoøa thöôïng Thích Khaùnh Tín, khai sôn chuøa Thoï Sôn, Quaûng Ngaõi; Hoøa thöôïng Thích Toân Thaéng, khai sôn chuøa Phoå Ñaø, Ñaø Naüng v.v...

Caên cöù vaøo bia thaùp cuûa Hoøa thöôïng Hoaèng Thanh taïi Toå ñình Phöôùc Quang, Quaûng (36)

Ngaõi.

230 THÍCH NHÖ TÒNH

Töø ngaøy toå Quaûng Chaán khai sôn ñeán nay, chuøa ñaõ traûi qua caùc ñôøi truù trì:

STT Phaùp danh, Phaùp töï, Phaùp hieäu Naêm sinh – tòch Naêm truù trì 01. Chöông Trang–Nhaát Traïch–Quaûng Chaán ….?–1898 ….?–1898 02. AÁn Tònh–Kim Lieân–Hoaèng Thanh ….?–1918 1898–1918 03. AÁn Kim–Toå Tuaân–Hoaèng Tònh 1862–1932 1918–1932 04. Chôn Trung–Ñaïo Chí–Dieäu Quang 1891–1952 Kieâm (37) 05. Chôn Dieân–Giaûi Sanh–Hoàng Dieäm 1925–1996 1943–1949 (38) 06. Chôn Thoáng–Ñaïo Toâ–Phöôùc Haäu 1905 –….? 1949–1954 07. Nhö Loäc–Vieân Phöôùc 1894–1973 1954–1973 08. Thích Haïnh Duyeân 1973 ñeán nay

Toå ñình Phöôùc Quang – Quaûng Ngaõi

Ngaøi Hoàng Dieäm theá danh Phaïm Ngoïc Thoï, thuôû nhoû quy y vôùi ngaøi AÁn Kim-Hoaèng (37)

Tònh vôùi phaùp danh Chôn Dieân. Sau khi Hoøa thöôïng Hoaèng Tònh vieân tòch, Ngaøi xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng Chôn Tích-Hueä Haûi, truù trì chuøa Quang Loäc neân coù phaùp töï Giaûi Sanh, hieäu Hoàng Dieäm. Ngaøi truù trì Phöôùc Quang ñöôïc 6 naêm thì thoái lui, ra laäp tònh thaát Linh Quang tu nieäm vaø tòch naêm 1996. Ngaøi Chôn Thoáng-Phöôùc Haäu veà sau hoaøn tuïc tham gia khaùng chieán neân chuøa ñöôïc (38)

chö sôn cöû boán vò ñaïi sö veà trong coi, goàm caùc ngaøi: Thích Vieân Phöôùc, Thích Vieân Thoï, Thích Töø Nguyeän, Thích Phöôùc AÁm. Trong ñoù, coù ngaøi Nhö Loäc-Vieân Phöôùc truï laâu daøi nhaát vaø coi nhö Ngaøi chính thöùc truù trì Phöôùc Quang.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 231

Treân 100 naêm hình thaønh, phaùt trieån vaø toàn taïi trong doøng chaûy cuûa lòch söû Phaät giaùo Quaûng Ngaõi, chuøa Phöôùc Quang ñaõ ñeå laïi nhieàu daáu aán vaøng son. Thôøi cöïc thònh nhaát cuûa ngoâi Saéc töù naøy döôùi söï chuû trì tu hoïc cuûa Hoøa thöôïng Hoaèng Tònh. Ñeán thôøi ngaøi Phöôùc Haäu truù trì, Ngaøi ñaõ lìa choán Toå ñeå ñi theo tieáng goïi cuûa Toå quoác. Ngoâi chuøa Phöôùc Quang rôi vaøo caûnh höông taøn khoùi laïnh. Caùc ñôøi sau keá thöøa khoâng ñuû söùc caùng ñaùng neân choán Toå laïi hoang sô. Töø ñoù, chuùng ta môùi chieâm nghieäm theâm leõ thònh suy cuûa cuoäc ñôøi ñeå kieân ñònh hôn nöõa trong giaùo lyù voâ thöôøng maø Ñöùc Phaät ñaõ daïy. 4. Toå ñình Quang Loäc

Toå ñình Quang Loäc – Quaûng Ngaõi

Vaøo naêm Maäu Tuaát (1898), Hoøa thöôïng AÁn Tham–Hoaèng Phuùc (1865?–1916) veà taïi queâ nhaø ôû laøng Phöôùc Long, xaõ Tö Hoøa, huyeän Tö Nghóa (nay laø thoân Hoøa Bình, xaõ Nghóa Hoøa) khai sôn chuøa Quang Loäc ñeå tieáp taêng ñoä chuùng. Ñeán naêm Maäu Thaân (1908), toå Giaùc Taùnh vieân tòch, Ngaøi veà keá nghieäp truù trì Toå ñình Thieân AÁn. Tuy nhieân, chuøa Quang Loäc vaãn ñöôïc Ngaøi chaêm soùc vaø ngaøy caøng phaùt trieån. Nôi ñaây, coù moät thôøi gian Hoøa thöôïng Khaùnh Anh nhaäp chuùng tu hoïc.

232 THÍCH NHÖ TÒNH

Thaùng 12 naêm Bính Thìn (1916), Hoøa thöôïng Hoaèng Phuùc vieân tòch, chuøa ñöôïc tröôûng töû laø ngaøi Chôn Quyønh–Dieäu Nguyeân keá nghieäp truù trì. Daàn daàn chuøa Quang Loäc trôû thaønh moät danh lam cuûa vuøng ñaát nuùi AÁn soâng Traø. Chuøa ñaõ traûi qua caùc ñôøi truù trì nhö sau:

STT Phaùp danh, Phaùp töï, Phaùp hieäu Naêm sinh – tòch Naêm truù trì 01. AÁn Tham–Toå Vaân–Hoaèng Phuùc 1865?–1916 1898–1916 02. Chôn Quyønh–Ñaïo Chaâu–Dieäu Nguyeân ….?–1943 1916–1928 03. Chôn Cô–Ñaïo Hoøa–Khaùnh Laâm 1891– 1928–1939 04. Chôn Tích–Ñaïo Trieâm–Hueä Haûi 1893–1953 1939–1948 05. Nhö Thoâng–Giaûi Haäu–Huyeàn AÁn 1918–1969 1948–1957 06. Thöôïng toïa Thích Dieân Chaùnh …?–…? 1957–1960 07. Dieäu Hoøa–Trí Chaùnh–Phöôùc Taïng 1923–1997 1960–1970 08. Thò Anh–Haïnh Laïc–Vaân Sôn 1970 ñeán nay

Trong nhöõng naêm thaùng chieán tranh khoác lieät, chuøa Quang Loäc bò hö haïi naëng neà. Naêm 1947, ngaøi Hueä Haûi coù vaøo Nam laïc quyeân ñeå truøng tu nhöng bò chieán tranh khoác lieät neân khoâng veà ñöôïc. Ñeán thôøi Thöôïng toïa Thích Dieân Chaùnh thì chuøa ñöôïc söûa laïi chaùnh ñieän. Keå töø khi Hoøa thöôïng Thích Haïnh Laïc veà truù trì, Ngaøi töøng böôùc kieán thieát laïi Toå ñình Quang Loäc khang trang nhö hieän nay. III. CAÙC VÒ DANH TAÊNG TIEÂU BIEÅU 1. Hoøa thöôïng Thieät UÙy–Chaùnh Thaønh– Khaùnh Vaân (…?– 1770): Chuøa Baûng khaéc goã “Vaõng sanh coâng Thieân AÁn cöù”ù taïi Toå ñình Quang Loäc

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 233

Hoøa thöôïng hoï Huyønh sinh quaùn taïi aáp Kim Thaønh, laøng Thieát Tröôøng, toång Cai Ñöùc, phuû Moä Ñöùc (nay laø toå daân phoá 3, thò traán Moä Ñöùc) tænh Quaûng Ngaõi. Ngaøi xuaát gia ñaéc phaùp vôùi toå Minh Haûi–Phaùp Baûo taïi Toå ñình Chuùc Thaùnh, Hoäi An neân coù phaùp danh Thieät UÙy, töï Chaùnh Thaønh, hieäu Khaùnh Vaân, noái phaùp ñôøi 35 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 2 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Sau khi ñaéc phaùp, Ngaøi veà haønh ñaïo taïi queâ nhaø vaø coù thôøi gian Ngaøi veà truï taïi chuøa Lieân Toân, cuøng vôùi ngaøi Thieät Giaùm–Trí Quang hoaèng döông Phaät phaùp. Keá ñoù, Ngaøi veà taïi queâ nhaø khai sôn chuøa Thieân Phöôùc ñeå tieáp daãn ñoà chuùng tu hoïc. Naêm Giaùp Tuaát (1754), thieàn sö Phaät Baûo–Phaùp Hoùa (1670–1754) khai sôn Toå ñình Thieân AÁn vieân tòch, Ngaøi ñöôïc chö sôn toaøn tænh Quaûng Ngaõi cung thænh ñaûm nhieäm truù trì chuøa Thieân AÁn. Töø ñoù, Ngaøi ñem heát taâm löïc cuûa mình truøng tu chuøa Thieân AÁn ñeå

xöùng danh vôùi ngoâi chuøa Saéc töù do chuùa Nguyeãn ban taëng. Ngaøi haønh ñaïo taïi nôi ñaây troøn 16 naêm vaø vieân tòch vaøo ngaøy moàng 1 thaùng 10 naêm Canh Daàn (1770). Baûo thaùp Ngaøi ñöôïc kieán taïo beân traùi Toå ñình Thieân AÁn. Vôùi coâng ñöùc cao daøy giaùo hoùa, Ngaøi ñöôïc sôn moân tænh Quaûng Ngaõi toân xöng laø Ñeä nhò Toå sö. 2. Hoøa thöôïng Phaùp AÁn–Töôøng Quang–Quaûng Ñoä (1739–1811): Chuøa Dieäu Giaùc Hoøa thöôïng theá danh Nguyeãn Vaên Vieân, sinh naêm Kyû Muøi (1739) taïi huyeän Chöông Nghóa, tænh Quaûng Ngaõi (nay thuoäc xaõ Bình Thôùi, huyeän Bình Sôn, Quaûng Ngaõi). Theo lôøi töông truyeàn cuûa chö sôn taïi Quaûng Nam, ban ñaàu Ngaøi xuaát gia vôùi toå Minh Löôïng–Thaønh Ñaúng taïi chuøa Vaïn Ñöùc coù phaùp danh Phaät Tuyeát–Töôøng Quang. Veà sau, toå Minh Löôïng vaøo Nam hoaèng phaùp, Ngaøi caàu phaùp y chæ vôùi Hoøa thöôïng Thieät Dinh–AÂn Trieâm chuøa Phöôùc Laâm neân coù phaùp danh Phaùp AÁn, hieäu Quaûng Ñoä(39). Naêm Bính Thìn (1796), Toå sö AÂn Trieâm vieân

Hieän taïi coù hai nôi thôø Long vò Ngaøi: Chuøa Phöôùc Laâm, Hoäi An vaø chuøa Dieäu Giaùc, (39)

Bình Sôn. Loøng long vò taïi chuøa Phöôùc Laâm ghi: “Töï Laâm Teá Chaùnh Toâng Tam Thaäp Luïc Theá Huùy Phaùp AÁn hieäu Töôøng Quang Quaûng Ñoä Hoøa Thöôïng”. Nhöng taïi chuøa Dieäu Giaùc laïi ghi: “Vieân Toân Ñöôøng Laâm Teá Chaùnh Toâng Tam Thaäp Luïc Theá Huùy Phaät Tuyeát hieäu Töôøng Quang Quaûng Ñoä Hoøa Thöôïng”. Caên cöù vaøo neùt hoa vaên thì

tòch, Ngaøi keá thöøa truù trì chuøa Phöôùc Laâm. Trong thôøi gian naøy, chuøa Phöôùc Laâm bò ñieâu taøn cuoäc chieán Trònh– Nguyeãn–Taây Sôn neân Ngaøi cuøng vôùi phaùp ñeä Phaùp Kieâm–Minh Giaùc vaän ñoäng truøng tu laïi chuøa. Naêm AÁt Söûu (1805), Ngaøi chöùng minh chuù nguyeän ñuùc quaû Ñaïi hoàng chung taïi chuøa Saéc töù Vieân Toân(40). Trong khoaûng thôøi gian naøy, Ngaøi veà truù trì chuøa Vieân Toân. Thaùng 5 naêm Taân Muøi (1811), Ngaøi chuù nguyeän ñuùc tieåu hoàng chung vaø khaùnh ñoàng taïi chuøa Phöôùc Laâm, Hoäi An. Hoøa thöôïng vieân tòch Long vò Toå Quaûng Ñoä vaøo ngaøy 17 thaùng 9 naêm Taân Muøi (1811). Baûo thaùp ñöôïc laäp trong khuoân vieân chuøa Vieân Toân (Chuøa Dieäu Giaùc, huyeän Bình Sôn ngaøy nay). 3. Hoøa thöôïng Toaøn Chieáu–Trí Minh–Baûo AÁn (1798–1866): Chuøa Thieân AÁn Hoøa thöôïng hoï Trònh, sinh naêm Maäu Ngoï (1798) taïi thoân Traùng Lieät, toång Nghóa Haø, phuû Tö Nghóa, tænh Quaûng Ngaõi. Thaân phuï laø cuï oâng Trònh Vaên Thoâng vaø thaân maãu laø cuï baø Doaõn Thò Chuaån. Thieáu thôøi Ngaøi theo nghieäp Nho gia, duøi maøi Töù Thö,

caû hai long vò ñeàu ñöôïc laøm cuøng moät nieân ñaïi. Naêm sinh vaø ngaøy thaùng maát truøng khôùp nhau, chæ khaùc nhau ôû choã phaùp danh laø Phaùp AÁn vaø Phaät Tuyeát. Tuy nhieân Long vò vaø moä thaùp taïi chuøa Dieäu Giaùc ghi Ngaøi thuoäc ñôøi 36. Ñaùng ra, vôùi phaùp danh Phaät Tuyeát thì phaûi ñeå ñôøi 35 môùi ñuùng theo baøi keä “Ñaïo Boån Nguyeân Thaønh Phaät Toå Tieân”. Qua ñaây, ta coù

theå khaúng ñònh ngaøi Quaûng Ñoä laø ñeä töû ñaéc phaùp vôùi toå AÂn Trieâm vaø lôøi truyeàn khaåu cuûa chö taêng Quaûng Nam xöa nay laø ñuùng. Chuøa Vieân Toân ñöôïc thaønh laäp raát laâu vaø ñöôïc chuùa Nguyeãn ban Saéc töù. Ñeán thôøi (40)

Thieäu Trò nguyeân nieân (1841), vì kî teân huùy cuûa nhaø vua neân ñoåi laïi laø Dieäu Giaùc.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 235

Nguõ Kinh ngoõ haàu laäp thaân nôi cöûa Khoång saân Trình, sau ngaùn muøi theá söï neân xuaát gia ñaàu Phaät. Ban ñaàu, Ngaøi xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng Teá Chôn–Chaùnh Haïnh–Quaûng Teá taïi chuøa Taây Thieân, Bình Sôn, Quaûng Ngaõi. Veà sau, Ngaøi caàu phaùp nhaân duyeân vôùi Hoøa thöôïng Phaùp Kieâm– Minh Giaùc taïi chuøa Phöôùc Laâm neân coù phaùp danh Toaøn Chieáu, töï Trí Minh, hieäu Baûo AÁn, noái phaùp ñôøi 37 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 4 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Sau khi Hoøa thöôïng Quaûng Teá vieân tòch, Ngaøi keá thöøa truù trì chuøa Taây Thieân. Ñeán naêm Minh Maïng thöù 7, Ñinh Hôïi (1827), Ngaøi ñöôïc sôn moân tænh Quaûng Ngaõi cung thænh truù trì Toå ñình Thieân AÁn. Trong ñôøi Ngaøi coù moät huyeàn tích kyø laï, ñoù laø vieäc chieác Ñaïi hoàng chung kyø dò. Söï tích nhö sau: Moät hoâm, Ngaøi ñang toïa thieàn thì coù vò Hoä Phaùp maùch baûo Ngaøi cho ngöôøi ñeán laøng Chuù Töôïng thænh chuoâng veà. Nguyeân laøng Chuù Töôïng taïi quaän Moä Ñöùc coù ñuùc moät quaû chuoâng nhöng ñaùnh khoâng keâu. Ban ñaàu Ngaøi sai thaày Ñieån toïa ñeán nhöng laøng khoâng chòu. Phaûi ñeán laàn thöù 2 thì laøng môùi chòu cuùng chuoâng cho chuøa. Khi hoàng chung veà ñeán chuøa, Ngaøi nieâm höông baïch Phaät leã Toå caàu gia bò. Laï luøng thay, khi Ngaøi caàm duøi ñaùnh thì tieáng chuoâng ngaân nga khaép nuùi röøng Thieân AÁn lan toûa xuoáng ñoàng baèng khieán cho Chö Taêng vaø thieän tín hoan hyû tin vaøo Phaät phaùp nhieäm maàu, ñöùc ñoä cuûa vò truù trì moät ngoâi chuøa Toå cuûa sôn moân. Söï kieän naøy xaûy ra vaøo naêm Thieäu Trò thöù 5, AÁt Tî (1845). Hieän nay quaû chuoâng vaãn coøn taïi Toå ñình Thieân AÁn vôùi laïc khoaûn nieân ñaïi: “Thieäu Trò nguõ nieân tueá thöù AÁt Tî töù nguyeät sô thaäp nhaät”. Vaøo trieàu vua Minh Maïng, nhaø vua coù môû khoa thi Tam giaùo vaø Hoøa thöôïng laø ngöôøi ñaït ñieåm haïng öu. Vua Minh Maïng khen ngôïi, ban Giôùi ñao, Ñoä ñieäp pheâ raèng: “Tam tröôøng lieân truùng öu haïng, döï yeán tieán só ñoàng”. Nghóa laø: caû 3 tröôøng vaên, voõ, Phaät hoïc ñeàu truùng haïng öu, ñöôïc döï yeán ngang haøng vôùi Tieán só. Voán xuaát thaân töø nho só coäng vôùi söï tinh chuyeân hoïc taäp reøn luyeän neân Ngaøi tinh thoâng nhieàu phöông dieän. Hoøa thöôïng Hoaèng Tònh, phaùp toân cuûa Ngaøi noùi veà Sö OÂng mình nhö sau: “Toå Baûo AÁn laø Thaïc Nhaân, nghóa laø thaân töôùng cao lôùn, saéc dieän uy huøng, tieáng noùi sang saûng, taùn tuïng hay, thuû aán gioûi, vaên voõ song

236 THÍCH NHÖ TÒNH

toaøn, nham ñoän tuyeät dieäu!”(41) Vaøo khoaûng ñaàu ñôøi vua Minh Maïng, Ngaøi khai sôn chuøa Vieân Quang taïi huyeän Bình Sôn. Thaùng 5 naêm Maäu Tuaát (1838)

Ngaøi khai Ñaït giôùi ñaøn taïi chuøa Thieân Aán vaø ñöôïc cung thænh laøm Ñaøn ñaàu Hoøa Thöôïng. Vaøo giôø Ngoï ngaøy 29 thaùng 6 naêm Bính Daàn (1866), nieân hieäu Töï Ñöùc thöù 18, Ngaøi an nhieân thò tòch trong tö theá keát–giaø, thoï 69 tuoåi. Nhuïc thaân Ngaøi ñöôïc moân ñoà nhaäp thaùp trong khuoân vieân Toå ñình Thieân AÁn. Vôùi nhöõng coâng ñöùc giaùo hoùa cao daøy, Ngaøi ñöôïc sôn moân Quaûng Ngaõi cung xöng danh hieäu Ñeä tam Toå sö taïi Toå ñình Thieân AÁn cuõng nhö cuûa moân phaùi Chuùc Thaùnh taïi Quaûng Ngaõi. 4. Hoøa thöôïng Chöông Nhaãn–Tuyeân Taâm–Töø Nhaân (1834–1897): Chuøa Vieân Quang Hoøa thöôïng theá danh
Leâ La Mau (La Vaên Mau) laø baøo ñeä cuûa Hoøa thöôïng Chöông Khöôùc–Giaùc Taùnh. Ngaøi sinh ngaøy 20 thaùng 4 naêm Giaùp Ngoï (1834) taïi laøng Sung Tích, Sôn Tònh, Quaûng Ngaõi. Tuoåi aáu thô, Ngaøi cuøng anh ñöôïc Hoøa thöôïng Baûo AÁn nhaän laøm con nuoâi neân ñoåi teân thaønh Trònh Quang Doaõn. Lôùn leân Ngaøi theo nghieäp vaên chöông, soâi kinh naáu söû mong laäp danh vôùi ñôøi nhöng nhaän thaáy thôøi cuoäc nhieãu nhöông neân Ngaøi choïn con ñöôøng xuaát gia tu hoïc, ñem giaùo lyù Phaät–ñaø ñeå xoa dòu Baûo thaùp Toå Töø Nhaân noãi khoå cuûa chuùng sinh.

Phaät töû Khaùnh Anh, Khaùnh Anh Vaên Sao, Phaàn “Trích Dòch” nhaø in Thanh Mau, 1952, (41)

trang 58.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 237

Ngaøi veà chuøa Thieân AÁn caàu phaùp tu hoïc vôùi toå Baûo AÁn, ñöôïc Toå ban phaùp danh Chöông Nhaãn, töi Tuyeân Taâm, hieäu Töø Nhaân, noái phaùp ñôøi thöù 38 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 5 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Sau moät thôøi gian tu hoïc taïi Thieân AÁn, hoïc haïnh kieâm öu neân naêm AÁt Söûu (1865), Ngaøi ñöôïc toå Baûo AÁn cöû veà truù trì chuøa Vieân Quang theá cho thieàn sö Chöông Cao–Vieân Thieäu–Taùnh Khoâng vöøa vieân tòch. Qua naêm sau, Bính Daàn (1866), Boån sö vieân tòch neân Ngaøi ñaûm nhieäm truù trì chuøa Taây Thieân. Taøi naêngvaø ñöùc ñoä cuûa Ngaøi ñöôïc daân chuùng Bình Sôn caûm meán neân thænh kieâm truù trì chuøa Saéc töù Dieäu Giaùc. Ngaøi laø moät ngöôøi coù taøi loãi laïc hôn ngöôøi. Khi keå veà Ngaøi, Hoøa thöôïng Khaùnh Anh ñaõ vieát nhö sau: “Sö OÂng Töø Nhaân, ngöôøi baáy giôø ñeàu kính laø Thaïc Nhaân, bôûi hình theå cuõng khoâi ngoâ hôn chuùng! Ngoaøi ñaïo hoïc cuûa Tam Giaùo ra, Sö OÂng coøn coù maáy caùi bieät taøi laø: laøm Thaày caû, Thaày chuùng, caû beân thieàn thích vaø beân phuø phaùp, aâm nhaïc leã nghi, nham ñoän ñeàu coù taøi quaùn chuùng caû! Nhöùt laø caùi ngheà vieát lieãn ñoái laïi thieân taøi hôn. Vì keïp buùt vaøo ngoùn caúng maø vieát, chöù chaúng caàn caàm nôi tay nhö haïng ngöôøi thöôøng! Ñeán leä laøng haùt ñình, höông chöùc caäy vieát ba chöõ “Thaùi Bình Ca” trong bieån hoaønh; Sö OÂng vieát “Ñaïi Bình Ca”. Truøm tröôûng ñem böùc hoaønh veà treo leân treân choã vua haùt boä ngoài; caùc oâng höông chöùc thaáy theá, cho môøi Sö OÂng ñeán, hoûi: “Chöõ Thaùi sao Hoøa thöôïng vieát boû queân caùi chaám?”. Sö OÂng ñaùp: “Phaûi queân ñaâu, vì vieát ñeán ñoù, bò ngoøi buùt khoâ möïc ñaáy chöù!”. Chæ coù höông chuû

hieåu yù, lieàn noùi: “Theá laø, bôûi laøng möôïn vieát, maø khoâng coù röôïu cho Hoøa thöôïng thaám buùt ñoù, chöù gì nöõa! Thoâi ñem döôïc töûu laïi ñaây...”. Roài Sö OÂng baûo maøi möïc, laáy gieû cuoän troøn, thaám möïc, keïp vaøo ngoùn caúng, ñöùng döôùi ñaát, haát chaân ñaù leân, cuïc gieû truùng ngay vaøo döôùi hang chöõ “Ñaïi” thaønh ra chöõ “Thaùi”. Ai troâng theá cuõng ñeàu khaâm phuïc caû”.(42) Töông truyeàn thoâng thöôøng Ngaøi hay vieát soùt neùt, khi treo leân roài, Ngaøi môùi tuøy neùt chaám hay neùt phaåy maø cuoän boâng theo

Phaät töû Khaùnh Anh, Khaùnh Anh Vaên Sao, phaàn “Kyû Nieäm”, nhaø in Thanh Mau, 1952, (42)

trang 100.

hình ñoù thaám möïc, keïp vaøo ngoùn chaân ñöùng ôû döôùi buùng leân, traêm laàn nhö moät, khoâng khi naøo sai soùt. Caùi taøi cuûa Ngaøi quaû thaät töø tröôùc ñeán nay chuùng ta chöa thaáy ai traùc tuyeät nhö vaäy. Vôùi taøi naêng ñöùc ñoä cuûa Ngaøi, chuøa Vieân Quang ñöôïc trieàu ñình nhaø Nguyeãn ban bieån ngaïch Saéc töù vaøo naêm Giaùp Tuaát (1874), nieân hieäu Töï Ñöùc thöù 26. Trong ñôøi Ngaøi coù khai moät Ñaïi giôùi ñaøn taïi chuøa Vieân Quang, Bình Sôn nhöng khoâng roõ naêm naøo. Ngaøi vieân tòch vaøo giôø Daàn ngaøy moàng 6 thaùng 12 naêm Ñinh Daäu (1897), höôûng thoï 63 tuoåi. Baûo thaùp Ngaøi ñöôïc kieán laäp taïi Toå ñình Vieân Quang. 5. Hoøa thöôïng Chöông Khöôùc–Toâng Tuyeân–Giaùc Taùnh (1830–1908): Chuøa Thieân AÁn

Hoøa thöôïng theá danh Leâ La Xa (teân trong phuù yù laø La Vaên Xa), sinh naêm Canh Daàn (1830), nieân hieäu Minh Maïng thöù 11 taïi laøng Sung Tích, huyeän Sôn Tònh, tænh Quaûng Ngaõi. Thuôû aáu thô Ngaøi raát khoù nuoâi neân song thaân cho laøm con nuoâi cuûa Hoøa thöôïng Baûo AÁn, ñöôïc Hoøa thöôïng ñoåi sang hoï Trònh neân coøn coù teân laø Trònh Quang Vieät. Lôùn leân Ngaøi theo nghieäp buùt nghieân vaø laäp gia ñình ñeå baùo hieáu song thaân. Tuy nhieân ñöôøng quan loä khoâng Toå sö Giaùc Taùnh thích hôïp neân Ngaøi ñaõ xin toå Toaøn Chieáu–Baûo AÁn xuaát gia. Ngaøi ñöôïc Boån sö ban cho phaùp danh Chöông Khöôùc, töï Toâng Tuyeân, hieäu Giaùc Taùnh, noái phaùp ñôøi thöù 38 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 5 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Laø ngöôøi ñeä töû xuaát saéc cuûa toå Baûo AÁn neân Ngaøi ñöôïc keá thöøa truù trì Toå ñình Thieân AÁn vaøo naêm 1866 sau khi Toå vieân tòch.

Töø khi keá thöøa truù trì Toå ñình, Ngaøi ra söùc tieáp Taêng ñoä chuùng, chaêm lo cho ñôøi soáng cuûa chuùng Taêng. Ngaøi chuû tröông noâng thieàn theo toâng chæ toå Baùch Tröôïng: “Nhaát nhaät baát taùc, nhaát nhaät baát thöïc”, vì theá söï tu hoïc cuûa Taêng chuùng oån ñònh vaø moân ñoà theo veà tu hoïc ngaøy caøng ñoâng. Vaøo ngaøy 13 thaùng 4 Nhaâm Ngoï (1882), Ngaøi khai Ñaïi giôùi ñaøn taïi chuøa Thieân AÁn ñeå truyeàn giôùi cho chö Taêng tu hoïc. Laø moät baäc phaïm haïnh nôi choán

toøng laâm neân Taêng chuùng khaép nôi kính ngöôõng. Khoâng nhöõng ngöôøi maø quyû thaàn ñoâi luùc coøn phaûi neå troïng uy ñöùc cuûa Ngaøi. Chuyeän keå raèng coù moät buoåi khuya Taêng chuùng daäy ñi coâng phu. Ñeán chöøng ñi kinh haønh thì thaáy moät baø baän toaøn quaàn aùo traéng, mang noùn thuùng quay tô ñöùng tröôùc cöûa chaùnh ñieän. Taêng chuùng hoaûng sôï vaøo phöông tröôïng baùo Ngaøi. Ngaøi leân chaùnh ñieän gaëp ngöôøi ñaøn baø ñoù vaø noùi: "Neáu baø coù ñeán nghe kinh thì xin chôù hieän hình, vì Taêng chuùng hoï kinh sôï". Ngaøi noùi xong thì ngöôøi ñaøn baø ñoù bieán maát. Laïi coù moät ñeâm khi Ngaøi ñang ngoài thieàn coù moät vò xöng laø thaàn caây ñeán xin ñöôïc quy y nöông naùu cöûa chuøa vì 6 ngaøy sau seõ cheát. Ngaøi laøm leã quy y, ghi trong giôùi ñieäp laø "Laõnh sôn moäc coäng chi thaàn, phaùp danh AÁn Chöùng". Töông truyeàn tröôùc phöông tröôïng Toå ñình Thieân AÁn coù caùi hoà baùn nguyeät trong ñoù coù troàng sen nhöng laâu naêm khoâng thaáy troå boâng. Moät hoâm, trong hoà moïc hai caùi boâng nhöng moät caùi troå vaø moät caùi khoâng, neân chuùng vaøo phöông tröôïng thöa. Ngaøi daïy raèng: "Theá laø böõa nay Thaày ñöôïc vaõng sanh, vì hoa khai kieán Phaät! Coøn boâng nöõa cuûa ai ñoù chaéc chöa ñöôïc ñoàng sanh Cöïc laïc quoác! Thoâi, caùc oâng hoä nieäm cho Thaày" (43). Noùi xong, Ngaøi an nhieân thò tòch vaøo giôø Ngoï ngaøy moàng 1 thaùng 3 naêm Maäu Thaân (1908), höôûng thoï 79 tuoåi, vôùi 42 naêm phuïng söï Toå nghieäp. Hoøa thöôïng Giaùc Taùnh laø moät Cao taêng noåi baäc cuûa Phaät giaùo tænh Quaûng Ngaõi nöûa cuoái theå kyû 19. Baèng haïnh nguyeän cuûa mình, Ngaøi ñoä chuùng taêng vaø phuù phaùp chöõ "Hoaèng" coù ñeán gaàn caû traêm vò. Ngaøi ñöôïc sôn moân Quaûng Ngaõi cung xöng danh hieäu Ñeä töù Toå sö.

Phaät töû Khaùnh Anh, Khaùnh Anh Vaên Sao, phaàn "Kyû Nieäm", nhaø in Thanh Mau, 1952, (43)

trang 99.

240 THÍCH NHỎ TÒNH

6. Hoøa thöôïng AÁn Höôùng–Toå Ñoàng–Phaùp Nhaõn (1858–1912): Chuøa Phöôùc Sôn

Hoøa thöôïng theá danh Nguyeãn Taán Kyø, sinh naêm Ñinh Tî (1858) taïi thoân Chaâu Töû, xaõ Bình Nguyeân, huyeän Bình Sôn, tænh Quaûng Ngaõi. Thaân phuï laø cuï oâng Nguyeãn Vaên Luaän vaø thaân maãu laø cuï baø Tröông Thò Hieáu. Sinh ra trong gia ñình nho phong neà neáp neân aáu thôøi Ngaøi theo Nho hoïc. Ñeán luùc tröôûng thaønh thì ñaát nöôùc ñang bò thöïc daân Phaùp ñaõ ñaùnh chieám caùc tænh mieàn Nam vaø laán daàn vò theá Nam trieàu taïi mieàn Baéc vaø Trung, trieàu ñình nhaø Nguyeãn baát löïc neân ñaõ ñaàu haøng. Naêm 1884, vua Haøm Hoøa thöôïng Phaùp Nhaõn (Moäc Y) Nghi leân ngoâi vaø tìm moät giaûi phaùp cöùu nguy daân toäc. Ngaøy 23 thaùng 5 naêm 1885, nhaø vua xuaát boân, xuoáng chieáu Caàn Vöông, só phu khaép caùc nôi höôûng öùng tham gia tích cöïc. Taïi Quaûng Ngaõi, moät Nghóa Hoäi ñöôïc thaønh laäp do caùc vò Leâ Trung Ñình, Nguyeãn Töï Taân laõnh ñaïo, Ngaøi taïm thôøi gaùc buùt nghieân, löng treân yeân ngöïa ngoõ haàu ñeàn

nôï nöôùc aân vua vaø trôû thaønh yeáu nhaân cuûa Nghóa hoäi Quaûng Ngaõi. Thaùng 6 naêm 1885, sau traän ñaùnh taïi Caàu Chaùy, nghóa quaân thaát traän, caùc thuû lónh phaàn lôùn hy sinh, töø ñoù Nghóa hoäi Quaûng Ngaõi tan raõ. Thaáy vaän nöôùc ñeán luùc suy vi neân Ngaøi xuaát gia ñaàu Phaät, ngoõ haàu tìm con ñöôøng môùi cöùu ñoä chuùng sinh. Tröôùc khi xuaát gia, Ngaøi ñeå laïi hai caâu thô nhö sau: Caùi duøi löïc só quaêng ñaâu ñoù Nöông cöûa Boà–ñeà ñôõ chuoái xoâi.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 241

Khoaûng naêm 1888, Ngaøi ñeán quy y theá phaùt vôùi Hoøa thöôïng Chöông Nhaãn–Töø Nhaân taïi Toå ñình Vieân Quang, Bình Sôn vaø ñöôïc Boån sö ban cho phaùp danh AÁn Höôùng, töï Toå Ñoàng, hieäu Phaùp Nhaõn noái phaùp ñôøi 39 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 6 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Tu hoïc taïi nôi ñaây ñöôïc moät thôøi gian, Ngaøi leân chuøa Nuùi Hoù (daân gian goïi laø nuùi Meøo Caøo) taïi huyeän Nuùi Thaønh, tænh Quaûng Nam tòch coác tu taäp. Ngaøi thöïc haønh theo loái khoå haïnh chæ aên rau coû, laáy voû caây laøm aùo maëc neân ngöôøi ñôøi goïi Ngaøi laø Moäc Y Hoøa thöôïng. Voán xuaát thaân töø Nho só neân Ngaøi raát coù taøi laøm thô vaên. Trong thôøi gian ôû taïi chuøa Ñaù treân nuùi Meøo Caøo, thi thoaûng Ngaøi cuõng coù laøm vaøi baøi thô maø ngaøy nay chuùng ta coøn bieát ñöôïc nhö baøi: Ngaùn veû cuoäc ñôøi deã xaù bao Caùi thaân laøm baïn vôùi non cao Maõo mo, aùo coäng ngöôøi truyeàn laïi Gioït nöôùc nhaønh döông taém ñaù baøo Hoaëc nhö baøi: Gioù laõnh lam xanh ñoù vôùi ñaây Khoâng khoâng saéc saéc baän chi thaày Duøi chuoâng baùch baùt luaân trôøi ñaát Tieáng keä haø sa laáp coû caây. Töø ñoù, Ngaøi vaân du khaép nôi duøng phöông phaùp chöõa beänh ñeå cöùu nhaân ñoä theá. Khi thì Ngaøi xuoáng Thu Xaø, luùc ra phoá Hoäi, luùc leân non Tuøng ñaøm ñaïo vôùi cao nhaân. Naêm Canh Tuaát (1910), Ngaøi veà taïi queâ nhaø laäp moät ngoâi thaûo am nhoû ñeå tònh tu laáy hieäu laø Phöôùc Sôn. Vaøo ngaøy 25 thaùng 8 naêm Nhaâm Tyù (1912), Ngaøi thò tòch taïi Phöôùc Sôn am, höôûng döông 55 tuoåi. Nhuïc thaân cuûa Ngaøi ñöôïc nhaäp thaùp trong khuoân vieân am Phöôùc Sôn. Veà sau, haøng ñeä töû töôûng nhôù coâng ñöùc cuûa Ngaøi neân ñaõ kieán taïo am xöa thaønh chuøa Phöôùc Sôn nhöng khoâng quy moâ laém. Hôn 50 naêm xuaát hieän taïi Ta–baø, cuoäc ñôøi cuûa Ngaøi ñöôïc chia laøm hai phaàn Ñaïo vaø Ñôøi löôõng toaøn. Veà ñôøi, Ngaøi ñaõ laøm troïn boån phaän cuûa ngöôøi trai trong thôøi chieán “Quoác gia laâm nguy, thaát phu höõu traùch”. Nhöng vaän nöôùc chöa thoâng neân ngöôøi

242 THÍCH NHÖ TÒNH

traùng só cuõng ñaønh phaûi ngaäm nguøi. Veà ñaïo, keå töø khi xuaát gia cho ñeán ngaøy vieân tòch, Ngaøi laø baäc moâ phaïm trong choán nhaø thieàn, baèng “Y phöông minh”, Ngaøi ñaõ ñoä raát nhieàu ngöôøi quay veà vôùi Chaùnh phaùp. Cuoäc ñôøi haønh ñaïo cuûa Ngaøi coù nhieàu huyeàn thoaïi ly kyø maø ngöôøi daân Bình Sôn luoân nhôù maõi vaø luoân toân kính goïi Ngaøi laø Ñöùc OÂng. 7. Hoøa thöôïng AÁn Tham–Toå Vaân–Hoaèng Phuùc (1865?–1916): Chuøa Thieân AÁn Hoøa thöôïng theá danh Phaïm Ngoïc Long, sinh quaùn taïi thoân Phöôùc Long, xaõ Nghóa Hoøa, huyeän Tö Nghóa, tænh Quaûng Ngaõi. Ngaøi chính laø baøo ñeä vaø cuõng laø

phaùp ñeä cuûa ngaøi Taêng cang Hoaèng Tònh truù trì chuøa Phöôùc Quang, Quaûng Ngaõi. Sinh tröôûng trong moät gia ñình coù truyeàn thoáng nhieàu ñôøi theo Phaät neân Ngaøi xuaát gia töø taám beù vôùi toå Giaùc Taùnh taïi Toå ñình Saéc töù Thieân AÁn. Ñeán khi ñuû tuoåi, Ngaøi ñöôïc Boån sö cho thoï Cuï tuùc giôùi vôùi phaùp danh AÁn Tham, töï Toå Vaân, hieäu Hoaèng Phuùc, noái phaùp ñôøi 39 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 6 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Naêm Maäu Tuaát (1898), Ngaøi veà queâ nhaø khai sôn chuøa Quang Loäc vaø khoâng bao laâu, vôùi uy tín vaø ñöùc ñoä cuûa Ngaøi, chuøa ñöôïc trieàu ñình ban bieån ngaïch Saéc töù. Khoaûng nhöõng naêm 1907, Ngaøi ñöôïc cöû laøm Phoù töï Toå ñình Saéc töù Phöôùc Quang, cuøng vôùi Hoøa thöôïng phaùp huynh Hoaèng Tònh giaùo döôõng ñoà chuùng, ñaøo taïo Taêng taøi keá thöøa maïng maïch Chaùnh phaùp. Naêm Maäu Thaân (1908), Toå sö Giaùc Taùnh vieân tòch, chuøa Thieân AÁn chöa coù ngöôøi keá vò. Ngaøi tuy khoâng phaûi laø tröôûng töû nhöng ñaïo haïnh giôùi ñöùc cuûa Ngaøi saùng toû neân sôn moân ñoàng cung thænh Ngaøi keá vò truù trì ngoâi Toå ñình lòch söû naøy. Nhaéc ñeán giôùi haïnh cuûa Ngaøi, Hoøa thöôïng Khaùnh Anh ñaõ ghi nhaän nhö sau: “Ñöùc Sö Thuùc, nguyeân laøm Giaùm töï chuøa Phöôùc Quang, khai sôn chuøa Saéc töù Quang Loäc, laøm truù trì chuøa Saéc töù Thieân AÁn; ngoaøi hai chuïc tuoåi veà sau, giôùi luaät tinh nghieâm, tu trì kieân coá, caû chö sôn vaø caùc moân ñeä, ai cuõng sôï nhö coïp! Vì Ngaøi quaù ö nghieâm khaéc” (44).

Phaät töû Khaùnh Anh, Khaùnh Anh Vaên Sao, phaàn “Kyû Nieäm”, nhaø in Thanh Mau. 1952, (44)

trang 101.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 243

Naêm Duy Taân thöù 7, Quyù Söûu (1913), trieàu ñình laäp “Kieán canh ñieàn boä”, Ngaøi ñöùng ra xin tröng laïi ñaát môû roäng giaø–lam Thieân AÁn khaép bình dieän quaû nuùi. Ñoàng thôøi Ngaøi cho xaây döïng coång Tam quan, môû ñaàu keá hoaïch truøng tu laâu daøi chuøa Thieân AÁn. Naêm Canh Tuaát (1910), Hoøa thöôïng Vónh Gia khai Ñaïi giôùi ñaøn taïi chuøa Saéc töù Phöôùc Laâm, Quaûng Nam, Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Giaùo thoï A–xaø–leâ. Naêm Nhaâm Tyù (1912), Duy Taân naêm thöù 6, Ngaøi vaän ñoäng truøng khaéc baûn kinh Kim Quang Minh ñeå Taêng ni tín ñoà tuïng ñoïc. Naêm Quyù Söûu (1913), Ngaøi ñöôïc trieàu ñình saéc phong Taêng cang, ñoàng thôøi ñöôïc Caàn Chaùnh Ñaïi Hoïc Só Nguyeãn Thaân cung thænh laøm truù trì chuøa Saéc töù Thaïch Sôn taïi laøng Phuù Thoï. Noùi veà söï tu taäp haønh trì thì Ngaøi tu phaùp quaùn “Baùn nguyeät hình vaø cöûu thaùnh töï” cuûa chuù Chuaån Ñeà. Söï linh nghieäm haønh trì cuûa Ngaøi ñöôïc moâ taû nhö sau: “Caùi ñôn (giöôøng) cuûa Sö Thuùc naèm, trong caùc ñoà ñeä chaúng ai daùm leân naèm, ñaõ ñaønh, vì toân kính Thaày; caùc thaày ñoàng trang löùa vôùi Sö Thuùc laø Hoøa thöôïng, Yeát–ma, Giaùo thoï... cho ñeán caùc haøng vai treân laø sö baùc, sö thuùc cuûa Ngaøi, cuõng ñeàu chaúng daùm leân naèm neáu trong luùc Ngaøi ñi khoûi! Vì ñaõ nhieàu khi, caùc vò aáy leân naèm, vöøa mô maøng nguû, hình nhö coù ai la quôû, hoaëc ñaùnh hay keùo xuoáng, khoâng cho nguû treân caùi ñôn aáy!” (45). Vaøo ngaøy

19 thaùng Chaïp naêm Bính Thìn (1916), Hoøa thöôïng vieân tòch taïi chuøa Thieân AÁn. Vôùi coâng ñöùc aáy, Ngaøi ñöôïc sôn moân suy toân leân ngoâi vò Ñeä nguõ Toå sö Toå ñình Thieân AÁn, Quaûng Ngaõi. 8. Hoøa thöôïng AÁn Kim–Toå Tuaân–Hoaèng Tònh (1862–1932): Chuøa Phöôùc Quang Hoøa thöôïng theá danh Phaïm Ngoïc Thaïch, sinh naêm Nhaâm Tuaát (1862) taïi thoân Phöôùc Long, xaõ Nghóa Hoøa, huyeän Tö Nghóa, tænh Quaûng Ngaõi. Thaân phuï laø cuï oâng Phaïm Ngoïc Tình phaùp danh Chöông Trang vaø thaân maãu laø cuï baø Nguyeãn Thò Vieân phaùp danh Taâm Ñònh. Ngaøi xuaát gia vôùi toå Giaùc Taùnh taïi Toå ñình Thieân AÁn, ñöôïc Toå ban phaùp danh AÁn Kim, töï Toå Tuaân, hieäu Hoaèng Tònh, noái phaùp ñôøi 39 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 6 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh.

Phaät töû Khaùnh Anh, Khaùnh Anh Vaên Sao, phaàn “Kyû Nieäm”, nhaø in Thanh Mau, 1952, (45)

trang 101.

244 THÍCH NHÖ TÒNH

Thaáy Ngaøi hoïc haïnh kieâm öu neân laøng Long Phuïng thænh Ngaøi truù trì chuøa Khaùnh Long taïi laøng. Ñöôïc moät thôøi gian, Ngaøi ñöôïc Caàn Chaùnh Ñaïi Hoïc Só Nguyeãn Thaân môøi veà truù trì chuøa Thaïch Sôn taïi laøng Phuù Thoï. Keá tieáp Ngaøi laïi veà truù trì chuøa Phöôùc Quang taïi queâ nhaø do Hoøa thöôïng Quaûng Chaán khai sôn. Ngaøi ñöôïc trieàu ñình ban Ñao Ñieäp vaø chuøa Phöôùc Quang nhaän Saéc töù vaøo naêm Taân Hôïi (1911) naêm thöù 5 trieàu vua Duy Taân. Naêm Kyû Muøi (1919), Ngaøi ñöôïc sôn moân cung Hoøa thöôïng Hoaèng Tònh thænh chuû tröông taùi thieát Thieân AÁn sau côn hoûa hoaïn. Khi vieäc truøng tu hoaøn taát, vaøo ngaøy moàng 4 thaùng Gieâng naêm Taân Daäu (1921), Ngaøi hoïp sôn moân cöû ngaøi Dieäu Quang keá nghieäp truù trì Toå ñình Thieân AÁn. Naêm Canh Thaân (1920), Ngaøi khai môû giôùi ñaøn taïi chuøa Phöôùc Quang do Ngaøi laøm Ñaøn ñaàu Hoøa thöôïng. Giôùi töû taïi giôùi ñaøn naøy coù caùc vò noåi tieáng nhö Hoøa thöôïng Thích Khaùnh Anh, Thöôïng thuû Giaùo hoäi Taêng Giaø Vieät Nam; Hoøa thöôïng Thích Khaùnh Tín, khai sôn Toå ñình Thoï Sôn, Quaûng Ngaõi v.v... Naêm AÁt Söûu (1925), Ngaøi khai tröôøng Höông taïi chuøa Phöôùc Quang ñeå chö Taêng tu hoïc. Naêm Maäu Thìn (1928), Hoøa thöôïng Quaûng Höng khai môû tröôøng Höông taïi chuøa Saéc töù Töø Vaân, Ñaø Naüng, Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Chöùng minh. Naêm Nhaâm Thaân (1932), Ngaøi laïi khai giôùi ñaøn taïi chuøa Phöôùc Quang vaø chö Taêng cung thænh Ngaøi laøm Ñaøn ñaàu Hoøa thöôïng.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 245

Ngaøy 14 thaùng 10 cuøng naêm, Ngaøi nhaäp thaát ñeå keát ñoâng, nhöng ñeán ngaøy 17 thì vieân tòch, höôûng thoï 71 tuoåi, thaùp ñöôïc laäp trong khuoân vieân Toå ñình Phöôùc Quang. Sau khi toå Giaùc Taùnh vieân tòch thì ngaøi Hoaèng Tònh laø vò coù uy tín vaø ñöùc ñoä nhaát taïi Quaûng Ngaõi luùc baáy giôø. Ñöùc ñoä aáy ñöôïc ngaøi Khaùnh Anh taùn thaùn nhö sau: “Ñoái vôùi thuaän caûnh hay nghòch caûnh, phaøm vieäc qua roài thoâi, khoâng coá gì ñeán nöõa! Cuõng coù theå nhö “Baát nieäm

cöïu aùc, oaùn thò duïng hyû!” (46). Chính ñöùc ñoä ñoù Ngaøi nhieáp hoùa ñoà chuùng raát ñoâng. Vì ngaøi kieâm truù trì hai chuøa Khaùnh Long vaø Phöôùc Quang neân Ngaøi phuù phaùp cho ñeä töû chöõ “Khaùnh” vaø chöõ “Phöôùc”. 9. Hoøa thöôïng AÁn Laõnh–Toå Toøng–Hoaèng Thaïc (1873–1944): Chuøa Thaïch Sôn

Hoøa thöôïng theá danh Töø

Thanh Traân (teân trong phuù yù laø Töø Vaên Laâm), sinh ngaøy 11 thaùng 6 naêm Quyù

Daäu (1873), nieân hieäu Töï

Ñöùc thöù 25 taïi xaõ Nghóa

Hoøa, phuû Tö Nghóa, tænh

Quaûng Ngaõi. Thaân phuï laø cuï oâng Töø Vaên Haïc phaùp danh Chôn Baïch vaø thaân maãu laø cuï baø Cao Thò

Nhaät. Ngaøi xuaát gia vôùi toå

Giaùc Taùnh taïi Toå ñình

Thieân AÁn vôùi phaùp danh

AÁn Laõnh, töï Toå Toøng, hieäu

Hoaèng Thaïc, noái phaùp ñôøi thöù 39 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 6 phaùp phaùi Chuùc

Thaùnh.

Phaät töû Khaùnh Anh, Khaùnh Anh Vaên Sao, phaàn “Trích Dòch”, nhaø in Thanh Mau, (46)

1952, trang 87.

246 THÍCH NHÖ TÒNH

Hoøa thöôïng Hoaèng Thaïc Sau khi ñaéc thoï giôùi Cuï tuùc, Ngaøi ñöôïc Boån sö cho vaøo tham hoïc vôùi toå Ngoä Thieäu–Minh Lyù taïi Toå ñình Thaäp Thaùp, Bình Ñònh cuõng nhö caùc baäc Danh taêng thaïc ñöùc thôøi baáy giôø. Ngaøi ñöôïc cung thænh truù trì chuøa Saéc töù Thaïch Sôn taïi thoân Phuù Thoï, xaõ Nghóa Phuù, huyeän Tö Nghóa. Naêm CanhThaân (1920), Hoøa thöôïng Hoaèng Tònh khai ñaøn truyeàn giôùi taïi Toå ñình Saéc töù Phöôùc Quang, Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Giaùo thoï A–xaø–leâ. Ngaøy moàng 8 thaùng 4 naêm Giaùp Tuaát (1934), Ngaøi khai môû giôùi ñaøn taïi chuøa Saéc töù Thaïch Sôn vaø laøm Ñaøn ñaàu truyeàn giôùi, ngaøi Taêng cang chuøa Töø Hieáu, Hueá laøm Yeát–ma vaø ngaøi Taêng cang Thieän Quaû chuøa Chuùc Thaùnh, Quaûng Nam laøm Giaùo thoï. Ñeán naêm Ñinh Söûu (1937), Ngaøi laïi tieáp tuïc khai ñaøn thí giôùi taïi chuøa Thaïch Sôn. Nhöõng naêm 30–40 cuûa theá kyû 20, phong traøo chaán höng Phaät giaùo phaùt trieån khaép nôi, trong xu theá ñoù taïi Quaûng Ngaõi, Hoäi Phaät hoïc ra ñôøi do baùc só Hoaøng Moäng Long laøm Hoäi tröôûng, Thò Ñoäc Ñaïi Hoïc Só trieàu Nguyeãn (ñaõ nghæ höu) Laâm Toâ Bích laøm Phoù hoäi tröôûng, giaùo sö Phan Tieân laøm thö kyù v.v... Hoøa thöôïng ñöôïc cung thænh laøm Chöùng minh ñaïo sö cho Hoäi. Naêm Canh Thìn (1940), caûm thaáy tuoåi

ñaõ cao neân Ngaøi lui veà queâ nhaø taïi xaõ Haønh Minh laäp chuøa laáy hieäu laø Phoå Quang. Vaøo ngaøy 20 thaùng 4 naêm Giaùp Thaân (1944), Ngaøi vieân tòch taïi chuøa Phoå Quang, höôûng thoï 72 tuoåi. Trong suoát cuoäc ñôøi tu haønh cuûa mình, Ngaøi ñaõ ñaøo taïo ñöôïc nhieàu vò ñeä töû höõu danh nhö: Phaùp sö Trí Haûi (töùc Hoøa thöôïng Bích Lieân) khai sôn chuøa Bích Lieân, Bình Ñònh chuû buùt taïp chí Töø Bi AÂm; Taêng cang Trí Höng, khai sôn chuøa Saéc töù Töø Laâm, Quaûng Ngaõi vaø chuøa Thieàn Laâm, Saøi–goøn; Hoøa thöôïng Trí Huy, khai sôn chuøa Phaùp Hoa vaø laø Chaùnh ñaïi dieän Phaät giaùo tænh Quaûng Ñöùc (nay thuoäc tænh Daknong) v.v... 10. Hoøa thöôïng Chôn Trung–Ñaïo Chí–Dieäu Quang (1891–1952):
Chuøa Thieân AÁn Hoøa thöôïng toäc taùnh Traàn, sinh naêm Taân Maõo (1891), nieân

hieäu Thaønh Thaùi naêm thöù 3 taïi laøng Sung Tích, huyeän Sôn Tònh, tænh Quaûng Ngaõi. Ngaøi ñöôïc song thaân cho ñeán Toå ñình Thieân AÁn thoï giaùo vôùi Hoøa thöôïng AÁn Tham–Hoaèng Phuùc, ñöôïc ñöùc Nguõ toå nhaän laøm moân ñeä ban cho phaùp danh Chôn Trung, töï Ñaïo Chí, hieäu Dieäu Quang, noái phaùp ñôøi 40 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 7 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh.

Naêm Canh Thaân (1920), ngaøi Taêng cang Hoaèng Tònh khai Ñaïi giôùi ñaøn taïi chuøa Saéc töù Phöôùc Quang, Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Ñeä thaát toân chöùng. Ngaøy moàng 4 thaùng Gieâng naêm Taân Daäu (1921), Ngaøi ñöôïc sôn moân Quaûng Ngaõi cung thænh laøm truù trì Toå ñình Thieân AÁn. Naêm Maäu Thìn (1928), Ngaøi ñöôïc trieàu ñình Saéc ban Taêng cang Toå ñình Thieân AÁn, luùc baáy giôø Ngaøi vöøa troøn 37 tuoåi. Naêm Canh Ngoï (1930), Ngaøi chöùng minh cho hoäi Hoøa thöôïng Dieäu Quang Tònh Ñoä thaønh laäp chuøa Long Sôn treân thaéng caûnh Long Ñaàu Hyù Thuûy. Cuõng trong naêm naøy, Ngaøi xin chính phuû khai thoâng con ñöôøng troân oác töø coång tam quan Toå ñình Thieân AÁn xuoáng ñeán con ñöôøng loä khieán vieäc leân chuøa chieâm baùi haønh leã cuûa Taêng tín ñoà ñöôïc thuaän lôïi hôn. Naêm Taân Muøi (1931), Ngaøi khai giôùi ñaøn taïi chuøa Thieân AÁn ñeå truyeàn giôùi cho chö Taêng, Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Ñaøn ñaàu Hoøa thöôïng. Nhöõng naêm 1930–1940 phong traøo chaán höng Phaät giaùo phaùt trieån vaø lan roäng khaép nôi trong caû nöôùc. Vaøo ngaøy 17 thaùng Gieâng naêm Nhaâm Thaân (1932), nhaân ngaøy kî Toå khai sôn Phaùp

Hoùa, Ngaøi thaønh laäp Hoäi An Nam Phaät hoïc taïi Toå ñình Thieân AÁn. Cuõng trong naêm naøy, Ngaøi chöùng minh cho Hoäi An Nam Phaät hoïc laäp chuøa Hoäi Phöôùc ñeå coù nôi sinh hoaït cuûa Hoäi. Ngaøy moàng 8 thaùng 4 naêm Giaùp Tuaát (1934) taïi chuøa Saéc töù Thaïch Sôn, Hoøa thöôïng Hoaèng Thaïc khai Ñaïi giôùi ñaøn, Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Tuyeân luaät sö khai thò cho chö giôùi töû. Ñeán thaùng 7 cuøng naêm, Hoøa thöôïng Phoå An khai Ñaïi giôùi ñaøn taïi chuøa Quan Thaùnh, laøng Vaên Baân, toång Ña Cuùc, Moä Ñöùc, Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Chöùng minh. Naêm AÁt Hôïi (1935), Ngaøi khai sôn chuøa Vieân Giaùc taïi nuùi Thình

Thình huyeän Bình Sôn, Quaûng Ngaõi. Töø nhöõng naêm 1940 ñeán 1945, tình hình ñaát nöôùc bò xaùo troän neân Ngaøi cöû hai vò Phöôùc Dieân vaø Phöôùc Hueä laøm Giaùm töï, coøn Ngaøi lui veà tu nieäm, daïy doã Taêng chuùng taïi chuøa Vieân Giaùc, nuùi Thình Thình. Naêm Giaùp Thaân (1944), Ngaøi khai sôn chuøa Kim Lieân taïi xöù Ñoàng Keù, xaõ Tònh Giang, huyeän Sôn Tònh. Naêm AÁt Daäu (1945), ngaøi Phöôùc Haäu truù trì chuøa Phöôùc Quang tham gia khaùng chieán neân Ngaøi ñöùng ra caùng ñaùng moïi Phaät söï taïi ñaây. Muøa thu naêm 1945, caùch maïng thaùng 8 buøng noå, Vieät Minh giaønh chính quyeàn, sau ñoù Phaùp laïi taùi chieám v.v... Toå ñình Thieân AÁn naèm trong vuøng giao tranh aùc lieät, khoâng bieát bò bom ñaïn phaù huûy luùc naøo. Ñeå baûo toàn nhöõng di tích cuûa chö Toå, vaøo ngaøy 12 thaùng 6 naêm Bính Tuaát (1946), Ngaøi cho thænh toaøn boä Phaät töôïng vaø Phaùp khí töø chuøa Thieân AÁn veà baûo quaûn taïi chuøa Khaùnh Vaân, maõi cho ñeán ngaøy 1 thaùng 3 naêm Bính Thaân (1956) Hoøa thöôïng Huyeàn Taán môùi thænh hoài veà laïi Thieân AÁn. Naêm Maäu Tyù (1948), Hoøa thöôïng Hueä Haûi ñöông kim truù trì chuøa Quang Loäc vaøo Nam laïc quyeân ñeå truøng tu laïi chuøa, nhöng vì bò chieán tranh khoâng veà ñöôïc. Vì theá, Ngaøi laïi ñaûm nhaän chuû tröông Quang Loäc vaø traïch cöû ñeä töû laø ngaøi Huyeàn Taán veà troâng coi Phaät söï taïi ñaây. Vaøo giôø Ngoï ngaøy 13 thaùng 2 naêm Nhaâm Thìn (1952), Hoøa thöôïng Dieäu Quang ñaõ xaû baùo thaân taïi chuøa Vieân Giaùc, nuùi Thình Thình, höôûng thoï 62 tuoåi. Vì thôøi buoåi chieán tranh neân nhuïc thaân

Ngaøi ñöôïc nhaäp thaùp taïi chuøa Vieân Giaùc, nôi maø Ngaøi ñaõ chaán tích khai sôn vaø gaén boù trong nhöõng naêm thaùng cuoái ñôøi. Ñoàng thôøi, ñeå töôûng nhôù coâng ñöùc cuûa Ngaøi, sôn moân Quaûng Ngaõi cuõng ñaõ xaây thaùp voïng thôø trong khuoân vieân Toå ñình Thieân AÁn vaø suy toân Ngaøi leân ngoâi vò Ñeä luïc Toå taïi tænh Quaûng Ngaõi. 11. Thaùnh töû ñaïo Thò Hoaøng–Haïnh Ñöùc–Giaùc Bình (1948–1967): Chuøa Vieân Giaùc

Thaày Thích Haïnh Ñöùc, theá danh laø Traàn Vaên Minh, sinh ngaøy moàng 2 thaùng 3 naêm Maäu Tyù (10/4/1948) taïi xaõ Bình Ñöùc, quaän Bình Sôn, tænh Quaûng Ngaõi. Thaùng 6 naêm Kyû Hôïi (1959), Thaày ñöôïc gia ñình ñoàng yù cho xuaát gia tu hoïc nôi chuøa Vieân Giaùc – Thanh Thanh Sôn (nuùi Thình Thình thuoäc haït Sôn Tònh, giaùp ranh vôùi Bình Sôn) laøm ñeä töû cuûa Hoøa thöôïng Thích Huyeàn Ñaït. Thaày ñöôïc boån sö ban cho phaùp danh Thò Hoaøng, noái truyeàn ñôøi 42 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 9 phaùp phaùi Thaùnh töû ñaïo Haïnh Ñöùc Chuùc Thaùnh. Sau löng chuøa Vieân Giaùc–Thanh Thanh Sôn laø caû moät vuøng ñoài thoai thoaûi thuoäc quyeàn sôû höõu Taêng chuùng trong chuøa, ngoaøi vieäc tu hoïc coøn phaûi tham gia coâng vieäc troàng tæa, thöïc hieän phöông chaâm cuûa Toå Baùch Tröôïng “Nhaát nhaät baát taùc, nhaát nhaät baát thöïc”. Coâng taùc noâng thieàn aáy khoâng ngoaïi töø baát cöù ai. Thaày tuy chöa ñeán tuoåi phaûi nhoïc söùc nhö caùc sö huynh vì coøn öu tieân cho vieäc hoïc, nhöng vaãn xoâng xaùo baèng taát caû nhöõng thì giôø raûnh rang ñeå phuï giuùp phaàn naøo coâng vieäc. Naêm Quyù Maõo (1963), nhö bao

ngoâi chuøa khaùc, chuøa Vieân Giaùc

cuõng hoøa mình vaøo coâng cuoäc ñaáu tranh choáng cheá ñoä gia ñình trò Ngoâ Ñình Dieäm, vì hoï ñang ra söùc taän dieät Phaät giaùo. Ngaøy ngaøy caép saùch ñeán tröôøng quaän lî xa xoâi, nhöng vôùi tuoåi 15 nhanh nheïn aáy, Thaày mang ñi mang veà nhöõng thoâng tin lieân laïc töø chö toân ñöùc laõnh ñaïo Giaùo hoäi tænh vôùi Boån sö laø Coá vaán UÛy ban Lieân phaùi Baûo veä Phaät giaùo tænh Quaûng Ngaõi. Nhöõng ngaøy thaùng naøy, tröôùc caûnh ñau thöông cuûa Phaät giaùo, ñaõ chuyeån bieán taâm hoàn Thaày trôû neân traàm tö tröôùc tuoåi, töø ñoù bao noãi uaån khuùc khi ñöôïc baøy giaûi, ñaõ laøm ngaïc nhieân Boån sö vaø chö huynh ñeä ñöôïc nhaân leân daønh cho Thaày. Naêm Bính Ngoï (1966), Thaày ñaõ thoï Sa–di giôùi taïi Giôùi ñaøn chuøa Hoäi Phöôùc, tænh Quaûng Ngaõi do Hoøa thöôïng Thích Huyeàn Teá laøm Ñaøn ñaàu truyeàn giôùi. Thaày ñöôïc Boån sö ban cho phaùp töï Haïnh Ñöùc, hieäu Giaùc Bình. Töø ñoù, vieäc hoïc vaø vieäc tu cuûa Thaày ngaøy caøng tieán boä, laø nieàm kyø voïng cuûa Boån sö vaø caùc vò toân tuùc trong toâng moân. Khi thoï Sa–di giôùi cuõng laø luùc trình ñoä nhaän thöùc cuûa Thaày ñaõ tröôûng thaønh. Do vaäy, Thaày ñaõ chaïm phaûi moät thöïc traïng ñau ñôùn khaùc ñeán vôùi Giaùo hoäi, coù baøn tay ñoái nghòch thaâm ñoäc cuûa chính quyeàn keá sau Dieäm. Veát raïn nöùt trong loøng Giaùo hoäi ñaõ manh nha töø laâu, nay laïi theâm taùc ñoäng xaáu aáy ñaõ trôû neân traàm troïng, khieán Vieän taêng thoáng vaø Vieän hoùa ñaïo phaûi taïm laùnh boû maûnh ñaát Vieät Nam Quoác Töï cuûa mình veà ñaët truï sôû taïm taïi chuøa AÁn Quang. Chính quyeàn khoâng chæ döøng laïi ôû möùc chia reõ giôùi laõnh ñaïo Giaùo hoäi, maø ngaám ngaàm haäu thuaãn cho moät soá tín ñoà ñaõ khoâng ngaàn ngaïi khieâu khích tính ñòa phöông, bieán nôi hoøa aùi tieán tu trôû neân ñoâi bôø thuø haän, chia reõ Nam–Baéc, khieán cuïc dieän ngaøy caøng trôû neân xaáu ñi. Söï khích ñoäng aáy cuûa chính quyeàn ñaõ gaây ra bao ñau thöông cho trang söû Phaät giaùo, hình thaønh ra caùi goïi laø “Giaùo hoäi Vieät Nam Quoác Töï” cuøng “Giaùo hoäi AÁn Quang” heát söùc ñau buoàn. Ñeå hôïp phaùp hoùa “Giaùo hoäi Vieät Nam Quoác Töï”, chính quyeàn taïo ra “Hieán chöông 23/67” ñeå phaùt trieån yù ñoà coâng nhaän caùi môùi xoùa boû caùi cuõ. Phaät giaùo ñang ñöùng beân bôø thaûm hoïa môùi, chöa bieát roài seõ ñeán möu chöôùc gì nöõa trong nhöõng ngaøy thaùng tôùi. Ngaøy 11 thaùng 9 naêm 1967, ñöùc Taêng thoáng trieäu taäp caùc heä phaùi ñoàng saùng laäp Giaùo hoäi Phaät giaùo Vieät Nam Thoáng Nhaát naêm 1964, ñeå neâu roõ laäp tröôøng cuûa Giaùo hoäi vaø khaån tröông

thaønh laäp ngay UÛy ban Baûo veä Hieán Chöông. Ngaøy 14/9, Vieän taêng thoáng, Vieän hoùa ñaïo ñaõ gôûi thö leân töôùng Nguyeãn Vaên Thieäu vôùi 51 chöõ kyù cuûa caùc tænh–mieàn, yeâu caàu huûy boû “Hieán chöông 23/67”. Theá nhöng lôøi khaån caàu thieát tha chính ñaùng aáy ñaõ khoâng ñöôïc ñoaùi hoaøi, moät thaùi ñoä xem thöôøng toå chöùc Phaät giaùo Vieät Nam. Töø ñoù, maùu xöông Taêng ni, Phaät töû tha thieát vì ñaïo maàu laïi tieáp tuïc tuoân rôi! Ngaøy 31 thaùng 10 naêm 1967, tröôùc

hieåm hoïa thoáng haän aáy, Thaày khoâng ngaàn ngaïi hieán daâng tuoåi thanh xuaân cuûa mình ñeå baûo veä Hieán chöông Giaùo hoäi baèng ngoïn ñuoác röïc hoàng tröôùc saân chuøa Tænh hoäi Phaät giaùo Quaûng Ngaõi. Naêm aáy, Ngaøi vöøa ñuùng 19 tuoåi ñôøi, 9 naêm trau doài ñaïo haïnh. 12. Hoøa thöôïng Nhö Chaùnh–Giaûi Tröïc–Huyeàn Taán (1911–1984): Chuøa Thieân AÁn

Hoøa thöôïng theá danh Leâ Nghieâm, sinh ngaøy 19 thaùng 2 naêm Taân Hôïi (1911), taïi laøng Myõ Lai, xaõ Tònh Kheâ, huyeän Sôn Tònh, tænh Quaûng Ngaõi. Thaân phuï laø cuï oâng Leâ Vaên Tuyeân phaùp danh Chôn Phuùc vaø thaân maãu laø cuï baø Ñoã Thò Thaån. Naêm 14 tuoåi Ngaøi xuaát gia laøm ñeä töû cuûa Hoøa thöôïng Chôn Trung–Dieäu Quang ñöôïc Boån sö ban phaùp danh Nhö Chaùnh, töï Giaûi Tröïc. Naêm Taân Muøi (1931), toå Dieäu Quang khai ñaøn truyeàn trao Hoøa thöôïng Huyeàn Taán Sa–di giôùi cho Ngaøi. Boán naêm sau, ngaøy moàng 4 thaùng 4 naêm Giaùp Tuaát (1934), Ngaøi ñöôïc ñaêng ñaøn thoï giôùi Cuï tuùc taïi Ñaïi giôùi ñaøn chuøa Thaïch Sôn do Hoøa thöôïng Hoaèng Thaïc laøm Ñaøn ñaàu, ñaéc phaùp hieäu Huyeàn Taán, noái phaùp ñôøi 41 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 8 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh.

Naêm Quyù Muøi (1943), Ngaøi ñöôïc cöû veà truù trì chuøa Kim Lieân. Thôøi ñieåm naøy ñeán caùch maïng muøa thu 1945, Ngaøi vöøa lo Phaät söï tham gia phaùt trieån An Nam Phaät hoïc Chi hoäi Quaûng Ngaõi, vöøa goùp söùc baûo veä ñaát nöôùc qua caùc phong traøo Phaät giaùo lieân laïc, Phaät giaùo Cöùu quoác thuoäc lieân khu 5. Ngaøy 16 thaùng Gieâng naêm AÁt Muøi (1955), Ngaøi ñöôïc cöû giöõ troïng traùch truù trì Toå ñình Thieân AÁn. Ngaøi ñaõ toå chöùc troïng theå leã cung nghinh Phaät töôïng, phaùp khí bò di taûn töø chuøa Khaùnh Vaân veà Toå ñình Thieân AÁn vaøo ngaøy 1 thaùng 3 naêm Bính Thaân (1956). Naêm Kyû Hôïi (1959), Ngaøi khôûi coâng ñaïi truøng tu Toå ñình Thieân AÁn. Sau 2 naêm thi coâng, leã laïc thaønh ñöôïc toå chöùc vaøo ngaøy 4 thaùng 3 naêm Taân Söûu (1961) döôùi söï chöùng minh cuûa Hoøa thöôïng Thích Tònh Khieát – Hoäi chuû Giaùo hoäi Taêng Giaø Trung phaàn. Nhöõng naêm 1961–1963, tröôùc naïn kyø thò toân giaùo cuûa cheá ñoä Ngoâ Ñình Dieäm, vôùi tö caùch laø Trò söï tröôûng, Ngaøi laõnh ñaïo Taêng ni, tín ñoà tænh Quaûng Ngaõi cuøng vôùi phong traøo Phaät giaùo caû mieàn Nam kieân quyeát ñaáu tranh ñoøi töï do tín ngöôõng treân cô sôû ñöôøng loái baát baïo ñoäng. Naêm Giaùp Thìn (1964), GHPGVNTN thaønh laäp, Ngaøi ñöôïc Hoäi ñoàng Vieän hoùa ñaïo coâng cöû vaøo cöông vò Chaùnh ñaïi dieän GHPGVNTN tænh Quaûng Ngaõi. Ñaàu naêm Ñinh Muøi (1967), Ngaøi töø nhieäm khoâng ñaûm nhaän coâng vieäc truù trì cuõng nhö vieäc Giaùo hoäi, chæ taäp trung vaøo nghieân cöùu, tu trì. Ngaøi laâm beänh nheï roài thò tòch ngaøy 7 thaùng 12 naêm Giaùp Tyù (1984), truï theá 73 tuoåi ñôøi, 50 tuoåi ñaïo. 13. Hoøa thöôïng Chôn Khai–Ñaïo Chaùnh–Quang Lyù
(1918–1990): Chuøa Böûu Long Hoøa thöôïng theá danh Nguyeãn Khaéc Caùt, sinh ngaøy 15 thaùng Gieâng naêm Maäu Ngoï (1918) taïi laøng Hieäp Phoá Baéc, xaõ Nghóa Höng, quaän Nghóa Haønh, tænh Quaûng Ngaõi. Thaân phuï laø cuï oâng Nguyeãn Khaéc Coân phaùp danh Ñaït, hieäu Quang Huy vaø thaân maãu laø cuï baø Phan Thò

Leã phaùp danh Chôn Nghóa. Voán sinh tröôûng trong moät gia ñình Thích giaùo löu truyeàn, coù ñöôøng thuùc laø Hoøa thöôïng Thích Hueä Chieáu, truù trì chuøa Phoå Chieáu, Quaän 8, Saøi–goøn vaø baøo huynh cuõng xuaát gia laø Hoøa

thöôïng Thích Minh Ñöùc, truù trì chuøa Linh Phöôùc, Ñaø Laït neân Ngaøi theo göông saùng aáy xuaát gia hoïc ñaïo.

Naêm Taân Muøi (1931), Ngaøi xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng AÁn Thieàn–Hoaèng Chí taïi chuøa Thieân AÁn. Ngaøi ñöôïc Boån sö ban cho phaùp danh Chôn Khai, töï Ñaïo Chaùnh, noái phaùp ñôøi 40 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 7 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Naêm Ñinh Söûu (1937), Ngaøi ñöôïc Boån sö cho thoï Tam ñaøn Cuï tuùc taïi giôùi ñaøn chuøa Saéc töù Thaïch Sôn do Hoøa thöôïng AÁn Laõnh– Hoaèng Thaïc laøm Ñaøn ñaàu. Cuõng trong naêm naøy, Ngaøi khai sôn chuøa Böûu Long taïi queâ nhaø. Naêm Taân Tî (1941), Ngaøi laøm daãn thænh Hoøa thöôïng Quang Lyù sö taïi giôùi ñaøn do ngaøi Dieäu Nguyeân laøm Ñaøn ñaàu Hoøa thöôïng. Trong thôøi gian 9 naêm khaùng chieán, Ngaøi tham gia vôùi chöùc vuï Hoäi tröôûng Quaän hoäi Phaät giaùo Nghóa Haønh, kieâm UÛy vieân hoaèng phaùp cuûa tænh hoäi. Naêm 1951, Ngaøi truøng tu vaø thieân di chuøa Böûu Long töø laøng Hieäp Phoá veà laøng Xuaân Vinh, Nghóa Chaùnh, Nghóa Haønh. Naêm Giaùp Thìn (1964), Ngaøi ñaûm nhaän truù trì chuøa Thieân Buùt, Quaûng Ngaõi. Naêm AÁt Tî (1965), Ngaøi khai sôn chuøa Thieân sôn vaø Böûu Quang taïi huyeän Tö Nghóa. Naêm Nhaâm Tyù (1972), Hoøa thöôïng ñaïi truøng tu chuøa Thieân Buùt vaø khai sôn chuøa Böûu Quang taïi huyeän Nhaø Beø, Saøi–goøn. Sau ngaøy ñaát nöôùc thoáng nhaát, Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Chöùng minh ñaïo sö cuûa Tænh hoäi Phaät giaùo Nghóa Bình. Naêm AÁt

Söûu (1985), tuy trong giai ñoaïn khoù khaên nhöng Ngaøi vaãn coá gaéng ñaïi truøng tu chuøa Böûu Long. Laø moät baäc toân tuùc uyeân thaâm giaùo ñieån vaø thoâng thaïo caùc khoa nghi neân Ngaøi thöôøng ñöôïc cung thænh vaøo caùc Ñaøn giôùi ñeå thí giôùi cho chö Taêng tu hoïc. Ngaøi laøm Ñeä nhaát toân chöùng taïi giôùi ñaøn chuøa Nghóa Phöông, Nha Trang naêm Kyû Hôïi (1959) do Hoøa thöôïng Hueä Phaùp laøm Ñaøn ñaàu; Giaùo thoï A–xaø–leâ taïi giôùi ñaøn chuøa Töø Laâm, Quaûng Ngaõi naêm Taân Söûu (1961) do Hoøa thöôïng Trí Höng laøm Ñaøn ñaàu, giôùi ñaøn chuøa Lieân Quang, Bình Sôn naêm Giaùp Thìn (1964) do Hoøa thöôïng Phöôùc Huy laøm Ñaøn ñaàu; Tuyeân Luaät sö taïi caùc giôùi ñaøn: chuøa Thieân Buùt naêm Bính Ngoï (1966), do Hoøa thöôïng Khaùnh Vinh laøm Ñaøn ñaàu vaø naêm Canh Tuaát (1970) do Hoøa thöôïng Töø Minh laøm Ñaøn ñaàu, giôùi ñaøn chuøa Thieân Phöôùc, Moä Ñöùc naêm Taân Hôïi (1971) do Hoøa thöôïng Khaùnh Caåm laøm Ñaøn ñaàu. Naêm Maäu Thaân (1968), Ngaøi khai kyø keát haï taïi chuøa Böûu Quang. Sau khi maõn haï, Ngaøi khai ñaøn truyeàn giôùi vaø ñöôïc ñaïi chuùng cung thænh laøm Ñaøn ñaàu Hoøa thöôïng. Caùc naêm 1987, 1988, 1989, Ngaøi ñöôïc cung thænh chöùng minh tröôøng haï chuøa Linh Sôn tænh Laâm Ñoàng cuõng nhö tröôøng haï chuøa Long Böûu, quaän

4, Saøi–goøn. Naêm Canh Ngoï (1990), baøo huynh cuûa Ngaøi laø Hoøa thöôïng Minh Ñöùc, vieän chuû chuøa Linh Phöôùc, Ñaø Laït vieân tòch, Ngaøi ñöôïc Giaùo hoäi tænh Laâm Ñoàng vaø moân phong cung thænh truù trì chuøa Linh Thöùu ñeå Ñaïi ñöùc Thích Taâm Vò veà keá nhieäm truù trì chuøa Linh Phöôùc. Taïi ñaây, Ngaøi truøng tu nhaø toå chuøa Linh Thöùu khang trang hôn. Muøa haï naêm Canh Ngoï (1990), Ngaøi ñöôïc tænh Giaùo hoäi Laâm Ñoàng cung thænh Chöùng minh tröôøng haï chuøa Linh Sôn, Ñaø Laït. Nhaäp haï chöa bao laâu, sau vaøi ngaøy thaân theå khieám an, Ngaøi thò tòch vaøo luùc 5 giôø 45 ngaøy 19 thaùng 6, höôûng thoï 73 tuoåi vaø 53 haï laïp. Nhuïc thaân Ngaøi toân trí trong baûo thaùp taïi chuøa Linh Phöôùc, thaønh phoá Ñaø Laït, tænh Laâm Ñoàng. Hoøa thöôïng Thích Quang Lyù laø moät trong nhöõng baäc Danh taêng cuûa tænh Quaûng Ngaõi. Cuoäc ñôøi haønh ñaïo cuûa Ngaøi traûi khaép caùc tænh mieàn Trung vaø cao nguyeân. Haøng ñeä töû cuûa Ngaøi phuù

phaùp vôùi ñaïo hieäu chöõ Long raát nhieàu vaø ñang keá tuïc söï nghieäp thaày toå hoaèng phaùp khaép caùc tænh mieàn Trung vaø Nam boä. 14. Hoøa thöôïng Chôn Söû–Ñaïo Thò–Khaùnh Tín (1896–1992): Chuøa Thoï Sôn

Hoøa thöôïng theá danh Phaïm Quang Söù, sinh ngaøy 22 thaùng 10 naêm Bính Thaân (1896) taïi xoùm Trung Hoøa, laøng Bình Yeán, haûi ñaûo Lyù Sôn, tænh Quaûng Ngaõi. Thaân phuï laø cuï oâng Phaïm Quang Möu vaø thaân maãu laø cuï baø Döông Thò Coáng. Sinh ra trong moät gia ñình trung noâng thaám nhuaàn Phaät phaùp neân Ngaøi sôùm coù thieän duyeân vôùi cöûa Phaät. Naêm Maäu Thaân (1908), khi vöøa troøn 13 tuoåi, Ngaøi xuaát gia tu hoïc vôùi toå Hoaèng Tònh taïi chuøa Phöôùc Quang. Ngaøy 15 thaùng 5 naêm Taân Hôïi (1911), Ngaøi ñöôïc Boån sö Hoøa thöôïng Khaùnh Tín theá ñoä ban cho phaùp danh Chôn Söû. Ñeán ngaøy 17 thaùng 11 cuøng naêm, nhaân ngaøy thaùnh ñaûn Ñöùc A Di Ñaø, Ngaøi ñöôïc Boån sö cho thoï Sa–di giôùi vôùi phaùp töï Ñaïo Thò. Thaùng 4 naêm Ñinh Tî (1917), theå theo lôøi thænh caàu cuûa Sa–di ni AÁn Thaän, Ngaøi ñöôïc toå Hoaèng Tònh cöû laøm truù trì chuøa Thoï Sôn, nuùi Baø Nhöng, luùc aáy Ngaøi vöøa troøn 21 tuoåi vaø chæ môùi giôùi phaåm Sa–di. Ngaøy 14 thaùng 3 naêm Canh Thaân (1920) Ngaøi thoï Cuï tuùc giôùi taïi chuøa Phöôùc Quang do Boån sö laøm Ñaøn ñaàu truyeàn giôùi, ñaéc phaùp hieäu Khaùnh Tín, noái phaùp ñôøi 40 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 7 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Naêm Giaùp Tyù (1924), Hoøa thöôïng Hoaèng Thaïc cöû Ngaøi laøm Tri Söï chuøa Thaïch Sôn.

Ngaøy moàng 8 thaùng 6 naêm AÁt Söûu (1925), Hoøa thöôïng Hoaèng Tònh khai môû giôùi ñaøn taïi chuøa Phöôùc Quang, Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Ñeä nguõ Toân chöùng. Naêm Nhaâm Thaân (1932), Hoøa thöôïng Boån sö tieáp tuïc khai ñaøn truyeàn giôùi taïi chuøa Phöôùc Quang, Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Ñeä nhaát Toân chöùng. Naêm Nhaâm Ngoï (1942), Ngaøi khai sôn chuøa Haûi Laâm taïi ñaûo Lyù Sôn

vaø thöôøng ra vaøo giaûng daïy. Töø ñaây, Phaät giaùo taïi vuøng haûi ñaûo theâm khôûi saéc khi coù boùng daùng haønh ñaïo cuûa baäc Cao taêng. Naêm Quyù Muøi (1943), Ngaøi ñöôïc sôn moân cung thænh laøm truù trì Toå ñình Thieân AÁn. Ñöôïc khoaûng hai naêm thì Ngaøi xin töø nhieäm, lui veà tu nieäm taïi chuøa Thoï Sôn. Naêm AÁt Daäu (1945), caùch maïng thaùng 8 buøng noå, tieáp ñeán laø toaøn quoác khaùng chieán choáng thöïc daân Phaùp trôû laïi xaâm löôïc. Khaép caùc nôi, phong traøo Phaät giaùo cöùu quoác dieãn ra maïnh meõ, Ngaøi ñöôïc baàu laøm Chuû tòch hoäi Phaät giaùo cöùu quoác tænh Quaûng Ngaõi tröïc thuoäc hoäi Phaät giaùo cöùu quoác Lieân khu 5. Naêm Canh Tyù (1960), Ngaøi ñöôïc GHTG tænh Quaûng Ngaõi cung thænh laøm Chöùng minh ñaïo sö cuûa Hoäi. Thôøi gian naøy, Ngaøi ra söùc khai hoang kieán taïo khieán cho ngoâi chuøa Thoï Sôn ngaøy moät khang trang hôn. Nhöng chieán tranh ngaøy caøng aùc lieät, chuøa naèm trong khu vöïc chieán traän neân vaøo naêm Bính Ngoï (1966), Ngaøi thieân di chuøa veà thoân Xuaân Quang, xaõ Nghóa Haø, huyeän Tö Nghóa. Naêm Giaùp Thìn (1964), GHPGVNTN thaønh laäp, Ngaøi ñöôïc cung thænh vaøo Hoäi ñoàng Tröôûng laõo Vieän taêng thoáng. Naêm Canh Tuaát (1970), GHPGVNTN tænh Quaûng Ngaõi môû Ñaïi giôùi ñaøn taïi chuøa Tænh Hoäi, Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Ñaøn ñaàu truyeàn giôùi. Naêm AÁt Maõo (1975), ñaát nöôùc thoáng nhaát, thôøi cuoäc coù nhieàu chuyeån bieán nhieâu kheâ neân Ngaøi ñoùng cöûa aån tu taïi chuøa Thoï Sôn. Vaøo ngaøy 11 thaùng 5 naêm Nhaâm Thaân (1992), Ngaøi xaû baùo an töôøng taïi Toå ñình Thoï Sôn, höôûng thoï 97 tuoåi ñôøi vaø 72 haï laïp. Gaàn moät theá kyû truï theá vôùi 80 naêm tu hoïc vaø haønh ñaïo, Hoøa thöôïng ñaõ ñeå laïi nhieàu daáu aán kyû nieäm ñaày ñaïo vò trong loøng Taêng ni Phaät töû Quaûng Ngaõi. Ngaøi taùc thaønh ñaïo nghieäp cho nhöõng vò ñeä töû höõu danh nhö: Hoøa thöôïng Thích Giaûi An, khai

sôn chuøa Töø Quang, Nghóa Loä; Ni tröôûng Thích Nöõ Nhö Höôøng, truù trì chuøa Baûo Thaéng, Hoäi An, Quaûng Nam v.v... 15. Hoøa thöôïng Nhö Bình–Giaûi An–Huyeàn Tònh (1914–2003): Chuøa Töø Quang Hoøa thöôïng Thích Giaûi An, theá danh Nguyeãn Hoøa, phaùp danh Nhö Bình, hieäu Huyeàn Tònh, noái phaùp ñôøi 41 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 8 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Ngaøi sinh ngaøy 1 thaùng 6 naêm Giaùp Daàn (1914), taïi xaõ Nghóa Haø, huyeän Tö Nghóa, tænh Quaûng Ngaõi. Thaân phuï laø cuï oâng Nguyeãn Vaên AÂu vaø thaân maãu laø cuï baø Phaïm Thò Baøn. Ngaøy moàng 8 thaùng 2 naêm Ñinh Maõo (1927), Ngaøi xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng Khaùnh Tín taïi chuøa Thoï Sôn. Naêm sau, Maäu Thìn (1928), vaøo ngaøy 14 Hoøa thöôïng Giaûi An thaùng 4 Ngaøi ñöôïc Boån sö cho thoï Sa–di giôùi. Sau 6 naêm theo thaày hoïc ñaïo, Ngaøi ñöôïc pheùp Boån sö cho thoï Tyø–kheo Boà–taùt giôùi taïi giôùi ñaøn chuøa Phöôùc Sôn, huyeän vaøo ngaøy 19 thaùng 6 Quyù Daäu (1933), do Danh taêng Ñaïi laõo Töôøng Quang laøm Ñaøn ñaàu Hoøa thöôïng. Naêm AÁt Hôïi (1935), Ngaøi nhaäp chuùng tu hoïc taïi chuøa Bích Lieân, Bình Ñònh döôùi söï chæ giaùo, giaùo thoï cuûa Hoøa thöôïng Chôn Giaùm–Trí Haûi, ñöôïc Hoøa thöôïng ban cho ñaïo hieäu Huyeàn Tònh. Naêm Giaùp Thaân (1944), Ngaøi veà Quaûng Ngaõi ñaûm nhaän truù trì coå töï danh thaéng Thieân Buùt. Naêm

AÁt Daäu (1945), Ngaøi tham gia Phaät giaùo Cöùu quoác thuoäc Lieân khu 5.

258 THÍCH NHÖ TÒNH

Töø naêm 1950 ñeán 1951, Ngaøi tham hoïc taïi chuøa Baùo Quoác vaø Linh Quang taïi Hueá vaø ra taän mieàn Baéc tham cöùu luaät hoïc. Naêm Quyù Tî (1953), Ngaøi trôû veà Quaûng Ngaõi, khai sôn chuøa Linh Sôn taïi ñeøo Eo Gioù, huyeän Nghóa Haønh. Sau ñoù khai sôn chuøa Phuù Long töùc chuøa Phuù Vaên ngaøy nay. Naêm Giaùp Ngoï (1954), Ngaøi ñöôïc Toång hoäi Phaät giaùo Trung phaàn boå nhieäm truù trì chuøa Tænh hoäi Phaät giaùo Quaûng Nam–Ñaø Naüng. Töø naêm 1955–1957, Ngaøi ñaõ cuøng Hoøa thöôïng Thích Huyeàn Toân, thaønh laäp Giaùo hoäi Taêng Giaø vaø Hoäi Phaät hoïc tænh Quaûng Ngaõi. Ngaøi lieân tuïc maáy nhieäm kyø laøm Trò söï tröôûng GHTG vaø kieâm nhieäm Hoäi tröôûng hoäi Phaät giaùo Quaûng Ngaõi. Naêm Ñinh Daäu (1957), Ngaøi chính thöùc truù trì chuøa Tænh hoäi Phaät giaùo Quaûng Ngaõi, kieâm nhieäm caùc chöùc vuï Hoäi tröôûng. Naêm Quyù Maõo (1963), buøng noå cuoäc ñaáu tranh choáng cheá ñoä gia ñình trò Ngoâ Ñình Dieäm kyø thò toân giaùo, Ngaøi ñaõ laõnh ñaïo Taêng tín ñoà Quaûng Ngaõi tröïc dieän ñaáu tranh vôùi cheá ñoä ñoäc taøi cho ñeán ngaøy thaønh coâng myõ maõn. Naêm Giaùp Thìn (1964), GHPGVNTN thaønh laäp, Ngaøi ñöôïc thænh cöû laøm thaønh vieân Trung öông cuûa Giaùo hoäi. Naêm Bính Ngoï (1966), Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Chöùng minh ñaïo sö cuûa GHPGVNTN tænh Quaûng Ngaõi. Naêm Ñinh Muøi (1967), Ngaøi khai sôn chuøa Töø Quang, Quaûng Ngaõi. Naêm Canh Tuaát (1970), Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm ñeä thaát toân chöùng taïi Ñaïi giôùi ñaøn Vónh Gia do Phaät hoïc vieän Phoå Ñaø, Ñaø Naüng toå chöùc. Naêm AÁt Maõo (1975), Ngaøi laø Trò söï tröôûng nhieàu nhieäm kyø cuûa Ban trò söï Phaät giaùo Quaûng Ngaõi. Hoøa thöôïng vieân tòch taïi chuøa Töø Quang vaøo ngaøy 20 thaùng 1 naêm Quyù Muøi (2003), truï theá 90 naêm, 70 haï laïp. IV. SÖÏ TRUYEÀN THÖØA CUÛA CHÖ NI Keå töø khi chö Toå truyeàn thöøa cho ñeán ñaàu theá kyû XX môùi coù söï

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 259

xuaát hieän cuûa chö Ni taïi Quaûng Ngaõi. Ñoù laø Sa–di ni AÁn Thaän(46), töï Toå Nieäm, theá danh Nguyeãn Hoaøi Caån(47) laäp chuøa Thoï Sôn(48) taïi nuùi Baø Nhöng, thoân Hoäi AÂn, xaõ Nghóa Haø, huyeän Tö Nghóa. Tuy nhieân, ñaây cuõng chæ laø söï moä ñaïo cuûa caùc vò meänh phuï phu nhaân muoán laäp chuøa rieâng ñeå tu nieäm vaø chæ ôû möùc giôùi phaåm Sa–di ni chöù chöa thöïc söï thaønh laäp Ni boä nhö hieän nay. Giöõa theá kyû XX, taïi Quaûng Ngaõi coù hai vò Tyø–kheo ni treû maø sau naøy trôû thaønh nhöõng baäc toân tuùc cuûa Ni giôùi Vieät Nam. Ñoù laø Ni tröôûng Thích Nöõ Nhö Höôøng vaø Ni tröôûng Thích Nöõ Hoàng Töø. Tuy nhieân, Ni tröôûng Thích Nöõ Nhö Höôøng ñaûm nhaän truù trì chuøa Baûo Thaéng, Hoäi An vaø phaùt trieån Ni boä taïi Quaûng Nam. Coøn Ni tröôûng Thích Nö Hoàng Töø khai sôn chuøa Tònh Nghieâm vaø phaùt trieån Ni boä taïi tænh Quaûng Ngaõi. Ni tröôûng Nhö Huyeàn–Giaûi Hueä–Hoàng Töø (1917–1987): Chuøa Tònh Nghieâm

Sa-di ni AÁn Thaän, töi Toå Nieäm laø ñeä töû cuûa toå Chöông Khöôùc-Giaùc Taùnh ôû Toå ñình (46)

Thieân AÁn. Baø Nguyeãn Hoaøi Caån laø vôï cuûa quan Caàn chaùnh Ñaïi Hoïc Só Nguyeãn Thaân. (47)

Chuøa naøy sau ñöôïc cuùng cho Hoøa thöôïng Khaùnh Tín. Ñeán naêm 1968, do chieán tranh (48)

khoác lieät, Hoøa thöôïng dôøi chuøa veà thoân Xuaân Quang cuøng xaõ vaø vaãn laáy laïi teân cuõ ñeå kyû nieäm coâng ñöùc cuûa tieàn nhaân.

260 THÍCH NHÖ TÒNH

Ni tröôûng theá danh Nguyeãn Thò Bích, sinh ngaøy 6 thaùng 8 naêm Ñinh Tî (1917) taïi laøng Chaùnh Loä, phuû Tö Nghóa, tænh Quaûng Ngaõi (nay laø xaõ Nghóa Loä, tænh Quaûng Ngaõi). Thaân phuï laø cuï oâng Nguyeãn Thieân vaø thaân maãu laø cuï baø Leâ Thò Ngoï. Ngaøy 19 thaùng 6 naêm Ñinh Söûu (1937) Ni tröôûng xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng Chôn Tích–Hueä Haûi taïi Toå ñình Quang Loäc. Naêm Canh Thìn (1940), Ni tröôûng ñöôïc Hoøa thöôïng Boån sö cho thoï Sa–di ni giôùi vôùi phaùp danh Nhö Huyeàn, phaùp töi Giaûi Hueä. Ni tröôûng Nhö Huyeàn Trong thôøi gian 9 naêm khaùng Phaùp (1945–1954), Ni tröôûng ñaõ tham gia tích cöïc trong Hoäi Phaät giaùo cöùu quoác Lieân khu 5 döôùi söï laõnh ñaïo cuûa Hoøa thöôïng Thích Huyeàn Quang. Cuõng trong thôøi gian naøy, Ni tröôûng ñaûm nhaän truù trì chuøa Long Sôn do khuoân hoäi Tònh Ñoä hieán cuùng. Naêm Nhaâm Thìn (1952), Ni tröôûng thoï Cuï tuùc giôùi taïi giôùi ñaøn chuøa Thieân Bình tænh Bình Ñònh do Hoøa thöôïng Hueä Chieáu truù trì Toå ñình Thaäp Thaùp laøm Ñaøn ñaàu, ñöôïc Boån sö phuù phaùp hieäu Hoàng Töø, noái phaùp ñôøi thöù 41 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 8 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Ni tröôûng coù theå ñöôïc xem nhö vò Tyø–kheo ni ñaàu tieân cuûa tænh Quaûng Ngaõi. Naêm Giaùp Ngoï (1945), Ni tröôûng ra tham hoïc kinh luaät taïi Ni tröôøng Dieäu Ñöùc, Hueá trong voøng 6 naêm. Naêm Canh Tyù (1960), Ni tröôûng veà laïi queâ nhaø tieán haønh xaây döïng chuøa Tònh Nghieâm ñeå tieáp ñoä Ni chuùng tu hoïc. Ñaây laø ngoâi chuøa Sö nöõ ñaàu tieân taïi Quaûng Ngaõi vaø Ni tröôûng ñöôïc cöû laøm laõnh ñaïo Ni boä Quaûng Ngaõi. Sau muøa phaùp naïn naêm 1963, Ni tröôûng ñöôïc môøi giöõ chöùc vuï

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 261

Ñaëc uûy Xaõ hoäi kieâm Thuû quyõ Ban ñaïi dieän GHPGVNTN Quaûng Ngaõi. Naêm Giaùp Thìn (1964), Ni tröôûng ñöùng ra thaønh laäp Trung taâm Baûo trôï Thieáu nhi vaø ñöôïc Giaùo hoäi ñeà cöû laøm Giaùm ñoác. Naêm Canh Tuaát (1970), Ni tröôûng xin ñaát laäp chuøa Tònh Nghieâm 2 taïi thoân La Haø, xaõ Nghóa Thöông, huyeän Tö Nghóa. Vaøo ngaøy 29 thaùng 11 naêm Ñinh Maõo (1987), Ni tröôûng vieân tòch höôûng thoï 71 tuoåi ñôøi vaø 36 haï laïp. Ni tröôûng Hoàng Töø laø moät trong nhöõng vò Ni tröôûng coù coâng raát lôùn trong söï nghieäp phaùt trieån Ni giôùi Vieät Nam noùi chung vaø Quaûng Ngaõi noùi rieâng. Döôùi söï giaùo döôõng cuûa Ni tröôûng, ngaøy hoâm nay haøng ñeä töû ñaõ tröôûng thaønh vaø ñang haønh ñaïo

trong tænh cuõng nhö ngoaøi tænh nhö Ni sö Thích Nöõ Haïnh Chôn, truù trì chuøa Vieân Quang; Ni sö Thích Nöõ Haïnh Toaøn, truù trì chuøa Tònh Nghieâm; Ni sö Thích Nöõ Haïnh Ñònh, truù trì chuøa Trung An; Ni sö Thích Nöõ Haïnh Töôøng, truù trì chuøa Lieân Toân; Ni sö Thích Nöõ Haïnh Thuaàn, truù trì chuøa Kim Taân v.v... thuoäc tænh Quaûng Ngaõi. Ni sö Thích Nöõ Haïnh Nhaân, truù trì chuøa Phöôùc Taán; Ni sö Thích Nöõ Haïnh Nghieâm, truù trì chuøa Phöôùc Khaùnh thuoäc tænh Baø Ròa– Vuõng Taøu v.v... Ñoàng thôøi, coù moät soá vò Ni sö laø ñeä töû cuûa Ni tröôûng Thích Nöõ Nhö Höôøng vaøo truù trì caùc chuøa nhö Ni sö Thích Nöõ Haïnh Ngoïc, truù trì tònh thaát Hueä AÂn; Ni sö Thích Nöõ Haïnh Hoøa, truù trì chuøa Phoå Thieän; Ni sö Thích Nöõ Haïnh Thuaän, truù trì chuøa Nam Loä v.v... Hieän taïi, theá heä thöù 3 cuûa chö Ni truyeàn thöøa theo baøi keä toå Minh Haûi–Phaùp Baûo coù phaùp danh chöõ ÑOÀNG hoaëc phaùp töï chöõ THOÂNG cuõng ñang ñöôïc vun boài ñaïo haïnh, töøng böôùc keá thöøa chö vò Ni sö gaùnh vaùc traùch nhieäm taïi caùc chuøa trong toaøn tænh Quaûng Ngaõi. V. ÑAËC ÑIEÅM CUÛA SÖÏ TRUYEÀN THÖØA Trong lòch söû Phaät giaùo Quaûng Nam vaø Quaûng Ngaõi, gaàn nhö 100% caùc chuøa truyeàn theo baøi keä cuûa Toå sö Minh Haûi–Phaùp Baûo. ÔÛ caùc theá heä tröôùc, vieäc cho phaùp töï coù khi khoâng ñuùng vôùi baøi

truyeàn phaùp töï nhöng baøi truyeàn phaùp danh vaãn giöõ nhö cuõ. Ví duï: Ngaøi Toaøn Chieáu coù phaùp töï Trí Minh, neáu ñuùng ra phaûi laø chöõ Vi; Ngaøi Chöông Trang coù phaùp töï Nhaát Traïch maø ñuùng phaûi laø chöõ Tuyeân, hoaëc Toân v.v... Tuy nhieân, ñoù laø nhöõng söï sai leäch cuûa moät vaøi vò cuõng khoâng ñaùng keå. Ñeán nhöõng naêm giöõa theá kyû XX, söï truyeàn thöøa theo baøi keä cuûa toå Minh Haûi–Phaùp Baûo coù nhöõng söï thay ñoåi lôùn. Baét ñaàu töø caùc vò coù phaùp danh chöõ NHÖ thuoäc ñôøi 41, truyeàn xuoáng ñôøi 42 töùc laø chöõ THÒ. Theo söï tìm hieåu cuûa chuùng toâi thì caùc Ngaøi cho raèng chöõ THÒ () ñoïc leân nghe gioáng chöõ THÒ () laø chöõ loùt trong caùch ñaët teân cuûa ngöôøi nöõ Vieät Nam neân deã bò nhaàm laãn. Vì theá, caùc Ngaøi môùi cho traïi chöõ ñeå traùnh chöõ THÒ. Nhö Hoøa thöôïng Nhö Bình–Giaûi An cho ñeä töû phaùp danh chöõ TAÂM. Vì Hoøa thöôïng Thích Giaûi An laø tröôûng töû cuûa Hoøa thöôïng Khaùnh Tín neân phaàn lôùn chö Taêng thuoäc chuøa Thoï Sôn veà sau cho ñeä töû vôùi phaùp danh chöõ TAÂM. Chæ coù Thöôïng toïa Thích Giaûi Quaûng, truù trì chuøa Quaûng Hieäp (Ñoàng Nai) vaãn giöõ theo truyeàn thoáng cuûa toâng moân, cho ñeä töû phaùp danh chöõ THÒ. Tröôøng hôïp thöù 2 laø Hoøa thöôïng Thích Giaûi Haäu. Hoøa thöôïng phaùp danh Nhö Thoâng, töï Giaûi Haäu, hieäu Huyeàn AÁn(49), noái phaùp ñôøi 41 Laâm Teá, theá heä thöù 8 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Nhöng khi cho ñeä töû, Ngaøi laïi ñaët phaùp danh chöõ DIEÄU () chöù khoâng duøng chöõ THÒ (). Ñaëc bieät laø tröôøng hôïp truyeàn phaùp cuûa Hoøa thöôïng Thích Hoàng AÂn, khai sôn chuøa Phöôùc Loäc. Hoøa thöôïng Hoàng AÂn phaùp danh Nhö Nguyeän, töï Giaûi Trình, noái phaùp ñôøi 41 Laâm Teá Chuùc Thaùnh. Nhöng khi cho phaùp danh ñeä töû thì Ngaøi cho xuoáng chöõ TAÂM, ñaët phaùp töï chöõ TRÖØNG vaø Hoøa thöôïng cuõng coù baøi keä truyeàn phaùp nhö sau: Nhö Taâm Nguyeân Tònh

Taùnh Haûi Tòch Nhieân

Ngaøi laø ñeä töû cuûa Hoøa thöôïng Thích Dieäu Quang, Ñeä luïc Toå sö Toå ñình Thieân AÁn. (49)

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 263

Thanh Trung Hieån Ñaït

Kheá Ngoä Boån Taâm

Vaø baøi keä truyeàn phaùp töï nhö sau: Giaûi Tröøng Ñöùc Nieäm

Tuùc Lieãu Giaùc Minh

Thaùi Truyeàn Ñaêng Phaùp

Töø Hueä Ñoä Nhaân(50)

Tuy nhieân, cho ñeán hieän taïi, haøng ñeä töû vaø ñoà toân cuûa Hoøa thöôïng Hoàng AÂn cho phaùp danh ñeä töû xuoáng chöõ NGUYEÂN vaø chöõ QUAÛNG. Nghóa laø truyeàn phaùp theo baøi keä cuûa toå Thieät Dieäu– Lieãu Quaùn. Hieän taïi, söï truyeàn phaùp cuûa doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh taïi tænh Quaûng Ngaõi coù nhöõng söï thay ñoåi phöùc taïp. Söï ñoåi chöõ trong phaùp danh ñaõ daãn ñeán söï xaùo troän trong toâng moân phaùp phaùi. Ñoâi luùc coù nhöõng vò khoâng naém baét ñöôïc nhöõng thaâm yù cuûa tieàn nhaân neân cho phaùp danh khoâng ñuùng thöù heä truyeàn thöøa. Tuy nhieân, coù moät soá vò ñôøi 42 coù phaùp danh chöõ TAÂM vaø chöõ DIEÄU ñaõ cho ñeä töû xuoáng chöõ ÑOÀNG ñeå kheá hôïp vôùi baøi keä cuûa Toå.

Vaøo muøa haï naêm 2007, chuùng toâi vaøo tìm hieåu haønh traïng moät soá chö vò toân tuùc taïi (50)

Quaûng Ngaõi. Ñeán chuøa Phöôùc Loäc, chuùng toâi ñöôïc Thöôïng toïa Thích Tröøng Nghò cho ghi cheùp laïi baøi keä naøy. Baøi keä chuùng toâi cheùp laïi laø baûn löôïc thuaät haønh traïng Hoøa thöôïng Hoàng AÂn do Thöôïng toïa Tröøng Nghò soaïn, chöù khoâng phaûi laø thuû buùt cuûa Hoøa thöôïng Hoàng AÂn. Theâm vaøo ñoù, noäi dung vaø cuù phaùp cuûa hai baøi keä coù veû mô hoà. Ñoàng thôøi, ñeä töû vaø ñoà toân cuûa Hoøa thöôïng Hoàng AÂn cho phaùp danh theo baøi keä cuûa toå Lieãu Quaùn. Chuùng toâi coù hoûi nguyeân nhaân cuûa vaán ñeà, Thöôïng toïa Tröøng Nghò noùi caùc vò ñoù chöa naém baét baøi keä naøy, sau naøy hoïp moân phong seõ phoå bieán ñeå chænh söûa. Thöôïng toïa khaúng ñònh mình thuoäc toâng moân Chuùc Thaùnh.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 271

TIEÁT 4 THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH TAÏI TÆNH BÌNH ÑÒNH I. KHAÙI QUAÙT VEÀ SÖÏ TRUYEÀN THÖØA Bình Ñònh, maûnh ñaát giöõa mieàn Trung nöôùc Vieät. Nôi ñaây ñaõ vinh döï ñoùn nhaän nhöõng böôùc chaân ñaàu tieân cuûa vò Toå sö doøng Laâm Teá laø Hoøa thöôïng Nguyeân Thieàu–Thoï Toâng ñeán Ñaøng Trong

hoaèng hoùa. Töø ñaây, Phaät giaùo Bình Ñònh khôûi saéc bôûi tö töôûng phoùng khoaùng cuûa toâng Laâm Teá. Doøng thieàn naøy taïi Bình Ñònh truyeàn thöøa theo ba baøi keä: Laâm Teá Nguyeân Thieàu, Laâm Teá Chuùc Thaùnh, Laâm Teá Lieãu Quaùn. Caû ba phaùi naøy hoøa quyeän vaø boå tuùc cho nhau taïo neân moät söï oån ñònh cuûa Phaät giaùo tænh Bình Ñònh töø xöa ñeán nay. Caùc vò thieàn sö ñaàu tieân cuûa phaùp phaùi Laâm Teá Chuùc Thaùnh ñeán ñaát Bình Ñònh laø ngaøi Thieät Thuaän–Chaùnh Maïng–Hueä Tröông, khai sôn chuøa Linh Sôn, Phuø Caùt; ngaøi Thieät Ñaêng– Chaùnh Trí–Böûu Quang, khai sôn chuøa Sôn Long, Quy Nhôn. Caû hai vò ñeàu laø ñeä töû cuûa Toå sö Minh Haûi–Phaùp Baûo, thuoäc ñôøi 35 doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh. Tieáp ñeán, ngaøi Phaùp Tònh–Luaät Phong–Vieân Quang, ñôøi 36 Laâm Teá Chuùc Thaùnh (ñeä töû toå Thieät Dinh–AÂn Trieâm ôû chuøa Phöôùc Laâm, Hoäi An) vaøo khai sôn chuøa Thieân Hoøa. Ñôøi 37 coù caùc ngaøi Toaøn YÙ–Vi Tri–Phoå Hueä, khai sôn chuøa Phoå Baûo; Toaøn Tín–Vi Taâm–Ñöùc Thaønh, khai sôn chuøa Khaùnh Laâm; Toaøn Ñònh–Vi Quang–Baûo Taïng, truøng höng chuøa Thaéng Quang. Caû ba vò laø ñeä töû toå Phaùp Kieâm–Minh Giaùc taïi chuøa Phöôùc Laâm, Hoäi An. Ngaøi Toaøn Theå–Vi Löông–Linh Nguyeân, khai sôn chuøa Long Töôøng (ñeä töû toå Phaùp Chuyeân–Dieäu Nghieâm chuøa Töø Quang, Phuù Yeân). Ñôøi 38, caùc vò ñeä töû toå Toaøn YÙ–Phoå Hueä goàm: ngaøi Chöông Lyù–Hoaèng Hoùa, khai sôn chuøa Dieâu Phong; Chöông Hieäp–Chaùnh Trì, khai sôn chuøa Huyønh Long sau keá thöøa truù trì chuøa Thieân Hoøa; Chöông Thieän–Hoaèng Ñaïo, khai sôn chuøa Phoå Quang; Chöông Haûi–Thanh Nguyeân, khai sôn chuøa Thieân Truùc; Chöông Trí–Quaûng Giaùc, khai sôn chuøa

Höng Khaùnh v.v... Ñôøi 39 coù caùc ngaøi AÁn Bình–Böûu Vónh truù trì chuøa Thieân Hoøa, AÁn Haûi–Vieân Thoâng truù trì chuøa Sôn Long, AÁn Cô Vieân Tröøng, AÁn Toå–Phöôùc Minh truù trì chuøa Höng Khaùnh laø nhöõng baäc taøi ñöùc nhieáp hoùa ñoà chuùng. Ñôøi 40 coù caùc vò Chôn Höông–Chí Baûo truù trì chuøa Höng Khaùnh, Chôn Tònh–Cao Minh truù trì chuøa Tònh Lieân, Chôn Taâm–Phöôùc Quang truù trì chuøa Sôn Long; Chôn Hueä–Chí Maãn truù trì chuøa Nhaïn Sôn, Chôn Giaùm–Trí Haûi truù trì chuøa Bích Lieân v.v... ñeàu laø nhöõng baäc Long töôïng goùp phaàn raát lôùn trong phong traøo chaán höng Phaät giaùo tænh Bình Ñònh. Keá tieáp ñôøi 41 coù caùc Hoøa thöôïng Nhö Hoøa–Taâm AÁn truù trì chuøa Höng Khaùnh, Nhö Töø–Taâm Ñaït truù trì chuøa Thieân Bình; Nhö Hueä–Hoaèng Thoâng truù trì chuøa Baïch Sa, Nhö Xuaân–Huyeàn Ngoä truù trì chuøa Gia Khaùnh, Nhö Phöôùc–Huyeàn YÙ truù trì chuøa Lieân Toân, Nhö Phöôùc–Töôøng Quang truù trì chuøa Phöôùc Sôn, Nhö An– Huyeàn Quang truù trì tu vieän Nguyeân Thieàu v.v... goùp phaàn raát lôùn cho söï phaùt trieån cuûa Phaät giaùo, coù taàm aûnh höôûng khaép nôi trong caû nöôùc vaø haûi ngoaïi. Töø ñoù taïo neân moät heä thoáng caùc chuøa thuoäc doøng Chuùc Thaùnh coù söï lieân heä sinh hoaït chaët cheõ. II. NHÖÕNG NGOÂI TOÅ ÑÌNH

1. Toå ñình Sôn Long

Toå ñình Sôn Long (chöa truøng tu)

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 273

Chuøa Sôn Long laø moät trong nhöõng Toå ñình chính cuûa moân phaùi Laâm Teá Chuùc Thaùnh taïi tænh Bình Ñònh. Chuøa ñöôïc thieàn sö Thieät Ñaêng–Chaùnh Trí–Böûu Quang ñôøi 35 Laâm Teá Chuùc Thaùnh khai sôn vaøo nhöõng naêm ñaàu theá kyû XVII. Ban ñaàu toå Böûu Quang laäp thaûo am nhoû laáy teân laø Giang Long thieàn thaát, töïa löng vaøo nuùi Tröôøng UÙc thuoäc thoân Thuaän Nghi, huyeän Tuy Vieãn, phuû Quy Ninh, traán Bình Ñònh (nay laø phöôøng Nhôn Bình, thaønh phoá Quy Nhôn). Ñeán ñôøi ngaøi Chöông Nghóa–Thanh Tuyeàn cho thieân di taùi thieát vaø caûi hieäu Giang Long thieàn thaát thaønh Sôn Long töï cho ñeán ngaøy hoâm nay. Keå töø khi thaønh laäp ñeán nay, Toå ñình Sôn Long ñaõ traûi qua caùc ñôøi truù trì nhö sau:

STT Phaùp danh, Phaùp töï, Phaùp hieäu Naêm sinh – tòch Naêm truù trì 01. Thieät Ñaêng–Chaùnh Trí–Böûu Quang 1699–1782 …?–1782 02. Tòch Lyù–Thanh Thieän–Dieäu Thuaän ….?–….? ….?–….? 03. Chöông Nghóa–Tuyeân Ñöùc–Thanh Tuyeàn 1761–1864 …?–1864 04. AÁn Haûi–Vieân Thoâng 1827–1919 1864–….?(51) 05. AÁn Hoaøn–Tuyeân Khaùnh–Thieän Hoøa 1811–1889 ….?–1889 06. Chôn Ñònh–Ñaïo Ñoan–Chí Haïnh 1802–1890 1889–1890 07. Chôn Taâm–Ñaïo Haïnh–Phöôùc Quang 1859–1916 1890–1916 08. Nhö Taïi–Hoaèng Lieãu 1883–1931 1916–1931 09. Nhö Chaát–Hoaèng Ngöõ 1879–1945 1931–1945 10. Thò Ñaïo–Dieäu Taâm–Bình Khaùnh ….?–….? 1945–1954 11. Thò Sa–Töø Dung–Bình Chaùnh 1916–1985 1954–1985 12. Ñoàng Ñöùc–Thoâng Luaän–Bích Thieân 1958– 1985 ñeán nay

Theo nhö tö lieäu chuøa Sôn Long ghi laïi, ngaøi AÁn Haûi-Vieân Thoâng sinh naêm Ñinh Hôïi (51)

(1767) vaø tòch naêm Kyû Muøi (1859) thoï 93 tuoåi. Nhöng sau khi tra cöùu thì chuùng toâi thaáy baát hôïp lyù. Vì theá, chuùng toâi tính laïi naêm Ñinh Hôïi laø naêm 1827 vaø naêm Kyû Muøi laø naêm 1911. Tuy nhieân trong khoaûng thôøi gian Ngaøi truï theá coù moät soá vò keá thöøa truù trì chuøa Sôn Long vaø tòch tröôùc Ngaøi. Bôûi leõ coù thôøi gian Ngaøi ra truù trì chuøa Thaäp Thaùp, ñeán luùc tuoåi giaø môùi veà laïi tònh döôõng vaø vieân tòch taïi Sôn Long.

274 THÍCH NHÖ TÒNH

Toaøn caûnh Toå ñình Sôn Long

Traûi qua 12 ñôøi truyeàn thöøa, theo söï bieán thieân cuûa lòch söû maø Toå ñình Sôn Long coù luùc suy luùc thònh. Coù luùc chuøa bò hoang taøn bôûi caûnh chieán tranh nhöng cuõng laém luùc Taêng chuùng vaân taäp tu hoïc ñoâng ñaûo. Caùc ñôøi truù trì ñeàu ñem heát taâm löïc toâ boài choán Toå. Ngaøi Thanh Tuyeàn thieân di caûi hieäu Sôn Long. Ngaøi AÁn Haûi truøng tu theo kieåu tieàn ñöôøng haäu taåm mang ñaày neùt coå kính cuûa phong caùch AÙ Ñoâng. Ñeán thôøi ngaøi Bình Chaùnh truøng tu naêm Maäu Tuaát (1958) theo moâ thöùc môùi, tuy thieáu ñi ñöôøng neùt coå kính AÙ Ñoâng nhöng laïi mang tính kieân coá cuûa kieán truùc Taây phöông. Hieän taïi truù trì Toå ñình laø Thöôïng toïa Thích Ñoàng Ñöùc, noái phaùp ñôøi 43 doøng Laâm Teá

Chuùc Thaùnh. Thöôïng toïa luoân luoân öu tö khaéc khoaûi cho söï phaùt trieån cuûa Toå ñình neân ñaõ laàn laàn kieán thieát truøng tu. Naêm 2001, Thöôïng toïa truøng tu toaøn boä chaùnh ñieän vaø hoaøn taát vaøo naêm 2003. Ñeán naêm 2005, Thöôïng toïa tieáp tuïc truøng tu thaùp Toå khai sôn vaø caùc haïng muïc khaùc. Thöôïng toïa coù coâng raát lôùn trong vieäc duy trì choán Toå, ñöa Toå ñình Sôn Long xöùng taàm laø Toå ñình chính cuûa moân phaùi Chuùc Thaùnh taïi tænh Bình Ñònh.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 275

Toå ñöôøng Toå ñình Sôn Long

2. Toå ñình Thieân Hoøa Toå ñình Thieân Hoøa laø moät trong nhöõng ngoâi coå töï laâu ñôøi truyeàn thöøa theo doøng thieàn Laâm Teá Chuùc Thaùnh. Chuøa ñöôïc thieàn sö Vieân Quang khai sôn vaøo nhöõng naêm cuoái theá kyû XVIII. Thieàn sö Vieân Quang phaùp danh Phaùp Tònh, töï Luaät Phong noái phaùp ñôøi 36 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 3 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Ñeán nay, ta chæ bieát Ngaøi laø ngöôøi goác Quaûng Nam, xuaát gia ñaéc phaùp vôùi toå Thieät Dinh–AÂn Trieâm taïi chuøa Phöôùc Laâm, Hoäi An. Sau ñoù, Ngaøi du phöông ñeán thoân Tri Thieän, xaõ Phöôùc Quang, huyeän Tuy Phöôùc laäp thaûo am Thieân Hoøa ñeå tu haønh. Sau khi ngaøi vieân tòch, coù leõ do khoâng coù ñeä töû keá thöøa neân thieàn sö Lieãu Tham–Minh Hueä keá theá truù trì. Vaøo naêm AÁt Muøi (1895), thieàn sö Lieãu Tham vieân tòch neân chuøa khuyeát ngöôøi truù trì. Ñeán naêm Kyû Hôïi (1899), Hoøa thöôïng Chöông Hieäp–Chaùnh Trí töø chuøa Phoå Baûo qua kieâm nhieäm truù trì. Töø ñoù veà sau, chuøa Thieân Hoøa ngaøy caøng höng thònh.

276 THÍCH NHÖ TÒNH

Toå ñình Thieân Hoøa Keá ngaøi Chöông Hieäp–Chaùnh Trì laø ngaøi AÁn Bình–Böûu Quang. Ngaøi laø ngöôøi tinh thoâng dòch hoïc neân ñoà chuùng theo hoïc raát ñoâng. Trong ñoù, coù ngaøi Chôn Caûnh–Trí Thaéng ñöôïc choïn laøm ngöôøi keá nghieäp. Naêm Nhaâm Tuaát (1922), chuøa bò hoûa hoaïn thieâu ruïi neân ngaøi AÁn Bình–Böûu Quang vaän ñoäng truøng tu laïi khang trang hôn. Vaøo naêm Baûo Ñaïi thöù 17, Nhaâm Ngoï (1942), chuøa Thieân Hoøa ñöôïc trieàu ñình ban bieån ngaïch Saéc töù. Theo ñaëc aân naøy, chuøa Thieân Hoøa ngaøy theâm khôûi saéc vaø Taêng chuùng theo veà tu hoïc ngaøy caøng ñoâng. Ñeán naêm 1924, Hoøa thöôïng Trí Thaéng vaøo Phan Rang haønh ñaïo vaø laäp chuøa Thieân Höng ñeå hoaèng phaùp. Coøn taïi chuøa Thieân Hoøa, Ngaøi giao cho caùc vò ñeä töû troâng nom. Söï truyeàn thöøa taïi chuøa Thieân Hoøa töø tröôùc ñeán nay nhö sau:

STT Phaùp danh, Phaùp töï, Phaùp hieäu Naêm sinh – tòch Naêm truù trì 01. Phaùp Tònh–Luaät Phong–Vieân Quang ….?–….? ….?–….? 02. Lieãu Tham–Minh Hueä–Tòch Quang ….?–1895 ….?–1895 03. Chöông Hieäp–Tuyeân Thuû–Chaùnh Trì 1833–1910 1899–1910

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 277

04. AÁn Bình–Toå Vónh–Böûu Quang 1863–1921 1910–1921 05. Chôn Caûnh–Ñaïo Thoâng–Trí Thaéng 1891–1975 1921–1924 06. Nhö Tuyeân–Vónh Thaïnh–Kieát Baûo ….?–1925 1924–1925 07. Chôn Hueä–Ñaïo Thanh–Quaûng Nguyeân ….?–….? 1925–….? 08. Thò Nhôn–Haïnh Quaûng–Ñoãng Quaùn

Truù trì chuøa Thieân Hoøa hieän nay laø Hoøa thöôïng Thích Ñoãng
Quaùn, Ngaøi laø moät trong nhöõng vò toân tuùc laõnh ñaïo Moân phaùi
Laâm Teá Chuùc Thaùnh.

3. Toå ñình Phoå Baûo

Toå ñình Phoå Baûo

Vaøo naêm Quyù Tî (1773), thieàn oâng Ngoä Giaùc, töï Thieän Minh, theá danh Leâ Taán Ñaït laäp am tranh Phoå Giaùc taïi thoân Phoå Traïch, toång Nhôn AÂn, huyeän Tuy Phöôùc, phuû Hoaøi Nhôn, traïm Bình Ñieàn, dinh Quaûng Nam. Nguyeân thaûo am naèm treân ñoài Hoøn AÁn (nay laø nghóa trang lieät só huyeän Tuy Phöôùc). Ñeán naêm Bính Thaân (1836), thieàn sö Toaøn YÙ–Phoå Hueä thieân di taùi thieát vaø caûi hieäu Phoå Giaùc am thaønh chuøa Phoå Baûo cho ñeán hoâm nay. Khi thieân di, ngaøi Phoå Hueä xoay chuøa toïa höôùng Caøn,

Toán; Tî, Hôïi phaân kim. Trong laàn truøng tu naêm Canh Thìn (1940), ngaøi Taâm AÁn cho xoay maët chuøa veà höôùng taây–taây nam nhö hieän nay. Keå töø khi ngaøi Phoå Hueä thieân di taùi thieát vaø ngoâi giaø–lam Phoå Baûo coù maët trong lòch söû Phaät giaùo Bình Ñònh, chuøa ñaõ traûi qua 8 ñôøi truù trì vaø ngaøi Phoå Hueä ñöôïc coi laø Toå thöù nhaát. Chuøa Phoå Baûo ñaõ traûi qua caùc ñôøi truù trì sau:

STT Phaùp danh, Phaùp töï, Phaùp hieäu Naêm sinh – tòch Naêm truù trì 01. Toaøn YÙ–Vi Tri–Phoå Hueä 1799–1872 1836–1872 02. Chöông Hieäp–Tuyeân Thuû–Chaùnh Trì 1833–1910 1872–1894 03. AÁn Ñoan–Toå Vò–Hoaèng Nghóa 1861–1900 1894–1900 04. AÁn Sinh–Ngoä Hieàn (Veà sau luïy traàn) 1900–1910 05. Chôn Thaønh–Phöôùc Khaùnh 1868–1927 1910–1927 06. Nhö Hoøa–Taâm AÁn 1907–1963 1932–1948 07. Thò Hueä–Haïnh Giaûi–Baûo An 1914– 1948–2003 08. Ñoàng Chôn–Thoâng Ñöùc–Thieän Thöùc 1952– 2003 ñeán nay

Töø khi thaønh laäp ñeán nay, chuøa Phoå Baûo ñaõ ñöôïc taùi thieát nhieàu laàn. Ñôøi ngaøi AÁn Ñoan–Hoaèng Nghóa truù trì, chuøa bò hoûa hoaïn thieâu ruïi hoaøn toaøn neân Ngaøi ñaïi truøng tu quy moâ hôn. Ñôøi ngaøi Nhö Hoøa–Taâm AÁn truøng tu hai laàn vaøo naêm 1935 vaø 1940. Ñeán ñôøi ngaøi Baûo An, chuøa laïi ñöôïc truøng tu toaøn boä vaøo naêm Canh Ngoï (1990). Trong söï truyeàn thöøa cuûa moân phaùi Chuùc Thaùnh taïi Coång cuõ Toå ñình Phoå Baûo Bình Ñònh thì Toå ñình Phoå

Baûo ñoùng vai troø quan troïng. Toå sö Toaøn YÙ–Phoå Hueä coù 7 vò ñeä töû lôùn ra khai sôn, truøng kieán caùc ngoâi töï vieän nhö sau: – Chöông Nghóa–Tuyeân Ñöùc–Thanh Tuyeàn: truøng kieán chuøa Sôn Long. – Chöông Haûi–Tuyeân

Thaâm–Thanh Nguyeân: khai sôn chuøa Thieân Truùc. – Chöông Hieäp–Tuyeân Thuû–Chaùnh Trì: truù trì chuøa Phoå Baûo, khai sôn chuøa Huyønh Long, taùi thieát chuøa Thieân Hoøa. – Chöông Thieän–Tuyeân Giaùc–Hoaèng Ñaïo: khai sôn chuøa Phoå Quang. – Chöông Trí–Tuyeân Hueä–Quaûng Giaùc: khai sôn chuøa Höng Khaùnh. – Chöông Lyù–Hoaèng Hoùa: khai sôn chuøa Dieâu Phong. – Chöông Töôøng–Tuyeân Thanh–Vónh Ñieàn: khai sôn chuøa Vónh Khaùnh. Töø ñoù, caùc töï vieän doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh truyeàn thöøa theo heä chuøa Phoå Baûo phaùt trieån raát maïnh vaø taïo moät moái quan heä khaéng khít maät thieát. Vì theá, trong giôùi thieàn laâm thôøi baáy giôø thöôøng truyeàn mieäng caâu: “Phoå Baûo nhieàu baùnh, Höng Khaùnh nhieàu nhang, Phoå Quang nhieàu luùa” ñeå noùi veà ñaëc ñieåm chính cuûa nhöõng ngoâi chuøa Toå naøy. 4. Toå ñình Thaéng Quang Toå ñình Thaéng Quang toïa laïc taïi thoân Hy Töôøng, xaõ Hoaøi Sôn, huyeän Hoaøi Nhôn, tænh Bình Ñònh. Ban ñaàu coù moät nhaø sö ñeán ñaây mai danh aån tích, daân laøng caûm meán laäp thaûo am ñeå sö tu haønh. Moät thôøi gian sau, Sö laïi vaân du hoaèng hoùa choán khaùc. Ñeán thaùng 7 naêm Ñinh Tî (1717), daân laøng cung thænh Hoøa thöôïng Minh Giaùc–Kyø Phöông truù trì chuøa Thaäp Thaùp chöùng minh khai sôn vaø Ngaøi ñaët teân laø Thaéng Quang töï. Toå Minh Giaùc–Kyø Phöông ñaõ traïch cöû ñeä töû laø Thieät Taâm–Thieän Tröïc truù trì chuøa naøy. Nhö vaäy, ban ñaàu chuøa truyeàn theo doøng Thaäp Thaùp “…Haønh Sieâu Minh Thieät Teá…”. Ñeán thôøi Taây Sôn binh hoûa, chuøa Thaéng Quang rôi vaøo caûnh hoang taøn, khoâng ai höông khoùi. Ngaøy 14 thaùng 2 naêm Nhaâm Ngoï (1822), Hoøa thöôïng Toaøn Ñònh–Baûo Taïng nhaân dòp veà thaêm queâ coù ñeán vieáng caûnh Thaéng Quang. Thaáy töôïng Phaät haûo töôùng trang

nghieâm maø chuøa thì bò hoang pheá, Ngaøi phaùt taâm ôû laïi truøng kieán chuøa Thaéng Quang. Töø ñoù, chuøa Thaéng Quang ñöôïc toân taïo vaø truyeàn thöøa theo phaùp keä cuûa doøng thieàn Laâm Teá Chuùc Thaùnh.

Toå ñình Thaéng Quang Töø khi khai sôn ñeán nay, chuøa traûi qua caùc ñôøi truù trì nhö sau:

STT Phaùp danh, Phaùp töï, Phaùp hieäu Naêm sinh – tòch Naêm truù trì 01. Minh Giaùc–Kyø Phöông ….?–1744 1717–1744 02. Thieät Taâm–Thieän Tröïc 1694–1759 1744–1759 03. Teá Hoäi–Thieàn Toân …?–…? 1759–….? 04. Toaøn Ñònh–Vi Quang–Baûo Taïng 1789–1842 1822–1842 05. Chöông An–Toâng Boån–Quaûng Khaùnh ….?–1876 1842–1876 06. AÁn Luaân–Myõ Hoaùn–Hoaèng Hoùa ….?–1913 1876–1913 07. Chôn Ñieån–Ñaïo Pheâ–Khaùnh Trí ….?–1921 1913–1921 08. Chôn Thöôøng–Ñaïo Nhieân–Khaùnh Ñoä ….?–….? 1921–1923 09. Chôn Söï–Ñaïo Theå–Khaùnh Quyù ….?–1943 1923–1943 10. Nhö Nghóa–Giaûi Lyù–Tín Truyeàn ….?–….? 1943–1946 11. Nhö Thoâng–Giaûi Minh–Huyeàn Ngoä ….?–1969 1946–1969 12. Moân phaùi quaûn lyù 1969–1976 13. Thò Boån–Haïnh Thieän–Hoàng Vieân 1957– 1976 ñeán nay

Traûi qua 13 ñôøi truù trì, coù luùc thònh luùc suy theo söï thaêng traàm cuûa theá cuoäc, tuy nhieân chuøa Thaéng Quang vaãn ñoùng vai troø quan troïng trong söï phaùt trieån cuûa moân phaùi Chuùc Thaùnh taïi caùc huyeän phía baéc tænh Bình Ñònh. Töø ñaây, caùc haøng ñeä töû Thaéng Quang ra khai sôn caùc chuøa nhö: – Chôn Söï–Khaùnh Quyù: khai sôn chuøa Bình Sôn (Kim Quang). – Nhö Thoâng–Huyeàn Ngoä: khai sôn chuøa Quang Phöôùc. – Nhö Keá–Huyeàn Ñöùc: khai sôn chuøa Böûu Taïng vaø Hoaèng Hoùa. – Nhö Phaåm–Huyeàn Hoa: truøng kieán chuøa coå Kim Tieân, caûi danh thaønh Khaùnh Sôn vaø khai sôn chuøa Vieân Quang. – Nhö Thieàn–Huyeàn AÂn: khai sôn chuøa Hueä Quang. Toå ñình Thaéng Quang ñaõ ñöôïc truøng tu nhieàu laàn vaøo caùc naêm 1930, 1957. Naêm Canh Thìn (1940) chuøa ñöôïc trieàu ñình Hueá ban bieån ngaïch Saéc töù. Chuøa bò hö haïi naëng trong cuoäc chieán tranh Vieät–Myõ. Naêm 1976, Thöôïng toïa Thích Haïnh Thieän ñöôïc sôn moân cung cöû truù trì Toå ñình Thaéng Quang. Töø ñoù Thöôïng toïa töøng böôùc kieán taïo laïi chaùnh ñieän (1989) truøng tu thaùp Toå (2003) v.v... Hieän taïi, Toå ñình Thaéng Quang ñang ñöôïc truøng tu moät caùch quy moâ, kieân coá. Mong raèng vieäc truøng tu sôùm vieân maõn ñeå coù nôi cho chö Taêng vaø ñaïo höõu Phaät töû tu nieäm. 5. Toå ñình Thieân Bình

Toå ñình Thieân Bình

282 THÍCH NHÖ TÒNH

Trong böôùc ñöôøng Nam tieán, oâng Nguyeãn Thieân töø Ñaøng Ngoaøi vaøo Ñaøng Trong laäp nghieäp taïi thoân Trung Lyù, xaõ Nhôn Phong, huyeän An Nhôn, tænh Bình Ñònh. Keá ñeán, ngöôøi con cuûa oâng Thieân laø oâng Nguyeãn Kòch vì meán moä ñaïo Phaät neân ñaõ phaùt nguyeän laäp chuøa thôø phuïng Tam baûo. Naêm Kyû Daäu (1789), döôùi söï chöùng minh cuûa thieàn sö Töø Khaùnh–Thieàn Dieân truù trì chuøa Hoaèng Nhôn, oâng Nguyeãn Kòch vaø thaân toäc laäp chuøa taïi laøng Trung Lyù. Chuøa ñöôïc Hoøa thöôïng Töø Khaùnh ñaët teân laø Thieân Bình vôùi nguyeän voïng mong öôùc thieân haï thaùi bình, nhaân daân an laïc.

Sau khi laäp chuøa, Hoøa thöôïng Töø Khaùnh cöû ñeä töû mình laø thieàn sö Gia Nghò truù trì chaêm nom Phaät söï. Ñeán luùc ngaøi Gia Nghò vieân tòch, thaân toäc Nguyeãn cung thænh thieàn sö Ñaït Hueä töø chuøa Thaäp Thaùp leân truù trì. Ngaøi Ñaït Hueä ñöôïc trieàu ñình ban Khaâm ñao Ñoä ñieäp vaø truù trì ñeán naêm 1861 thì vieân tòch. Thaân toäc hoï Nguyeãn veà taïi Toå ñình Thanh Long huyeän Phuø Caùt, khaån xin Hoøa thöôïng Chöông Giaùc–Nhôn Taâm cho chö Taêng ñeán kinh keä phuïng thôø. Toå Chöông Giaùc beøn traïch cöû ñeä töû lôùn laø Toå ñöôøng Toå ñình Thieân Bình ngaøi AÁn Cô–Vieân Thöôøng veà truù trì chuøa Thieân Bình. Töø ñoù, chuøa baét ñaàu truyeàn thöøa theo doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh. Tính ñeán nay, chuøa Thieân Bình ñaõ treân 200 naêm phaùt trieån vaø traûi qua caùc ñôøi truù trì nhö sau:

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 283

STT Phaùp danh, Phaùp töï, Phaùp hieäu Naêm sinh – tòch Naêm truù trì

01. Töø Khaùnh–Thieàn Dieân Chöùng minh ….?–….?

02. Hieäu Gia Nghò ….?–….? ….?–…?

03. Ñaït Hueä–Quaûng Vaên 1766–1861 ….?–1861

04. AÁn Cô–Vieân Thöôøng 1827–1891 1861–1891

05. Chôn Duïng–Quang Phöôùc ….?–1923 1891–1923

06. Chôn Hueä–Chí Maãn (chuøa Nhaïn Sôn) ….?–….? kieâm

07. Nhö Töø–Taâm Ñaït 1907–1979 1927–1967

08. Thò Duaät–Haïnh Phaùp–Lieãu Khoâng 1931–1999 1967–1999

09. Ñoàng Taâm–Phöôùc Minh 1999 ñeán nay

Keå töø thôøi ngaøi AÁn Cô veà sau, chuøa Thieân Bình ngaøy moät höng thònh, Taêng chuùng tu hoïc raát ñoâng. Ñaëc bieät, thôøi ngaøi Nhö Töø– Taâm Ñaït truù trì, Ngaøi ñaõ cho truøng tu laïi chuøa vaø ñöôïc trieàu ñình ban Saéc töù vaøo naêm Canh Thìn (1940). Taïi ñaây, ngaøi Taâm Ñaït môû nhieàu giôùi ñaøn ñeå thí giôùi cho Taêng ni tu hoïc. Vaøo muøa Phaùp naïn 1963, chuøa Thieân Bình laø moät trong nhöõng trung taâm tranh ñaáu cuûa Phaät giaùo Bình Ñònh. Trong cuoäc chieán Vieät–Myõ, chuøa bò hö hoaïi hoaøn toaøn vaø ñöôïc Hoøa thöôïng Lieãu Khoâng kieán taïo laïi sau nhöõng naêm 1975. Töø Thieân Bình, haøng moân ñeä toûa ra khaép nôi khai sôn vaø truù trì caùc chuøa Thanh Sôn, Phöôùc Sa, Phöôùc Höng, Phöôùc Hoäi, Thieân AÂn, Thieân Xaù, Thieân Long, Long Höông, Long Quang, Long Phöôùc v.v... taïo neân moät heä thoáng caùc chuøa thuoäc toâng phong Thieân Bình ngaøy caøng saâu roäng. Truù trì Toå ñình hieän nay laø Thöôïng toïa Thích Phöôùc Minh, phaùp danh Ñoàng Taâm. Hieän taïi Thöôïng toïa ñang coù keá hoaïch ñaïi truøng tu Toå ñình Thieân Bình cho xöùng taàm vôùi vò trí moät ngoâi chuøa Toå.

III. NHÖÕNG VÒ DANH TAÊNG TIEÂU BIEÅU 1. Hoøa thöôïng Thieät Ñaêng–Chaùnh Trí–Böûu Quang (1699–1782): Chuøa Sôn Long

Hoøa thöôïng phaùp huùy Thieät Ñaêng, töï Chaùnh Trí, hieäu Böûu Quang, noái phaùp ñôøi 35 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 2 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Cho ñeán nay, chuùng ta vaãn chöa bieát queâ quaùn, teân hoï vaø haønh traïng cuûa Ngaøi. Caên cöù vaøo long vò thôø taïi chuøa Sôn Long, chuùng ta bieát Toå sinh giôø Tyù ngaøy moàng 8 thaùng 5 naêm Kyû Maõo (1699) vaø vieân tòch giôø Thìn ngaøy 21 thaùng Gieâng naêm Nhaâm Daàn (1782)(52), höôûng thoï 84 tuoåi. Caên cöù vaøo ñòa theá cuûa chuøa Sôn Long hieän taïi, chuùng ta coù theå ñoaùn raèng Baûo thaùp Toå Thieät Ñaêng (naêm 2005) Hoøa thöôïng Böûu Quang sau khi ñaéc phaùp vôùi toå Minh Haûi–Phaùp Baûo ñaõ theo ñöôøng bieån vaøo Quy Nhôn hoaèng phaùp vaø laäp Giang Long thieàn thaát vaøo nhöõng naêm ñaàu vaø giöõa theá kyû XVIII. Traûi qua bao thaêng traàm bieán thieân cuûa lòch söû, nhöõng tö lieäu veà Ngaøi hoaøn toaøn bò thieâu huûy, chæ xin ghi nhaän nôi ñaây coâng ñöùc cuûa vò Toå sö ñaàu tieân

cuûa doøng Chuùc Thaùnh vaøo hoaèng phaùp taïi tænh Bình Ñònh.

Theo caùch tính cuûa vaên baûn Löôïc söû Toå ñình Sôn Long do Thöôïng toïa Ñoàng Ñöùc (52)

cung caáp thì tính naêm sinh cuûa toå Thieät Ñaêng-Böûu Quang laø naêm Kyû Maõo (1639) vaø naêm tòch laø naêm Nhaâm Daàn (1722). Nhöng theo thieån yù cuûa chuùng toâi thì toå sinh naêm Kyõ Maõo (1699) vaø tòch naêm Nhaâm Daàn (1782) thì ñuùng hôn.

2. Hoøa thöôïng Toaøn Ñònh–Vi Quang–Baûo Taïng (1789–1842): Chuøa Thaéng Quang

Hoøa thöôïng theá danh Ngoâ Vaên Thuïy, sinh giôø Muøi ngaøy moàng 6 thaùng 10 naêm Kyû Daäu (1789) taïi aáp Hoäi An, xaõ OÂ Lieâm, huyeän Boàng Sôn, phuû Quy Nhôn, traán Bình Ñònh (nay laø thoân An Hoäi, xaõ Hoaøi Nhôn, huyeän Hoaøi Nhôn, tænh Bình Ñònh). Naêm leân 14 tuoåi, Ngaøi phaùt taâm xuaát gia vôùi toå Phaùp Kieâm–Minh Giaùc taïi chuøa Phöôùc Laâm, Hoäi An vôùi phaùp danh Toaøn Ñònh, töï Vi Quang, hieäu Baûo Taïng, noái phaùp ñôøi 37 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 4 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Thaùng 12 naêm Taân Tî Long vò Toå Baûo Taïng (1821), sau 18 naêm tu hoïc taïi Phöôùc Laâm, Ngaøi xin Boån sö ñöôïc veà thaêm song thaân taïi Bình Ñònh. Ngaøy 17 thaùng 2 naêm Nhaâm Ngoï (1822), Minh Maïng naêm thöù 3, nhaân ñi ngang coå tích Thaéng Quang taïi queâ nhaø, thaáy töôïng Phaät haûo töôùng uy nghieâm nhöng chuøa laïi tieâu ñieàu bôûi chinh chieán; laïi gaëp caùc höông laõo khaån khoaûn thænh neân Ngaøi veà truù trì ñeå truøng höng thaéng tích, höôùng daãn tín ñoà tu taäp. Naêm sau, Minh Maïng naêm thöù 4, Quyù Muøi (1823), Ngaøi trôû veà Phöôùc Laâm trình vôùi Hoøa thöôïng Boån sö veà taâm nguyeän cuûa mình. Toå Minh Giaùc laáy laøm hoan hyû höùa khaû, Ngaøi beøn ñaûnh leã Boån sö, trôû veà truù trì chuøa Thaéng Quang vaø gaén boù vôùi ngoâi coå töï naøy suoát caû cuoäc ñôøi. Thaùng 8 naêm Canh Daàn (1830), Ngaøi ñöôïc trieàu ñình saéc ban Giôùi ñao Ñoä ñieäp cöû laøm truù trì chuøa Phöôùc Laâm. Tuy nhieân ñoái vôùi traùch nhieäm cuûa mình taïi chuøa Thaéng Quang khoâng theå boû ñöôïc

neân Ngaøi khaån khoaûn töø choái. Thaùng Gieâng naêm Bính Thaân (1836), Minh Maïng thöù 17, Ngaøi cuøng vôùi höông chöùc trong laøng vaø boån ñaïo truøng tu laïi chaùnh ñieän chuøa Thaéng Quang. Coâng vieäc truøng tu keùo daøi ñeán thaùng 8 cuøng naêm thì hoaøn taát. Naêm sau (1837), Ngaøi laïi kieán thieát Ñoâng ñöôøng ñeå coù nôi cho chö Taêng tu hoïc. Naêm Ñinh Daäu (1837), Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Giaùo thoï A– xaø–leâ taïi giôùi ñaøn chuøa Linh Phong, Phuø Caùt do Hoøa thöôïng Chaùnh Toân laøm Ñaøn ñaàu. Ngaøy 24 thaùng 4 naêm Maäu Tuaát (1838), Ngaøi thieát laäp ñaøn traøng leã baùi Tam thieân Hoàng danh chö Phaät, chaån teá coâ hoàn ñeå caàu quoác thaùi daân an. Ñeán thaùng 5, Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Yeát–ma A–xaø–leâ taïi giôùi ñaøn chuøa Thieân AÁn, Quaûng Ngaõi do Hoøa thöôïng

Baûo AÁn laøm Ñaøn ñaàu. Naêm Canh Tyù (1840), caûm nieäm hoàng aân chö Toå, Ngaøi truøng tu laïi thaùp voïng cuûa Toå sö khai sôn. Naêm sau Taân Söûu (1841), Ngaøi kieán laäp Taây ñöôøng, laäp long vò Toå sö ñeå thôø phuïng. Ñaàu naêm Nhaâm Daàn (1842), Ngaøi döï ñònh toå chöùc tröôøng Kyø, môû ñaøn thí giôùi cho chö Taêng nhöng ngaët noãi thaân laïi mang troïng beänh neân khoâng thöïc hieän ñöôïc. Vaøo giôø Tuaát ngaøy 22 thaùng Chaïp naêm Nhaâm Daàn (1842), Ngaøi vieân tòch, höôûng döông 54 tuoåi, thaùp laäp taïi chuøa Thaéng Quang. 3. Hoøa thöôïng Toaøn YÙ–Vi Tri–Phoå Hueä (1799–1872): Chuøa Phoå Baûo Hoøa thöôïng theá danh Leâ Taán Vieân, phaùp danh Toaøn YÙ, töï Vi Tri, hieäu Phoå Hueä, noái phaùp ñôøi 37 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 4 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Ngaøi sinh naêm Kyû Muøi (1799) taïi tænh Bình Ñònh. Thaân phuï laø cuï oâng Leâ Taán Ñaït phaùp danh Ngoä Giaùc vaø thaân maãu laø cuï baø Döông Thò Maõn phaùp danh Haûi Nguyeät. Ngaøi xuaát gia ñaéc phaùp vôùi toå Phaùp Kieâm–Minh Giaùc töùc laø toå “Bình Man Taûo Thò” taïi chuøa Phöôùc Laâm, Hoäi An. Naêm Bính Thaân (1836), Ngaøi keá thöøa thieàn sö Ngoä Giaùc truù trì am Phoå Giaùc. Töø ñoù, Ngaøi thieân di taùi thieát thaønh chuøa Phoå Baûo cho ñeán nay.

Laø moät ngöôøi ñaïo cao ñöùc troïng, Ngaøi bieán chuøa Phoå Baûo thaønh moät trong nhöõng trung taâm hoaèng phaùp cuûa doøng Chuùc

Thaùnh taïi tænh Bình Ñònh. Vôùi ñaïo haïnh cuûa mình, Ngaøi ñaõ ñaøo taïo ñöôïc nhieàu vò ñeä töû öu tuù ra khai sôn, truøng kieán nhieàu töï vieän taïi tænh Bình Ñònh. Vaøo naêm Töï Ñöùc nguyeân nieân, Maäu Thaân (1848), Ngaøi cuøng vôùi ñeä töû laø ngaøi Chöông Trí–Quaûng Giaùc vaän ñoäng truøng khaéc boä Truy moân caûnh huaán ñeå phoå bieán tinh hoa Phaät phaùp trong choán thieàn laâm thôøi baáy giôø. Hoøa thöôïng vieân tòch vaøo ngaøy moàng 3 thaùng 7 naêm Nhaâm Thaân (1872), höôûng thoï 73 tuoåi. Ñoà chuùng laäp thaùp phuïng thôø trong khuoân Long vò Toå Phoå Hueä vieân Toå ñình Phoå Baûo. 4. Hoøa thöôïng Chöông Thieän–Tuyeân Giaùc–Hoaèng Ñaïo (1797–1865): Chuøa Phoå Quang Hoøa thöôïng theá danh Lyù Vaên Giaùm, sinh ngaøy 12 thaùng 2 naêm Ñinh Tî (1797) taïi Bình Ñònh. Thaân phuï laø cuï oâng Lyù Taây vaø thaân maãu laø cuï baø Voõ Thò Nguyeân. Toå tieân Ngaøi goác ngöôøi Trung Hoa sang ñònh cö taïi Bình Ñònh. Ngaøi xuaát gia, ñaéc phaùp vôùi toå Toaøn YÙ–Phoå Hueä taïi chuøa Phoå Baûo neân coù phaùp danh Chöông Thieän, töï Tuyeân Giaùc, hieäu Hoaèng Ñaïo(53), noái phaùp ñôøi 37 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 5 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh.

Coù tö lieäu cho raèng Ngaøi laø ñeä töû cuûa ngaøi Toaøn Nhaät-Quang Ñaøi. Tuy nhieân theo (53)

phoå heä chuøa Phoå Baûo ñeå Ngaøi laø ñeä töû toå Toaøn YÙ-Phoå Hueä.

Sau khi ñaày ñuû giôùi phaùp, vaøo naêm Töï Ñöùc thöù 7, AÁt Maõo (1855), Ngaøi khai sôn chuøa Phoå Quang taïi huyeän Tuy Phöôùc, tænh Bình Ñònh. Töø ñaây, Ngaøi

baét ñaàu söï nghieäp hoaèng phaùp cuûa mình. Ngaøi ñöôïc môøi laøm phaùp sö taïi caùc tröôøng höông, tröôøng kyø taïi boån tænh vaø ñöôïc trieàu ñình ban Khaâm ñao Ñoä ñieäp. Vì theá, treân long vò Ngaøi ghi nhö sau: “Laâm Teá Phoå Töø Toå Tam Thaäp Baùt Theá Khaâm Laõnh Ñao Ñieäp Phoå Quang Ñöôøng Thöôïng Huùy Chöông Thieän Thöôïng Hoaèng Haï Ñaïo Phaùp Sö Hoøa Thöôïng Giaùc Linh Ngheâ Toïa”. Hoøa thöôïng Hoaèng Ñaïo laø moät trong nhöõng vò Cao taêng cuûa Phaät giaùo Bình Ñònh vaøo Long vò Toå Hoaèng Ñaïo giöõa theá kyû XIX. Töø söï khai saùng cuûa Ngaøi maø chuøa Phoå Quang trôû thaønh moät trong nhöõng ngoâi Toå ñình cuûa doøng thieàn Chuùc Thaùnh taïi tænh Bình Ñònh. Hoøa thöôïng vieân tòch vaøo ngaøy 26 thaùng 9 naêm AÁt Söûu (1865), höôûng thoï 69 tuoåi. Baûo thaùp löu giöõ nhuïc thaân Ngaøi ñöôïc kieán taïo beân phaûi khuoân vieân Toå ñình Phoå Quang. 5. Hoøa thöôïng Chôn Höông–Chí Baûo (1860–1948): Chuøa Höng Khaùnh Hoøa thöôïng theá danh Phan Chôn Höông, sinh naêm Canh Thaân (1860) taïi thoân Höng Nghóa, huyeän Tuy Phöôùc, tænh Bình Ñònh. Thaân phuï laø cuï oâng Phan Coâng Daät, moät trong nhöõng Phaät töû thuaàn thaønh cuûa chuøa Höng Khaùnh. Ñöôïc sinh ra trong moät gia ñình thuaàn tín Tam baûo, laïi theâm thieän duyeân nhaø caïnh chuøa Höng Khaùnh neân töø nhoû ngaøi ñaõ coù

chí thoaùt tuïc caàu ñaïo. Vì theá, Ngaøi xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng AÁn Toå–Phöôùc Minh, Ñeä nhò toå chuøa Höng Khaùnh. Ngaøi ñöôïc Boån sö ban cho phaùp danh Chôn Höông, hieäu Chí Baûo noái phaùp ñôøi 40 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 7 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Naêm Canh Tyù (1900), Hoøa thöôïng Boån sö vieân tòch, Ngaøi ñöôïc toâng moân cung cöû laøm truù trì Toå ñình Höng Khaùnh. Töø ñoù, Ngaøi ñem heát nguyeän löïc cuûa mình ñeå xieån döông chaùnh phaùp, phaùt trieån toâng moân. Naêm AÁt Söûu (1925), nieân hieäu Khaûi Ñònh thöù 10, Ngaøi vaän ñoäng ñaïi truøng tu Toå ñình Höng Khaùnh. Hieän taïi di tích cuûa ñôït truøng tu naøy coøn laïi coång tam quan coå kính. Naêm Taân Muøi (1931), Hoøa thöôïng ñöôïc cung thænh Chöùng minh giôùi ñaøn taïi Hoøa thöôïng Chí Baûo chuøa Phöôùc Sôn, huyeän Boàng Sôn do Hoøa thöôïng Töôøng Quang laøm Ñaøn ñaàu. Laø moät thieàn taêng ña vaên quaûng baùc, tinh thoâng kinh luaät, phaïm haïnh thanh tònh, Ngaøi ñaõ 2 laàn ñöôïc cung thænh laøm Hoøa thöôïng Ñaøn ñaàu truyeàn giôùi taïi chuøa Höng Khaùnh. Laàn thöù nhaát vaøo naêm Ñinh Söûu (1937), giôùi töû ñaéc phaùp coù coá Hoøa thöôïng Thích Huyeàn Quang. Laàn thöù 2 vaøo naêm Nhaâm Ngoï (1942) coù caùc giôùi töû nhö Hoøa thöôïng Thích Baûo An truù trì chuøa Phoå Baûo, Hoøa thöôïng Thích Ñoàng Thieän truù trì tu vieän Nguyeân Thieàu, Hoøa thöôïng Thích Keá Chaâu truù trì Toå ñình Thaäp Thaùp v.v... Trong laàn taùi thí naøy coù söï tham döï cuûa caùc vò Danh taêng trong boån tænh vaø Thöøa Thieân–Hueá. Kyû nieäm coøn laïi laø hai böùc hoaønh taëng möøng cuûa chö sôn tænh Bình Ñònh vaø Thöøa Thieân. Chö sôn Bình Ñònh ñi 4 chöõ “Phaät phaùp vöông chöông”, chö sôn

Thöøa Thieân ñi 4 chöõ “Y baùt tröôøng toàn”. Trong giai ñoaïn chaán höng Phaät giaùo, Ngaøi laø moät trong nhöõng ngöôøi ñi ñaàu. Söï ñoùng goùp cuûa Ngaøi ñaõ ñöôïc nhaø söû hoïc Nguyeãn Lang ghi laïi nhö sau: “Caùc thieàn sö Chí Baûo (chuøa Höng Khaùnh), Vieân Minh (Chuøa Linh Phong), Chí Thanh (Chuøa Thieân Thoï), Chí Maãn (Chuøa Nhaïn Sôn), Cao Minh (chuøa Tònh Lieân) vaø Töôøng Quang (Chuøa Phöôùc Sôn) ñeàu ñaõ ñoùng goùp nhieàu cho Phaät söï ñòa phöông...”(54) Hoøa thöôïng vieân tòch vaøo naêm Maäu Tyù (1948), höôûng thoï 89 tuoåi(55). Baûo thaùp löu giöõ nhuïc thaân Ngaøi ñöôïc kieán taïo trong khuoân vieân Toå ñình Höng Khaùnh. 6. Hoøa thöôïng Chôn Giaùm–Ñaïo Quang–Trí Haûi (1876–1950):
Chuøa Bích Lieân Hoøa thöôïng theá danh Nguyeãn Troïng Khaûi, hieäu Mai Ñình sinh ngaøy 16 thaùng 3 naêm Bính Tyù (1876), taïi laøng Haùo Ñöùc, phuû An Nhôn, nay laø aáp Haùo Ñöùc, xaõ Nhôn An, huyeän An Nhôn, tænh Bình Ñònh. Ngaøi sinh tröôûng trong moät gia ñình Nho hoïc, ñöôïc theo nghieäp buùt nghieân töø nhoû. Naêm 31 tuoåi, Ngaøi thi Höông ôû Bình Ñònh vaø ñoã Tuù taøi. Ba naêm sau, Ngaøi laïi ñoã Tuù taøi laàn nöõa. Töø ñoù, bieát mình long ñong treân böôùc ñöôøng khoa baûng, Ngaøi giaõ töø leàu choõng, ôû nhaø môû tröôøng Hoøa thöôïng Trí Haûi (Bích Lieân) daïy hoïc.

Nguyeãn Lang, Vieät Nam Phaät giaùo söû luaän, NXB Vaên hoïc Haø Noäi, 1994, tr 150-151. (54)

Theo lôøi cuûa Hoøa thöôïng Thích Baûo An thì ngaøi Chí Baûo thoï 89 tuoåi. Töø naêm tòch, (55)

chuùng toâi tính ra naêm sinh cuûa Ngaøi laø 1860.

Naêm Maäu Ngoï (1918), coù moät nhaø sö ñem cho Ngaøi hai quyeån Long Thô Tònh Ñoä laø boä saùch thuyeát minh phaùp moân nieäm Phaät ñeå caàu sanh veà coõi Taây phöông Cöïc Laïc. Sau khi ñoïc xong, Ngaøi ngoä caûnh ñôøi tìm ñöôøng xuaát gia hoïc ñaïo. Naêm Kyû Muøi (1919), Ngaøi ñeán chuøa Thaïch Sôn ôû Quaûng Ngaõi quy y thoï giôùi vôùi Hoøa thöôïng AÁn Laõnh–Hoaèng Thaïc ñöôïc ban phaùp danh Chôn Giaùm, töï Ñaïo Quang, hieäu Trí Haûi, noái phaùp ñôøi 40 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 7 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Nhôø tinh thoâng Haùn hoïc, laïi gaëp thieän duyeân, sau vaøi naêm tham hoïc vaø ñaéc phaùp vôùi Hoøa thöôïng Hoaèng Thaïc (naêm 1921), Ngaøi ñaõ dieäu nhaäp Phaät taïng, thoâng suoát yeáu lyù giaûi thoaùt. Tuy môùi xuaát gia, nhöng Ngaøi sôùm trôû thaønh moät Taêng só quaûng kieán ña vaên, ñaïo cao ñöùc troïng. Naêm Maäu Thìn (1928), Hoøa thöôïng Khaùnh Hoøa, truù trì chuøa Tuyeân Linh ôû Beán Tre môøi Ngaøi vaøo nam hoaït ñoäng cho phong traøo chaán höng Phaät giaùo. Naêm Taân Muøi (1931), Hoøa thöôïng Khaùnh Hoøa cuøng caùc phaùp höõu thaønh laäp Hoäi Nam kyø nghieân cöùu Phaät hoïc vaø xuaát baûn tôø baùo Töø Bi AÂm, Hoøa thöôïng ñöôïc môøi laøm chuû buùt taïp chí Phaät hoïc ñaàu tieân naøy. Ngaøi phuï traùch veà noäi dung trong saùu naêm ñoùng goùp raát nhieàu trong vieäc phoå thoâng hoùa Phaät hoïc baèng Quoác ngöõ, giöõ vai troø

hoaèng phaùp ñaùng keå trong giai ñoaïn chaán höng. Naêm Giaùp Tuaát (1934), Ngaøi veà queâ khai sôn chuøa Bích Lieân taïi sinh quaùn Bình Ñònh. Töø ñoù, ñeå toû loøng kính troïng, trong toøng laâm ít ngöôøi goïi ñaïo hieäu cuûa Ngaøi, maø thöôøng toân xöng Ngaøi laø Hoøa thöôïng Bích Lieân. Naêm Ñinh Söûu (1937), Ngaøi trôû veà chuøa Bích Lieân, nhaèm luùc Hoäi Ñaø thaønh Phaät hoïc xuaát baûn taïp chí Tam Baûo, môøi Ngaøi laøm chuû buùt. Nöûa naêm sau, Maäu Daàn (1938) taïp chí Tam Baûo bò ñình baûn. Töø ñoù Ngaøi daønh thôøi giôø cho coâng taùc Phaät söï taïi tænh nhaø. Naêm Kyû Maõo (1939), Ngaøi phuï giaûng taïi Phaät hoïc ñöôøng Long Khaùnh do Hoøa thöôïng Chaùnh Nhôn thaønh laäp. Ngaøi giaûng daïy trong hai naêm ngaén nguûi, nhöng phaàn lôùn Taêng sinh ôû ñaây thoï ôn phaùp vuõ cuûa Ngaøi, tinh taán tu hoïc. Sau naøy coù nhieàu vò laø Cao taêng cuûa Giaùo hoäi nhö Hoøa thöôïng Thích Trí Ñoä, Hoøa thöôïng Thích

Huyeàn AÁn, Hoøa thöôïng Thích Huyeàn Quang, Hoøa thöôïng Thích Giaûi An v.v... Hoùa duyeân ñaõ maõn, ngaøy moàng 3 thaùng 6 naêm Canh Daàn (1950) Ngaøi vieân tòch taïi chuøa Bích Lieân, thoï 74 tuoåi, xuaát gia 31 naêm. Veà coâng vieäc tröôùc taùc vaø phieân dòch, ngoaøi nhöõng baøi ñaêng treân baùo Töø Bi AÂm, Ngaøi coøn vieát caùc saùch baèng chöõ Haùn: – Lieân toâng thaäp nieäm yeáu laõm – Tònh ñoä huyeàn Caûnh – Taây song kyù – Tích laïc vaên Vaên phong chöõ Noâm cuûa Ngaøi raát chænh. Ngaøi ñaõ saùng taùc nhieàu aùng vaên hay cuøng nhieàu baøi saùm nghóa löu truyeàn. Quy Sôn Caûnh Saùch vaø Moâng Sôn Thí Thöïc Khoa Nghi laø hai taùc phaåm dòch Noâm noåi tieáng, tieâu bieåu cho söï nghieäp vaên chöông cuûa Ngaøi. 7. Hoøa thöôïng Nhö Phöôùc–Giaûi Tieàm–Huyeàn YÙ (1891–1951): Chuøa Lieân Toân

Hoøa thöôïng theá danh Voõ Traáp, hieäu Ñoàng Gian, sinh ngaøy 19 thaùng 9 naêm Taân Hôïi (1891) taïi laøng Höng Trò, xaõ Caùt Thaéng, huyeän Phuø Caùt, tænh Bình Ñònh. Thaân phuï laø cuï oâng tuù taøi Voõ Toaûn vaø thaân maãu laø cuï baø Leâ Thò Vieän phaùp danh Tröøng Vieän. Xuaát thaân trong moät gia ñình khoa baûng neân khi vöøa 8 tuoåi, Ngaøi ñöôïc gia ñình cho môøi thaày veà taän nhaø ñeå daïy hoïc, vôùi öôùc nguyeän mai sau Ngaøi seõ tieáp noái con ñöôøng khoa baûng, vinh hieån nhö cha, anh. Vì theá Ngaøi ñaõ sôùm Hoøa thöôïng Huyeàn YÙ laøu thoâng chöõ Haùn laãn Quoác

ngöõ. Thuôû nhoû Ngaøi quy y vôùi Hoøa thöôïng Töø Maãn taïi chuøa Tònh Laâm, Phuø Caùt vôùi phaùp danh Tröøng Phöôùc. Ngaøi thi ñoã baèng Tuù taøi naêm 21 tuoåi nhôø vaøo söùc hoïc tinh taán vaø söï hoã trôï cuûa gia ñình. Naêm 23 tuoåi, Ngaøi toát nghieäp ngaønh sö phaïm vaø ñöôïc boå ngay hoïc vò Giaùo sö. Thôøi gian tieáp theo, Ngaøi vöøa daïy hoïc vöøa chuyeân taâm nghieân cöùu kinh taïng. Nhôø uyeân thaâm Haùn hoïc vaø khaû naêng nhaän thöùc toát, Ngaøi deã daøng thaâm nhaäp vaøo tinh hoa Phaät phaùp. Ñoàng thôøi Ngaøi höôùng daãn gia ñình cuøng tu,

khuyeán hoùa ngöôøi chung quanh ñeán vôùi Phaät giaùo. Trong quaù trình tham cöùu noäi taïng kinh ñieån, Ngaøi ñaëc bieät chuù yù ñeán boä saùch Long Thô Tònh Ñoä (Hoøa thöôïng Bích Lieân– Trí Haûi cho möôïn). Ñoù laø nhaân duyeân phaùt khôûi vaø cuõng laø noäi dung haønh hoùa ñöôïc Ngaøi mang theo suoát caû quaõng ñôøi. Naêm Kyû Tî (1929), luùc 38 tuoåi, Ngaøi ñeán xin xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng Chôn Giaùm–Trí Haûi, ñöôïc Hoøa thöôïng ban phaùp danh Nhö Phöôùc, töï Giaûi Tieàm, hieäu Huyeàn YÙ, noái phaùp ñôøi 41 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 8 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Tuy xuaát gia muoän, nhöng khi coøn taïi gia Ngaøi ñaõ nghieân cöùu giaùo ñieån, hôn nöõa, nhôø ñöôïc gaàn guõi vôùi Hoøa thöôïng Trí Haûi, neân Ngaøi sôùm toû ngoä thieàn lyù vaø nhanh choùng trôû neân moät vò Taêng hoïc haïnh kieâm toaøn. Trong giai ñoaïn naøy, Ngaøi ñaõ saùng taùc baøi thô noåi tieáng baèng chöõ Haùn töïa laø Ñaùo lieân thaønh loä. Naêm Taân Muøi (1931) Hoäi Nam kyø nghieân cöùu Phaät hoïc môøi Ngaøi vaøo Nam ñeå nhaän troïng traùch Phoù chuû buùt taïp chí Töø Bi AÂm, cuøng ñieàu haønh toøa soaïn vôùi Hoøa thöôïng Bích Lieân. Nhôø söï hôïp löïc taâm ñaéc aáy trong thôøi gian töø 1932 ñeán 1938, Ngaøi ñaõ goùp phaàn ñöa taïp chí Töø Bi AÂm trôû thaønh moät phöông tieän truyeàn baù Phaät hoïc uy tín nhaát, noåi tieáng nhaát thôøi baáy giôø, goùp phaàn vaøo coâng cuoäc chaán höng Phaät giaùo ñang trong giai ñoaïn phaùt trieån maïnh meõ. Naêm Nhaâm Thaân (1932), Ngaøi veà laïi queâ nhaø, khai sôn chuøa Lieân Toân. Sau ñoù, Ngaøi trôû vaøo Nam tieáp tuïc laøm Phoù chuû buùt baùo Töø Bi AÂm vaø danh töø Lieân Toân theo truyeàn thoáng mieàn Trung ñöôïc daønh goïi thay teân Ngaøi. Naêm Maäu Daàn (1938) baùo Töø Bi AÂm bò ñình baûn, Ngaøi veà laïi queâ nhaø tieáp tuïc söï nghieäp hoaèng phaùp cuûa mình.

294 THÍCH NHÖ TÒNH

Naêm Bính Tuaát (1946), Ngaøi kieán laäp giôùi ñaøn taïi chuøa Lieân Toân, cung thænh Hoøa thöôïng Boån sö Trí Haûi laøm Ñaøn ñaàu Hoøa thöôïng. Naêm Kyû Söûu (1949), trong tình hình ñaát nöôùc ñang böôùc vaøo giai ñoaïn quan troïng, Ngaøi ñaõ hoan hyû nhaän lôøi môøi laøm Hoäi tröôûng hoäi Phaät giaùo Cöùu quoác Lieân khu 5. Trong cöông vò môùi aáy, Ngaøi ñaõ ñöôïc caùc vò cuøng thôøi hoã trôï vaø uûng hoä raát nhieät tình. Trong ban laõnh ñaïo Hoäi coù Hoøa thöôïng Phöôùc Hoä vaø Hoøa thöôïng Trí Nghieâm laø hai uûy vieân vaø Hoøa thöôïng Huyeàn Quang laø Toång thö kyù. Töø ñoù veà sau, Ngaøi luoân theå hieän tinh thaàn tieán thuû mang nhieàu hình thaùi caùch taân vaø cuûng coá neáp soáng thieàn gia cho Taêng chuùng theo tinh thaàn Phaät giaùo phaùt trieån. Ñaùng keå nhaát laø chuû tröông Thieàn Tònh song tu. Keá nöõa laø vieäc roäng môû theo giôùi luaät tìm moïi phöông caùch khaû thi ñeå Ni giôùi coù ñieàu kieän thöïc nhaäp tieán tu theo ñaø phaùt trieån, ñuùng vôùi chuû tröông chaán höng. Naêm Taân Maõo (1951), Tænh hoäi Phaät giaùo Bình Ñònh toå chöùc khoùa huaán luyeän caùn söï haønh chaùnh taïi xaõ Caùt Thaéng, huyeän Phuø Caùt vaøo ngaøy 18 thaùng gieâng. Trong haøng töù chuùng coù söï hieän dieän cuûa Ngaøi. Ñeán ngaøy 27 thaùng gieâng, khoùa hoïc ñöôïc beá maïc vaø theo lôøi môøi cuûa Ngaøi, toaøn theå nhaân söï cuûa khoùa huaán luyeän ñeàu veà chuøa Lieân Toân thoï trai. Chính trong ngaøy aáy, Ngaøi ñaõ thò tòch tröôùc söï

hieän dieän cuûa ñaïi chuùng, höôûng thoï 60 tuoåi ñôøi, 22 giôùi laïp. Ngoaøi baøi thô Ñaùo Lieân Thaønh Loä, Ngaøi coøn coù tröôùc taùc vaø phieân dòch moät soá taùc phaåm nhö sau: – Sa–di Luaät dieãn nghóa – A Di Ñaø kinh dieãn nghóa – Kim Cang Baùt–nhaõ dieãn nghóa – Chöùng Ñaïo Ca dieãn nghóa – Kinh Phaùp Baûo Ñaøn – Luaän veà Nhaân quaû – Luaän veà Nieát–baøn – Nghieân cöùu duy thöùc A–laïi–da

– Luaän veà saùu phaùp Ba–la–maät

– Luaän veà Chaùnh tín–Meâ tín

Tieåu thuyeát:

– Hieáu nghóa caûm phaåm

– Tu laø coäi phuùc

Raát tieác, caùc taùc phaåm naøy, ñaùng keå nhaát laø baøi thô Ñaùo Lieân Thaønh Loä, cho ñeán ngaøy nay vaãn coøn thaát laïc chöa tìm ñöôïc.

8. Hoøa thöôïng Nhö Hoøa–Taâm AÁn (1907–1963): Chuøa Höng Khaùnh

Hoøa thöôïng phaùp huùy Nhö Hoøa, hieäu Taâm AÁn, noái phaùp ñôøi 41 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 8 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Ngaøi sinh naêm Ñinh Muøi (1907) taïi thoân Höng Nghóa, huyeän Tuy Phöôùc, tænh Bình Ñònh. Thaân phuï laø cuï oâng Phan Laân, laø em cuûa Hoøa thöôïng Chí Baûo. Vì theá, Ngaøi xuaát gia töø nhoû vôùi Hoøa thöôïng Chôn Höông–Chí Baûo cuõng laø baùc ruoät taïi Toå ñình Höng Khaùnh. Naêm Nhaâm Thaân (1932), Ngaøi ñöôïc höông quyeàn, boån toäc cung thænh veà truù trì Toå Hoøa thöôïng Taâm AÁn ñình Phoå Baûo. Laø ngöôøi taøi ñöùc, hoïc haïnh kieâm öu, ñoái xöû haønh hoaït mau leï neân Ngaøi ñöôïc caùc giôùi höông quyeàn uûng hoä. Naêm AÁt Hôïi (1935), Ngaøi tieán haønh truøng tu Toå ñình Phoå Baûo vaø ñeán naêm Canh Thìn (1940), Ngaøi chuyeån höôùng chuøa töø nam baéc qua ñoâng taây. Naêm Maäu Tyù (1948), Hoøa thöôïng Boån sö vieân tòch, Ngaøi veà thoï tang vaø ñöôïc cöû keá theá truù trì chuøa Höng Khaùnh. Ngaøi giao traùch nhieäm truù trì Toå ñình Phoå Baûo laïi cho tröôûng töû laø Hoøa thöôïng Baûo An.

Trong suoát thôøi gian tu hoïc vaø haønh ñaïo, Ngaøi chuù taâm ñeán vieäc truøng tu toân taïo caùc chuøa trong moân phaùi bò hö hoaïi bôûi chieán tranh hay söï taøn phaù cuûa thôøi gian. Ngaøi coù coâng raát lôùn trong vieäc tu chænh caùc töï vieän trong moân phaùi Chuùc Thaùnh taïi huyeän Tuy Phöôùc noùi rieâng vaø tænh Bình Ñònh noùi chung. Vaøo giôø Thaân ngaøy moàng 5 thaùng Gieâng naêm Quyù Maõo (1963), Hoøa thöôïng vieân tòch, höôûng thoï 57 tuoåi, baûo thaùp ñöôïc kieán laäp trong khuoân vieân chuøa Höng Khaùnh. 9. Hoøa thöôïng Nhö Hueä–Thanh Nguyeân–Hoaèng Thoâng (1894–1972): Chuøa Baïch Sa

Hoøa thöôïng theá danh Nguyeãn Ñoä, sinh naêm Giaùp Ngoï (1894) taïi thoân An Ñònh, aáp Haùo Ñöùc, phuû An Nhôn, tænh Bình Ñònh. Thaân phuï laø cuï oâng Nguyeãn Doanh vaø thaân maãu laø cuï baø Nguyeãn Thò Huaân. Ngaøi xuaát gia töø

nhoû vôùi Hoøa thöôïng Chôn Taâm– Phöôùc Quang taïi Toå ñình Sôn Long. Ñeán tuoåi tröôûng thaønh, Ngaøi ñöôïc Boån sö cho thoï Cuï tuùc giôùi vôùi phaùp danh Nhö Hueä, töï Thanh Nguyeân, hieäu Hoaèng Thoâng, noái phaùp ñôøi 41 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 8 Hoøa thöôïng Hoaèng Thoâng phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Naêm Kyû Muøi (1919), Ngaøi laäp chuøa Baïch Sa taïi laøng Caåm Thöôïng, phuû Quy Nhôn. Naêm Taân Muøi (1931), Ngaøi taäp chuùng an cö taïi chuøa Baïch Sa. Naêm sau, Nhaâm Thaân (1932), theo söï thænh caàu cuûa oâng Voõ Chuaån, huaán ñaïo tænh Kontum, Ngaøi leân cöû haønh ñaïi leã kyø sieâu vaø ñaët ñaù khai sôn chuøa Baùc AÙi taïi Kontum. Sau khi vieäc kieán

taïo hoaøn taát, Ngaøi traïch cöû ñeä töû Thò Nieäm–Töø Vaân laøm truù trì taïi chuøa Baùc AÙi.

Ngaøy 19 thaùng 12 naêm Nhaâm Thaân (1932), Baûo Ñaïi naêm thöù 7, chuøa Baïch Sa ñöôïc phong Saéc töù vaø Ngaøi ñöôïc Boä leã Nam trieàu saéc phong Taêng cang ban cho Giôùi ñao Ñoä ñieäp.

Giôùi ñao vaø Ñoä ñieäp cuûa Hoøa thöôïng Hoaèng Thoâng

Naêm Giaùp Ngoï (1954), chuøa Baïch Sa bò giaûi toûa ñeå laøm saân bay Quy Nhôn. Vì theá Ngaøi giao vieäc truøng kieán laïi chuøa Baïch Sa cho ñeä töû laø ngaøi Thò Nieäm–Töø Naêng–Giaùc Nguyeân, coøn Ngaøi veà ñaûm nhaän truù trì chuøa Loäc Hoøa taïi thoân Taán Loäc, xaõ Phöôùc Loäc, thaønh phoá Quy Nhôn. Sau ñoù, Ngaøi thieân di taùi thieát vaø ñoåi teân chuøa laïi thaønh Baïch Loäc töï. Naêm Maäu Thaân (1968), Giaùo hoäi tænh Bình Ñònh khai môû giôùi ñaøn taïi chuøa Long Khaùnh, Quy Nhôn ñaõ cung thænh Hoøa thöôïng chöùng minh ñaøn giôùi. Vaøo ngaøy moàng 7 thaùng Chaïp naêm Nhaâm Tyù (1972), Hoøa thöôïng vieân tòch taïi chuøa Baïch Sa, höôûng thoï 79 tuoåi. Nhuïc thaân cuûa Ngaøi ñöôïc nhaäp baûo thaùp trong khuoân vieân chuøa Saéc töù Baïch Sa. Hoøa thöôïng Hoaèng Thoâng laø moät trong nhöõng vò cao taêng cuûa Phaät giaùo Bình Ñònh trong thôøi caän ñaïi. Ngaøi ñaõ töøng giaûng daïy taïi caùc tröôøng Höông, tröôøng Kyø taïi tænh nhaø. Phaàn lôùn chö taêng

taïi Bình Ñònh nhö Hoøa thöôïng Thích Huyeàn Quang, Thích Baûo
An, Thích Ñoàng Thieän ñeàu thoï phaùp vôùi Ngaøi. Khoâng nhöõng theá,
Ngaøi coøn ñöôïc taêng nhaân cuûa coá ñoâ Hueá kính ngöôõng.
Hoøa thöôïng Bích Phong, truù trì chuøa Quy Thieän, Hueá ñaõ coù baøi thô taëng Ngaøi nhö sau:

Tam thaäp nieân tieàn giaûng tòch thì
Töø dung nhaát ñoå tieän töông tri
Ñaïo long baát quyù vi nhaân thöôïng
Ñöùc ñaïi haø phöông döõ chuùng tuøy
Quy khöù moäng hoàn tröôøng caûnh caûnh
Truøng lai phaùp theå thöôïng y y
Caù trung töï tín voâ taêng giaûm
Haø haïi tieàn traàn söï söï phi.
Taïm dòch:
Ba möôi naêm tröôùc treân toøa giaûng
Troâng thaáy töø dung ñaõ bieát ngay
Ñöùc lôùn chuùng trung naøo keû saùnh
Ñaïo cao thieân haï maáy ai taøy
Moäng hoàn qua laïi y thieân nhæ!
LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 299

Phaùp theå quay veà saùng rôõ thay!
Töï tín voán khoâng taêng vôùi giaûm
Tieàn traàn thaây maëc thò phi baøy.
Phaät lòch 2502, Maäu Tuaát (1958) thaùng maïnh xuaân, Thuaän
Hoùa Thuûy nguyeät chuû nhaân Bích Phong cung taëng.
(Kim Taâm – Thích Haïnh Nieäm kính dòch)
Ñoàng thôøi, thieàn sö Maät Nguyeän cuõng ñaõ coù lôøi taùn döông Ngaøi qua baøi thô nhö sau:

Vò ñaéc vieân dung thoaùt löôõng gian

Cao moâng quaù taëng yù nan an
Traàn taâm duïc ñaùp tình thaâm kheá
Noã löïc caàn tu taùnh baûo taøng
Kính leã aân sö voâ löôïng thoï
Bao haøm phaùp giôùi höõu loäc truyeàn
Nhaát trieâu Maät Nguyeän coâng thaønh maõn
Ñaïi ñònh Laêng Nghieâm ñaïo coäng hoaøn.
Taïm dòch:
Chöa ñöôïc vieân dung vöôït coù khoâng
300 THÍCH NHÖ TÒNH

Laïi mong quaù taëng chaúng an loøng
Taâm traàn öôùc baùo tình thaâm kheá
Söùc moïn caàn tu taùnh baûo taøng
Thoï löôïng voâ cöông con kính nguyeän
Loäc haøm phaùp giôùi ñöùc töø ban
Moät mai Maät Nguyeän coâng thaønh maõn
Ñaïi ñònh Laêng Nghieâm ñaïo saùnh haøng.
Phaät lòch 2504 ngaøy moàng 3 thaùng 6 nhuaän. Xuaân Kinh Truùc
Laâm vaõng sinh Vaân Traïch Maät Nguyeän kính vaùi.
(Kim Taâm – Thích Haïnh Nieäm kính dòch)
Ngoaøi nhöõng vaàn thô do caùc vò cao taêng ôû Hueá cung taëng, Ngaøi coøn coù taøi thi phuù traùc tuyeät, ñieàu naøy ñöôïc theå hieän qua baøi thô hoïa(56) nhö sau:

Baïch bích voâ haø boån töï nhieân
Sa moân tòch tónh nhö ñôn truyeàn
Mi mao laõng chieáu quang taâm ñòa
Dieän saéc sanh huy thaáu taùnh thieân
Nghieãm toïa traàn trung thieàn tueä kieám
Ñoan cö giôùi noäi giaù töø thuyeàn
Trong ñôït nghieân cöùu ñieàn daõ taïi chuøa Baïch Loäc, Quy Nhôn vaøo ngaøy 7 thaùng 12 (56)

naêm 2008, chuùng toâi tìm ñöôïc nhöõng baøi thô naøy. Tuy nhieân, baøi thô xöôùng thì chuùng toâi khoâng tìm thaáy, chæ tìm ñöôïc baøi thô hoïa naøy maø thoâi.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 301

Taøi cao ñöùc troïng xung ngöu ñaåu
Giôùi haïnh tinh nghieâm aùnh nguyeät vieân.
(Ñaïi Ñöùc Taêng cang phuùc hoïa)
Taïm dòch:
Ngoïc traéng khoâng tyø voán baûn nhieân
Sa – moân tòch tónh töï nhieân truyeàn
Baïch haøo xaùn laïn ngôøi taâm ñòa
Saéc dieän töôi nhuaàn hieån taùnh thieân
Kieám tueä kheùo caàm chôi khaép choán
Thuyeàn töø vöõng laùi daïo quanh mieàn
Ñöùc taøi traùc vieät ngöôøi khoân saùnh
Nhö aùnh traêng raèm–giôùi haïnh vieân
(Kim Taâm – Thích Haïnh Nieäm kính dòch)

10. Hoøa thöôïng Chôn Phöôùc–Ñaïo Thoâng–Hueä Phaùp (1887–1975): Chuøa Minh Tònh

Hoøa thöôïng theá danh Nguyeãn Loä, sinh ngaøy 13 thaùng 8 naêm Ñinh Hôïi (1887) taïi thoân Boà Ñeà, xaõ Ñöùc Quang, nay laø xaõ Ñöùc Nhuaän, huyeän Moä Ñöùc, tænh Quaûng Ngaõi. Thaân phuï laø cuï oâng Nguyeãn Vónh, moät baäc tuùc nho ñöông thôøi vaø thaân maãu laø cuï baø Leâ Thò Long. Thieáu thôøi Ngaøi hoïc chöõ nho vôùi thaân phuï. Ngaøi thöôøng ñöôïc cuï baø daét ñi chuøa Caûnh Tieân gaàn nhaø ñeå leã Phaät vaø nghe Ñaïi laõo Hoøa thöôïng Hoaèng Thanh giaûng ñaïo. Naêm Kyû Daäu (1909), luùc 22 tuoåi Ngaøi xin pheùp song

302 THÍCH NHÖ TÒNH

Hoøa thöôïng Hueä Phaùp thaân cho xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng Hoaèng Thanh taïi chuøa Caûnh Tieân, ñöôïc Boån sö cho thoï giôùi Sa–di vaø ban phaùp danh Chôn Phöôùc. Naêm Taân Hôïi (1911), Ngaøi ñöôïc Boån sö cho ñaêng ñaøn thoï Cuï tuùc giôùi taïi giôùi ñaøn Toå ñình Thieân AÁn vaø laø Thuû khoa Sa–di taïi giôùi ñaøn naøy. Naêm aáy Ngaøi 24 tuoåi, ñöôïc truyeàn Toå aán vôùi phaùp töï Ñaïo Thoâng, ñaïo hieäu Hueä Phaùp, noái phaùp ñôøi 40 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 7 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Naêm Giaùp Daàn (1914), Ngaøi xin pheùp Boån sö cho vaøo Bình Ñònh ñeå tham hoïc vôùi Quoác sö Phöôùc Hueä vaø Phaùp sö Phoå Hueä. Duyeân laønh ñaõ ñeán, Ngaøi gaëp hai Phaät töû Tröøng Queá, Tröøng Quy cuùng cho Ngaøi moät thaûo am taïi ñoài caùt ôû khu 6, thaønh phoá Quy Nhôn ñeå tu hoïc vaø ñeán naêm 1918, Ngaøi kieán taïo thaønh chuøa Minh Tònh. Naêm Ñinh Tî (1917), Ngaøi ñöôïc chö sôn thænh laøm Ñeä nhaát toân chöùng Giôùi ñaøn chuøa Tröôøng Giaùc, Tuy Phöôùc, Bình Ñònh. Naêm Giaùp Tyù (1924), Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Giaùo thoï A–xaø– leâ taïi Giôùi ñaøn chuøa Linh Phong, Phuø Caùt, Bình Ñònh. Ñeán

naêm AÁt Söûu (1925), Giôùi ñaøn chuøa Phöôùc Quang, Quaûng Ngaõi cung thænh Ngaøi laøm Yeát–ma A–xaø–leâ. Naêm Ñinh Maõo (1927), Ngaøi ñöôïc thænh laøm Chaùnh Kyù tröôøng Höông chuøa Long Khaùnh, Quy Nhôn, kieâm Giaùo thoï sö. Naêm Nhaâm Ngoï (1942), Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Yeát–ma A–xaø–leâ trong Ñaïi giôùi ñaøn chuøa Thieân Ñöùc, huyeän Tuy Phöôùc. Naêm Giaùp Thaân (1944), Baûo Ñaïi naêm thöù 19, Ngaøi ñöôïc trieàu ñình Hueá saéc chæ khaâm ban Ñaïo ñieäp Taêng cang vaø Saéc töù chuøa Minh Tònh. Naêm AÁt Daäu (1945), höôûng öùng lôøi keâu goïi toaøn quoác khaùng chieán, Ngaøi tham gia maët traän khaùng chieán vaø ñöôïc baàu laøm Chuû tòch Hoäi Phaät giaùo Cöùu quoác tænh Bình Ñònh. Naêm Ñinh Hôïi (1947), Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Chöùng minh giôùi ñaøn chuøa Thieân Bình, An Nhôn, Bình Ñònh. Naêm Ñinh Daäu (1957), taïi Ñaïi giôùi ñaøn chuøa Nghóa Phöông, Nha Trang, Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Hoøa thöôïng Ñaøn ñaàu truyeàn giôùi. Cuøng naêm, Hoäi Phaät giaùo Tònh ñoä toâng thænh Ngaøi

vaøo ngoâi vò Chöùng minh ñaïi ñaïo sö Trung phaàn. Naêm Kyû Hôïi (1959), Hoäi Phaät giaùo Coå truyeàn Luïc Hoøa Taêng vaø Luïc Hoøa Phaät töû thænh Ngaøi laøm Chöùng minh ñaïo sö Trung phaàn. Naêm Nhaâm Daàn (1962), chö sôn thieàn ñöùc tænh Bình Ñònh toå chöùc Ñaïi giôùi ñaøn taïi Toå ñình Minh Tònh, cung thænh Ngaøi laøm Hoøa thöôïng Ñaøn ñaàu truyeàn giôùi. Ngaøi vieân tòch ngaøy 11 thaùng 11 naêm AÁt Maõo (1975), theá thoï 89 naêm, ñaïo thoï 65 haï laïp. 11. Hoøa thöôïng Nhö Ñaêng–Giaûi Chieáu–Trí Ñoä (1894–1979): Chuøa Quaùn Söù

Hoøa thöôïng theá danh Leâ Kim Ba, sinh ngaøy 15 thaùng 12 naêm Giaùp Ngoï (1894) taïi thoân Phoå Traïch, xaõ Kyø Sôn, huyeän Tuy Phöôùc, tænh Bình Ñònh. Luùc thieáu thôøi Ngaøi hoïc chöõ Nho vaø naêm 18 tuoåi hoïc tröôøng sö phaïm. Nhôø coù sôû hoïc raát uyeân thaâm, theâm loøng meán moä ñaïo Phaät, Ngaøi ñi saâu vaøo nghieân cöùu giaùo lyù vaø trôû thaønh moät vò hoïc Phaät loãi laïc. Naêm Canh Thaân (1920), Ngaøi baét ñaàu giaûng daïy Phaät phaùp taïi Bình Ñònh vaø laø moät trong nhöõng yeáu nhaân trong phong traøo chaán Phaùp sö Trí Ñoä höng Phaät giaùo taïi tænh nhaø. Naêm Taân Muøi (1931), Ngaøi vaøo Saøi–goøn, cuøng vôùi moät soá Cao taêng saùng laäp vaø xuaát baûn taïp chí Töø Bi AÂm. Naêm AÁt Hôïi (1935), Ngaøi ñöôïc môøi laøm Ñoác giaùo vaø giaûng daïy taïi tröôøng An Nam Phaät hoïc taïi chuøa Baùo Quoác, Hueá. Naêm Canh Thìn (1940), Ngaøi trôû vaøo Bình Ñònh, xin xuaát gia laøm ñeä töû cuûa Hoøa thöôïng Trí Haûi chuøa Bích Lieân ñöôïc ban phaùp danh Nhö Ñaêng, töï Giaûi Chieáu noái phaùp ñôøi 41 doøng Laâm Teá, theá heä

thöù 8 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Sau ñoù Ngaøi theo thoï hoïc vôùi Hoøa thöôïng Phöôùc Hueä chuøa Thaäp Thaùp. Naêm Taân Tî (1941), Ngaøi thoï tam ñaøn Cuï tuùc vôùi Hoøa thöôïng Ñaéc Quang chuøa Quoác AÂn, Hueá, ñaéc phaùp hieäu Trí Ñoä ñaïi sö. Ngaøi tham gia phong traøo Phaät giaùo Cöùu quoác töø naêm 1945, vaø thöôøng coå vuõ Taêng ni Phaät töû cuøng lo vieäc cöùu nöôùc. Naêm 1946, Hoäi Baéc kyø

Phaät giaùo môøi Ngaøi ra môû tröôøng taïi chuøa Quaùn Söù, Haø Noäi. Naêm Canh Daàn (1950), Ngaøi ñöôïc baàu laøm UÛy vieân UÛy ban Lieân Vieät taïi Thanh Hoùa vaø naêm Quyù Tî (1953) ñöôïc chæ ñònh laøm UÛy vieân UÛy ban Vieät Nam Baûo veä Hoøa bình Theá giôùi. Naêm Giaùp Ngoï (1954), hoøa bình laäp laïi ôû mieàn Baéc, Ngaøi trôû veà truï taïi tuøng laâm Quaùn Söù, tích cöïc vaän ñoäng Taêng ni Phaät töû caùc tænh mieàn Baéc ñeå thaønh laäp moät toå chöùc Phaät giaùo Thoáng Nhaát. Thaùng 3 naêm Maäu Tuaát (1958), cô duyeân ñaõ hoäi ñuû, Hoäi Phaät giaùo Thoáng nhaát ñöôïc thaønh laäp, Ngaøi ñöôïc tieán cöû vaøo Ban laõnh ñaïo Trung öông vaø ñöôïc baàu laøm Hoäi tröôûng töø ñoù vaø caùc kyø ñaïi hoäi veà sau. Trong cöông vò Hoäi tröôûng, Ngaøi xin chính phuû môû nhieàu lôùp hoïc ngaén haïn ñeå ñaøo taïo caáp toác moät soá giaûng sö noøng coát cho caùc tænh, thaønh. Nhöõng lôùp ngaén haïn naøy ñeàu do Ngaøi tröïc tieáp toå chöùc höôùng daãn vaø môøi nhöõng Hoøa thöôïng danh tieáng khaùc tham gia giaûng daïy. Naêm 1968–1969, Ngaøi toå chöùc lôùp chuyeân nghieân cöùu Duy thöùc vaø Baùch phaùp minh moân luaän. Ñeán naêm 1970, Ngaøi môû tröôøng Tu hoïc Phaät phaùp Trung öông taïi chuøa Quaûng Baù, Haø Noäi. Hai naêm sau, Ngaøi môû tröôøng Trung Tieåu hoïc Phaät phaùp Trung öông (1972– 1974), roài lôùp chuyeân veà “Nhò khoùa hieäp giaûi” (naêm 1974–1975). Naêm 1976, Ngaøi veà Bình Ñònh thaêm queâ, thaêm caùc choán Toå ñình, nôi Ngaøi ñaõ xuaát gia ñaàu Phaät, cuøng nhöõng nôi Ngaøi ñaõ töøng khai traøng thuyeát phaùp naêm naøo. Nhöõng naêm cuoái cuûa thaäp kyû 70, tuy tuoåi cao, söùc khoûe giaûm suùt, nhöng Ngaøi vaãn minh maãn vaø luoân quan taâm ñeán vieäc hoaèng phaùp lôïi sinh. Sau khoùa leã chieàu ngaøy 24 thaùng 10 naêm 1979, töùc ngaøy 4 thaùng 11 naêm Kyû Muøi, Ngaøi goïi thò giaû ñöa leân chaùnh ñieän chuøa Quaùn Söù leã Phaät vaø ñi quanh chuøa thaêm caùc cô sôû Phaät

söï cuøng Taêng chuùng truï xöù, roài trôû veà phoøng ngoài ñoïc saùch nhö thöôøng leä. Theá roài Hoøa thöôïng an nhieân thò tòch ngay taïi toøa ñoïc, höôûng thoï 85 tuoåi vôùi 47 naêm hoaèng döông ñaïo phaùp. Veà tröôùc taùc, Ngaøi ñaõ vieát nhieàu baøi nghieân cöùu coù giaù trò trong taïp chí Töø Bi AÂm nhö: – Luaän veà soùng thöùc (Duy thöùc) – Phaùp laïy hoàng danh saùm (Giaùo lyù) Caùc kinh saùch vaø taøi lieäu do Ngaøi dòch vaø vieát raát nhieàu, song vì ñaát nöôùc chieán tranh, chöa coù ñieàu kieän xuaát baûn nhö: – Baùch phaùp minh moân luaän – Nhaân minh nhaäp chính lyù luaän – Phaät phaùp khaùi luaän – Toaùt yeáu lòch söû Phaät giaùo Vieät Nam – Baùt–nhaõ taâm kinh – Nhaân minh khaùi yeáu – Nhaân minh hoïc giaûi thích 12. Hoøa thöôïng Nhö Töø–Taâm Ñaït (1907–1979): Chuøa Thieân Bình

Hoøa thöôïng theá danh Nguyeãn Gioác, sinh naêm Ñinh Muøi (1907) taïi laøng Trung Lyù, xaõ Nhôn Phong, huyeän Nhôn An, tænh Bình Ñònh. Naêm 14 tuoåi, Ngaøi xuaát gia vôùi toå Chôn Duïng–Quang Phöôùc taïi chuøa Thieân Bình. Ngaøi ñöôïc Boån sö ban cho phaùp danh Nhö Töø, noái phaùp ñôøi 41 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 8 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Naêm Quyù Hôïi (1923), Hoøa thöôïng Boån sö vieân tòch,

Ngaøi veà chuøa Nhaïn Sôn y chæ Hoøa thöôïng Chôn Hueä–Chí Maãn ñeå tu hoïc. Naêm Ñinh Maõo Hoøa thöôïng Taâm Ñaït (1927), khi tuoåi vöøa ñoâi möôi, Ngaøi ñöôïc Hoøa thöôïng Chí Maãn cho ñaêng ñaøn thoï giôùi Cuï tuùc taïi chuøa Nhaïn Sôn do ngaøi Chí Maãn laøm Ñaøn ñaàu vaø ban cho ñaïo hieäu Taâm Ñaït. Ñoàng thôøi, Ngaøi ñöôïc cöû veà keá nghieäp Boån sö truù trì chuøa Thieân Bình. Töø ñaây, ñôøi Ngaøi gaén lieàn vôùi choán Toå cho ñeán ngaøy vieân tòch. Naêm Canh Ngoï (1930), Ngaøi khôûi coâng ñaïi truøng tu chuøa Thieân Bình vaø hai naêm sau coâng vieäc môùi hoaøn taát. Töø ñoù, ñaïo phong cuûa Ngaøi toûa raïng neân vaøo naêm Canh Thìn (1940) chuøa Thieân Bình ñöôïc trieàu ñình ban Saéc töù. Naêm Ñinh Hôïi (1947), Ngaøi khai ñaïi giôùi ñaøn taïi chuøa Thieân Bình vaø ñöôïc cung thænh laøm Ñaøn ñaàu Hoøa thöôïng. Naêm Nhaâm Thìn (1952), Ngaøi tieáp tuïc môû giôùi ñaøn taïi chuøa Thieân Bình, cung thænh Hoøa thöôïng Hueä Chieáu – truù trì chuøa Thaäp Thaùp laøm Ñaøn ñaàu Hoøa thöôïng, Hoøa thöôïng Phöôùc Hoä chuøa Töø Quang, Phuù Yeân laøm Yeát–ma vaø Ngaøi laøm Giaùo thoï kieâm Hoùa chuû. Naêm Ñinh Muøi (1967), khi tuoåi vöøa luïc tuaàn, Ngaøi trao quyeàn truù trì cho ñeä töû laø Thöôïng toïa Thích Lieãu Khoâng. Töø ñoù, Ngaøi lui veà söï tònh tu ñeå laøm bieåu chöùng cho caùc ñaøn haäu hoïc veà sau.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 307

Ngaøi coù coâng khai saùng caùc chuøa Thieân AÂn ôû taïi xaõ Höõu Phaùp huyeän Phuø Caùt; chuøa Thieân Long taïi Huyønh Giaûng, Tuy Phöôùc; chuøa Thieân Xaù taïi huyeän Phuø Caùt v.v... Vaøo ngaøy 29 thaùng 11 naêm Kyû Muøi (1979), Hoøa thöôïng thò tòch, thoï theá 73 tuoåi. Baûo thaùp löu giöõ nhuïc thaân Ngaøi ñöôïc moân ñoà kieán laäp trong khuoân vieân Toå ñình Thieân Bình. 13. Hoøa thöôïng Thò Coâng–Trí An–Ñoàng Thieän (1922–2001): Tu vieän Nguyeân Thieàu Hoøa thöôïng theá danh Traàn Ñình Hieáu, sinh naêm Nhaâm Tuaát (08/4/1922) taïi thoân Vaïn Hoøa, xaõ AÂn Haûo, huyeän Hoaøi AÂn, tænh Bình Ñònh. Thaân phuï laø cuï oâng Traàn Vaên Dueä phaùp danh Thò Hoä vaø thaân maãu laø cuï baø Nguyeãn Thò Long phaùp danh Thò Kính. Naêm leân 9 tuoåi, Ngaøi thoï Tam quy Nguõ giôùi vôùi Hoøa thöôïng Nhö Töø–Taâm Ñaït vôùi phaùp danh laø Thò Coâng taïi chuøa Thanh Sôn, thoân Thanh Löông, xaõ AÂn Tín, huyeän Hoaøi AÂn, tænh Bình Ñònh. Naêm Quyù Daäu (1933), Hoøa thöôïng xuaát gia ñaàu sö taïi chuøa Thanh Sôn vôùi ngaøi Thò Thöôøng–Chaùnh Nguyeân ñöôïc ban phaùp danh Ñoàng Thieän. Theo hoïc vôùi Boån sö chaúng ñöôïc bao laâu, Hoøa thöôïng ñöôïc Boån sö boá trí vaøo huyeän An Nhôn ñeå tieáp tuïc theá hoïc vaø Phaät hoïc. Trong thôøi gian naøy, Hoøa thöôïng ñöôïc söï giaùm hoä cuûa ngaøi Taâm Ñaït taïi Toå ñình Thieân Bình.

308 THÍCH NHÖ TÒNH

Naêm Ñinh Söûu (1937), Hoøa thöôïng thoï Sa–di giôùi taïi giôùi ñaøn Toå ñình Tònh Laâm huyeän Phuø Caùt, Bình Ñònh do Hoøa thöôïng Huyeàn Giaùc laøm Ñaøn ñaàu. Naêm Nhaâm Ngoï (1942), Ngaøi thoï Cuï tuùc giôùi taïi Toå ñình Höng Khaùnh huyeän Tuy Phöôùc, do Hoøa thöôïng Chôn Höông–Chí Baûo laøm Ñaøn ñaàu. Vì khoâng veà ñaûnh leã Boån sö theá ñoä, Ngaøi taùc phaùp vôùi Hoøa thöôïng Taâm Ñaït taïi Toå

ñình Thieân Bình ñeå y chæ caàu thoï Ñaïi giôùi. Sau khi ñaéc phaùp, Hoøa thöôïng ñöôïc ngaøi Taâm Ñaït aán chöùng vôùi phaùp danh Thò Coâng, hieäu Trí An. Nhö vaäy Hoøa thöôïng Hoøa thöôïng Ñoàng Thieän chính thöùc noái thöøa doøng phaùp Laâm Teá ñôøi 42, theá heä thöù 9 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Tuy nhieân, ñeå toû loøng hoaøi nieäm aân ñöùc cuûa Boån sö theá ñoä, Ngaøi laáy phaùp danh Ñoàng Thieän laøm phaùp hieäu löu thoâng. Töø naêm 1943 ñeán naêm 1954, Ngaøi theo hoïc Phaät phaùp vôùi chö vò cao ñöùc trong ñòa phaän cuûa huyeän An Nhôn, Tuy Phöôùc, thöôøng xuyeân tham vaán löu hoïc taïi caùc Toå ñình Höng Long, Thanh Quang taïi An Nhôn, Toå ñình Thieân Ñöùc huyeän Tuy Phöôùc vaø nhieàu töï vieän khaùc trong tænh. Ngaøi tham gia toå chöùc taäp theå "Taêng chuùng luïc hoøa" ñeå thöïc hieän tinh thaàn "Thöôïng caàu hai hoùa" sinh hoaït taïi Toå ñình Tònh Lieân, thò traán Bình Ñònh. Töø naêm 1954 ñeán naêm 1958, Hoøa thöôïng theo hoïc lôùp Taêng ôû Hoïc Ñöôøng Trung Vieät taïi chuøa Long Sôn thaønh phoá Nha Trang, tænh Khaùnh Hoøa do Toång hoäi Phaät giaùo Trung phaàn ñieàu haønh. Naêm Maäu Tuaát (1958), Hoøa thöôïng cuøng chö vò toân tuùc thaønh laäp tu vieän Nguyeân Thieàu ñeå laøm trung taâm ñaøo taïo Taêng taøi cho Phaät giaùo tænh nhaø. Naêm Kyû Daäu (1969), Hoøa thöôïng ñöôïc chính thöùc coâng cöû laøm Ñeä nhaát truù trì tu vieän Nguyeân Thieàu. Töø ñoù, Hoøa thöôïng

phuïng haønh hoaøi baõo laáy coâng haïnh hoaèng phaùp lôïi sanh laøm söï nghieäp, ñem heát taâm löïc duy trì vaø khueách tröông cô sôû Tu Vieän cho ñeán ngaøy vieân tòch. Trong thôøi gian naøy, Hoøa thöôïng chuù troïng ñeán vieäc giaùo duïc hoïc Taêng vaø ít quan taâm ñeán vieäc theá ñoä ñeä töû. Maõi ñeán cuoái ñôøi Ngaøi môùi thaâu nhaän ñoà chuùng ñeå coù nhaân söï duy trì côû sôû Tu Vieän. Hieän taïi ñoà chuùng Hoøa thöôïng thaâu naïp leân ñeán soá vaøi möôi nhöng haàu heát ñeàu coøn ngaây thô nhoû daïi, moân haï tröôûng thaønh ñöôïc Hoøa thöôïng giaùo döôõng thaâm nieân hieän coøn coù 4 vò, ñoù laø Thích Trí Bieän (Quaûng Böûu), Thích Minh Haïnh (Ñoàng Luaän), Thích Minh Tuaán (Thò Anh), Thích Minh Dung (Thò Vieân). Vaøo ngaøy 3 thaùng 8 naêm Taân Tî, nhaèm ngaøy 19/09/2001, Hoøa thöôïng vieân tòch sau moät thôøi gian laâm beänh, thoï theá 80 naêm, taêng laïp 58 tuoåi. 14. Hoøa thöôïng Nhö An–Giaûi Hoøa–Huyeàn Quang (1920–2008): Tu vieän Nguyeân Thieàu

Hoøa thöôïng theá danh Leâ Ñình Nhaøn, sinh ngaøy moàng 8 thaùng 8 naêm Canh Thaân (19–9–1920) taïi thoân Haùo Ñöùc, xaõ Nhôn An, huyeän An Nhôn, tænh Bình Ñònh. Thaân phuï laø cuï oâng Leâ Vî phaùp danh Nhö Höông vaø thaân maãu laø cuï baø Ngoâ Thò Tö phaùp danh Nhö Taâm. Naêm AÁt Hôïi (1935), Ngaøi xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng Chôn Ñaïo–Chí Taâm taïi chuøa Vónh Khaùnh. Cuõng trong naêm naøy, Ngaøi thoï Sa–di vôùi phaùp danh Nhö An, töï Giaûi Hoøa noái phaùp ñôøi 41 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 8 phaùp phaùi Chuùc Hoøa thöôïng Huyeàn Quang Thaùnh. Thaùng 9 naêm 1935 Hoøa thöôïng Boån sö vieân tòch, neân Ngaøi ñeán caàu phaùp tu hoïc vôùi Hoøa thöôïng Trí Haûi taïi chuøa Bích Lieân.

Naêm Ñinh Söûu (1937), vôùi hoïc haïnh kieâm öu, taøi trí vöôït chuùng neân Ngaøi ñöôïc Hoøa thöôïng Bích Lieân vaø Hoäi ñoàng Thaäp sö ñaëc caùch cho thoï Cuï tuùc giôùi taïi tröôøng höông Höng Khaùnh do Hoøa thöôïng Chôn Höông–Chí Baûo laøm Ñaøn ñaàu. Sau khi ñaéc giôùi, Ngaøi ñöôïc Hoøa thöôïng Trí Haûi phuù phaùp hieäu Huyeàn Quang, phaùp danh Ngoïc Taân, phaùp töï Tònh Baïch, luùc baáy giôø Ngaøi vöøa troøn 18 tuoåi. Baét ñaàu töø ñoù Ngaøi laáy phaùp hieäu Thích Huyeàn Quang laøm danh xöng phoå thoâng. Naêm 1938–1945, Ngaøi theo hoïc taïi Phaät hoïc ñöôøng Löôõng Xuyeân, tænh Traø Vinh. Sau khi hoïc xong Ngaøi ra Hueá hoïc vôùi Hoøa thöôïng Trí Ñoä taïi Phaät hoïc ñöôøng chuøa Baùo Quoác. Thaùng 8 naêm 1945, Ngaøi tham gia khaùng chieán choáng Phaùp vaø thaønh laäp Phaät giaùo Cöùu quoác Lieân khu 5, giöõ chöùc vuï Phoù Chuû tòch kieâm Toång thö kyù. Naêm 1951 vì choáng ñoái chính saùch can thieäp vaøo noäi boä Phaät giaùo cuûa Vieät Minh neân ngaøi ñaõ bò baét vaø an trí ôû Phuø Myõ, roài Sôn Tònh, tænh Quaõng Ngaõi, cho ñeán ngaøy 20/7/1954 Ngaøi môùi ñöôïc thaû töï do. Töø naêm 1955 ñeán 1957, Ngaøi ñöôïc thænh cöû laøm Giaùm ñoác Phaät hoïc ñöôøng Long Sôn, Nha Trang. Do söï phaùt trieån, töø naêm 1957, Phaät hoïc ñöôøng Long Sôn, Nha Trang vaø Phaät hoïc ñöôøng Baùo Quoác, Hueá hôïp nhaát thaønh Phaät hoïc vieän Trung phaàn Haûi Ñöùc, Nha Trang. Naêm Maäu Tuaát (1958), Ngaøi cuøng vôùi chö Taêng Bình Ñònh khai sôn Tu Vieän Nguyeân Thieàu vaø thaønh laäp Phaät hoïc vieän Nguyeân Thieàu. Töø ñoù, Ngaøi giöõ vai troø Giaùm vieän cho ñeán cuoái ñôøi. Naêm Nhaâm Daàn (1962), Ngaøi laøm phoù Hoäi tröôûng Hoäi Phaät hoïc Trung phaàn kieâm Hoäi tröôûng Hoäi Phaät giaùo Thöøa Thieân, Hueá. Naêm Quyù Maõo (1963), Ngaøi tham gia cuoäc vaän ñoäng cho quyeàn bình ñaúng toân giaùo döôùi cheá ñoä cuûa Toång thoáng Ngoâ Ñình Dieäm vaø ñoøi hoûi yeâu saùch xoùa boû Duï soá 10. Luùc baáy giôø UÛy ban Lieân phaùi Baûo veä Phaät giaùo ra ñôøi, Ngaøi laøm Toång thö kyù kieâm tröôûng khoái soaïn taøi lieäu ñaáu tranh. Ngaøy 20 thaùng 8, Ngaøi cuøng bò baét vôùi chö toân ñöùc, maõi ñeán ngaøy 01/11/1963 môùi ñöôïc thaû töï do. Naêm Giaùp Thìn (1964), GHPGVNTN ra ñôøi, Ngaøi ñöôïc cung

thænh vaøo chöùc vuï Toång thö kyù Vieän hoùa ñaïo kieâm Toång vuï tröôûng Toång vuï Cö só. Naêm Canh Tuaát (1970), Ngaøi ñaïi dieän Vieän hoùa ñaïo tham döï Ñaïi hoäi caùc Toân giaùo Theá giôùi vì hoøa bình laàn thöù nhaát taïi Nhaät Baûn. Naêm 1972, Ngaøi tham döï Ñaïi hoäi Hoäi ñoàng Toân giaùo Theá giôùi taïi Geneve, Thuïy Syõ. Ñaïi hoäi kyø VI cuûa GHPGVNTN, toå chöùc vaøo ngaøy 27/12/1974, Ngaøi ñöôïc cung thænh vaøo chöùc vuï Phoù vieän tröôûng Vieän hoùa ñaïo. Hoøa thöôïng Huyeàn Quang laø moät trong nhöõng nhaø laõnh ñaïo Phaät giaùo taøi ba loãi laïc cuûa Phaät giaùo Vieät Nam thôøi caän ñaïi. Ñaëc bieät, Ngaøi coù trí nhôù hôn ngöôøi vaø khaû naêng haønh chaùnh sieâu vieät khieán caùc chính khaùch cuûa bao cheá ñoä phaûi neå phuïc. Laø moät ngöôøi yeâu chuoäng hoøa bình, luoân ñaáu tranh vì söï töï do bình ñaúng cuûa toân giaùo neân gaàn nhö suoát caû cuoäc ñôøi Ngaøi luoân

bò tuø toäi caàm coá. Trong nhöõng thaùng ngaøy bò an trí taïi Quaûng Ngaõi, Hoøa thöôïng ñaõ coù cô duyeân ñoïc heát boä Ñaïi Taïng Kinh baèng Haùn taïng. Ñaây laø moät ñieàu hy höõu maø khoâng phaûi vò toân ñöùc naøo cuõng laøm ñöôïc. Ñoàng thôøi, Ngaøi ñaõ phieân dòch, bieân soaïn moät soá taùc phaåm sau: – Thieàn moân chaùnh ñoä – Sö taêng vaø theá nhaân – Nghi cuùng chö Toå vaø chö vò Cao taêng – Ñaïo traøng coâng vaên taân soaïn – Thieáu thaát luïc moân – Phaät phaùp haøm thuï – Phaùp söï khoa nghi – Nghi thöùc cuùng giao thöøa – Phaät phaùp aùp duïng trong ñôøi soáng haèng ngaøy v.v... Hoøa thöôïng vieân tòch vaøo ngaøy moàng 3 thaùng 6 naêm Maäu Tyù (5/7/2008), taïi phöông tröôïng Tu vieän Nguyeân Thieàu, tænh Bình Ñònh, truï theá 89 naêm vaø 69 haï laïp. 15. Hoøa thöôïng Thò Hueä–Haïnh Giaûi–Baûo An : Chuøa Phoå Baûo

312 THÍCH NHÖ TÒNH

Hoøa thöôïng theá danh Leâ Baûo An, sinh naêm Giaùp Daàn (1914) taïi thoân Tònh Bình, xaõ Nhôn Haïnh, huyeän An Nhôn, tænh Bình Ñònh. Thaân phuï laø cuï oâng Leâ Phuùng, phaùp danh Nhö Kinh; thaân maãu cuï baø Töø Thò Höõu, phaùp danh Nhö Baèng; ñöùc maãu laø cuï baø Nguyeãn Thò Cô, phaùp danh Nhö Duyeân. Naêm Bính Daàn (1926), do nhaân duyeân nhieàu ñôøi neân Ngaøi ñeán Toå ñình Höng Khaùnh thuoäc thoân Höng Nghóa, xaõ Phöôùc Nghóa, huyeän Tuy Phöôùc, Bình Ñònh xin ñaàu sö vôùi Hoøa thöôïng Chôn Höông– Hoøa thöôïng Baûo An Chí Baûo; nhöng baáy giôø, ngaøi Chí Baûo vì tuoåi ñaõ cao, neân chæ ñònh ñeä töû mình laø Nhö Hoøa–Taâm AÁn laøm Boån sö cho Ngaøi. Naêm Taân Muøi (1931), Hoøa thöôïng thoï Sa–di giôùi taïi Giôùi ñaøn Tröôøng kyø Phöôùc Sôn, Boàng Sôn, do Hoøa thöôïng Töôøng Quang (ngaøi Cam Loà) laøm Ñaøn ñaàu, ngaøi Chí Baûo Chöùng minh ñaïo sö, ngaøi Bích Lieân laøm Tuyeân luaät sö. Ngaøi ñöôïc Boån sö ban cho phaùp danh Thò Hueä, töï Haïnh Giaûi, noái phaùp ñôøi 42, theá heä thöù 9 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Naêm Nhaâm Thaân (1932), Ngaøi Taâm AÁn ñöôïc höông quyeàn toäc thuoäc cuøng boån ñaïo cung thænh veà truù trì Toå ñình Phoå Baûo. Hoøa thöôïng theo Boån sö veà chuøa Phoå Baûo ñeå phuï giuùp troâng coi vieäc chuøa. Vôùi taâm tinh caàn khoâng quaûn ngaïi khoù khaên cöïc nhoïc, moïi coâng vieäc do ngaøi Taâm AÁn giao phoù, Hoøa thöôïng ñeàu coá gaéng chu toaøn neân ñöôïc Boån sö tin töôûng thöông meán. Naêm Maäu Daàn (1938), vì tuoåi cao söùc yeáu neân ngaøi Chí Baûo ñaëc cöû ngaøi Taâm AÁn tröïc tieáp ñaûm nhaän coâng vieäc ñieàu haønh Phaät söï taïi Toå ñình Höng Khaùnh. Cuøng naêm ñoù, Phaät hoïc ñöôøng

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 313

Long Khaùnh do hoäi Phaät hoïc Bình Ñònh toå chöùc taïi chuøa Long Khaùnh, Quy Nhôn, Hoøa thöôïng ñöôïc Boån sö giôùi thieäu theo hoïc döôùi söï chæ daïy cuûa Quoác sö Phöôùc Hueä. Naêm Canh Thìn (1940), ngaøi Trí Ñoä – baáy giôø ñang laø Giaùm ñoác Tröôøng An Nam Phaät hoïc töø Hueá veà Bình Ñònh, xin pheùp ngaøi Taâm AÁn ñeå ñöa Hoøa thöôïng ra Hueá tham hoïc. Cô duyeân ñaõ ñeán, Hoøa thöôïng theo goùt ngaøi Trí Ñoä ra Tröôøng An Nam Phaät hoïc taïi chuøa Truùc Laâm, Hueá tieáp tuïc naâng cao kieán thöùc Phaät hoïc. Ñoàng hoïc vôùi Hoaø Thöôïng coù

caùc ngaøi: Hoøa thöôïng Thích Trí Quang, Hoøa thöôïng Thích Thieän Sieâu, Hoøa thöôïng Thích Thieän Minh, Hoøa thöôïng Thích Huyeàn Quang, Hoøa thöôïng Thích Phöôùc Trí, Hoøa thöôïng Thích Taâm Hoaøn. Naêm Nhaâm Ngoï (1942), Ñaïi giôùi ñaøn ñöôïc toå chöùc taïi Toå ñình Höng Khaùnh do ngaøi Chôn Höông hieäu Chí Baûo laøm Hoøa thöôïng Ñaøn ñaàu. Nhaän bieát cô duyeân ñaõ ñuû, ngaøi Taâm AÁn cho pheùp Hoøa thöôïng ñaêng ñaøn thoï Cuï tuùc giôùi, chính thöùc nhaän y baùt, böôùc leân giôùi phaåm Tyø–kheo vôùi phaùp hieäu Baûo An. Naêm Quyù Muøi (1943), chính tröôøng trong nöôùc coù nhieàu thay ñoåi, Tröôøng An Nam Phaät hoïc phaûi taïm thôøi ñoùng cöûa, Hoøa thöôïng trôû veà Toå ñình Phoå Baûo tieáp tuïc phuï giuùp Boån sö trong coâng vieäc truøng kieán giaø–lam, cuõng nhö ñaûm traùch nhöõng Phaät söï ôû tænh nhaø. Vieäc theo hoïc taïi Tröôøng An Nam Phaät hoïc cuûa Hoøa thöôïng bò giaùn ñoaïn keå töø ñoù. Naêm Ñinh Hôïi (1947), höôûng öùng lôøi keâu goïi cuûa uyû ban haønh chaùnh khaùng chieán Nam Trung boä, Hoäi Thanh nieân Cöùu quoác, Hoøa thöôïng cuøng chö sôn luùc baáy giôø khôûi xöôùng vaø saùng laäp Ñoaøn Thanh nieân Taêng só Bình Ñònh. Toå chöùc naøy baáy giôø hoaït ñoäng naèm trong bí maät, Chuû tòch laø Hoøa thöôïng Thích Giaùc Taùnh, Hoøa thöôïng ñöôïc cöû laøm Phoù chuû tòch, cuøng vôùi Hoøa thöôïng Thích Huyeàn Quang vaø Hoøa thöôïng Thích Taâm Hoaøn laøm Thö kyù vaø Giaùo thoï. Naêm Maäu Tyù (1948), Hoøa thöôïng Chí Baûo vieân tòch, ngaøi Taâm AÁn veà thöøa keá Toå nghieäp taïi Höng Khaùnh. Hoøa thöôïng ñöôïc Boån sö traïch cöû laøm truù trì Toå ñình Phoå Baûo.

314 THÍCH NHÖ TÒNH

Naêm Kyû Söûu (1949), Hoøa thöôïng ñöôïc cöû laøm Hoäi tröôûng Hoäi Phaät giaùo Tuy Phöôùc. Cuøng naêm naøy, Hoøa thöôïng cuøng chö toân ñöùc trong tænh ñöùng ra coå ñoäng thaønh laäp chuùng Luïc Hoøa tænh Bình Ñònh, vaø Hoøa thöôïng ñöôïc môøi giöõ chöùc vuï Chuùng tröôûng huyeän Tuy Phöôùc (naêm 1951). Naêm Nhaâm Thìn (1952), Hoøa thöôïng ñöôïc môøi laøm Coá vaán ñoaøn chuùng A–nan. Sau hieäp ñònh Geneøve, Hoøa thöôïng vaãn tieáp tuïc ñöôïc cöû laøm Hoäi tröôûng Hoäi Phaät giaùo huyeän Tuy Phöôùc. Naêm Maäu Tuaát (1958), duø phaûi ñaûm traùch khaù nhieàu phaät söï cuûa Giaùo hoäi, duø phaûi lo chu toaøn moïi vieäc tieáp Taêng ñoä chuùng trong chuøa giöõa thôøi buoåi khoù khaên cuûa cuoäc chieán, song Hoøa thöôïng vaãn cuøng chö toân ñöùc trong tænh, nhö Hoøa thöôïng Thích Huyeàn Quang, Thích Taâm Hoaøn, Thích Ñoàng Thieän, Thích Ñoãng Quaùn v.v... cuøng chung baét tay nhau ñöùng ra saùng laäp Tu vieän Nguyeân Thieàu, duøng laøm cô sôû "Boài duïc Taêng taøi" cho tænh nhaø vaø Giaùo hoäi. Buoåi ñaàu Phaät hoïc vieän Nguyeân Thieàu ra ñôøi, Hoøa thöôïng ñöôïc baàu laøm Phoù Ban Quaûn trò khoùa I (naêm 1960). Naêm Quyù Maõo (1963), ngaøi Taâm AÁn vieân tòch, Hoøa thöôïng ñöôïc tín ñoà cung thænh veà giöõ traùch vuï truù trì chuøa Höng Khaùnh. Töø ñoù "moät caûnh hai queâ", Hoøa thöôïng ñaûm traùch ñieàu haønh vaø chu toaøn moïi Phaät söï ôû caû hai ngoâi Toå ñình Phoå Baûo vaø Höng Khaùnh. Naêm Giaùp Thìn (1964), Hoøa thöôïng truøng kieán laïi toaøn boä chuøa Höng Khaùnh moät caùch quy moâ vaø khang trang nhö ngaøy nay. Cuøng naêm ñoù, chính tröôøng trong nöôùc gaëp nhieàu bieán coá, cuoäc chieán ôû mieàn Trung Vieät Nam ngaøy moät trôû neân

khoác lieät. Tröôùc tình hình ñoù, Hoøa thöôïng nhaän laõnh traùch nhieäm daãn daét nhöõng Taêng sinh ñang tu hoïc taïi Phaät hoïc vieän Nguyeân Thieàu thôøi baáy giôø vaøo Saøi–goøn laùnh naïn. Taïi Saøi–goøn, Hoøa thöôïng ñöôïc tín ñoà cung thænh nhaän chöùc truù trì Nieäm Phaät Ñöôøng aáp Taây Ba, Phuù Nhuaän. Cuoái naêm ñoù, Hoøa thöôïng xaây döïng khang trang laïi ngoâi Nieäm Phaät Ñöôøng naøy vaø caûi hieäu thaønh Giaùc Uyeån töï. Cuøng naêm, GHPGVNTN tænh Bình Ñònh thaønh laäp, Ngaøi ñöôïc môøi laøm Ñaëc uûy nghi leã cuûa Giaùo hoäi. Naêm AÁt Tî (1965), Hoøa thöôïng ñöôïc môøi laøm Chaùnh ñaïi dieän

GHPGVNTN huyeän Tuy Phöôùc. Naêm Maäu Thaân (1968), Hoøa thöôïng ñöôïc chö toân ñöùc cung thænh giöõ chöùc vuï Ñaëc uûy Taêng söï GHPGVNTN tænh Bình Ñònh, khoùa II. Naêm Kyû Daäu (1969), Hoøa thöôïng tieáp tuïc ñöôïc môøi laøm Phoù Giaùm ñoác Phaät hoïc vieän Nguyeân Thieàu, khoùa II. Naêm Quyù Söûu (1973), Hoøa thöôïng giöõ chöùc vuï Ñaëc uûy cö só GHPGVNTN tænh Bình Ñònh, khoùa III. Naêm Kyû Muøi (1979), Hoøa thöôïng ñöôïc môøi laøm Phoù Ban ñaëc caùch giaùo duïc Taêng ni GHPGVNTN tænh Nghóa Bình, khoùa I. Tröôûng Ban ñaïi dieän GHPGVNTN huyeän Tuy Phöôùc. Naêm AÁt Söûu (1985), Hoøa thöôïng laø Thaønh vieân trò söï GHPGVN tænh Nghóa Bình, Tröôûng ban Nghi leã vaø Kieåm soaùt Taêng ni, Phaät töû khoùa II. Vôùi söï nghieâm trì giôùi luaät, oai nghi khaû kính cuøng nhöõng ñoùng goùp Phaät söï to lôùn cuûa Hoøa thöôïng, neân Hoäi ñoàng Moân phaùi Laâm Teá Chuùc Thaùnh ñaõ suy toân Ngaøi leân ngoâi vò Chöùng minh cuûa Moân phaùi. Hieän taïi, Hoøa thöôïng ñaõ 95 tuoåi vaø ñang truï taïi Toå ñình Phoå Baûo. Ngaøi laø moät trong nhöõng thaïch truï cuûa Moân nhaân Chuùc Thaùnh vaø Phaät giaùo Bình Ñònh ñöông thôøi. IV. SÖÏ TRUYEÀN THÖØA CUÛA CHÖ NI 1. Ni tröôûng Thò Höông–Töø Ñaêng–Dieäu Hoa (1925–1995): Chuøa Long Quang Ni tröôûng theá danh Ñaøo Thò Sen, phaùp danh Thò Höông, töï Töø Ñaêng, hieäu Dieäu Hoa noái phaùp ñôøi 42 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 9 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Ni tröôûng sinh naêm AÁt Söûu taïi thoân Xuaân Quang, xaõ Caùt Töôøng, huyeän Phuø Caùt, tænh Bình Ñònh. Thaân phuï laø cuï oâng Ñaøo Vaän phaùp danh Thò Hieäu vaø thaân maãu laø cuï baø Phaïm Thò Vaân phaùp danh Thò Daân. Naêm Kyõ Maõo (1939), Ni tröôûng phaùt taâm xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng Nhö Töø–Taâm Ñaït taïi chuøa Thieân Bình, xaõ Nhôn Phong, huyeän An Nhôn.

Naêm Nhaâm Ngoï (1942), Ni tröôûng thoï Sa–di taïi Toå ñình Thieân Bình. Sau ñoù veà nhaäp chuùng tu hoïc taïi chuøa Lieân Toân, thoân Höng Trò, xaõ Caùt Thaéng, huyeän Phuø Caùt döôùi söï höôùng daãn cuûa phaùp sö Huyeàn YÙ. Naêm AÁt Daäu (1945), Ni tröôûng thoï Thöùc – xoa vaø naêm Ñinh Hôïi (1947), Ni tröôûng thoï Cuï tuùc taïi giôùi ñaøn chuøa Thieân Bình do Boån sö laøm Ñaøn ñaàu truyeàn giôùi. Naêm AÁt Muøi (1955), ñöôïc söï hieán cuùng cuûa thaân toäc, Ni tröôûng laäp chuøa Long Quang taïi queâ nhaø vaø baét ñaàu söï nghieäp tieáp ñoä chuùng Ni tröôûng Dieäu Hoa Ni cuûa mình. Naêm Canh Tyù (1960) chuøa Long Quang bò chieán tranh taøn

phaù neân Ni tröôûng truøng tu laïi. Naêm Taân Hôïi (1971), Ni tröôûng khai saùng chuøa Kieàu Ñaøm taïi xaõ Caùt Taân, huyeän Phuø Caùt. Naêm AÁt Maõo (1975), Ni tröôûng tieán haønh truøng tu toå ñöôøng chuøa Long Quang. Töø ñoù Ni tröôûng lui vaøo söï tu taäp vaø vieân tòch vaøo ngaøy moàng 9 thaùng 10 naêm Bính Tyù (1995), höôûng thoï 71 tuoåi vaø 48 haï laïp. 2. Ni tröôûng Nhö AÙi–Tònh Vieân–Hoaèng Thaâm (1924–2000): Chuøa Long Höông Ni tröôûng theá danh Voõ Thò Kim Ñính, sinh naêm Giaùp Tyù (1924) taïi laøng Höng Trò, xaõ Caùt Thaéng, huyeän Phuø Caùt, tænh Bình Ñònh. Thaân phuï laø cuï tuù taøi Voõ Traáp vaø thaân maãu laø cuï baø Phaïm Thò Thuaän phaùp danh Nhö Nguyeän. Veà sau, thaân phuï xuaát gia coù ñaïo hieäu Huyeàn YÙ, moät trong nhöõng phaùp sö noåi tieáng,

töøng laøm Phoù chuû buùt taïp chí Töø Bi AÂm cuûa Hoäi nghieân cöùu Phaät hoïc Nam kyø, khai sôn chuøa Lieân Toân taïi queâ nhaø.

Chính nhôø taùc nhaân nhö vaäy neân naêm leân 10 tuoåi, Ni tröôûng xuaát gia thoï giaùo vôùi Hoøa thöôïng Trí Haûi taïi chuøa Bích Lieân, ñöôïc Boån sö cho phaùp danh Nhö AÙi. Sau ñoù, Ni tröôûng ñöôïc Boån sö cho theo vaøo hoïc taïi Ni vieän tænh Sa Ñeùc do Sö baø Dieäu Tònh höôùng daãn. Naêm Nhaâm Ngoï (1942), Ni tröôûng thoï Sa–di giôùi taïi chuøa Höng Khaùnh do Hoøa thöôïng Chí Baûo laøm Ñaøn ñaàu. Ñeán naêm Bính Tuaát (1946), Ni tröôûng ñöôïc thoï Tyø–kheo ni Ni tröôûng Tònh Vieân Boà–taùt giôùi taïi giôùi ñaøn chuøa Lieân Toân do chính Boån sö laøm Ñaøn ñaàu. Sau khi ñaéc giôùi, Ni tröôûng ñöôïc ban ñaïo hieäu Tònh Vieân, truyeàn thöøa ñôøi 41 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 8 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Naêm Taân Maõo (1951), Phaùp sö Huyeàn YÙ vieân tòch, Ni tröôûng keá thöøa truù trì chuøa Lieân Toân. Naêm Giaùp Ngoï (1954), Ni tröôûng caàu phaùp vôùi Hoøa thöôïng Hueä Chieáu, truù trì Toå ñình Thaäp Thaùp ñöôïc ban phaùp hieäu Hoaèng Thaâm. Naêm Quyù Maõo (1963), Ni tröôûng ñaûm nhaän truù trì chuøa Höông Quang, thò traán Tuy Phöôùc. Töø naêm 1965 ñeán naêm 1975, Ni tröôûng giöõ chöùc vuï Phoù ñaïi dieän GHPGVNTN huyeän Tuy Phöôùc. Naêm Ñinh Muøi (1967), Ni tröôûng môû lôùp tieåu hoïc daïy con em taïi ñòa phöông vaø naêm Kyû Daäu (1969) môû tröôøng Trung hoïc tö thuïc Höông Quang. Ni tröôûng ñaõ xaây döïng vaø truøng tu caùc chuøa: naêm Maäu Thaân (1968), xaây döïng chuøa Lieân Toân II taïi huyeän Tuy Phöôùc; naêm Canh Tuaát (1970) truøng tu chuøa Thanh Long taïi thaønh phoá Quy

Nhôn; naêm Maäu Ngoï (1978) truøng tu chuøa Lieân Toân taïi queâ nhaø do chieán tranh bò hö hoaïi. Töø naêm 1992 ñeán 1999, Ni tröôûng laø thaønh vieân cuûa Ni boä tænh Bình Ñònh. Laø moät baäc Laõo ni toân tuùc, Ni tröôûng ñöôïc cung thænh vaøo ngoâi vò Yeát–ma A–xaø–leâ taïi giôùi ñaøn Nguyeân Thieàu naêm 1989 vaø giôùi ñaøn Phöôùc Hueä naêm 1994 do Ban trò söï Giaùo hoäi tænh Bình Ñònh toå chöùc. Tuaàn hoaøn theo quy luaät thôøi gian, thaân töù ñaïi ñeán ngaøy phaân taùn, Ni tröôûng xaû boû huyeãn thaân veà nôi Tònh caûnh vaøo giôø Tyù ngaøy moàng 8 thaùng Chaïp

naêm Kyû Maõo (14/01/2000), höôûng thoï 76 tuoåi, 55 haï laïp. Baûo thaùp Ni tröôûng ñöôïc kieán laäp taïi chuøa Höông Quang, thò traán Tuy Phöôùc, huyeän Tuy Phöôùc. Ñeä töû cuûa Ni tröôûng coù caùc vò hieän ñang haønh ñaïo taïi Bình Ñònh nhö Ni sö Thích Nöõ Haïnh Nguyeân, truù trì chuøa Höông Quang; Ni sö Thích Nöõ Haïnh Nghieâm, truù trì chuøa Thanh Long, Quy Nhôn; Ni sö Thích Nöõ Haïnh Minh, truù trì chuøa Lieân Toân, Phuø Caùt v.v... V. ÑAËC ÑIEÅM CUÛA SÖÏ TRUYEÀN THÖØA Doøng thieàn Laâm Teá Chuùc Thaùnh töø khi coù maët taïi tænh Bình Ñònh ñaõ ñoùng goùp raát nhieàu cho söï phaùt trieån cuûa Phaät giaùo tænh nhaø. Tính töø theá heä caùc ngaøi Toaøn YÙ–Phoå Hueä, Toaøn Tín–Ñöùc Thaønh, Toaøn ÖÙng–Phoå Chieâu v.v... toâng moân phaùt trieån raát maïnh. Ban ñaàu caùc vò trong toâng moân ñeàu truyeàn theo ñuùng thöù heä baøi keä cuûa Toå khai toâng. Nhöng ñeán nhöõng naêm giöõa vaø cuoái theá kyû XX thì söï truyeàn thöøa cuûa moân phaùi Chuùc Thaùnh Bình Ñònh coù nhöõng thay ñoåi lôùn. Ñoù laø söï xuaát hieän baøi keä truyeàn phaùp môùi cuûa toå Minh Haûi–Phaùp Baûo vaø baøi keä truyeàn phaùp cuûa Hoøa thöôïng Chôn Giaùm–Trí Haûi, khai sôn chuøa Bích Lieân. 1. Veà baøi keä truyeàn phaùp cuûa moân phaùi Chuùc Thaùnh Bình Ñònh Nhö ôû chöông II phaàn 2, chuùng toâi ñaõ trình baøy nguyeân nhaân söï xuaát hieän baøi keä truyeàn phaùp môùi taïi tænh Bình Ñònh. Keå töø ñaây, moân phaùi Chuùc Thaùnh taïi Bình Ñònh thay ñoåi baøi keä truyeàn phaùp danh vaø phaùp töï. Caùc vò ôû theá heä 43 töùc chöõ ÑOÀNG khi coù ñeä töû cho xuoáng chöõ VAÏN, xuoáng nöõa laø chöõ HÖÕU chöù khoâng coù cho chöõ CHUÙC hay chöõ THAÙNH. Vaø söï thay ñoåi baøi keä naøy chæ

xaûy ra taïi Bình Ñònh chöù caùc tænh thaønh khaùc vaãn trung thaønh vôùi baøi keä taïi Toå ñình Chuùc Thaùnh, Hoäi An. Ñeán nay, moät soá chö Taêng ôû Nha Trang cuõng ñang coù xu höôùng cho theo baøi keä truyeàn phaùp cuûa tænh Bình Ñònh. 2. Veà baøi keä truyeàn phaùp cuûa Hoøa thöôïng Chôn Giaùm –Trí Haûi, khai sôn chuøa Bích Lieân, Bình Ñònh Hoøa thöôïng Bích Lieân(57) xuaát gia vôùi ngaøi AÁn Laõnh–Hoaèng Thaïc taïi chuøa Thaïch Sôn, tænh Quaûng Ngaõi. Sau khi ñaéc phaùp, Ngaøi ñöôïc Boån sö cho phaùp danh Chôn Giaùm, töï Ñaïo Quang, hieäu Trí Haûi, noái phaùp ñôøi 40 Laâm Teá Chuùc Thaùnh. Veà sau, Ngaøi khai sôn chuøa Bích Lieân taïi queâ nhaø vaø coù xuaát moät baøi keä truyeàn phaùp nhö sau: Chôn Ngoïc Hoàng Sôn Chieáu Tröøng Chaâu Bích Haûi Vieân Lyù Minh Tri Taùnh Dieäu Trí Maät Ngoä Taâm Huyeàn Tònh Duyeân Hoaøi Thuùy Lieãu Laïc Quoác Ngöï Kim Lieân Thaùnh Caûnh Quy Lai Nhaät Toâng
Phong Chaán Coå Truyeàn Hoøa thöôïng Bích Lieân coù phaùp danh chöõ CHÔN theo baøi keä cuûa toå Minh Haûi–Phaùp Baûo. Ban ñaàu, Ngaøi cuõng cho ñeä töû xuoáng chöõ NHÖ, nhöng veà sau Ngaøi xuaát keä truyeàn thöøa neân cho moät soá vò coù phaùp danh chöõ NGOÏC nhö Hoøa thöôïng Ngoïc Loä, coá Hoøa thöôïng Thích Huyeàn Quang coøn coù phaùp danh Ngoïc Taân v.v... Hieän taïi, ôû Bình Ñònh coù moät soá chö Taêng coù phaùp danh chöõ HOÀNG ñöùng ñaàu laø thuoäc moân phong chuøa Bích Lieân, laø ñoà toân cuûa Hoøa thöôïng Bích Lieân–Thích Trí Haûi.

Do Ngaøi khai sôn vaø truù trì chuøa Bích Lieân neân chö taêng kính ngöôõng khoâng daùm goïi (57)

tröïc tieáp ñaïo hieäu cuûa Ngaøi maø goïi teân ngoâi chuøa Ngaøi ôû. Ñaây laø caùch goïi phoå bieán cuûa chö Taêng ni mieàn Trung.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 327

TIEÁT 5 THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH TAÏI TÆNH PHUÙ YEÂN I. KHAÙI QUAÙT VEÀ SÖÏ TRUYEÀN THÖØA Töø xöa ñeán nay trong daân gian thöôøng truyeàn tuïng nhöõng caâu ca dao: “Quan Quaûng Ngaõi, Saõi Phuù Yeân” hoaëc laø: “Hueá doøng quan, Baéc doøng vua, Bình Ñònh haùt boäi, thaày chuøa Phuù Yeân”. Ñieàu naøy ñaõ khaúng ñònh, taïi ñaát Phuù Yeân Phaät giaùo raát höng thònh vaø ñaõ saûn sinh raát nhieàu vò Cao taêng ñoùng goùp cho söï phaùt trieån cuûa Phaät giaùo taïi nöôùc nhaø. Vaøo theá kyû XVII taïi maûnh ñaát naøy ñaõ coáng hieán cho Phaät giaùo Vieät Nam moät thieàn sö loãi laïc, khai saùng moät doøng thieàn mang ñaäm tính Vieät Nam, ñoù laø thieàn sö Thieät Dieäu–Lieãu Quaùn vôùi phaùi thieàn Laâm Teá Lieãu Quaùn. Trong nhöõng ngaøy ñaàu hình thaønh, Phaät giaùo Phuù Yeân phaùt trieån vôùi caû 3 doøng thieàn, tuy nhieân cho ñeán nay phaàn lôùn chö Taêng truyeàn thöøa vôùi hai doøng keä: Laâm Teá Lieãu Quaùn vaø Laâm Teá Chuùc Thaùnh. Theo söï truyeàn khaåu cuûa chö toân ñöùc taïi tænh Phuù Yeân thì thieàn sö Thieät Laõm–Chí Kieân laø ñeä töû cuûa toå Minh Haûi–Phaùp Baûo vaøo khai sôn chuøa Thieân Höng. Tuy nhieân söï truyeàn thöøa cuûa toå Thieät Laõm–Chí Kieân cho tôùi nay khoâng coøn, coù theå Toå khoâng coù ñeä töû keá thöøa hoaëc bò thaát laïc qua caùc cuoäc chieán tranh cuûa daân toäc. Ñeán giöõa theá kyû XVIII thieàn sö Phaùp Chuyeân–Dieäu Nghieâm töø Quaûng Nam vaøo hoaèng hoùa kieán laäp chuøa Töø Quang treân nuùi Baïch Thaïch, töø ñoù doøng thieàn Chuùc Thaùnh môùi thöïc söï beùn reã vaø phaùt trieån maïnh taïi tænh Phuù Yeân. Töø Toå ñình Töø Quang, caùc ñeä töû cuûa toå Phaùp Chuyeân ra khai sôn vaø truù trì caùc chuøa nhö: Toaøn Theå–Vi Löông–Linh Nguyeân (1765–1844), keá theá truù trì chuøa Töø Quang vaø khai sôn chuøa Long Töôøng taïi Bình Ñònh; Toaøn Nhaät–Vi Baûo– Quang Ñaøi (1757–1834), truù trì chuøa Vieân Quang; Toaøn Ñöùc–Vi Caàn–Thieäu Long (1763–1847), khai sôn chuøa Khaùnh Sôn; Toaøn Nghóa–Vi Hoäi–Chôn Thöôøng (1764–1839)(58) khai sôn chuøa

Nieân ñaïi Naêm sinh – tòch cuûa ngaøi Toaøn Nghóa-Vi Hoäi-Chôn Thöôøng ñöôïc ghi (58)

328 THÍCH NHÖ TÒNH

Thöôïng Tieân Quan; Lieãu Dieäu–Chaùnh Quang (1779–1855), khai sôn chuøa Trieàu Toân; Lieãu Naêng–Ñöùc Chaát khai sôn chuøa Phöôùc Sôn; Toaøn Ñaïo–Vieân Ñaøm (1769–1838), truù trì chuøa Ñöùc Xuaân(59) v.v... Sau khi toå Phaùp Chuyeân–Dieäu Nghieâm vieân tòch, haøng moân ñoà ñöùng ñaàu laø thieàn sö Toaøn Theå–Linh Nguyeân vaän ñoäng khaéc baûng caùc boä chuù giaûi kinh ñieån cuûa thaày mình. Töø ñoù phong traøo hoïc Phaät phaùt trieån maïnh toaøn tænh vaø coù aûnh höôûng

raát lôùn ñeán caùc tænh laân caän. Theâm vaøo ñoù caùc thieàn sö Toaøn Theå–Linh Nguyeân, Toaøn Nhaät–Quang Ñaøi uyeân thaâm Phaät hoïc, kieán vaên quaûng baùc neân thu huùt chö Taêng caùc nôi theo veà tu hoïc. Töø ñoù, chuøa Töø Quang trôû thaønh trung taâm ñaøo taïo taêng taøi cuûa tænh Phuù Yeân noùi rieâng vaø caùc tænh mieàn Trung noùi chung töø theá kyû XVIII ñeán ñaàu theá kyû XX. Ñeán ñôøi sau, coù caùc vò ra khai sôn truù trì caùc chuøa trong tænh phuù Yeân nhö Chöông Nhö–Toâng Chí–Töø YÙ (ñeä töû ngaøi Toaøn Theå–Linh Nguyeân) truù trì chuøa Thieân Höng; Chöông Vaïn–Toâng Phöôùc–Quaûng Ñoä (ñeä töû ngaøi Toaøn Ñöùc–Thieäu Long) khai sôn chuøa Khaùnh Minh; Chöông Nguyeät–Long Taïng (ñeä töû ngaøi Toaøn Ñöùc–Thieäu Long) khai sôn chuøa Taây Thieàn; Chöông Tröôøng–Phoå Hoùa (1822–1875) khai sôn chuøa Baûo Laâm; Chöông Taùnh–Quaûng Nhuaän, truù trì chuøa Trieàu Toân khai sôn chuøa Laêng Nghieâm. Ñeán ñôøi 40 coù caùc ngaøi Chôn Trí–Phöôùc Ñaït, khai sôn chuøa Kim Quang; Chôn Haïnh–Thieän Quang, khai sôn chuøa Phoå Quang v.v... Töø ñoù, toâng moân Chuùc Thaùnh ngaøy caøng höng thònh vaø phaùt trieån khaép tænh Phuù Yeân vaø caùc tænh mieàn Nam. II. NHÖÕNG NGOÂI TOÅ ÑÌNH Trong lòch söû phaùt trieån cuûa thieàn phaùi Laâm Teá Chuùc Thaùnh taïi Phuù Yeân coù 4 ngoâi Toå ñình chính mang ñaäm daáu aán truyeàn thöøa vaø coù aûnh höôûng raát lôùn ñoái vôùi lòch söû phaùt trieån toâng moân taïi ñaây. Ñoù laø Toå ñình Töø Quang, Phöôùc Sôn, Trieàu Toân vaø Khaùnh Sôn.

treân Long vò thôø taïi chuøa Thoï Vaân Thöôïng Tieân, thoân Thoï Vöùc, xaõ Hoøa Kieán, thaønh phoá Tuy Hoøa. Chuøa Ñöùc Xuaân sau ñoåi teân thaønh chuøa Chaâu Laâm cho ñeán ngaøy hoâm nay. (59)

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 329

1. Toå ñình Töø Quang Toå ñình Töø Quang toïa laïc treân nuùi Baïch Thaïch taïi thoân Caàn Löông, xaõ An Daân, huyeän Tuy An, tænh Phuù Yeân. Chuøa ñöôïc thieàn sö Phaùp Chuyeân–Dieäu Nghieâm khai sôn vaøo naêm Ñinh Tî (1797). Ñòa theá chuøa döïa löng vaøo nuùi Xuaân Ñaøi, maët nhìn ra soâng Ngaân Sôn phong caûnh höõu tình vöôïng khí phong quang. Chuøa Töø Quang laø moät ngoâi Toå ñình lòch söû, ñoùng goùp raát lôùn trong vieäc phaùt trieån Phaät giaùo Ñaøng Trong tröôùc ñaây vaø Phaät giaùo Vieät Nam sau naøy. Truù trì Toå ñình laø nhöõng baäc Danh taêng ñöùc ñoä, Phaät hoïc uyeân thaâm. Vì leõ ñoù, vaøo naêm Kyû Söûu (1889) chuøa ñöôïc vua Thaønh Thaùi ban bieån ngaïch Saéc töù.

Toå ñình Töø Quang – Phuù Yeân Töø khi chuøa ñöôïc thaønh laäp, tính ñeán nay ñaõ traûi qua 11 ñôøi truù trì:

STT Phaùp danh, Phaùp töï, Phaùp hieäu Naêm sinh - tòch Naêm truù trì 01. Phaùp Chuyeân–Luaät Truyeàn Dieäu–Nghieâm 1726–1798 1797–1798 02. Toaøn Theå–Vi Löông–Linh Nguyeân 1765–1844 1798–1844 03. Chöông Nieäm–Tuyeân Tröïc–Quaûng Giaùc 1808–1875 1844–1875

330 THÍCH NHÖ TÒNH

04. AÁn Töø–Toå Ñöùc–Hueä Vieãn ….?– ….? ….?–….? 05. AÁn Thieân–Toå Hoøa–Hueä Nhaõn ….?–….? ….?–….? 06. Chôn Tín–Ñaïo Thaønh–Phaùp Hyû ….?–….? ….?–….? 07. Chôn Thaät–Ñaïo Thoâng–Phaùp Ngaõi ….?–….? ….?–….? 08. Chôn Thaønh–Ñaïo Ñaït–Phaùp Ngöõ ….?– 1945 ….?–1945 09. Thò Chí–Haønh Thieän–Phöôùc Hoä 1904–1985 1945–1985 10. Thò Tín–Haønh Giaûi–Phöôùc Trí 1920–2002 1985–2002 11. Ñoàng Tieán–Thoâng Hoøa–Vieân Haïnh 2002 ñeán nay

Baûng saéc töù Töø Quang Töï (Thaønh Thaùi nguyeân nieân)

Töø xöa chuøa Töø Quang noåi tieáng coù vöôøn xoaøi ngon ngoït. Phaàn lôùn xoaøi cuûa chuøa chæ ñeå daâng leân cho nhaø vua ngöï. Vì theá daân gian coù caâu: “Ruû leân Ñaù Traéng aên xoaøi Muoán aên töông ngoït Thieân Thai thieáu gì?” Chuøa Töø Quang coøn mang ñaäm daáu aán cuoäc khôûi nghóa cuûa nhaø sö Voõ Tröù. Chính taïi nôi ñaây, Voõ Tröù vaø Traàn Cao Vaân ñaõ nhieàu laàn gaëp gôõ, baøn baïc cho cuoäc khôûi nghóa choáng Phaùp maø söû saùch goïi laø “Giaëc thaày chuøa”. Traûi qua bao cuoäc chieán tranh, chuøa Töø Quang bò taøn phaù naëng neà. Tuy nhieân vöôøn thaùp Toå vaãn toàn taïi trô gan cuøng tueá nguyeät. Coù theå noùi, vöôøn thaùp taïi Toå ñình Töø Quang mang kieán truùc ñaëc bieät nhaát laø nhöõng neùt ñaép veõ treân böùc bình phong vôùi hoa vaên phuø ñieâu tinh xaûo.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 331

Vöôøn thaùp taïi Toå ñình Töø Quang

Vaøo naêm Kyû Tî (1929), thôøi Hoøa thöôïng Phaùp Ngöõ truù trì, chuøa Töø Quang phaùt hoûa, toaøn boä kinh saùch, moäc baûng khaéc goã ñeàu bò thieâu chaùy. Bao nhieâu söû lieäu, bao nhieâu tinh hoa kinh ñieån ñöôïc chö Toå bieân soaïn treân 200 naêm thoaùng choác hoùa thaønh hö voâ. Ñeán cuoäc chieán tranh Vieät–Myõ, Hoøa thöôïng Phöôùc Hoä phaûi laùnh vaøo chuøa Baûo Tònh ôû Tuy Hoøa, chuøa Töø Quang bò boû troáng neân bao nhieâu phaùp khí ñeàu thaát thoaùt. Ñeán ñôøi Hoøa thöôïng Phöôùc Trí truù trì, Thöôïng toïa Thieän Tu – Tri söï chuøa môùi Toå ñöôøng Toå ñình Töø Quang truøng tu laïi chaùnh ñieän. Hieän

332 THÍCH NHÖ TÒNH

nay truù trì Toå ñình Töø Quang laø Hoøa thöôïng ThíchÑoàng Tieán (truù trì Toå ñình Trieàu Toân kieâm nhieäm). Hoøa thöôïng ñang töøng böôùc phuïc höng choán Toå, kieán taïo Toå ñöôøng cuõng nhö caùc cô sôû haï taàng. Hieän taïi chuøa Töø Quang coøn löu giöõ y Taêng cang cuûa chö Toå, quaû Ñaïi hoàng chung ñöôïc ñuùc thôøi Hoøa thöôïng Phaùp Ngöõ truù trì. 2. Toå ñình Phöôùc Sôn

Toå ñình Phöôùc Sôn – Phuù Yeân Sau khi toå Phaùp Chuyeân–Dieäu Nghieâm vieân tòch, haøng ñeä töû noi theo haïnh nguyeän cuûa thaày toå toûa ñi giaùo hoùa khaép nôi, trong ñoù coù thieàn sö Lieãu Naêng–Ñöùc Chaát. Vaøo nieân hieäu Gia Long naêm ñaàu, Nhaâm Tuaát (1802), Hoøa thöôïng Lieãu Naêng–Ñöùc Chaát khai sôn chuøa Phöôùc Sôn taïi thoân Taân Phöôùc, xaõ Xuaân Sôn Baéc, huyeän Ñoàng Xuaân, tænh Phuù Yeân. Chuøa ñöôïc xaây döïng treân ñoài Phuù Myõ Sôn, maët höôùng ra

ñoàng ruoäng lôùn maø daân gian goïi laø Ñoàng Troøn. Thôøi ngaøi Ñöùc Chaát, Phöôùc Sôn cuõng chæ laø moät thaûo am nhoû baèng pheân tre vaùch nöùa. Vaøo naêm Bính Thaân (1836), toå Chöông Töø–Quaûng Thieän kieán taïo laïi quy moâ traùng leä vôùi caû Ñoâng ñöôøng Taây ñöôøng, daàn daàn caùc ñôøi truù trì toâ boài kieán taïo neân Phöôùc Sôn

trôû thaønh moät ngoâi phaïm vuõ trang nghieâm. Ñeán thôøi ngaøi Chôn Chaùnh–Phaùp Taïng truù trì, vôùi uy tín vaø ñöùc ñoä cuûa mình, Ngaøi ñaõ caûm hoùa ñöôïc nhieàu vò hoaøng thaân quoác thích ñeán quy y vaø hoä trì Tam baûo. Naêm Ñinh Daäu (1897) vua Thaønh Thaùi ñaõ ban cho chuøa chieác Ñaïi hoàng chung. Ñeán naêm Maäu Tuaát (1898), vua laïi ban cho chuøa moät chieác Kim Khaùnh coù khaéc hai chöõ “Khaâm Tai”. Ñeán thôøi ngaøi Nhö Ñaéc–Thieàn Phöông truù trì, chuøa Phöôùc Sôn ñöôïc trieàu ñình ban bieån ngaïch Saéc töù vaøo naêm Baûo Ñaïi thöù 14, Kyû Maõo (1939). Trong söï truyeàn thöøa cuûa toâng moân Chuùc Thaùnh taïi tænh Phuù Yeân thì Toå ñình Phöôùc Sôn ñoùng vai troø quan troïng thöù 2 sau Toå ñình Töø Quang. Bôûi leõ phaàn lôùn caùc vò Danh taêng ñeàu xuaát thaân töø Toå ñình Phöôùc Sôn, ñoâi khi caùc Ngaøi kieâm nhieäm truù trì Toå ñình Töø Quang nhö Hoøa thöôïng AÁn Thieân–Hueä Nhaõn. Ngaøi laø Toå thöù 3 taïi chuøa Phöôùc Sôn nhöng cuõng laø Toå thöù 5 cuûa chuøa Töø Quang. Töø khi thaønh laäp ñeán nay, chuøa Phöôùc Sôn traûi qua caùc ñôøi truù trì nhö sau:

STT Phaùp danh, Phaùp töï, Phaùp hieäu Naêm sinh – tòch Naêm truù trì

01. Lieãu Naêng–Ñöùc Chaát …?–…? 1802–…?

02. Chöông Töø–Toân Tröïc–Quaûng Thieän 1810–…? …?–…?

03. AÁn Thieân–Toå Hoøa–Hueä Nhaõn 1850–1888 1874–1888

04. Chôn Chaùnh–Ñaïo Taâm–Phaùp Taïng …?–…? …?–…?

05. Nhö Ñaéc–Giaûi Töôøng–Thieän Phöông 1879–1949 1907–1949

06. Thò Tín–Haïnh Giaûi–Phöôùc Trí 1920–2002 1950–2002

07. Ñoàng Hoùa–Thoâng Ñaït–Vieân Tueä 1947– 2002 ñeán nay

Cuøng chung soá phaän vôùi caùc ngoâi chuøa taïi huyeän Tuy An tænh Phuù Yeân, vaøo naêm AÁt Tî (1965) chuøa Phöôùc Sôn bò neùm bom thieâu huûy hoaøn toaøn. Bao nhieâu phaùp khí, thö tòch cuûa chö Toå ñeàu chaùy ruïi. Ñeán naêm Quyù Daäu (1993), Hoøa thöôïng Thích Phöôùc Trí, truù trì ñôøi thöù 6 ñaõ truøng tu toaøn boä chaùnh ñieän vaø vöôøn thaùp Toå.

3. Toå ñình Trieàu Toân

Toå ñình Trieàu Toân – Phuù Yeân

Toå ñình Trieàu Toân ñöôïc thieàn sö Lieãu Dieäu–Chaùnh Quang khai sôn taïi thoân Trieàu Sôn, xaõ Xuaân Thoï 2, huyeän Soâng Caàu, tænh Phuù Yeân vaøo naêm Quyù Hôïi (1803). Thieàn sö Chaùnh Quang laø moät trong nhöõng ñeä töû ñaéc phaùp vôùi toå Phaùp Chuyeân vaø Ngaøi coù teân trong danh saùch 28 ñeä töû truyeàn ñaêng. Ban ñaàu Toå khai sôn chæ döïng moät thaûo am nhoû taïi ñoài Caây Döøng, Ñoàng Gaêng ñeå aån tu. Sau khi Toå vieân tòch, do khoâng coù ñeä töû keá thöøa neân ngaøi Chöông Taùnh–Quaûng Nhuaän laø ñeä töû toå Toaøn Theå–Linh Nguyeân Toå ñöôøng Toå ñình Trieàu Toân ôû chuøa Töø Quang sang keá

nghieäp truù trì. Toå Quaûng Nhuaän truøng tu laïi chuøa vaø cho dôøi veà vò trí nhö hieän nay. Töø ñoù, caùc theá heä keá thöøa töøng böôùc kieán taïo thaønh moät giaø–lam thanh tònh, ñoùng vai troø quan troïng trong söï phaùt trieån cuûa toâng moân Chuùc Thaùnh taïi tænh Phuù Yeân vaø caùc vuøng phuï caän. Töø khi thaønh laäp ñeán nay, chuøa Trieàu Toân ñaõ traûi qua 8 ñôøi truù trì nhö sau:

STT Phaùp danh, Phaùp töï, Phaùp hieäu Naêm sinh - tòch Naêm truù trì 01. Lieãu Dieäu–Chaùnh Quang 1779–1855 1803–1855 02. Chöông Taùnh–Toâng Tieân–Quaûng Nhuaän …?–…? 1855–…? 03. AÁn Nhö–Toå Nguyeän–Hueä Höông 1838–…? …?–…? 04. Chôn AÁn–Ñaïo YÙ–Thieän Taâm …?–…? …?–…? 05. Chôn Haïnh–Ñaïo Phoå–Thieän Quang 1880–1940 ….?–1940 06. Thò Thaønh–Haønh Thaät–Lieân Taâm 1909–1962 1940–1962 07. Thò Tín–Haïnh Giaûi–Phöôùc Trí 1920–2002 1962–2002 08. Ñoàng Tieán–Thoâng Hoøa–Vieân Haïnh 2002 ñeán nay

Naêm Taân Daäu (1981), chuøa ñöôïc Hoøa thöôïng Thích Phöôùc Trí cho truøng tu laïi vôùi ñieàu kieän kinh teá haïn heïp thôøi baáy giôø. Ñeán ñôøi Hoøa thöôïng Thích Ñoàng Tieán, ngoâi Toå ñình Trieàu Toân môùi ñöôïc truøng tu moät caùch quy moâ nhö hieän nay. 4. Toå ñình Khaùnh Sôn Vaøo nieân hieäu Gia Long naêm ñaàu, Nhaâm Tuaát (1802), thieàn sö Toaøn Ñöùc–Thieäu Long töø chuøa Töø Quang nuùi Baïch Thaïch ñeán aáp Thanh Ñöùc, xaõ Phöôùc Haäu, toång Hoøa Bình, phuû Tuy Hoøa (nay laø thoân Thanh Ñöùc, xaõ Bình Kieán, thaønh phoá Tuy Hoøa, tænh Phuù Yeân) laäp thaûo am tu haønh laáy teân laø Khaùnh Sôn. Ñeán naêm Maäu Daàn (1818), Hoøa thöôïng Thieäu Long tieán haønh truøng tu töông ñoái quy moâ vôùi chaát lieäu baèng goã lôïp maùi laù. Thieàn sö Thieäu Long laø ñeä töû cuûa Toå sö Phaùp Chuyeân–Dieäu Nghieâm neân thuoäc ñôøi 37 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 4 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Vì theá, chuøa Khaùnh Sôn truyeàn thöøa theo baøi keä Toå sö Minh Haûi–Phaùp Baûo.

Vöôøn thaùp Toå ñình Khaùnh Sôn Sau khi Toå khai sôn vieân tòch, truù trì ñôøi thöù 2 laø Hoøa thöôïng Chöông Thieän hieäu Quaûng Höng cho tieán haønh truøng tu chuøa vaøo ñôøi vua Thieäu Trò. Laàn truøng tu naøy chuøa ñöôïc kieán taïo baèng gaïch xaây lôïp ngoùi, coù coå laàu raát nguy nga vaø ñoà soä. Töø ñoù, chuøa ngaøy moät höng thònh vaø trôû thaønh moät trong nhöõng ngoâi chuøa Toå cuûa doøng

Laâm Teá Chuùc Thaùnh taïi tænh Phuù Yeân. Traûi treân 200 naêm truyeàn thöøa, chuøa ñaõ traûi qua caùc ñôøi truù trì nhö sau:

STT Phaùp danh, Phaùp töï, Phaùp hieäu Naêm sinh - tòch Naêm truù trì 01. Toaøn Ñöùc–Vi Caàn–Thieäu Long 1763–1847 1802–1847 02. Chöông Thieän–Toâng Höng–Quaûng Höng 1809–1881 1847–1881 03. AÁn Haäu–Toå Thò–Vieân Sôn 1854–1905 1881–1905 04. Chôn Trinh–Ñaïo Taâm–Giaùc Haûi 1878–1947 1905–1947 05. Nhö Phuïng–Kim Bình 1891–1954 1947–1954 06. Nhö Caûnh–Kim Thieàn 1906–1986 1954–1986 07. Ñoàng Bieän–Thoâng Luaän–AÁn Chôn 1950– 1986 ñeán nay

Qua hai theá kyû vôùi bieát bao thaêng traàm cuûa theá cuoäc, Toå ñình Khaùnh Sôn coù luùc suy luùc thònh. Thôøi chieán tranh Phaùp–Vieät, chuøa bò thieâu huûy hoaøn toaøn, ñeán naêm Giaùp Ngoï (1954), Hoøa thöôïng Kim Thieàn môùi truøng tu laïi. Naêm Bính Daàn (1986), Hoøa thöôïng Kim Thieàn vieân tòch, Thöôïng toïa Thích Thoâng Bieän keá nghieäp truù trì. Thöôïng toïa Thoâng Bieän laø ñeä töû cuûa Hoøa thöôïng Thích Höng Töø ôû chuøa Phaùp Hoäi, Bình Thuaän, noái phaùp ñôøi 43 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 10 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Keå töø ngaøy keá nghieäp truù trì, Thöôïng toïa töøng böôùc cho tieán haønh truøng tu xaây döïng caùc coâng trình nhö Quan AÂm Caùc (1989); xaây döïng ñöôøng leân chuøa baèng ñaù cheû (1993) v.v... Hieän taïi Toå ñình Khaùnh Sôn ñang ñöôïc truøng tu moät caùch quy moâ. Mong raèng choán Toå sôùm ñöôïc hoaøn maõn ñeå coù choã cho con chaùu trong toâng moân phaùp phaùi quay veà, töïa nöông . III. CAÙC VÒ DANH TAÊNG TIEÂU BIEÅU 1. Hoøa thöôïng Phaùp Chuyeân–Luaät Truyeàn–Dieäu Nghieâm (1726–1798): Chuøa Töø Quang Hoøa thöôïng hoï Traàn, sinh giôø Thìn ngaøy moàng 2 thaùng 4 naêm Bính Ngoï (1726) taïi laøng Coả Thaùp, xaõ Hoa Chaâu, phuû Thaêng Hoa, tænh Quaûng Nam (nay laø xaõ Duy Chaâu, huyeän Duy Xuyeân, tænh Quaûng Nam). Thaân phuï laø cuï oâng Traàn Vaên Hieáu vaø thaân maãu laø cuï baø Nhuï nhôn. Ngay töø nhoû, Ngaøi ñaõ khoâng aên ñöôïc nhöõng thöùc aên coù muøi tanh. Ngöôøi chuù cuûa Ngaøi xuaát gia coù hieäu laø Laâm Hoaèng ñaïi sö nhìn Ngaøi vaø noùi vôùi cha meï Ngaøi raèng: “Ñöùa beù naøy coù töôùng cuûa baäc xuaát traàn Baûo thaùp Toả sö Dieäu Nghieâm thöôïng só”.

Thuôû nhoû Ngaøi theo Nho hoïc, naêm 18 tuoåi thi ñoã vaø ra laøm quan döôùi thôøi chuùa Voõ Vöông–Nguyeãn Phuùc Khoaùt. Moät hoâm xem tuoàng “Tam Trinh coá söï” vaø “Long Hoả söï duyeân”, Ngaøi hoát nhieân nhaän chaân ra leõ soáng cuoäc ñôøi, treo aán töø quan, tìm ñöôøng xuaát gia hoïc ñaïo. Ngaøi ñeán chuøa Phöôùc Laâm taïi huyeän Dieân Phöôùc (nay laø thaønh phoá Hoäi An) tænh Quaûng Nam xin xuaát gia vaø ñöôïc toả Thieät Dinh–AÂn Trieâm nhaän laøm ñeä töû. Ngaøy 19 thaùng 2 naêm AÁt Söûu (1745), nhaân ngaøy khaùnh ñaûn ñöùc Quaùn Theá AÂm Boà–taùt, Ngaøi thænh caàu toả AÂn Trieâm theá phaùt vaø ñöôïc ban cho phaùp danh Phaùp Chuyeân, töï Luaät Truyeàn, noái phaùp ñôøi 36 toâng Laâm Teá Chuùc Thaùnh. Ñeán

thaùng 3, Ngaøi ñeán chuøa Baûo Laâm thoï Cuï tuùc giôùi vôùi Hoøa thöôïng Haûi Ñieän. Töø ñoù, Ngaøi tinh caàn tu taäp neân Boån sö haøi loøng phuù phaùp hieäu laø Dieäu Nghieâm. Sau 5 naêm, Ngaøi xin Boån sö ñeán tham hoïc vôùi caùc vò Toå sö danh tieáng ñöông thôøi nhö toå Thieät Uyeân–Chí Baûo taïi chuøa Baûo Laâm; toå Thieät Kieán–Lieãu Trieät taïi chuøa Thaäp Thaùp, Bình Ñònh vaø Ngaøi ñaõ ñoïc heát toaøn boä Ñaïi taïng kinh do Toång traán Haø Tieân laø Maïc Cöûu cuùng cho chuøa Thaäp Thaùp. Ngaøi thöôøng ñoïc tuïng kinh Hoa Nghieâm. Moät hoâm, vaøo luùc giöõa ñeâm Ngaøi thaáy roõ moät vieäc beøn phaùt ñaïi nguyeän: “Phaøm heã gaëp ngöôøi, khoâng luaän nam nöõ giaø treû sang heøn ñeàu giaùo hoaù quy kính ba ngoâi Tam baûo”. Töø ñoù, Ngaøi tuøy cô duyeân thuyeát phaùp. Theå theo nhu caàu cuûa caùc ñaïo traøng, Ngaøi giaûng veà kinh Ñòa Taïng, Quy Nguyeân, Phaùp Hoa, Long Thô Tònh ñoä, Sa–di Oai Nghi Taêng Chuù v.v... Khaép caùc tænh Ñaøng Trong töø Thöøa Thieân vaøo ñeán Phuù Yeân, nôi naøo cuõng coù böôùc chaân hoaèng hoùa cuûa Ngaøi ñaët ñeán vaø cuõng ñeàu thaám nhuaàn phaùp nhuõ. Thaùng Gieâng naêm Quyù Söûu (1793), Ngaøi ñeán xaõ Xuaân Ñaøi nuùi Baïch Ngoïc thaáy nuùi soâng hoøa quyeän beøn döïng gaäy laäp thaûo am truï laïi nôi ñaây. Maõi cho ñeán naêm Ñinh Tî (1797), Ngaøi môùi chính thöùc khai sôn chuøa Töø Quang taïi tænh Phuù Yeân. Ngaøy 21 thaùng 7 naêm Bính Thìn (1796), Ngaøi khai ñaøn thuyeát giôùi, truyeàn giôùi cho 200 Taêng chuùng tu hoïc. Thaùng Gieâng naêm Maäu Ngoï (1798), Hoaøng thaùi haäu thænh Ngaøi

veà kinh chöùng minh leã ñuùc Ñaïi hoàng chung. Phaùp söï vieân thaønh, Ngaøi ñöôïc ban ca–sa saéc tía. Ngaøy 15 thaùng 5, Ngaøi trôû veà Phuù Yeân toå chöùc leã trai ñaøn baït ñoä vaø truyeàn giôùi cho hôn 100 ngöôøi. Khi bieát cô duyeân cuûa mình ôû choán Ta–baø ñaõ troïn, Ngaøi nhoùm hoïp ñoà chuùng vaø ñoïc keä phuù phaùp: Lai nhi vò taèng lai Khöù nhi vò taèng khöù Khöù lai boån nhö nhö Nhö nhö hoaøn lai khöù. Taïm dòch: Ñeán maø chöa töøng ñeán Ñi cuõng chaúng töøng ñi Ñeán ñi voán nhö nhö Nhö nhö laïi ñi ñeán. Ngaøi an nhieân thò tòch vaøo ngaøy 17 thaùng 6 naêm Maäu Ngoï (1798), truï theá 73 naêm, traûi qua 53 naêm tu hoïc vaø hoaèng hoùa. 2. Hoøa thöôïng Toaøn Theå–Vi Löông–Linh Nguyeân (1765–1844)(60): Chuøa Töø Quang Hoøa thöôïng toäc taùnh Nguyeãn, sinh thaùng 5 naêm AÁt Daäu (1765) taïi tænh Phuù Yeân mieàn Trung nöôùc Vieät. Thaân phuï laø cuï oâng Nguyeãn Quang Thaùc phaùp danh Quaûng Tích vaø thaân maãu laø cuï baø Leâ Thò Theâm phaùp danh Toaøn Maõn. Ngaøi xuaát gia vôùi toå Phaùp Chuyeân–Dieäu Nghieâm neân ñöôïc ban phaùp danh Toaøn Theå, töï Vi Löông, hieäu Linh Nguyeân, noái phaùp ñôøi 37 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 4 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Trong haøng ñeä töû ñaéc phaùp, Ngaøi laø ngöôøi xuaát saéc nhaát neân ñöôïc toå Dieäu Nghieâm traïch cöû laøm tröôûng phaùp töû. Naêm Maäu Ngoï (1798), toå Dieäu Nghieâm vieân tòch, Ngaøi ñöôïc toâng moân cung cöû laøm truù trì chuøa Töø Quang, tieáp tuïc phaùt huy söï nghieäp cuûa Boån sö ñeå laïi. Ngaøi coù coâng bieân laïi söï tích cuûa toå Phaùp Chuyeân–Dieäu Nghieâm qua taùc phaåm Phaùp Chuyeân Luaät Truyeàn Dieäu Nghieâm thieàn sö nhaân do söï tích chí.

Nieân ñaïi naêm sinh, naêm maát cuûa Ngaøi chuùng toâi caên cöù vaøo loøng long vò hieän ñang (60)

thôø taïi chuøa Long Töôøng, Bình Ñònh.

340 THÍCH NHÖ TÒNH

Naêm Canh Ngoï (1810), theå theo lôøi thænh caàu cuûa boån ñaïo, Ngaøi ra Bình Ñònh khai sôn chuøa Long Töôøng taïi thoân Löông Quang, xaõ Phöôùc Quang, huyeän Tuy Phöôùc. Töø ñaây, cuoäc ñôøi haønh ñaïo cuûa Ngaøi chia hai, luùc ôû Phuø Yeân, khi ra Bình Ñònh. Taïi Long Töôøng, Hoøa thöôïng coù hai vò ñeä töû keá thöøa laø ngaøi Chöông Höông–Chí Thaêng vaø Chöông Taân–Toân Chí–Chaùnh Nhaân. Naêm Maäu Daàn (1818), Ngaøi vaän ñoäng ñöùng khaéc baûn kinh Ñòa Taïng Boà–taùt Boån Nguyeän Kinh Yeáu Giaûi do toå Phaùp Chuyeân–Dieäu Nghieâm bieân Long vò Toå sö Linh Nguyeân soaïn. Ngaøi laø ngöôøi kieán vaên quaûng baùc, tinh thoâng Phaät lyù neân taát caû caùc kinh saùch cuûa toå Dieäu Nghieâm ñeàu ñöôïc Ngaøi khaéc baûn löu truyeàn cuõng nhö chöùng nghóa cho caùc vò thieàn sö khaùc khaéc kinh. Vaøo giôø Muøi ngaøy moàng 3 thaùng 3 naêm Giaùp Thìn (1844), thieàn sö Toaøn Theå–Linh Nguyeân vieân tòch, höôûng thoï 80 tuoåi. Baûo thaùp Ngaøi ñöôïc moân ñoà kieán laäp taïi chuøa Töø Quang treân nuùi Baïch Thaïch. 3. Hoøa thöôïng Toaøn Nhaät–Vi Baûo–Quang Ñaøi (1757–1834): Chuøa Vieân Quang Thieàn sö Toaøn Nhaät–Quang Ñaøi laø moät trong nhöõng taùc gia lôùn cuûa neàn Vaên hoïc Vieät Nam noùi chung vaø Phaät giaùo noùi rieâng trong theá kyû XIX. Cho ñeán nay, chuùng ta vaãn chöa bieát ñöôïc toäc taùnh vaø queâ quaùn chính thöùc cuûa Ngaøi. Tuy nhieân, caên cöù vaøo Long vò thôø taïi chuøa Phoå Quang tænh Bình Ñònh, ta bieát Hoøa thöôïng sinh giôø Tî ngaøy 28 thaùng 10 naêm Ñinh Söûu (1757) vaø vieân tòch vaøo giôø Daàn ngaøy moàng 6 thaùng 4 naêm Giaùp Ngoï (1834), höôûng thoï 78 tuoåi.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 341

Theo taùc phaåm Tam Giaùo Nguyeân Löu Kyù, Thieàn sö noùi: “Ta xöa cuõng döï Nho gia Möôøi hai tuoåi hoïc ñeán ba möôi raøy... ...Sau ta ñaàu hoïc pheùp Thieàn Thuôû ba möôi tuoåi vaäy lieàn xuaát gia.” Ban ñaàu Ngaøi hoïc Nho giaùo vaø coù moät thôøi laøm quaân sö trong phong traøo khôûi nghóa Taây Sôn. Naêm 30 tuoåi, Ngaøi ngoä lyù voâ thöôøng, phaùt taâm xuaát gia vôùi toå Phaùp Chuyeân taïi chuøa Töø Quang neân coù phaùp danh Toaøn Nhaät, töï Vi Baûo, hieäu Quang Ñaøi, noái phaùp ñôøi 37 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 4 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Ñöôïc moät vò minh sö nhö toå Phaùp Chuyeân höôùng daãn, ngaøi Toaøn Nhaät ñaõ ngoä ñaïo sau 12 naêm tu haønh, keá ñoù veà truù trì chuøa Vieân Quang taïi thoân Ñònh Phong, xaõ An Nghieäp, Long vò Phaùp sö Quang Ñaøi huyeän Tuy An. Thieàn sö Toaøn Nhaät–Quang Ñaøi laø ngöôøi ña vaên quaûng baùc, ngay luùc sinh tieàn toå Dieäu Nghieâm cuõng ñaõ töøng ñeå cho Ngaøi thay Toå giaûng kinh luaät cho ñaïi chuùng. Phaàn lôùn trong nhöõng laàn khaéc baûn in nhöõng taùc phaåm cuûa Toå sö Dieäu Nghieâm ñeàu coù söï tham gia san ñònh chöùng nghóa cuûa ngaøi Toaøn

Nhaät–Quang Ñaøi. Thieàn sö Toaøn Nhaät–Quang Ñaøi laø moät trong nhöõng vò ñeå laïi nhieàu taùc phaåm baèng chöõ Noâm nhaát. Hieän taïi, chuùng ta coøn bieát moät soá taùc phaåm cuûa Ngaøi raát coù giaù trò nhö Höùa Söû Truyeän Vaõn, Tham Thieàn Vaõn, Thieàn Cô Yeáu Ngöõ Vaõn v.v... Vaøo giôø Daàn ngaøy moàng 6 thaùng 4 naêm Giaùp Ngoï (1834) thieàn sö Toaøn Nhaät–Quang Ñaøi vieân tòch taïi chuøa Vieân Quang, thoï 78

342 THÍCH NHÖ TÒNH

tuoåi. Ñeä töû keá thöøa Ngaøi maø ta coøn bieát ñöôïc coù caùc vò: Chöông Thieän–Tuyeân giaùc. Hoaèng Ñaïo (1797–1865) khai sôn chuøa Phoå Quang, Bình Ñònh vaø ngaøi Chöông Tín–Tuyeân Khaùnh–Hoaèng AÂn (....?–1862) truù trì chuøa Tam Thai, Nguõ Haønh Sôn. Phaàn lôùn chö Taêng caùc tænh mieàn Trung thôøi baáy giôø ñeàu töïu veà Töø Quang tu hoïc döôùi söï höôùng daãn cuûa ngaøi Toaøn Nhaät–Quang Ñaøi. Vì theá, chuùng ta thaáy hieän nay nhieàu chuøa töø Quaûng Nam vaøo ñeán Bình Thuaän ñeàu coù thôø long vò cuûa Ngaøi. Ñaùnh giaù veà thieàn sö Toaøn Nhaät–Quang Ñaøi, giaùo sö Leâ Maïnh Thaùt nhaän xeùt nhö sau: “Toaøn Nhaät laø moät trong nhöõng nhaø vaên, nhaø thô lôùn cuûa lòch söû vaên hoïc daân toäc ta, laø moät nhaø tö töôûng coù nhöõng quan ñieåm ñoäc ñaùo ñaày saùng taïo ñoái vôùi lòch söû tö töôûng Vieät Nam”(61) 4. Hoøa thöôïng Chöông Töø–Toâng Tröïc–Quaûng Thieän (1810–1864?): Chuøa Phöôùc Sôn

Hoøa thöôïng hoï Buøi, sinh naêm Canh Ngoï (1810) taïi thoân Haø Bình, tænh Phuù Yeân. Ngaøi laø con trai duy nhaát cuûa gia ñình coù 4 ngöôøi con. Naêm 18 tuoåi, nhaân moät laàn leân thaêm chuøa Phöôùc Sôn, Ngaøi gaëp toå Lieãu Naêng– Ñöùc Chaát, caûm meán ñaïo phong cuûa Toå neân Ngaøi beøn xin xuaát gia hoïc ñaïo. Sau moät thôøi gian daøi tu hoïc, Ngaøi ñöôïc Boån sö cho thoï Cuï tuùc vôùi phaùp danh Chöông Töø, töï Toâng Tröïc, hieäu Quaûng Thieän, noái Thaùp toå Quaûng Thieän phaùp ñôøi 38 toâng Laâm Teá,

Leâ Maïnh Thaùt, Toaøn taäp Toaøn Nhaät Quang Ñaøi taäp I, trang 10 (61)

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 343

theá heä thöù 5 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Sau khi toå Ñöùc Chaát vieân tòch, Ngaøi keá thöøa truù trì ñôøi thöù 2 chuøa Phöôùc Sôn. Keå töø khi ñaûm nhaän truù trì, Ngaøi heát loøng truøng kieán Tam baûo. Vì theá, naêm Minh Maïng thöù 17, Bính Thaân (1836), Ngaøi taùi laäp chaùnh ñieän, kieán taïo Ñoâng lang Taây lang chuøa Phöôùc Sôn nguy nga traùng leä. Ngaøi giôùi luaät nghieâm minh, Phaät hoïc thaâm uyeân neân chö toân ñöùc trong tænh ñaõ cung thænh leân ngoâi vò Giaùo thoï Hoøa thöôïng trong Ñaïi giôùi ñaøn toå chöùc taïi chuøa Laêng Nghieâm xaõ Xuaân Thoï. Hoøa thöôïng vieân tòch vaøo ngaøy 12 thaùng 11 naêm Giaùp Tyù (1864)(62), ñoà chuùng laäp baûo thaùp phuïng thôø taïi chuøa Phöôùc Sôn. 5. Hoøa thöôïng AÁn Thieân–Toå Hoøa–Hueä Nhaõn (1840–...?)(63): Chuøa Phöôùc Sôn Hoøa thöôïng phaùp danh AÁn Thieân, töï Toå Hoøa, hieäu Hueä Nhaõn; noái phaùp ñôøi 39 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 6 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Ngaøi sinh naêm Canh

Tyù (1840) taïi tænh Phuù Yeân, xuaát gia ñaéc phaùp vôùi toå Quaûng Thieän taïi chuøa Phöôùc Sôn. Töi Ñöùc naêm thöù 17, Giaùp Tyù (1864), Ngaøi ñöôïc Boån sö phuù phaùp truyeàn y keá thöøa laøm truù trì ñôøi thöù 3 chuøa Phöôùc Sôn. Töø ñoù, Ngaøi taùi thieát giaø–lam, taïo töôïng ñuùc chuoâng toâ boài phaïm vuõ. Naêm Bính Tyù (1876), Ngaøi cuøng vôùi Hoøa thöôïng Hueä Höông truù trì chuøa Trieàu Toân chöùng minh cho ngaøi Chôn Khaû hieäu Kieát Töôøng truù trì chuøa Phöôùc Quang taïi xaõ Bình Thaïnh huyeän Ñoàng Xuaân ñuùc Ñaïi hoàng chung(64). Laø baäc giôùi luaät tinh nghieâm neân Ngaøi ñöôïc cung thænh vaøo

Caên cöù vaên bia chuøa Phöôùc Sôn ghi: Töi Ñöùc naêm thöù 17, Giaùp Tyù (1864), Ngaøi (62)

truyeàn cho ñeä töû Hueä Nhaõn truù trì chuøa Phöôùc Sôn. Coù theå toå Quaûng Thieän vieân tòch trong naêm naøy chaêng? Naêm sinh cuûa toå Hueä Nhaõn, chuùng toâi suy luaän töø caùc nguoàn tö lieäu sau: caên cöù vaøo (63)

long vò taïi chuøa Phöôùc Sôn thì ghi ngaøi sinh ngaøy moàng 10 thaùng 5 naêm Canh Tuaát (1850). Tuy nhieân chuùng toâi thaáy khoâng hôïp lyù. Bôûi vì, vaøo naêm Giaùp Tyù (1864), Ngaøi ñöôïc Boån sö cöû laøm truù trì chuøa Phöôùc Sôn. Neáu tính naêm sinh 1850 ñeán naêm 1864 thì Ngaøi môùi 15 tuoåi. Ñieàu naøy baát hôïp lyù vì Ngaøi chöa ñuû tuoåi thoï Ñaïi giôùi thì laøm sao giöõ cöông vò truù trì moät ngoâi chuøa ñöôïc. Vì vaäy, naêm sinh cuûa Ngaøi laø naêm Canh Tyù (1840) laø hôïp lyù hôn. Chuoâng naøy hieän ñöôïc toân trí taïi chuøa Phöôùc Sôn, huyeän Ñoàng Xuaân, tænh Phuù Yeân. (64)

ngoâi vò Giaùo thoï A–xaø–leâ taïi giôùi ñaøn chuøa Hoà Sôn naêm Maäu Daàn (1878) vaø giôùi ñaøn chuøa Baûo sôn naêm Nhaâm Ngoï (1882). Sau khi thieàn sö AÁn Töø–Hueä Vieãn vieân tòch, Ngaøi ñöôïc toâng moân cung thænh truù trì Toå ñình Töø Quang. Taïi ñaây, Ngaøi vaän ñoäng loùt con ñöôøng leân chuøa baèng ñaù ñeå boån ñaïo deã daøng leân chuøa leã Phaät trong nhöõng thaùng möa gioù. Thôøi gian naøy, Ngaøi ñaõ ñaøo taïo ñöôïc moät ñeä töû xuaát gia thuoäc doøng Tuy Lyù Vöông. Ñoù laø coâng töû Nguyeãn Phuùc Öng Ñoã coù phaùp danh Chôn Taâm, töi Ñaïo Taùnh, hieäu Phaùp Thaân. Sau ñoù, thieàn sö Phaùp Thaân veà coá ñoâ Hueá laäp chuøa Phöôùc Hueä taïi thoân Vyõ Daï. Töø ñoù, Ngaøi thöôøng cung thænh Boån sö ra kinh ñoâ thuyeát phaùp. Trong moät laàn ra kinh ñoâ thuyeát phaùp, Ngaøi bò ñaém taøu vaø vieân tòch vaøo ngaøy moàng 5 thaùng 4 taïi Boàng Sôn, Bình Ñònh(65). Tang leã Ngaøi coù ñaïi dieän trieàu ñình vaøo tham döï vaø moä thaùp laäp taïi chuøa Phöôùc Sôn. 6. Hoøa thöôïng Chôn Chaùnh–Ñaïo Taâm–Phaùp Taïng (…?–…?): Chuøa Phöôùc Sôn

Hoøa thöôïng Chôn Chaùnh– Phaùp Taïng laø moät trong nhöõng vò Danh taêng thôøi caän ñaïi cuûa Phaät giaùo Phuù Yeân. Cho ñeán nay, chuùng ta vaãn chöa xaùc ñònh ñöôïc naêm sinh, naêm tòch, queâ quaùn vaø doøng hoï cuûa Ngaøi. Chuùng ta chæ bieát Ngaøi laø ñeä töû cuûa toå AÁn Thieân–Hueä Nhaõn, Toå thöù 3 taïi Toå ñình

Phöôùc Sôn, Ñoàng Troøn neân coù phaùp danh laø Chôn Chaùnh, töï Ñaïo Taâm. Sau khi Boản sö vieân tòch, Ngaøi caàu phaùp vôùi Hoøa thöôïng AÁn Chaùnh–Toå Toâng–

Ghi theo lôøi keå cuûa Thöôïng toïa Thích Ñoàng Hoùa, ñöông kim truù trì chuøa Phöôùc Sôn. (65)

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 345

Thaùp Hoøa thöôïng Phaùp Taïng Hueä Minh taïi chuøa Baûo Sôn neân coù ñaïo hieäu Phaùp Taïng, thuoäc ñôøi 40 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 7 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Sau khi Hoøa thöôïng Hueä Nhaõn vieân tòch, Ngaøi keá vò Boản sö truù trì Phöôùc Sôn vôùi taâm nguyeän tieáp Taêng ñoä chuùng. Ñaïo haïnh cuûa Ngaøi ñaõ ñöôïc sôn moân Chuùc Thaùnh thænh laøm Yeát–ma cho giôùi ñaøn naêm Quyù Tî (1893) taïi Toå ñình Chuùc Thaùnh, Hoäi An. Naêm Kyû Hôïi (1899) vaø naêm Canh Tyù (1900), Ngaøi ñöôïc trieàu ñình môøi ra kinh ñoâ laøm thuû gia trì chaản teá ñaïi khoa taïi chuøa Kim Quang, Hueá. Sau khi haï ñaøn, vua Thaønh Thaùi ñeán oâm hoân khen ngôïi vaø ban cho ñoàng kim tieàn, moät ca–sa vaø moät muõ Quan AÂm. Naêm Ñinh Daäu (1897), Ngaøi chuù nguyeän ñuùc Ñaïi hoàng chung toân trí taïi chuøa Phöôùc Sôn vôùi söï chöùng minh cuûa Hoøa thöôïng AÁn Chaùnh–Hueä Minh. Naêm Giaùp Thìn (1904), Hoøa thöôïng Hueä Minh vieân tòch, Ngaøi theo di chuùc keá thöøa truù trì chuøa Baûo Sôn. Naêm Bính Ngoï (1906), Ngaøi khai Ñaïi giôùi ñaøn taïi chuøa Töø Quang vaø ñöôïc cung thænh laøm Ñaøn ñaàu truyeàn giôùi toân sö. Naêm sau, Ñinh Muøi (1907), Ngaøi tieáp tuïc khai ñaøn truyeàn giôùi taïi chuøa Phöôùc Sôn, cuõng trong naêm naøy, Ngaøi truyeàn chöùc vò truù trì chuøa Phöôùc Sôn cho tröôûng töû Thieàn Phöông. Khoâng roõ Ngaøi tòch naêm naøo, haèng naêm kî Ngaøi vaøo ngaøy 18 thaùng 8. Ngaøi coù caùc ñeä töû noåi tieáng nhö: Thieàn Phöông, Thieàn Taâm, Thieàn Cô v.v... 7. Hoøa thöôïng Nhö Ñaéc–Giaûi Töôøng–Thieàn Phöông
(1879–1949): Chuøa Phöôùc Sôn Hoøa thöôïng phaùp danh Nhö Ñaéc, töï Giaûi Töôøng, hieäu Thieàn Phöông, noái phaùp ñôøi 41 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 8 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Ngaøi hoï Döông, sinh naêm Kyû Maõo (1879), taïi laøng Phong Thaêng, huyeän Tuy An, tænh Phuù Yeân. Naêm AÁt Daäu (1885) khi leân 7 tuoåi, Ngaøi theo thaân maãu ñeán chuøa leã Phaät vaø quy y Tam baûo vôùi toå Phaùp Taïng vaø ñöôïc ñaët phaùp danh Nhö Ñaéc. Nhaân duyeân hoäi ñuû, Ngaøi phaùt taâm xuaát gia vôùi toå Chôn Chaùnh–Phaùp Taïng taïi chuøa Phöôùc Sôn, Ñoàng Troøn. Naêm Maäu Tuaát (1898), toå Phaùp Taïng cho Ngaøi thoï Cuï tuùc giôùi.

346 THÍCH NHÖ TÒNH

Töø ñaây Ngaøi luoân phaùt taâm doõng maõnh, boài löïc chuyeân tu, söu taàm dieäu nghóa kinh ñieån. Naêm Ñinh Muøi (1907), Ngaøi keá theá laøm truù trì Toå ñình Phöôùc Sôn taïi thoân Ñoàng Troøn, laøng Phuù Phong, huyeän Ñoàng Xuaân, tænh Phuù Yeân.

Giôùi haïnh kieâm öu, kieán vaên quaûng baùc neân Ngaøi ñöôïc Taêng chuùng vaø Phaät töû baáy giôø toân xöng laø Cuï Nhaõn Toân sö. Trong giai ñoaïn phoâi thai cuûa phong traøo chaán höng Phaät giaùo, Ngaøi cuøng vôùi chö toân thieàn ñöùc môû caùc

tröôøng gia giaùo ñeå ñaøo taïo Taêng taøi keá thöøa Phaät phaùp. Ñoàng thôøi Ngaøi ñaõ vaän heát taâm löïc cuûa mình ñoùng goùp vaøo vieäc truøng tu Toå ñình Töø Quang vaø Baûo Sôn. Naêm Ñinh Söûu (1937), do meán caûm uy ñöùc cuûa Ngaøi, Hoäi Phaät hoïc Thöøa Thieân – Hueá cung thænh Ngaøi laøm Chöùng Hoøa thöôïng Thieàn Phöông minh ñaïo sö. Ngaøi ñaõ coù coâng ñaøo luyeän ñöôïc nhöõng baäc Taêng taøi khaû kính, ñoùng goùp nhieàu coâng lao cho coâng cuoäc hoaèng hoùa ñoä sinh, nhö Hoøa thöôïng Phöôùc Hoä, Phöôùc Bình, Phöôùc Trí, Phöôùc Cô, Phöôùc Ninh... Ngaøi thò tòch vaøo ngaøy 10 thaùng 8 naêm Kyû Söûu (1949), höôûng thoï 70 tuoåi, Taêng laïp 55 haï. 8. Hoøa thöôïng Thò Chí–Haønh Thieän–Phöôùc Hoä(66)

(1904–1985): Chuøa Töø Quang Hoøa thöôïng Thích Phöôùc Hoä, theá danh Huyønh Vaên Nghóa, sinh ngaøy 24 thaùng 7 naêm Giaùp Thìn (1904) taïi laøng Trieàu Sôn, xaõ Xuaân

Thoâng thöôøng goïi Ngaøi laø Phuùc Hoä, nhöng caên cöù vaøo chöõ ñaïo hieäu cuûa toå Thieàn (66)

Phöông cho Ngaøi thì goïi Phöôùc laø ñuùng hôn.

Thoï, huyeän Ñoàng Xuaân, tænh Phuù Yeân. Thaân phuï laø cuï oâng Huyønh Trung vaø thaân maãu laø cuï baø Traàn Thò Nho. Naêm Maäu Tyù (1912), Ngaøi ñöôïc song thaân cho leân chuøa Töø Giaùc trong ñòa phöông, hoïc chöõ Nho vôùi Ñaïi sö Thieän Haïnh. Naêm Ñinh Tî (1917), Ngaøi ñöôïc pheùp xuaát gia taïi chuøa Saéc töù Phöôùc Sôn vôùi Hoøa thöôïng Nhö Ñaéc–Thieàn Phöông, ñöôïc Boån sö ban cho phaùp danh Thò Chí, töï Haønh Thieän. Naêm Nhaâm Tuaát (1922), chuøa Linh Sôn (Hoøn Choàng) thuoäc thoân Ngaân Sôn, xaõ An Thaïch, huyeän Tuy An trong tænh môû Ñaïi giôùi ñaøn, Ngaøi ñöôïc Boån sö cho ñeán ñoù thoï Cuï tuùc giôùi. Ñaïi giôùi ñaøn naøy Hoøa thöôïng Phöôùc Hoä do Hoøa thöôïng Hoaèng Hoùa laøm Ñaøn ñaàu. Sau khi ñaéc giôùi, Ngaøi ñöôïc Boån sö phuù phaùp hieäu Phöôùc Hoä, noái phaùp ñôøi 42 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 9 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Naêm Nhaâm Thaân (1932), Ngaøi ñöôïc Boån sö cho ra Hueá tham hoïc vôùi Hoøa thöôïng Giaùc Vieân ôû chuøa Hoàng Kheâ. Sau ñoù, Ngaøi tieáp tuïc hoïc vôùi Quoác sö Phöôùc Hueä taïi chuøa Thaäp Thaùp, Bình Ñònh. Naêm Giaùp Tuaát (1934), chö sôn tænh Khaùnh Hoøa thænh Ngaøi vaøo giöõ chöùc Giaùo thoï giôùi ñaøn taïi chuøa Thieân Baûo, huyeän Ninh Hoøa. Ñeán naêm Ñinh Söûu (1937), Ngaøi nhaän lôøi môøi cuûa Hoøa thöôïng Hueä Ñaïo ôû Phan Rang, vaøo giaûng daïy Phaät phaùp cho Taêng sinh taïi Phaät hoïc ñöôøng gia giaùo chuøa Taây Thieân thuoäc tænh Ninh Thuaän. Naêm Maäu Daàn (1938), Ngaøi trôû veà Phuù Yeân, hôïp taùc vôùi Chö sôn,

môû Phaät hoïc ñöôøng taïi chuøa Baûo Laâm, thoân Lieân Trì, nay thuoäc xaõ Bình Kieán, thò xaõ Tuy Hoøa, Ngaøi kieâm luoân chöùc Giaùo thoï. Naêm Taân Tî (1941), Ngaøi nhaän lôøi môøi cuûa Toång trò söï Hoäi Vieät Nam Phaät hoïc Hueá, ra laøm giaùo hoïc lôùp Sô ñaúng Phaät hoïc ñöôøng chuøa Baùo Quoác do Hoøa thöôïng Thích

Trí Thuû laøm Giaùm ñoác. Naêm Nhaâm Ngoï (1942), Ngaøi trôû veà Phuù Yeân, giuùp vieäc cho Hoäi Phaät hoïc tænh nhaø, thöôøng xuyeân giaûng daïy giaùo lyù cho Taêng tín ñoà Phaät töû. Naêm AÁt Daäu (1945), Ngaøi chính thöùc truù trì chuøa Töø Quang, Ban trò söï Hoäi Phaät hoïc tænh Phuù Yeân cung thænh Ngaøi giöõ chöùc Chaùnh Hoäi tröôûng Hoäi Phaät hoïc tænh. Naêm Ñinh Hôïi (1947), Ngaøi truøng tu khang trang laïi chuøa Töø Quang. Naêm Nhaâm Thìn (1952) chö sôn tænh Bình Ñònh môû Ñaïi giôùi ñaøn taïi chuøa Thieân Bình, cung thænh Ngaøi laøm Yeát–ma A–xaø–leâ. Trong phaùp naïn naêm 1963, Ngaøi laø caây ñaïi thuï choáng ñôõ ngoâi nhaø Phaät giaùo tröôùc phong ba baõo taùp vaø che chôû cho haøng Taêng ni, Phaät töû toaøn tænh giöõ vöõng nieàm tin. Naêm Giaùp Thìn (1964), GHPGVNTN thaønh laäp, Taêng tín ñoà cung thænh Ngaøi giöõ chöùc vuï Chaùnh ñaïi dieän GHPGVNTN tænh Phuù Yeân lieân tieáp trong ba nhieäm kyø töø naêm 1964 ñeán naêm 1970. Trong thôøi gian naøy, Ngaøi truøng tu laïi ngoâi Toå ñình Baûo Tònh, nôi ñaët truï sôû cuûa Tænh giaùo hoäi. Naêm Maäu Thaân (1968), Ñaïi giôùi ñaøn Phöôùc Hueä ñöôïc toå chöùc taïi Phaät hoïc vieän Nha Trang, Ngaøi ñöôïc Hoøa thöôïng Taêng thoáng Thích Tònh Khieát môøi thay Hoøa thöôïng laøm Ñaøn ñaàu. Ñeán thaùng 9, GHPGVNTN tænh Bình Ñònh môøi Ngaøi laøm Ñaøn ñaàu Hoøa thöôïng taïi giôùi ñaøn Vónh Gia toå chöùc taïi chuøa Long Khaùnh, Quy Nhôn. Naêm Taân Hôïi (1971), Ngaøi ñöôïc cung thænh vaøo Hoäi ñoàng Tröôûng laõo Vieän taêng thoáng GHPGVNTN kieâm luoân chöùc Giaùm luaät vieän naøy. Naêm Quyù Söûu (1973) Hoøa thöôïng ñaøn chuû Thích Trí Thuû laïi cung thænh Ngaøi laøm Ñaøn ñaàu Hoøa thöôïng Ñaïi giôùi ñaøn Phöôùc Hueä taïi Phaät hoïc vieän Nha Trang. Naêm Taân Daäu (1981), GHPGVN ñöôïc thaønh laäp, Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm thaønh vieân Hoäi ñoàng Chöùng minh T.WGHPGVN. Naêm Nhaâm Tuaát (1982), Ñaïi hoäi ñaïi bieåu Phaät giaùo tænh Phuù

Khaùnh (luùc ñoù hai tænh Phuù Yeân vaø Khaùnh Hoøa coøn hôïp nhaát) cuõng cung thænh Ngaøi laøm Chöùng minh sö cho Tænh hoäi. Ngaøy 11 thaùng gieâng naêm AÁt Söûu (31–1–1985), Hoøa thöôïng thò tòch taïi chuøa Baûo Tònh, höôûng thoï 82 tuoåi, 63 haï. 9. Hoøa thöôïng Thò Nieäm–Haønh Ñaïo–Phöôùc Ninh (1915–1994): Chuøa Caûnh Phöôùc

Hoøa thöôïng Thích Phöôùc Ninh, phaùp danh Thò Nieäm, töï Haønh Ñaïo, hieäu Phöôùc Ninh, noái phaùp ñôøi 42 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 9 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Ngaøi theá danh laø Hoà Vaên Kyû, sinh naêm AÁt Maõo (1915), taïi thoân Trieàu Sôn, xaõ Xuaân Thoï, huyeän Soâng Caàu, tænh Phuù Yeân. Thaân phuï laø cuï oâng Hoà Vaên Töûu vaø thaân maãu laø cuï baø Leâ Thò Baät. Naêm Bính Daàn (1926), Ngaøi xuaát gia tu hoïc vôùi toå Nhö Ñaéc– Thieàn Phöông taïi Toå ñình Phöôùc Sôn. Naêm Taân Muøi (1931), Boån Hoøa thöôïng Phöôùc Ninh sö cho Ngaøi vaøo hoïc taïi Phaät hoïc ñöôøng gia giaùo Taây Thieân tænh Ninh Thuaän do Hoøa thöôïng Trí Thaéng vaø Hoøa thöôïng Phöôùc Hoä tröïc tieáp giaûng daïy. Naêm AÁt Hôïi (1935), Ngaøi trôû veà Phuù Yeân tieáp tuïc tham hoïc giaùo phaùp taïi chuøa Baûo Sôn,

huyeän Tuy An. Naêm Canh Thìn (1940), Ngaøi ñöôïc toå Thieàn Phöông cho thoï Sa–di giôùi taïi giôùi ñaøn chuøa Thaùi Nguyeân, huyeän Thuû Ñöùc, tænh Gia Ñònh. Ñeán naêm Ñinh Hôïi (1947), Ngaøi thoï Cuï tuùc giôùi taïi giôùi ñaøn chuøa Baûo Sôn, huyeän Tuy An do Hoøa thöôïng Vaïn AÂn laøm Ñaøn ñaàu truyeàn giôùi. Töø naêm 1945 ñeán naêm 1954, Ngaøi tích cöïc tham gia Hoäi Phaät

giaùo Cöùu quoác tænh Phuù Yeân vaø ñöôïc cöû giöõ chöùc vuï Chuû tòch Phaät giaùo Cöùu quoác huyeän Ñoàng Xuaân. Töø naêm Bính Thaân (1956) ñeán naêm Quyù Maõo (1963), Ngaøi ñöôïc chö toân ñöùc ñeà cöû giöõ chöùc Hoäi tröôûng Phaät giaùo huyeän Tuy An. Naêm Ñinh Daäu (1957), Ngaøi ñöôïc ñeà cöû truù trì Toå ñình Baûo Sôn, thoân Phong Thaêng, xaõ An Ñònh, huyeän Tuy An. Tröôùc ñoù, Ngaøi cuõng ñöôïc Giaùo hoäi Taêng Giaø tænh Phuù Yeân tieán cöû truù trì chuøa Linh Sôn, xaõ Xuaân Thoï, huyeän Soâng Caàu. Naêm Taân Söûu (1961), Ngaøi vaän ñoäng thieän tín khaép nôi uûng hoä truøng tu Toå ñình Baûo Sôn thaønh ngoâi baûo töï uy nghieâm traùng leä cho ñeán ngaøy nay. Naêm Maäu Thaân (1968), chieán tranh khoác lieät neân Ngaøi taïm rôøi queâ nhaø laùnh naïn vaøo Saøi–goøn. Nôi ñaây nhôø nhaân duyeân keát tuï, Ngaøi khai sôn chuøa Töø Phong taïi xaõ An Khaùnh, quaän 9, Saøi–goøn (nay laø quaän 2, Tp. HCM). Khoâng bao laâu, Ngaøi trôû veà laïi Toå ñình Baûo Sôn, phoù chuùc cho ñeä töû laø Ni sö Tònh Giaùm truù trì chuøa Töø Phong. Naêm Nhaâm Tyù (1972), Ngaøi ñaõ goùp phaàn thöïc hieän nhieàu nhieäm vuï hoaèng hoùa cuûa Giaùo hoäi Phaät giaùo taïi tænh nhaø, song song vôùi coâng vieäc höôùng daãn Taêng chuùng vaø Phaät töû tu hoïc. Naêm Nhaâm Tuaát (1982), sau khi Giaùo hoäi Phaät giaùo Vieät Nam ñöôïc thaønh laäp, Ngaøi ñöôïc cöû truù trì chuøa Baûo Tònh thuoäc phöôøng 3, thò xaõ Tuy Hoøa; ñaây coøn laø vaên phoøng cuûa Tænh hoäi Phaät giaùo Phuù Yeân. Ngaøi coøn ñöôïc Tænh giaùo hoäi cöû giöõ chöùc Chaùnh ñaïi dieän Phaät giaùo huyeän Tuy An, truù trì taïi chuøa Caûnh Phöôùc. Ngaøy 20 thaùng 4 naêm Giaùp Tuaát (30/5/1994), Ngaøi thò tòch taïi chuøa Caûnh Phöôùc, truï theá 79 tuoåi, 47 haï laïp. 10. Hoøa thöôïng Thò Tín–Haønh Giaûi–Phöôùc Trí (1920–2002): Chuøa Trieàu Toân Hoøa thöôïng theá danh Huyønh Höõu AÂn, sinh ngaøy 1 thaùng 5 naêm Canh Thaân (1920) taïi laøng Phöông Löu, xaõ Xuaân Thoï, huyeän Ñoàng Xuaân, Phuù Yeân. Thaân phuï laø cuï oâng Huyønh Chaùnh vaø thaân maãu laø cuï baø Phaïm Thò Lô. Naêm AÁt Hôïi (1935), Ngaøi xuaát gia vôùi toå Thieàn Phöông taïi chuøa Phöôùc Sôn vôùi phaùp danh Thò Tín, töï Haønh Giaûi. Töø naêm

1936 ñeán 1943, Ngaøi theo hoïc taïi Phaät hoïc ñöôøng Taây Thieân, Baùo Quoác, Hueá. Naêm Ñinh Hôïi (1947), Ngaøi thoï Cuï tuùc giôùi taïi giôùi ñaøn chuøa Baûo Sôn do Hoøa thöôïng Vaïn AÂn laøm Ñaøn ñaàu, ñöôïc Boån sö phuù phaùp hieäu Phöôùc Trí, noái phaùp ñôøi 42 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 9 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Naêm Canh Daàn (1950), Ngaøi keá thöøa Boån sö truù trì Toå ñình Phöôùc Sôn. Ñeán naêm Nhaâm Daàn (1962), Hoøa thöôïng Lieân Taâm vieân tòch, Ngaøi laïi tieáp tuïc

ñaûm ñöông kieâm truù trì Toå ñình Trieàu Toân. Ñeán naêm AÁt Söûu (1985), Hoøa thöôïng Phöôùc Hoä vieân tòch, Ngaøi laïi tieáp tuïc Hoøa thöôïng Phöôùc Trí ñaûm nhieäm truù trì Toå ñình Töø Quang. Nhö vaäy, cuoäc ñôøi Ngaøi gaén lieàn vôùi ba ngoâi Toå ñình chính cuûa moân phaùi Chuùc Thaùnh taïi tænh Phuù Yeân. Naêm Giaùp Thìn (1964), Ngaøi ñaûm nhaän chöùc Ñaëc uûy Taêng söï GHPGVNTN tænh Phuù Yeân. Töø nhöõng naêm 1965 ñeán 1967 Ngaøi vaøo nam hoaèng phaùp vaø nguï taïi chuøa Thieàn Tònh, quaän 2. Töø naêm 1967 ñeán 1969, Ngaøi laø Giaùo thoï sö Phaät hoïc vieän Baûo Tònh tænh Phuù Yeân. Naêm Maäu Daàn (1998), Ngaøi laø Chöùng minh ñaïo sö cuûa giôùi ñaøn Lieãu Quaùn I toå chöùc taïi chuøa Baûo Tònh, tænh Phuù Yeân. Nhieäm Kyø 2002–2007, Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Chöùng minh ñaïo sö cho Ban trò söï Phaät giaùo tænh Phuù Yeân. Ngaøi coù coâng truøng tu Toå ñình Phöôùc Sôn vaøo caùc naêm 1961 vaø 1993. Ñoàng thôøi, Ngaøi truøng tu chaùnh ñieän chuøa Trieàu Toân vaø vöôøn thaùp Toå vaøo caùc naêm 1981 vaø 1983. Hoøa thöôïng vieân tòch ngaøy 23 thaùng 9 naêm Nhaâm Ngoï

352 THÍCH NHÖ TÒNH

(28/10/2002), höôûng thoï 83 tuoåi, 55 haï. Baûo thaùp Ngaøi ñöôïc kieán laäp taïi Toå ñình Trieàu Toân. V. ÑAËC ÑIEÅM CUÛA SÖÏ TRUYEÀN THÖØA Trong söï hình thaønh vaø phaùt trieån cuûa thieàn phaùi Laâm Teá Chuùc Thaùnh taïi Phuù Yeân, toå Phaùp Chuyeân–Dieäu Nghieâm laø ngöôøi coù coâng ñöùc raát lôùn. Haàu heát caùc ñeä töû cuûa Ngaøi ñeàu ra laäp chuøa, taïo neân moät heä thoáng caùc chuøa tröïc thuoäc toâng moân Töø Quang vaø coù nhöõng moái lieân heä sinh hoaït raát chaët cheõ. Nhöõng ngoâi Toå ñình Töø Quang, Phöôùc Sôn, Trieàu Toân, Khaùnh Sôn, Baûo Sôn, Thieân Höng v.v... moät thôøi saûn sinh caùc vò Cao taêng, ñoùng goùp raát lôùn trong söï phaùt trieån cuûa Phaät giaùo Phuù Yeân noùi rieâng vaø Phaät giaùo Vieät Nam noùi chung. Luùc sinh thôøi, toå Phaùp Chuyeân–Dieäu Nghieâm coù xuaát moät baøi keä truyeàn phaùp nhö sau: Phaùp Toaøn Chöông Boån Taùnh
Phaät Hieän AÁn Taâm Quang Vuõ Hoùa Haøm Linh Chuûng Ñoàng Sinh
Thöôïng Thanh Höông Caên Chaâu Doanh Theá Giôùi Hoa Quaû Maõn
Thaäp Phöông Chieân Ñaøn Laâm Tuù Leä Sö Töû Truï Baûo Traøng
 Nhaân Thieân Thöôøng An Laïc Tònh Dieäu Chieáu Huy Löông
Cöûu Cô Giai Lieãu Ngoä Nhaát Ñaït Toái Kieát Töôøng Hoài Höôùng
Trung Chí Thieän Phöôùc Hueä Vónh Thoï Xöông Giai Ngheä Boà Ñeà
Toïa Cao Xöng Ñaïi Phaùp Vöông

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 353

Sôû dó Ngaøi xuaát baøi keä naøy laø ñeå truyeàn thöøa cho haøng ñeä töû taïi chuøa Töø Quang. Tuy nhieân veà sau, haøng ñeä töû cuûa Ngaøi laïi tieáp tuïc truyeàn theo baøi keä cuûa Toå sö Minh Haûi–Phaùp Baûo chöù khoâng truyeàn theo baøi keä naøy. Traûi qua treân 200 naêm hình thaønh phaùt trieån, moân phaùi Laâm Teá Chuùc Thaùnh taïi tænh Phuù Yeân vaãn truyeàn theo phaùp keä cuûa Toå sö Minh Haûi–Phaùp Baûo chöù khoâng coù söï thay ñoåi naøo khaùc. Trong nhöõng thaäp nieân 50–60 cuûa theá kyû XX, do aûnh höôûng cuûa chieán tranh neân phaàn lôùn

nhöõng ngoâi chuøa bò thieâu huûy hoaøn toaøn. Moïi giaáy tôø Ñoä ñieäp cuûa chö Toå theo söï bieán thieân aáy maø huûy dieät khieán cho vieäc nghieân cöùu cuûa caùc theá heä sau gaëp raát nhieàu khoù khaên veà söû lieäu. Ngaøy nay, nhöõng ngoâi chuøa Toå ñöôïc truøng tu nhöng khoâng coøn giöõ nguyeân ñöôïc daùng daáp coå xöa. Phaàn lôùn caùc thaùp moä vaên bia bò naéng möa baøo moøn neân khoâng xaùc ñònh ñöôïc danh taùnh, nieân ñaïi cuûa chö Toå truyeàn thöøa. Hieän taïi, ôû Phuù Yeân ñaõ truyeàn xuoáng ñeán chöõ Ñoàng, chöõ Chuùc, nhöng chö Taêng raát ít neân söï sinh hoaït cuûa toâng moân cuõng traàm laéng, khoâng coøn ñöôïc vöôïng khí nhö thôøi caùc ngaøi Phöôùc Hoä, Phöôùc Trí luùc sinh thôøi.

TIEÁT 6 THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH TAÏI TÆNH KHAÙNH HOØA

I. KHAÙI QUAÙT VEÀ SÖÏ TRUYEÀN THÖØA Vaøo naêm 1653, chuùa Hieàn–Nguyeãn Phuùc Taàn ñaùnh chieám vuøng ñaát Chieâm Thaønh töø ñeøo Caû vaøo ñeán soâng Phan Lang, laäp ra dinh Thaùi Khang (nay laø tænh Khaùnh Hoøa) goàm hai phuû: Thaùi Khang (nay laø Ninh Hoøa) vaø Dieân Ninh (nay laø Dieân Khaùnh). Nhö vaäy, ñeán giöõa theá kyû XVII, bieân giôùi Ñaïi Vieät ñaõ vöôït qua khoûi ñeøo Caû vaøo ñeán taän khu vöïc Khaùnh Hoøa ngaøy nay. Sau khi bình ñònh daân Chieâm Thaønh, caùc chuùa ñaõ ñaët quan cai trò vaø doøng Vieät toäc theo böôùc chaân Nam tieán ñeán cö nguï taïi vuøng ñaát naøy. Trong ñoaøn löu daân aáy, coù caùc nhaø sö ñi theo hoaèng phaùp vaø höôùng ñaïo tinh thaàn cho coäng ñoàng ngöôøi Vieät môùi ñònh cö. Theo moät soá söû lieäu coøn laïi, phaàn lôùn caùc chuøa taïi tænh Khaùnh Hoøa coù sôùm nhaát vaøo giöõa theá kyû XVII nhö chuøa Thieân Böûu Thöôïng vaø Thieân Böûu Haï taïi huyeän Ninh Hoøa do toå Teá Hieån–Böûu Döông khai sôn; chuøa Hoäi Phöôùc taïi thaønh phoá Nha Trang do toå Phaät AÁn–Quaûng Hieån vaø Tòch Vieãn–Hoàng Quy khai sôn; chuøa Linh Sôn taïi huyeän Vaïn Ninh do toå Ñaïi Böûu–Kim Cang khai sôn; chuøa Thieân Töù huyeän Ninh Hoøa do toå Phaùp Thaân–Ñaïo Minh khai sôn; chuøa Kim Sôn taïi Dieân Khaùnh do toå Thieät Ñòa–Phaùp AÁn khai sôn v.v... Taïi vuøng ñaát môùi naøy ñeàu coù chö Taêng truyeàn thöøa cuûa caû 3 doøng phaùi Nguyeân Thieàu, Chuùc Thaùnh, Lieãu Quaùn. Vò Toå sö ñaàu tieân cuûa doøng Chuùc Thaùnh ñeán vuøng ñaát Khaùnh Hoøa laø toå Phaùp Thaân–Ñaïo Minh (1684–1803) khai sôn chuøa Thieân Töù taïi huyeän Ninh Hoøa. Ñeán thôøi vua Minh Maïng, thieàn sö Chöông Huaán–Toâng Giaùo ñaûm nhaän truù trì chuøa An Döõng taïi Nha Trang. Tuy nhieân söï truyeàn thöøa cuûa caû hai vò Toå sö naøy ñeàu bò giaùn ñoaïn. Maõi ñeán cuoái theá kyû XIX ñaàu theá kyû XX, töø Phuù Yeân thieàn sö Chôn Höông–Thieân Quang vaøo truù trì chuøa Linh Sôn, huyeän Vaïn Ninh vaø thieàn sö Nhö Hueä–Thieàn Taâm vaøo truù

trì chuøa Hoäi Phöôùc (tuïc goïi laø chuøa Caùt) taïi Nha Trang. Töø ñoù, caû hai ngoâi chuøa naøy trôû thaønh Toå ñình chính vaø ñoùng goùp raát lôùn cho söï phaùt trieån toâng moân Chuùc Thaùnh taïi tænh Khaùnh Hoøa. Ñeán nhöõng naêm ñaàu vaø

giöõa theá kyû XX, moät soá chö Taêng doøng Chuùc Thaùnh khai sôn caùc chuøa nhö: Hoøa thöôïng Nhö Ñaït–Hoaèng Thaâm, khai sôn chuøa Long Sôn; Hoøa thöôïng Thò Thuûy–Quaûng Ñöùc, khai sôn chuøa Phaùp Haûi; Hoøa thöôïng AÁn Ngaân–Tín Thaønh, truù trì Toå ñình Hoäi Phöôùc vaø khai sôn chuøa Phöôùc Ñieàn; Hoøa thöôïng Nhö Ngoïc–Huyeàn Chaâu, khai sôn chuøa Lieân Trì v.v... Töø ñoù, khaép tænh Khaùnh Hoøa ñeàu coù söï hieän dieän cuûa Taêng nhaân Chuùc Thaùnh trong vieäc hoaèng truyeàn chaùnh phaùp. II. NHÖÕNG NGOÂI TOÅ ÑÌNH Hieän nay, ôû tænh Khaùnh Hoøa nhieàu chuøa truyeàn thöøa theo phaùp keä cuûa toå Minh Haûi–Phaùp Baûo. Taïi ñaây, coù hai ngoâi Toå ñình chính, coù aûnh höôûng raát lôùn ñoái vôùi söï truyeàn thöøa cuûa moân phaùi Chuùc Thaùnh, ñoù laø Toå ñình Hoäi Phöôùc vaø Toå ñình Linh Sôn. 1. Toå ñình Hoäi Phöôùc Toå ñình Hoäi Phöôùc toïa laïc taïi phöôøng Phöông Saøi, thaønh phoá Nha Trang, tænh Khaùnh Hoøa. Chuøa ñöôïc hai thieàn sö Phaät AÁn–Quaûng Hieån vaø Tòch Vieãn–Hoàng Quy ngöôøi Trung Hoa khai sôn vaøo nhöõng naêm ñaàu theá kyû XVII. Ban ñaàu, hai Ngaøi döïng moät thaûo am nhoû naèm treân ñoài Hoa Sôn (nuùi Moät) laáy hieäu laø Phöôùc Am. Sau khi hai vò Toå khai sôn vieân tòch, chuøa ñöôïc thieàn sö Teá Ñieàn–Nhö Boån ñôøi 36, theá heä thöù 2 phaùp phaùi Lieãu Quaùn keá thöøa. Ñeán ñôøi ngaøi Ñaïi Thoâng–Chaùnh Nieäm truù Tam quan Toå ñình Hoäi Phöôùc – Nha Trang trì cho dôøi Phöôùc Am xuoáng

ñòa ñieåm nhö hieän nay vaø caûi teân laïi laø Hoäi Phöôùc töï. Keå töø khi thaønh laäp ñeán nay, Toå ñình Hoäi Phöôùc ñaõ traûi qua caùc ñôøi truù trì nhö sau:

STT Phaùp danh Phaùp töï Phaùp hieäu Naêm sinh – tòch Naêm truù trì 01. Phaät AÁn–Quaûng Hieån 1602–1716 1680–1716 02. Tòch Vieãn–Hoàng Quy 1648–1690 1716–1690 03. Teá Ñieàn–Nhö Boån 1687–1741 ….? –1741 04. Ñaïi Thoâng–Chaùnh Nieäm 1710–1810 1747–1810 05. Ñaïo An–Phoå Nhuaän 1781–1841 1810–1841 06. Taùnh Minh–Trí Quang 1805–1853 1841–1853 07. Nhö Hueä–Giaûi Thöùc–Thieàn Taâm 1853–1905 1895–1905 08. Thanh Minh–Hueä Chaâu 1858–1914 1905–1914 09. Chôn Höông–Thieân Quang 1862–1939 1915–1917 10. Thanh Chaùnh–Phöôùc Töôøng 1867–1932 1917–1920 11. Thò Thoï–Haønh Giaùo–Nhôn Hieàn 1859–1929 1920–1929 12. AÁn Ngaân–Toå Dieäm–Tín Thaønh 1885–1959 1929–1945 13. Ñoàng Kænh–Thaønh Tín–Tín Quaû 1891–1979 1949–1978 14. Chuùc Thoï–Quaûng Thieän–AÁn Phaùp 1941 1978 ñeán nay

Toå ñình Hoäi Phöôùc – Nha Trang

Toå ñình Hoäi Phöôùc tuy do chö Toå khai sôn nhöng coù nhöõng khoaûng thôøi gian bò giaùn ñoaïn neân daân laøng Phöông Saøi chaêm lo höông khoùi. Vieäc keá thöøa truù trì ñoâi luùc do daân laøng cung thænh neân khoâng mang ñaäm neùt tính caùch truyeàn thöøa theo toâng moân. Vì theá, nôi ñaây coù söï ñan xen giöõa chö Toå doøng Lieãu Quaùn vaø Chuùc Thaùnh. Ñeán naêm 1895, Hoøa thöôïng Nhö Hueä–Thieàn Taâm truù trì thì nôi ñaây môùi coù söï truyeàn thöøa cuûa doøng Chuùc Thaùnh.

Traûi qua 12 ñôøi truù trì, caùc Toå ñeàu doác heát taâm löïc truøng tu ngoâi Tam baûo khieán cho chuøa Hoäi Phöôùc ngaøy moät phaùt trieån. Toå Ñaïi Thoâng–Chaùnh Nieäm coù coâng thieân di vaø caûi teân chuøa laïi Hoäi Phöôùc vaøo naêm 1797; toå Ñaïo An–Phoå Nhuaän truøng tu chaùnh ñieän vaø chuù Ñaïi hoàng chung naêm 1822; toå Thieàn Taâm laøm baûng hieäu chuøa vaøo naêm 1895 vaø taùi taïo Ñaïi hoàng chung naêm 1905; toå Thieân Quang xaây döïng coång tam quan naêm 1916. Ñaëc bieät ñeán ñôøi ngaøi Tín Thaønh thì chuøa ñöôïc trieàu ñình ban bieån ngaïch Saéc töù vaøo naêm 1940. Truù trì hieän nay laø Hoøa thöôïng Thích Quaûng Thieän phaùp danh Chuùc Thoï, noái phaùp ñôøi 44 Laâm Teá, theá heä thöù 11 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Hoøa thöôïng ñaõ truøng tu toaøn boä Toå ñình Hoäi Phöôùc trang nghieâm thanh tònh. Hieän chuøa coøn löu giöõ caùc baûng Chaùnh phaùp Nhaõn taïng cuûa caùc ñôøi truù trì. 2. Toå ñình Linh Sôn

Toå ñình Linh Sôn – Vaïn Ninh

362 THÍCH NHÖ TÒNH

Toå ñình Linh Sôn toïa laïc taïi thoân Hieàn Löông, xaõ Vaïn Löông, huyeän Vaïn Ninh, tænh Khaùnh Hoøa. Chuøa ñöôïc Toå sö Ñaïi Böûu– Kim Cang thuoäc ñôøi 37 Laâm Teá Lieãu Quaùn khai sôn vaøo naêm 1761, nieân hieäu Caûnh Höng thöù 22. Ban ñaàu, chuøa ñöôïc Toå ñaët teân Sa Long töï, ñeán naêm Töï Ñöùc thöù 21 (1867) chuøa bò hoûa hoaïn. Sau ñoù coù theâm nhöõng laàn truøng tu laïi, vaø ñöôïc ñoåi teân thaønh Linh Sôn cho ñeán baây giôø. Keå töø Toå khai sôn ñeán nay, chuøa ñaõ traûi qua 248 naêm vôùi caùc ñôøi truù trì nhö sau:

STT Phaùp danh phaùp töï phaùp hieäu Naêm sinh – tòch Naêm truù trì 01. Ñaïi Böûu–Kim cang ….?–….? ….?–….? 02. Ngoä Thuaän–Phöôùc Minh ….?–….? ….?–….? 03. Chôn Höông–Thieân Quang 1862–1939 1917–1939 04. Chôn Coâng–Ñaïo Maäu–Vieân Giaùc 1898–1952 1939–1940 05. Thò Thuûy–Haønh Phaùp–Quaûng Ñöùc 1897–1963 1940–1948 06. Taâm Thanh–Tòch Traøng 1909–1976 1948–1976 07. Thích Thieän Döông 1976 ñeán nay

Chuøa Linh Sôn baét ñaàu truyeàn thöøa theo doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh keå töø khi Hoøa thöôïng Chôn Höông–Thieân Quang truù trì vaøo nhöõng naêm cuoái theá kyû XIX. Töø ñaây, Hoøa thöôïng ñaøo taïo raát nhieàu ñeä töû ra khai sôn caùc chuøa trong huyeän Vaïn Ninh. Boà–taùt Thích Quaûng Ñöùc laø phaùp toân cuûa ngaøi Chôn Höông– Thieân Quang cuõng coù moät thôøi gian daøi truù trì taïi ñaây. Vôùi uy tín vaø ñöùc ñoä cuûa mình, Hoøa thöôïng Quaûng Ñöùc ñaõ xin trieàu ñình ban Saéc töù cho chuøa Linh Sôn vaøo naêm 1942. Ñeán naêm 1948, Hoøa thöôïng Quaûng Ñöùc vaøo nam môøi Hoøa thöôïng Taâm Thanh– Tòch Traøng veà truù trì. Töø ñoù, chuøa Linh Sôn truyeàn thöøa theo phaùp keä cuûa toå Lieãu Quaùn. Tuy nhieân chuøa vaãn mang ñaäm daáu aán söï truyeàn thöøa cuûa chö Toå phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Truù trì Toå ñình Linh Sôn hieän nay laø Thöôïng toïa Thích Thieän Döông. Thöôïng toïa ñang tieáp tuïc kieán taïo laïi Toå ñình vaø döï kieán xaây döïng laïi phöông tröôïng nôi Boà–taùt Quaûng Ñöùc ôû khi xöa ñeå laøm

nôi baûo toàn nhöõng di tích cuûa Ngaøi. Chuøa coøn löu giöõ quaû chuoâng do Toå khai sôn chuù taïo vaø baûng Chaùnh phaùp Nhaõn taïng cuûa toå AÁn Chaùnh–Hueä Minh phuù phaùp cho ngaøi Chôn Höông–Thieân Quang.

Toå ñình Linh Sôn – Vaïn Ninh

III. CAÙC VÒ DANH TAÊNG TIEÂU BIEÅU

1. Hoøa thöôïng Phaùp Thaân–Ñaïo Minh (1684–1802): Chuøa Thieân Töù

Hoøa thöôïng phaùp danh Phaùp Thaân, hieäu Ñaïo Minh, noái phaùp ñôøi thöù 36 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 3 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh.

Töông truyeàn Ngaøi laø ngöôøi Quaûng Nam theo ñoaøn ngöôøi di daân vaøo nguï taïi huyeän Ninh Hoøa vaø khai sôn chuøa Thieân Töù vaøo naêm 1744, thôøi Voõ Vöông–Nguyeãn Phuùc Khoaùt. Ñeán nay, ta vaãn chöa Baûo thaùp Thieàn sö Phaùp Thaân bieát roõ ñöôïc lai lòch vaø thaân theá

cuûa Ngaøi, tuy nhieân qua moät soá di chæ coøn laïi, ta coù theå khaúng ñònh Ngaøi laø ñeä töû cuûa toå Thieät Dinh–AÂn Trieâm taïi chuøa Phöôùc Laâm, Hoäi An, Quaûng Nam. Toå sö Phaùp Thaân–Ñaïo Minh laäp haïnh aån tu neân khoâng thu nhaän ñoà chuùng. Vì theá hôn moät theá kyû truï theá vaø 60 naêm haønh ñaïo taïi Ninh Hoøa, chuøa Thieân Töù vaãn laø moät thaûo am nhoû maø thoâi. Ñeán naêm 1802, Hoøa thöôïng Ñaïo Minh vieân tòch trong tö theá keát–giaø, höôûng thoï 103 tuoåi. Söï thò tòch cuûa Ngaøi trong tö theá keát–giaø phu toïa phaàn naøo ñaõ noùi leân ñöôïc sôû ngoä sôû chöùng cuûa Ngaøi. Hieän taïi baûo thaùp löu giöõ nhuïc thaân cuûa Ngaøi vaãn coøn naèm treân ngoïn ñoài phía sau chuøa Thieân Töù. Trong thôøi gian truù trì chuøa Thieân Töù, Boà–taùt Quaûng Ñöùc ñaõ phaùt hieän ra nhuïc thaân cuûa toå Phaùp Thaân–Ñaïo Minh vaø kieán taïo chuøa Thieân Loäc gaàn moät beân thaùp cuûa Toå. Hieän taïi chuøa Thieân Loäc ñaõ bò chieán tranh hö hoaïi, chæ coøn laïi pheá tích maø thoâi. 2. Hoøa thöôïng Chöông Huaán–Toâng Giaùo (….?–….?): Chuøa An Döôõng Hoøa thöôïng phaùp huùy Chöông Huaán, töï Toâng Giaùo noái phaùp ñôøi 38 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 5 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Cho ñeán nay chuùng ta vaãn chöa roõ haønh traïng, naêm sinh, naêm tòch, queâ höông vaø Boån sö cuûa Ngaøi. Vaøo khoaûng thôøi vua Minh Maïng, Ngaøi truù trì chuøa An Döôõng taïi xaõ Thaùi An, toång Xöông Haø, huyeän Vónh Xöông, phuû Dieân Khaùnh (nay thuoäc thaønh phoá Nha Trang). Trong thôøi gian truù trì chuøa An Döôõng, Ngaøi ñaõ ñöùng khaéc baûn boä kinh Ñaïi Khoa Du Giaø, moät kyø tích noåi tieáng cuûa Phaät giaùo tænh Khaùnh Hoøa. Vaøo naêm Minh Maïng thöù 13, ngaøy moàng 3

thaùng 5 naêm Nhaâm Thìn (1856), baûn kinh hoaøn thaønh vôùi söï chöùng minh vaø tham döï cuûa chö toân ñöùc: – An Döôõng töï huùy Chöông Huaán, töï Toâng Giaùo truù trì thuû hoä kinh. – Thieân Loäc töï, huùy thöôïng Ñaïo haï Nguyeân, Vieân Dung Hoøa thöôïng chöùng minh. – Long Quang töï, huùy thöôïng Lieãu haï Ñaït, töï Baûo Höng ñaïi sö truyeàn thoï.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 365

Keä vaân: Moãi nhaät thaàn hoân ngheä chuù höông Taï thieân taï ñòa taï quaân vöông Thöôøng kyø xöù xöù ñieàn hoøa thuïc Ñaûn nguyeän gia gia thoï meänh tröôøng Thaùnh chuùa hieàn thaân an xaõ taéc Phuï töø töû thuaän oån gia nöông Töù phöông bình ñònh can gia töùc Tam chuùc toaøn xöng tuïng voâ cöông. Baûn kinh Ñaïi Khoa Du Giaø ñöôïc in treân giaáy traéng loaïi toát, chöõ in saéc neùt, roõ vaø ñeïp vôùi khoå giaáy 17x27. Kinh coù caû thaûy 93 tôø keùp, 186 tôø ñôn, (phaàn ñaàu kinh bò maát moät soá tôø), moãi tôø coù 8 haøng, moãi haøng coù 18 chöõ vaø khoâng phaûi toaøn boä quyeån kinh ñeàu in moät côõ chöõ, coù tôø in vaøi chöõ thuoäc veà Maät chuù, coù tôø phaàn treân in hình töôïng Phaät, hình chö vò kinh sö ngoài chaån teá vaø hình aûnh caùc aâm hoàn, coâ hoàn ñeán nghe kinh vaø laõnh thoï cuûa thí. Phaàn döôùi laø nhöõng baøi thaàn chuù vaø höôùng daãn caùch kieát aán, coù tôø in chöõ nhoû laïi, ñoù laø phaàn chuù giaûi nhöõng ñieàu quan yeáu trong chaùnh kinh. Nhö vaäy vieäc khaéc baûn in cuoán Ñaïi Khoa Du Giaø cuûa ngaøi Chöông Huaán–Toâng Giaùo coù söï tham gia chöùng minh cuûa caùc vò Danh taêng ñöông ñaïi. Theâm vaøo ñoù kinh phi khaéc moäc baûn in thaønh saùch raát toán keùm vaø thôøi gian thöïc hieän ít nhaát laø moät naêm. Ñieàu naøy khaúng ñònh: Hoøa thöôïng Chöông Huaán–Toâng Giaùo laø moät Danh taêng ñöông thôøi taïi tænh Khaùnh Hoøa.
3. Hoøa thöôïng Chôn Höông–Thieân Quang (1862–1939): Chuøa Linh Sôn Hoøa thöôïng theá danh Phaïm Huyeàn Tuùc, sinh naêm Nhaâm Tuaát (1862), nieân hieäu Töï Ñöùc thöù 15, taïi huyeän Sôn Hoøa, tænh Phuù Yeân. Voán coù nhaân duyeân vôùi cöûa Phaät neân töø thuôû aáu thô Ngaøi ñaõ phaùt taâm xuaát gia, thoï giaùo vôùi toå AÁn Chaùnh–Toå Toâng–Hueä Minh taïi chuøa Baûo Sôn, Phuù Yeân. Ngaøi ñöôïc Boån sö ban cho phaùp danh Chôn Höông, hieäu Thieân Quang, noái phaùp ñôøi 40 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 7 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Töø Phuù Yeân, Ngaøi vaân du

hoaèng hoùa vaø laøm truù trì chuøa Linh Sôn, Vaïn Ninh. Naêm Ñinh Muøi (1907), Ngaøi khai sôn chuøa Baùo AÂn taïi xaõ Vaïn Khaùnh, huyeän Vaïn Ninh. Naêm AÁt Maõo (1915), Ngaøi veà truù trì chuøa Hoäi Phöôùc taïi thaønh phoá Nha Trang.

Naêm Bính Thìn (1916), Ngaøi truøng tu laïi coảng Tam quan vaø ghi caâu ñoái trong ñoù coù chöõ “Hoäi Phöôùc Thieàn Moân”: Hoäi Taán Nhaân Duyeân Phöôùc Thieàn Khai Teá Ñoä Moân Naêm Ñinh Tî (1917), Ngaøi giao chuøa Hoäi Phöôùc cho ngaøi Thanh Chaùnh–Phöôùc Töôøng truù trì vaø Ngaøi trôû veà laïi chuøa Linh Sôn môû tröôøng ñaøo taïo Taêng chuùng. Nhö vaäy, thôøi gian Ngaøi truù trì Hoäi Phöôùc

ñöôïc 2 naêm. Naêm Ñinh Söûu (1937), Ngaøi khai Ñaïi giôùi Hoøa thöôïng Thieân Quang ñaøn taïi chuøa Linh Sôn vaø ñaïi chuùng cung thænh Ngaøi laøm Ñaøn ñaàu Hoøa thöôïng. Ngaøy 26 thaùnh chaïp naêm Maäu Daàn, nieân hieäu Baûo Ñaïi thöù 14 (16/01/1939), Hoøa thöôïng xaû baùo an töôøng, höôûng thoï 77 tuoåi. Ñoà chuùng laäp thaùp phuïng thôø trong khuoân vieân Toå ñình Linh Sôn. 4. Hoøa thöôïng Nhö Hueä–Giaûi Thöùc–Thieàn Taâm (1853 – 1905): Chuøa Hoäi Phöôùc Hoøa thöôïng Nhö Hueä sinh ngaøy 14 thaùng 3 naêm Quyù Söûu (1853), nieân hieäu Töï Ñöùc thöù 6 taïi tænh Phuù Yeân. Ngaøi voán coù chí nguyeän xuaát gia caàu giaûi thoaùt neân ñaõ ñeán chuøa Phöôùc Sôn, Ñoàng Troøn xin laøm ñeä töû cuûa toå Chôn Chaùnh–Phaùp Taïng – moät baäc Cao taêng cuûa tænh Phuù Yeân luùc baáy giôø. Sau moät thôøi gian tu hoïc, Ngaøi ñöôïc Boån sö ban cho phaùp danh Nhö Hueä, töï Giaûi Thöùc, noái phaùp ñôøi 41 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 8 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 367

Sau ñoù, Ngaøi xin Boån sö ñöôïc vaân du chieâm baùi caùc danh lam vaø tham hoïc vôùi caùc vò Cao taêng thaïc ñöùc. Nhaân duyeân hoäi ngoä thôøi, Ngaøi vaøo Nha Trang gieo duyeân hoùa ñoä, ñöôïc daân laøng Phöông Saøi cung thænh Ngaøi truù trì chuøa Hoäi Phöôùc, Ngaøi höùa khaû vaø ñaûm nhaän truù trì taïi ñaây. Töø ñoù, Ngaøi ra söùc xieån döông Phaät phaùp vaø tu taïo laïi chuøa Hoäi Phöôùc theo khaû naêng cho pheùp thôøi baáy giôø. Muøa haï naêm AÁt Muøi (1895), Ngaøi khaéc laïi baûng hieäu chuøa “Hoäi Phöôùc töï”. Ngaøy moàng 8 thaùng 4 naêm Ñinh Daäu (1897), taïi chuøa Baûo Sôn, Tuy An, Phuù Yeân, Ngaøi ñöôïc Hoøa thöôïng Phaùp Taïng ñaõ aán chöùng phuù phaùp, ban cho ñaïo hieäu Thieàn Taâm ñaïi sö vôùi baøi keä truyeàn phaùp nhö sau: Chö phaùp boån lai nhö Nhö nhö nhö thò phaùp Khöù lai sinh dieät taän Lieãu ngoä töùc Boà–ñeà. Nghóa laø: Caùc phaùp voán laø chaân Nhö nhö laø phaùp ñoù Qua laïi sanh dieät heát Hieåu roõ töùc Boà–ñeà Naêm Nhaâm Daàn (1902), nieân hieäu Thaønh Thaùi thöù 14, ngaøi Nhö Hueä ñaõ taùi taïo quaû Ñaïi hoàng chung do ngaøi Ñaïo An chuù taïo naêm 1822. Trong thôøi gian keá thöøa chuøa Hoäi Phöôùc, Ngaøi tu boå chuøa chieàn ñaõ bò hoang pheá qua bao thaùng naêm. Ngaøy 23 thaùng 2 naêm AÁt Tî (1905) nieân hieäu Thaønh Thaùi thöù 17, sau 10 naêm truù trì chuøa Hoäi Phöôùc (1895–1905) Ngaøi thaâu thaàn vieân tòch, truï theá 52 naêm. Moân ñoà xaây thaùp Ngaøi trong khuoân vieân chuøa. Nay xaù–lôïi Ngaøi ñöôïc toân trí taïi Lieân Hoa baûo thaùp. 5. Hoøa thöôïng Nhö Ñaït–Giaûi Nghóa–Hoaèng Thaâm (1857–1921): Chuøa Long Sôn

368 THÍCH NHÖ TÒNH

Hoøa thöôïng theá danh Nguyeãn Vaên Giaù, sinh ngaøy 1 thaùng 5 naêm Ñinh Tî (1857) taïi Phuù Yeân. Ñeán thôøi Töï Ñöùc (1848–1883), Ngaøi theo gia ñình ñeán nguï taïi xaõ Phuù Cang, toång Phöôùc Töôøng Noäi, huyeän Quaûng Phöôùc, phuû Ninh Hoøa, tænh Khaùnh Hoøa (nay laø xaõ Vaïn Phuù, huyeän Vaïn Ninh).

Ñeán tuoåi trung nieân, Ngaøi xuaát gia ñaéc phaùp vôùi toå Chôn Höông–Thieân Quang taïi Toå ñình Linh Sôn, Vaïn Ninh, Khaùnh Hoøa vôùi phaùp danh Nhö Ñaït, töi Giaûi Nghóa, hieäu Hoaèng Thaâm, noái phaùp ñôøi 41 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 8 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Töông truyeàn tröôùc khi xuaát gia, Ngaøi ñaõ taäp luyeän caùc moân huyeàn thuaät. Daân vuøng Vaïn Ninh coøn keå chuyeän thaáy Ngaøi cöôõi coïp töø trong röøng ñi ra. Naêm 1896, Ngaøi khai sôn chuøa Thaùnh Kinh ôû trong laøng ñeå tieän vieäc tu nieäm. Hoøa thöôïng Hoaèng Thaâm Naêm 1902, daân laøng cung thænh Ngaøi truù trì chuøa coå tích Long Sôn. Töø ñoù, Ngaøi saùp nhaäp chuøa Thaùnh Kinh vaøo chuøa Long Sôn, ñem heát taâm löïc truøng tu ngoâi coå tích naøy. Coâng trình truøng tu keùo daøi ñeán naêm 1908 môùi hoaøn taát vôùi chaùnh ñieän, Ñoâng ñöôøng, Taây ñöôøng baèng ngoùi ñoû vaø Ngaøi coù chuù nguyeän ñuùc moät quaû chuoâng maø hieän nay chuøa Long Sôn vaãn coøn löu giöõ. Tuy trung nieân xuaát gia nhöng söï tinh taán tu taäp cuûa Ngaøi khoâng ai bì kòp. Chính vì theá maø Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Toân chöùng, Giaùo thoï taïi caùc ñaøn giôùi trong tænh. Vaøo ngaøy 23 thaùng 11 naêm 1921, Hoøa thöôïng Hoaèng Thaâm vieân tòch, huôûng thoï 65 tuoåi. Nhuïc thaân Ngaøi ñöôïc moân ñoà nhaäp thaùp taïi chuøa Long Sôn. Trong thôøi gian 20 naêm truù trì Coå tích

Long Sôn, Hoøa thöôïng ñaõ ñaøo taïo raát nhieàu ñeä töû, trong ñoù noåi baäc nhaát laø Hoøa thöôïng Thích Quaûng Ñöùc, vò Boà–taùt hieän theá cuûa Phaät giaùo Vieät Nam. 6. Hoøa thöôïng Thò Thoï–Haønh Giaùo–Nhôn Hieàn (1859–1929):
Chuøa Hoäi Phöôùc Hoøa thöôïng phaùp huùy Thò Thoï, töi Haønh Giaùo, hieäu Nhôn Hieàn, noái phaùp ñôøi 42 doøng Laâm Teá, thuoäc theá heä thöù 9 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Ngaøi sinh naêm Kyû Muøi (1859), nieân hieäu Töï Ñöùc thöù 12 taïi tænh Khaùnh Hoøa. Luùc nhoû Ngaøi quy y xuaát gia vaø thoï giôùi vôùi toå Nhö Hueä–Thieàn Taâm ôû chuøa Hoäi Phöôùc (Nha Trang). Vaøo naêm 1905, Hoøa thöôïng Boån sö vieân tòch, Ngaøi ñeán chuøa Kim Long, huyeän Ninh Hoøa tu hoïc vaø caàu phaùp nhaân duyeân vôùi Hoøa thöôïng Thanh Chaùnh–Phöôùc Töôøng, ñöôïc Hoøa thöôïng aán chöùng truyeàn trao Chaùnh phaùp Nhaõn taïng ngaøy moàng 8 thaùng 4 naêm Quyù Söûu (1913) vôùi baøi keä truyeàn phaùp nhö sau: Toå Phaät thaâm aân, baát vong phaùp nhuõ Hoä trì Tam baûo Phaät truyeàn dieäu taâm Theá theá sanh sanh nhö Phaät Toå hoïc Nhö thò toân troïng khaâm maïng haønh trì Taïm dòch: Phaät Toå aân saâu, khoâng queân phaùp nhuõ Hoä trì Tam baûo Phaät truyeàn dieäu aâm Ñôøi ñôøi kieáp kieáp hoïc nhö Phaät Toå Toân troïn, vaâng giöõ haønh trì nhö vaäy. Naêm Ñinh Tî (1917), Hoøa thöôïng Phöôùc Töôøng veà truù trì chuøa Hoäi Phöôùc, Ngaøi giuùp Boån sö giaûi quyeát nhieàu Phaät söï ôû ñaây. Khoaûng naêm 1920, Hoøa thöôïng Phöôùc Töôøng veà laïi Ninh Hoøa truù trì chuøa Thieân Böûu Thöôïng, giao chuøa Hoäi Phöôùc cho ngaøi Nhôn Hieàn keá thöøa. Ngaøi chuyeân tu phaùp moân Tònh ñoä vaø höôùng daãn tín ñoà nieäm Phaät caàu vaõng sanh. Ngaøi ñaõ baùo cho moân ñoà bieát tröôùc giôø vieân

tòch. Vaøo giôø ngoï ngaøy 12 thaùng 9 naêm Kyû Tî (14/10/1929), nieân hieäu Baûo Ñaïi thöù 4, Ngaøi an nhieân vieân tòch truï theá 70 naêm. Ñoà chuùng laäp thaùp Ngaøi trong vöôøn chuøa Hoäi Phöôùc. Nay xaù–lôïi Ngaøi ñöôïc toân trí taïi Lieân Hoa baûo thaùp. Thôøi gian ngaøi truù trì chuøa Hoäi Phöôùc laø 9 naêm (1920–1929). Hoøa thöôïng Nhôn Hieàn laø ngöôøi coù tinh thaàn yeâu nöôùc, luoân traân troïng ñoái vôùi nhöõng baäc nghóa só vì ñaïi nghóa, vì nhaân daân. Vaøo ngaøy 13 thaùng 3 naêm Ñinh Maõo (1927), nhaân kyû nieäm moät naêm ngaøy cuï Phan Chu Trinh qua ñôøi, Ngaøi toå chöùc leã truy ñieäu nhaø yeâu nöôùc hoï Phan taïi chuøa Hoäi Phöôùc vôùi söï tham döï cuûa ñoâng ñaûo quaàn chuùng. 7. Hoøa thöôïng Taâm Thanh–Tòch Traøng (1909–1976): Chuøa Linh Sôn

Hoøa thöôïng theá danh Hoà Thaêng, phaùp danh Taâm Thanh, hieäu Tòch Traøng sinh naêm Kyû Daäu (1909), taïi laøng Loã Giaùng, xaõ Caåm Leä, huyeän Hoøa Vang, tænh Quaûng Nam (nay thuoäc thaønh phoá Ñaø Naüng). Thaân phuï laø cuï oâng Hoà Töôûng vaø thaân maãu laø cuï baø Phaïm Thò Lieân. Thôøi thô aáu, Ngaøi ñöôïc song thaân chaêm lo giaùo döôõng raát chu ñaùo, naêm 20 tuoåi thi ñoã baèng Thaønh chung vaø ñöôïc boå nhieäm daïy hoïc taïi tröôøng Phaùp–Vieät ôû Taây Hoà. Ngoaøi thôøi giôø daïy hoïc ra, Ngaøi coøn tinh chuyeân nghieân cöùu giaùo Hoøa thöôïng Tòch Traøng lyù nhaø Phaät vaø am hieåu töôøng taän. Khi phong traøo chaán höng Phaät giaùo taïi mieàn Trung do Quoác sö Phöôùc Hueä khôûi xöôùng, Ngaøi ñeán chuøa Truùc Laâm, Hueá xin quy

y vôùi Hoøa thöôïng Giaùc Tieân, ñöôïc Hoøa thöôïng cho phaùp danh Taâm Thanh. Naêm Maäu Daàn (1938), Ngaøi laëng leõ töø giaõ gia ñình, quyeát chí xuaát gia caàu ñaïo. Naêm Kyû Maõo (1939), nghe tin thieàn sö Minh Tònh phaùp huùy Chôn Phoå–Nhaãn Teá vöøa töø Taây Taïng veà, Ngaøi lieàn tìm ñeán chuøa Thieân Chôn taïi Thuû Daàu Moät, tænh Bình Döông ñeå xin thoï giaùo vôùi Thieàn sö, ñöôïc Thieàn sö aán chöùng vaø ban cho phaùp hieäu Tòch Traøng. Naêm Maäu Tyù (1948), Hoøa thöôïng Quaûng Ñöùc môøi Ngaøi veà Vaïn Ninh, Khaùnh Hoøa ñeå ñaûm nhaän troïng traùch truù trì ngoâi Toå ñình Linh Sôn maø Hoøa thöôïng ñang gaùnh vaùc. Naêm Giaùp Ngoï (1954), Ngaøi khôûi coâng xaây döïng ngoâi chaùnh ñieän ñeán naêm Bính Thaân (1956) môùi hoaøn thaønh. Naêm Quyù Maõo (1963), söï kyø thò toân giaùo cuûa cheá ñoä Ngoâ Ñình Dieäm khieán cho Taêng ni vaø tín ñoà voâ cuøng ñieâu ñöùng khoå sôû. Baûn thaân Ngaøi cuõng bò tay sai cuûa nhaø caàm quyeàn ñöông thôøi ñe doïa, aùm haïi, nhöng nhôø ñöùc ñoä vaø coâng phu tu trì neân Ngaøi vaãn an nhieân haønh ñaïo. Naêm Giaùp Thìn (1964), khi GHPGVNTN ra ñôøi, Ngaøi ñöôïc cöû laøm Chaùnh ñaïi dieän GHPGVNTN quaän Vaïn Ninh, tænh Khaùnh Hoøa vaø ñöôïc löu nhieäm cho ñeán ngaøy vieân tòch. Naêm Canh Tuaát (1970), Ngaøi ñöôïc Hoøa thöôïng Thích Trí Thuû môøi thænh giaûng lôùp Chuyeân khoa Phaät hoïc taïi Phaät hoïc vieän Trung phaàn Haûi Ñöùc, Nha Trang. Naêm Nhaâm Tyù (1972), Ngaøi môû giôùi ñaøn Sa–di, Boà–taùt taïi gia vaø Thaäp thieän, döôùi söï chöùng minh kieâm Hoøa thöôïng Ñaøn ñaàu laø thöôïng Trí haï Thuû. Naêm Quyù Söûu (1973), Ñaïi

giôùi ñaøn Phöôùc Hueä taïi chuøa Haûi Ñöùc, Nha Trang, Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Ñeä tam toân chöùng. Veà sau, tuy tuoåi giaø söùc yeáu nhöng haèng ngaøy Ngaøi vaãn höôùng daãn cho Taêng chuùng haønh trì trong caùc thôøi khoùa leã. Ngoaøi ra, moãi ngaøy Ngaøi coøn leã saùm Hoàng danh Vaïn Phaät vaø luoân luoân khi ñi ñöùng, luùc naèm ngoài Ngaøi ñeàu nieäm Phaät, traøng haït khoâng rôøi tay. Söù meänh thaønh, haïnh nguyeän maõn, tröôùc khi töø bieät coõi traàn ñeå vaøo coõi Nieát–baøn tòch tònh, Ngaøi goïi ñoà chuùng laïi daïy lôøi cuoái

cuøng ñöôïc theå hieän baèng thi keä nhö sau: Hôn, thua, phaûi, traùi bieát bao laø! Xeùt neùt tu haønh giöõ laáy ta, Taâm ñeå roãng khoâng, thöôøng nhaãn nhuïc, Muoân phieàn naõo chöôùng cuõng tieâu ma Sau ñoù, Ngaøi an nhieân thaâu thaàn thò tòch vaøo luùc 12 giôø, ngaøy 24 thaùng 5 naêm Bính Thìn (1976), höôûng thoï 68 tuoåi. 8. Hoøa thöôïng Ñoàng Kænh–Thaønh Tín–Tín Quaû (1891–1978): Chuøa Hoäi Phöôùc

Hoøa thöôïng phaùp huùy Ñoàng Kænh, töï Thaønh Tín, hieäu Tín Quaû noái phaùp ñôøi 43 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 10 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Ngaøi theá danh Ñinh Vaên Phaûi, sinh vaøo giôø Daàn ngaøy moàng 7 thaùng Gieâng naêm Taân Maõo (1891) nieân hieäu Thaønh Thaùi thöù 3 taïi tænh Phuù Yeân. Thaân phuï laø cuï oâng Ñinh Vaên Sôn vaø thaân maãu laø cuï baø Nguyeãn Thò Lieân. Naêm Nhaâm Daàn (1902), khi leân 12 tuoåi Ngaøi xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng truù trì chuøa Long Khaùnh, thò xaõ Tuy Hoøa, Phuù Yeân vôùi phaùp danh Hoøa thöôïng Tín Quaû Nguyeân Tu, töï Thaønh Tín. Naêm Bính Ngoï (1906), Ngaøi thoï Sa–di taïi giôùi ñaøn tröôøng kyø chuøa Long Quang huyeän Soâng Caàu vaø ñeán naêm Canh Tuaát (1910), Ngaøi vöøa troøn 20 tuoåi ñöôïc Boån sö cho thoï Cuï tuùc giôùi taïi giôùi ñaøn chuøa Hoà Sôn, Tuy Hoøa, Phuù Yeân. Sau khi thoï giôùi, vì muoán tieán tu ñaïo nghieäp neân Ngaøi xin Boån sö ñöôïc ñeán caàu hoïc vôùi quyù Hoøa thöôïng toân tuùc ôû caùc chuøa: Hoà

Sôn, Phuù Thöù, Ñoàng Thaïnh, Linh Sôn..., cuõng nhö caùc vò Danh taêng ôû caùc tænh thaønh laân caän. Naêm Maäu Thìn (1928), nhaân chuyeán vaøo Nha Trang tham hoïc, caûm meán ñaïo phong cuûa toå Thò Thoï–Nhôn Hieàn neân Ngaøi ñeán caàu phaùp nhaân duyeân vôùi Toå taïi chuøa Hoäi Phöôùc, ñöôïc Toå ban phaùp danh Ñoàng Kænh hieäu Tín Quaû. Sau ñoù tieáp tuïc leân ñöôøng vaân du vaøo caùc tænh phía nam, ñeán taän Nam Vang, thuû ñoâ Cao Mieân ñeå tham cöùu ñaïo lyù. Naêm AÁt Daäu (1945), Ngaøi trôû veà thoï Boà–taùt giôùi taïi giôùi ñaøn Haûi Ñöùc, Nha Trang. Naêm Kyû Söûu (1949) ñaùp lôøi cung thænh cuûa caùc höông haøo laøng Phöông Saøi, Ngaøi chính thöùc nhaän keá theá truù trì chuøa Hoäi Phöôùc. Trong 30 naêm truï taïi Toå ñình Hoäi Phöôùc, Ngaøi ñaõ hoaøn thaønh söù meänh cao caû cuûa ngöôøi tröôûng töû Nhö Lai "Thöôïng caàu haï hoùa", truyeàn trì ñaïo phaùp, cuøng Taêng chuùng vaø tín ñoà truøng tu ngoâi coå töï theâm huy hoaøng. Ngoaøi vieäc

chaêm soùc choán Toå, Ngaøi coøn xaây döïng vaø kieán taïo moät soá ngoâi chuøa trong tænh Khaùnh Hoøa cho chö Taêng tín ñoà tu hoïc nhö chuøa Thieàn Laâm taïi Ñoàng Ñeá, Nha Trang (1967); chuøa Long Hoa taïi Vaïn Thaéng, Vaïn Ninh (1968); laäp chuøa Phöôùc Ñieàn taïi Dieân Sôn, Dieân Khaùnh (1970); chuøa Baûo Hoa taïi Ninh Quang, Ninh Hoøa (1971); chuøa Chaâu Long taïi Xuaân Haø, Vaïn Ninh (1974). Vôùi uy tín vaø ñöùc ñoä, Ngaøi ñöôïc chö Taêng tænh Khaùnh Hoøa cung thænh ñaûm nhaän nhöõng chöùc vuï trong caùc Phaät söï nhö sau: Thöôïng thuû GHTG tænh Khaùnh Hoøa (1956–1959); Chöùng minh ñaïo sö GHTG tænh Khaùnh Hoøa (1959–1962). Naêm Nhaâm Thìn (1952), Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Yeát–ma A–xaø–leâ taïi giôùi ñaøn chuøa Thieân Böûu Haï, huyeän Ninh Hoøa. Naêm Taân Söûu (1961), Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Ñaøn ñaàu Hoøa thöôïng taïi giôùi ñaøn truyeàn giôùi Sa–di taïi chuøa Thieân Böûu Haï–Ninh Hoøa. Naêm AÁt Tî (1965), Ngaøi laïi thí giôùi Sa–di taïi giôùi ñaøn chuøa Linh Sôn, Vaïn Ninh. Naêm Nhaâm Tyù (1972), Giaùo hoäi tænh Bình Tuy khai Ñaïi giôùi ñaøn ñaõ cung thænh Ngaøi laøm Hoøa thöôïng Ñaøn ñaàu truyeàn trao

giôùi phaùp Sa–di vaø Tyø–kheo cho Taêng chuùng tu hoïc. Naêm Ñinh Tî (1977), nhaän thaáy tuoåi giaø söùc yeáu, muoán daønh thôøi gian cho vieäc tu nieäm neân Ngaøi ñaõ traïch cöû ñeä töû laø Ñaïi ñöùc Thích Quaûng Thieän, phaùp danh Chuùc Thoï keá theá truù trì Toå ñình Hoäi Phöôùc. Phaät söï vieân maõn, vaøo giôø Tuaát ngaøy 13 thaùng 8 naêm Maäu Ngoï (1978), Ngaøi an nhieân vieân tòch, truï theá 87 naêm, 67 tuoåi ñaïo. Thaùp cuûa ngaøi hieän ñöôïc toân trí trong khu vöïc thaùp phaàn cuûa chuøa Long Sôn, Nha Trang caùch kim thaân Phaät Toå khoaûng 100m veà phía nam. Haøng ñeä töû xuaát gia cuûa Ngaøi coøn coù caùc vò nhö Chuùc Vöôïng, Chuùc Thoâng, Chuùc Long, Chuùc Ñöùc, Chuùc Xuaân, Chuùc Hoøa v.v... ñang haønh ñaïo khaép nôi trong vaø ngoaøi tænh Khaùnh Hoøa. 9. Hoøa thöôïng Thò Taán–Haïnh Phaùt–Phöôùc Hueä (1929–1989): Chuøa Vaïn Haïnh Hoøa thöôïng Thích Haïnh Phaùt, phaùp danh Thò Taán, ñaïo hieäu Phöôùc Hueä, noái phaùp ñôøi 42 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 9 truyeàn theo baøi keä cuûa toå Minh Haûi–Phaùp Baûo. Ngaøi theá danh Huyønh Vaên Thieát sinh ngaøy moàng 9 thaùng Gieâng naêm Kyû Tî (nhaèm ngaøy 27–9–1929), taïi xaõ An Chaán, huyeän Tuy An, tænh Phuù Yeân. Naêm Bính Tyù (1936), khi leân 7 tuoåi, sô taâm hoïc ñaïo, Ngaøi nöông töïa thaân phuï ñang laø truù trì moät ngoâi chuøa nhoû, töï khai saùng taïi queâ nhaø. Nhöõng naêm ñaàu cuûa thaäp nieân 1940, thôøi theá baát Hoøa thöôïng Haïnh Phaùt oån neân gia ñình Ngaøi vaøo cö nguï taïi huyeän Vaïn Ninh, tænh Khaùnh Hoøa. Taïi ñaây, Ngaøi caàu Hoøa

thöôïng Thích Huyeàn Chaâu laøm Y chæ sö ñeå tieáp tuïc söï nghieäp tu hoïc. Naêm Canh Daàn (1950), Ngaøi thoï giôùi Sa–di taïi Toå ñình Thieân Böûu, huyeän Ninh Hoøa do Hoøa thöôïng Thích Phöôùc Hueä, truù trì chuøa Haûi Ñöùc, Nha Trang laøm Ñaøn ñaàu. Sau ñoù ñöôïc söï chæ daïy Hoøa thöôïng Huyeàn Chaâu, Ngaøi ñaûm nhaän

chöùc Tri söï chuøa hoäi Vaïn Ninh. Sau nhöõng naêm thaùng phaàn lôùn töï noã löïc tham khaûo, thöïc taäp giaùo lyù qua kinh ñieån, tinh taán trong tu döôõng, vaøo naêm Ñinh Daäu (1957), Ngaøi thoï Cuï tuùc giôùi taïi chuøa Haûi Ñöùc, Nha Trang, do Phaät hoïc vieän Trung phaàn toå chöùc. Giôùi ñaøn naøy ñaõ cung thænh Ñaïi laõo Hoøa thöôïng Thích Giaùc Nhieân, truù trì Toå ñình Thieàn Toân, Hueá laøm Ñaøn ñaàu Hoøa thöôïng. Töø ñoù, haèng naêm tôùi muøa an cö, Ngaøi veà ñaây tu taäp, naâng cao trình ñoä Phaät Phaùp vaø naêng löïc hoaèng döông chaùnh phaùp. Ngaøi trôû thaønh vò hoïc Taêng lôùp lôùn cuûa Phaät hoïc vieän Trung phaàn Haûi Ñöùc, Nha Trang. Töø naêm 1956 ñeán 1962, Ngaøi ñaûm nhaän truù trì kieâm Chaùnh hoäi tröôûng (1960–1962) Chi hoäi Phaät giaùo Vaïn Ninh. Naêm Bính Thaân (1956), Ngaøi cuøng vôùi ñaïo höõu Thaân Tròng Giaùp saùng laäp Gia ñình Phaät töû Vaïn Ninh vaø Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Coá vaán giaùo haïnh. Naêm Nhaâm Daàn (1962), Ngaøi thaønh laäp khuoân hoäi Phöôùc Sôn ôû Ñaïi Laõnh vaø khuoân hoäi Khaûi Löông ngoaøi Haûi ñaûo. Naêm Quyù Maõo (1963), vì nhu caàu Phaät söï, Ngaøi ñöôïc Taêng sai töø Phaät hoïc vieän leân Pleiku, taïm thôøi boå sung nhaân söï cho Tænh hoäi Phaät giaùo ôû ñaây ñang gaëp khoù khaên. Naêm Giaùp Thìn (1964), ñeå phuø hôïp vôùi nhu caàu môùi cuûa Giaùo hoäi, Tænh hoäi Phaät giaùo Khaùnh Hoøa qua Phaät hoïc vieän môøi Ngaøi veà laøm truù trì chuøa Phoå Hieàn, ñoàng thôøi ñaûm traùch cöông vò Chaùnh ñaïi dieän Thò hoäi Phaät giaùo Cam Ranh. Naêm Bính Ngoï (1966), Ngaøi laõnh ñaïo Phaät giaùo Cam Ranh baûo veä thaønh quaû cuûa GHPGVNTN tröôùc aâm möu cuûa cheá ñoä Thieäu–Kyø muoán hoài sinh cheá ñoä “Dieäm khoâng Dieäm”. Ngaøi chöùng minh xaây döïng chuøa Taây Thieân ôû Cam Phöôùc vaø chuøa Bình Tònh ôû Cam Bình. Do nhu caàu Phaät söï, Ngaøi naém giöõ chöùc vuï Tröôûng

Ban Höôùng daãn Gia ñình Phaät töû Cam Ranh. Muøa thu naêm Bính Ngoï (1966), nhaèm phaùt trieån haï taàng cô sôû vaø phuø hôïp vôùi söï tu taäp cuûa mình, Ngaøi khai sôn chuøa Vaïn Haïnh taïi Nuùi Moät, trong taàm nhìn cuûa moät ñaïo só gioûi veà Maät Toâng cuõng nhö thuaät phong thuûy. Töø naêm 1967–1968, Ngaøi ñaûm nhaän chöùc vuï Ñaëc uûy Taêng söï. Naêm Ñinh Tî (1977), xeùt thaáy Ngaøi coù nhieàu coâng ñöùc trong vieäc hoaèng döông Phaät phaùp neân Vieän hoùa ñaïo GHPGVNTN ñaõ taán phong Ngaøi leân haøng giaùo phaåm Thöôïng toïa vaø cöû Ngaøi xöû lyù quyeàn Chaùnh ñaïi dieän Giaùo hoäi Phaät giaùo Cam Ranh. Naêm Maäu Ngoï (1978), vôùi tinh thaàn cuûa moät Toân giaû Phuù–laâu– na, Ngaøi bò moät naêm lao lyù trong khoán khoå giam caàm. Gaàn möôøi naêm keå töø naêm 1979, Ngaøi im laëng nhö Chaùnh phaùp nôi truù xöù cuûa mình laø chuøa Vaïn Haïnh vôùi caùi nhìn “Nhaäm vaän thònh suy voâ boá uùy”. Vaøo luùc 20 giôø 30 phuùt ngaøy 16 thaùng 2 naêm Kyû Tî (23/3/1989), Ngaøi thò tòch, höôûng thoï 61 tuoåi ñôøi, 54 tuoåi ñaïo. Baûo thaùp ñöôïc kieán taïo taïi chuøa Vaïn Haïnh. 10. Hoøa thöôïng Thò Khai–Haïnh Hueä–Ñoãng Minh (1927–2005): Chuøa Long Sôn Hoøa thöôïng theá danh Ñoã Chaâu Laân, sinh naêm Ñinh Maõo (1927) taïi thoân Quan Quang, xaõ Nhôn Khaùnh, huyeän An Nhôn, tænh Bình Ñònh. Thaân phuï laø cuï oâng Ñoã Hoaïch vaø thaân maãu laø cuï baø Traàn Thò Tuù. Voán coù saün haït gioáng Boà–ñeà, tuùc

duyeân Phaät phaùp, naêm 13 tuoåi Ngaøi xuaát gia vôùi Ñaïi sö Thích Chôn Quang taïi chuøa Khaùnh Vaân, thoân Vaên Quang, xaõ Phöôùc Quang, tænh Bình Ñònh. Sau ñoù, Ngaøi ñöôïc Hoøa thöôïng truù trì chuøa Thieân Höng ñöa vaøo Phan Rang

Hoøa thöôïng Ñoãng Minh vaø trao cho Hoøa thöôïng Huyeàn Taân chuøa Thieàn Laâm laøm ñeä töû vôùi phaùp danh Thò Khai, töï Haïnh Hueä, hieäu laø Ñoãng Minh, thuoäc doøng Laâm Teá ñôøi thöù 42 theá heä thöù 9 truyeàn thöøa theo baøi keä cuûa Toå sö Minh Haûi–Phaùp Baûo. Naêm Quyù Muøi (1943), Ngaøi thoï Sa–di taïi giôùi ñaøn Thieân Ñöùc, tænh Bình Ñònh, do Quoác sö Phöôùc Hueä chöùng minh. Vaøo ngaøy vía Di Ñaø naêm Giaùp Thaân (1944), Ngaøi ñöôïc Boån sö trao Phaùp quyeån vôùi baøi keä phuù phaùp nhö sau: Boån lai höõu vi phaùp

Sanh dieät toác voâ thöôøng

Phaùp taùnh voâ sanh dieät

Phuù nhöõ quaùn nhi tu

Nghóa laø:
Phaùp höõu vi xöa nay
Choùng sanh dieät voâ thöôøng
Phaùp taùnh khoâng sanh dieät
OÂng quaùn, tu nhö theá.
Naêm Bính Tuaát (1946), tuy môùi coù 19 tuoåi, nhöng thieân tö ñænh ngoä khaùc thöôøng neân Ngaøi ñöôïc Boån sö vaø Hoäi ñoàng Thaäp sö ñaëc caùch cho thoï Cuï tuùc taïi giôùi ñaøn chuøa Thieân Bình tænh Bình Ñònh do Hoøa thöôïng Hueä Chieáu laøm Ñaøn ñaàu. Naêm Kyû Söûu (1949), Ngaøi ñöôïc Boån sö cöû laøm Thuû toïa chuøa Thieàn Laâm. Naêm Canh Daàn (1950), leân 23 tuoåi, Ngaøi ñöôïc Boån sö ñöa ra tu hoïc taïi Taêng hoïc ñöôøng Nha Trang, hay goïi laø Taêng hoïc ñöôøng Nam phaàn Trung Vieät, ñaët taïi tröôøng Boà–ñeà Nha Trang, do Hoøa thöôïng Thích Thieän Minh laøm Giaùm ñoác. Naêm AÁt Muøi (1955), sau muøa an cö, Ngaøi xin ra Hueá tham hoïc vôùi Hoøa thöôïng Thích Ñoân Haäu, Thích Thieän Sieâu, Thích Trí Quang ñeå hoaøn taát chöông trình Ñaïi hoïc Phaät giaùo. Naêm Ñinh Daäu (1957), sau khi hoaøn taát chöông trình Ñaïi hoïc

Phaät giaùo, töø Hueá trôû veà Nha Trang, Ngaøi ñaõ ñöôïc Toång hoäi Phaät giaùo Trung phaàn phaân coâng nghieân cöùu, toå chöùc vaø thaønh laäp haõng vò trai laù Boà–ñeà, ñeå laøm cô sôû kinh teá töï tuùc cho vieäc ñaøo taïo Taêng taøi. Naêm Quyù Maõo (1963), Ngaøi laø thaønh vieân trong UÛy ban Baûo veä Phaät giaùo taïi Nha Trang, cuøng vôùi Taêng ni vaø Phaät töû vaän ñoäng tranh ñaáu, choáng laïi chính saùch kyø thò vaø ñaøn aùp toân giaùo cuûa chính quyeàn Ngoâ Ñình Dieäm. Naêm Ñinh Muøi (1967), GHPGVNTN môøi Ngaøi giöõ chöùc Chaùnh ñaïi dieän mieàn Khuoâng Vieät, bao goàm caùc tænh Cao nguyeân Trung phaàn. Naêm Maäu Thaân

(1968), Ngaøi giöõ chöùc Vuï tröôûng Phaät hoïc vuï, thuoäc Toång vuï giaùo duïc GHPGVNTN, vôùi traùch nhieäm ñieàu phoái vaø chaêm soùc 22 Phaät hoïc vieän caùc caáp trong toaøn mieàn Nam Vieät Nam luùc baáy giôø. Naêm Canh Tuaát (1970), Phaät hoïc vieän Trung phaàn môû lôùp chuyeân khoa Phaät hoïc, Ngaøi ñöôïc môøi giöõ chöùc Giaùm hoïc. Ngaøy 19 thaùng 9 naêm Quyù Söûu (1973), Ngaøi cuøng tröôûng laõo Hoøa thöôïng Thích Trí Thuû môû Ñaïi giôùi ñaøn Phöôùc Hueä cho Taêng ni töø Quaûng Trò trôû vaøo nam thoï giôùi. Ñaøn giôùi naøy ñaõ cung thænh Ñaïi laõo Hoøa thöôïng Thích Phöôùc Hoä laøm Ñaøn ñaàu. Naêm Giaùp Daàn (1974), Vieän Cao ñaúng Phaät hoïc Haûi Ñöùc Nha Trang thaønh laäp, do Hoøa thöôïng Thích Thieän Sieâu laøm Vieän tröôûng, Ngaøi giöõ chöùc Phoù Vieän tröôûng ñieàu haønh. Ñaàu naêm Maäu Ngoï (1978), Ngaøi ñi Saøi–goøn döï leã tang Hoøa thöôïng Thích Thieän Hoøa – Phoù Taêng thoáng GHPGVNTN, treân ñöôøng trôû veà laïi Nha Trang, ñaõ bò chính quyeàn chaän baét. Möôøi taùm thaùng bò giam caàm ñuû ñeå thöû söùc nhaãn nhuïc cuûa Ngaøi vaø cuõng laø thôøi gian ñeå Ngaøi tu döôõng. Boä Tyø–ni Nhaät Duïng ñöôïc dòch ra vaên vaàn trong thôøi gian naøy. Naêm 1982 vaø 1983, Ngaøi an cö vaø daïy Luaät taïi Tu vieän Quaûng Höông Giaø–lam vaø Phaät hoïc Vaïn Haïnh. Töø naêm 1983, Ngaøi ñöôïc môøi laøm thaønh vieân Ban giaùo duïc Taêng ni Trung öông trong suoát 4 nhieäm kyø. Naêm Canh Ngoï (1990), tröôøng Cô baûn Phaät hoïc Khaùnh Hoøa

thaønh laäp, Ngaøi ñöôïc cung thænh giöõ chöùc Giaùo thoï tröôûng vaø giaûng daïy cho tröôøng. Naêm Taân Muøi (1991), Phaân vieän nghieân cöùu Phaät hoïc Haø Noäi môøi Ngaøi vaøo thaønh vieân Hoäi ñoàng phieân dòch Luaät taïng Phaät giaùo Vieät Nam. Töø naêm 1993 ñeán naêm 2001, Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Tuyeân luaät sö cho caùc Ñaïi giôùi ñaøn: Trí Thuû I (1993), Trí Thuû II (1997) vaø Trí Thuû III (2001), ñeàu ñöôïc toå chöùc taïi chuøa Long Sôn, Nha Trang, Khaùnh Hoøa. Naêm AÁt Hôïi (1995), ñöôïc söï taøi trôï cuûa Hoøa thöôïng Thích Tònh Haïnh ôû Ñaøi Loan, Ngaøi toå chöùc ñaøo taïo moät lôùp phieân dòch cho Taêng ni; sau ñoù tieáp tuïc höôùng daãn Taêng ni vaø cö só dòch ñöôïc nhieàu boä kinh trong taïng Ñaïi Chính Taân Tu. Ngaøi töï ñaûm nhieäm coâng vieäc Chöùng nghóa cho taát caû caùc baûn dòch naøy. Naêm Bính Tyù (1996), Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Tuyeân luaät sö cho Ñaïi giôùi ñaøn Thieän Hoøa taïi Ñaïi Toøng Laâm, Baø Ròa–Vuõng Taøu. Naêm Ñinh Söûu (1997), Ngaøi ñöôïc GHPGVN taán phong Hoøa thöôïng vaø suy toân vaøo Hoäi ñoàng chöùng minh T.WGHPGVN. Naêm Taân Tî (2001), trong Ñaïi hoäi nhieäm kyø III, Ban trò söï Tænh hoäi Phaät giaùo Khaùnh Hoaø cung thænh Ngaøi laøm Chöùng minh vaø Coá vaán cho Tænh hoäi, ñoàng thôøi thænh Ngaøi laøm Coá vaán cho Ban taêng söï vaø Ban giaùo duïc Taêng ni cuûa Tænh hoäi. Naêm Nhaâm Ngoï (2002), ñöôïc söï hoã trôï nhieät thaønh cuûa caùc phaùp höõu (Cöïu hoïc taêng Phaät hoïc vieän Haûi Ñöùc, Nha Trang) ôû haûi ngoaïi, Ngaøi lieàn vaän ñoäng thaønh laäp Ban phieân dòch Phaùp Taïng Phaät giaùo Vieät Nam; chính Ngaøi giöõ traùch nhieäm Tröôûng ban, höôùng daãn Taêng ni vaø Cö só phieân dòch Kinh, Luaät, Luaän töø Haùn ngöõ vaø caùc ngoaïi ngöõ khaùc sang Vieät ngöõ. Töø ñoù ñeán nay (naêm 2005), nhieàu kinh

saùch ñaõ ñöôïc phieân dòch vaø löu haønh roäng raõi caû ôû trong nöôùc laãn ngoaøi nöôùc. Naêm Quyù Muøi (2003), Ngaøi ñöôïc Vieän nghieân cöùu Phaät hoïc Vieät Nam môøi giöõ chöùc Phoù vieän tröôûng vaø Coá vaán chæ ñaïo Ban phieân dòch Haùn taïng. Vôùi baûn hoaøi saùch taán Taêng ni nghieâm trì giôùi luaät, theå hieän

ñaïo phong tröôûng töû Nhö Lai, phuïng söï ñaïo phaùp, neân töø laâu Ngaøi ñaõ duïng coâng nghieân cöùu Luaät taïng. Trong khoaûng hôn 10 naêm, töø 1978, Ngaøi ñaõ phieân dòch toaøn boä heä thoáng Luaät taïng trong boä Ñaïi chính taân tu Ñaïi taïng kinh; dòch phaåm cuûa ngaøi goàm coù caùc boä: – Töù phaàn luaät; Di–sa–taéc boä Hoøa–heâ Nguõ phaàn luaät; Caên baûn thuyeát nhaát thieát höõu boä Tyø–naïi–da; Caên baûn thuyeát nhaát thieát höõu boä Bí–soâ–ni Tyø–naïi–da; Caên baûn thuyeát nhaát thieát höõu boä Baùch nhaát yeát–ma, Truøng trò Tyø–ni söï nghóa taäp yeáu; Luaät Tyø– kheo giôùi boån sôù nghóa; Tyø–ni, Sa–di, oai nghi, caûnh saùch; Nghi truyeàn giôùi v.v...

Phaùp quyeån cuûa Hoøa thöôïng Ñoãng Minh

Song song vôùi vieäc dòch thuaät, Ngaøi coøn höôùng daãn phieân dòch vaø chöùng nghóa töø taäp 1 ñeán taäp 17 trong Ñaïi chính taân tu. Cuoäc ñôøi Ngaøi vôùi nhieàu soùng gioù, ñeán luùc giaø môùi coù phaàn nheï nhaøng. Nhöng neáp soáng khaéc kyû, coäng vôùi tuoåi giaø söùc yeáu do bao gian nan thôøi nieân thieáu, Ngaøi laâm troïng beänh. Thaân beänh maø taâm luoân an nhieân töï taïi. Bieát ngaøy veà vôùi Phaät khoâng coøn laâu, Ngaøi ñaõ saép xeáp vieäc phieân dòch, duøng tònh taøi trò beänh cuûa mình coøn laïi vaøo vieäc dòch thuaät, aán toáng kinh saùch vaø khuyeân thò giaû coá gaéng tieáp noái coâng vieäc naøy. Ngaøy 11 thaùng 5 naêm AÁt Daäu (17/06/2005), caûm thaáy yeáu daàn, töø voõng Ngaøi baûo thò giaû ñöa qua giöôøng naèm. Ñeán 18 giôø 35 phuùt, Ngaøi an nhieân xaû baùo thaân trong tö theá caùt töôøng taïi chuøa Long Sôn, thaønh phoá Nha Trang, tænh Khaùnh Hoøa, truï theá 79 naêm, 59 haï laïp. Cuoäc ñôøi Ngaøi quaû laø moät taám göông saùng choùi, caû veà ñaïo

haïnh laãn söï nghieäp hoaèng döông Phaät phaùp. Ngaøi luoân theå hieän neáp soáng cuûa baäc chaân tu, thieåu duïc tri tuùc, giôùi ñöùc tinh nghieâm, gaén lieàn ñôøi soáng cuûa mình vôùi söï nghieäp giaùo duïc ñaøo taïo Taêng taøi. Maëc daàu veà giaø, Ngaøi chuyeân veà dòch thuaät nhöng vaãn luoân theo doõi khích leä ñaøn haäu boái. Coâng vieäc dòch thuaät cuûa Ngaøi laø moät trong nhöõng caùch giaùo duïc cho theá heä mai sau. Nhöng tieác thay, taâm nguyeän cuoái cuøng laø hoaøn thaønh kho taøng Phaùp Taïng Phaät giaùo Vieät Nam cuûa Ngaøi chöa thaønh töïu thì Ngaøi ñaõ xaû boû baùo thaân veà nôi An döôõng! IV. SÖÏ TRUYEÀN THÖØA CUÛA CHÖ NI Trong söï truyeàn thöøa cuûa chö Ni taïi tænh Khaùnh Hoøa, coù Ni tröôûng Thích Nöõ Haïnh Vieân truù trì chuøa Linh Sôn, Nha Trang coù moái lieân heä chaët cheõ vôùi sôn moân Chuùc Thaùnh taïi Bình Ñònh. Ni tröôûng laø ñeä töû xuaát gia cuûa Hoøa

thöôïng Lieân Toân–Thích Huyeàn YÙ. Hoøa thöôïng Huyeàn YÙ tröôùc khi xuaát gia ñaõ quy y vôùi Hoøa thöôïng Phoå Hueä taïi chuøa Tònh Laâm vôùi phaùp danh Tröøng Phöôùc. Ñeán khi xuaát gia, Ngaøi ñöôïc Hoøa thöôïng Chôn Giaùm–Trí Haûi truù trì chuøa Bích Lieân cho phaùp danh Nhö Phöôùc, töï Giaûi Tieàm, hieäu Huyeàn YÙ. Vì theá, khi nhaän ñeä töû xuaát gia, Hoøa thöôïng cho phaùp danh theo doøng quy y, töùc theo keä toå Lieãu Quaùn vôùi chöõ TAÂM ñöùng ñaàu. Khi cho phaùp töï thì Ngaøi laáy töï chöõ HAÏNH ñöùng ñaàu theo baøi keä toå Minh Haûi. Tröôøng hôïp Ni tröôûng Taâm Ñaêng cuõng vaäy, Hoøa thöôïng cho Ni tröôûng phaùp danh Taâm Ñaêng, töï laø Haïnh Vieân. Töø ñoù, Ni tröôûng cho ñeä töû xuoáng phaùp töï chöõ THOÂNG. Ni tröôûng Taâm Ñaêng–Haïnh Vieân–Chôn Nhö (1915–2005):
Chuøa Linh Sôn Ni tröôûng theá danh Buøi Thò Haûi, sinh ngaøy 25 thaùng Chaïp naêm AÁt Maõo (1915) taïi thaønh noäi Hueá. Thaân phuï laø cuï oâng Buøi Chöông, phaùp danh Hoàng Huy, thaân maãu laø cuï baø Traàn Thò Lan, phaùp danh Taâm Ñöùc. Caû gia ñình Ni tröôûng ñeàu laø nhöõng Phaät töû thuaàn thaønh. Naêm Quyù Daäu (1933) khi vöøa troøn 18 tuoåi, Ni tröôûng xuaát gia vaø thoï giôùi Sa–di ni vôùi Hoøa thöôïng thöôïng Tröøng (Nhö) haï Phöôùc, hieäu Huyeàn YÙ, toïa chuû chuøa Lieân Toân, Bình Ñònh. Ñöôïc Hoøa thöôïng ban phaùp danh Taâm Ñaêng, töï Haïnh Vieân.

382 THÍCH NHÖ TÒNH

Naêm Kyõ Maõo (1939), Ni tröôûng thoï Cuï tuùc giôùi taïi Ñaïi giôùi ñaøn chuøa Bình Quang ôû Phan Thieát do Hoøa thöôïng Toân Thaéng, truù trì chuøa Phoå Thieân taïi Ñaø Naüng laøm Hoøa thöôïng Ñaøn ñaàu. Naêm Canh Thìn (1940), Ni tröôûng ñöôïc Boån sö cho pheùp vaøo hoïc Phaät phaùp taïi chuøa Hoäi Sôn, Thuû Ñöùc, Saøi–goøn. Muøa An Cö naêm Nhaâm Ngoï (1942), Ni tröôûng tuøng Haï taïi chuøa Phoå Ñaø, Ñaø Naüng vaø ñöôïc thoï giaùo vôùi Hoøa thöôïng Toân Thaéng. Taïi ñaây, Ni tröôûng ñöôïc Hoøa thöôïng ban cho phaùp hieäu Chôn Nhö. Sau muøa an cö, Ni tröôûng ñöôïc Hoøa thöôïng Toân Thaéng gôûi ra hoïc taïi Ni tröôøng Dieäu Ñöùc, Hueá. Trong thôøi gian tu hoïc taïi ñaây, Ni tröôûng ñaõ phaùt nguyeän chaët ngoùn uùt tay phaûi ñeå caàu cho quoác thaùi daân an vaø nhaân daân bình yeân trong thieân tai baõo luït. Töø naêm 1943–1947, Ni Ni tröôûng Taâm Ñaêng tröôûng vaân du tham hoïc taïi caùc Toå ñình danh tieáng töø mieàn Trung ñeán mieàn Nam vaø coù luùc vaøo taän Sa Ñeùc tham caàu Phaät phaùp. Do yù chí caàu hoïc Phaät phaùp, neân ñeán nôi naøo Ni tröôûng cuõng ñöôïc caùc baäc Danh taêng truyeàn thoï nhöõng tinh hoa cuûa kinh, luaät, luaän maø quyù toân ñöùc Taêng–giaø taâm ñaéc. Naêm Maäu Tyù (1948), Ni tröôûng môùi döøng böôùc vaân du vaø nhaän truù trì chuøa Linh Sôn, Vónh Nguyeân, Nha Trang, Khaùnh Hoøa. Töø ñaây Ni tröôûng baét ñaàu thöïc hieän hoaøi baõo laø kieán laäp ñaïo traøng, hoaèng döông Chaùnh phaùp. Naêm Taân Maõo (1951), Ni tröôûng tieáp nhaän vaø thöïc hieän truøng tu chuøa Minh Höông taïi Dieân Toaøn, Dieân Khaùnh, ñoåi teân chuøa Minh Höông thaønh Minh Phöôùc vaø traïch cöû ñeä töû thöù 2 laø Ni sö Thoâng AÁn laøm truù trì ñeå ñaûm ñöông Phaät söï taïi ñaây.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 383

Naêm Giaùp Ngoï (1954), Ni tröôûng khôûi coâng truøng tu chuøa Linh Sôn, Vónh Nguyeân laàn thöù nhaát. Naêm Nhaâm Daàn (1962), Ni tröôûng kieán laäp tònh thaát Linh Sôn taïi ñoài nuùi Caàu Ñaù ñeå haøng naêm nhaäp thaát Keát ñoâng, cuõng vaøo naêm naøy Ni tröôûng ñöôïc baàu laøm Chaùnh thö kyù Ban kieán thieát saùng laäp Ni vieän Dieäu Quang. Naêm Quyù Maõo (1963), Ni tröôûng tích cöïc tham gia cuoäc tranh ñaáu baát baïo ñoäng choáng cheá ñoä ñoäc taøi gia ñình trò cuûa Ngoâ Ñình Dieäm. Ni tröôûng ñaõ phaùt nguyeän thieâu thaân ñeå baûo veä Chaùnh phaùp nhöng meï giaø vaø huynh ñeä khuyeân can, do ñoù Ni tröôûng phaùt nguyeän chaët tieáp ngoùn tay aùp uùt ñeå caàu nguyeän cho ñaïo phaùp tröôøng toàn. Naêm Giaùp Thìn (1964), do vieäc phaùt nguyeän thieâu thaân vì ñaïo phaùp vaøo naêm Phaùp naïn 1963 khoâng toaïi, Ni tröôûng laïi phaùt nguyeän chích löôõi laáy maùu ñeå vieát Taâm Kinh Baùt–nhaõ vaø Phaåm Phoå Moân trong Kinh Phaùp Hoa taïi chuøa Hoa Nghieâm, Saøi–goøn. Cuõng vaøo naêm naøy, Ni tröôûng kieán laäp chuøa Tònh Ñöùc taïi ñoài Traïi Thuûy, Maõ Voøng, Nha Trang laøm nôi cö truù cho Ni chuùng ñang theo hoïc Vaên hoùa taïi caùc tröôøng Trung hoïc Boà Ñeà, Nöõ Trung hoïc Nha Trang… vaø traïch cöû tröôûng töû laø Ni sö Thoâng Huyeàn (Thoâng Thoaïi) laøm truù trì. Naêm Bính Ngoï (1966), Ni tröôûng laøm UÛy vieân Ni boä Baéc toâng kieâm Tröôûng ban Ni boä Baéc toâng GHPGVNTN tænh Khaùnh Hoøa. Naêm Maäu Thaân (1968), Ni tröôûng khôûi coâng truøng tu baûo ñieän chuøa Linh Sôn vaø xaây döïng tröôøng Trung–Tieåu hoïc Boà Ñeà Linh Sôn, ñoàng thôøi môû Coâ–Kyù Nhi vieän taïi chuøa Linh Sôn. Vaøo naêm naøy, Ni tröôûng laøm Ñeä nhò toân chöùng Ni taïi Ñaïi giôùi ñaøn Phöôùc Hueä toå chöùc taïi chuøa Haûi Ñöùc, taïi Ni vieän Dieäu Quang, Nha Trang truyeàn giôùi cho giôùi töû Ni. Naêm Nhaâm Tyù (1972), tröôùc caûnh chieán tranh taøn khoác taïi Coå thaønh Quaûng Trò, Ni tröôûng quaù ñau loøng nhöng chaúng bieát laøm sao neân phaùt nguyeän chaët ngoùn uùt tay traùi ñeå cuùng döôøng caàu nguyeän cho ñaát nöôùc thaùi bình, nhaân daân an laïc. Ngaøy 19 thaùng 2 naêm Quyù Söûu (1973), Ni tröôûng ñöôïc thænh laøm Giaùo thoï A–xaø–leâ truyeàn giôùi Sa–di ni taïi Tieåu giôùi ñaøn chuøa

384 THÍCH NHÖ TÒNH

Linh Phong, Ñaø Laït. Cuõng vaøo naêm naøy (ngaøy 19 thaùng 9 naêm Quyù Söûu), Ni tröôûng ñöôïc thænh laøm Phoù ban Kieán ñaøn taïi Ñaïi giôùi ñaøn Phöôùc Hueä, Phaät hoïc vieän Haûi Ñöùc, Nha Trang. Taïi ñaøn giôùi chuøa Linh Sôn, Ni tröôûng laøm Ñeä nhaát toân chöùng Ni taïi Ñaïi giôùi ñaøn naøy. Keå töø luùc 78 tuoåi ñeán 86 tuoåi (1993–2001), Ni tröôûng luoân ñöôïc thænh môøi laøm Phoù ban Kieán ñaøn vaø laø Hoøa thöôïng Ñaøn ñaàu Ni taïi Ñaïi giôùi ñaøn Trí Thuû I, Trí Thuû II, Trí Thuû III ñöôïc toå chöùc taïi chuøa Long Sôn, Nha Trang, truyeàn giôùi taïi Ni vieän Dieäu Quang. Ngoaøi ra, trong suoát quaù trình haønh ñaïo, Ni tröôûng ñaõ môû nhieàu Tieåu giôùi ñaøn vaø laøm Ñaøn ñaàu Hoøa thöôïng truyeàn thoï giôùi Thöùc–xoa–ma–na vaø Sa–di ni taïi caùc chuøa trong vaø ngoaøi tænh. Song song vôùi caùc Phaät söï chung trong Giaùo hoäi vaø kieán laäp, môû mang tu boå ñaïo traøng töø luùc haønh ñaïo ñeán nay, Ni tröôûng ñaõ lieân tuïc thu nhaän vaø ñaøo taïo nhieàu theá heä Ni chuùng, trong ñoù coù nhieàu vò ñaõ thaønh taøi ñang phuïc vuï

trong caùc cô sôû Giaùo hoäi, chaêm lo Phaät söï taïi khaép moïi mieàn ñaát nöôùc. Nhö traùi ñaõ chín muøi, nhö cuoäc haønh trình ñaõ ñeán ñích, Ni tröôûng vieân tòch vaøo luùc 15 giôø 30 phuùt ngaøy moàng 5 thaùng 10 naêm AÁt Daäu (06/11/2005) taïi chuøa Linh Sôn, thaønh phoá Nha Trang. Truï theá 91 tuoåi, haï laïp 66 naêm. Vôùi 91 naêm mang haïnh nguyeän soáng giöõa Ta–baø, 66 naêm tuøy duyeân hoùa ñoä, Ni tröôûng neâu cao göông uy maõnh choán röøng thieàn, coâng haïnh cuûa Ni tröôûng maõi löu laïi choán nhaân gian moät taám göông ñaïo ñöùc vaø laøm raïng danh Ni giôùi. V. ÑAËC ÑIEÅM CUÛA SÖÏ TRUYEÀN THÖØA Trong söï truyeàn thöøa vaø phaùt trieån cuûa thieàn phaùi Laâm Teá Chuùc Thaùnh taïi tænh Khaùnh Hoøa, coù moät soá ñaëc ñieåm ñaùng chuù yù nhö sau: 1. Veà thöù heä trong toâng moân cuûa Hoøa thöôïng Thích Tín Thaønh Hoøa thöôïng Thích Tín Thaønh theá danh Nguyeãn Löôõng sinh naêm 1885 taïi huyeän Bình Sôn, tænh Quaûng Ngaõi. Thuôû nhoû Ngaøi xuaát gia vôùi toå Chöông Khöôùc–Giaùc Taùnh taïi chuøa Thieân AÁn, Quaûng Ngaõi vôùi phaùp danh AÁn Ngaân, töï Toå Dieäm. Sau ñoù, Ngaøi

vaøo y chæ vôùi Hoøa thöôïng Thò Thoï–Nhôn Hieàn taïi chuøa Hoäi Phöôùc vaø ñöôïc Hoøa thöôïng phuù phaùp hieäu Tín Thaønh vaøo ngaøy raèm thaùng Gieâng naêm Maäu Thìn (1928). Sau ñoù, Ngaøi keá vò truù trì chuøa Hoäi Phöôùc (1929) vaø khai sôn chuøa Phöôùc Ñieàn (1956). Ngaøi vieân tòch vaøo ngaøy moàng 10 thaùng Chaïp naêm Kyû Hôïi (1958). Long vò ghi nhö sau: “Hoäi Phöôùc Ñöôøng Thöôïng Khai Sôn Phöôùc Ñieàn Töø Laâm Teá Chaùnh Toâng Töù Thaäp Tam Theá Huùy AÁN NGAÂN Thöôïng TOÅ Haï DIEÄM Hieäu TÍN THAØNH Yeát–ma Xaø Leâ Giaùc Linh”. Neáu tính phaùp danh thì Ngaøi naèm chöõ AÁn thuoäc ñôøi 39, tính veà caàu phaùp thì Ngaøi laø ñeä töû cuûa Hoøa thöôïng Thò Thoï – Nhôn Hieàn ñôøi 42 neân Ngaøi thuoäc ñôøi 43. Trong thôøi gian truù trì chuøa Hoäi Phöôùc hay Phöôùc Ñieàn, Ngaøi vaãn cho ñeä töû phaùp danh chöõ CHÔN nhöng thöù heä ñeå laø ñôøi 44 Laâm Teá. 2. Veà vieäc ñaët phaùp töï vaø phaùp danh taïi Toå ñình Hoäi Phöôùc Taïi Toå ñình Hoäi Phöôùc, khi ngaøi Nhö Hueä–Thieàn Taâm truù trì thì vaãn cho ñeä töû phaùp danh, phaùp töï theo baøi keä cuûa toå Minh Haûi–Phaùp Baûo nhö: Thò Thoï–Haønh Giaùo; Thò Nhôn–Haønh Haäu v.v... Ñeán ñôøi ngaøi Thò Thoï–Nhôn Hieàn thì cho phaùp danh chöù khoâng cho phaùp töï ñi keøm nhö: Ñoàng Kænh–Tín Quaû. Ñeán ñôøi ngaøi Tín Quaû cuõng vaäy. Hieän taïi truù trì Toå ñình Hoäi Phöôùc laø Hoøa thöôïng Thích Quaûng Thieän. Hoøa thöôïng Quaûng Thieän phaùp danh Chuùc Thoï ñôøi thöù 44 Laâm Teá, thuoäc theá heä thöù 11 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Veà haøng ñeä töû xuaát gia thì Hoøa thöôïng cho chöõ THAÙNH theo baøi keä cuûa moân phong. Rieâng veà ñeä töû taïi gia thì Ngaøi cho chöõ THOÏ, nghóa laø vöôït xuoáng moät ñôøi. Nguyeân nhaân laø cho Phaät töû taïi gia baèng chöõ THAÙNH thì hoï e ngaïi khoâng daùm thoï nhaän. Sau khi thænh yù coá Hoøa thöôïng Thích Höng Töø vaø coá Hoøa thöôïng Thích Ñoãng Minh, caû hai vò Hoøa thöôïng ñeàu thoáng nhaát vaø chæ daïy Hoøa thöôïng Quaûng Thieän neân quy y cho Phaät töû taïi gia ñaët phaùp danh vöôït xuoáng moät ñôøi. Vì theá ngaøy nay taïi Nha Trang, ña phaàn nhöõng Phaät töû coù phaùp danh chöõ THOÏ ñöùng ñaàu ñeàu laø ñeä töû cuûa Hoøa thöôïng Thích Quaûng

Thieän. 3. Söï truyeàn thöøa cuûa Hoøa thöôïng Thích Tòch Traøng Hoøa thöôïng Thích Tòch Traøng laø ñeä töû xuaát gia cuûa Hoøa

thöôïng Thích Minh Tònh taïi chuøa Thieân Chôn, thò xaõ Thuû Daàu Moät, tænh Bình Döông. Hoøa thöôïng Minh Tònh coù phaùp danh Chôn Phoå, töï Nhaãn Teá truyeàn thöøa ñôøi 40 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 7 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Caùc sö huynh cuûa Hoøa thöôïng Tòch Traøng ñeàu coù phaùp danh baèng chöõ NHÖ ñöùng ñaàu nhö: Nhö Thöôïng–Thöôøng Chieáu; Nhö Cöï–Vieân Chieáu; Nhö Traïm–Tòch Chieáu v.v...Trong moät soá giaáy tôø coøn löu giöõ taïi chuøa Linh Sôn, Vaïn Ninh, thænh thoaûng Hoøa thöôïng Tòch Traøng coù duøng phaùp danh Nhö Thanh. Tuy nhieân khi nhaän ñeä töû xuaát gia hay taïi gia Hoøa thöôïng khoâng cho phaùp danh chöõ THÒ maø cho chöõ NGUYEÂN theo phaùp keä toå Lieãu Quaùn, bôûi leõ khi coøn taïi gia, Hoøa thöôïng quy y vôùi Hoøa thöôïng Giaùc Tieân taïi chuøa Truùc Laâm, Hueá vôùi phaùp danh Taâm Thanh. Neáu xeùt veà doøng quy y thì Hoøa thöôïng Tòch Traøng thuoäc ñôøi 43 Laâm Teá Lieãu Quaùn, xeùt veà doøng theá ñoä thì Ngaøi thuoäc ñôøi 41 Laâm Teá Chuùc Thaùnh. Töø ñôøi ngaøi Tòch Traøng ñeán nay thì chuøa Linh Sôn, Vaïn Ninh truyeàn thöøa theo doøng keä toå Lieãu Quaùn.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 391

TIEÁT 7 THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH TAÏI TÆNH NINH THUAÄN

I. KHAÙI QUAÙT VEÀ SÖÏ TRUYEÀN THÖØA Nhöõng naêm cuoái theá kyû XVIII, vuøng ñaát Tam Phan (Phan Rang, Phan Rí, Phan Thieát) ñöôïc saùp nhaäp vaøo nöôùc Ñaïi Vieät goïi laø phuû Bình Thuaän, thuoäc xöù Quaûng Nam. Töø ñoù, theo doøng ngöôøi Nam tieán ñònh cö, nhöõng ngoâi chuøa ñöôïc xaây döïng leân ñaùp öùng nhu caàu taâm linh cuûa ngöôøi daân nôi ñaây. Vaøo naêm Kyû Daäu (1789), chuøa Thieàn Laâm ñöôïc toå Lieãu Minh– Ñöùc Taïng khai saùng taïi thoân Ñaéc Nhôn. Töø ñoù, caùc ngoâi chuøa laàn laàn ñöôïc kieán taïo, nhöng ña phaàn truyeàn thöøa theo doøng keä cuûa toå Nguyeân Thieàu vaø toå Lieãu Quaùn. Vaøo nhöõng thaäp nieân 30–40 cuûa theá kyû XX, chuùng ta môùi thaáy coù söï truyeàn thöøa cuûa doøng Chuùc Thaùnh taïi tænh naøy. Ñoù laø Hoøa thöôïng Chôn Caûnh–Trí Thaéng (1891 – 1975) khai sôn chuøa Thieân Höng vaø Chôn Taâm–Vieân Minh (1888–1962) khai sôn chuøa Suøng Ñöùc, caû hai vò ñeàu thuoäc ñôøi 40 toâng Laâm Teá Chuùc Thaùnh. Cuøng thôøi gian ñoù, Hoøa thöôïng Thích Xuaân Quang(67) töø Phuù Yeân vaøo laäp chuøa Linh Sôn taïi phöôøng Ñoâ Vinh, thò xaõ Thaùp Chaøm ngaøy nay. Hoøa thöôïng Thích Xuaân Quang phaùp danh Thò YÙ, töï Haïnh Chæ, noái phaùp ñôøi 42 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 9 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Hoøa thöôïng truù trì chuøa Lieân Trì, Phuù Yeân vaø vaøo Ninh Thuaän hoaèng hoùa trong moät thôøi gian ngaén roài veà laïi queâ nhaø. Tuy nhieân, nôi ñaây Hoøa thöôïng ñaõ coù ñeä töû keá thöøa laø Hoøa thöôïng Thích Ñoàng Taâm, töï Thoâng Thí, hieäu Vieân Thoâng. Töø ñoù, toâng moân Chuùc Thaùnh taïi tænh Ninh Thuaän ngaøy caøng phaùt trieån, nhöng ña phaàn chö Taêng xuaát thaân töø chuøa Thieàn Laâm vaø chuøa Thieân Höng.

Sau naøy, Hoøa thöôïng Thích Xuaân Quang thoaùt ly hoaït ñoäng caùch maïng, tham gia (67)

Maët traän Daân toäc giaûi phoùng mieàn Nam vaø ñoåi teân laïi laø Thích Höng Töø.

392 THÍCH NHÖ TÒNH

II. NHÖÕNG NGOÂI TOÅ ÑÌNH 1.Toå ñình Thieàn Laâm Toå ñình Thieàn Laâm naèm treân moät ñòa theá lyù töôûng, gaén lieàn vôùi non nöôùc höõu tình, phía taây baéc laø ngoïn nuùi Nga Sôn bao boïc haäu, phía taây nam laø maët tieàn cuûa chuøa coù con soâng Dinh chaïy daøi veà bieån ñoâng, vò trí cuûa chuøa ñöôïc xaây döïng treân ñoài Mai Quy. Toå ñình Thieàn Laâm naèm treân quoác loä 27 caùch thaønh phoá Phan Rang, Thaùp Chaøm 10 caây soá. Khai sôn Toå ñình laø Hoøa thöôïng Lieãu Minh–Ñöùc Taïng, truyeàn thöøa ñôøi thöù 37 doøng Laâm Teá phaùp phaùi Nguyeân Thieàu. Kyû Daäu (1789), Hoøa thöôïng Lieãu Minh theo phong traøo di daân laäp aáp cuûa chuùa Nguyeãn, töø mieàn Trung vaøo Nam, treân böôùc ñöôøng vaân du hoùa ñaïo truyeàn baù Phaät phaùp. Ngang qua vuøng ñaát Thaùp Chaøm, taïi laøng Ma Nöông (nay goïi laø thoân Ñaéc Nhôn), Toå thaáy phong caûnh höõu tình, ñaát ñai phì nhieâu neân ñaõ döøng chaân löu laïi laäp thaûo am tu haønh, laáy teân laø chuøa Thieàn Laâm, vôùi muïc ñích gieo troàng haït gioáng Boà–ñeà, laøm neàn taûng ñaïo ñöùc cho soá löu daân. Ñeán naêm Gia Long thöù 7 (1808), Ngaøi vaän ñoäng tín ñoà Phaät töû ñuùc Ñaïi hoàng chung. Phaät söï vieân maõn, Ngaøi vaân du hoùa ñaïo nôi khaùc.

Toå ñình Thieàn Laâm – Phan Rang

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 393

Sau khi toå Lieãu Minh ra ñi, coù caùc vò noái tieáp truù trì nhö: Toå sö Baûo Höông–Taïi Toaïi, toå Teá Xuaân–An Thaùi, toå Teá Döông–Ñöùc Thaïnh, toå Teá Ñieàn–Nhö Boån, toå Ñaïi Nhaân–Töø Haøng, toå Haûi Bình– Baûo Taïng, toå Quaûng Huy–Töø Khaùnh, toå Tröøng Laâm–Chôn Höông, toå Taâm Ñaït–Baûo Quang... Qua doøng lòch söû truyeàn thöøa cho thaáy, sau Toå khai sôn ôû khoaûng giöõa theá kyû XIX chuøa Thieàn Laâm ñaõ ñoùn nhaän moät baäc Danh taêng thaïch truï, ñoù laø Thieàn sö Haûi Bình–Baûo Taïng, thuoäc theá heä 40 cuûa doøng thieàn Laâm Teá Lieãu Quaùn. Toå sö Haûi Bình–Baûo Taïng laø ngöôøi thöøa keá ngoâi vò truù trì chuøa Thieàn Laâm vaø ñaõ cho taùi thieát ñaïi truøng tu ngoâi coå töï laàn thöù nhaát vaøo naêm Giaùp Ngoï (1854).

Tam quan Toå ñình Thieàn Laâm

Ñeán naêm Canh Ngoï (1930), caùc vò höông haøo chöùc saéc laøng Ñaéc Nhôn phaûi caét cöû ngöôøi troâng coi chuøa suoát 10 naêm lieàn. Ñeán naêm 1940, daân laøng Ñaéc Nhôn ñöôïc bieát Hoøa thöôïng Trí Thaéng laø moät baäc Danh taêng ñöông thôøi, neân ñaõ giao ngoâi chuøa Thieàn Laâm cho Hoøa thöôïng Trí Thaéng quaûn lyù vaø gìn giöõ. Naêm 1941, Hoøa thöôïng ñaõ traïch cöû ñeä töû öu tuù cuûa mình laø Hoøa thöôïng

394 THÍCH NHÖ TÒNH

Thích Huyeàn Taân ñaûm traùch nhieäm vuï truù trì chuøa Thieàn Laâm. Töø ñaây, Toå ñình Thieàn Laâm ñöôïc truyeàn thöøa theo baøi keä cuûa doøng thieàn Laâm Teá Chuùc Thaùnh. Keå töø toå Lieãu Minh–Ñöùc Taïng, chuøa ñaõ traûi qua caùc ñôøi truù trì:

STT Phaùp danh, Phaùp töï, phaùp hieäu Naêm sinh – tòch Naêm truù trì 01. Lieãu Minh–Ñöùc Taïng ….? –….? 1789–1808? 02. Khaùnh Sôn–Thieân Ñoàng ….? –….? ….? –….? 03. Baûo Höông–Taïi Toaïi ….? –….? ….? –….? 04. Teá Xuaân–An Thaùi ….? –….? ….? –….? 05. Teá Döông–Ñöùc Thaïnh ….? –….? ….? –….? 06. Teá Ñieàn–Nhö Boån ….? –….? ….? –….? 07. Ñaïi Nhaân–Töø Haøng ….? –….? ….? –….? 08. Haûi Bình–Baûo Taïng 1818–1872 ….? –….? 09. Quaûng Huy–Töø Khaùnh 1819–1894 ….? –….? 10. Tröøng Laâm–Chôn Höông 1816–1907 1894–1907 11. Taâm Ñaït–Baûo Quang ….? –….? 1907–1930? 12. Nhö Thoï–Giaûi Thoaùt–Huyeàn Taân 1911–1979 1941–1979 13. Thò Ñaøi–Haïnh Chí–Ñoãng Haûi 1920–1982 1979–1982 14. Thò Thöøa–Haïnh Trì–Ñoãng Hoaèng 1982 ñeán nay

Naêm Taân Tî (1941), khi ñaûm nhaän truù trì chuøa Thieàn Laâm, Hoøa thöôïng Thích Huyeàn Taân ñöôïc trieàu ñình ban khaâm ñao Ñoä ñieäp vaø chuøa Thieàn Laâm ñöôïc phong Saéc töù. Hoøa thöôïng ñaõ bieán nôi ñaây thaønh moät trung taâm ñaøo taïo Taêng taøi cuûa tænh Phan Rang. Ngaøi ñaõ truøng tu laïi chuøa vaøo naêm 1959. Sau khi Hoøa thöôïng Huyeàn Taân vieân tòch, Hoøa thöôïng Thích Ñoãng Haûi tieáp tuïc keá nghieäp truù trì. Tuy nhieân chæ môùi ñöôïc 3 naêm thì Ngaøi vieân tòch. Ñaùng lyù vieäc tieáp tuïc truù trì do Hoøa thöôïng Thích Ñoãng Minh ñaûm nhieäm, tuy nhieân Hoøa thöôïng lo vieäc giaùo duïc taïi Nha Trang neân khoâng veà ñöôïc. Vì theá, moân phong ñaõ ñeà cöû Thöôïng toïa Thích Ñoãng Hoaèng, phaùp danh Thò Thöøa, töï Haïnh Trì truù trì töø naêm 1982 ñeán nay. Thöôïng toïa

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 395

Ñoãng Hoaèng trongnhöõng naêm gaàn ñaây ñaõ truøng tu laïi chuøa Thieàn Laâm vôùi phong caùch môùi vaø hieän ñaïi hôn.

Toå ñöôøng Toå ñình Thieàn Laâm 2. Toå ñình Thieân Höng

Toå ñình Thieân Höng – Phan Rang

396 THÍCH NHÖ TÒNH

Vaøo naêm 1925, Hoøa thöôïng Thích Trí Thaéng töø Bình Ñònh vaøo coäng taùc Phaät söï vôùi Hoøa thöôïng Thích Chôn Nieäm taïi chuøa Truøng Khaùnh, Phan Rang. Ban ñaàu, Ngaøi ñaûm nhaän truù trì chuøa Truøng Sôn. Ñeán naêm Ñinh Maõo (1927), Phaät töû Taâm Ñaït theá danh Voõ Thò Höôït hieán cuùng thaûo am cuûa baø cho Ngaøi vaø ñöôïc Ngaøi ñoåi teân thaønh chuøa Thieân Höng.

Baûng saéc töù chuøa Thieân Höng Baûo Ñaïi naêm thöù 14 (1940)

Töø ñoù, Ngaøi thöôøng xuyeân taäp chuùng ñeå giaûng daïy giaùo lyù vaø an cö keát haï. Vôùi uy tín vaø phaïm haïnh cuûa mình, Hoøa thöôïng ñaõ nhanh choùng bieán chuøa Thieân Höng thaønh moät trung taâm ñaøo taïo Taêng taøi cho Phaät giaùo Ninh Thuaän. Vì theá, vaøo naêm Baûo Ñaïi thöù 14, Canh Thìn (1940), chuøa ñöôïc trieàu trình gia phong Saéc töù. Töø ñoù, chuøa Thieân Höng ngaøy caøng phaùt trieån trôû thaønh moät tuøng laâm nguy nga taïi maûnh ñaát Thaùp Chaøm naøy. Nôi ñaây, Hoøa thöôïng ñaõ ñaøo taïo moät soá vò ñeä töû höõu danh nhö: Hoøa thöôïng Thích Huyeàn Taân (1911–1979) truù trì chuøa Thieàn Laâm, Phan Rang; Hoøa thöôïng Thích Huyeàn Vi (1926–2005) khai sôn chuøa Linh Sôn, Phaùp quoác; Hoøa thöôïng Thích Huyeàn Thaâm (1927– 2005) khai sôn chuøa Phaùp Vaân, Bình Thaïnh, Saøi–goøn; Hoøa thöôïng Thích Huyeàn Taâm (1920–1991) khai sôn chuøa Böûu Vaân, Phan Rang v.v... Vaøo naêm 1975, Hoøa thöôïng Thích Trí Thaéng vieân tòch, keá nghieäp truù trì laø Hoøa thöôïng Thích Huyeàn Thaâm(68) vaø truù trì

Naêm 1973, Hoøa thöôïng Trí Thaéng goïi ngaøi Huyeàn Thaâm veà keá nghieäp truù trì. Hoøa (68)

thöôïng Huyeàn Thaâm giao chuøa Phaùp Vaân laïi cho Hoøa thöôïng Thích Huyeàn Vi ñaûm

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 397

hieän nay laø Thöôïng toïa Thích Ñoãng Quyeân, phaùp danh Thò Tuù, töï Haïnh Dieäu. Töø khi thaønh laäp ñeán nay, chuøa ñaõ traûi qua 3 ñôøi truù trì:

STT Phaùp danh, Phaùp töï, Phaùp hieäu Naêm sinh – tòch Naêm truù trì 01. Chôn Caûnh–Ñaïo Thoâng–Trí Thaéng 1891–1975 1927–1973 02. Nhö Haïnh–Giaûi Uyeân–Huyeàn Thaâm 1927–2005 1973–1981 03. Thò Tuù–Haïnh Dieäu–Ñoãng Quyeân 1989 ñeán nay

Toå ñöôøng Toå ñình Thieân Höng Töø khi truù trì ñeán nay, Thöôïng toïa Thích Ñoãng Quyeân ñang töøng böôùc truøng tu laïi chuøa Thieân Höng ngaøy moät roäng raõi khang trang, xöùng taàm vôùi moät ngoâi chuøa Toå ñaõ saûn sinh ra nhieàu vò Cao taêng ñoùng goùp raát lôùn cho söï phaùt trieån cuûa Phaät giaùo Vieät Nam trong nöôùc vaø haûi ngoaïi.

nhieäm. Naêm 1981, Hoøa thöôïng Huyeàn Thaâm gaëp naïn neân chuøa Thieân Höng ñöôïc nhaø nöôùc tröng duïng laøm hôïp taùc xaõ. Maõi ñeán naêm 1989, trong söï ñoåi môùi, nhaø nöôùc hoaøn laïi chuøa cho Giaùo Hoäi. Luùc naøy, Hoøa thöôïng Huyeàn Thaâm ñaõ vaøo laïi Phaùp Vaân neân chuøa Thieân Höng ñöôïc Thöôïng toïa Ñoãng Quyeân truù trì töø ñoù ñeán nay.

398 THÍCH NHÖ TÒNH

III. CAÙC VÒ DANH TAÊNG TIEÂU BIEÅU 1. Hoøa thöôïng Chôn Taâm–Ñaïo Taùnh–Vieân Minh (1888–1962): Chuøa Suøng Ñöùc

Hoøa thöôïng theá danh Traàn Vaên Thieän, sinh naêm Maäu Tyù (1888) taïi laøng AÙi Nghóa, xaõ Loäc An, huyeän Ñaïi Loäc, tænh Quaûng Nam. Ngaøi xuaát gia vôùi toå AÁn Dieäu–Töø Nhaãn taïi chuøa Tam Thai–Nguõ Haønh Sôn neân ñöôïc Boån sö ban cho phaùp danh Chôn Taâm, töï Ñaïo Taùnh, hieäu Vieân Minh, noái phaùp ñôøi 40 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 7 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Vaøo nhöõng naêm 1930, Ngaøi vaøo Phan Rang hoaèng phaùp, nhaän truù trì chuøa Taây Hoà. Sau ñoù, Ngaøi ra laäp chuøa Suøng Ñöùc taïi thoân Taân Xuaân, phöôøng Ñoâng Hoøa thöôïng Vieân Minh Haûi, thò xaõ Phan Rang. Ngaøi tòch vaøo ngaøy 26 thaùng 3 naêm Nhaâm Daàn (1962), thoï 75 tuoåi. Baûo thaùp ñöôïc kieán laäp trong khuoân vieân chuøa Suøng Ñöùc. Ñeä töû keá thöøa Ngaøi coù caùc vò nhö: Nhö Khuoân–Giaùc Sôn(69) truù trì chuøa Suøng Ñöùc; Nhö Sum–Giaùc Trí (1922–1991) truù trì chuøa Myõ Thieän v.v... 2. Hoøa thöôïng Chôn Caûnh–Ñaïo Thoâng–Trí Thaéng (1891–1975):
Chuøa Thieân Höng Hoøa thöôïng theá danh Nguyeãn Khaéc Ñoân, sinh thaùng Gieâng naêm Taân Maõo (1891) taïi thoân Löông Loäc, toång Thieàu Quang, huyeän Tuy Vieãn, phuû Hoaøi Nhôn, nay laø thoân Löông Loäc, xaõ

Sau naêm 1975, Thöôïng toïa Thích Giaùc Sôn rôøi chuøa Suøng Ñöùc vaøo vuøng Bieân Hoøa, (69)

Ñoàng Nai laäp thaát tònh tu. Truï trì chuøa Suøng Ñöùc hieän nay laø Ni sö Thích Nöõ Lieân Vaân phaùp danh Taâm Phöông.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 399

Phöôùc Höng, huyeän Tuy Phöôùc, tænh Bình Ñònh. Thaân phuï laø cuï oâng Nguyeãn Phoø vaø thaân maãu laø cuï baø Döông Thò Laân. Naêm Maäu Ngoï (1918) gaëp nghòch caûnh gia ñình, nhöng laïi laø cô duyeân cho Ngaøi nhaän thöùc giaù trò ñích thöïc cuûa giaùo lyù nhaø Phaät neân Ngaøi phaùt taâm xuaát gia vôùi toå AÁn Bình–Böûu Quang taïi chuøa Thieân Hoøa, Bình Ñònh, ñöôïc Toå cho phaùp danh Chôn Caûnh, töï Ñaïo Thoâng. Naêm Canh Thaân (1920), 29 tuoåi Ngaøi thoï Cuï tuùc giôùi taïi Ñaïi giôùi ñaøn chuøa Chaâu Long, (nay laø Toå ñình Tònh Laâm huyeän Phuø Caùt) do Hoøa thöôïng Phoå Hueä laøm Ñaøn ñaàu vaø ñöôïc toå AÁn Bình phuù phaùp hieäu Trí Thaéng, noái phaùp Hoøa thöôïng Trí Thaéng ñôøi 40 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 7 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Naêm Taân Daäu (1921), toå AÁn Bình vieân tòch, Ngaøi thöøa keá truù trì chuøa Thieân Hoøa vaø môû lôùp daïy Haùn vaên, Phaùp vaên, Vieät vaên cho baù taùnh quanh vuøng. Ñeâm 28 thaùng chaïp naêm Nhaâm Tuaát (1922), do baát caån neân xaûy ra hoûa hoaïn, chuøa bò thieâu huûy. Ngaøi xin pheùp ñöôïc khuyeán giaùo khaép caùc tænh mieàn Nam. Naêm 1923, Ngaøi taùi thieát toaøn boä Toå ñình Thieân Hoøa, toàn taïi cho ñeán nay. Naêm Giaùp Tyù (1924), sau khi cöû ñeä töû laø Thieàn sö Caùt Baûo, ñeä töû y chæ laøm Giaùm töï, Ngaøi vaøo Toå ñình Baùt–nhaõ ôû Phuù Yeân tham hoïc giaùo lyù vaø cuøng nhieàu vò Danh taêng khaùc giaûng daïy khoùa haï nhö caùc Thieàn sö chuøa Töø Quang, Phöôùc Sôn, Kim Cang, Baûo Sôn, Höông Tích, Baûo Tònh, Thieân Sôn ôû Phuù Yeân; Phöôùc Töôøng, Haûi Ñöùc, Thieân Böûu, Thieân Hoøa ôû Khaùnh Hoøa. Ngaøy 20 thaùng 7 naêm AÁt Söûu (1925), thieàn sö Caùt Baûo tòch, Ngaøi veà cöû ngaøi Quaûng

Nguyeân ñeä töû caàu phaùp laøm Thuû toïa thöøa keá söï nghieäp Toå ñình Thieân Hoøa, roài Ngaøi vaøo Phan Rang tham

400 THÍCH NHÖ TÒNH

yeát Hoøa thöôïng Chôn Nieäm chuøa Truøng Khaùnh, ñöôïc Hoøa thöôïng môøi löu laïi. Sau thieän tín chuøa Truøng Sôn ôû nuùi Ñaù Choàng thænh Ngaøi veà laøm truù trì. ÔÛ ñaây, Ngaøi cuõng môû lôùp daïy chöõ Haùn, Phaùp, Vieät vaø laøm thuoác. Naêm Bính Daàn (1926), nöõ Phaät töû Haø Thò Kænh phaùp danh Taâm Thaønh ôû thoân Phöôùc Haäu, xöù Caø Naù, sinh quaùn Phuø Caùt, Bình Ñònh, hieán cuùng cho Ngaøi thaûo am cuûa baø caát ñeå tu döôõng. Ngaøi ñaõ xaây döïng leân ngoâi chuøa hieäu laø Höông Vieân. Naêm Ñinh Maõo (1927), Phaät töû Taâm Ñaït theá danh Voõ Thò Höôït, phu nhaân Quaûn ñaïo Nguyeãn Taäp ñeán chuøa Truøng Sôn cung thænh Ngaøi veà thaûo am cuûa baø ñeå daïy giaùo lyù Phaät–ñaø. Sau ñoù baø hieán cuùng thaûo am cho Ngaøi vaø ñöôïc Ngaøi ñoåi thaønh chuøa Thieân Höng. Naêm Maäu Thìn (1928), Ngaøi môû lôùp noäi ñieån taïi chuøa Thieân Höng. Ñeä töû theo hoïc coù caùc thaày Huyeàn Dieäu, Huyeàn Taân, Huyeàn Cô, Huyeàn Lyù, Huyeàn YÙ, Huyeàn Nghóa, Huyeàn Ñaït, Huyeàn Chaâu v.v... Naêm Giaùp Tuaát (1934) Ngaøi chöùng minh cho Phaät töû Nhö Phöôïng theá danh Voõ Thò EÙn saùng laäp chuøa Long Quang. Naêm AÁt Hôïi (1935), Ngaøi cung thænh Hoøa thöôïng Trí Haûi chuøa Bích Lieân, Bình Ñònh; Hoøa thöôïng Phöôùc Hoä chuøa Töø Quang, Phuù Yeân môû Thích hoïc ñöôøng taïi chuøa Taây Thieân. Naêm Maäu Daàn (1938), Ngaøi cuøng moät soá Phaät töû thuaàn thaønh ôû Phan Rang vaän ñoäng thaønh laäp An Nam Phaät hoïc chi hoäi Ninh Thuaän, truï sôû ñaët taïi chuøa Thieân Höng, do cö só Nguyeãn Coâng Tích laøm Hoäi tröôûng. Naêm Kyû Maõo (1939) trieàu ñình Hueá Saéc töù bieån ngaïch cho chuøa Thieân Höng. Naêm Canh Thìn (1940), haøo lyù vaø nhaân daân laøng Ñaéc Nhôn hieán cuùng toaøn boä Thieàn Laâm Coå töï cho Ngaøi. Ngaøi cöû ñeä töû laø Thích Huyeàn Taân veà laøm truù trì. Naêm Taân Tî (1941), Ngaøi xin khai khaån 36 maãu ñaát röøng hoang ôû phía nam soâng Ñoàng Meù ñeå môû laøng Phaät hoïc. Nhöng ñeán naêm 1945 keá hoaïch bò tan vôõ. Naêm Nhaâm Ngoï (1942), trieàu ñình Hueá saéc chæ khaâm ban Ñaïo ñieäp Taêng cang cho Ngaøi vaø Saéc töù bieån ngaïch cho chuøa Thieàn Laâm. Naêm 1943, Ngaøi chöùng minh leã ñaët ñaù xaây döïng nghóa trang cuûa Hoäi Phaät hoïc vaø cho dôøi truï sôû An Nam Phaät

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 401

hoïc töø chuøa Thieân Höng leân chuøa Long Quang ñeå tieän vieäc sinh hoaït tu hoïc cuûa hoäi vieân. Naêm Giaùp Thaân (1944), Ngaøi ñöôïc chö sôn Bình Ñònh cung thænh chöùc vò Tuyeân luaät sö taïi Ñaïi giôùi ñaøn Toå ñình Thieân Ñöùc, nôi sinh quaùn cuûa Ngaøi. Naêm Ñinh Hôïi (1947), Ngaøi chöùng minh leã ñaët ñaù xaây Hoäi quaùn An Nam Phaät hoïc tænh Ninh Thuaän taïi aáp Phuû Haø. Naêm 1948, Ngaøi vaän ñoäng laäp Phaät hoïc ñöôøng Phan Rang, chö sôn cung thænh Ngaøi giöõ chöùc Giaùm vieän kieâm Giaùm ñoác vaø Giaùo thoï tröôøng. Naêm Canh Daàn (1950), Ngaøi ñöôïc Hoäi Vieät Nam Phaät hoïc Trung Vieät cung thænh ôû ngoâi vò Chöùng minh ñaïo haïnh vaø chöùc vuï Hoäi tröôûng Hoäi Vieät Nam Phaät hoïc tænh Ninh

Thuaän. Cuøng naêm naøy Ngaøi taùi thieát chuøa Long Quang ñeå dôøi truï sôû Giaùo hoäi tænh töø chuøa Phöôùc Quang nuùi Caø Ñuù veà ñaây. Ngaøi cuõng ñöôïc chö sôn cung thænh laøm Trò söï tröôûng Giaùo hoäi Taêng Giaø Ninh Thuaän. Naêm Taân Maõo (1951), chö sôn vaø Hoäi Vieät Nam Phaät hoïc tænh Khaùnh Hoøa cung thænh Ngaøi ñaûm traùch chöùc Giaùm ñoác Phaät hoïc ñöôøng Nha Trang. Naêm sau, Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Ñaøn ñaàu Hoøa thöôïng taïi Ñaïi giôùi ñaøn chuøa Thieân Böûu ôû Ninh Hoøa. Naêm 1955 Ngaøi thaønh laäp Tònh Ñoä toâng Vieät Nam vaø ñöôïc cöû giöõ chöùc Toâng tröôûng kieâm Coá vaán Tònh Ñoä toâng tænh Ninh Thuaän. Vôùi cöông vò naøy Ngaøi ñaõ chöùng minh khai sôn caùc chuøa Tröôøng Thoï, An Nhôn, Tröôøng Sanh. Naêm Taân Söûu (1961), Ban ñaïi dieän Coå sôn moân Trung phaàn ñöôïc thaønh laäp, Ngaøi ñöôïc môøi laøm Chöùng minh ñaïo sö. Naêm Giaùp Thìn (1964), Ngaøi ñöôïc cung thænh giöõ chöùc Phoù taêng thoáng kieâm Giaùm luaät Tònh Ñoä toâng Vieät Nam. Cuøng naêm naøy Ngaøi tham gia thaønh laäp Phaät hoïc vieän ôû Ñoàng Ñeá, Nha Trang. Naêm AÁt Tî (1965), Ngaøi môû phoøng Ñoâng y taïi chuøa Thieân Höng ñeå chöõa beänh cho daân ngheøo vaø chöùng minh saùng laäp chuøa Baûo Vaân ôû thoân Nhôn Hoäi. Muøa heø naêm AÁt Maõo (1975), Ngaøi cho goïi moân ñoà vaø thieän tín veà phuù chuùc Phaät söï töông lai. Ñeán ngaøy 12 thaùng 5 (21/6/1975) luùc 10 giôø 30 phuùt, Ngaøi an nhieân thò tòch, höôûng thoï 85 tuoåi ñôøi, 54 tuoåi haï. Hoøa thöôïng Thích Trí Thaéng laø moät vò Cao taêng ñaõ coù nhieàu

ñoùng goùp cho phong traøo chaán höng Phaät giaùo, Ngaøi hoaït ñoäng lieân tuïc khoâng phuùt ngôi nghæ. Nhôø ñoù maø phong traøo Phaät giaùo ôû tænh Ninh Thuaän moät thôøi ñöôïc khôûi saéc. 3. Hoøa thöôïng Nhö Thoï–Giaûi Thoaùt–Huyeàn Taân (1911–1979): Chuøa Thieàn Laâm

Hoøa thöôïng theá danh Leâ Xuaân Loäc, huùy laø Taâm, sinh ngaøy moàng 8 thaùng 2 naêm Taân Hôïi (1911) taïi Vaên Sôn (Laùnzon), tænh Phan Rang. Thaân phuï laø cuï oâng Leâ Vaên Chí vaø thaân maãu laø cuï baø Traàn Thò Nhi. Naêm Giaùp Tuaát (1934), Ngaøi caét döùt traàn duyeân xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng Thích Trí Thaéng taïi chuøa Thieân Höng, ñöôïc Boån sö cho phaùp danh Nhö Thoï, töï Giaûi Thoaùt. Sau moät thôøi gian tu hoïc, ñeán ngaøy 17 thaùng 10 naêm AÁt Hôïi (1935), Ngaøi ñöôïc Boån sö cho thoï Cuï tuùc giôùi taïi Ñaïi giôùi ñaøn Toå ñình Truøng Khaùnh ôû thoân Dö Hoøa thöôïng Huyeàn Taân Khaùnh, Phan Rang do Hoøa thöôïng Long Sôn laøm Ñaøn ñaàu truyeàn giôùi. Ngaøi laø Thuû khoa Sa– di trong soá 189 giôùi töû, ñöôïc Boån sö phuù phaùp hieäu Huyeàn Taân, noái phaùp ñôøi 41 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 8 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Naêm sau, Bính Tyù (1936) Hoøa thöôïng Boån sö ñöa Ngaøi veà Toå ñình Thaäp Thaùp, Bình Ñònh theo hoïc kinh luaän vôùi Quoác sö Phöôùc Hueä. Sau ñoù, Quoác sö Phöôùc Hueä ra giaûng daïy kinh luaät taïi Phaät hoïc ñöôøng Taây Thieân, Hueá, Ngaøi ñöôïc ñi theo laøm thò giaû vaø ñöôïc cöû laøm Thuû chuùng taïi ñaây.

Naêm Kyû Maõo (1939), chö sôn Bình Ñònh cung thænh Quoác sö Phöôùc Hueä veà chuû giaûng tröôøng Höông taïi Toå ñình Long Khaùnh, Quy Nhôn. Ngaøi laïi theo Quoác sö veà ñaây tu hoïc vaø cuõng ñöôïc chö toân ñöùc Bình Ñònh cöû laøm Thuû chuùng taïi tröôøng Höông naøy. Tröôøng Höông maõn khoùa, Ngaøi ñöôïc Quoác sö Phöôùc Hueä tuyeân döông: "Tyø–kheo Huyeàn Taân hoïc haïnh kieâm öu, haûo haïng Ñaïi hoïc Phaät phaùp". Naêm Canh Thìn (1940), lyù höông haøo laõo vaø nhaân daân laøng Ñaéc Nhôn laøm giaáy hieán cuùng toaøn boä chuøa Thieàn Laâm laâu nay do laøng quaûn trò cho Hoøa thöôïng Trí Thaéng. Do ñoù, Ngaøi ñöôïc Boån sö goïi veà giao traùch nhieäm truù trì ngoâi phaïm vuõ naøy. Naêm Taân Tî (1941), trieàu ñình Hueá ra saéc chæ khaâm ban Ñoä ñieäp truù trì cho Ngaøi vaø Saéc töù bieån ngaïch Toå ñình Thieàn Laâm. Töø ñoù Ngaøi thöôøng xuyeân môû lôùp giaûng daïy kinh luaät cho Taêng ni vaø truyeàn daïy giaùo lyù Phaät ñaø cho thieän tín quy tuï veà chuøa tu hoïc. Raèm thaùng 7 naêm Taân Maõo (1951), Ngaøi thaønh laäp Chi hoäi An Nam Phaät hoïc Ninh Thuaän ñaët taïi thoân Ñaéc Nhôn, ñoàng thôøi Ngaøi vaän ñoäng thaønh laäp Phaät hoïc ñöôøng Ninh Thuaän. Cuøng naêm naøy Ngaøi ñaõ thaønh laäp Hoäi Phoå töông teá taïi Toå ñình Thieàn Laâm. Naêm Nhaâm Thìn (1952), chö sôn vaø Hoäi An Nam Phaät hoïc tænh Khaùnh Hoøa cung thænh Ngaøi giöõ chöùc Giaùm Ñoác Phaät hoïc ñöôøng Nha Trang. Trong hai Ñaïi giôùi ñaøn naêm 1957 vaø 1968 taïi Phaät hoïc vieän Trung phaàn ôû chuøa Haûi Ñöùc, Nha Trang, Ngaøi ñeàu ñöôïc cung thænh vaøo haøng Thaäp sö. Naêm Ñinh Daäu (1957), Hoäi An Nam Phaät hoïc Ninh Thuaän cung thænh Ngaøi truù trì chuøa Suøng AÂn. Töø naêm 1959 ñeán naêm 1961 Ngaøi ñaïi truøng tu Toå ñình Thieàn Laâm taïo thaønh moät caûnh giaø–lam nguy nga beân ñöôøng quoác loä soá 11 ñi Ñaø Laït. Naêm Quyù Maõo (1963) Phaät giaùo mieàn Nam gaëp phaùp naïn. Ngaøi laø vò thöôïng thuû vöõng tay laùi ñöa con thuyeàn Phaät giaùo ôû Ninh Thuaän vöôït qua moïi trôû ngaïi, giöõ vöõng loøng tin cho tín ñoà. Naêm Giaùp Thìn (1964), Giaùo hoäi Phaät giaùo Vieät Nam Thoáng Nhaát ñöôïc thaønh laäp, Ngaøi laõnh traùch nhieäm Chaùnh ñaïi dieän Tænh giaùo hoäi Ninh Thuaän khoùa ñaàu tieân vaø laøm Coá vaán ñaïo haïnh cho toå chöùc Gia ñình Phaät töû ôû ñaây. Töø naêm 1970 ñeán naêm 1975, Ngaøi giöõ chöùc Giaùm vieän Phaät hoïc vieän Lieãu Quaùn. Naêm

1972, Ngaøi ñöôïc taán phong ngoâi vò Hoøa thöôïng. Naêm Giaùp Daàn (1974), Ngaøi ñöôïc môøi vaøo Hoäi ñoàng Giaùo phaåm Trung öông Vieän taêng thoáng GHPGVNTN. Baáy giôø Ngaøi ñaõ 64 tuoåi, thöôøng bò ñau yeáu, nhaát laø beänh suyeãn. Tuy nhieân khi thaáy trong ngöôøi söùc khoûe coù phaàn khaù hôn, Ngaøi lieàn giaûng daïy kinh luaän cho Taêng chuùng, vì ñaây laø coâng vieäc maø Ngaøi hoaøi baõo suoát cuoäc ñôøi. Ñeán ngaøy moàng 8 thaùng 3 naêm Kyû Muøi (1979) Ngaøi vieân tòch taïi chuøa Thieàn Laâm, höôûng thoï 69 tuoåi ñôøi, 45 tuoåi haï. Hoøa thöôïng Thích Huyeàn Taân laø moät vò Cao taêng ôû tænh Ninh Thuaän. Ngaøi coù kieán thöùc tinh thaâm veà kinh luaät vì thieáu thôøi ñöôïc theo hoïc vôùi thieàn sö danh tieáng laø Quoác sö Phöôùc Hueä. Suoát ñôøi, Ngaøi moät loøng xaây döïng cho ngoâi nhaø Phaät giaùo theâm beàn vöõng. 4. Hoøa thöôïng Nhö Höông–Giaûi

Vò–Huyeàn Taâm (1920–1991): Chuøa Böûu Vaân

Hoøa thöôïng theá danh Traàn Höõu Caûnh, sinh naêm Canh Thaân (1920) taïi Ninh Thuaän. Thaân phuï laø cuï oâng Traàn Cay vaø thaân maãu laø cuï baø Ngoâ Thò Nhaøn. Gia ñình Ngaøi thuoäc taàng lôùp trung löu, haáp thuï leã giaùo Nho gia, toå tieân nhieàu ñôøi phuïng thôø Tam baûo. Naêm AÁt Daäu (1945), Ngaøi xuaát gia tu hoïc taïi Toå ñình Thieân Höng vôùi Hoøa thöôïng Chôn Caûnh–Trí Thaéng ñöôïc Boån sö ban Phaùp danh Nhö Höông, töï Giaûi Vò, noái phaùp ñôøi 41 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 8 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Hoøa thöôïng Huyeàn Taâm Naêm Nhaâm Thìn (1952), (Thích Vieân Dung) Ngaøi thoï Cuï tuùc giôùi taïi giôùi ñaøn chuøa AÁn Quang, ñöôïc Boån sö phuù phaùp hieäu laø Huyeàn Taâm. Naêm Bính Thaân (1956) Hoäi Phaät hoïc tænh Ninh Thuaän cung

thænh Ngaøi truù trì chuøa Suøng AÂn truï sôû cuûa Giaùo hoäi. Naêm Maäu Tuaát (1958), Ngaøi veà Khaùnh Hoøa tham cöùu vaø tu hoïc taïi Phaät hoïc vieän Haûi Ñöùc. Vì caûm meán coâng haïnh cuûa Ngaøi neân Hoøa thöôïng Thích Ñoân Haäu ñaõ ban cho Ngaøi phaùp hieäu Vieân Dung. Vì theá, Ngaøi hay duøng ñaïo hieäu naøy ñeå löu thoâng. Cuøng naêm, Ngaøi vaøo Saøi–goøn döï khoùa hoïc “Nhö Lai Söù Giaû” taïi chuøa Thieàn Laâm, Phuù Laâm, Chôï Lôùn. Naêm Giaùp Daàn (1974), ñöôïc Phaät töû Huyønh Thò Nhaïn phaùp danh Nhö Phuïng hieán cuùng ñaát vaø tònh taøi, Ngaøi khai sôn chuøa Böûu Vaân taïi phöôøng Ñoâ Vinh, thò xaõ Phan Rang. Leã ñaët vieân ñaù döôùi söï chöùng minh cuûa Hoøa thöôïng Thích Trí Thaéng vaø Hoøa thöôïng Thích Huyeàn Taân. Naêm AÁt Maõo (1975), Ngaøi nhaän traùch nhieäm Ñaëc uûy Taêng söï GHPGVNTN tænh Ninh Thuaän. Naêm Quyù Hôïi (1983), Ngaøi laø UÛy vieân Ban trò söï Phaät giaùo tænh Thuaän Haûi, kieâm Chaùnh ñaïi dieän Thò hoäi Phaät giaùo Thò xaõ Phan Rang, Thaùp Chaøm. Ñeán naêm Canh Ngoï (1990) caûm thaáy tuoåi giaø söùc yeáu, vaøo ngaøy Raèm thaùng 10, Ngaøi ñaõ trao quyeàn thöøa keá duy trì ngoâi Tam baûo cho ñeä töû laø Ñaïi ñöùc Thích Haïnh Theå tröôùc söï hoan hyû chaáp nhaän cuûa boån ñaïo Phaät töû. Vaøo luùc 14 giôø ngaøy 2 thaùng 10 naêm Taân Muøi (7/11/1991) Ngaøi thò tòch, höôûng thoï 72 tuoåi vaø 41 haï laïp. Baûo thaùp löu giöõ nhuïc thaân ñöôïc moân ñoà kieán taïo taïi chuøa Böûu Vaân, Phan Rang. 5. Hoøa thöôïng Nhö–Haïnh–Giaûi Uyeân–Huyeàn Thaâm (1927–2005): Chuøa
Thieân Höng Hoøa thöôïng theá danh Nguyeãn Khaéc Kim, sinh ngaøy 17 thaùng 11 naêm Ñinh Maõo (1927) taïi huyeän Tuy Phöôùc, tænh Bình Ñònh. Naêm Taân Tî (1941), Ngaøi phaùt taâm xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng Thích Trí Thaéng, truù trì Toå ñình Thieân Höng, thò xaõ Phan Rang. Ngaøi thoï Sa–di naêm Maäu Tyù (1948) vaø thoï Cuï tuùc naêm Nhaâm Thìn (1952), ñöôïc Boån sö ban cho phaùp danh Nhö Haïnh, töï Giaûi Uyeân, hieäu Huyeàn Thaâm, noái phaùp ñôøi 41 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 8 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh.

Töø naêm 1950–1956, Ngaøi theo hoïc taïi Toøng laâm AÁn Quang, Saøi–goøn. Töø naêm 1956–1963, Ngaøi ñöôïc cöû veà truù trì chuøa Tænh hoäi Phaät hoïc Giaùc Taâm, Phuù Nhuaän, Saøi–goøn. Naêm Giaùp Thìn (1964), Ngaøi xaây döïng chuøa Phaùp Vaân taïi quaän Bình Thaïnh. Cuõng trong naêm naøy GHPG VNTN tænh Gia Ñònh thaønh laäp, Ngaøi ñöôïc cöû laøm Thö kyù cuûa Giaùo hoäi. Naêm 1966–1970, Ngaøi giöõ chöùc Phoù ñaïi dieän kieâm Ñaëc uûy thanh nieân Phaät töû thuoäc Hoøa thöôïng Huyeàn Thaâm Giaùo hoäi tænh Gia Ñònh. Naêm 1970–1974, Ngaøi ñöôïc suy cöû leân chöùc vuï Chaùnh ñaïi dieän GHPGVNTN tænh Gia Ñònh. Naêm Quyù Söûu (1973), Hoøa thöôïng Boån sö tuoåi ñaõ cao neân cho goïi Ngaøi veà keá nghieäp truù trì Toå ñình Thieân Höng, Phan Rang. Töø ñoù, Hoøa thöôïng chuyeân taâm tu nieäm vaø vieân tòch vaøo ngaøy 11 thaùng 5 naêm AÁt Daäu (2005), höôûng thoï 79 tuoåi. IV. ÑAËC ÑIEÅM CUÛA SÖÏ TRUYEÀN THÖØA So vôùi caùc tænh thaønh khaùc, taïi tænh Ninh Thuaän, söï truyeàn thöøa cuûa doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh coù phaàn treã hôn. Tuy nhieân, nôi ñaây ñaõ ñaøo taïo ñöôïc nhieàu vò Danh taêng ñaày ñuû phaïm haïnh vaø hoïc thöùc goùp phaàn raát lôùn cho söï phaùt trieån cuûa Phaät giaùo tænh Ninh Thuaän noùi rieâng vaø Phaät giaùo Vieät Nam noùi chung. Ñaëc bieät, nôi ñaây ñaõ hun ñuùc neân vò Tuyeân luaät sö hieän ñaïi cuûa Phaät giaùo Vieät Nam, ñoù laø Hoøa thöôïng Thích Ñoãng Minh. Hieän nay, chö Taêng taïi Ninh Thuaän truyeàn thöøa theo thieàn phaùi Laâm Teá Chuùc Thaùnh ña phaàn ñeàu xuaát thaân töø chuøa Thieân Höng vaø Thieàn Laâm, ñeä töû cuûa Hoøa thöôïng Thích Trí Thaéng vaø

Hoøa thöôïng Thích Huyeàn Taân, coøn söï truyeàn thöøa cuûa Hoøa thöôïng Thích Vieân Minh daàn daàn bò mai moät. Hieän taïi, chö toân tuùc trong toâng moân nôi ñaây coøn coù Hoøa thöôïng Thích Ñoàng Taâm, Tröôûng Ban trò söï tænh Ninh Thuaän. Hieän taïi khoâng thaáy coù söï sai leäch veà cho phaùp danh, phaùp töï truyeàn thöøa. Duy chæ coù Hoøa thöôïng Thích Ñoàng Taâm do aûnh höôûng tö töôûng canh taân cuûa Phaät giaùo mieàn Nam neân ban ñaàu Ngaøi cho ñeä töû phaùp danh chöõ THIEÄN. Sau naøy, trong nhöõng laàn veà döï leã taïi Toå ñình Chuùc Thaùnh, Hoøa thöôïng cuõng coù yù cho phaùp danh ñeä töû theo baøi keä cuûa Toå khai toâng Laâm Teá Chuùc Thaùnh.

TIEÁT 8 THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH TAÏI TÆNH BÌNH THUAÄN

I. KHAÙI QUAÙT VEÀ SÖÏ TRUYEÀN THÖØA Trong quaù trình Nam tieán, vaøo naêm Quyù Daäu (1693), chuùa Nguyeãn Phuùc Chu ñaõ laäp phuû Bình Thuaän, tröïc thuoäc xöù Quaûng Nam. Ngöôøi mieàn ngoaøi vaøo ñaây laäp nghieäp ngaøy moät ñoâng. Theo böôùc chaân Daân toäc, Phaät giaùo laïi song haønh ñeán ñaây. Tuy laø vuøng ñaát môùi, nhöng vaøo nhöõng naêm ñaàu theá kyû XVIII, nôi naøy ñaõ coù nhöõng hoaït ñoäng cuûa Phaät giaùo raát tích cöïc. Ñoù laø vieäc khaéc baûn kinh Phaùp Hoa do caùc thieàn sö Thieät Hueä–Khaùnh Taøi vaø Thieät Saùt–Baûo Höông, döôùi söï chöùng minh cuûa Hoøa thöôïng Minh Dung–Phaùp Thoâng. Baûn kinh naøy

ñöôïc khôûi coâng vaøo naêm Bính Tuaát (1706) ñeán naêm Giaùp Daàn (1734), roøng raõ 28 naêm môùi hoaøn thaønh. Ñieàu naøy chöùng toû Phaät giaùo vuøng naøy tuy môùi sô khai nhöng raát phaùt trieån. Trong giai ñoaïn naøy, chuùng ta chæ thaáy söï truyeàn thöøa cuûa caùc thieàn sö thuoäc doøng Nguyeân Thieàu, Lieãu Quaùn vaø Trí Baûn–Ñoät Khoâng. Tuy nhieân, qua khaûo saùt hai ngoâi chuøa xöa taïi thaønh phoá Phan Thieát laø chuøa Phaät Quang vaø Lieân Trì thì thaáy coù thôø long vò cuûa ngaøi Toaøn Nhaät–Quang Ñaøi, moät vò thieàn sö danh tieáng ñôøi thöù 4 cuûa doøng Chuùc Thaùnh. Ñieàu naøy cuõng deã hieåu vì khai sôn chuøa Lieân Trì laø ngaøi Ñaïo Chôn–Quang Huy (1782–1851) ngöôøi Phuù Yeân. Coù theå Hoøa thöôïng Ñaïo Chôn–Quang Huy töøng theo hoïc vôùi phaùp sö Quang Ñaøi neân laäp baøi vò ñeå thôø. Hieän taïi, chuøa Lieân Trì coøn löu quaû Ñaïi hoàng chung ñuùc naêm Bính Tyù (1816) vôùi söï chöùng minh cuûa caùc thieàn sö doøng Chuùc Thaùnh nhö: Hoøa thöôïng Linh Nguyeân, chuøa Töø Quang; Hoøa thöôïng Thieäu Long, chuøa Khaùnh Sôn v.v... Cuõng taïi chuøa Lieân Trì, chuùng ta coøn thaáy thôø Long vò hai Ngaøi: Chöông Ñaït–Toân Thoâng vaø Chôn Nhö–Ñaïo Veä, ñôøi 38 vaø 40 thieàn phaùi Chuùc Thaùnh. Nhöng phoå heä chuøa Lieân Trì khoâng ñeà caäp ñeán chöùc vuï cuûa hai vò naøy.

Taïi chuøa Phöôùc Laâm xaõ Tieán Lôïi thaønh phoá Phan Thieát coù thôø Long vò ngaøi Toaøn Ngaïn–Dieäu Nghóa vaø Chöông Lyù–Trí Quang ñôøi 37 vaø 38 thieàn phaùi Chuùc Thaùnh. Ñaây chæ laø Long vò thôø voïng caùc vò Toå sö taïi Quaûng Nam(70) do caùc cö daân töø ñaát Quaûng vaøo laäp nghieäp phuïng thôø. Ñeán nhöõng naêm ñaàu theá kyû XX môùi thaáy coù söï xuaát hieän cuûa caùc thieàn sö doøng Chuùc Thaùnh. Phaàn lôùn caùc vò vaøo ñaây thuoäc ñôøi 41 toâng Laâm Teá vaø theá heä thöù 8 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Ñoù laø ngaøi Nhö Quang–Hoaèng Phuùc töø Phuù Yeân vaøo truù trì chuøa Linh Long taïi Muõi Neù vaøo naêm Kyû Daäu (1909). Keá ñeán, Hoøa thöôïng Nhö Tieán–Quaûng Höng töø Ñaø Naüng vaøo tu hoïc taïi chuøa Tònh Laâm, ñeán naêm Maäu Daàn (1938), Ngaøi ra khai sôn chuøa Phaùp Baûo taïi phöôøng Laïc Ñaïo. Laàn löôït caùc vò töø mieàn Trung vaøo laäp chuøa nhö Hoøa thöôïng Nhö Haïnh–Long Hoa(71), khai sôn chuøa Giaùc Hoa;

Caên cöù vaøo cuoán “Löôïc Söû Phaät Giaùo vaø Nhöõng Ngoâi Chuøa Tieâu Bieåu tænh Bình (70)

Thuaän” cuûa Thích Chôn Thaønh vaø Taâm Quang-Nguyeãn Vaên May soïan (baûn thaûo) ghi laïi nieân ñaïi thaønh laäp chuøa Phöôùc Laâm vaøo naêm 1908. Ñoàng thôøi caên cöù vaøo long vò thôø taïi chuøa Coå Laâm, Ñaïi Loäc, Quaûng Nam thì ngaøi Chöông Lyù-Trí Quang (1834- 1905) truù trì chuøa naøy vaø tòch ngaøy 27/11/ AÁt Tî (1905), thaùp laäp taïi Toå ñình Chuùc Thaùnh, Hoäi An. Nhö vaäy long vò ngaøi Chöông Lyù-Trí Quang thôø taïi chuøa Phöôùc Laâm, Phan Thieát laø thôø voïng. Coøn ngaøi Toaøn Ngaïn-Dieäu Nghóa vaãn chöa roõ haønh traïng. Ñieàu naøy chöùng toû caùc cö daân töø Quaûng Nam vaøo laäp chuøa thôø toå Dieäu Nghóa vaø Trí Quang. Nhöõng ngöôøi laäp long vò coù theå laø ñeä töû hoaëc laø thaân toäc cuûa quyù

Ngaøi. Caên cöù vaøo baûng khaéc goã Chaùnh phaùp Nhaõn taïng do Hoøa thöôïng Thích Tònh Trí laäp (71)

baèng treo taïi toå ñöôøng chuøa Giaùc Hoa, Phan Thieát, ñöùng tröôùc ngaøi Nhö Haïnh-Long Hoa laø ngaøi Chôn Quyønh-Ñaïo Chaâu-Dieäu AÂn (ñôøi 40). Ñöùng tröôùc ngaøi Chôn Quyønh laø ngaøi AÁn Kim-Toå Löu-Hoaèng Phuùc (Ñôøi 39). Ñöùng tröôûc ngaøi Hoaèng Phuùc laø ngaøi Chöông Quy-Teá Nghieâm-Hueä Trí (Ñôøi 38). Nhö vaäy, ngaøi Nhö Haïnh-Giaûi Kính-Long Hoa laø ñeä töû cuûa Hoøa thöôïng Chôn Quyønh-Ñaïo Chaâu vaø laø phaùp toân cuûa Hoøa thöôïng Hoaèng Phuùc, Nguõ Toå Thieân AÁn. Tuy nhieân, theo söï nghieân cöùu cuûa chuùng toâi thì taïi Quaûng Ngaõi chæ coù ngaøi Chôn Quyønh-Ñaïo Chaâu-Dieäu Nguyeân laø tröôûng töû cuûa ngaøi AÁn Tham-Toå Vaân-Hoaèng Phuùc, maø Boån sö cuûa ngaøi Hoaèng Phuùc laø toå Chöông Khöôùc-Toâng Tuyeân-Giaùc Taùnh, töù toå Thieân AÁn. Coù theå trong quaù trình sao luïc vaø khaéc baûn coù söï nhaàm laãn naøo ñoù chaêng? Caên cöù theo baûng Chaùnh phaùp Nhaõn taïng truyeàn thöøa töø heä ngaøi Hoaèng Phuùc, chuùng toâi xin ghi laïi ñeå nghieân cöùu vaø coù söï nhaàm laãn naøo ñoù thì xin ñính chính ñeå caùc theá heä sau ñöôïc toû töôøng: - Thieân AÁn Ñöôøng Thöôïng Tam Thaäp Baùt Theá Huùy CHÖÔNG KHÖÔÙC thöôïng TOÂNG haï TUYEÂN Hieäu GIAÙC TAÙNH Hoøa thöôïng. - Phöôùc Quang Ñöôøng Thöôïng Tam Thaäp Cöûu Theá Huùy AÁN THAM thöôïng TOÅ haï VAÂN Hieäu HOAÈNG PHUÙC Hoøa thöôïng.

410 THÍCH NHÖ TÒNH

Hoøa thöôïng Thò Laïc–Höng Töø, khai sôn chuøa Phaùp Hoäi v.v... Cuõng trong thôøi gian naøy, Hoøa thöôïng Nhö Kænh–Giaûi Saâm– Thieän Haïnh(72) vaøo hoaèng hoùa taïi khu vöïc thò traán Lieân Höông, huyeän Tuy Phong, Bình Thuaän. Nôi ñaây, Hoøa thöôïng cuõng ñaõ ñaøo taïo ñöôïc moät soá caùc vò ñeä töû keá thöøa: Thò Hieàn–Haïnh Laâm–Ngoä Tònh (1897–1981) khai sôn chuøa Thieân Töôøng; Thò Bích–Haïnh Quang–Ngoä Tuù (1895–1963) khai sôn chuøa Böûu Thaéng; Thò Töôøng–Ngoä Thieän (1888–1946); Thò Huy–Ngoä Minh (1898–1940); Thò Dieäu–Haïnh Ñaïo–Ngoä Thaâm v.v... Töø ñoù, haøng ñeä töû keá thöøa truyeàn xuoáng ñeán chöõ Ñoàng, chöõ Chuùc. Phaàn lôùn, nhöõng ngoâi chuøa truyeàn theo baøi keä cuûa doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh taïi tænh Bình Thuaän ñeàu môùi phaùt trieån vaøo ñaàu theá kyû XX, ña phaàn baét ñaàu töø chöõ Nhö, töùc theá heä thöù 8 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh trôû xuoáng. II. CAÙC VÒ DANH TAÊNG TIEÂU BIEÅU 1. Hoøa thöôïng Nhö Quang–Giaûi Ñaïo–Hoaèng Phuùc (1877–1945): Chuøa Linh Long Hoøa thöôïng hoï Traàn, sinh naêm Ñinh Söûu (1877) taïi laøng Tieân Chaâu, huyeän Tuy An, tænh Phuù Yeân. Sinh tröôûng trong moät gia ñình “cö Nho moä Thích” neân Ngaøi sôùm coù caên duyeân vôùi cöûa Phaät. Vaøo naêm Nhaâm Thìn (1892), Ngaøi ñeán chuøa Chaâu Laâm xin theá ñoä vôùi Hoøa thöôïng Chôn Kim–Phaùp Laâm. Taïi ñaây, Ngaøi ñöôïc Hoøa thöôïng Boån sö cho phaùp danh Nhö Quang, töï Giaûi Ñaïo, hieäu Hoaèng Phuùc, noái phaùp ñôøi 41 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 8 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Thaùng Gieâng naêm Bính Ngoï (1906), Ngaøi thoï Sa–di taïi giôùi ñaøn chuøa Linh Sôn, Phuù Yeân do Hoøa thöôïng Phaùp Hyû laøm Ñaøn ñaàu. Thaùng 7

cuøng naêm, Hoøa thöôïng Phaùp Taïng khai ñaøn truyeàn

- Quang Loäc Ñöôøng Thöôïng Töù Thaäp Theá Huùy CHÔN QUYØNH thöôïng ÑAÏO haï CHAÂU Hieäu DIEÄU NGUYEÂN Hoøa thöôïng. Tuy nhieân, ngaøi Dieäu Nguyeân chæ truù trì Quang Loäc moät thôøi gian ngaén, sau ñoù ra khai sôn chuøa Loäc Vieân taïi queâ nhaø vaø thò tòch taïi ñaây vaøo naêm 1943. Theo lôøi ghi nhaän cuûa Thöôïng toïa Thích Ñoàng Baïch, truù trì chuøa Phaùp Böûu thì ngaøi (72)

Nhö Kænh-Thieän Haïnh xuaát thaân töø tænh Phuù Yeân. Ngaøi vaøo nguï taïi chuøa Böûu Sôn (töùc chuøa Hang) tænh Phan Rang ñeå hoaèng hoùa. Haïnh nguyeän cuûa Ngaøi laø soáng ñoäc cö nôi nuùi röøng. Vì theá, cho ñeán nay vaãn chöa bieát boån sö cuûa Ngaøi ñeå xaùc laäp laïi bieåu ñoà truyeàn thöøa.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 411

giôùi taïi Toå ñình Saéc töù Töø Quang, Ngaøi tieáp tuïc taán ñaøn thoï Cuï tuùc giôùi. Töø ñoù, Ngaøi tinh chuyeân tu hoïc döôùi söï höôùng daãn cuûa caùc vò Danh taêng ñöông thôøi nhö: Hoøa thöôïng Phaùp Hyû, Phaùp Taïng, Phaùp Ngöõ v.v... Naêm Kyû Daäu (1909), Ngaøi ñöôïc oâng Ngoâ Vaên Möïc môøi vaøo truù trì chuøa Linh Long. Voán laø ngöôøi cuøng queâ höông Phuù Yeân, laïi theâm ñôøi soáng ñaïo cuûa Ngaøi chuaån möïc neân ñöôïc tín ñoà yeâu meán. Töø ñoù, chuøa Linh Long ngaøy caøng phaùt trieån. Naêm Kyû Muøi (1919), Hoøa thöôïng Tònh Haïnh khai Ñaïi giôùi ñaøn taïi chuøa Thieàn Laâm, Phan Thieát, Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Giaùo thoï A–xaø–leâ ñeå thí giôùi cho Taêng tín ñoà tu hoïc. Hoøa thöôïng vieân tòch vaøo ngaøy 25 thaùng Chaïp naêm Ñinh Söûu (1937), höôûng thoï 61 tuoåi. Ñoà chuùng laäp thaùp phuïng thôø trong khuoân vieân chuøa. Ñeä töû noái phaùp cuûa Ngaøi coù caùc vò: Thò An– Thieän Laïc–Dieäu Thoï (1898–1987) truù trì chuøa Haûi Quang vaø Thò Chi–Thieän Phöôùc–Dieäu Quaû (1916–1983) truù trì chuøa Linh Long.

2. Hoøa thöôïng Nhö Tieán–
Giaûi Hinh–Quaûng Höng
(1893–
1946): Chuøa Phaùp Baûo
Hoøa thöôïng theá danh
Trang Vaên Trí, sinh giôø Hôïi ngaøy 24 thaùng 4 naêm Quyù Tî (1893), nhaèm Thaønh Thaùi naêm thöù 5 taïi laøng Caåm Phoå, phuû Ñieän Baøn, tænh Quaûng
Nam (nay thuoäc thò xaõ Hoäi
An). Thaân phuï laø cuï oâng
Trang Vaên Lö phaùp danh
Chôn Höông vaø thaân maãu laø cuï baø Nguyeãn Thò Chuùt phaùp danh Chôn Xuaân.
Naêm AÁt Tî (1905), khi vöøa leân 13 tuoåi, Ngaøi ñöôïc phuï
Hoøa thöôïng Quaûng Höng thaân cho xuaát gia, laøm ñeä töû
412 THÍCH NHÖ TÒNH

cuûa ngaøi Taêng cang Phöôùc Trí taïi chuøa Tam Thai, ñöôïc Boản sö ban cho phaùp danh Nhö Tieán, töï Giaûi Hinh, noái phaùp ñôøi 41 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 8 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Naêm Bính Ngoï (1906), Ngaøi ñöôïc Boản sö cho thoï Sa–di taïi giôùi ñaøn chuøa Töø Quang tænh Phuù Yeân do Hoøa thöôïng Chôn Chaùnh–Phaùp Taïng laøm Ñaøn ñaàu truyeàn giôùi. Naêm Kyû Daäu (1909), thaân haøo laøng Haûi Chaâu, Ñaø Naüng thænh Ngaøi laøm Tri söï chuøa Saéc töù Phöôùc Haûi. Sang naêm sau, Canh Tuaát (1910), vaøo thaùng 4 Ngaøi ñöôïc ñaêng ñaøn thoï Cuï tuùc giôùi vôùi Hoøa thöôïng Vónh Gia taïi chuøa Phöôùc Laâm, Hoäi An, luùc baáy giôø Ngaøi môùi 18 tuoåi. Naêm Taân Hôïi (1911), Ngaøi ñöôïc chö sôn thieàn löõ cöû laøm truù trì chuøa Thaïch Chaâu, xaõ Thaïch Thang. Naêm Quyù Söûu (1913), Ngaøi caàu phaùp nhaân duyeân vôùi Hoøa thöôïng Chôn Nhaãn–Phöôùc Ñieàn (truù trì chuøa Ngöï Kieán taïi Vónh An, Duy Xuyeân) vôùi phaùp hieäu Quaûng Höng. Cuõng trong naêm naøy, Ngaøi xin Boản sö cho ñöôïc du phöông tham hoïc vôùi chö vò toân tuùc ôû caùc tænh thaønh mieàn Nam. Naêm Kyû Muøi (1919), Khaûi Ñònh naêm thöù 5, Hoøa thöôïng Tònh Haïnh khai Ñaïi giôùi ñaøn taïi chuøa Thieàn Laâm thuoäc haït Phan Thieát, tænh Bình Thuaän, Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Thoáng söï kieâm Thö kyù taïi giôùi ñaøn naøy. Sau khi giôùi ñaøn hoaøn taát, Ngaøi ñeán chuøa Linh Sôn coå thaïch nhaäp thaát tònh tu, moãi ngaøy chæ aên moät böõa vaøo giôø ngoï. Thaùng 9 naêm Taân Daäu (1921), Ngaøi vaøo tænh Gia Ñònh laøm ñôn xin thaønh laäp chuøa Thieân AÂn taïi thoân Chí Hoøa. Trong thôøi gian naøy, Hoøa thöôïng Dieäu Ñaïi truù trì chuøa Tònh Ñoä taïi thoân Taân Sôn Nhaát khai Ñaïi giôùi ñaøn ñaõ cung thænh Ngaøi laøm Ñeä nhò toân chöùng sö. Naêm Nhaâm Tuaát (1922), Ngaøi trôû veà Quaûng Nam kieán laäp baûo thaùp cuûa Hoøa thöôïng Phöôùc Ñieàn ñaõ vieân tòch tröôùc ñoù. Trong thôøi gian naøy, Ngaøi laøm ñôn leân toøa tænh Ñaø Naüng mua ñaát kieán taïo chuøa Töø Vaân taïi xaõ Thaïch Giaùng. Ngaøy moàng 3 thaùng 4 naêm Giaùp Tyù (1924), Ngaøi mua ñaát vaø tieán haønh khai sôn chuøa Töø Vaân, ñeán thaùng 10 thì khaùnh thaønh vaø ñuùc quaû chuoâng naëng 112 caân. Luùc baáy giôø Ngaøi vöøa troøn 32 tuoåi. Sau khi leã khaùnh thaønh hoaøn taát, Ngaøi cung thænh Hoøa

thöôïng Chôn Boản–Phöôùc Khaùnh truù trì chuøa Töø Vaân. Vaøo ngaøy 15 thaùng 2 naêm Bính Daàn (1926), Hoøa thöôïng Phoå Teá truù trì chuøa Taân Long taïi aáp Cao Laõnh tænh Sa Ñeùc khai Ñaïi giôùi ñaøn neân ñaõ cung thænh Ngaøi laøm Ñeä nhaát toân chöùng sö. Ñaïo haïnh vaø uy tín cuûa Ngaøi aûnh höôûng raát lôùn khoâng nhöõng ñoái vôùi Phaät giaùo maø coøn ñoái vôùi Nam trieàu cuõng nhö chính phuû baûo hoä Phaùp, neân vaøo ngaøy 19 thaùng Gieâng naêm Ñinh Maõo (1927), chuøa Töø Vaân ñöôïc ban bieån ngaïch Saéc töù. Cuõng trong naêm naøy, Hoøa thöôïng khai kyø keát haï an cö ñaàu tieân. Vaøo ngaøy 18 thaùng 2 naêm Maäu Thìn (1928), Ngaøi ñöa ñôn leân toøa Toång ñoác Quaûng Nam xin môû tröôøng Höông. Sau ñoù, Ngaøi toå chöùc Ñaïi giôùi ñaøn taïi chuøa Töø Vaân vaø ñöôïc thænh laøm Hoùa chuû. Giôùi ñaøn naøy ñaõ cung thænh Hoøa thöôïng Phöôùc Trí chuøa Tam Thai laøm Ñaøn ñaàu vaø vò giôùi töû xuaát saéc nhaát laø Hoøa thöôïng Thích Trí Thuû, moät vò Cao taêng

caän ñaïi cuûa Phaät giaùo Vieät Nam. Naêm Quyù Daäu (1933), vaøo ngaøy moàng 9 thaùng 11 Ngaøi ñöôïc trieàu ñình Saéc töù Taêng cang, ban cho Giôùi ñao Ñoä ñieäp, luùc baáy giôø Ngaøi vöøa troøn 41 tuoåi. Ngaøy 16 thaùng Gieâng naêm Maäu Daàn (1938), chuøa Phöôùc Long taïi thoân Taân Lyù, aáp Chaâu Thaønh, tænh Myõ Tho khai Ñaïi giôùi ñaøn, Hoøa thöôïng ñöôïc cung thænh laøm Chaùnh chuû kyø. Ñeán ngaøy 15 thaùng 2, chuøa Phöôùc Höïu taïi toång Hoøa Ñoàng Trung tænh Goø Coâng khai ñaøn giôùi, Hoøa thöôïng ñöôïc cung thænh laøm Chaùnh chuû kyø. Thaùng 4, chuøa Linh Baûo taïi thoân Taân Thaùi cuøng tænh khai ñaøn truyeàn giôùi, Ngaøi laïi ñöôïc cung thænh laøm Tuyeân luaät sö taïi ñaøn giôùi naøy. Ñeán ngaøy moàng 9 thaùng 9 naêm Maäu Daàn (1938), Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Hoøa thöôïng Chaùnh chuû kyø taïi giôùi ñaøn chuøa Thieàn Laâm, Phan Thieát. Sau khi giôùi ñaøn hoaøn maõn, Ngaøi ñeán phöôøng Laïc Ñaïo khai sôn chuøa Phaùp Baûo vaø truï taïi ñaây. Ngaøy 22 thaùng Gieâng naêm Kyû Maõo (1939), chuøa Linh Sôn Tröôøng Thoï taïi huyeän Haøm Taân khai Ñaïi giôùi ñaøn, Hoøa thöôïng ñöôïc cung thænh laøm Chaùnh chuû kyø. Ñeán ngaøy moàng 9 thaùng 2, chuøa Long Thaïnh taïi thoân Bình Ñieàn, tænh Myõ Tho khai Ñaïi giôùi ñaøn, Hoøa thöôïng laïi ñöôïc cung thænh laøm Chaùnh chuû söï. Ngaøi tòch ngaøy 17 thaùng 12 naêm Bính Tuaát (1946), höôûng

döông 54 tuoåi. Baûo thaùp löu giöõ nhuïc thaân Ngaøi ñöôïc kieán laäp taïi chuøa Phaùp Baûo, Phan Thieát. Hoøa thöôïng Thích Quaûng Höng laø moät trong nhöõng vò Taêng tieâu bieåu xuaát saéc cuûa Quaûng Nam trong nhöõng naêm ñaàu vaø giöõa theá kyû XX. Hoøa thöôïng laø ngöôøi mang tö töôûng canh taân, coå xuùy vieäc hoïc vaø phieân dòch kinh ñieån sang quoác ngöõ. Ñieàu naøy ñaõ ñöôïc Hoøa thöôïng khaúng ñònh qua vieäc traû lôøi phoûng vaán tôø baùo Ñoâng Phaùp soá 455 ra ngaøy 17/12/1927 nhö sau: 1. Laøm tröôøng hoïc taïi chuøa, röôùc thaày giaùo ñeán daïy caùc ñaïo nhoû, tröôùc phaûi hoïc hai buoåi coâng phu, hoâm khuya vaø boán cuoán luaät cuûa nhaø chuøa. Söï hoïc naøy toaøn baèng chöõ quoác ngöõ caû. 2. Nuoâi keû ngheøo khoå aên hoïc cho bieát hai thöù chöõ Taøu vaø chöõ quoác ngöõ. 3. Dòch kinh Phaät ra quoác ngöõ. Tröôùc ñaây phaûi tìm kieám caùc thô ca truyeän giaûng trong nhaø Phaät cuûa caùc baäc tieàn boái ñeå laïi, ñem dòch ra quoác vaên, cho baù taùnh bieát tích lôùp maø tu haønh. Sau seõ thænh caùc vò Cao taêng baùc hoïc ñeå dòch Ñaïi Taïng chö kinh, ñeå truyeàn baù cho keû höõu taâm, roõ nghóa “Töø bi voâ thöôïng” cuûa ñöùc Phaät Nhö Lai. Cuoäc ñôøi haønh ñaïo cuûa Ngaøi traûi daøi khaép caùc tænh thaønh töø mieàn Trung cho ñeán mieàn Nam. Ñi ñeán ñaâu Ngaøi cuõng laäp chuøa ñeå hoaèng döông chaùnh phaùp, cuøng vôùi chö sôn khai ñaøn giôùi tieáp daãn haäu lai vaø taïi caùc ñaøn giôùi Ngaøi ñöôïc thænh cöû vaøo nhöõng chöùc vuï quan troïng. 3. Hoøa thöôïng Thò Laïc–Haønh Thieän–Höng Töø (1911–1991): Chuøa Phaùp Hoäi Hoøa thöôïng Thích Höng Töø, theá danh Buøi Vaïn Anh, sinh ngaøy moàng 1 thaùng 8 naêm Taân Hôïi (1911) taïi laøng Bình Hoøa, xaõ An Daân, huyeän Tuy An, tænh Phuù Yeân. Thaân phuï laø cuï oâng Buøi Theá Vó phaùp danh Nhö Chôn vaø thaân maãu laø cuï baø Voõ Thò Bieåu phaùp danh Thò Böûu. Duyeân laønh ñaõ ñeán, ngaøy moàng 8 thaùng 2 naêm Maäu Ngoï (1918), khi vöøa 8

tuoåi, Ngaøi ñöôïc song thaân cho pheùp xuaát gia ñaàu sö vôùi Hoøa thöôïng Thích Hoøa Phöôùc truù trì chuøa Thieân Long, ñöôïc Boån sö ban cho phaùp danh Thò Laïc, töï Haønh Thieän thuoäc ñôøi 42 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 9 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 415

Nhôø tuùc duyeân, Ngaøi raát thoâng minh ñónh ñaïc. Tuy coøn nhoû, nhöng töø hai thôøi coâng phu, boán quyeån luaät Tyø Ni cho ñeán caùc boä kinh Ñòa Taïng, Thuûy Saùm, Ngaøi ñeàu thuoäc loøng. Ngoaøi söï daïy doã cuûa Boån sö, Ngaøi coøn ñöôïc tham hoïc giaùo ñieån vôùi caùc vò Cao taêng nhö Hoøa thöôïng Töø Phaùp chuøa Thieân Toân. Naêm Taân Muøi (1931), Ngaøi thoï Tam ñaøn Cuï tuùc taïi Ñaïi giôùi ñaøn chuøa Linh Sôn, do Ñaïi laõo Hoøa thöôïng Thích Hoaèng Hoùa laøm Ñaøn ñaàu thí giôùi vaø ñöôïc phuù phaùp hieäu Höng Töø. Sau khi Hoøa thöôïng Höng Töø thoï giôùi Cuï tuùc xong, Ngaøi tieáp tuïc hoïc khoa Du–giaø Maät toâng vôùi Hoøa thöôïng Linh Quang vaø ñöôïc Hoøa thöôïng truyeàn trao phaùp aán. Naêm Giaùp Tuaát (1934), Ngaøi ñöôïc chö toân tuùc trong hoäi Ñòa Taïng Phoå luùc baáy giôø, giôùi thieäu vaø gôûi hoïc Tam Taïng giaùo ñieån 3 naêm taïi Phaät hoïc ñöôøng Taây Thieân, Hueá (1934–1937). Nhôø taâm caàu hoïc vöõng beàn, chaúng nhöõng Ngaøi uyeân thaâm kinh ñieån maø coøn thaáu trieät leõ taùnh dieäu duïng cuûa khoa Du–giaø Chaån teá. Sau khi tham hoïc vôùi caùc baäc Cao taêng ôû Hueá vaø Phuù Yeân xong, nhaèm luùc phong traøo chaán höng Phaät giaùo ñang daáy leân maïnh meõ treân khaép ba mieàn ñaát nöôùc, Ngaøi nhaän thaáy ñaây laø moät cô duyeân thuaän lôïi ñeå phuïc höng chaùnh phaùp, neân vaøo naêm Ñinh Söûu (1937), Ngaøi vaän ñoäng Taêng tín ñoà môû caùc Taêng hoïc ñöôøng taïi caùc chuøa Coå Laâm, Lieân Trì (Tuy An), Thieân Töù (Ninh Hoøa) ñeå ñaøo taïo Taêng taøi. Ñaëc bieät taïi chuøa Coå Laâm coù nhieàu vò ñeán nghe giaûng kinh Phaùp Hoa nhö: Hoøa thöôïng Quaûng Ñöùc, Ngaøi Vónh Thoï, Nhôn Thò, Nhôn Dueä... do Ngaøi laøm chuû giaûng. Naêm Kyû Maõo (1939), vì aûnh höôûng chieán tranh neân caùc Taêng hoïc ñöôøng naøy taïm thôøi ñoùng cöûa, nhöng Ngaøi luoân tìm moïi caùch toå chöùc caùc lôùp tu hoïc, giaûng kinh luaät döôùi hình thöùc an cö keát haï,

môû Ñaïi giôùi ñaøn ôû caùc tænh Phuù Yeân, Khaùnh Hoøa, Bình Thuaän, Bình Tuy ñeå ñaøo taïo caùc baäc Cao taêng höõu ích cho ñaïo sau naøy nhö caùc Hoøa thöôïng AÁn Taâm, Vieân Quang, Ñoàng Huy... vaø giaûng daïy khoa Du–giaø Chaån teá cho chö Taêng ôû caùc tænh Phuù Yeân, Khaùnh Hoøa, Bình Thuaän... Ngoaøi vieäc giaûng daïy, ñaøo taïo Taêng ni, Ngaøi coøn ñem heát söùc mình khai sôn vaø truøng tu raát nhieàu ngoâi chuøa ñeå coù nôi tu hoïc cho Taêng ni vaø sôùm hoâm leã baùi cuûa Phaät töû gaàn xa nhö: chuøa Thieân Long ôû Phuù Yeân (1938); Toå ñình Minh Sôn (1957); Linh Ñaøi vaø Thieân Töù ôû Ninh Hoøa (1959). Ñoàng thôøi khai sôn Linh Sôn Töï ôû Laïc Taùnh, Taùnh Linh (1961) vaø chuøa Phaùp Hoäi ôû Haøm Taân, Bình Thuaän (1967). Trong suoát cuoäc ñôøi tu hoïc vaø haønh ñaïo, Ngaøi khoâng töø nan baát cöù moät nhieäm vuï naøo khi ñöôïc chö Taêng vaø Giaùo hoäi giao phoù cuõng

nhö Phaät töû caàn ñeán. Ñoái vôùi daân toäc, Ngaøi luoân ñem heát söùc mình goùp phaàn vaøo coâng cuoäc baûo veä queâ höông. Naêm AÁt Daäu (1945), trong thôøi kyø khaùng chieán choáng Phaùp, Ngaøi ñöôïc Taêng tín ñoà ñeà cöû laøm Chuû tòch Hoäi Phaät giaùo Cöùu quoác tænh Phuù Yeân. Naêm AÁt Muøi (1955), Ngaøi ñaûm nhaän Trò söï tröôûng Giaùo hoäi Taêng Giaø tænh Khaùnh Hoøa lieân tieáp hai nhieäm kyø. Naêm Quyù Maõo (1963), Ngaøi laõnh ñaïo phong traøo ñaáu tranh baûo veä Phaät giaùo vaø daân toäc tænh Bình Tuy (Haøm Taân). Töø naêm 1964 ñeán naêm 1978, Ngaøi ñöôïc Hoäi ñoàng Vieän hoùa ñaïo GHPGVNTN suy toân vaøo Hoäi ñoàng Tröôûng laõo Vieän taêng thoáng. Töø naêm 1982 cho ñeán ngaøy vieân tòch, Ngaøi ñöôïc suy toân Coá vaán chöùng minh kieâm UÛy vieân taêng söï Ban trò söï Tænh hoäi Phaät giaùo Thuaän Haûi (cuõ) vaø Bình Thuaän sau naøy. Ngaøi ñaõ dòch boä kinh Thaäp Luïc Quaùn vaø tröôùc taùc quyeån Lòch Söû Toå Höõu Ñöùc (Toå Linh Sôn Tröôøng Thoï nuùi Taø Cuù) vaø chö haäu Toå. Cuoäc ñôøi tu haønh vaø hoùa ñaïo cuûa Ngaøi laø taám göông hy sinh taän tuïy, khoâng töø nan baát cöù moät vieäc gì duø nhoû, ñem heát söùc mình ñeå giaùo duïc, ñaøo taïo Taêng ni tieáp daãn haäu lai hoaèng truyeàn chaùnh phaùp.

Duø tuoåi giaø söùc yeáu, nhöng Ngaøi vaãn tinh taán tu haønh khoâng moät phuùt giaây treã naûi, vaø phuïc vuï chuùng sinh ñeán giaây phuùt cuoái cuøng. Ngaøy moàng 2 thaùng 8 naêm Taân Muøi (1991), Hoøa thöôïng an nhieân thò tòch, höôûng thoï 80 tuoåi, vôùi 60 phaùp laïp. Baûo thaùp cuûa Ngaøi toïa laïc trong khuoân vieân chuøa Phaùp Hoäi, huyeän Haøm Taân, tænh Bình Thuaän.

IV. ÑAËC ÑIEÅM CUÛA SÖÏ TRUYEÀN THÖØA Keå töø khi caùc Hoøa thöôïng: Thích Hoaèng Phuùc, Thích Quaûng Höng, Thích Höng Töø ñeán hoaèng phaùp thì doøng thieàn Laâm Teá Chuùc Thaùnh phaùt trieån maïnh. Tuy nhieân, chæ coù söï truyeàn thöøa cuûa Hoøa thöôïng Thích Höng Töø laø saâu roäng hôn caû. Laø moät baäc Taêng só uyeân thaâm Phaät phaùp vaø khoa nghi, Hoøa thöôïng laø vò toân sö maø phaàn lôùn chö Taêng caùc tænh töø Phuù Yeân trôû vaøo ñeàu y chæ ñeå tu hoïc. Haøng ñeä töû xuaát gia vaø caàu phaùp vôùi Ngaøi treân 50 vò vaø hieän ñang laø nhöõng baäc toân tuùc laõnh ñaïo Phaät giaùo caùc tænh thaønh nhö: Hoøa thöôïng Thích Ñoàng Huy (Tröôûng Ban trò söï tænh Baø Ròa–Vuõng Taøu); Hoøa thöôïng Thích Taâm Thuûy (Tröôûng Ban trò söï tænh Phuù Yeân) v.v... Rieâng veà Hoøa thöôïng Thích Quaûng Höng thì gaàn nhö khoâng coù ñeä töû keá thöøa. ÔÛ Quaûng Nam, Ngaøi coù moät soá caùc vò ñeä töû caàu phaùp thì Ngaøi cho chöõ NGOÄ. Coøn taïi Bình Thuaän, Ngaøi coù ñeä töû caàu phaùp laø Hoøa thöôïng Thích Phöôùc Nhaøn, Ngaøi cho phaùp hieäu laø Chaùnh Giaùc.

CHÖÔNG IV THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH TAÏI CAÙC TÆNH MIEÀN NAM, CAO NGUYEÂN VAØ HAÛI NGOAÏI

TIEÁT 1 THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH TAÏI SAØI GOØN

I. KHAÙI QUAÙT VEÀ SÖÏ TRUYEÀN THÖØA Trong quaù trình Nam tieán cuûa lòch söû Daân toäc, ñeán thôøi chuùa Nguyeãn Phuùc Taàn thì mieàn ñaát Gia Ñònh ñaõ saùp nhaäp vaøo laõnh thoå Ñaïi Vieät. Tuy nhieân, vieäc bình ñònh phaûi ñeán thôøi chuùa Nguyeãn Phuùc Chu môùi hoaøn taát. Chöôûng cô Nguyeãn Höõu Caûnh laø vò quan kinh löôïc ñaàu tieân cuûa vuøng ñaát Gia Ñònh, Bieân Hoøa. Theo böôùc chaân Nam tieán, caùc vò thieàn sö cuõng ñaõ ñeán vuøng ñaát môùi naøy laäp chuøa hoaèng phaùp. Ñoàng thôøi, luùc baáy giôø taïi Trung Hoa, nhaø Thanh laät ñoå nhaø Minh neân moät soá quan binh baát phuïc nhaø Thanh sang Vieät Nam cö nguï vaø thaønh laäp nhöõng ngoâi laøng laáy teân Minh Höông. Chính vì leõ ñoù maø maûnh ñaát Gia Ñònh, Bieân Hoøa ñaõ ñoùn nhöõng caùc vò thieàn sö töø Trung Hoa tröïc tieáp sang hoaèng phaùp. Trong giai ñoaïn phoâi thai cuûa Phaät giaùo Gia Ñònh, Bieân Hoøa ñaõ coù caùc thieàn sö: Nguyeân Thieàu–Sieâu Baïch; Minh Vaät–Nhaát Tri; Minh Löôïng–Thaønh Ñaúng v.v... tröïc tieáp giaùo hoùa. Caùc ngoâi chuøa Kim Chöông, Töø AÂn, Khaûi Töôøng, Giaùc Laâm, Giaùc Vieân, Taäp Phöôùc ñöôïc thaønh laäp taïi vuøng Gia Ñònh. Phaàn lôùn caùc ngoâi chuøa treân ñeàu truyeàn thöøa theo baøi keä cuûa toå Moäc Traàn–Ñaïo Maân. Duy chæ coù chuøa Taäp Phöôùc laø truyeàn theo baøi keä cuûa Toå sö Minh Haûi– Phaùp Baûo. Phaàn lôùn moân haï cuûa chuøa Taäp Phöôùc veà sau phaùt trieån maïnh taïi tænh Bình Döông, keå töø thôøi ngaøi Toaøn Taùnh– Chaùnh Ñaéc. Coøn taïi Gia Ñònh chæ voûn veïn ôû ngoâi chuøa Taäp Phöôùc mang tính caùch taäp aám truyeàn thöøa.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 421

Nhöõng naêm ñaàu vaø giöõa theá kyû XX, phaàn lôùn chö Taêng caùc tænh mieàn Trung vaøo Saøi–goøn tu hoïc vaø hoaèng phaùp. Maûnh ñaát mieàn Nam maøu môõ laø nôi hoäi ñuû ñieàu kieän ñeå caùc Ngaøi hoaèng döông chaùnh phaùp. Vì leõ ñoù, chö Taêng doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh cuõng coù maët ñeå tieáp tuïc söù meänh phaùt trieån toâng moân, truyeàn trì maïng maïch chaùnh phaùp. Chö Taêng doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh tænh Quaûng Nam ñaõ vaøo khai sôn, truù trì caùc chuøa nhö: Hoøa thöôïng Chôn Saâm–Phoå Truyeàn, khai sôn chuøa Vaên Thaùnh, Bình Thaïnh; Hoøa thöôïng Chôn Tröøng–Ñaïo Thanh (1895–1962) khai sôn chuøa Phaùp Hoa, Phuù Nhuaän; Hoøa thöôïng Chôn Nhaät–Quang Minh (1879–1977) khai sôn chuøa Chuùc Dieân, Goø Vaáp; Hoøa thöôïng Nhö Ñieàn–Hueä Chaán (1886–1955) truøng kieán chuøa Höng Long, quaän 10; Hoøa thöôïng Nhö Quyù–Trí Nghieâm (1912–1979) truøng kieán chuøa Böûu Ñaø, quaän 10; Hoøa thöôïng Thò Naêng–Trí Höõu (1912–1975) khai sôn chuøa ÖÙng Quang (töùc AÁn Quang), quaän 10 v.v... Chö Taêng doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh tænh Quaûng Ngaõi ñaõ vaøo khai sôn caùc chuøa nhö: Hoøa thöôïng Chôn Mieân–Trí Höng (1908– 1986) truøng kieán chuøa Thieàn Laâm, quaän 6; Hoøa thöôïng Chôn Khai–Quang Lyù (1917–1990) khai sôn chuøa Böûu Quang, quaän 7; Hoøa thöôïng Trí Phöôùc, truù trì chuøa Thieàn Laâm, Hoùc Moân; Hoøa thöôïng Nhö Haûo–An Ñöùc (töùc Thích Quaûng Taâm) khai sôn Tu vieän Vónh Ñöùc, quaän Thuû Ñöùc v.v... Chö Taêng doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh tænh Bình Ñònh vaøo khai sôn caùc chuøa nhö: Hoøa thöôïng Nhö Phaùi–Chaùnh Ñaïo (1904–1990) khai sôn chuøa Töôøng Quang, quaän 4 vaø Hoùc Moân; Hoøa thöôïng

Nhö Leã–Huyeàn Dung, khai sôn chuøa Phaät Quang, quaän 10; Hoøa thöôïng Thò Hueä–Baûo An, khai sôn chuøa Giaùc Uyeån, Phuù Nhuaän v.v... Chö Taêng doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh tænh Phuù Yeân vaøo khai sôn caùc chuøa nhö Hoøa thöôïng Nhö Thanh–Böûu Chí (1879–1979) khai sôn chuøa Thieàn Tònh ôû quaän 2; Hoøa thöôïng Thò An–Haønh Truï (1904–1984) khai sôn chuøa Kim Lieân ôû quaän 4, chuøa Chaùnh Giaùc quaän Bình Thaïnh vaø truøng höng cuøa Ñoâng Höng ôû quaän 2 v.v... Chö Taêng doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh tænh Khaùnh Hoøa, Ninh Thuaän, Bình Thuaän vaøo khai sôn truù trì caùc chuøa nhö: Boà–taùt Thò Thuûy–Quaûng Ñöùc (1897–1963) khai sôn chuøa Quaùn Theá AÂm, quaän

Phuù Nhuaän; Hoøa thöôïng Nhö Haïnh–Huyeàn Thaâm (1927–2005) khai sôn chuøa Phaùp Vaân, quaän Bình Thaïnh v.v... Töø ñoù, chö Taêng truyeàn thöøa theo doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh ngaøy caøng phaùt trieån khaép caùc quaän, huyeän thuoäc Saøi–goøn. Hieän nay, taïi thaønh phoá Saøi–goøn coù treân haøng traêm ngoâi töï vieän do chö Taêng ni doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh ñaûm nhaän caùc coâng taùc Phaät söï Giaùo hoäi vaø toâng moân. II. NHÖÕNG NGOÂI TOÅ ÑÌNH 1. Toå ñình Taäp Phöôùc Chuøa Saéc töù Taäp Phöôùc laø moät trong nhöõng ngoâi chuøa coå xöa cuûa mieàn ñaát Gia Ñònh. Chuøa ñöôïc thaønh laäp vaøo giai ñoaïn chuùa Voõ Vöông–Nguyeãn Phuùc Khoaùt trò vì Ñaøng Trong. Theo lôøi truyeàn khaåu, chuøa do thieàn sö Minh Haûi–Phaùp Baûo töø Quaûng Nam vaøo thaønh laäp. Tuy nhieân, theo chuùng toâi thì chuøa ñöôïc xaây döïng bôûi ñeä töû cuûa toå Minh Haûi–Phaùp Baûo laø Hoøa thöôïng Thieät Baûo–Caûm ÖÙng.

Tam quan Toå ñình Taäp Phöôùc

Toå ñình Taäp Phöôùc Trong giai ñoaïn Gia Long boân taåu vaøo nhöõng naêm 1779, coù laàn bò Taây Sôn truy kích, nhaø vua vaø tuøy tuøng vaøo chuøa aån naùu neân thoaùt naïn. Sau khi leân ngoâi, Ngaøi nhôù töôûng aân xöa neân gia phong Saéc töù cho chuøa Taäp Phöôùc vaøo naêm Gia Long nguyeân nieân, Nhaâm Tuaát (1802). Töø ñoù, chuøa Taäp Phöôùc ngaøy caøng phaùt trieån vaø trôû thaønh moät toøng laâm nguy nga cuûa ñaát Gia Ñònh thôøi baáy giôø. Tính ñeán nay, chuøa ñaõ traûi qua caùc ñôøi truù trì nhö sau:

STT Phaùp danh, Phaùp töï, Phaùp hieäu Naêm sinh – tòch Naêm truù trì 01. Thieät Baûo–Caûm ÖÙng ….?–….? ….?–….? 02. Toå Nhaân–Thieân Tröôøng ….?–….? ….?–….? 03. Toaøn Taùnh–Chaùnh Ñaéc 1789–1869 ….?–1869 04. Chöông Taâm–Phöôùc Thöôøng 1832–1904 1869–1904 05. AÁn Thaäp–Hueä Thaønh ….?–1923 1904–1923 06. Chôn Lyù–Hoaèng Trí 1894–1966 1923–1966 07. Nhö Boån–Hoaèng Giaùo 1921–1993 1966–1993 08. Thò Trí–Thieän Duyeân 1946–2004 1993–2004

Thaäp baùt La Haùn

Caùc ñôøi truù trì tröôùc ñeàu laø nhöõng baäc Cao taêng thaïc ñöùc neân phaàn lôùn caùc khoùa tröôøng Höông, tröôøng Kyø ñöôïc toå chöùc taïi chuøa Taäp Phöôùc. Chính nôi ñaây, Hieäp bieän Toång traán Trònh Hoaøi Ñöùc ñaõ gaëp laïi baïn cuõ cuûa mình laø Hoøa thöôïng Toå Toâng– Vieân Quang vaø ñaõ ñeà moät baøi thô taëng Hoøa thöôïng.

Chaùnh ñieän Toå ñình Taäp Phöôùc

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 425

Traûi qua caùc ñôøi truù trì, chuøa Taäp Phöôùc ñöôïc truøng tu nhieàu ñôït vaøo caùc naêm 1927, 1969, 1985 vaø 2002. Chuøa hieän coøn hai baûng goã vôùi noäi dung “Saéc Tieân Cheá” vaø “Töù Hoaøng Phong” maø goäp noäi dung hai baûng naøy laïi thaønh caâu “Saéc Töù Tieân Hoaøng Cheá Phong”(73). Hieän taïi, chuøa coøn löu caâu ñoái coù noäi dung nhö sau: Gia Laïc Minh Quaân Thieäu Thuaät Töï Thöøa Quang ÖÙc Taûi Long Höng Maïng Chuû Trò Bình Ñöùc Hoùa Hieån Thieân Thu. Gheùp nhöõng chöõ naøy theo caùch ñoái chieáu seõ thaønh teân hieäu cuûa caùc vua: Gia Long, Minh Maïng, Thieäu Trò, Töï Ñöùc. Ñaây laø caâu ñoái ca ngôïi söï thònh trò cuûa trieàu Nguyeãn döôùi thôøi 4 vua ñaàu trieàu cai trò. Xöa kia, Saéc töù Taäp Phöôùc töï roäng raõi coù töôøng bao boïc, chuøa naèm aån trong nhöõng caây coå thuï raát u nhaõ tónh mòch, laø nôi lui tôùi cuûa caùc baäc Cao taêng vaø tao nhaân maëc khaùch. Ngaøy nay, chuøa Taäp Phöôùc chæ thu heïp trong phaïm vi nhoû, chung quanh bò nhaø daân laán chieám. Chuøa khoâng coøn neùt phong quang ngaøy xöa nöõa. AÂu ñoù cuõng laø quy luaät thònh suy cuûa taïo hoùa xöa nay.

Toå ñöôøng Toå ñình Taäp Phöôùc

Theo caùch goäp noäi dung hai caâu naøy thì chuùng ta coù theå ñoaùn ñònh hai taám bieån naøy (73)

do vua Minh Maïng ban cho. Vì caùch duøng chöõ Tieân Hoaøng chæ coù vua Minh Maïng duøng laø ñuùng nhaát.

426 THÍCH NHÖ TÒNH

2. Toå ñình Höng Long

Toå ñình Höng Long Toå ñình Höng Long toïa laïc taïi ñöôøng Ngoâ Gia Töï, quaän 10, Saøi–goøn. Ñaây laø moät trong nhöõng Toå ñình mang daáu aán lòch söû trong söï truyeàn thöøa cuûa chö Taêng doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh töø caùc tænh mieàn Trung vaøo. Chuøa Höng Long ñöôïc caùc Phaät töû trong Hoäi Di Ñaø thaønh laäp vaøo nhöõng naêm giöõa vaø cuoái theá kyû XIX. Ban ñaàu, chuøa cuõng coù moät vaøi vò Taêng ñeán giaùo hoùa nhöng ñöôïc moät thôøi gian ngaén roài laïi ra ñi. Khoaûng nhöõng naêm1930, Hoøa thöôïng Thích Hueä Chaán töø Quaûng Nam vaøo Saøi–goøn haønh ñaïo, Ngaøi ñöôïc boån ñaïo cung thænh laøm truù trì chuøa Höng Long. Khôûi ñieåm töø Ngaøi, doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh ñöôïc truyeàn thöøa taïi ñaây.

Baèng uy tín vaø nhieät taâm hoaèng phaùp cuûa mình, Hoøa thöôïng cuøng vôùi chö toân ñöùc trong moân phaùi thöôøng xuyeân môû caùc tröôøng Höông, tröôøng Kyø vaøo nhöõng naêm 1935, 1940 ñeå taäp chuùng tu hoïc vaø thí giôùi cho Taêng ñoà. Keå töø ñoù, chö Taêng thuoäc doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh ôû caùc tænh mieàn Trung vaøo Saøi–goøn haønh ñaïo ñeàu nhaát trí choïn chuøa Höng Long laøm Toå ñình taïi mieàn Nam ñeå con chaùu trong toâng moân quy tuï veà döï leã töôûng nieäm ngaøy maát cuûa Toå sö Minh Haûi–Phaùp Baûo, moàng 7 thaùng 11 haèng naêm. Trong nhöõng thaäp nieân 1960–1970 cuûa theá kyû XX, Toå ñình Höng Long phaùt trieån röïc rôõ. Nhöõng ngaøy kî Toå, caùc haøng xuaát gia vaø taïi gia trong toâng moân quy tuï raát ñoâng. Keå töø thôøi Hoøa thöôïng Hueä Chaán truù trì, chuøa ñaõ traûi qua caùc ñôøi truù trì nhö sau:

STT Phaùp danh, Phaùp töï, Phaùp hieäu Naêm sinh – tòch Naêm truù trì 01. Nhö Ñieàn–Giaûi Traø–Hueä Chaán 1886–1955 1930?–1955 02. Nhö Traïch–Giaûi Anh–Baûo Ñaûnh 1911–1965 1955–1965 03. Nhö Vinh–Giaûi Quaûng–Phaùp YÙ 1914–1989 1965–1989 04. Nhö Ñöôøng–Giaûi Ñaêng–Hueä Quyù 1921–1990 1989–1990 05. Nhö Tín–Giaûi Taán–Hueä Phaùt 1990 ñeán nay

Traûi qua caùc ñôøi truù trì, chuøa Höng Long ñaõ ñöôïc truøng tu nhieàu laàn. Thôøi ngaøi Hueä Chaán truøng tu chuøa vaøo naêm Giaùp Ngoï (1954). Ñeán naêm 2002, Hoøa thöôïng Thích Nhö Tín cho truøng tu quy moâ ñeán ngaøy nay. 3. Toå ñình Ñoâng Höng Chuøa Ñoâng Höng ñöôïc Hoøa thöôïng Nhö Thanh–Böûu Chí töø tænh Phuù Yeân vaøo khai sôn trong nhöõng naêm 1934 taïi Thuû Thieâm, Saøi– goøn. Ñeán naêm Quyù Maõo (1963), Hoøa thöôïng beøn giao laïi cho toâng moân vaø Hoøa thöôïng Thích Haønh Truï veà truù trì. Töø ñoù, chuøa Ñoâng Höng ngaøy caøng khôûi saéc vaø trôû thaønh moät trong nhöõng ngoâi Toå ñình cuûa doøng thieàn Laâm Teá Chuùc Thaùnh taïi Saøi–goøn. Hoøa thöôïng Thích Haønh Truï laø moät trong nhöõng baäc Cao taêng hoaèng truyeàn giôùi luaät cuûa Phaät giaùo Vieät Nam caän ñaïi. Töø nôi ñaây, Hoøa thöôïng ñaõ ñaøo taïo nhieàu vò ñeä töû taøi ñöùc goùp phaàn trong

söï nghieäp giaùo duïc, ñaøo taïo Taêng taøi. Ñaëc bieät, chö vò Ni tröôûng, Ni sö thaám nhuaàn aân ñöùc cuûa Hoøa thöôïng neân ngaøy moät phaùt trieån, ñoùng vai troø khaù quan troïng trong Ni boä Vieät Nam.

Toå ñình Ñoâng Höng

Toå ñöôøng Toå ñình Ñoâng Höng

Chaùnh ñieän Toå ñình Ñoâng Höng Töø khi chuøa Ñoâng Höng thaønh laäp, traûi qua caùc ñôøi truù trì nhö sau:

STT Phaùp danh, Phaùp töï, Phaùp hieäu Naêm sinh - tòch Naêm truù trì 01. Nhö Thanh–Giaûi Tònh–Böûu Chí 1879–1979 1934–1963 02. Thò An–Haønh Truï–Phöôùc Bình 1904–1984 1963–1984 03. Ñoàng Ñieån–Thoâng Kinh–Ñieån Kinh 1984–1994 04. Ñoàng Tín–Thoâng Nhieäm–Thieän Quyù 1943–2007 1994–2007 05. Chuùc Ñaïo–Giaùc Phaùp–Taâm Thoâng 2007 ñeán nay

4. Toå ñình Quaùn Theá AÂm Chuøa toïa laïc ôû soá 90 ñöôøng Thích Quaûng Ñöùc, quaän Phuù Nhuaän, thaønh phoá Hoà Chí Minh. Theo tö lieäu cuûa chuøa cho bieát, chuøa do moät só quan Phaùp cuøng nhieàu binh lính Phaùp–Vieät kieán taïo vaøo naêm Canh Thaân (1920), töø moät söï maàu nhieäm ñöôïc ñöùc Quaùn Theá AÂm cöùu naïn treân bieån. Luùc baáy giôø ngöôøi ta goïi chuøa laø chuøa Baïch Loâ hay Maïch Loâ. Naêm 1959, Hoøa thöôïng Quaûng Ñöùc ñeán truù trì chuøa naøy, Ngaøi ñaõ toå chöùc Ñaïi truøng tu ngoâi chuøa nhöõng naêm 1960–1961. Ñeán naêm 1963, Ngaøi ñaõ vò phaùp thieâu thaân taïi Saøi–goøn. Hoøa thöôïng Thoâng Böûu tieáp noái truù trì ñeán naêm 1966, ñaõ toå chöùc Ñaïi truøng tu theo kieåu kieán truùc hieän ñaïi baèng vaät lieäu kieân coá. Thöôïng toïa ñang tieáp tuïc cho toân taïo, môû roäng ngoâi chuøa töø naêm 1993 ñeán nay. Naêm 1993, khaùnh thaønh thaùp "Löûa Töø Bi" cao 28m, naêm 1994 an vò Thaùnh töôïng Boà–taùt Quan Theá AÂm 11 maët, baèng Baûo thaùp Toå ñình Quaùn Theá AÂm ñaù hoàng hoa cöông, cao 3.20m, naëng 5 taán taïi ñoäng An Laïc Sôn. Chuøa ñang xaây caát lôùn ngoâi chaùnh ñieän. Chuøa Quaùn Theá AÂm laø ngoâi thöù 31, nôi di tích cuoái cuøng cuûa Boà–taùt Quaûng Ñöùc. Naêm 2007 Hoøa thöôïng vieân tòch, moân ñoà thaønh laäp Ban quaûn trò do Thöôïng toïa Phaùp Thuaän laøm Tröôûng ban ñeå tieáp tuïc ñieàu haønh Phaät söï taïi boån töï. Töø khi Boà–taùt Quaûng Ñöùc truù trì ñeán nay, chuøa truyeàn thöøa ñöôïc 2 ñôøi:

STT Phaùp danh, Phaùp töï, Phaùp hieäu Naêm sinh – tòch Naêm truù trì 01. Thò Thuûy–Haønh Phaùp–Quaûng Ñöùc 1897–1963 1959–1963 02. Ñoàng Phöôùc–Thoâng Böûu–Vieân Khaùnh 1936–2007 1963–2007 03. Ban Quaûn trò Toå ñình 2007 ñeán nay

Chaùnh ñieän Toå ñình Töôïng Quaùn Theá AÂm Quaùn Theá AÂm Thaäp Nhaát Dieän

Ñieän Quaùn AÂm

III. CAÙC VÒ DANH TAÊNG TIEÂU BIEÅU 1. Hoøa thöôïng Nhö Ñieàn–Giaûi Traø–Hueä Chaán (1886–1955): Chuøa Höng Long Hoøa thöôïng theá danh Nguyeãn Vaên Traø, sinh ngaøy 22 thaùng 2 naêm Bính Tuaát (1886) taïi xaõ Ngaân Haø, toång Thanh Quyùt Trung, huyeän Dieân Phöôùc, phuû Ñieän Baøn (nay laø thoân 1 xaõ Ñieän Nam, Ñieän Baøn). Thaân phuï laø cuï oâng Nguyeãn Vaên Thuaän phaùp danh AÁn Nghi vaø thaân maãu laø cuï baø Nguyeãn Thò Thoâng phaùp danh Chôn Lieân.

Vaøo ngaøy moàng 6 thaùng Gieâng naêm Giaùp Thìn (1904), taïi ngoâi Quoác töï Tam Thai, Ngaøi ñöôïc Hoøa thöôïng Chôn Ñænh–Phöôùc Thoâng theá phaùt nhaän laøm ñeä töû, ban cho phaùp Hoøa thöôïng Hueä Chaán danh Nhö Ñieàn, töï Giaûi Traø. Sau 2 naêm tu hoïc, söï caàn maãn tinh taán cuûa Ngaøi khieán cho Boån sö raát haøi loøng. Vaøo ngaøy 19 thaùng 4 naêm Bính Ngoï (1906), Ngaøi ñöôïc thoï Tam ñaøn Cuï tuùc taïi giôùi ñaøn chuøa Saéc töù Töø Quang tænh Phuù Yeân do toå Chôn Taâm–Phaùp Taïng laøm Hoøa thöôïng Ñaøn ñaàu truyeàn giôùi. Sau khi thoï Cuï tuùc giôùi veà, Ngaøi caøng tinh caàn tu nieäm neân ñöôïc Boån sö truyeàn trao Phaùp quyeån vaøo ngaøy moàng 9 thaùng 4 naêm Canh Tuaát (1910) vôùi ñaïo hieäu Hueä Chaán, noái phaùp ñôøi 41 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 8 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Cuõng trong thôøi gian naøy, Ngaøi veà taïi queâ nhaø khai sôn chuøa Phöông Thaûo. Vaøo nhöõng naêm ñaàu theá kyû XX, taïi caùc tænh mieàn Trung nhaát laø Quaûng Nam höôûng öùng phong traøo Duy Taân raát maïnh. Sau khi phong traøo naøy thaát baïi, giaëc Phaùp khuûng boá ñaøn aùp nhöõng ngöôøi

coù lieân can ñeán caùc nhaø yeâu nöôùc Traàn Cao Vaân, Thaùi Phieân v.v... Ñaëc bieät, giôùi Taêng só Quaûng Nam lieân luïy raát nhieàu bôûi vì chí só Traàn Cao Vaân coù moät thôøi ôû chuøa Coå Laâm, Ñaïi Loäc, keát hôïp cuøng moät soá chö Taêng ôû ñaây hoaït ñoäng phong traøo yeâu nöôùc choáng Phaùp. Chính vì theá, trong giai ñoaïn naøy moät soá löôïng lôùn chö Taêng Quaûng Nam phieâu baït vaøo vuøng ñaát môùi phöông Nam. Hoøa thöôïng ñaõ cuøng vôùi caùc phaùp löõ Thích Ñaïo Thanh, Thích Ñöông Nhaät v.v... vaøo Nam haønh ñaïo. Ban ñaàu, caùc Ngaøi nguï taïi chuøa Vaên Thaùnh taïi Thò Ngheø, veà sau laïi tuøy duyeân hoùa ñaïo. Hoøa thöôïng Ñaïo Thanh khai sôn chuøa Phaùp Hoa, Phuù Nhuaän; Hoøa thöôïng Ñöông Nhaät khai sôn chuøa Khaùnh Laâm, Hoùc Moân; coøn Hoøa thöôïng Hueä Chaán ñöôïc Hoäi Di Ñaø tín nhieäm cung thænh veà truù trì chuøa Saéc töù Quoác AÂn vaø chuøa Höng Long, quaän 10. Naêm Maäu Thìn (1928), Ngaøi ñöôïc sôn moân Quaûng Nam cung thænh laøm Chaùnh thö kyù giôùi ñaøn Töø Vaân, moät trong nhöõng giôùi ñaøn lòch söû cuûa Phaät giaùo Quaûng Nam. Naêm Kyû Maõo (1939), Ngaøi toå chöùc Ñaïi trai ñaøn chaån teá ñeå caàu nguyeän cho caùc chieán só traän vong sôùm ñöôïc sieâu thoaùt. Vôùi nhöõng coâng ñöùc nhö vaäy, Ngaøi ñöôïc Boä leã Nam trieàu saéc phong Taêng cang. Naêm Canh Thìn (1940), Ngaøi khai môû tröôøng Höông taïi chuøa Höng Long, Saøi–goøn ñeå saùch taán chö Taêng tu hoïc. Sau khi tröôøng Höông keát thuùc, Ngaøi tieáp tuïc môû Ñaïi giôùi ñaøn, cung thænh Hoøa thöôïng Thích Phöôùc Nhaøn, truù trì chuøa Linh Sôn Dieân Thoï tænh Bình Thuaän laøm Ñaøn ñaàu Hoøa thöôïng. Ngaøy 20 thaùng Gieâng naêm Taân Maõo (25/2/1951), Hoäi Phaät hoïc Nam Vieät ñöôïc thaønh laäp taïi chuøa Khaùnh Höng, Hoøa thöôïng ñöôïc cung thænh vaøo ngoâi vò Chöùng minh ñaïo sö cuûa Hoäi. Nhaän thaáy chuøa Saéc töù Quoác AÂn vaø Höng Long ñaõ coù phaàn xuoáng caáp neân Hoøa thöôïng phaùt nguyeän truøng tu. Sau moät thôøi gian ngaén, coâng vieäc ñaõ ñöôïc hoaøn taát vaø leã laïc thaønh chuøa Saéc töù Quoác AÂn, Höng Long, Höng Hieån vaø Kyû nieäm Ñaøi ñaõ ñöôïc long troïng toå chöùc vaøo caùc ngaøy moàng 6, 7, 8 thaùng 6 naêm Giaùp Ngoï (1954). Vaøo

ngaøy moàng 2 thaùng 10 naêm AÁt Muøi (1955), Hoøa thöôïng thò tòch taïi chuøa Höng Long, thoï theá 70 tuoåi. Thaùp moä cuûa Ngaøi ñöôïc laäp taïi chuøa Khaùnh Laâm, Hoùc Moân, Saøi–goøn.

434 THÍCH NHÖ TÒNH

Nhöõng naêm ñaàu cuûa theá kyû XX, Hoøa thöôïng Thích Hueä Chaán laø moät trong nhöõng vò tieàn boái cuûa Phaät giaùo Quaûng Nam ñi tieân phong vaøo haønh ñaïo taïi Saøi–goøn, Gia Ñònh. Laø moät ngöôøi tu só ñöôïc ñaøo taïo caên baûn taïi ngoâi Toå ñình Tam Thai neân Hoøa thöôïng sôùm trôû thaønh moät trong nhöõng vò Taêng uy tín cuûa Phaät giaùo Gia Ñònh thôøi baáy giôø. Vì theá, trong caùc tröôøng Höông, tröôøng Kyø cuõng nhö caùc giôùi ñaøn ñeàu cung thænh Ngaøi vaøo caùc chöùc vò quan troïng. Vôùi ñöùc ñoä vaø uy tín cuûa mình, Ngaøi ñaõ kieán taïo chuøa Höng Long thaønh moät ngoâi phaïm vuõ trang nghieâm vaø cuõng laø Toå ñình cuûa doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh taïi mieàn nam Vieät Nam. 2. Hoøa thöôïng Chôn Tröøng–Ñaïo Thanh–Höng Duyeân (1895–1962): Chuøa Phaùp Hoa

Hoøa thöôïng theá danh Nguyeãn Coâng Löïc, sinh naêm AÁt Muøi (1895), taïi xaõ Giaùng La, huyeän Ñieän Baøn, tænh Quaûng Nam. Thaân phuï laø cuï oâng Nguyeãn Coâng Hoä vaø thaân maãu laø cuï baø Hoà Thò Nga. Naêm leân 8 tuoåi, Ngaøi moà coâi cha vaø ñöôïc oâng baø Caåm Vaên nhaän laøm con nuoâi. Naêm Ñinh Muøi (1907), Ngaøi ñöôïc baø Caåm Vaên cho ñi theo leã Phaät taïi Toå ñình Chuùc Thaùnh, Hoäi An. Nhaân duyeân hoäi ngoä, Ngaøi phaùt taâm xuaát gia taïi ñaây. Sau 2 naêm thöû thaùch thì ñeán naêm Kyû Daäu (1909), vaøo ngaøy Hoøa thöôïng Ñaïo Thanh Phaät thaønh ñaïo, Ngaøi ñöôïc toå AÁn Bính–Phoå Baûo theá phaùt vaø cho phaùp danh Chôn Tröøng, töï Ñaïo Thanh. Nhö vaäy, Ngaøi thuoäc ñôøi thöù 40 doøng Laâm Teá vaø noái tieáp theá heä thöù 7 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Sau hôn 4 naêm tinh caàn tu hoïc, Ngaøi ñöôïc Toå cho thoï Sa–di

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 435

giôùi naêm 16 tuoåi vaø ñeán naêm 20 tuoåi ñaéc giôùi Cuï tuùc taïi giôùi ñaøn chuøa Töø Hieáu, Hueá vôùi phaùp hieäu laø Höng Duyeân. Trong thôøi gian naøy, Toå sö AÁn Bính vieân tòch. Töø ñoù, Ngaøi theo Hoøa thöôïng Quang Minh vaøo Nam du hoùa. Treân böôùc ñöôøng vaøo Nam hoaèng ñaïo, Hoøa thöôïng döøng chaân ôû Phan Thieát khai sôn chuøa Chuùc Vieân. Naêm Canh Thaân (1920), Ngaøi vaøo Saøi–goøn vaø khai saùng chuøa Chuùc Thoï(74) taïi Xoùm Thuoác, Goø Vaáp. Luùc baáy giôø Ngaøi vöøa troøn 25 tuoåi. Naêm Giaùp Tyù (1924), theå theo lôøi thænh caàu cuûa baø ba Huyønh Taøi, Ngaøi cuøng thieàn sö Phoå Trí ñöùng ra truøng tu chuøa Vaên Thaùnh, Thò Ngheø. Naêm Maäu Thìn (1928), Ngaøi thaáy nhaân duyeân hoäi ñuû neân ñeán quaän Phuù Nhuaän laäp thaûo am Phaùp Hoa (nay laø chuøa Phaùp Hoa, quaän Phuù Nhuaän) ñeå thöïc hieän haïnh nguyeän töï tu töï ñoä. Töø ñoù, haèng ngaøy Ngaøi vui cuøng kinh keä, baïn cuøng coû caây hoa laù vaø thænh thoaûng boác thuoác cöùu ngöôøi theå theo bi nguyeän ñoä sanh. Ngaøi laø moät baäc danh y chöõa ñöôïc nhieàu caên beänh cho daân chuùng. Vôùi phöông tieän Y phöông minh, Ngaøi

daãn daét nhieàu ngöôøi vaøo ñaïo. Haèng ngaøy, Ngaøi thöôøng trì tuïng kinh Phaùp Hoa vaø chuyeân taâm nieäm Phaät. Hoøa thöôïng thöôøng daïy ñoà chuùng raèng: "Ñaïo phaùp ña moân nhöng chæ coù phaùp moân nieäm Phaät laø deã tu deã chöùng, caùc con neân tu theo phaùp moân naøy maø chæ quy Tònh Ñoä". Vaøo luùc 8 giôø saùng ngaøy 16 thaùng 9 naêm Nhaâm Daàn (1962), Ngaøi döï tri thôøi chí vaø an nhieân thò tòch, truï theá 67 theá tueá vaø traûi qua 47 haï laïp. 3. Boà–taùt Thò Thuûy–Haønh Phaùp–Quaûng Ñöùc (1897–1963): Chuøa Quaùn Theá AÂm

Boà–taùt Thích Quaûng Ñöùc, theá danh Laâm Vaên Tuaát, sinh naêm Ñinh Daäu (1897) taïi thoân Hoäi Khaùnh, xaõ Vaïn Khaùnh, huyeän Vaïn Ninh, tænh Khaùnh Hoøa. Thaân phuï laø cuï oâng Laâm Höõu ÖÙng vaø thaân maãu laø cuï baø Nguyeãn Thò Nöông. Leân 7 tuoåi, Ngaøi ñöôïc song thaân cho xuaát gia hoïc Phaät, thoï

Chuøa naøy bò ngöôøi Phaùp laáy laøm saân bay Taân Sôn Nhaát. (74)

giaùo vôùi Hoøa thöôïng Nhö Ñaït–Hoaèng Thaâm taïi chuøa Long Sôn, thoân Phuù Cang, Vaïn Ninh. Hoøa thöôïng Hoaèng Thaâm laø thaày Boån sö vöøa laø caäu ruoät neân nhaän Ngaøi laøm con nuoâi, ñoåi teân laïi laø Nguyeãn Vaên Khieát vôùi phaùp danh Thò Thuûy. Naêm 15 tuoåi, Ngaøi thoï giôùi Sa–di, ñöôïc Boån sö ban cho phaùp töï Haønh Phaùp, hieäu Quaûng Ñöùc. Nhö vaäy Ngaøi noái phaùp ñôøi 42 Laâm Teá, theá heä thöù 9 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Naêm 20 tuoåi Ngaøi thoï giôùi Tyø–kheo vaø Boà–taùt giôùi. Luùc baáy giôø Hoøa thöôïng Hoaèng Thaâm ñaõ vieân tòch neân Ngaøi ñeán caàu phaùp vôùi ngaøi Thanh Chaùnh–Phöôùc Töôøng taïi chuøa Hoäi Phöôùc, Nha Trang neân coøn coù hieäu laø Nhôn Tri. Sau ñoù Ngaøi phaùt nguyeän nhaäp thaát tu ba naêm taïi Hoøn Ñaát, Ninh Hoøa, Khaùnh Hoøa vaø khai sôn Boà–taùt Quaûng Ñöùc chuøa Thieân Loäc taïi ñaây. Naêm Nhaâm Thaân (1932) Hoäi An Nam Phaät hoïc ra ñôøi, Ñaïi laõo Hoøa thöôïng chuøa Haûi Ñöùc ñeán nôi Ngaøi ñang nhaäp thaát, môøi Ngaøi nhaän chöùc Chöùng minh ñaïo sö cho Chi hoäi Ninh Hoøa. Ba naêm sau, Ngaøi ñöôïc thænh cöû giöõ chöùc Kieåm Taêng cho Tænh hoäi Khaùnh Hoøa. Trong thôøi gian haønh ñaïo taïi mieàn Trung, Ngaøi ñaõ kieán taïo vaø truøng tu taát caû 14 ngoâi chuøa. Naêm Quyù Muøi (1943), rôøi Khaùnh Hoøa vaøo Nam, Ngaøi haønh ñaïo khaép caùc tænh Saøi–goøn, Gia Ñònh, Ñònh Töôøng xuoáng ñeán Haø Tieân. Ngaøi cuõng ñaõ töøng sang Nam Vang löu truù 3 naêm, vöøa giaùo hoùa caùc Phaät töû kieàu baøo, vöøa nghieân cöùu kinh ñieån Paøli vaø Phaät giaùo Nam toâng. Naêm Quyù Tî (1953), Ngaøi ñöôïc thænh cöû vaøo chöùc vuï Phoù trò söï vaø Tröôûng ban Nghi leã Giaùo hoäi Taêng Giaø Nam Vieät.

Trong phong traøo ñaáu tranh cuûa Phaät giaùo mieàn Nam vaøo naêm 1963 ñoøi töï do tín ngöôõng, bình ñaúng toân giaùo, tuy tuoåi ñaõ giaø, Ngaøi vaãn tích cöïc tham gia. Ñeå thöùc tænh oâng Ngoâ Ñình Dieäm vaø taäp ñoaøn cuûa oâng ñang ñaém chìm trong voâ minh sôùm thoûa maõn 5 nguyeän voïng cuûa Phaät giaùo ñoà, ngaøy 20 thaùng 4 naêm Quyù Maõo, töùc ngaøy 11/6/1963 Ngaøi thöïc hieän taâm nguyeän

ñaõ thieâu ñoát nhuïc thaân ñeå cuùng döôøng vaø baûo veä Ñaïo phaùp. Töø moät cuoäc dieãu haønh cuûa treân 800 vò Thöôïng toïa, Ñaïi ñöùc, Taêng ni vaø Phaät töû töø chuøa Phaät Böûu ñeán chuøa Xaù Lôïi, khi ñoaøn dieãn haønh tieán ñeán ngaû tö ñöôøng Phan Ñình Phuøng vaø Leâ Vaên Duyeät (nay laø ñöôøng Nguyeãn Ñình Chieåu vaø Caùch Maïng Thaùng Taùm), Ngaøi töø treân xe hôi böôùc xuoáng, töï taåm xaêng öôùt maáy lôùp ca–sa, ngoài keát–giaø xuoáng maët ñöôøng, töï chaâm löûa giöõa haøng maáy traêm Taêng ni ñang vaây quanh chaáp tay caàu nguyeän. Ngoïn löûa boác cao, phuû kín thaân mình, Ngaøi vaãn an nhieân chaáp tay tónh toïa. Gaàn 15 phuùt sau, löûa taøn, Ngaøi ngaõ xuoáng, tay vaãn coøn quyeát aán tam–muoäi. Nhuïc thaân cuûa Ngaøi ñöôïc ñöa vaøo loø ñieän thieâu 4.000 ñoä, xöông thòt chaùy tieâu heát, duy chæ coù traùi tim cuûa Ngaøi vaãn coøn nguyeân, ñöôïc thieâu laàn thöù 2 vaãn khoâng chaùy. Quaû tim Boà–taùt Quaûng Ñöùc laø moät chöùng minh cuï theå cho taám loøng cuûa muoân ngöôøi con Phaät luoân yeâu chuoäng hoøa bình töï do vaø bình ñaúng nhöng cuõng baát khuaát tröôùc naïn cöôøng quyeàn vaø aùp böùc. Traùi tim aáy trôû thaønh bieåu töôïng tinh thaàn cuûa Phaät giaùo Vieät Nam vaø laø traùi tim cuûa nhaân loaïi ñaõ vaø ñang ñaáu tranh maõi cho töï do hoøa bình, haïnh phuùc nhaân sinh. 4. Hoøa thöôïng Thò Nieäm–Haønh Nguyeän–Vieân Thaønh (1904–1973): Chuøa Phöôùc Haûi Hoøa thöôïng theá danh Löông Töø Thanh, phaùp danh Thò Nieäm, töï Haønh Nguyeän, hieäu Vieân Thaønh noái phaùp ñôøi 42 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 9 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Thaân phuï laø cuï oâng Löông Ñình Thaûo, thaân maãu laø cuï baø Nguyeãn Thò Xi. Hoøa thöôïng sinh naêm Kyû Daäu (1904) taïi laøng Minh Höông, phuû Tuy Phöôùc, tænh Bình Ñònh, Trung Vieät. Naêm 15 tuoåi, vôùi söï thieát tha caàu ñaïo, song thaân ñöa Ngaøi ñeán tu hoïc vôùi Hoøa thöôïng Boån sö

438 THÍCH NHÖ TÒNH

Nhö Phaùi–Chaùnh Ñaïo chuøa Töôøng Quang, Khaùnh Hoäi, quaän 4. Naêm 24 tuoåi, Ngaøi thoï tam ñaøn Cuï tuùc giôùi taïi chuøa Taân Böûu, Xuyeân Moäc. Naêm Maäu Daàn (1938), Ngaøi ñöôïc cöû laøm truù trì chuøa Khaùnh Phöôùc taïi Xoùm Chieáu, quaän 4. Naêm Taân Tî (1941), Ngaøi gaëp quyù Hoøa thöôïng Thích Thôùi An, Thích Thieän Töôøng roài keát nghóa vôùi nhau trong tinh thaàn phuïng söï ñaïo phaùp. Sau ñoù, caû 3 vò xuoáng mieàn Luïc Tænh ñeán Phaät hoïc vieän Vaïn An vaø Toå ñình Hoäi Phöôùc taïi Nha Maân, Sa Ñeùc, do Hoøa thöôïng Chaùnh Thaønh saùng laäp, ñoàng an truï nôi ñaây vaø thoï hoïc Hoøa thöôïng Vieân Thaønh vôùi Phaùp sö Thích Haønh Truï. Naêm AÁt Daäu (1945), Mieàn Taây loaïn laïc, thôøi cuoäc nhieãu nhöông, khieán Phaät hoïc vieän Long An phaûi giaûi taùn, caùc Ngaøi trôû leân Saøi– goøn vaø naêm sau, Bính Tuaát (1946) thaønh laäp chuøa Taêng Giaø. Naêm Ñinh Hôïi (1947), Hoøa thöôïng cuøng chö huynh ñeä tieáp tuïc xaây döïng neân ngoâi phaïm vuõ thöù 2, hieän nay laø chuøa Giaùc Nguyeân, ñeå tieáp ñoä chö Taêng, coøn Taêng Giaø Tònh xaù ñeå tieáp ñoä chö Ni tu hoïc (nay laø chuøa Kim Lieân). Naêm Maäu Tyù (1948), Hoøa thöôïng laøm Ñeä nhaát toân chöùng Ñaïi giôùi ñaøn taïi chuøa Giaùc Nguyeân. Naêm Taân Maõo (1951), Hoøa thöôïng ñöôïc suy cöû laøm truù trì kieâm Toång söï ngoâi Toå ñình Giaùc Nguyeân ñeå truøng höng Tam baûo. Ñeán naêm AÁt Tî (1965),

Ngaøi nhaän thaáy vieäc laøm Phaät söï cuõng taïm yeân, nhôø huynh ñeä moät loøng moät daï chung lo Phaät söï Tam baûo ñöôïc vieân maõn. Sau ñoù Ngaøi nhaän laõnh truù trì chuøa Phöôùc Haûi, Bình Taây, quaän 6 ñeå an taâm nhaäp thaát tu nieäm. Ngaøi thöôøng trì kinh Phaùp Hoa, Ñòa Taïng vaø A Di–ñaø hoài höôùng veà

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 439

Tònh Ñoä. Moät hoâm, trì ñeán phaåm Döôïc Vöông, Ngaøi xuùc ñoäng nghó ñeán coâng haïnh cao thöôïng cuûa Boà–taùt Nhaát Thieát Chuùng Sanh Hyû Kieán, Ngaøi phaùt theä nguyeän thieâu thaân cuùng döôøng chö Phaät. Vì theá vaøo luùc 02 giôø ngaøy 18 thaùng 4 naêm Quyù Söûu (1973), Ngaøi ngoài keát–giaø phía ngoaøi saân tröôùc chuøa Phöôùc Haûi, duøng daàu hoâi töï ñoát mình, chaép tay nieäm Phaät A Di–ñaø cho ñeán khi hôi thôû cuoái cuøng. Hoøa thöôïng ñaõ thaâu thaàn thò tòch vaøo luùc 2 giôø ngaøy 18 thaùng 4 AÂL naêm Quyù Söûu (1973), truï theá 70 tuoåi ñôøi vaø 45 tuoåi haï. 5. Hoøa thöôïng Thò An–Haønh Truï–Phöôùc Bình (1904–1984): Chuøa Ñoâng Höng

Hoøa thöôïng phaùp danh Thò An, phaùp töï Haønh Truï, phaùp hieäu Phöôùc Bình, thuoäc doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh ñôøi thöù 42. Ngaøi theá danh Leâ An, sinh naêm Giaùp Thìn (1904) trong moät gia ñình trung noâng taïi laøng Phöông Löu, huyeän Ñoàng Xuaân, tænh Phuù Yeân. Thaân phuï laø cuï oâng Leâ Uyeån vaø thaân maãu laø cuï baø Nguyeãn Thò Söû. Naêm 19 tuoåi, Ngaøi ñöôïc Hoøa thöôïng Nhö Ñaéc–Thieàn Phöông chuøa Phöôùc Sôn theá ñoä nhaän laøm ñeä töû vaø hoïc taïi ñaây. Naêm 22 tuoåi Ngaøi thoï Cuï tuùc giôùi vaø Hoøa thöôïng Haønh Truï giöõ chöùc Thö kyù trong chuøa. Vôùi phong caùch ñónh ñaïc vaø say meâ hoïc hoûi, Ngaøi ñaõ trau doài kinh luaät noäi ñieån cuøng Quoác vaên ôû haàu heát caùc tröôøng haï, khoùa hoïc ñöôïc toå chöùc baáy giôø ôû khaép caùc ñaïo traøng chuøa Thieân Phöôùc, Thuû Ñöùc naêm 1934; ñaïo traøng Toå ñình Baùt Nhaõ, Phuù Yeân naêm 1935... Gaëp luùc phong traøo chaán höng Phaät giaùo ñang phaùt trieån, Ngaøi vaøo Nam tham hoïc ôû Thích hoïc ñöôøng Löôõng Xuyeân do caùc

440 THÍCH NHÖ TÒNH

Hoøa thöôïng Khaùnh Hoøa, Khaùnh Anh, Hueä Quang laõnh ñaïo. Naêm Bính Tyù (1936), Ngaøi ñöôïc tieán cöû laøm Giaùo thoï sau khoùa tröôøng Höông do Hoäi Löôõng Xuyeân Phaät hoïc toå chöùc taïi chuøa Long Phöôùc, Vónh Long. Sau ñoù, Ngaøi ñöôïc cöû ra Hueá hoïc taïi Phaät hoïc ñöôøng chuøa Töôøng Vaân, roài Taây Thieân do Quoác sö Phöôùc Hueä chuû giaûng. Naêm Nhaâm Ngoï (1942), Ngaøi ñöôïc toå Khaùnh Hoøa boå veà Soùc Traêng laøm Giaùo thoï giaûng daïy ôû chuøa Hieäp Chaâu, Chi hoäi Keá Saùch cuûa Hoäi Löôõng Xuyeân Phaät hoïc vaø chuøa Vieân Giaùc taïi Vónh Long. Naêm AÁt Daäu (1945), Ngaøi ñöôïc Hoøa thöôïng Vaïn An ñöa veà laøm Giaùo thoï giaûng daïy taïi chuøa Hoäi Phöôùc, Nha Maân tænh Sa Ñeùc. Trong thôøi gian aáy, Ngaøi laøm Ñeä nhaát Yeát–ma Ñaïi giôùi ñaøn chuøa An Phöôùc, Chaâu Ñoác. Sau ñoù, Ngaøi veà chuøa Long An ôû Sa Ñeùc, taïi ñaây ñaõ keát nghóa phaùp ñaïo huynh ñeä cuøng ba vò Khaùnh Phöôùc, Thôùi An, Thieän Töôøng

vaø môû Phaät hoïc ñöôøng. Chö Taêng khaép Luïc Tænh hoäi tuï veà tu hoïc raát ñoâng. Naêm Bính Tuaát (1946), Ngaøi vôùi ba vò sö ñeä keát nghóa leân Saøi– goøn hôïp nhau laäp chuøa Taêng Giaø, hieän nay laø chuøa Kim Lieân, ñeå tieáp ñoä chuùng Taêng töïu veà hoïc. Ñaây laø Phaät hoïc ñöôøng ñaàu tieân ôû ñaát Saøi–goøn trong phong traøo chaán höng Phaät giaùo, môû ñöôøng cho caùc Phaät hoïc vieän sau naøy phaùt trieån. Naêm Ñinh Hôïi (1947), Ngaøi laïi cuøng ba vò sö ñeä döïng neân ngoâi giaø–lam thöù 2 laø chuøa Giaùc Nguyeân ñeå chuyeån chö Taêng veà ñaây tu hoïc, chuøa Taêng Giaø bieán thaønh tröôøng Phaät hoïc daønh cho Ni chuùng. Naêm Maäu Tyù (1948), Ngaøi môû Ñaïi giôùi ñaøn taïi Phaät hoïc ñöôøng Giaùc Nguyeân ñeå truyeàn trao giôùi phaùp cho Taêng ni thoï trì tu hoïc. Sau Ngaøi ñöôïc ñeà cöû laøm Tröôûng ban Nghi leã cuûa Giaùo hoäi Taêng Giaø Nam Vieät vaøo naêm 1951, laøm Chöùng minh ñaïo sö Hoäi Phaät hoïc Nam Vieät taïi chuøa Xaù Lôïi, Saøi–goøn cho ñeán cuoái ñôøi (1956– 1984) vaø laøm Tröôûng Ñoaøn Phaät giaùo Vieät Nam tham döï Hoäi nghò Phaät giaùo Theá giôùi kyø 4 taïi Nam Vang naêm 1957. Naêm Quyù Maõo (1963), Ngaøi khai môû Phaät hoïc ñöôøng Chaùnh Giaùc taïi chuøa Chaùnh Giaùc, Gia Ñònh do Ngaøi laøm Giaùm ñoác kieâm truù trì. Sau ñoù, Ngaøi veà truù trì chuøa Ñoâng Höng ôû Thuû Thieâm vaø choïn nôi naøy laøm choán tónh tu nhaäp thaát vaøo nhöõng muøa An cö

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 441

Keát haï. Naêm 1967–1969, Ngaøi laøm Giôùi sö caùc Ñaïi giôùi ñaøn Haûi Ñöùc ôû Phaät hoïc vieän Haûi Ñöùc, Nha Trang vaø Quaûng Ñöùc ôû Phaät hoïc vieän Hueä Nghieâm, Saøi–goøn. Naêm Canh Tuaát (1970), Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Toân chöùng Taêng–giaø taïi Ñaïi giôùi ñaøn Vónh Gia do Phaät hoïc vieän Phoå Ñaø toå chöùc taïi Ñaø Naüng. Naêm 1975–1977–1980, lieân tieáp Ngaøi laøm Ñaøn ñaàu Hoøa thöôïng caùc Ñaïi giôùi ñaøn taïi chuøa AÁn Quang do GHPGVNTN môû ra ñeå truyeàn trao giôùi phaùp cho giôùi töû toaøn quoác. Töø naêm 1977–1981, Ngaøi kieâm chöùc Toång vuï tröôûng Toång vuï Taêng söï cuûa GHPGVNTN. Naêm 1981, GHPGVN ñöôïc thaønh laäp, Ngaøi ñöôïc cung thænh vaøo laøm thaønh vieân Hoäi ñoàng Chöùng minh Trung öông. Nhaän thaáy thôøi gian ñoàng haønh vôùi laõo beänh phaùt sinh nôi thaân töù ñaïi, töø naêm 1976 trôû ñi, Ngaøi phaùt nguyeän nhaäp thaát an tònh cho ñeán khi veà coõi Phaät. Vaøo ngaøy 29 thaùng 10 naêm Giaùp Tyù (1984), huyeãn thaân Ngaøi nheï nhaøng chuyeån hoùa. Ngaøi truï theá 80 naêm, ñöôïc 59 haï laïp, ñeå laïi trong taâm töôûng ñaøn haäu taán nieàm tri aân voâ haïn. Ngaøi coù coâng ñöùc lôùn trong nhieäm vuï giaùo duïc ñaøo taïo nhieàu theá heä Taêng taøi vaø truyeàn thöøa chaùnh phaùp qua vieäc phieân dòch, aán haønh nhieàu kinh luaät phoå bieán vôùi caùc taùc phaåm ñeå laïi: – Sa–di luaät giaûi – Quy Sôn caûnh saùch – Töù phaàn giôùi boån nhö thích – Phaïm Voõng Boà–taùt giôùi – Kinh A Di Ñaø sôù sao – Kinh Vò Taèng Höõu Thuyeát Nhaân Duyeân – Kinh Hieàn Nhaân – Kinh Tröø Khuûng Tai Hoaïn – Tyø–kheo giôùi kinh – Khuyeán phaùt Boà–ñeà taâm vaên

442 THÍCH NHÖ TÒNH

– Long Thô Tònh Ñoä

– Sô ñaúng Phaät hoïc giaùo khoa thö
– Nghi thöùc leã saùm
– Kinh Thi Ca La Vieät
– Söï tích Phaät giaùng theá

6. Hoøa thöôïng Chôn Mieân–Ñaïo Long–Trí Höng (1908–1986): Chuøa Thieàn Laâm

Hoøa thöôïng phaùp danh Chôn Mieân, töï Ñaïo Long, hieäu Trí Höng, noái phaùp ñôøi 40 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 7 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Ngaøi theá danh Nguyeãn Taêng, sinh ngaøy moàng 8 thaùng 7 naêm Maäu Thaân (1908) taïi laøng Thaïch Truï, xaõ Ñöùc Myõ, quaän Moä Ñöùc, tænh Quaûng Ngaõi. Thaân phuï laø cuï oâng Nguyeãn Thaân vaø thaân maãu laø cuï baø Nguyeãn Thò Ñònh. Ngaøi sinh tröôûng trong moät gia ñình nhieàu ñôøi laøm quan trieàu ñình vaø kính tin Phaät phaùp. Song thaân cuûa Ngaøi bình sinh raát ngöôõng Hoøa thöôïng Trí Höng moä ñöùc ñoä vò Ñeä töù Toå sö Toå ñình Thieân AÁn, Quaûng Ngaõi, thöôøng hay ñeán hoûi phaùp, nghe giaûng. Tuoåi coøn aáu nieân, song thaân ñaõ ñöa Ngaøi ñeán xin quy y vôùi Toå Hoaèng Phuùc ñöôïc Toå ñaët cho phaùp danh Chôn Mieân. Naêm Canh Ngoï (1930), Ngaøi xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng AÁn Laõnh–Hoaèng Thaïc taïi chuøa Thaïch Sôn. Naêm Quyù Daäu (1933), Ngaøi thoï Sa–di giôùi vaø naêm Giaùp Tuaát (1934) thì thoï Tam ñaøn Cuï tuùc giôùi, taïi giôùi ñaøn chuøa Thaïch Sôn do Hoøa thöôïng Boån sö laøm Ñaøn ñaàu truyeàn giôùi. Naêm AÁt Hôïi (1935), Ngaøi ñöôïc Boån sö phuù phaùp hieäu Trí Höng vaø cöû laøm Giaùm vieän chuøa Saéc töù Thaïch

Sôn. Naêm Maäu Daàn (1938), Ngaøi ñöôïc cöû giöõ chöùc Kieåm Taêng tænh Quaûng Ngaõi. Ngaøi toå chöùc chaán chænh Taêng ñoà, laäp Taêng öôùc vaø xin trieàu ñình ban Saéc töù cho caùc chuøa xöa trong tænh. Naêm Maäu Daàn (1938), Hoäi An Nam Phaät hoïc tænh Quaûng Ngaõi ñöôïc thaønh laäp, Ngaøi cuøng Ñaïi laõo Hoøa thöôïng Hoaèng Thaïc vaø Taêng cang Dieäu Quang ñöôïc cung thænh laøm Chöùng minh ñaïo sö kieâm Coá vaán ñaïo haïnh cho Tænh hoäi. Naêm naøy, Ngaøi hôïp cuøng Taêng cang Dieäu Quang truøng tu chaùnh ñieän Toå ñình Thieân AÁn. Cuõng naêm naøy, chuøa Phöôùc Sôn huyeän Boàng Sôn, tænh Bình Ñònh khai Ñaïi giôùi ñaøn thænh Ngaøi laøm Ñeä thaát toân chöùng. Naêm Kyû Maõo (1939), chuøa Töø Laâm do Ngaøi kieán taïo ñöôïc trieàu ñình Saéc töù bieåu ngaïch vaø Ngaøi ñöôïc saéc chæ chuaån phong Taêng cang. Naêm Giaùp Thaân (1944), Ngaøi chöùng minh Giôùi ñaøn taïi chuøa Thieân Phöôùc, quaän Moä Ñöùc, tænh Quaûng Ngaõi, do Ngaøi Yeát–ma Khaùnh Haï toå chöùc. Nhöõng naêm keá tieáp, Ngaøi ñaûm nhaän chöùc keá Toå Thieân AÁn. Chuøa Thieân Ñöùc ôû Goø Boài (Bình Ñònh) khai Ñaïi giôùi ñaøn, cung thænh Ngaøi chöùng ñaøn. Roài chuøa Thieân AÁn bò baõo luït taøn phaù, Ngaøi ñöùng ra ñaûm traùch truøng tu laïi. Naêm Ñinh Hôïi (1947), Ngaøi ra Hueá nhaän truù trì chuøa Hueä Laâm, ñoàng thôøi thaønh laäp toå chöùc Chö sôn Thuyeàn löõ vaø giöõ chöùc Toøng laâm Thuyeàn chuû. Naêm Nhaâm Thìn (1952), ñaùp lôøi môøi cuûa Phaät giaùo mieàn Baéc, ngaøy 5/3 Ngaøi ra thaêm Haø Noäi. Ngaøi ñaõ ñeán

vieáng toå Vónh Töôøng taïi chuøa Thaàn Quang Nguõ Xaõ, toå Thuyeàn gia Phaùp chuû Maät ÖÙng taïi chuøa Hoøa Giai, Sö cuï chuøa Baø Ñaù vaø chieâm baùi caùc danh lam thaéng tích cuûa mieàn Baéc. Thaùng 3 naêm AÁt Muøi (1955), Ngaøi trôû laïi tænh nhaø vaø truøng tu Toå ñình Thieân AÁn. Ngaøi chöùng minh thaønh laäp Giaùo hoäi Phaät giaùo Vieät Nam tænh Quaûng Ngaõi ñeå hôïp phaùp hoùa vieäc hoaèng ñaïo vaø tieán haønh ñaïi hoäi thaønh laäp Phaät giaùo Coå sôn moân sau naøy. Naêm Ñinh Daäu (1957), Ngaøi ñöôïc Giaùo hoäi Coå sôn moân uûy nhieäm ñaëc traùch mieàn Trung vaø Cao Nguyeân Trung phaàn vaø Ngaøi ñöôïc cöû chöùc Taêng tröôûng GHCSM tænh Quaûng Ngaõi. Naêm Canh Tyù (1960), Ngaøi truøng tu chuøa Töø Laâm hoaøn taát vaø toå chöùc khaùnh thaønh raát troïng theå. Naêm Taân Söûu (1961), Ngaøi

khai giôùi ñaøn vaø ñöôïc cung thænh laøm Ñaøn ñaàu Hoøa thöôïng. Naêm Nhaâm Daàn (1962), Ngaøi vaøo Saøi–goøn vaän ñoäng thaønh laäp Trung öông Giaùo hoäi Phaät giaùo Coå sôn moân Vieät Nam. Trong Ñaïi hoäi naêm Quyù Maõo (1963), Ngaøi ñöôïc cöû giöõ chöùc Phoù taêng thoáng Quaûn taêng Trung öông GHCSM. Ngaøy 13 thaùng 2 naêm AÁt Tî (1965), Ngaøi ñöôïc môøi truù trì chuøa Thieàn Laâm soá 570/2 ñöôøng Luïc Tænh, Phuù Laâm, Chôï Lôùn. Ngaøy 26 thaùng 9 naêm 1966, taïi ñaïi hoäi GHCSM, Ngaøi ñöôïc cöû giöõ chöùc Phoù taêng thoáng kieâm Haønh chaùnh vaø Ñieàu haønh Giaùo hoäi. Töø chöùc vuï naøy, Ngaøi tieáp kieán nhieàu vò Danh taêng nöôùc ngoaøi nhö Ñaïi ñöùc Narada Maha Theùra (Tích–lan), Thöôïng toïa Yoshioka (Phaät giaùo Taêng Giaø Nhaät Baûn), ngaøi Hoäi tröôûng Phaät giaùo Nam Haøn v.v... Ngaøy 15 thaùng 2 naêm Bính Thìn (1976), Ngaøi khai môû tröôøng Höông taïi chuøa Thieàn Laâm, quy tuï hôn 100 giôùi töû töø caùc Tænh hoäi. Tuoåi giaø söùc yeáu sau hôn 50 naêm haønh ñaïo, hoaèng phaùp lôïi sanh roäng khaép Trung, Nam; ngaøy 14 thaùng 9 naêm Bính Daàn (17–10–1986), Ngaøi ñaõ vieân tòch taïi chuøa Thieàn Laâm, thoï theá 79 naêm, 57 tuoåi haï. 7. Hoøa thöôïng Thò Loäc–Thaønh Vaên–Nguyeân Ngoân (1938–2005): Chuøa Khaùnh Vaân

Hoøa thöôïng theá danh Phan Thanh Bình (sau ñoåi teân laø Phan Chín), sinh naêm Maäu Daàn (1938) taïi laøng Vónh Loäc, xaõ Bình Hoøa, huyeän Bình Kheâ (nay laø huyeän Taây Sôn), tænh Bình Ñònh. Thaân phuï laø cuï oâng Phan Lieãu vaø thaân maãu laø cuï baø Nguyeãn Thò Boä. Thuôû nhoû, Ngaøi quy y Tam baûo vôùi Hoøa thöôïng Hueä Chieáu taïi chuøa Vónh Loäc, ñöôïc Hoøa thöôïng ban cho phaùp danh Nguyeân Ngoân. Naêm Nhaâm Thìn (1952), khi vöøa troøn 15 tuoåi, Hoøa thöôïng xuaát gia

Hoøa thöôïng Nguyeân Ngoân vôùi Hoøa thöôïng Nhö Nguyeän–Taâm Taïo taïi Toå ñình Nhaïn Sôn – moät trong caùc di tích lòch söû cuûa thoân Nhaïn Thaùp, xaõ Nhôn Haäu, huyeän An Nhôn, tænh Bình Ñònh. Hoøa thöôïng ñaõ ñöôïc Boån sö ñaët phaùp danh laø Thò Loäc, töï Thaønh Vaên, hieäu Quaûng AÂn noái phaùp ñôøi 42 doøng

thieàn Laâm Teá, theá heä thöù 9 truyeàn theo baøi keä cuûa toå Minh Haûi–Phaùp Baûo. Nhöng vì muoán kyû nieäm vò Thaày ban ñaàu khai taâm cho mình neân Ngaøi laáy teân Thích Nguyeân Ngoân laøm ñaïo hieäu löu thoâng. Töø thaäp nieân 1950, choán Toå naøy cuõng chính laø Tröôøng Sô caáp Phaät hoïc cuûa tænh nhaø. Döôùi söï höôùng daãn cuûa Boån sö, Hoøa thöôïng ñaõ ñöôïc theo hoïc vôùi caùc baäc Danh taêng thaïc ñöùc thôøi baáy giôø töø nhöõng naêm 1955 ñeán 1957. Naêm AÁt Muøi (1955), khi troøn 18 tuoåi, caên laønh taêng tröôûng, giôùi haïnh tinh chuyeân, Hoøa thöôïng ñaõ ñöôïc Boån sö cho laõnh thoï giôùi phaùp Sa–di. Hai naêm sau ñoù, töùc naêm Ñinh Daäu (1957), Hoøa thöôïng tieáp tuïc theo hoïc lôùp Trung ñaúng Phaät hoïc taïi Toå ñình Thaäp Thaùp, tænh Bình Ñònh. Laø Taêng sinh xuaát saéc neân Ngaøi ñöôïc chö toân ñöùc trong Ban ñoác giaùo tuyeån choïn, gôûi vaøo Phaät hoïc ñöôøng Nam Vieät, töùc chuøa ÖÙng Quang, nay laø Toå ñình AÁn Quang. Vaøi naêm sau ñoù, Hoøa thöôïng theo hoïc Phaät hoïc vieän Phöôùc Hoøa, thuoäc tænh Traø Vinh, döôùi söï chuû giaûng cuûa Hoøa thöôïng Thích Thanh Töø. Naêm Canh Tyù (1960), sau khi toát nghieäp lôùp Phaät hoïc taïi Phaät hoïc vieän Phöôùc Hoøa, Hoøa thöôïng laïi trôû veà Toå ñình AÁn Quang, tieáp tuïc theo hoïc chöông trình Trung ñaúng Phaät hoïc, nieân khoùa 1960–1964. Töø naêm 1966–1969, Hoøa thöôïng theo hoïc chöông trình Cöû nhaân Phaät khoa taïi Ñaïi hoïc Vaïn Haïnh. Cuõng cuøng thôøi ñieåm naøy, Hoøa thöôïng vöøa hoïc theâm Cöû nhaân Haùn Vieät vaø ñöôïc môøi laøm giaùo thoï taïi caùc tröôøng Trung hoïc Boà–ñeà Saøi–goøn, Chôï Lôùn. Vôùi chí nguyeän hoaèng phaùp lôïi sanh, baùo Phaät aân ñöùc cuûa baäc söù giaû Nhö Lai, khi coøn ngoài gheá hoïc ñöôøng, töø nhöõng naêm töø 1966 ñeán 1973, Hoøa thöôïng ñaõ daán thaân giaûng daïy cho raát nhieàu Taêng ni vaø Phaät töû taïi caùc töï vieän, ñaïo traøng ôû Saøi–goøn vaø Luïc Tænh.

446 THÍCH NHÖ TÒNH

Naêm Giaùp Daàn (1974), Hoøa thöôïng ñöôïc Vieän hoùa ñaïo boå nhieäm chöùc vuï Toång thö kyù Toång vuï Hoaèng phaùp GHPGVNTN. Naêm Maäu Ngoï (1978), vôùi taøi ñöùc kieâm öu, Hoøa thöôïng ñöôïc Vieän hoùa ñaïo boå nhieäm laøm Chaùnh ñaïi dieän Phaät giaùo quaän 10. Töø naêm 1980 ñeán 1984, Hoøa thöôïng laøm giaùo thoï sö Phaät hoïc vieän Sô ñaúng Thieän Hoøa taïi chuøa Giaùc Ngoä vaø Trung ñaúng Phaät hoïc taïi chuøa AÁn Quang, quaän 10. Töø naêm 1984, khi caùc Phaät hoïc vieän trong Saøi–goøn ngöng hoaït ñoäng, Hoøa thöôïng vaãn tieáp tuïc giaûng daïy gia giaùo taïi caùc töï vieän trong thaønh phoá nhö chuøa AÁn Quang, chuøa Giaùc Sanh, chuøa Giaùc Ngoä, chuøa Töø Nghieâm, chuøa Höng Phöôùc, chuøa Boà Ñeà Lan Nhaõ v.v..., theo phöông chaâm: “nôi naøo caàn chaùnh phaùp, xin phaùt nguyeän daán thaân.” Khi Tröôøng Trung caáp Phaät hoïc Tp.HCM ñöôïc thaønh laäp taïi chuøa Vónh Nghieâm, töø naêm 1989, Hoøa thöôïng tieáp tuïc tham gia giaûng daïy, truyeàn thuï cho nhieàu theá heä Taêng ni sinh caùc chaát lieäu chaùnh phaùp, vöøa mang tính trieát lyù nhöng laïi khoâng keùm phaàn öùng duïng thöïc teá. Ngaøy 12/11/1996, Hoøa thöôïng chính thöùc ñöôïc Hoøa thöôïng Tröôûng Ban trò söï Thaønh hoäi Phaät giaùo thaønh phoá Hoà Chí Minh boå nhieäm truù trì chuøa Khaùnh Vaân, quaän 11, Saøi–goøn. Töø ngaøy laøm truù trì chuøa Khaùnh Vaân, Hoøa thöôïng töøng böôùc

truøng tu chuøa laïi ngaøy moät khang trang hôn. Hoøa thöôïng ñaõ dòch caùc kinh nhö: kinh Thuû Laêng Nghieâm, kinh Vieân Giaùc, Baùt–nhaõ Taâm Kinh, kinh Phaùp Baûo Ñaøn, kinh Baùt Ñaïi Nhaân Giaùc, Ñaïi thöøa Khôûi Tín luaän, Phaùt Boà–ñeà Taâm luaän, v.v... Ngoaøi ra, Hoøa thöôïng coøn bieân soaïn moät soá giaùo trình cho caùc lôùp Trung ñaúng vaø Cao ñaúng Phaät hoïc nhö: Duy thöùc hoïc cöông yeáu, Baùt thöùc quy cuû, Baùch phaùp minh moân luaän, Saùu phaùp hoaø kính, Tam voâ laäu hoïc vaø haàu heát caùc baøi khoùa trong boä Phaät hoïc Phoå Thoâng, vôùi moät giaùo trình ñoäc laäp vaø chi tieát. Ña phaàn caùc taùc phaåm, dòch phaåm vaø giaùo trình naøy ñeàu coøn döôùi daïng caûo baûn, chæ phoå bieán noäi boä cho caùc Taêng ni sinh nghieân cöùu hoïc taäp, chöa aán haønh chính thöùc. Saùng ngaøy 11 thaùng 4 naêm AÁt Daäu (18/5/2005), côn ñau tim

baét ñaàu taùi phaùt, Hoøa thöôïng ñaõ vieân tòch vaøo luùc 18 giôø 45 phuùt ngaøy 12 thaùng 4 naêm AÁt Daäu (19/5/2005), höôûng thoï 68 tuoåi, 46 muøa an cö keát haï.
8. Hoøa thöôïng Nhö Thieän–Giaûi Naêng–Hoaøn Quan (1928–2005): Chuøa Khaùnh Vaân

Hoøa thöôïng theá danh Phaïm Ngoïc Thô, sinh naêm Maäu Thìn (16/9/1928) taïi laøng Phöôùc Long, nay laø thoân Hoøa Bình, xaõ Nghóa Hoøa, huyeän Nghóa Hoøa, tænh Quaûng Ngaõi.Thaân phuï laø cuï oâng Phaïm Ngoïc Caùt phaùp danh Chôn Cô vaø thaân maãu laø cuï baø Traàn Thò Thöôûng. Naêm leân 8 tuoåi, Ngaøi ñöôïc song thaân gôûi leân chuøa Thieân AÁn hoïc chöõ Nho vôùi caäu ruoät cuûa Ngaøi laø Taêng cang Dieäu Quang. Taïi choán Toå ñình lòch söû naøy, Ngaøi ôû 2 naêm tuy Hoøa thöôïng Hoaøn Quan khoâng theá phaùt xuaát gia nhöng haït gioáng Boà–ñeà trong taâm ngaøy caøng öôm maàm phaùt trieån. Tuy nhieân, Ngaøi khoâng xuaát gia taïi Thieân AÁn maø ñöôïc thaân phuï gôûi vaøo tu hoïc vôùi Hoøa thöôïng Khaùnh Anh taïi chuøa Phöôùc Haäu, Traø OÂn. Naêm Nhaâm Ngoï (1942), Hoøa thöôïng ñöôïc Boån sö cho thoï Sa– di ñaët phaùp danh Nhö Thieän, töï Giaûi Naêng. Naêm Bính Tuaát (1946), Hoøa thöôïng Khaùnh Anh ñöa Ngaøi leân Saøi–goøn, gôûi theo hoïc chöông trình Sô ñaúng Phaät hoïc taïi chuøa ÖÙng Quang. Naêm Canh Daàn (1950), Phaät hoïc ñöôøng Nam Vieät ñöôïc thaønh laäp taïi chuøa AÁn Quang do Hoøa thöôïng Thích Thieän Hoøa laøm Giaùm ñoác, Hoøa thöôïng tieáp tuïc theo hoïc chöông trình Trung ñaúng vaø Cao ñaúng taïi ñaây. Naêm AÁt Muøi (1955), Hoøa thöôïng thoï Cuï tuùc giôùi taïi giôùi ñaøn

chuøa AÁn Quang do Hoøa thöôïng Thích Ñoân Haäu laøm Ñaøn ñaàu truyeàn giôùi. Hoøa thöôïng Khaùnh Anh phuù phaùp cho Ngaøi vôùi phaùp hieäu Hoaøn Quan, noái phaùp doøng Laâm Teá ñôøi thöù 41, theá heä thöù 8 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Sau khi toát nghieäp Cao ñaúng Phaät hoïc vaø Tuù taøi toaøn phaàn, Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Giaùo thoï sö taïi caùc tröôøng Phaät hoïc thôøi baáy giôø. Naêm Canh Tyù (1960), Ngaøi laøm Ñoác giaùo tröôøng Phaät hoïc Phöôùc Hoøa, Traø Vinh. Töø

nhöõng naêm 1964 ñeán naêm 1975, Hoøa thöôïng laø Giaùo thoï sö taïi caùc tröôøng Phaät hoïc nhö: Phaät hoïc vieän Hueä Nghieâm, Huyønh Kim, Haûi Traøng, Döôïc Sö, Töø Thuyeàn, Boà Ñeà Lan Nhaõ v.v... Naêm Giaùp Thìn (1964), Ngaøi khai sôn chuøa Khaùnh Vaân taïi quaän 11, Saøi–goøn. Ngaøi ñaõ 2 laàn truøng tu chuøa vaøo caùc naêm 1968 vaø 1994. Ñeán naêm 1996, Hoøa thöôïng môøi Thöôïng toïa Thích Nguyeân Ngoân veà truù trì chuøa Khaùnh Vaân, ñeå Ngaøi daønh thôøi gian tu nieäm vaø san boå, hieäu ñính nhöõng taùc phaåm phieân dòch tröôùc ñaây. Hoøa thöôïng vieân tòch vaøo ngaøy 17 thaùng 6 naêm AÁt Daäu (22/7/2005), höôûng thoï 78 tuoåi vaø 50 haï laïp. Suoát cuoäc ñôøi, Hoøa thöôïng taän tuïy vôùi söï nghieäp giaùo duïc neân phieân dòch tröôùc taùc raát nhieàu kinh saùch. Cuï theå nhö: – Veà Kinh coù: Thaäp thieän nghieäp ñaïo, Baùt ñaïi nhaân giaùc, Töù thaäp nhò chöông, kinh Di giaùo, kinh Vieân giaùc. Naêm boä kinh naøy ñöôïc toång hôïp thaønh moät taäp goïi laø Phaät toå nguõ kinh. – Veà Luaät coù: luaät Tröôøng Haøng goàm Tyø–ni, Sa–di. Oai nghi, Caûnh saùch vaø dieãn ra vaên vaàn deã ñoïc deã hieåu. – Veà Luaän coù: Tu taäp chæ quaùn toïa thieàn phaùp yeáu, Hieån maät vieân thoâng taâm yeáu thaønh Phaät, Tam thaäp tuïng luaän. – Veà Haùn vaên coù: Giaùo trình Haùn vaên vaên phaïm cöông yeáu, Taân hoïc quoác vaên v.v... – Veà Nghi leã: Ngaøi ñeå taâm söu taäp, bieân soaïn taäp Nghi leã raát coâng phu vaø ñaày ñuû. 9. Hoøa thöôïng Ñoàng Phöôùc–Thoâng Böûu–Vieân Khaùnh (1936–2007): Chuøa Quaùn Theá AÂm

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 449

Hoøa thöôïng theá danh Traàn Thöôïng Hieàn, sinh ngaøy 2 thaùng 9 naêm Bính Tyù (1936) taïi xaõ Xuaân Quang 2, huyeän Ñoàng Xuaân, tænh Phuù Yeân. Thaân phuï laø cuï oâng Traàn Quaù phaùp danh Thieän Hoùa vaø thaân maãu laø cuï baø Nguyeãn Thò Ngaõ phaùp danh Quaûng Ngoä. Naêm Bính Thaân (1956), Ngaøi xin song thaân cho xuaát gia tu haønh. Ñöôïc song thaân ñoàng yù, Ngaøi ñeán chuøa Long Haø, xaõ Xuaân Long, huyeän Ñoàng Xuaân theo haàu Hoøa thöôïng Thích Nhö Taâm. Ñeán naêm Ñinh Daäu (1957), Ngaøi vaøo Ninh Hoøa, tænh Khaùnh Hoøa tìm caàu hoïc hoûi Phaät phaùp, duyeân laønh gaëp Hoøa thöôïng Thích Quaûng Ñöùc taïi Toå ñình Thieân Böûu Thöôïng, Ngaøi khaån caàu xin laøm ñeä töû vaø ñöôïc Hoøa thöôïng hoan hæ tieáp nhaän, ban cho phaùp danh Ñoàng Phöôùc, töï Thoâng Böûu, noái phaùp ñôøi 43 Hoøa thöôïng Thoâng Böûu toâng Laâm Teá, theá heä thöù 10 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Sau ñoù Hoøa thöôïng Thích Quaûng Ñöùc ñaõ trôû vaøo Nam hoaèng hoùa, thaày troø khoâng gaëp nhau neân Ngaøi caàu Hoøa thöôïng Thích Vieân Giaùc chuøa Giaùc Haûi, Vaïn Giaõ laøm Y chæ sö nöông töïa tu hoïc vaø ñaõ thoï giôùi Tyø–kheo Boà–taùt giôùi vaøo naêm 1960. Naêm Nhaâm Daàn (1962), ñöôïc tin Hoøa thöôïng Boån sö ñang phoå hoùa Phaät phaùp taïi Saøi–goøn, Ngaøi xin Hoøa thöôïng Y chæ sö cho vaøo Nam gaëp thaày toå vaø ñöôïc Hoøa thöôïng giao traùch nhieäm truù trì chuøa Quaùn Theá AÂm, Saøi–goøn. Naêm 1963 Phaät giaùo laâm vaøo phaùp naïn. Hoøa thöôïng Boån sö vaø Ngaøi daán thaân vaøo cuoäc ñaáu tranh cho söï tröôøng toàn cuûa ñaïo phaùp vaø daân toäc, maø ñænh cao cuûa cuoäc ñaáu tranh laø ngoïn löûa töï thieâu cuûa Boà–taùt Quaûng Ñöùc laøm chaán ñoäng loøng ngöôøi, keùo theo söï suïp ñoå trieàu ñaïi Ngoâ Ñình Dieäm sau ñoù.

Vôùi taâm nguyeän phaùt trieån Toå ñình laøm nôi tu hoïc cho haøng xuaát gia vaø taïi gia, naêm AÁt Tî (1965) Ngaøi ñaõ cung thænh Hoøa thöôïng Thích Vaïn AÂn chuøa Höông Tích, Phuù Yeân veà Toå ñình chöùng minh. Thôøi gian naøy Ngaøi caàu phaùp vôùi Hoøa thöôïng, ñöôïc ban phaùp hieäu Vieân Khaùnh vaø ñöôïc trao truyeàn phaùp haønh trì Maät toâng. Do nhu caàu Phaät söï, Ban ñaïi dieän Phaät giaùo Tænh cung thænh Hoøa thöôïng Thích Vaïn AÂn veà laïi Phuù Yeân laøm Chöùng minh ñaïo sö Giaùo hoäi, neân Ngaøi cung thænh Hoøa thöôïng Thích Huyeàn Cô veà Chöùng minh Toå ñình, tieáp Taêng ñoä chuùng. Naêm AÁt Tî (1965), Ngaøi môû mang Toå ñình thaønh tu vieän vaø töø ñoù cho ñeán nay Ngaøi ñaõ nhaän 31 ñeä töû xuaát gia vaø caàu phaùp. Ñaëc bieät naêm Ñinh Muøi (1967), Ngaøi môû tröôøng haï, toå chöùc giôùi ñaøn Sa–di taïi Toå ñình, Ngaøi laøm Hoùa chuû kieâm Ñaøn chuû. Töø naêm 1968 ñeán 1974 lieân tuïc môû caùc khoùa An cö Keát haï, môøi giaûng sö giaûng daïy kinh luaät luaän cho chö Taêng. Song song vôùi vieäc tieáp Taêng ñoä chuùng, Ngaøi coøn chuù troïng ñeán coâng taùc giaùo duïc vaø ñaøo taïo Taêng taøi, neân ñaõ tham gia giaûng daïy taïi tröôøng Cao Trung Phaät hoïc Ñaïi Toøng Laâm, tænh Baø Ròa–Vuõng Taøu. Ñeå phoå hoùa saâu roäng giaùo lyù Ñaïo Phaät vaøo quaàn chuùng, nhöõng naêm 1964–1985 Ngaøi ñaõ toå chöùc ñaïo traøng Dieäu Phaùp Lieân Hoa taïi Toå ñình Quaùn Theá AÂm, giaûng daïy cho Phaät töû, tín ñoà naém roõ phöông phaùp tu haønh. Naêm Taân Muøi (1991), Ngaøi thaønh laäp 6 Lieân chuùng ñöa ñaïo traøng vaøo söï tu hoïc coù toå chöùc, cung thænh 14 vò Hoøa thöôïng, Thöôïng toïa thaønh laäp Ban giaùo thoï giaûng daïy giaùo lyù cho Phaät töû. Ngaøi cuõng raát quan taâm ñeán theá heä treû, neân naêm 1965 thaønh laäp Gia ñình Phaät töû Chaùnh Ñöùc, höôùng daãn caùc em hoïc taäp giaùo lyù nhaø Phaät. Chaúng nhöõng quan taâm truyeàn baù giaùo lyù Phaät giaùo cho giôùi Taêng ni, Phaät töû, maø Ngaøi coøn coá gaéng ñöa tinh thaàn ñaïo Phaät roäng khaép qua maûng vaên hoùa ñeå laøm lôïi laïc quaàn sanh nhö: – Naêm AÁt Tî (1965), Ngaøi saùng laäp vaø laøm Chuû nhieäm kieâm chuû buùt Taäp san “Söû lieäu thöùc”. – Naêm Bính Ngoï (1966), Ngaøi thaønh laäp AÁn quaùn Phoå Ñaø Sôn vaø laøm Chuû nhieäm kieâm chuû buùt Taïp chí An Laïc, Tuaàn baùo

An Laïc. Duø baän nhieàu Phaät söï, nhöng Ngaøi cuõng daønh nhieàu thôøi gian bieân soaïn vaø saùng taùc nhöõng taùc phaåm nhö sau: – Ñaïi thöøa Dieäu phaùp lieân hoa giaûng luaän (2 taäp) – Phoå Moân giaûng luaän – Phaät phaùp caên baûn – 25 baøi giaûng Phaät phaùp – Quaûn trò hoïc Phaät giaùo – 36 phaùp ñieàu thaân – Giaûng sö baûy ñöùc tính öu vieät – Truyeän ngaén trieát lyù Phaät giaùo baèng tranh – Thi phaåm Töøng gioït ma ni Laø tröôûng töû cuûa Boà–taùt Quaûng Ñöùc, ñöôïc keá theá truù trì Toå ñình Quaùn Theá AÂm, Ngaøi coù traùch nhieäm truøng tu, môû roäng ngoâi Toå ñình thaønh nôi trang nghieâm thôø phuïng Tam baûo vaø xaây döïng cô sôû nhaø Taêng, phoøng oác ñeå chö Taêng coù nôi tu hoïc. Quaù trình truøng tu ñaõ thöïc hieän qua caùc giai ñoaïn: Naêm Giaùp Thìn (1964): xaây döïng daõy nhaø Taêng;

naêm Bính Ngoï (1966): laøm leã ñaët ñaù truøng tu Toå ñình; naêm Kyû Daäu (1969): khôûi coâng xaây caát ngoâi chaùnh ñieän; naêm Taân Hôïi (1971): xaây döïng daõy nhaø löu nieäm Boà–taùt Quaûng Ñöùc vaø phoøng khaùnh tieát; naêm Quyù Hôïi (1983): taïo töôïng Boà–taùt Quaùn Theá AÂm Thaäp Nhaát Dieän; naêm Nhaâm Thaân (1992): xaây baûo thaùp Löûa Töø Bi vaø ñuùc ñoàng töôïng Boà–taùt Quaûng Ñöùc; naêm Giaùp Tuaát (1994): xaây baûo thaùp chaùnh ñieän; naêm Canh Thìn (2000): ñuùc ñoàng töôïng Ñöùc Phaät Thích–ca. Naêm Bính Daàn (1986), Ngaøi khai sôn ngoâi chuøa Quaûng Ñöùc taïi Mañagui, huyeän Ñaï Oai, tænh Laâm Ñoàng; naêm Maäu Daàn (1998), Ngaøi xaây döïng nhaø töø ñöôøng Boà–taùt Quaûng Ñöùc taïi xaõ Tu Boâng, huyeän Vaïn Ninh, tænh Khaùnh Hoøa; naêm Canh Thìn (2000) truøng tu chuøa Thieân Phöôùc huyeän Cai Laäy, tænh Tieàn Giang (ngoâi chuøa thöù 30 cuûa Boà–taùt Quaûng Ñöùc khai sôn); naêm Nhaâm Ngoï (2002), Ngaøi chuû tröông taùi thieát chuøa Phöôùc Hueä Haøm Long taïi xaõ Xuaân Quang 2, Huyeän Ñoàng Xuaân, tænh Phuù Yeân. Maëc duø Phaät söï beà boän, Ngaøi vaãn daønh thôøi gian tham gia

coâng taùc Giaùo hoäi vaø ñaõ giöõ caùc chöùc vuï: – Töø naêm 1966 ñeán 1975, Ngaøi laøm Chaùnh thö kyù Ban ñaïi dieän GHPGVNTN tænh Gia Ñònh. – Töø naêm 1967 ñeán 1974, Ngaøi laø saùng laäp vieân Toång ñoaøn Thanh nieân Taêng ni Saøi–goøn, Gia Ñònh vaø giöõ chöùc vuï Phoù toång ñoaøn. – Töø naêm 1972 ñeán 1975, Ngaøi laø Toång thö kyù Toång vuï Cö só GHPGVNTN. – Töø naêm 1975 ñeán 1977, Ngaøi ñaûm nhieäm chöùc vuï Chaùnh ñaïi dieän GHPGVNTN tænh Gia Ñònh. – Töø naêm 1977 ñeán 1981, trong giai ñoaïn khoù khaên chung cuûa Giaùo hoäi, Ngaøi giöõ chöùc vuï Toång vuï tröôûng Toång vuï Cö só GHPGVNTN. Hoøa thöôïng vieân tòch taïi Toå ñình Quaùn Theá AÂm, Phuù Nhuaän luùc 21 giôø ngaøy 14 thaùng Gieâng naêm Ñinh Hôïi (02/03/2007), truï theá 72 naêm, 47 giôùi laïp. Tuy ñaõ veà coõi Phaät, nhöng hình aûnh vaø ñöùc ñoä cuûa Ngaøi vaãn coøn maõi trong loøng moân ñoà phaùp quyeán, Taêng ni vaø Phaät töû xa gaàn. IV. SÖÏ TRUYEÀN THÖØA CUÛA CHÖ NI Vaøo ñaàu theá kyû XX, phong traøo chaán höng Phaät giaùo lan roäng khaép 3 mieàn. Töø ñoù, trong tinh thaàn ñoåi môùi, Ni giôùi ñöôïc hình thaønh vaø phaùt trieån, daàn daàn ñoùng moät vai troø quan troïng qua caùc thôøi kyø phaùt trieån cuûa Giaùo hoäi. Trong söï phaùt trieån cuûa Ni boä aáy, coù söï ñoùng goùp raát lôùn cuûa chö Ni truyeàn theo phaùp keä cuûa Toå sö Minh Haûi–Phaùp Baûo. Phaàn lôùn laø chö Ni “doøng hoï Tònh”, nghóa laø caùc vò Ni tröôûng, Ni sö laø ñeä töû cuûa Hoøa thöôïng Thích Haønh Truï taïi chuøa Ñoâng Höng, Thuû Thieâm. Hoøa thöôïng phuù phaùp cho ñeä töû Ni vôùi phaùp hieäu chöõ TÒNH ñöùng ñaàu neân goïi laø chö Ni doøng hoï Tònh. Nhö quyù Ni tröôûng: Thích Nöõ Tònh Khieát (truù trì chuøa Kim Lieân); Ni tröôûng Thích Nöõ Tònh Haïnh, truù trì chuøa Boà Ñeà; Ni tröôûng Thích Nöõ Tònh Giaùc, truù trì chuøa Vaïn Haïnh, Thuû Ñöùc; Ni tröôûng Thích Nöõ Tònh Töø, truù trì chuøa Töø Thuyeàn, Goø Vaáp; Ni tröôûng Thích Nöõ Tònh Nhaãn, truù trì chuøa Giaùc Vieân; Ni tröôûng Thích Nöõ Tònh

Thanh, truù trì chuøa Kim Quang, Beán Tre; Ni tröôûng Thích Nöõ Tònh Nhö, truù trì chuøa Saéc töù Linh Thöùu, Tieàn Giang v.v... Ña phaàn, ñeä töû Ni cuûa Hoøa thöôïng Thích Haønh Truï phaùt trieån toâng phong xuoáng caùc tænh mieàn Taây Nam boä. Trong nhöõng thaäp nieân 60–70 cuûa theá kyû XX, moät soá chö Ni töø mieàn Trung vaøo tham hoïc taïi Ni tröôøng Töø Nghieâm, Döôïc Sö. Sau khi ra tröôøng, caùc vò ñaûm nhaän moät soá ngoâi chuøa taïi Saøi–goøn ñeå hoaèng döông Phaät phaùp. Trong söï truyeàn thöøa, coù caùc vò Ni tröôûng tieâu bieåu nhö sau: 1. Ni tröôûng Ñoàng Chaùnh–Thoâng Hueä–Tònh Nhö (1923–1986): Chuøa Linh Thöùu Ni tröôûng theá danh Ñoã Thò Baïch Tuyeát, phaùp danh Ñoàng Chaùnh, töï Thoâng Hueä, hieäu Tònh Nhö, sinh ngaøy 19 thaùng 2 naêm Quyù Hôïi (1923) taïi laøng Tam Bình, huyeän Long Hoà, tænh Vónh Long. Thaân phuï laø cuï oâng Ñoã Phuû vaø thaân maãu laø cuï baø Nguyeãn Thò Nhuï nhôn. Ni tröôûng laø ñeä töû quy y theá ñoä vôùi Sö toå Chaùnh Quaû (chuøa Kim Hueâ, Sa Ñeùc) thuoäc doøng thieàn Laâm Teá Gia Phoå ñôøi thöù 40. Sau naøy Ni tröôûng caàu Chaùnh phaùp Nhaõn taïng vôùi Hoøa thöôïng Ni tröôûng Thoâng Hueä Thích Haønh Truï (chuøa Ñoâng Höng, Thuû Thieâm) thuoäc doøng thieàn Laâm Teá Chuùc Thaùnh ñôøi thöù 43. Naêm 19 tuoåi (1942), Ni tröôûng tìm ñeán toå Chaùnh Quaû xin quy y vaø theá phaùt xuaát gia. Naêm 21 tuoåi (1944), Ni tröôûng thoï giôùi Sa–di ni taïi Giôùi ñaøn chuøa Kim Hueâ vaø hoïc kinh, luaät taïi ñaây. Sau naøy toå Chaùnh Quaû caát chuøa Phöôùc Hueä laøm truù xöù cho Ni chuùng, Ni tröôûng cuõng veà ñaây tu hoïc. Khoaûng thaäp nieân 40–50 theá kyû XX, Hoøa thöôïng Haønh Truï

cuøng caùc phaùp löõ nhaän chuøa Long An ôû gaàn ñaáy, Ni tröôûng ñeán caàu phaùp, nghe kinh, tham hoïc vôùi Hoøa thöôïng vaø laø ñeä töû Ni ñaàu tieân cuûa Ngaøi. Thôøi gian hoïc ñaïo taïi ñaây, Ni tröôûng kieán taïo chuøa Töø Nguyeân, thò xaõ Sa Ñeùc. Naêm 22 tuoåi (1945), Hoøa thöôïng Kieåu Lôïi (Thieän Chôn) môû Phaät ñöôøng Baûo An ôû Quôùi Sôn vôùi soá Taêng ni caàu hoïc hôn 200 vò. Treân tinh thaàn tinh caàn, tinh taán, nghieân taàm giaùo ñieån, tinh söu nghóa lyù, Ni tröôûng ñaõ theo hoïc cuøng quyù Ni tröôûng Nhö Chôn, Nhö Nghóa... Naêm 24 tuoåi (1947), Ni tröôûng cuøng quyù Ni tröôûng Nhö Nghóa, Nhö Chôn ñeán ñaûnh leã Hoøa thöôïng Thaønh Ñaïo (Boån sö cuûa Ni tröôûng Nhö Nghóa) ñeå tham hoïc theâm yeáu nghóa Ñaïi thöøa. Ngaøy 20 thaùng 05 naêm 1947, Ni tröôûng chính thöùc tham gia coâng taùc Phaät söï cuøng hai phaùp höõu. Ni tröôûng ñöôïc Hoøa thöôïng Thaønh Ñaïo giao truù trì chuøa Saéc töù Linh Thöùu, coøn Hoøa thöôïng leân Saøi–goøn khai sôn chuøa Phaät AÁn. Trong traùch nhieäm truù trì, Ni tröôûng cuøng hai phaùp löõ toân taïo, tu boå trang nghieâm laïi caûnh chuøa Saéc töù Linh Thöùu. Naêm 1956, taïi Ñaïi hoäi Ni boä Nam Vieät toå chöùc taïi chuøa Hueâ Laâm, Ni tröôûng ñaûm nhieäm chöùc vuï Nghi leã trong Ban quaûn trò Ni boä Trung öông Töø 1956 ñeán 1958, Ni tröôûng môû lôùp Sô ñaúng Gia giaùo Phaät hoïc taïi chuøa Saéc töù Linh Thöùu. Suoát khoùa hoïc boán naêm, Ni tröôûng laøm Giaùm ñoác kieâm Giaùo thoï sö, chaêm lo söï nghieäp giaùo duïc ñaøo taïo lôùp Ni keá thöøa ôû mieàn Taây Nam boä, ñoàng thôøi töøng böôùc truøng tu ngoâi Tam baûo Saéc töù Linh Thöùu. Töø 1960 ñeán 1962 chieán

tranh aùc lieät, ngöôøi daân ly loaïn di taûn ra Myõ Tho vaø Ni tröôûng khai saùng Linh Thöùu Ni vieän. Töø 1970 ñeán 1972, Ni tröôûng truøng tu Ñaïi huøng Baûo ñieän, kieán taïo hoa vieân Cöïc Laïc vaø xaây döïng coång Tam quan Linh Thöùu Ni vieän. Töø 1975 ñeán 1985, Ni tröôûng thöôøng tham gia caùc khoùa hoïc cuûa Ni chuùng treân cöông vò Giaùo thoï sö. Maëc duø thôøi gian naøy söùc khoeû keùm daàn, thaân laïi mang beänh nhöng vì töông lai Ni chuùng, vì söï nghieäp phoø trì maïng maïch ñaïo phaùp neân Ni tröôûng vaãn chuyeân taâm lo Phaät söï khoâng moät phuùt nghæ ngôi.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 455

Naêm 1986 sau moät côn beänh, Ni tröôûng ñaõ vieân tòch vaøo giôø Ngoï ngaøy moàng 2 thaùng 9 naêm Bính Daàn döôùi söï hoä nieäm cuûa töù chuùng; truï theá 62 naêm, 40 haï laïp. Moân nhaân ñeä töû xaây thaùp phuïng thôø taïi Toå ñình Saéc töù Linh Thöùu. 2. Ni tröôûng Ñoàng Ñoä–Thoâng Chuùng–Tònh Khieát (1920–1986): Chuøa Kim Lieân

Ni tröôûng theá danh Toáng Thò Tieáp, sinh naêm Canh Thaân (1920) taïi mieàn Baéc Vieät Nam. Naêm leân 7 tuoåi, Ni tröôûng theo chuù laø Hoøa thöôïng Thanh Tieâu xuaát gia tu hoïc vaø thoï giôùi Sa– di ni taïi chuøa Coå Loan. Naêm 17 tuoåi, Ni tröôûng ñöôïc Boån sö gôûi vaøo Nam tu hoïc. Ni tröôûng ñaõ caàu phaùp y chæ vôùi Hoøa thöôïng Thích Haønh Truï taïi chuøa Taêng Giaø Kim Lieân. Naêm Bính Tuaát (1946), Ni tröôûng ñaéc phaùp vôùi Hoøa thöôïng Thích Haønh Truï vaø ñöôïc Hoøa thöôïng Ni tröôûng Tònh Khieát ban cho phaùp danh Ñoàng Ñoä, töï Thoâng Chuùng, hieäu Tònh Khieát, noái phaùp ñôøi 43 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 10 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Naêm Quyù Maõo (1963), Hoøa thöôïng Haønh Truï giao chuøa Kim Lieân cho Ni tröôûng truù trì vaø Ni tröôûng ñem heát taâm löïc taùi thieát laïi chuøa. Naêm Maäu Thaân (1968), Ni tröôûng môû tröôøng Tieåu hoïc ñeå giuùp ñôõ daân ngheøo quanh vuøng. Naêm Canh Tuaát (1970), Ni tröôûng môû Kyù nhi vieän ñeå nuoâi treû em ngheøo khoán khoù. Naêm AÁt Maõo (1975), Ni tröôûng höôùng daãn Ni chuùng ñi saûn xuaát taïi Ñaïi Toøng Laâm vôùi noâng traïi Kim Lieân, veà sau phaùt trieån thaønh thieàn vieän Hueä Chieáu.

456 THÍCH NHÖ TÒNH

Vaøo ngaøy 13 thaùng 12 naêm Bính Daàn (1986), Ni tröôûng vieân tòch taïi chuøa Kim Lieân, thoï 66 tuoåi vaø 40 haï laïp. 3. Ni tröôûng Ñoàng Chaùnh–Thoâng–Nghóa–Tònh Giaùc (1909–1995): Chuøa Vaïn Haïnh Ni tröôûng theá danh laø Ñinh Thò Theo, phaùp danh Ñoàng Chaùnh, töï Thoâng Nghóa, hieäu Tònh Giaùc, sinh naêm Kyû Daäu (1909) taïi tænh Quaûng Ngaõi. Thaân phuï laø cuï oâng Ñinh Vaên Thöôøng vaø thaân maãu laø cuï baø Nguyeãn Thò Gioûi. Naêm 17 tuoåi, Ni tröôûng vaøo Saøi–goøn laäp nghieäp vaø ñaïo taâm cuûa Ni tröôûng daàn daàn phaùt trieån taïi maûnh ñaát phoàn hoa ñoâ thò naøy. Naêm 1945, Ni tröôûng chính thöùc rôøi boû theá tuïc, böôùc vaøo choán khoâng moân vaø xuaát Ni tröôûng Tònh Giaùc gia taïi chuøa Taêng Giaø (nay laø chuøa Kim Lieân, quaän 4), ñöôïc Hoøa thöôïng Thích Haønh Truï tieáp nhaän

laøm ñeä töû. Naêm 1950, vôùi tinh thaàn tinh taán tu hoïc, giôùi haïnh trang nghieâm, Ni tröôûng ñaõ ñöôïc Hoøa thöôïng Boån sö laàn löôït cho thoï giôùi Sa–di ni, Thöùc–xoa–ma–na, Tyø–kheo ni vaø Boà–taùt giôùi. Sau nhöõng naêm thaùng chaêm hoïc sieâng tu, Ni tröôûng thaáy cô duyeân "Hoaèng phaùp vi gia vuï, lôïi sanh vi boån hoaøi" ñaõ ñeán, trong thôøi gian naøy, Ni tröôûng chính thöùc nhaän ngoâi chuøa Phöôùc Laâm taïi thò traán Thuû Ñöùc. Naêm 1954, trong thaâm taâm muoán tìm nôi an truù ñeå tònh tu, neân Ni tröôûng döøng chaân nôi vuøng ñaát gaàn chuøa Vaïn Ñöùc ñeå caát tònh thaát tu döôõng. Chí nguyeän ñoä sanh khoâng ngöøng, töø moät tònh thaát daàn daàn bieán thaønh moät ngoâi giaø–lam mang teân "Ni vieän Vaïn Haïnh" raát khang trang, Ni chuùng veà tu hoïc ngaøy moät ñoâng, caùc Phaät töû laïi veà chieâm baùi ngaøy caøng nhieàu. Cuõng taïi ñaây

ñaõ trôû thaønh choán phaïm vuõ huy hoaøng. Noi theo taâm nguyeän ñoä sanh cuûa Boà–taùt, Ni tröôûng tích cöïc tham gia vaøo caùc coâng taùc xaõ hoäi töø thieän, giuùp ñôõ ngöôøi ngheøo ñeå xoa dòu noãi ñau cuûa chuùng sanh do thieân tai gaây ra. Moät haønh giaû vaãn tieáp tuïc cuoäc löõ haønh, ñuùng vôùi taâm nguyeän cuûa baäc xuaát traàn neân Ni tröôûng nhaän theâm ngoâi chuøa Vaïn Phöôùc ôû Bình Trò Ñoâng taïi quaän 6, Tp. HCM ñeå Ni chuùng coù nôi cö truù an taâm tu hoïc. Töø giöõa thaäp nieân 80, nhieàu muøa An cö Keát haï, Ni tröôûng lieân tuïc laøm Hoùa chuû, Thieàn chuû, Coá vaán cho Ni giôùi quaän Thuû Ñöùc. Khi thaân töù ñaïi theo duyeân taêng giaûm, Ni tröôûng bieát mình khoâng coøn truï theá bao laâu nöõa neân goïi ñoà chuùng daïy raèng: "Caùc vò phaûi soáng ñôøi trong saïch, giöõ giôùi haïnh cho thanh tònh, tinh taán tu haønh, hieán troïn ñôøi mình cho ñaïo phaùp vaø chuùng sanh". Ni tröôûng ñaõ thuaän theá voâ thöôøng, vieân tòch vaøo luùc 4 giôø 50 phuùt, ngaøy moàng 6 thaùng 3 naêm AÁt Hôïi (5/4/1995), truï theá 87 naêm, 45 haï laïp. V. ÑAËC ÑIEÅM CUÛA SÖÏ TRUYEÀN THÖØA Keå töø khi Phaät giaùo coù maët taïi Gia Ñònh, doøng thieàn Laâm Teá Chuùc Thaùnh cuõng coù maët goùp phaàn vaøo söï phaùt trieån Phaät giaùo taïi maûnh ñaát naøy. Tuy nhieân, cho ñeán ñaàu theá kyû XX, doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh phaùt trieån nôû roä khaép caùc quaän huyeän Saøi–goøn. Coâng ñöùc aáy cuõng nhôø phaàn lôùn caùc vò Danh taêng töø caùc tænh mieàn Trung vaøo hoaèng phaùp. Tröôùc thôøi chaán höng Phaät giaùo, chö vò toân tuùc coøn giöõ theo neà neáp toâng moân, cho theo baøi keä cuûa Toå sö Minh Haûi–Phaùp Baûo. Keå töø khi phong traøo chaán höng Phaät giaùo, caùc Ngaøi coù khuynh höôùng môùi laø muoán dung hoøa caùc toâng moân heä phaùi neân boû daàn vaø khi quy y ñeä töû thì thöôøng cho theo caùch "nam Thieän nöõ Dieäu" hoaëc "nam Minh nöõ Dieäu". Hieän nay, taïi Saøi–goøn ñaõ truyeàn xuoáng ñeán chöõ Chuùc vaø chöõ Thaùnh, nghóa laø ñaõ xuoáng ñeán ñôøi 44 vaø 45. Tuy nhieân, beân Ni boä coù moät soá vò muoán traùnh chöõ THAÙNH neân cho traïi qua chöõ THAØNH.

I. KHAÙI QUAÙT VEÀ SÖÏ TRUYEÀN THÖØA Vaøo naêm Maäu Daàn (1698), dinh Traán Bieân ñöôïc thaønh laäp do chuû tröông cuûa chuùa Nguyeãn Phuùc Chu vaø maûnh ñaát Bình Döông cuõng ñöôïc hình thaønh trong giai ñoaïn ñoù. Böôùc chaân ngöôøi Vieät ñi ñeán ñaâu laø chuøa Vieät moïc leân ñeán ñoù. Caùc ngoâi chuøa nhö: chuøa nuùi Chaâu Thôùi, chuøa Höng Long, chuøa Hoäi Khaùnh v.v... laàn löôït ñöôïc thaønh laäp ñeå höôùng ñaïo tinh thaàn cho nhöõng cö daân töø caùc tænh mieàn Trung vaøo an cö laïc nghieäp treân böôùc ñöôøng Nam tieán. Vaøo naêm Quyù Tî (1773), hai vò thieàn sö Toaøn Hieäu–Gia Linh vaø Gia Tieàn ñeán huyeän Thuaän An laäp chuøa Thieân Toân. Ñeán naêm Kyû Hôïi (1839), thieàn sö Toaøn Taùnh–Chaùnh Ñaéc ñeán keá thöøa truù trì chuøa Hoäi Khaùnh sau khi toå Chaân Kính–Minh Hueä (1741–1839) vieân tòch. Caû ba vò thieàn sö ñeàu ñeä töû cuûa toå Phaùp Nhaân–Thieân Tröôøng taïi chuøa Taäp Phöôùc, Gia Ñònh, truyeàn thöøa ñôøi thöù 37 toâng Laâm Teá Chuùc Thaùnh. Sau khi ñeán hoaèng phaùp taïi Bình Döông, caû 3 vò noã löïc haønh ñaïo neân toâng moân Chuùc Thaùnh taïi ñaây ngaøy caøng phaùt trieån. Ñaëc bieät, Hoøa thöôïng Toaøn Taùnh–Chaùnh Ñaéc laø ngöôøi coù coâng raát lôùn trong vieäc phaùt trieån toâng moân taïi ñaây. Töø Hoäi Khaùnh, Ngaøi ñaõ ñaøo taïo ñöôïc moät soá vò Danh taêng keá thöøa söï nghieäp thaày toå vaø raïng rôõ toâng phong nhö: Hoøa thöôïng Chöông Ñaéc–Trí Taäp (1817–1884) truù trì chuøa Hoäi Khaùnh; Chöông Laønh–Nguyeân Töø (1838–1892) truù trì chuøa Böûu Nghieâm; Chöông Nhaân–Thieän Ñöùc (...?–....?) truù trì chuøa Hoäi Sôn; Chöông Taâm–Phöôùc Thöôøng (1832– 1904) truù trì chuøa Taäp Phöôùc v.v... Töø hai Toå ñình Hoäi Khaùnh vaø Thieân Toân, caùc theá heä Taêng nhaân keá thöøa tieáp tuïc xieån döông chaùnh phaùp vaø phaùt trieån toâng moân. Ñeán ñôøi 39 coù caùc vò Danh taêng nhö ngaøi AÁn Thaønh–Töø

Thieän (1874–1919); AÁn Nhaâm–Töø Löông (1872–1937) truù trì chuøa Thieân Toân; AÁn Long–Thieän Qöôùi (1837–1906), AÁn Böûu–Thieän Quyù (1861–1941) truù trì chuøa Hoäi Khaùnh; AÁn Thanh–Thôùi Khieâm (1860–1934) truù trì chuøa Böûu Nghieâm; AÁn Sôn–Trí Löïc (1828– 1901) truù trì chuøa Phöôùc Long. Ñôøi thöù 40 coù hai vò thieàn sö tieâu bieåu laø ngaøi Chôn Thanh–Töø Vaên (1877–1931) truù trì chuøa Hoäi Khaùnh vaø Chôn Phoå–Nhaãn Teá töùc Hoøa thöôïng Thích Minh Tònh (1889–1951) khai sôn chuøa Thieân Chôn. Caû hai vò ñeàu laø nhöõng baäc Cao taêng thaïc ñöùc neân ñoà chuùng quy veà tu hoïc raát ñoâng vaø aûnh höôûng ñaïo ñöùc cuûa hai Ngaøi raát lôùn trong giôùi Phaät giaùo taïi mieàn Nam thôøi baáy giôø. II. NHÖÕNG NGOÂI TOÅ ÑÌNH 1. Toå ñình Hoäi Khaùnh

Toå ñình Hoäi Khaùnh – Bình Döông Toå ñình Hoäi Khaùnh toïa laïc taïi phöôøng Phuù Cöôøng, thò xaõ Thuû Daàu Moät, tænh Bình Döông. Chuøa ñöôïc thieàn sö Ñaïi Ngaïn–Töø Taán (...?–1812) khai sôn vaøo naêm Taân Daäu (1741) döôùi thôøi Leâ Caûnh Höng. Sau khi ngaøi Töø Taán vieân tòch vaøo naêm Nhaâm Thaân (1812), chuøa ñöôïc thieàn sö Chaân Kính–Minh Hueä (1741–1839)

tieáp tuïc keá thöøa vaø chuøa ngaøy caøng phaùt trieån. Ñeán ngaøy 21 thaùng 12 naêm Kyû Hôïi (1839), thieàn sö Minh Hueä vieân tòch, do khoâng coù ñeä töû keá thöøa neân boån ñaïo ñaõ cung thænh Hoøa thöôïng Toaøn Taùnh–Chaùnh Ñaéc (1789–1869) töø chuøa Taäp Phöôùc, Gia Ñònh veà keá thöøa truù trì chuøa Hoäi Khaùnh. Keå töø khi thieàn sö Toaøn Taùnh–Chaùnh Ñaéc truù trì, chuøa Hoäi Khaùnh chính thöùc truyeàn thöøa theo baøi keä cuûa Toå sö Minh Haûi–Phaùp Baûo.

Chaùnh ñieän Toå ñình Hoäi Khaùnh

Tính töø toå Ñaïi Ngaïn–Töø Taán khai sôn ñeán nay, chuøa Hoäi Khaùnh ñaõ traûi qua caùc ñôøi truù trì nhö sau:

STT Phaùp danh, Phaùp töï, Phaùp hieäu Naêm sinh – tòch Naêm truù trì 01. Ñaïi Ngaïn–Töø Taán ….?–1812 1741–1812 02. Minh Hueä–Chaân Kính 1741–1839 1812–1839 03. Toaøn Taùnh–Chaùnh Ñaéc 1789–1869 1839–1869 04. Chöông Ñaéc–Trí Taäp 1817–1884 1869–1884 05. AÁn Long–Thieän Quôùi 1837–1906 1884–1906 06. Chôn Thanh–Töø Vaên 1877–1931 1906–1931 07. AÁn Böûu–Thieän Quyù 1861–1941 1931–1941 08. Thò Hueâ–Thieän Höông 1903–1971 1941–1971 09. Ñoàng Böûu–Quaûng Vieân 1910–1988 1971–1988 10. Nhaät Minh–Hueä Thoâng 1960 1988 ñeán nay

Tam quan Toå ñình Hoäi Khaùnh

Baûo thaùp Toå ñình Hoäi Khaùnh

Treân 200 naêm hình thaønh phaùt trieån vaø traûi qua 10 ñôøi truù trì, chuøa Hoäi Khaùnh trôû thaønh moät trong nhöõng ngoâi danh lam cuûa ñaát Bình Döông. Traûi qua caùc ñôøi truù trì, caùc Ngaøi ñeàu doác heát taâm löïc toâ boài phaïm vuõ. Ñôøi ngaøi Toaøn Taùnh–Chaùnh Ñaéc cho dôøi vò trí chuøa ôû treân ñoài xuoáng ñòa ñieåm nhö hoâm nay. Caùc theá heä sau tieáp tuïc ñuùc chuoâng, khaéc baûn in kinh v.v... Ñeán ñôøi ngaøi AÁn Long–Thieän Qöôùi vaø Chôn Thanh–Töø Vaên, chuøa ñöôïc truøng tu toaøn boä. Taát caû caùc bao lam, töôïng thôø taïi chuøa Hoäi Khaùnh ñaõ ñaït ñeán ñænh cao cuûa giaù trò ngheä thuaät ñieâu khaéc Nam boä.

Söï truyeàn thöøa theo baøi keä cuûa toå Minh Haûi–Phaùp Baûo taïi chuøa Hoäi Khaùnh ñeán ñôøi ngaøi Ñoàng Böûu–Quaûng Vieân laø chaám döùt. Naêm Maäu Thìn (1988), Hoøa thöôïng Quaûng Vieân thò tòch, do khoâng coù ñeä töû keá thöøa neân Tænh hoäi Phaät giaùo Soâng Beù cöû Thöôïng toïa Thích Hueä Thoâng veà truù trì. Thöôïng toïa Hueä Thoâng phaùp huùy Nhaät Minh truyeàn thöøa theo doøng Laâm Teá Gia Phoå. Thöôïng toïa töøng böôùc kieán taïo chuøa Hoäi Khaùnh ngaøy moät khang trang vaø laø trung taâm tu hoïc cho Taêng ni Phaät töû taïi tænh Bình Döông vaø caùc vuøng phuï caän. 2. Toå ñình Thieân Toân

Toå ñình Thieân Toân – Bình Döông

Vaøo naêm Quyù Tî (1773), hai vò thieàn sö Toaøn Hieäu–Gia Linh vaø Gia Tieàn töø chuøa Taäp Phöôùc, Gia Ñònh ñeán thò traán An Thaïnh, huyeän Thuaän An laäp chuøa Thieân Toân. Caû hai vò ñeàu laø ñeä töû cuûa toå Phaùp Nhaân–Thieân Tröôøng, truyeàn thöøa ñôøi 37 Laâm Teá Chuùc Thaùnh. Ban ñaàu, hai vò chæ laäp thaûo am nhoû, treân gaùc duøng ñeå thôø Phaät neân daân gian goïi laø chuøa Laàu. Trong giai ñoaïn boân taåu laùnh naïn Taây Sôn, Gia Long cuõng ñaõ töøng nguï taïi chuøa naøy. Vì theá, sau khi leân ngoâi nhaø vua ñaõ ban bieån ngaïch Saéc töù cho chuøa Thieân Toâng. Ñeán thôøi Thieäu Trò, vì traùnh teân huùy cuûa vua neân ñoåi teân laïi Saéc töù Thieân Toân töï cho ñeán ngaøy hoâm nay.

466 THÍCH NHÖ TÒNH

Chaùnh ñieän Toå ñình Thieân Toân

Töø khi thaønh laäp ñeán nay, chuøa ñaõ traûi qua caùc ñôøi truù trì nhö sau:

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 467

STT Phaùp danh, Phaùp töï, Phaùp hieäu Naêm sinh – tòch Naêm truù trì 01. Toaøn Hieäu–Gia Linh ….?–1812 1773–1812 02. Gia Tieàn ….?–….? 1812–….? 03. Chöông Phuïng–Phöôùc Lòch 1814–1900 ….?–1900 04. Chöông Laân–Phöôùc Ñoâng ….?–….? ….?–….? 05. AÁn Thaønh–Töø Thieän 1874–1919 ….?–1919 06. Ngoä Ñònh–Töø Phong …?–….? 1919–1934 07. AÁn Nhaâm–Töø Löông 1872–1937 1934–1937 08. Chôn Taân–Thieän Khoa 1901–1964 1937–1964 09. Nhö Khieâm–Böûu Thanh 1912–1979 1964–1979 10. Nhö Tröïc–Thieän Chaùnh 1940–2004 1975–2004 11. Thích Chuùc Minh 2004 ñeán nay

Vöôøn thaùp Toå ñình Thieân Toân

468 THÍCH NHÖ TÒNH

Traûi qua 10 ñôøi truù trì, chuøa Thieân Toân ñaõ ñöôïc kieán taïo vaø truøng tu nhieàu laàn. Thôøi ngaøi Chöông Phuïng–Phöôùc Lòch coù chuù taïo moät quaû Ñaïi hoàng chung hieän vaãn coøn löu giöõ taïi chuøa. Vaøo caùc naêm 1934, 1955, 1997 chuøa ñöôïc truøng tu mang tính caùch quy moâ. Ñaëc bieät vaøo naêm Quyù Daäu (1933), Hoøa thöôïng Ngoä Ñònh–Töø Phong ñaõ khai Ñaïi giôùi ñaøn taïi ñaây ñeå truyeàn trao giôùi phaùp cho chö Taêng tu hoïc. Toå ñình Saéc töù Thieân Toân cuõng laø nôi phaùt tích cuûa thieàn sö Chôn Phoå–Nhaãn Teá, töùc Hoøa thöôïng Minh Tònh, ngöôøi coù coâng raát lôùn trong vieäc hoaèng döông Maät giaùo taïi tænh Bình Döông. Hieän taïi truù trì chuøa Thieân Toân laø Ñaïi ñöùc Thích Chuùc Minh. Naêm 2004, Thöôïng toïa Nhö Tröïc–Thieän Chaùnh vieân tòch, do khoâng coù ñeä töû keá thöøa neân Giaùo hoäi cöû Ñaïi ñöùc Thích Chuùc Minh veà truù trì ñaûm ñang Phaät söï. Ñaïi ñöùc Thích Chuùc Minh laø ñeä töû cuûa Thöôïng toïa Thích Ñoàng Ñieån taïi chuøa Ñoâng Höng, quaän 2, Saøi–goøn, truyeàn thöøa ñôøi 44 doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh. Ñaïi ñöùc ñang laàn löôït chænh trang vaø kieán taïo laïi chuøa Thieân Toân khang trang ñeïp ñeõ cho xöùng taàm moät ngoâi coå töï Saéc töù mang ñaäm neùt truyeàn thöøa cuûa toâng moân Chuùc Thaùnh. III. CAÙC VÒ DANH TAÊNG TIEÂU

BIEÅU 1. Hoøa thöôïng Toaøn Taùnh–Chaùnh Ñaéc (1789–1869): Chuøa Hoäi Khaùnh Hoøa thöôïng Toaøn Taùnh–Chaùnh Ñaéc sinh naêm Kyû Daäu (1789) taïi mieàn Trung. Töông truyeàn Ngaøi hoï Phan, cuøng vôùi 4 anh em theo ñoaøn ngöôøi Nam tieán vaøo laäp nghieäp taïi mieàn Nam. Ngaøi xuaát gia vôùi toå Phaùp Nhaân–Thieân Tröôøng taïi chuøa Taäp Phöôùc, Gia Ñònh neân coù phaùp danh Toaøn Taùnh, hieäu Chaùnh Ñaéc, noái phaùp ñôøi 37 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 4 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Naêm Kyû Hôïi (1839), Hoøa thöôïng Chaân Kính–Minh Hueä truù trì chuøa Hoäi Khaùnh vieân tòch, vì khoâng coù ñeä töû keá thöøa neân boån ñaïo ñaõ cung thænh Hoøa thöôïng Toaøn Taùnh–Chaùnh Ñaéc veà truù trì chuøa Hoäi Khaùnh, naêm ñoù Ngaøi vöøa troøn 51 tuoåi. Naêm Taân Daäu (1861), giaëc Phaùp ñaùnh chieám Nam boä, chuøa Hoäi Khaùnh bò thieâu thuûy hoaøn toaøn. Ñeán naêm Maäu Thìn (1868), Hoøa thöôïng Toaøn Taùnh truøng tu laïi chuøa nhöng khoâng döïng treân neàn chuøa cuõ maø dôøi xuoáng nhö ñòa ñieåm hieän nay.

Vaøo giôø Ngoï ngaøy 30 thaùng 11 naêm Kyû Tî (1869), Hoøa thöôïng Toaøn Taùnh–Chaùnh Ñaéc vieân tòch, thoï 81 tuoåi vôùi 30 naêm truù trì Hoäi Khaùnh. Baûo thaùp cuûa Ngaøi ñöôïc moân ñoà kieán laäp beân traùi chuøa. Hoøa thöôïng Toaøn Taùnh–Chaùnh Ñaéc laø moät trong nhöõng vò Cao taêng cuûa Phaät giaùo Bình Döông trong theá kyû XIX. Ngaøi ñaõ ñaët neàn taûng cho söï phaùt trieån cuûa moân phaùi Chuùc Thaùnh taïi Bình Döông vaø caùc tænh mieàn Taây Nam boä. Ñeä töû noái phaùp Ngaøi coù caùc vò noåi tieáng nhö: Chöông Ñaéc–Trí Taäp, truù trì chuøa Hoäi Khaùnh; Chöông Nhaân–Thieän Ñöùc, truù trì chuøa Hoäi Sôn; Chöông Laønh– Nguyeân Töø, truøng kieán chuøa Böûu Nghieâm; Chöông Taâm–Phöôùc Thöôøng, truù trì chuøa Taäp Phöôùc v.v...

Baûo thaùp Toå Chaùnh Ñaéc

2. Hoøa thöôïng Chöông Ñaéc–Trí Taäp (1817–1884): Chuøa Hoäi Khaùnh

Hoøa thöôïng Chöông Ñaéc– Trí Taäp theá danh Nguyeãn Trí Taäp, sinh naêm Ñinh Söûu (1817) taïi tænh Bình Döông. Ngaøi xuaát gia ñaéc phaùp vôùi toå Toaøn Taùnh–Chaùnh Ñaéc neân coù phaùp danh Chöông Ñaéc, hieäu Trí Taäp, noái phaùp ñôøi 38 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 5 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Naêm Kyû Tî (1869), Hoøa thöôïng Toaøn Taùnh–Chaùnh Ñaéc vieân tòch, Ngaøi keá thöøa Boån sö truù trì Toå ñình Hoäi Khaùnh. Trong thôøi gian truù trì, Ngaøi töøng böôùc kieán thieát chuøa Hoäi Khaùnh thaønh moät Toå ñình trang nghieâm. Naêm Hoøa thöôïng Trí Taäp Quyù Muøi (1883), Ngaøi vaän ñoäng boån ñaïo ñuùc quaû Ñaïi hoàng chung toân trí trong chuøa. Sau khi Phaät söï vieân thaønh, vaøo thaùng 11 Ngaøi xaû boû baùo thaân, höôûng thoï 67 tuoåi. 3. Hoøa thöôïng AÁn Long–Thieän Quôùi (1837–1906): Chuøa Hoäi Khaùnh Hoøa thöôïng theá danh Nguyeãn Thieän Quôùi, sinh naêm Ñinh Daäu (1837) taïi Bình Döông. Ngaøi xuaát gia ñaéc phaùp vôùi toå Chöông

Ñaéc–Trí Taäp neân coù phaùp danh AÁn Long, hieäu Thieän Quôùi, noái phaùp ñôøi 39 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 6 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Naêm Giaùp Thaân (1884), Ngaøi keá thöøa truù trì chuøa Hoäi Khaùnh. Laø moät baäc thieàn sö ña vaên quaûng baùc neân Ngaøi raát ñöôïc chö sôn thieàn ñöùc khaép nôi kính ngöôõng. Naêm AÁt Daäu (1885), Ngaøi ñöùng ra khaéc baûn kinh Tam Baûo ñeå aán toáng cho caùc chuøa trì tuïng. Boä

kinh naøy ñöôïc Ngaøi taùi truøng khaéc vaøo naêm Nhaâm Daàn (1902). Ñaây laø boä kinh ra ñôøi sôùm nhaát, minh chöùng cho söï höng thònh cuûa Phaät giaùo Bình Döông thôøi baáy giôø. Naêm Taân Maõo (1891), Ngaøi ñöùng ra truøng tu laïi Toå ñình Hoäi Khaùnh ñang bò hö hoaïi. Ñeán naêm Bính Ngoï (1906), Hoøa thöôïng khôûi coâng toân taïo chaùnh ñieän raát quy moâ trang nghieâm traùng leä. Laàn truøng tu naøy, Ngaøi laøm caùc bao lam hoa vaên, caùc boä töôïng Thaäp Baùt La–haùn, Thaäp Ñieän Dieâm Vöông v.v... Sau khi coâng haïnh vieân maõn, Ngaøi vieân tòch vaøo ngaøy 25 thaùng 10 naêm Bính Ngoï (1906), höôûng thoï 70 tuoåi. Ñeä töû Chôn Thanh–Töø Vaên vaø haøng moân ñoà laäp thaùp phuïng thôø beân phaûi Hoøa thöôïng Thieän Quôùi khuoân vieân Toå ñình. 4. Hoøa thöôïng Chôn Thanh–Töø Vaên (1877–1931): Chuøa Hoäi Khaùnh Hoøa thöôïng theá danh Nguyeãn Vaên Taàm, sinh naêm Ñinh Söûu (1877) taïi laøng Phuù Cöôøng, Thuû Daàu Moät, Bình Döông. Naêm leân 10 tuoåi, Ngaøi xuaát gia tu hoïc vôùi Hoøa thöôïng AÁn Long–Thieän Quôùi taïi chuøa Hoäi Khaùnh, Thuû Daàu Moät, ñöôïc Boån sö ban phaùp danh Chôn Thanh, hieäu Töø Vaên, noái phaùp ñôøi 40 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 7 cuûa phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Sau 5 naêm hoïc ñaïo, Ngaøi ñöôïc Boån sö gôûi ñeán tu hoïc vôùi toå Hueä Löu taïi chuøa Hueâ Nghieâm, Thuû Ñöùc. Sau ñoù Ngaøi tham döï nhieàu khoùa Haï taïi chuøa Suøng Ñöùc, Chôï Lôùn, Gia Ñònh vaø theo hoïc ñaïo vôùi nhieàu vò Cao taêng noåi tieáng khaùc.

Naêm Bính Ngoï (1906), Hoøa thöôïng AÁn Long vieân tòch, Ngaøi ñöôïc cung cöû keá nghieäp Boån sö truù trì Toå ñình Hoäi Khaùnh. Naêm Quyù Söûu (1913), Ngaøi laïi ñöôïc quyù Hoøa thöôïng ôû mieàn Taây Nam boä cung thænh laøm Phaùp sö taïi tröôøng Höông chuøa Tam Baûo, Raïch Giaù. Naêm Nhaâm Tuaát (1922), Ngaøi laøm Chaùnh chuû khaûo kyø thi taïi tröôøng Höông chuøa Giaùc Laâm, Gia Ñònh vaø naêm Giaùp Tyù (1924) laø Phaùp sö Chuùc thoï giôùi ñaøn chuøa Hoøa thöôïng Töø Vaên Giaùc Vieân, Gia Ñònh.

Ñieäp theá ñoä cuûa Hoøa thöôïng Töø Vaên Naêm Canh Thaân (1920), chính quyeàn Phaùp môøi Ngaøi sang chuû trì leã kyø sieâu chieán só traän vong taïi thaønh phoá Marseille, mieàn Nam nöôùc Phaùp. Töø ñaây, ôû cöông vò Taêng thoáng, Ngaøi ñoùng moät

vai troø chuû ñaïo trong giôùi Phaät giaùo nöôùc nhaø, caùc nhaø chöùc traùch cuõng nhö Taêng tín ñoà ñeàu goïi Ngaøi laø Hoøa thöôïng Caû. Trong phong traøo chaán höng Phaät giaùo, Ngaøi ñöùng ra môû caùc lôùp ñaàu tieân daïy giaùo lyù, quy tuï taát caû caùc Taêng só Thuû Daàu Moät luùc baáy giôø ñeán tham döï khoùa hoïc. Naêm Quyù Hôïi (1923), Ngaøi cuøng vôùi cuï Phoù baûng Nguyeãn Sinh Saéc vaø cuï Tuù cuùc Phan Ñình Vieän thaønh laäp Hoäi Danh döï yeâu nöôùc taïi chuøa Hoäi Khaùnh vôùi muïc ñích giaùo duïc ñoàng baøo soáng ñuùng vôùi ñaïo lyù con ngöôøi, truyeàn baù tö töôûng yeâu nöôùc choáng ngoaïi xaâm trong ñoàng baøo cuõng nhö Taêng só Phaät giaùo ôû Thuû Daàu Moät. Naêm Canh Ngoï (1930), Ngaøi ñöùng ra toå chöùc khaéc baûn in kinh ñeå aán toáng cho khaép caû vuøng mieàn Ñoâng vaø Taây Nam boä. Ngaøi ñaõ xaû boû xaùc thaân giaû huyeãn, an nhieân thò tòch vaøo ngaøy 26 thaùng 11 naêm Taân Muøi (1931). 5. Hoøa thöôïng Chôn Phoå– Minh Tònh (1889– 1951): Chuøa Thieân Chôn Hoøa thöôïng theá danh Nguyeãn Taán Taïo, sinh ngaøy Raèm thaùng 7 naêm Kyû Söûu (1889) taïi laøng An Thaïnh (thöôøng goïi laø laøng Buùng) Laùi Thieâu, Bình Döông. Thaân phuï laø cuï oâng Nguyeãn Vaên Laäp vaø thaân maãu laø cuï baø Leâ Thò Ri. Naêm Giaùp Thìn (1904), Ngaøi phaùt taâm xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng AÁn Thaønh–Töø Thieän taïi Toå ñình Saéc töù Thieân Toân vôùi phaùp danh Chôn Hoøa thöôïng Minh Tònh Phoå, hieäu Nhaãn Teá, noái

phaùp ñôøi 40 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 7 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Naêm Bính Daàn (1926), chuøa Long Hoøa nuùi Thieân Thai, Baø Ròa môû giôùi ñaøn, do Hoøa thöôïng Hueä Ñaêng laøm Ñaøn ñaàu truyeàn giôùi, Ngaøi ñeán caàu xin thoï Cuï tuùc giôùi. Caûm phuïc ñöùc ñoä cuûa Hoøa thöôïng Ñaøn ñaàu, Ngaøi y chæ caàu phaùp vaø ñöôïc toå Hueä Ñaêng cho phaùp hieäu Minh Tònh. Töø ñoù Ngaøi duøng ñaïo hieäu naøy ñeå löu thoâng. Ñeán thaùng 8 naêm Quyù Daäu (1933), chuøa Thieân Toân môû Ñaïi giôùi ñaøn, do Hoøa thöôïng Ngoä Ñònh–Töø Phong laøm Ñaøn ñaàu truyeàn giôùi, Ngaøi ñöôïc thoï Cuï tuùc giôùi laïi vôùi sôn moân. Traûi qua thôøi gian tu haønh, Ngaøi caûm thaáy vaãn chöa thoûa maõn chí nguyeän, muoán tìm veà coäi nguoàn Phaät Toå ñeå tham cöùu giaùo lyù. Vì theá, Ngaøi rôøi chuøa Thieân Toân, caát moät caùi am ñaët hieäu Thieân Chôn ñeå tu haønh, hoïc theâm Anh ngöõ ñeå chuaån bò xuaát döông. Naêm AÁt Hôïi (1935), Ngaøi sang AÁn Ñoä tham cöùu giaùo lyù. Ñeán naêm 1936 Ngaøi sang Taây Taïng tham hoïc veà Kim Cang thöøa Maät giaùo vôùi Lama Quoác vöông. Sau moät traêm ngaøy tu hoïc ôû Taây Taïng, Ngaøi ñöôïc Lama Quoác vöông aán chöùng sôû ñaéc thieàn quaùn, truyeàn taâm phaùp Kim Cang thöøa vaø ban cho phaùp danh laø Thubten Osall Lama. Naêm Ñinh Söûu (1937), Ngaøi veà laïi Bình Döông chöùng minh truù trì chuøa Böûu Höông, voán thuoäc giaùo phaùi Böûu Sôn Kyø Höông vaø ñoåi teân chuøa thaønh Taây Taïng töï. Naêm Maäu Daàn (1938), Ngaøi khôûi coâng xaây döïng laïi ngoâi chuøa Thieân Chôn ôû laøng An Thaïnh, ngay treân neàn cuõ cuûa am nôi Ngaøi ôû tu tröôùc khi ñi AÁn Ñoä ñeán naêm 1940 thì hoaøn thaønh. Naêm AÁt Daäu (1945), höôûng öùng lôøi keâu goïi toaøn quoác khaùng chieán, Ngaøi tham gia Hoäi Phaät giaùo Cöùu quoác Thuû Daàu Moät vaø ñöôïc ñeà cöû laøm Chuû tòch. Thaùng 6 naêm Bính Tuaát (1946), Ngaøi laø

thaønh vieân Maët traän Vieät Minh tænh Thuû Daàu Moät taïi khu Thuaän An Hoøa. Ngaøi ñaõ ñoùng goùp nhieàu coâng lao trong cuoäc khaùng chieán choáng Phaùp cuûa nhaân daân Vieät Nam. Duø öôùc muoán xaây döïng laïi chuøa Taây Taïng, nhöng vôùi taám loøng yeâu nöôùc vaø uûng hoä khaùng chieán, Ngaøi ñaõ noùi: "Khi coøn chieán tranh thì moät vieân ngoùi, moät vieân gaïch cuõng khoâng ñöôïc söû duïng xaây chuøa"...

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 475

Trong cuoäc ñôøi tu hoïc vaø hoaèng ñaïo, Ngaøi hoùa ñoä raát nhieàu ñoà chuùng xuaát gia vaø taïi gia, ñeä töû truyeàn thöøa cuûa Ngaøi laø Hoøa thöôïng Nhö Traïm–Tòch Chieáu. Ngaøi coù hai taùc phaåm löu laïi haäu theá: – Laêng Nghieâm toâng thoâng (1997) – Nhaät kyù tham baùi AÁn Ñoä, Taây Taïng (1999) Ngaøy 17 thaùng 5 naêm Taân Maõo (1951), Ngaøi thaâu thaàn vieân tòch taïi chuøa Taây Taïng, truï theá 63 naêm, giôùi laïp 25 muøa Haï. Moân ñoà nhaäp Baûo thaùp nhuïc thaân cuûa Ngaøi taïi chuøa Thieân Chôn vaø laäp Baûo thaùp thôø voïng taïi khuoân vieân chuøa Taây Taïng 6. Hoøa thöôïng Nhö Cöï–Vieân Chieáu (1892–1943): Chuøa Thieân Chôn Hoøa thöôïng theá danh Leâ Vaên Cöï, sinh naêm Nhaâm Thìn (1892) taïi thoân Thanh Phöôùc, toång Vónh Trò, huyeän Höông Traø, tænh Thöøa Thieân–Hueá. Thieáu thôøi, Ngaøi laøm ngheà thôï may trong cung vua trieàu Nguyeãn. Ñeán naêm Nhaâm Thaân (1932), Ngaøi muoán xuaát gia nhöng ngaët noãi meï giaø bò beänh neân Ngaøi phaûi ôû nhaø phuïng döôõng. Naêm AÁt Hôïi (1935), thaân maãu maõn phaàn, Ngaøi quyeát chí xuaát gia hoïc ñaïo. Ngaøi cuøng vôùi sö ñeä Thöôøng Chieáu laën loäi töø Hueá vaøo Nam coù khi sang ñeán taän Cao Hoøa thöôïng Vieân Chieáu Mieân ñeå taàm sö hoïc ñaïo. Naêm Taân Tî (1941), Ngaøi ñöôïc Hoøa thöôïng Chôn Phoå–Nhaãn Teá taïi chuøa Thieân Chôn theá phaùt vaø ban cho phaùp danh Nhö Cöï, hieäu Vieân Chieáu, noái phaùp ñôøi 41 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 8 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Töø ñoù Ngaøi tinh chuyeân thieàn ñònh khoâng heà xao laõng. Trong thôøi gian Ngaøi ôû Thieân Chôn, Hoøa thöôïng Quaûng Ñöùc

thöôøng lui tôùi ñaøm ñaïo Phaät lyù vôùi Hoøa thöôïng Chôn Phoå–Nhaãn Teá. Trong moái ñaïo tình ñoù, Ngaøi ñaõ xin Boån sö cho theo ngaøi Quaûng Ñöùc ra Khaùnh Hoøa tu hoïc. Taïi ñaây, döôùi söï höôùng daãn cuûa Hoøa thöôïng Quaûng Ñöùc, Ngaøi noã löïc haønh trì neân tieán boä vöôït baäc. Ñeán naêm Quyù Muøi (1943), Ngaøi vieân tòch trong tö theá thieàn ñònh. Boån ñaïo ñaõ theo theá ngoài cuûa Ngaøi maø chaát ñaù laäp thaùp phuïng thôø. Tuy xuaát gia muoän nhöng tinh thaàn tu hoïc cuûa Ngaøi khoù ai saùnh kòp. Vieäc Ngaøi vieân tòch trong tö theá keát–giaø laø moät thôøi phaùp soáng ñoäng cho moïi ngöôøi phaùt khôûi thieän taâm, quy kính Tam baûo. 7. Hoøa thöôïng Thò Hueâ–Thieän Höông (1903–1971): Chuøa Hoäi Khaùnh

Hoøa thöôïng theá danh Leâ Vaên Baïch sinh ngaøy 14 thaùng 5 naêm Quyù Maõo (1903), taïi laøng Töông An, toång Bình Thoå, tænh Thuû Daàu Moät (nay laø xaõ Taân

An, phöôøng Phuù Cöôøng, thò xaõ Thuû Daàu Moät). Thaân phuï laø cuï oâng Leâ Vaên Ñoâng vaø thaân maãu laø cuï baø Ñaøo Thò Sieâng. Ngaøi sinh trong moät gia ñình coù truyeàn thoáng kính tin Tam baûo theo Phaät giaùo Coå truyeàn. Naêm Maäu Thaân (1908), luùc leân 5 tuoåi, Ngaøi ñöôïc cha meï ñöa ñeán chuøa Phöôùc Höng, xaõ Taân An xin Hoøa thöôïng Thieän Höông quy y vôùi Hoøa thöôïng Chôn Vò–Minh Vaïn, ñöôïc ban phaùp danh laø Nhö Hueä. Naêm AÁt Maõo (1915), khi leân 13 tuoåi, ñuùng vaøo ngaøy Raèm thaùng 8, Ngaøi ñöôïc cha meï cho vaøo chuøa Long Minh xin theá phaùt xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng Quaûng Long.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 477

Naêm Maäu Ngoï (1918), Ngaøi ñöôïc Boån sö trao phaùp theá ñoä laø Nhuaän Hueâ, töï Thieän Höông, ñöôïc cho ñi döï khoùa luaät vaø thoï giôùi Sa–di taïi giôùi ñaøn tröôøng Kyø chuøa Long Phöôùc, Taân An. Naêm sau, Kyû Muøi (1919), Ngaøi ñöôïc theo hoïc khoùa giaùo lyù taïi Toå ñình Hoäi Khaùnh, Thuû Daàu Moät do Phaùp sö Töø Vaên khai môû vaø Ngaøi nhaäp chuùng ôû luoân laïi ñaây tu hoïc. Naêm Nhaâm Tuaát (1922), Ngaøi ñöôïc Hoøa thöôïng Töø Vaên cho ñi thoï Cuï tuùc taïi giôùi ñaøn chuøa Giaùc Laâm, Chôï Lôùn do Hoøa thöôïng Nhö Phoøng– Hoaèng Nghóa laøm Ñaøn ñaàu truyeàn giôùi. Töø ñoù, Ngaøi chuyeân taâm tinh taán tu hoïc ôû Toå ñình Hoäi Khaùnh. Ñeán naêm Canh Ngoï (1930), Ngaøi caàu phaùp vôùi Hoøa thöôïng Töø Vaên ñöôïc ban phaùp hieäu Chôn Duyeân, töï Töø Giaùc, ñoàng thôøi ñöôïc Hoøa thöôïng vaø Taêng chuùng cöû laøm Thuû toïa. Naêm Taân Muøi (1931), Hoøa thöôïng Töø Vaên vieân tòch, chö sôn thieàn ñöùc laäp Ban truù trì chuøa Hoäi Khaùnh, goàm Hoøa thöôïng Töø Taâm laø Chaùnh tröôûng töû, Sö cuï Giaùo thoï Thieän Quyù laøm truù trì, Thuû toïa Thieän Höông laøm Phoù nhaát tröôûng töû. Nhaèm ñeå theo thöù töï truyeàn thöøa, Hoøa thöôïng Töø Taâm ñaët chöõ theá ñoä cho Ngaøi laø Thò Hueâ, noái phaùp ñôøi 42 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 9 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Naêm Quyù Daäu (1933), Ngaøi ñöôïc suy cöû leân ngoâi vò Yeát–ma A– xaø–leâ trong Ñaïi giôùi ñaøn chuùc thoï chuøa Saéc töù Thieân Toân. Naêm Giaùp Tuaát (1934), Ngaøi lieân tieáp ñöôïc cung thænh vaøo caùc chöùc söï: Phoù Phaùp sö tröôøng Gia giaùo chuøa Taân Long (Gia Ñònh); Chaùnh chuû Kyø chuøa Long Quang (Laùi Thieâu); Thö kyù tröôøng Kyø chuøa Long Khaùnh (Thuû Daàu Moät); Chuû Kyø chuøa Long Sôn (Thuû Daàu Moät). Sang naêm Bính Tyù (1936), Ngaøi ñöùng ra truøng tu laïi coảng Tam quan chuøa Hoäi Khaùnh. Naêm Taân Tî (1941), Ngaøi ñöôïc Chö sôn thieàn ñöùc giaùo phaåm trong tænh Thuû Daàu Moät coâng cöû laøm truù trì chuøa Hoäi Khaùnh. Töø ñoù Ngaøi môû lôùp gia giaùo daïy cho chö Taêng trong tænh. Naêm AÁt Daäu (1945), Ngaøi tham gia Hoäi Phaät giaùo Cöùu quoác tænh Thuû Daàu Moät, Hoøa thöôïng Minh Tònh ñöôïc baàu laøm Chuû tòch, Ngaøi laøm Phoù chuû tòch Hoäi. Naêm Quyù Tî (1953), Giaùo hoäi Luïc Hoøa Taêng tænh Bình Döông

478 THÍCH NHÖ TÒNH

ñöôïc thaønh laäp, Ngaøi ñöôïc Trung öông Giaùo hoäi vaø toaøn theå Taêng tín ñoà Bình Döông suy cöû leân ngoâi vò Hoøa thöôïng, ñaûm nhaän chöùc vò Taêng tröôûng Phaät giaùo tænh Bình Döông. Ñeán naêm Canh Tyù (1960), Ngaøi ñöôïc Hoäi ñoàng

Tröôûng laõo Giaùo hoäi suy cöû Ñeä nhaát Phoù taêng giaùm Trung öông Giaùo hoäi Luïc Hoøa Taêng. Hoøa thöôïng vieân tòch ngaøy 10 thaùng 5 nhuaàn naêm Taân Hôïi (2/7/1971), thoï theá 68 tuoåi, giôùi laïp 48 naêm. 8. Hoøa thöôïng Nhö Thöôïng–Thöôøng Chieáu (1914–1998): Chuøa Laâm Hueâ

Hoøa thöôïng theá danh Leâ Thöôïng, sinh naêm Giaùp Daàn (1914), queâ quaùn taïi laøng Öu Ñieàm, tænh Thöøa Thieân–Hueá. Voán coù nhaân duyeân vôùi cöûa Phaät, vaøo naêm Taân Tî (1941), Ngaøi cuøng vôùi caùc ngaøi Tòch Chieáu, Vieân Chieáu nghe danh Hoøa thöôïng Chôn Phoå–Nhaãn Teá–Minh Tònh ñaéc phaùp töø Taây Taïng veà Bình Döông hoaèng phaùp neân laën loäi töø mieàn Trung vaøo chuøa Taây Taïng, Bình Döông xin ñöôïc xuaát gia. Ñieàu naøy cuõng öùng vôùi söï thoï kyù cuûa caùc vò Laït–ma neân Hoøa thöôïng Chôn Phoå Hoøa thöôïng Thöôøng Chieáu hoan hyû nhaän laøm ñeä töû. Hoøa thöôïng ñöôïc Boån sö ban cho phaùp danh Nhö Thöôïng, ñaïo hieäu Thöôøng Chieáu, noái phaùp ñôøi 41 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 8 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Luùc baáy giôø Hoøa thöôïng vöøa troøn 28 tuoåi. Trong 3 vò xuaát gia cuøng moät luùc, Ngaøi xeáp haøng thöù 3 sau Hoøa

thöôïng Tòch Chieáu vaø Hoøa thöôïng Vieân Chieáu. Naêm Nhaâm Ngoï (1942), Hoøa thöôïng ñöôïc Boån sö cho thoï Cuï tuùc giôùi. Sau ñoù, Ngaøi cuøng vôùi sö huynh Tòch Chieáu ñöôïc Boån sö giao cho troâng coi ngoâi chuøa Laâm Hueâ taïi Gia Ñònh (nay thuoäc quaän Bình Thaïnh) vaøo naêm Quyù Muøi (1943). Ñöôïc moät naêm thì ngaøi Tòch Chieáu veà laïi chuøa Taây Taïng, chæ coøn Hoøa thöôïng moät mình duy trì ngoâi Tam baûo cho ñeán heát ñôøi. Chuøa Laâm Hueâ voán ñöôïc tín nöõ Höùa Phöôùc Myõ, moät trong nhöõng ngöôøi khaù giaû nhaát vuøng Gia Ñònh phaùt taâm xaây döïng vaøo nhöõng naêm 1936–1938. Sau ñoù, vò thí chuû naøy nghe tin ngaøi Chôn Phoå–Minh Tònh laø moät vò Cao taêng tu hoïc töø Taây Taïng trôû veà neân phaùt taâm cuùng döôøng ñeå xieån döông chaùnh phaùp. Vì theá, ngaøi Minh Tònh nhaän vaø cöû caùc ñeä töû veà troâng coi Phaät söï taïi ñaây. Naêm AÁt Daäu (1945), caùch maïng thaùng 8 thaønh coâng, nhöng hoøa bình khoâng ñöôïc bao laâu thì giaëc Phaùp trôû laïi xaâm löôïc. Caû nöôùc theo lôøi hieäu trieäu cuûa Hoà Chuû Tòch tham gia khaùng chieán. Höôûng öùng lôøi keâu goïi aáy, Hoøa thöôïng Minh Tònh ñaõ keâu goïi haøng ñeä töû mình tích cöïc tham gia vaøo phong traøo Cöùu quoác. Luùc baáy giôø, Ngaøi coù hoûi Hoøa thöôïng Minh Tònh raèng: – Baïch Thaày! Vaøo trong caûnh chieán tranh khoùi löûa, troâng thaáy caûnh cheùm gieát laãn nhau thì laøm sao con tu ñöôïc? Hoøa thöôïng Minh tònh traû lôøi: – Chuùng ta sinh ra trong thôøi tao loaïn thì phaûi coù traùch nhieäm vôùi quoác gia. Vì theá, chuùng ta caàn tu taäp vôùi tinh thaàn “Ñoäng vi binh, tònh vi Taêng”, ñaâu ñaâu cuõng laø ñaïo traøng caû. Do vaäy, Ngaøi nhieät taâm tham gia coâng taùc. Tuy nhieân, ñeán naêm Maäu Tyù (1948), Ngaøi trôû veà laïi chuøa Laâm Hueâ bôûi lyù do söùc khoûe keùm. Naêm Maäu Thaân (1968), trong ñôït toång taán coâng teát Maäu Thaân, chuøa Laâm Hueâ bò thieâu ruïi hoaøn toaøn. Hoøa thöôïng keát laïi moät thaûo am nhoû baèng tranh ñeå tu taäp, maõi ñeán naêm 1983 môùi söûa sang taïm bôï laïi baèng töôøng voâi. Cuoäc ñôøi cuûa

Ngaøi soáng raát giaûn dò töø khi xuaát gia cho ñeán ngaøy vieân tòch, aùo quaàn hai boä ñuû thay, côm ngaøy moät böõa, boû ngoaøi tai moïi danh lôïi huyeãn hoaëc. Ngaøi chuû yeáu laáy baøi kinh

480 THÍCH NHÖ TÒNH

Baùt–nhaõ vaø kinh Kim Cang duøng ñeå haønh trì vaø giaùo hoùa ñoà chuùng. Söï thöïc haønh thieàn ñònh cuûa Ngaøi raát thaâm saâu neân chö Taêng caùc nôi thöôøng ñeán tham vaán. Thöôøng thöôøng Ngaøi ñeo taám bieån "Toâi bò caâm" tröôùc ngöïc ñeå khoûi tieáp xuùc vôùi nhöõng ngöôøi khoâng coù taâm ñaïo chæ ñeán noùi chuyeän theá söï. Ngaøi thöïc söï noùi chuyeän khi coù ai ñeán tham vaán ñaïo. Trong nhöõng caâu chuyeän ñaïo, quan ñieåm cuûa Ngaøi khoâng khen, khoâng cheâ, khoâng coù baùc boû moät phaùp moân naøo caû, vì Ngaøi cho raèng taát caû ñeàu laø Phaät phaùp. Moät laàn, coù moät vò Taêng ñeán hoûi: – Baïch Hoøa thöôïng! Con ñang tham cöùu theo phaùp thieàn "Tri voïng", Hoøa thöôïng thaáy nhö theá naøo? Ngaøi maëc nhieân khoâng traû lôøi. Vò aáy hoûi laïi nhieàu laàn thì Ngaøi chæ mæm cöôøi noùi nheï: – Ñaõ bieát noù voïng thì coøn tri laøm chi! Theo thôøi gian, chieác thaân töù ñaïi cuõng ñeán ngaøy traû veà cho töù ñaïi. Sau teát naêm Maäu Daàn (1998), Hoøa thöôïng thaáy trong ngöôøi khoâng ñöôïc khoûe. Ngaøi ñaõ nheï nhaøng quy Taây vaøo ngaøy 28 thaùng Gieâng naêm Maäu Daàn (1998), theá thoï 85 tuoåi, vôùi 55 haï laïp. Cuoäc ñôøi cuûa moät baäc aån só tu haønh quaû thaät khaùc laï. Ngaøi thaân tuy ôû nôi choán phoàn hoa ñoâ hoäi naùo nhieät oàn aøo nhöng taâm khoâng heà lay ñoäng bôûi baû lôïi danh phuø phieám. Ngaøi ñeán vaø ñi trong söï im laëng nheï nhaøng, nhöng ñaõ ñeå laïi taám göông tu ñaïo saùng ngôøi cho haøng haäu hoïc chuùng ta noi theo. 9. Hoøa thöôïng Nhö Traïm–Tòch Chieáu : Chuøa Taây Taïng Hoøa thöôïng theá danh Traàn Ñình Thaáu, sinh naêm Nhaâm Tyù (1912) taïi huyeän Quaûng Ñieàn, tænh Thöøa Thieân–Hueá. Tröôùc khi xuaát gia, Ngaøi coù moät thôøi gian daøi laøm ñaït ñieàn taïi phoá coå Hoäi An. Naêm Taân Tî (1941), Ngaøi vaøo Nam xuaát gia vôùi toå Chôn Phoå– Minh Tònh taïi chuøa Thieân Chôn, Thuû Daàu Moät, Bình Döông. Naêm sau, Nhaâm Ngoï (1942), Ngaøi ñöôïc Boån sö cho thoï Cuï tuùc giôùi vaø ban cho phaùp danh Nhö Traïm, hieäu Tòch Chieáu, noái phaùp

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 481

ñôøi 41 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 8 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Naêm Quyù Muøi (1943), Ngaøi ñöôïc Boån sö cöû veà troâng coi chuøa Hueâ Laâm cuøng vôùi ngaøi Thöôøng Chieáu. Naêm AÁt Daäu (1945), Ngaøi veà truù trì Toå ñình Phöôùc Laâm, Hoäi An, Quaûng Nam. Ñeán naêm Ñinh Söûu (1947), chính quyeàn Phaùp nghi ngôø Ngaøi hoaït ñoäng cho Vieät Minh neân haïch saùch khaùm xeùt. Vì theá, Ngaøi veà nguï taïi chuøa Vieân Giaùc moät thôøi gian. Ñeán naêm Canh Daàn (1950), Ngaøi vaøo laïi Bình Döông vaø keá nghieäp truù trì chuøa Taây Taïng sau khi Boån sö vieân tòch vaøo naêm Taân Hoøa thöôïng Tòch Chieáu Maõo (1951). Naêm Quyù Tî (1953), Ngaøi ñaûm nhaän chöùc vuï Toång thö kyù Giaùo hoäi Luïc hoøa Taêng. Naêm AÁt Tî (1965), Ngaøi ñöôïc cöû laøm Chaùnh ñaïi dieän GHPGVNTN tænh Bình Döông. Naêm Bính Thìn (1976), Hoøa thöôïng laø Phoù ban lieân laïc Phaät giaùo yeâu nöôùc tænh

Bình Döông. Hoøa thöôïng laø ngöôøi keá thöøa Toå nghieäp cuûa Toå sö Chôn Phoå–Minh Tònh neân Ngaøi laø moät trong nhöõng haønh giaû maät toâng ñöông thôøi. Naêm Nhaâm Thaân (1992), Hoøa thöôïng ñaïi truøng tu chuøa Taây Taïng theo kieán truùc maät giaùo Taây Taïng. Ñaây laø moät trong nhöõng ngoâi chuøa coù kieán truùc ñaëc bieät theo truyeàn thoáng Kim Cöông thöøa. Hieän taïi, Hoøa thöôïng ñaõ 97 tuoåi vaø giao quyeàn truù trì cho ñeä töû laø Thöôïng toïa Thích Chôn Haïnh. Ngaøi ñöông laø Chöùng minh ñaïo sö cuûa Tænh hoäi Phaät giaùo Bình Döông. IV. ÑAËC ÑIEÅM SÖÏ TRUYEÀN THÖØA Treân 200 naêm hình thaønh vaø phaùt trieån taïi tænh Bình Döông,

chö Taêng truyeàn thöøa theo phaùp keä cuûa Toå sö Minh Haûi–Phaùp Baûo ñaõ ñoùng goùp raát lôùn trong söï phaùt trieån cuûa Phaät giaùo taïi vuøng naøy. Thôøi ñaïi naøo cuõng coù caùc baäc Cao taêng laøm röôøng coät trong ngoâi nhaø Phaät phaùp. Ñaëc bieät, taïi nôi ñaây, keä truyeàn thöøa chæ coù baøi Phaùp danh chöù khoâng coù baøi Phaùp töï. Theo nhö söï maëc ñònh cuûa Toå sö khai toâng, baøi phaùp keä 8 caâu ñöôïc chia laøm 2 phaàn: Phaàn moät 4 caâu ñaàu duøng ñeå ñaët phaùp danh; phaàn hai 4 caâu cuoái duøng ñeå ñaët phaùp töï. Söï maëc ñònh naøy ñöôïc chö Taêng khaép caùc tænh thaønh aùp duïng töø tröôùc ñeán nay. Tuy nhieân, taïi Bình Döông töø xöa ñeán nay chæ coù truyeàn duy nhaát baøi keä Phaùp danh maø thoâi, coøn baøi keä Phaùp töï thì hoaøn toaøn khoâng coù. Ví duï: Ñôøi 35, ôû Quaûng Nam Toå sö AÂn Trieâm goïi ñuû nhö sau: Thieät Dinh–Chaùnh Hieån–AÂn Trieâm, coøn ôû Bình Döông, Gia Ñònh chæ coù phaùp danh vaø phaùp hieäu thoâi. Ví duï nhö ngaøi Caûm ÖÙng chæ goïi laø: Thieät Baûo–Caûm ÖÙng. Caùc ñôøi veà sau cuõng nhö vaäy. Nhö caùc ngaøi Toaøn Taùnh–Chaùnh Ñaéc, Chöông Ñaéc–Trí Taäp, AÁn Long– Thieän Quyù, Chôn Thanh–Töø Vaên v.v... Caùc vò hoaøn toaøn khoâng coù phaùp töï ñöùng ñaàu bôûi caùc chöõ nhö VI, TOÂNG, TOÅ, ÑAÏO v.v...Ñaây laø moät trong nhöõng söï khaùc bieät raát lôùn cuûa söï truyeàn thöøa doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh taïi Bình Döông maø chuùng ta caàn quan taâm tìm hieåu. Hieän taïi ôû Bình Döông, chö Taêng truyeàn thöøa theo phaùp keä cuûa Toå sö Minh Haûi–Phaùp Baûo coøn raát nhieàu. Theá nhöng, ña phaàn caùc Ngaøi söû duïng ñaïo hieäu neân chuùng ta khoù maø tìm hieåu cho töôøng taän. Theâm vaøo ñoù, tính caùch cuûa ngöôøi Nam boä khoâng ñaët naëng vaán ñeà toâng moân phaùp phaùi neân sinh hoaït cuûa caùc chuøa cuøng moät moân phaùi ít coù moái quan heä chaët cheõ.

TIEÁT 3 THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH TAÏI VÓNH LONG VAØ CAÙC TÆNH MIEÀN TAÂY NAM BOÄ I. KHAÙI QUAÙT VEÀ SÖÏ TRUYEÀN THÖØA Vaøo nhöõng naêm cuoái theá kyû XIX ñaàu theá kyû XX tình hình chính trò mieàn Trung dieãn bieán phöùc taïp. Caùc cuoäc khôûi nghóa höôûng öùng phong traøo Caàn Vöông dieãn ra khaép nôi, keá tieáp laø cuoäc khôûi nghóa cuûa nhaø sö Voõ Tröù maø ngöôøi Phaùp goïi laø “Giaëc thaày chuøa” coù taàm aûnh höôûng lan roäng caùc tænh Nam, Ngaõi, Bình, Phuù; roài ñeán phong traøo Duy Taân phaùt trieån v.v... Khaép

caùc tænh mieàn Trung soâi suïc phong traøo quaät khôûi, ñaáu tranh giaønh ñoäc laäp töï do cho Toå quoác. Nhöõng cuoäc khôûi nghóa, nhöõng phong traøo yeâu nöôùc aáy thaáp thoaùng coù hình boùng Taêng nhaân trong tinh thaàn "Hoä quoác an daân". Moïi chuøa chieàn ñeàu laø ñieåm ngaém theo doõi cuûa maät thaùm Phaùp vaø quan laïi Nam trieàu. Moät soá Taêng nhaân tham gia caùc phong traøo yeâu nöôùc nhöng thaát baïi, hoaëc moät soá khoâng thích khoâng khí ngoät ngaït chính trò cuûa mieàn Trung neân rôøi choán Toå vaøo phöông Nam hoaèng hoùa. Caùc vò coù dính líu ñeán phong traøo yeâu nöôùc neân khi vaøo Nam ñaõ thay teân ñoåi hoï ñeå traùnh söï truy luøng traû thuø. Coøn moät soá khaùc vaøo hoaèng phaùp thì vaãn giöõ nguyeân ñaïo hieäu nhö luùc ôû queâ nhaø vaø truyeàn thöøa theo baøi keä cuûa toâng moân. Vaøo nhöõng naêm ñaàu theá kyû XX, taïi tænh Vónh Long vaø caùc tænh mieàn Taây Nam boä ñaõ coù chö Taêng truyeàn thöøa theo doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh. Ña phaàn, nhöõng vò naøy töø Quaûng Ngaõi vaøo hoaèng phaùp. Coù theå sôùm nhaát laø Hoøa thöôïng AÁn Chí–Hoaèng Chænh (1862–1940) truù trì chuøa Phöôùc Haäu; Hoøa thöôïng Khaùnh Ngoïc (1895–1947) truù trì chuøa Ñoâng Phöôùc; Hoøa thöôïng Khaùnh Anh (1895–1962) truù trì chuøa Phöôùc Haäu; Hoøa thöôïng Chôn Vò–Ñaïo Döôõng–Dieäu Toaøn (1874–1970), ñeä töû toå AÁn Tham–Hoaèng Phuùc, khai sôn chuøa Phöôùc Long, huyeän Traø Cuù, tænh Traø Vinh; Hoøa thöôïng Hoaèng Töôøng, Hoaèng Hieäp, Hoaèng Hueà (Ba vò laø 3 anh em ruoät, ñeàu thuoäc ñôøi 39 Laâm Teá, ñeä töû toå Chöông Khöôùc–Giaùc

Taùnh), hoaèng phaùp taïi chuøa Höng Long ôû Moû Caøy, tænh Beán Tre v.v... Tuy nhieân, chæ coù söï hoaèng truyeàn cuûa Hoøa thöôïng Khaùnh Anh laø saâu roäng, coù taàm aûnh höôûng raát lôùn ñoái vôùi Phaät giaùo Vónh Long vaø caùc tænh mieàn Nam. II. NHÖÕNG NGOÂI TOÅ ÑÌNH Toå ñình Phöôùc Haäu Toå ñình Phöôùc Haäu laø moät trong nhöõng ngoâi Toå ñình lôùn cuûa Phaät giaùo mieàn Taây Nam boä. Nôi ñaây ñaõ saûn sinh ra nhieàu vò Cao taêng ñoùng goùp raát lôùn cho söï phaùt trieån cuûa Phaät giaùo Vieät Nam.

Toå ñình Phöôùc Haäu

Vaøo naêm Giaùp Ngoï (1894), oâng Höông caû laøng Ñoâng Haäu laø Leâ Ngoïc Ñaùn (tuïc danh laø oâng caû Goàng) laäp moät maùi chuøa nhoû taïi aáp Ñoâng Haäu, xaõ Ngaõi Töù, huyeän Tam Bình, tænh Vónh Long ñeå laøm nôi tu taäp cho ngöôøi vôï caû. Ñeán naêm Canh Tuaát (1910), ngöôøi con thöù 8 cuûa oâng baø Höông caû laø Leâ Thò Huyønh hieán cuùng cho Hoøa thöôïng Hoaèng Chænh töø Quaûng Ngaõi vaøo. Hoøa thöôïng Hoaèng Chænh truù trì ñeán naêm Canh Thìn (1940) thì vieân tòch. Trong thôøi gian Ngaøi truù trì chuøa cuõng chæ phaùt trieån ôû möùc ñoä khieâm toán. Thaùng 10 naêm Taân Tî (1941), Hoøa thöôïng Khaùnh Anh ñöôïc thænh veà truù trì chuøa Phöôùc Haäu. Vôùi uy tín vaø ñaïo haïnh cuûa mình, Hoøa thöôïng ñaõ bieán Phöôùc Haäu thaønh moät ñaïo traøng höng thònh. Nôi ñaây cuõng töøng laø hoïc

ñöôøng ñaøo taïo neân caùc vò Danh taêng cuûa Vieät Nam thôøi caän ñaïi. Keå töø ngaøy Hoøa thöôïng Hoaèng Chænh truù trì, tính ñeán nay chuøa ñaõ traûi qua caùc ñôøi truù trì nhö sau:

STT Phaùp danh, Phaùp töï, Phaùp hieäu Naêm sinh – tòch Naêm truù trì

01. AÁn Chí–Toå Chaáp–Hoaèng Chænh 1862–1940 1910–1940

02. Chôn Quyù–Ñaïo Traân–Khaùnh Anh 1895–1961 1941–1961

03. Nhö Quaû–Giaûi Nhaân–Hoaøn Tuyeân 1918–1973 1961–1973

04. Nhö Maãn–Giaûi Phaät–Hoaøn Phuù 1920–2007 1973–1994

05. Phöôùc Caån–Thanh Löông 1951 1994 ñeán nay

Traûi qua 5 ñôøi truù trì, chuøa Phöôùc Haäu ngaøy caøng höng thònh. Ñaëc bieät, vaøo thôøi hai vò truù trì ñôøi thöù 2 vaø 3 laø Hoøa thöôïng Thích Khaùnh Anh vaø Hoøa thöôïng Thích Hoaøn Tuyeân (töùc Hoøa thöôïng Thích Thieän Hoa), chuøa Phöôùc Haäu trôû thaønh trung taâm hoaèng phaùp cuûa caùc tænh mieàn Taây nhôø vaøo uy tín vaø ñöùc ñoä cuûa caùc Ngaøi. Hieän taïi, trong toâng moân Phöôùc Haäu coù nhöõng vò Hoøa thöôïng ñöùc ñoä nhö Hoøa thöôïng Thích Thanh Töø (vieän chuû tu vieän Truùc Laâm, Ñaø Laït); Hoøa thöôïng Thích Phöôùc Haûo; Hoøa thöôïng Thích Phöôùc Tuù v.v...

III. CAÙC VÒ DANH TAÊNG TIEÂU BIEÅU 1. Hoøa thöôïng AÁn Chí–Toå Chaáp–Hoaèng Chænh (1862–1940): Chuøa Phöôùc Haäu

Hoøa thöôïng theá danh Haø Theá Nhaõ, sinh naêm Nhaâm Tuaát (1862) taïi xaõ Tuù Sôn, quaän Moä Ñöùc, tænh Quaûng Ngaõi. Ngaøi xuaát gia ñaéc phaùp vôùi toå Chöông Khöôùc–Giaùc Taùnh taïi chuøa Thieân AÁn neân coù phaùp danh AÁn Chí, töï Toå Chaáp, hieäu Hoaèng Chænh, noái phaùp ñôøi 39 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 7 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Vaøo nhöõng naêm ñaàu theá kyû XX, Ngaøi vaøo phöông Nam hoaèng hoùa. Naêm Canh Tuaát (1910), baø Leâ Thò Huyønh söûa laïi chuøa Phöôùc Haäu vaø môøi Ngaøi veà truù trì. Hoøa thöôïng Hoaèng Chænh Töø ñoù, ñôøi Ngaøi gaén lieàn vôùi sinh hoaït Phaät giaùo taïi Vónh Long vaø caùc tænh mieàn Taây Nam boä. Naêm Canh Thaân (1920), Hoøa thöôïng Hoaèng Tònh khai Ñaïi giôùi ñaøn taïi chuøa Phöôùc Quang, Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Giaùo thoï A–xaø–leâ. Hoøa thöôïng vieân tòch vaøo naêm Canh Thìn (1940), höôûng thoï 79 tuoåi, baûo thaùp laäp taïi chuøa Phöôùc Haäu, Traø OÂn. 2. Hoøa thöôïng Chôn Thaønh– Ñaïo Tín–Khaùnh Ngoïc (1895–1947): Chuøa Ñoâng Phöôùc Hoøa thöôïng theá danh Buøi Vaên Löôïng, sinh thaùng 8 naêm AÁt Muøi (1895) taïi xaõ Ba La, toång Nghóa Haï, huyeän Chöông Nghóa, phuû Tö Nghóa, tænh Quaûng Ngaõi. Ngaøy 17 thaùng 11 naêm Kyû Daäu

(1909), Ngaøi xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng AÁn Tham–Hoaèng Phuùc(75) taïi chuøa Phöôùc Quang, tænh Quaûng Ngaõi, ñöôïc Boån sö ban phaùp danh Chôn Thaønh, töï Ñaïo Tín, truyeàn thöøa ñôøi 40 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 7 phaùp phaùi Chuùc Thaønh.

Naêm Bính Thìn (1916), Boån sö vieân tòch neân Ngaøi y chæ Hoøa thöôïng Hoaèng Tònh ñeå tu hoïc. Naêm Canh Thaân (1920), Ngaøi thoï Cuï tuùc taïi giôùi ñaøn Saéc töù Phöôùc Quang do Hoøa thöôïng AÁn Kim– Hoaèng Tònh laøm Ñaøn ñaàu. Sau khi ñaéc giôùi, Ngaøi ñöôïc Hoøa thöôïng Hoaèng Tònh phuù phaùp hieäu Khaùnh Ngoïc ñaïi sö. Vaøo nhöõng naêm 1930, Hoøa thöôïng theo chaân phaùp huynh Khaùnh Anh vaøo mieàn Nam giaùo hoùa. Ngaøi ñaûm nhaän truù trì chuøa Ñoâng Phöôùc, xaõ Ñoâng Phöôùc, huyeän Bình Minh, tænh Vónh Hoøa thöôïng Khaùnh Ngoïc Long. Thôøi gian naøy, Ngaøi cuøng Hoøa thöôïng Khaùnh Anh môû lôùp hoïc gia giaùo taïi chuøa Ñoâng Phöôùc ñeå daïy chö Taêng vaø sau naøy coù caùc vò thaønh danh nhö: Hoøa thöôïng Thích Thieän Hoa, Hoøa thöôïng Thích Hoaøn Taâm, Hoøa thöôïng Thích Hoaøn Phuù v.v... Vaøo chieàu ngaøy 1 thaùng 4 naêm Ñinh Hôïi (1947), Hoøa thöôïng vaø chö Taêng trong chuøa bò saùt haïi, luùc baáy giôø Ngaøi troøn 53 tuoåi, moä thaùp laäp taïi chuøa Ñoâng Phöôùc. 3. Hoøa thöôïng Chôn Quyù–Ñaïo Traân–Khaùnh Anh (1895–1961): Chuøa Phöôùc Haäu Hoøa thöôïng theá danh Voõ Hoùa (Voõ Boång), phaùp danh Chôn Quyù, phaùp töï Ñaïo Traân, phaùp hieäu Khaùnh Anh, noái phaùp ñôøi 40 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 7 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Ngaøi sinh naêm AÁt

Luùc baáy giôø ngaøi Hoaèng Phuùc ñang laø Phoù töï chuøa Phöôùc Quang. (75)

488 THÍCH NHÖ TÒNH

Muøi (1895) taïi xaõ Phoå Nhì, toång Laïi Ñöùc, huyeän Moä Ñöùc, tænh Quaûng Ngaõi. Naêm Bính Thìn (1916), khi vöøa troøn 21 tuoåi Ngaøi xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng AÁn Tònh– Hoaèng Thanh taïi chuøa Caûnh Tieân, Quaûng Ngaõi. Naêm Ñinh Tî (1917), Ngaøi ñöôïc nhaäp chuùng tu hoïc ôû chuøa Quang Loäc trong tænh, thoï giôùi Sa–di vôùi phaùp töï Ñaïo Traân. Saün coù caên baûn Haùn hoïc vöõng chaéc, Ngaøi thaâm nhaäp kinh taïng raát mau choùng. Ngaøi laàn löôït nghieân cöùu kinh, luaät, luaän roài thoï giôùi Tyø–kheo, Boà–taùt taïi giôùi ñaøn chuøa Saéc töù Phöôùc Quang vaøo naêm Canh Thaân (1920) do ngaøi Taêng cang Hoaèng Tònh laøm Hoøa thöôïng Khaùnh Anh Ñaøn ñaàu vaø ñaéc phaùp vôùi phaùp hieäu Khaùnh Anh. Khi troøn 30 tuoåi, Ngaøi trôû thaønh moät vò giaûng sö Phaät hoïc noåi tieáng. Naêm Ñinh Maõo (1927), Ngaøi ñöôïc môøi vaøo Nam laøm Phaùp sö daïy taïi tröôøng gia giaùo chuøa Giaùc Hoa tænh Baïc Lieâu. Naêm Maäu Thìn (1928), Ngaøi laïi veà daïy Phaät phaùp taïi chuøa Hieàn Long tænh Vónh Long. Qua naêm Taân Muøi (1931), Ngaøi nhaän lôøi môøi laøm truù trì chuøa Long An, xöù Ñoàng Ñeá, tænh Caàn Thô. Naêm AÁt Hôïi (1935), Ngaøi hôïp taùc vôùi caùc Hoøa thöôïng Khaùnh Hoøa, Hueä Quang, Phaùp Haûi v.v... laõnh ñaïo Hoäi Löôõng Xuyeân Phaät hoïc ñaët truï sôû taïi chuøa Long Phöôùc tænh Traø Vinh, môû Phaät hoïc ñöôøng taïi ñaây ñeå ñaøo taïo Taêng taøi, truyeàn trì ñaïo phaùp vaø coäng taùc vôùi Taïp chí Duy Taâm – cô quan truyeàn baù

ñaïo Phaät cuûa Hoäi. Naêm Canh Thìn (1940), Ngaøi ñöôïc môøi laøm Phaùp sö daïy 3 thaùng taïi chuøa Thieân Phöôùc ôû Taân Höông, tænh Taân An. Qua naêm sau, Ngaøi laïi ñeán daïy Phaät hoïc trong 3 thaùng cho Ñaïi giôùi ñaøn chuøa Linh Phong ôû Taân Hieäp.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 489

Naêm Taân Tî (1941), Ngaøi veà truù trì chuøa Phöôùc Haäu ôû Traø OÂn, tænh Caàn Thô môû caùc lôùp giaùo lyù cho Taêng ni vaø tín ñoà taïi ñaây. Naêm AÁt Daäu (1945), Ngaøi ñöôïc Hoøa thöôïng Hueä Quang môøi veà daïy tröôøng gia giaùo taïi chuøa Long Hoøa, quaän Tieåu Caàn, tænh Traø Vinh. Sau caùch maïng thaùng 8 naêm 1945, Ngaøi veà nhaäp thaát taïi chuøa Phöôùc Haäu ñeå taâm nghieân cöùu Tam taïng kinh ñieån. Naêm AÁt Muøi (1955), Hoäi Phaät hoïc Nam Vieät thaønh laäp, cung thænh Ngaøi vaøo Ban chöùng minh. Naêm Ñinh Daäu (1957), Ñaïi hoäi Giaùo hoäi Taêng Giaø Nam Vieät kyø III hoïp taïi chuøa AÁn Quang ñaõ suy toân Ngaøi leân ngoâi vò Phaùp chuû ñeå laõnh ñaïo Phaät giaùo mieàn Nam. Ñeán naêm 1959, Ñaïi hoäi Giaùo hoäi Taêng Giaø toaøn quoác kyø II ñaõ long troïng suy toân Ngaøi leân ngoâi vò Thöôïng Thuû ñeå caàm cöông lónh vaän meänh Phaät giaùoVieät Nam. Vaøo ngaøy 30 thaùng Gieâng naêm Taân Söûu (16/4/1961), Ngaøi vieân tòch höôûng thoï 66 tuoåi ñôøi vôùi 45 naêm soáng vôùi ñaïo. Söï nghieäp tröôùc taùc vaø dòch phaåm cuûa Ngaøi ñeå laïi goàm coù: – Hoa Nghieâm nguyeân nhaân luaän – Nhò khoùa hieäp giaûi – 25 Baøi thuyeát phaùp cuûa Thaùi Hö Ñaïi sö – Taïi gia cö só luaät – Duy thöùc trieát hoïc – Quy nguyeân tröïc chæ – Khaùnh Anh vaên sao (3 taäp) 4. Hoøa thöôïng Nhö Quaû–Giaûi Nhôn–Hoaøn Tuyeân (Thích Thieän Hoa)
(1918–1973): Chuøa Phöôùc Haäu Hoøa thöôïng theá danh Traàn Vaên Nôû, sinh ngaøy 7 thaùng 8 naêm Maäu Ngoï (1918), taïi laøng Taân Quy, huyeän Caàu Keø, tænh Traø Vinh. Thaân phuï laø cuï oâng Traàn Vaên Theá phaùp danh Thieän Hueä vaø thaân maãu laø cuï baø Nguyeãn Thò Saùu phaùp danh Dieäu Tònh. Thuôû beù, Ngaøi quy y vôùi toå Chí Thieàn chuøa Phi Lai nuùi Voi, Chaâu Ñoác ñöôïc Toå ñaët phaùp danh Hoàng Nôû, hieäu Thieän Hoa. Naêm leân 7 tuoåi, Ngaøi xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng Chôn Quyù– Khaùnh Anh ñöôïc ban phaùp danh Nhö Quaû, noái phaùp ñôøi 41 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 8 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh.

490 THÍCH NHÖ TÒNH

Naêm AÁt Hôïi (1935), Ngaøi thoï Sa–di vôùi phaùp töï Giaûi
Nhôn vaø theo hoïc taïi Phaät hoïc ñöôøng Löôõng Xuyeân.
Töø naêm 1938 ñeán naêm
1945, Ngaøi ra mieàn Trung tham hoïc taïi caùc hoïc ñöôøng:
Taây Thieân, Baùo Quoác, Kim Sôn ôû Hueá vaø chuøa Long Khaùnh ôû
Quy Nhôn.
Naêm AÁt Daäu (1945), Ngaøi hôïp taùc cuøng Hoøa thöôïng Trí
Tònh khai giaûng Phaät hoïc ñöôøng Phaät Quang taïi raïch
Hoøa thöôïng Hoaøn Tuyeân

Bang Chang, xaõ Thieän Myõ, Traø
(Thích Thieän Hoa) OÂn.

Naêm Bính Tuaát (1946), Ngaøi thoï giôùi Tyø–kheo Boà–taùt taïi giôùi ñaøn chuøa Kim Hueâ, Sa Ñeùc. Sau khi ñaéc giôùi, Ngaøi ñöôïc toå Khaùnh Anh ban phaùp hieäu Hoaøn Tuyeân. Tuy nhieân vì kính ngöôõng aân ñöùc cuûa toå Phi–Lai Chí Thieàn neân Boån sö ñaõ ñeå Ngaøi löu thoâng ñaïo hieäu Thích Thieän Hoa cuõng nhö Ngaøi ñoåi teân mình thaønh Traàn Thieän Hoa. Naêm Quyù Tî (1953), Giaùo hoäi Taêng Giaø Nam Vieät cöû Ngaøi giöõ chöùc Tröôûng Ban giaùo duïc vaø Tröôûng Ban hoaèng phaùp, kieâm Ñoác giaùo Phaät hoïc ñöôøng Nam Vieät. Ngoaøi vieäc ñích thaân giaûng daïy cho hoïc Taêng, Ngaøi coøn daïy caùc Phaät hoïc Ni tröôøng Töø Nghieâm vaø Döôïc Sö. Naêm Ñinh Daäu (1957), Ngaøi laïi chuû xöôùng môû nhöõng khoùa huaán luyeän truù trì laáy teân laø Nhö Lai Söù Giaû, Taêng giôùi ñaët taïi chuøa Phaùp Hoäi, Ni giôùi ñaët taïi chuøa Döôïc Sö. Ngaøi chuû tröông môû caùc lôùp giaùo lyù Phaät hoïc phoå thoâng taïi caùc chuøa AÁn Quang, Phöôùc Hoøa, Xaù Lôïi, Giaùc Taâm, Döôïc Sö... ñeå giaûng daïy cho Phaät töû, laøm cho phong traøo hoïc Phaät mieàn Nam troãi daäy maïnh meõ, ngöôøi ngöôøi haêng say tu hoïc.

Naêm Bính Ngoï (1956), Ngaøi giöõ chöùc vuï UÛy vieân Hoaèng phaùp cuûa Toång hoäi Phaät giaùo Vieät Nam, cuøng vôùi Thöôïng toïa Nhaát Haïnh xuaát baûn Nguyeät san “Phaät giaùo Vieät Nam”. Ngaøi toå chöùc phaùt thanh Phaät giaùo haèng tuaàn treân ñaøi phaùt thanh Saøi–goøn. Ngoaøi ra, Ngaøi coøn laäp ra nhaø xuaát baûn Phaät giaùo laáy teân “Höông Ñaïo” do mình chòu traùch nhieäm vaø chuû tröông muïc “Phaät hoïc Tuøng thö” vôùi taùm chuyeân ñeà saùch. Naêm Quyù Maõo (1963), choáng söï aùp böùc cuûa cheá ñoä nhaø Ngoâ, Ngaøi ñaõ tích cöïc ñaáu tranh cho Phaät giaùo, nhaän chöùc Phoù chuû tòch UÛy ban Lieân phaùi Baûo veä Phaät giaùo. Naêm Giaùp Thìn (1964), Giaùo hoäi Phaät giaùo Vieät Nam Thoáng Nhaát ra ñôøi, Ngaøi nhaän chöùc Ñeä nhaát Phoù vieän tröôûng Vieän hoùa ñaïo. Naêm Bính Ngoï (1966), Ngaøi ñaûm nhaän chöùc Vieän tröôûng Vieän hoùa ñaïo GHPGVNTN. Trong giai ñoaïn naøy maëc duø coù nhieàu soùng gioù, nhöng Ngaøi vaãn vöõng vaøng cheøo choáng, laáy söï toàn taïi cuûa ñaïo phaùp trong söï toàn taïi cuûa daân toäc laøm ñöôøng loái laõnh ñaïo. Ñaàu naêm 1973, beänh tình caøng naëng, Ngaøi phaûi giaûi phaåu vaø khoâng trôû daäy ñöôïc nöõa. Cho ñeán ngaøy 20 thaùng Chaïp naêm Nhaâm Tyù, nhaèm ngaøy 23 thaùng Gieâng naêm 1973, Ngaøi ñaõ an laønh vieân tòch, thoï 55 tuoåi, 26 Taêng laïp. Ngaøi tröôùc taùc, phieân dòch nhieàu taùc phaåm Phaät hoïc raát coù giaù trò, laøm neàn taûng caên baûn cho ngöôøi hoïc Phaät nhö: – Phaät hoïc Phoå thoâng (12 quyeån) – Baûn ñoà tu Phaät (10 quyeån) – Duy thöùc hoïc (6 quyeån) – Phaät hoïc giaùo khoa caùc tröôøng Boà Ñeà – Giaùo lyù daïy Gia ñình Phaät töû – Nghi thöùc tuïng nieäm – Baøi hoïc ngaøn vaøng (8 taäp) – Ñaïi cöông kinh Laêng–nghieâm – Kinh Vieân Giaùc löôïc giaûi – Kinh Kim Cang – Taâm kinh – Luaän Ñaïi thöøa khôûi tín – Luaän Nhaân minh

5. Hoøa thöôïng Nhö Maãn–Giaûi Phaät–Hoaøn Phuù (1920–2007): Chuøa Phöôùc Haäu

Hoøa thöôïng theá danh Quaûng Vaên Minh, sinh naêm Canh Thaân (1920) taïi laøng Thieän Myõ, toång Bình Leã, quaän Traø OÂn, tænh Caàn Thô (nay laø xaõ Thieän Myõ, Traø OÂn, tænh Vónh Long). Naêm Giaùp Tuaát (1934), Ngaøi nhaäp chuùng tu hoïc taïi chuøa Phöôùc Haäu vaø chính thöùc thoï Cuï tuùc vaøo naêm Kyû Maõo (1939) taïi chuøa Thieân Phöôùc ôû Taân An do Hoøa thöôïng Hoaèng Khai laøm Ñaøn ñaàu. Ngaøi ñöôïc toå Khaùnh Anh ban cho phaùp danh Nhö Maãn, töï Giaûi Phaät, hieäu Hoaøn Phuù, noái phaùp ñôøi 41 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 8 Hoøa thöôïng Hoaøn Phuù phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Naêm Ñinh Daäu (1957), Ngaøi ñaûm nhaän chöùc vuï truù trì chuøa Phaät hoïc Caàn Thô. Töø naêm 1965 ñeán naêm 1973, Ngaøi giöõ chöùc vuï Chaùnh ñaïi dieän GHPGVNTN lieân quaän Tam Bình, Traø OÂn. Ñeán naêm 1973, Ngaøi ñöôïc cung cöû laøm Chaùnh ñaïi dieän tænh Vónh Long. Naêm Giaùp Tuaát (1994), thaáy mình tuoåi cao söùc yeáu, Ngaøi lui veà ngoâi Phöông tröôïng ñeå tònh döôõng, cöû Thöôïng toïa Thích Phöôùc Caån keá theá truù trì Toå ñình Phöôùc Haäu. Hoøa thöôïng vieân tòch vaøo naêm Ñinh Hôïi (2007), höôûng thoï 88 tuoåi, 68 haï laïp. IV. ÑAËC ÑIEÅM CUÛA SÖÏ TRUYEÀN THÖØA Trong thôøi gian ñaàu truyeàn thöøa taïi Vónh Long, caùc ngaøi Hoaèng Chænh, Khaùnh Anh, Khaùnh Ngoïc v.v... vaãn giöõ theo truyeàn thoáng cuûa toâng moân. Nhöng ñeán ñôøi Hoøa thöôïng Thích Thieän

Hoa thì coù söï thay ñoåi hoaøn toaøn. Hoøa thöôïng Thích Thieän Hoa phaùp danh Nhö Quaû, töï Giaûi Nhôn, hieäu Hoaøn Tuyeân noái phaùp ñôøi 41 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 8 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Ñaùng lyù khi truyeàn phaùp thì Ngaøi cho ñeä töû phaùp danh chöõ THÒ vaø phaùp töï chöõ HAÏNH. Tuy nhieân, ngaøi Thieän Hoa chòu söï taùc ñoäng tö töôûng canh taân cuûa ngaøi Khaùnh Hoøa laø hoøa ñoàng caùc heä phaùi, baõi boû caùc heä phaùi, vì theá Hoøa thöôïng khoâng truyeàn theo baøi keä cuûa Toå sö Minh Haûi–Phaùp Baûo nöõa. Hoøa thöôïng ñaët phaùp danh cho ñeä töû xuaát gia vôùi chöõ THANH vaø chöõ HAÛI. Chöõ Thanh, Ngaøi cho ñeä töû beân Taêng nhö caùc vò Hoøa thöôïng Thích Thanh Töø, Thích Thanh Hoøa v.v... Coøn chöõ Haûi, Ngaøi cho ñeä töû beân Ni nhö Ni sö Thích Nöõ Haûi Trí, Thích Nöõ Haûi Nghóa, Thích Nöõ Haûi Minh, Thích Nöõ Haûi Thaønh v.v... Veà sau, caùc ñôøi truù trì chuøa Phöôùc Haäu chòu aûnh höôûng tö töôûng cuûa Hoøa thöôïng Thích Thieän Hoa laø baõi boû söï phaân bieät heä phaùi neân khoâng cho ñeä töû theo baøi keä truyeàn thöøa cuûa doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh. Caùc Ngaøi laáy chöõ PHÖÔÙC trong teân chuøa Phöôùc Haäu maø ñaët phaùp danh cho ñeä töû nhö Hoøa thöôïng Thích Phöôùc Haûo, Hoøa thöôïng Thích Phöôùc Tuù, Thöôïng toïa Thích Phöôùc Hieän, Thích Phöôùc Ñaïi, Thích Phöôùc Lôïi, Thích Phöôùc Caån v.v... Ngaøy nay, chö vò toân tuùc trong toâng moân Phöôùc Haäu ñoùng vai troø quan troïng trong söï phaùt trieån cuûa Phaät giaùo Vieät Nam, ñaëc bieät laø Hoøa thöôïng Thích Thanh Töø, ngöôøi chuû tröông khoâi phuïc doøng thieàn Truùc Laâm Yeân Töû, moät trong

nhöõng doøng thieàn ñaëc thuø cuûa Phaät giaùo Vieät Nam. Caùc vò ñeä töû ñaéc phaùp cuûa Hoøa thöôïng Thích Thanh Töø nhö Hoøa thöôïng Thích Ñaéc Phaùp, Hoøa thöôïng Thích Nhaät Quang, Hoøa thöôïng Thích Phöôùc Tuù, Hoøa thöôïng Thích Thoâng Phöông v.v... ñeàu laø nhöõng baäc moâ phaïm toøng laâm trong ñöông ñaïi.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 495

Tieát 4 THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH TAÏI TÆNH ÑOÀNG NAI VAØ BAØ RÒA–VUÕNG TAØU

I. KHAÙI QUAÙT VEÀ SÖÏ TRUYEÀN THÖØA Ñoàng Nai vaø Baø Ròa–Vuõng Taøu laø nhöõng tænh thuoäc vuøng ñoàng baèng mieàn Ñoâng Nam boä. Vuøng ñaát naøy ngay nhöõng ngaøy ñaàu khai hoang ñaõ coù daáu chaân cuûa caùc thieàn sö giaùo hoùa. Caùc vò töø mieàn Trung vaøo hoaëc töø Trung Hoa tröïc tieáp sang khieán cho sinh hoaït Phaät giaùo vuøng naøy ña daïng phong phuù. Tuy nhieân, nôi ñaây chæ thaáy söï truyeàn thöøa cuûa hai doøng thieàn Laâm Teá Gia Phoả vaø Laâm Teá Lieãu Quaùn. Doøng Laâm Teá Gia Phoả vôùi caùc Toả ñình Ñaïi Giaùc, Thieân Long, Long Thieàn, Böûu Phong v.v... phaùt trieån maïnh taïi tænh Ñoàng Nai. Doøng Laâm Teá Lieãu Quaùn vôùi Toả ñình Linh Sôn taïi nuùi Thò Vaûi phaùt trieån taïi tænh Vuõng Taøu vôùi danh xöng thieàn phaùi Thieân Thai giaùo quaùn toâng. Ñeán nhöõng thaäp nieân 70–80 cuûa theá kyû XX, chö Taêng doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh môùi vaøo truyeàn phaùp taïi hai tænh naøy. Phaàn lôùn laø chö Taêng töø mieàn Trung vaøo tu hoïc taïi Saøi–goøn, sau ñoù ra vuøng naøy laäp chuøa hoaèng phaùp. Taïi tænh Ñoàng Nai coù Hoøa thöôïng Thò Ñöùc–Haïnh Phöông– Kieán Taùnh (ñeä töû Hoøa thöôïng Nhö Quang–Trí Minh taïi chuøa Phaùp Baûo, Hoäi An) laäp chuøa Böûu Laâm; Hoøa thöôïng Nhö Nghóa– Giaûi Quaûng (ñeä töû Hoøa thöôïng Chôn Söû–Khaùnh Tín chuøa Thoï Sôn, Quaûng Ngaõi) truù trì chuøa Quaûng Hieäp; Hoøa thöôïng Ñoàng Trí–Baûo Hueä truù trì chuøa Long Thoï, Hoøa thöôïng Ñoàng Giaùc–Tònh Giaùc khai sôn chuøa Tònh Quang (caû hai vò laø ñeä töû cuûa Hoøa thöôïng Thò Naêng–Trí Höõu chuøa Linh ÖÙng, Nguõ Haønh Sôn). Taïi tænh Baø Ròa–Vuõng Taøu coù Hoøa thöôïng Ñoàng Huy–Trí Thaéng (ñeä töû Hoøa thöôïng Thò Laïc–Höng Töø chuøa Phaùp Hoäi, Phan Thieát) khai sôn chuøa Vaïn Haïnh; Thöôïng toïa Nhö Tri–Giaûi Thieän–Haûi Minh truù trì chuøa Hueä Minh; Thöôïng toïa Nhö Ñöùc–

496 THÍCH NHÖ TÒNH

Giaûi Toaøn–Haûi Chaâu truù trì chuøa Böûu Thieân (caû hai vò laø ñeä töû Hoøa thöôïng Chôn Söû–Khaùnh Tín taïi chuøa Thoï Sôn, Quaûng Ngaõi) Beân caïnh ñoù, coù moät soá chö Ni laø ñeä töû cuûa Sö baø Nhö Höôøng chuøa Baûo Thaéng, Hoäi An vaø Sö baø Hoàng Töø chuøa Tònh Nghieâm, Quaûng Ngaõi vaøo laäp chuøa vaø Tònh thaát raát nhieàu taïi hai tænh naøy. Töø ñoù, sinh hoaït cuûa caùc chuøa trong toâng moân ngaøy caøng khaén khít. Ñieàu naøy ñöôïc theå hieän trong nhöõng laàn hoïp maët cuoái naêm taïi chuøa Böûu Laâm do Hoøa thöôïng Kieán Taùnh toả chöùc. II. CAÙC VÒ DANH TAÊNG TIEÂU BIEÅU 1. Hoøa thöôïng Ñoàng Trí–Thanh Minh–Baûo Hueä (1935–1985): Chuøa Long Thoï

Hoøa thöôïng theá danh Nguyeãn Ñình Khaû, sinh ngaøy 15 thaùng 10 naêm AÁt Hôïi (1935) taïi xaõ Bình Trieàu, huyeän Thaêng Bình, tænh Quaûng Nam. Thaân phuï laø cuï oâng Nguyeãn Ñình Phöôøng vaø thaân maãu laø cuï baø Nguyeãn Thò Ngoï, Ngaøi laø ngöôøi con thöù nhì trong gia ñình coù 5 chò em ba trai, hai gaùi. Thuôû thieáu thôøi, Hoøa thöôïng laø ngöôøi thoâng minh chaêm hoïc, taùnh tình cöông tröïc thaúng thaén, khoâng nònh bôï baát cöù ai ñeå caàu lôïi cho mình. Naêm leân 20 tuoåi, Ngaøi ñöôïc song thaân tính chuyeän Hoøa thöôïng Baûo Hueä traêm naêm vôùi coâ Traàn Thò Mieân, laø ngöôøi cuøng xaõ. Cuøng thôøi gian naøy, Ngaøi bò goïi ñi lính Baûo An ñoùng quaân taïi Höông An, Queá Sôn. Trong nhöõng thaäp nieân 50–60 cuûa theá kyû XX, phong traøo chaán höng Phaät giaùo phaùt trieån maïnh taïi caùc vuøng noâng thoân. Taïi queâ höông Bình Trieàu cuûa Ngaøi, ngoâi chuøa Phöôùc AÁm ñöôïc thaønh laäp

ñeå laøm nôi sinh hoaït tu taäp cuûa tín ñoà. Thænh thoaûng caùc vò giaûng sö cuûa Giaùo hoäi Taêng Giaø Quaûng Nam nhö Ñaïi Ñöùc Thích Nhö Hueä, Ñaïi Ñöùc Thích Nhö Vaïn töø Hoäi An sang thuyeát phaùp. Nhöõng baøi giaûng giaùo lyù cuûa quyù Ngaøi ñaõ taùc ñoäng raát lôùn ñoái vôùi ngöôøi thanh nieân môùi lôùn trong xaõ hoäi chieán tranh ly loaïn nhö Ngaøi. Töø ñoù, Ngaøi thöôøng xuyeân tôùi lui chuøa Phöôùc AÁm ñeå hoïc hoûi giaùo lyù vaø sinh hoaït vôùi nhöõng ngöôøi baïn ñaïo. Sinh ra trong thôøi loaïn, laïi soáng trong quaân nguõ chöùng kieán bieát bao nhieâu nghòch caûnh traùi ngang, caûnh nhoài da xaùo thòt khieán cho Ngaøi chaùn ngaùn. Töø ñoù taâm Boà–ñeà phaùt trieån maïnh, Ngaøi beøn troán khoûi quaân ñoäi ñeán chuøa Phöôùc Laâm, Hoäi An xin ñöôïc tu hoïc. Tuy nhieân, khoâng ñöôïc bao laâu, quaân caûnh bieát ñöôïc vaø baét Ngaøi veà ñöa ra toøa aùn quaân ñoäi xöû phaït veà toäi ñaøo nguõ. Caøng traéc trôû khoù khaên, caøng thöû loøng kieân nhaãn cuûa con ngöôøi. Nghòch caûnh caøng nhieàu thì yù chí xuaát traàn cuûa Ngaøi caøng kieân ñònh vöõng chaéc hôn. Naêm Maäu Tuaát (1958), thuaän duyeân ñaõ ñeán, ñöôïc söï cho pheùp cuûa song thaân cuõng nhö söï chaáp thuaän cuûa ngöôøi phoái ngaãu, Ngaøi xuaát gia tu hoïc taïi chuøa Linh ÖÙng vôùi Hoøa thöôïng Thích Trí Höõu, ñöôïc Boån sö ban cho phaùp danh Ñoàng Trí, töï Thanh Minh. Sau moät thôøi gian haønh ñieäu, Ngaøi ñöôïc Boån sö cho theo hoïc caùc lôùp Phaät hoïc taïi chuøa Phoå Ñaø, Ñaø Naüng, sau ñoù laø Phaät hoïc vieän Vónh Bình taïi mieàn Taây Nam boä. Naêm Nhaâm Daàn (1962), Ngaøi thoï Tyø–kheo giôùi vaø ñöôïc Hoøa thöôïng Boån sö phuù phaùp hieäu Baûo Hueä, noái phaùp ñôøi 43 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 10 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Luùc baáy giôø Ngaøi vöøa troøn 28 tuoåi. Sau khi thoï Ñaïi giôùi, nhaân moät laàn leân thaêm ngöôøi baïn laø Vaên Ñöùc AÙnh môùi di cö vaøo quaän Hoaøi Ñöùc, tænh Bình Tuy (nay laø xaõ Ñöùc Haïnh, huyeän Taùnh Linh, tænh Bình Thuaän). Taïi nôi ñaây, ñoàng baøo Phaät töû caùc tænh Quaûng Nam, Quaûng Ngaõi môùi vaøo ñònh cö vaø laäp chuøa Quaûng Sôn ñeå coù nôi tu nieäm nhöng thieáu moät vò thaày höôùng ñaïo. Trong chuyeán vieáng thaêm aáy, Ngaøi ñöôïc ñaïo höõu Phaät töû khaån khoaûn môøi truù trì chuøa Quaûng Sôn ñeå höôùng daãn Phaät töû tu hoïc vaø Ngaøi hoan hyû nhaän lôøi.

Naêm Quyù Maõo (1963), khaép nôi trong nöôùc daáy leân phong traøo ñaáu tranh choáng cheá ñoä kyø thò toân giaùo Ngoâ Ñình Dieäm. Ngaøi laø moät trong nhöõng vò Taêng xuaát saéc laõnh ñaïo Phaät giaùo ñoà Bình Tuy tranh ñaáu ñoøi töï do tín ngöôõng toân giaùo. Naêm Giaùp Thìn (1964), Giaùo hoäi Phaät giaùo Vieät Nam Thoáng Nhaát tænh Bình Tuy ñöôïc thaønh laäp, Ngaøi ñöôïc thænh cöû laøm Chaùnh ñaïi dieän Phaät giaùo quaän Hoaøi Ñöùc. Cuõng trong naêm naøy, Ngaøi khai sôn chuøa Quang Minh taïi xaõ Voõ Xu, quaän Hoaøi Ñöùc, ñeå cho nhöõng Phaät töû di daân coù nôi tu hoïc. Naêm AÁt Tî (1965), Ngaøi xaây döïng laøng ñònh cö Phaät giaùo La Ngaø. Cuõng trong naêm naøy Ngaøi bò baét leân chieán khu Leâ Hoàng Phong nhöng Ngaøi troán thoaùt vaø tieáp tuïc veà laõnh ñaïo Giaùo hoäi. Naêm Bính Ngoï (1966), Ngaøi ñöôïc Vieän hoùa ñaïo thuyeân chuyeån ñaûm nhieäm Chaùnh ñaïi dieän GHPGVNTN tænh Long Khaùnh, kieâm truù trì chuøa Long Thoï. Cuõng trong naêm naøy, Phaät giaùo ñoà laïi tieáp tuïc tranh ñaáu vôùi chính phuû Thieäu–Kyø ñeå ñoøi hoûi nhöõng nguyeän voïng chính ñaùng cuûa nhaân daân. Moät laàn nöõa Ngaøi laïi daán thaân ñi ñaàu vaø bò baét ñaøy ñi Coân Ñaûo 3 naêm. Taïi nhaø tuø Coân Ñaûo, Ngaøi laõnh ñaïo chö Taêng tieáp tuïc ñaáu tranh ñoøi hoûi nhaø tuø phaûi ñeå chö Taêng ôû phoøng rieâng vaø coù nôi sinh hoaït tín ngöôõng toân giaùo. Moät laàn phaùi ñoaøn nhaân quyeàn Lieân hieäp quoác ra thaêm, Ngaøi ñaõ ñoát chaùy ngoùn aùp uùt beân baøn tay phaûi ñeå theå hieän cho phaùi ñoaøn thaáy söï aùp böùc trong nhaø tuø. Naêm Kyû Daäu (1969), Ngaøi ñöôïc traû töï do trôû veà chuøa Long Thoï tieáp tuïc söù meänh hoaèng phaùp cuûa mình. Trong thôøi gian naøy, Ngaøi tieán haønh xaây döïng khu Phaät giaùo Gia Kieäm. Naêm 1975, Ngaøi laïi bò baét ôû tuø vaø giam taïi traïi K3 Long Khaùnh. Trong nhaø giam, Ngaøi coù laøm baøi thô nhö sau: Ta nguyeàn caám khaåu ñeå tònh tu Kieán taùnh minh taâm ñöôïc ôû tuø Tu cho maõn kieáp ôû tuø Tuø cho maõn kieáp thieân thu môùi thaønh. Ngaøi vieân tòch vaøo ngaøy 17 thaùng 7 naêm AÁt Söûu (1985) taïi traïi giam Long Khaùnh, höôûng döông 51 tuoåi. Baûo thaùp ñöôïc laäp taïi chuøa Long Thoï, Long Khaùnh.

Tröôùc khi vieân tòch, Ngaøi coù ñeå laïi hai caâu thô mang taâm nguyeän cuûa moät baäc Nhö Lai söù giaû: Bao giôø ñôøi heát nguïc tuø Thì ta môùi heát coâng phu tu haønh. Hoøa thöôïng Thích Baûo Hueä laø moät trong nhöõng vò Taêng mang ñaäm tính caùch cuûa ngöôøi con queâ höông xöù Quaûng. Hôn nöûa theá kyû xuaát hieän ôû ñôøi vaø 30 naêm tu hoïc haønh ñaïo, Ngaøi ñaõ coáng hieán heát söùc mình trong söï nghieäp hoaèng döông chaùnh phaùp. Nôi ñaâu coù khoù khaên laø nôi ñoù Ngaøi coù maët ñeå seû chia nhöõng buoàn vui ñoái vôùi ñaïo höõu Phaät töû. Tuy raèng thôøi gian troâi qua xoùa nhoøa taát caû nhöng taám loøng vaø göông hy sinh vì ñaïo cuûa ngöôøi vaãn saùng ngôøi trong trang söû Phaät giaùo Vieät Nam. 2. Hoøa thöôïng Ñoàng Giaùc–Tònh Giaùc (1942–2005): Chuøa Tònh Quang

Hoøa thöôïng theá danh

Nguyeãn Taán Sinh, sinh ngaøy 10 thaùng 4 naêm Nhaâm Ngoï (1942) taïi thoân An Ninh
Thöôïng, xaõ Kim Long, huyeän
Höông Traø, tænh Thöøa Thieân.
Naêm Nhaâm Thìn (1952),
Ngaøi xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng Thích Trí Höõu taïi chuøa Thuûy Bieåu, Thöøa Thieân–Hueá. Naêm 1960, Ngaøi theo hoïc taïi Phaät hoïc vieän
Phoå Ñaø, Ñaø Naüng. Naêm
1964, Ngaøi thoï Tyø–kheo taïi giôùi ñaøn Vieät Nam Quoác Töï do Hoøa thöôïng Haûi Traøng laøm Ñaøn ñaàu.
Naêm 1965, Ngaøi ñaûm nhaän
Hoøa thöôïng Tònh Giaùc truù trì chuøa Quang Minh taïi
Lieân Chieåu vaø ñeán naêm 1967 khai sôn chuøa Tònh Quang, Lieân
Chieåu.
500 THÍCH NHÖ TÒNH

Naêm 1968, Ngaøi ñaûm nhaän Chaùnh ñaïi dieän GHPGVNTN tænh Quaûng Ngaõi. Naêm 1970, Ngaøi ñöôïc Giaùo hoäi boå nhieäm vaøo truù trì chuøa Dieân Thoï, ñoàng thôøi laøm Chaùnh ñaïi dieän huyeän Dieân Khaùnh, tænh Khaùnh Hoøa. Sau naêm 1975, Ngaøi vaøo Nam haønh ñaïo vaø chính thöùc khai sôn chuøa Tònh Quang taïi aáp Ngoâ Quyeàn, xaõ Baøu Haøm 2, huyeän Thoáng Nhaát, tænh Ñoàng Nai vaøo naêm 1990. Töø ñoù, Ngaøi chuyeân taâm tu nieäm kinh Phaùp Hoa vaø höôùng daãn ñoà chuùng Phaät töû tu hoïc. Ngaøi vieân tòch vaøo luùc 21 giôø 30 phuùt ngaøy 12 thaùng 10 naêm AÁt Daäu (13/11/2005), höôûng thoï 63 tuoåi ñôøi, 41 haï laïp. III. ÑAËC ÑIEÅM CUÛA SÖÏ TRUYEÀN THÖØA Söï truyeàn thöøa cuûa chö Taêng doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh taïi tænh naøy töông ñoái môùi meû. Ña phaàn caùc Ngaøi môùi töø mieàn Trung vaøo, vì theá vaãn giöõ nguyeân theo phaùp keä cuûa Toå. Chæ rieâng Hoøa thöôïng Ñoàng Huy khoâng cho theo keä truyeàn thöøa maø Ngaøi ñaët ñeä töû phaùp danh xuoáng chöõ MINH. Coøn Thöôïng toïa Giaûi Toaøn thay vì cho ñeä töû xuoáng chöõ THÒ thì cho chöõ TAÂM gioáng Hoøa thöôïng Giaûi An taïi Quaûng Ngaõi.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 501

TIEÁT 5 THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH TAÏI CAÙC TÆNH CAO NGUYEÂN

Caùc tænh Cao Nguyeân bao goàm: Laâm Ñoàng, Daklak, Daknong, Gia Lai vaø Kontum ñöôïc thaønh laäp vaøo nhöõng naêm cuoái theá kyû XIX vaø ñaàu theá kyû XX. Töø ñoù, doøng ngöôøi töø caùc tænh mieàn Trung vaøo ñònh cö ôû vuøng ñaát môùi naøy ngaøy moät ñoâng. Theo doøng ngöôøi aáy, chö Taêng cuõng coù maët ñeå hoaèng truyeàn chaùnh phaùp, cuøng chung coäng khoå vôùi nhaân daân töø thôøi chinh chieán cho ñeán ngaøy thaùi bình. I. TÆNH LAÂM ÑOÀNG

Chuøa Linh Phöôùc – Ñaø Laït

Vaøo naêm Taân Daäu (1921), Hoøa thöôïng Nhôn Thöù töø tænh Khaùnh Hoøa leân khai sôn chuøa Linh Quang taïi thaønh phoá Ñaø Laït. Ñaây laø ngoâi Toå ñình ñaàu tieân ñaùnh daáu söï coù maët cuûa Phaät giaùo taïi xöù sôû söông muø naøy. Töø ñoù, chö Taêng caùc nôi keá tuïc ñeán ñaây hoaèng hoùa.

502 THÍCH NHÖ TÒNH

Tu vieän Baùt Nhaõ – Baûo Loäc

Taïi tænh Laâm Ñoàng, chö Taêng thuoäc doøng Chuùc Thaùnh coù maët ñaàu tieân laø Hoøa thöôïng Thích Minh Ñöùc. Naêm 1960, Hoøa thöôïng ñöôïc Toång hoäi Phaät giaùo Trung phaàn cöû laøm truù trì chuøa Linh Phöôùc, Traïi Maùt. Töø ñoù, Hoøa thöôïng daøy coâng truøng tu vaø khai sôn caùc chuøa nhö: chuøa Linh Thöùu (Chi Laêng, Ñaø Laït); chuøa Quan AÂm (Khe Sanh, Ñaø Laït) v.v...Tieáp theo, coù caùc vò Hoøa thöôïng nhö Hoøa thöôïng Thích Thieän Phöôùc, truù trì chuøa Böûu Sôn; Hoøa thöôïng Thích Taâm Thanh, khai sôn Vónh Minh töï vieän v.v... Gaàn ñaây, coù caùc vò nhö: Thöôïng toïa Thích Taâm Maõn(76) khai sôn chuøa Sö Töû Hoáng, Ñaïi Ninh; Thöôïng toïa Thích An Tuùc(77) khai sôn chuøa An Sôn, Boàng Lai, Ñöùc Troïng; Thöôïng toïa Thích Ñöùc Nghi(78) khai sôn caùc chuøa An Laïc,

Thöôïng toïa Thích Taâm Maõn, töï Haïnh Toaøn, laø tröôûng töû coá Hoøa thöôïng Nhö Bình- (76)

Giaûi An-Huyeàn Tònh taïi chuøa Töø Quang, Quaûng Ngaõi. Thöôïng toïa Thích An Tuùc phaùp danh Thò Thoï, töï Trí Haïnh. Thöôïng toïa xuaát gia naêm (77)

1957 vôùi ngaøi Nhö Ngaân-Giaûi Löông-An Minh taïi chuøa An Phöôùc, Chaâu Sa, Bình Sôn. Thöôïng toïa thoï Sa-di naêm 1959 taïi chuøa Nghóa Phöông vôùi phaùp töï Trí Haïnh, thoï Tyø- kheo naêm 1964 ñöôïc Hoøa thöôïng Thích Trí Höng phuù phaùp hieäu An Tuùc. Thöôïng toïa Thích Ñöùc Nghi phaùp danh Thò Can, sinh quaùn taïi Tam Quan, Bình (78)

Ñònh. Thuôû nhoû, Thöôïng toïa quy y vôùi Hoøa thöôïng Nhö Thoâng-Giaûi Minh-Huyeàn Ngoä truù trì Toå ñình Thaéng Quang, Hoaøi Nhôn, Bình Ñònh. Veà sau, Thöôïng toïa xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng Thieän Thaønh taïi chuøa Giaùc Sanh, Saøi-goøn. Tuy nhieân,

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 503

Baùt Nhaõ taïi thò xaõ Baûo Loäc; chuøa Hoa Nghieâm, Phaùp Hoa, Phoå Hieàn ôû huyeän Baûo Laâm; Thöôïng toïa Thích Thanh Theá(79) khai sôn chuøa Thaùnh Ñöùc ôû Ñöùc Troïng v.v... Töø ñoù, söï truyeàn thöøa cuûa chö Taêng ngaøy caøng saâu roäng. Moät soá chuøa vaø caùc vò toân tuùc tieâu bieåu nhö sau: 1. Söï truyeàn thöøa cuûa chö Taêng 1.1. Hoøa thöôïng Chôn Trung–Ñaïo Thöù–Minh Ñöùc (1902–1985): Chuøa Linh Phöôùc

Chuøa Linh Phöôùc ñöôïc Toång hoäi Phaät giaùo Trung phaàn xaây döïng naêm 1949 taïi Traïi Maùt, Ñaø Laït. Traûi qua caùc ñôøi truù trì: Hoøa thöôïng Thích Minh Theå,

Hoøa thöôïng Thích An Hoøa, Hoøa thöôïng Thích Quaûng Phaùt vaø keá ñeán laø Hoøa thöôïng Thích Minh Ñöùc. Naêm 1960, Hoøa thöôïng Thích Minh Ñöùc ñöôïc cöû laøm truù trì. Hoøa thöôïng Thích Minh Ñöùc theá danh Nguyeãn Khaéc Daàn, sinh naêm Nhaâm Daàn (1902) taïi laøng Hieäp Phoå, xaõ Haønh Ñöùc, huyeän Nghóa Haønh, tænh Quaûng Ngaõi. Thaân phuï laø cuï oâng Nguyeãn Hoøa thöôïng Minh Ñöùc Khaéc Coân phaùp danh Chôn Ñaït vaø thaân maãu laø cuï baø Phan Thò Leã phaùp danh Chôn Nghóa. Naêm 17 tuoåi, Ngaøi ñaàu sö thoï giaùo vôùi Hoøa thöôïng AÁn Kim–

khi truyeàn phaùp, Thöôïng toïa cho ñeä töû xuoáng chöõ Ñoàng vaø phaùp töï chöõ Thoâng theo baøi keä cuûa doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh. Thöôïng toïa Thích Thanh Theá, phaùp danh Ñoàng Thanh, ñeä töû Hoøa thöôïng Thích Trí (79)

Höõu taïi chuøa Linh ÖÙng, Nguõ Haønh Sôn. Thöôïng toïa hieän cuõng truù trì chuøa Baûo Tònh, quaän Bình Thaïnh, Saøi-goøn.

504 THÍCH NHÖ TÒNH

Hoaèng Tònh taïi Toå ñình Saéc töù Phöôùc Quang, Quaûng Ngaõi vaø ñöôïc Boån sö ban cho phaùp danh Chôn Trung, töï Ñaïo Thöù, noái phaùp ñôøi thöù 40 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 7 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Naêm Giaùp Tuaát (1934)(80), Ngaøi thoï Cuï tuùc taïi giôùi ñaøn chuøa Thaïch Sôn do Hoøa thöôïng Hoaèng Thaïc laøm Ñaøn ñaàu, ñaéc phaùp hieäu Minh Ñöùc. Naêm 1940, Ngaøi veà truù trì chuøa Long Böûu thuoäc xaõ Thaønh Ñöùc, huyeän Nghóa Haønh. Naêm Bính Tuaát (1946) Ngaøi nhaän chöùc Hoäi tröôûng hoäi Phaät giaùo Cöùu quoác huyeän Nghóa Haønh, tænh Quaûng Ngaõi. Naêm Canh Tyù (1960) Toång hoäi Phaät giaùo Trung phaàn boå nhieäm Ngaøi truù trì chuøa Linh Phöôùc thuoäc Chi hoäi Phaät giaùo Traïi Maùt, Ñaø Laït. Töø ñoù, Hoøa thöôïng chuû tröông xaây döïng caùc khuoân hoäi Saøo Nam chuøa Phaùp Hoa, chuøa Tònh Quang khoùm Töï Phöôùc, chuøa Linh Thöùu khoùm Chi Laêng, chuøa Quan AÂm ôû Khe Sanh, Ñaø Laït v.v... Naêm Quyù Söûu (1973), Tænh giaùo hoäi Tuyeân Ñöùc khai giôùi ñaøn truyeàn giôùi, ñaõ cung thænh Ngaøi ñöông vi Ñaøn ñaàu Hoøa thöôïng. Naêm Nhaâm Tuaát (1982) GHPGVN tænh Laâm Ñoàng ñöôïc thaønh laäp, Ngaøi ñöôïc cung thænh vaøo haøng giaùo phaåm Chöùng minh cuûa Tænh giaùo hoäi. Muøa haï naêm Giaùp Tyù (1984), Hoøa thöôïng laâm beänh vaø vaøo Saøi–goøn chöõa trò. Sau ñoù, Ngaøi veà thaêm chuøa Long Böûu taïi queâ nhaø. Vaøo ngaøy 19 thaùng Gieâng naêm AÁt Söûu (1985), Hoøa thöôïng

Caên cöù vaøo cuoán “Löôïc Söû Nhöõng Ngoâi Chuøa Tænh Laâm Ñoàng” do Thöôïng toïa Thích (80)

Khoâng Truù chuû bieân ghi raèng Ngaøi thoï Tyø-kheo naêm 1936 taïi chuøa Phöôùc Quang (tö lieäu 1). Coøn theo baûng tieåu söû do moân ñoà cung caáp ghi raèng Ngaøi thoï giôùi naêm 1933 taïi Phöôùc Quang do Boån sö Hoaèng Tònh laøm Ñaøn ñaàu, ngaøi Taêng cang chuøa Töø Hieáu, Hueá laøm Yeát-ma, ngaøi Taêng Cang chuøa Chuùc Thaùnh, Quaûng Nam laøm giaùo thoï (tö lieäu 2). Qua söï nghieân cöùu cuûa chuùng toâi thì caû hai nguoàn chöa hoaøn toaøn chính xaùc. Theo chuùng toâi ñöôïc

bieát, chuøa Phöôùc Quang trong thôøi Hoøa thöôïng Hoaèng Tònh truù trì chæ môû 3 giôùi ñaøn vaøo caùc naêm: 1920, 1925, 1932 chöù khoâng coù naêm 1936 nhö nguoàn tö lieäu 1 ñaõ noùi. Theo nguoàn tö lieäu 2 cho raèng Ngaøi thoï giôùi naêm 1933 do Boån sö Hoaèng Tònh laøm Ñaøn ñaàu thì khoâng ñuùng. Vì ngaøy 17 thaùng 10 naêm 1932 Hoøa thöôïng Hoaèng Tònh ñaõ vieân tòch. Coøn giôùi ñaøn coù hai vò Hoøa thöôïng chuøa Töø Hieáu vaø Chuùc Thaùnh laøm Yeát-ma, Giaùo thoï laø giôùi ñaøn naêm Giaùp Tuaát (1934) taïi chuøa Thaïch Sôn, Quaûng Ngaõi do Hoøa thöôïng Hoaèng Thaïc laøm Ñaøn ñaàu. Laïi nöõa, caên cöù vaøo phaùp hieäu Minh Ñöùc thì chaéc chaén khoâng phaûi do Boån sö Hoaèng Tònh cho. Bôûi vì Hoøa thöôïng Hoaèng Tònh phuù phaùp cho ñeä töû vôùi ñaïo hieäu chöõ KHAÙNH hoaëc chöõ PHÖÔÙC ñöùng ñaàu.

vieân tòch vaø nhuïc thaân ñöôïc an taùng taïi chuøa Long Böûu, huyeän Nghóa Haønh, tænh Quaûng Ngaõi. Hoøa thöôïng Thích Minh Ñöùc laø moät trong nhöõng vò Cao taêng caän ñaïi cuûa Phaät giaùo Quaûng Ngaõi vaø Laâm Ñoàng. Khoâng nhöõng theá, Ngaøi coøn laø moät trong nhöõng vò Danh y noåi tieáng moät thôøi chöõa ñöôïc nhieàu beänh ngaët ngheøo cho nhaân daân. Veà söï truyeàn thöøa, khi coøn haønh ñaïo taïi Quaûng Ngaõi, Ngaøi vaãn cho ñeä töû xuoáng chöõ NHÖ theo baøi keä cuûa Toå sö Minh Haûi– Phaùp Baûo. Caùc vò ñeä töû mang phaùp danh chöõ NHÖ coù: Hoøa thöôïng Thích Nhö Nghóa, truù trì chuøa Lieân Hoa, quaän 4, Saøi–goøn; Coá Thöôïng toïa Thích Vieân Laâm, phaùp danh Nhö Lieãu, truù trì chuøa Quan AÂm, Quaûng Ngaõi. Tuy nhieân, khi leân tænh Tuyeân Ñöùc (töùc Laâm Ñoàng ngaøy nay), ñeå hoøa ñoàng cuøng chö toân ñöùc trong coâng vieäc, Hoøa thöôïng cho ñeä töû xuoáng phaùp danh chöõ TAÂM, nhöng phaùp töï vaãn ñaët chöõ GIAÛI. Taïi ñaây, Hoøa thöôïng coù hai vò ñeä töû chính: Thöôïng toïa Thích Taâm Vò, phaùp töï Giaûi Phaåm, hieäu Quaûng Khoâng, truù trì chuøa Linh Phöôùc, Traïi Maùt; Ñaïi ñöùc Thích Giaûi Hieàn, phaùp danh Taâm Chaùnh, hieäu Quaûng Hoïc truù trì chuøa Linh AÅn, Nam Ban. Ñeán ñôøi Thöôïng toïa Thích Taâm Vò truù trì, ban ñaàu Thöôïng toïa vaãn cho xuoáng chöõ THÒ nhö Ñaïi ñöùc Thích Thò Löïc. Nhöng veà sau, Thöôïng toïa cho ñeä töû phaùp danh chöõ NGUYEÂN vaø phaùp töï chöõ HAÏNH nhö: Ñaïi ñöùc Thích Haïnh Trí phaùp danh Nguyeân Long; Ñaïi ñöùc Thích Haïnh Taán phaùp danh Nguyeân UÛy v.v... 1.2. Hoøa thöôïng Ñoàng Quaû–Thieän Phöôùc–Nghieâm Tònh

(1930–1998): Chuøa Linh Sôn Hoøa thöôïng theá danh Nguyeãn Baûn, phaùp danh Ñoàng Quaû, töï Thieän Phöôùc, hieäu Nghieâm Tònh(81), ñôøi thöù 43 doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh. Hoøa thöôïng sinh naêm Canh Ngoï (1930) taïi laøng Thuaän Phuù, xaõ Phuù Traïch, huyeän Boá Traïch, tænh Quaûng Bình. Thaân phuï laø cuï oâng Nguyeãn Boång vaø thaân maãu laø cuï baø Nguyeãn Thò Löu. Naêm 12 tuoåi, Ngaøi phaùt taâm xuaát gia ñaàu Phaät vôùi Boån sö laø Hoøa thöôïng Thích

Phaùp hieäu Nghieâm Tònh do Hoøa thöôïng Thích Töø Maõn ñaët sau khi Ngaøi vieân tòch. (81)

Taâm Nhôn taïi chuøa Vónh Phöôùc, laøng Lyù Hoøa gaàn queâ nhaø. Naêm Kyû Söûu (1949), Ngaøi ñaäu Thuû khoa Sa–di taïi giôùi ñaøn chuøa Vónh Phöôùc vaø naêm Taân Maõo (1951), ñaéc giôùi Cuï tuùc taïi giôùi ñaøn chuøa Phoå Minh, thò xaõ Ñoàng Hôùi do Hoøa thöôïng Boån sö laøm Ñaøn ñaàu.

Ñeán naêm Nhaâm Thìn (1952), Ngaøi vaøo hoïc khoùa Trung ñaúng Phaät hoïc taïi Phaät hoïc vieän Baùo Quoác, Hueá. Naêm Bính Thaân (1956), sau khi toát nghieäp, Hoøa thöôïng gia nhaäp vaøo ñoaøn Nhö Lai Söù Giaû cuûa Toång hoäi Phaät giaùo Trung phaàn. Ngaøi ñaõ ñi hoaèng phaùp lôïi sanh khaép caùc vuøng duyeân haûi mieàn Trung. Naêm Ñinh Daäu (1957), Hoøa thöôïng ñeán tænh Laâm Vieân vaø döøng chaân taïi chuøa Tænh hoäi Linh Sôn. Sau ñoù, Hoøa thöôïng ñaûm nhaän truù trì chuøa Böûu Sôn taïi La Ba, Ñöùc Hoøa thöôïng Thieän Phöôùc Troïng. Naêm Bính Ngoï (1966), do nhu caàu cuûa Giaùo hoäi neân Hoøa thöôïng veà laïi Linh Sôn coäng taùc cuøng chö toân ñöùc trong coâng vieäc hoaèng phaùp. Naêm 1982, GHPGVN tænh Laâm Ñoàng thaønh laäp, Hoøa thöôïng laàn löôït ñaûm nhieäm caùc chöùc vuï UÛy vieân hoaèng phaùp, UÛy vieân höôùng daãn nam nöõ Phaät töû. Trong Ñaïi hoäi nhieäm kyø V (1997), Hoøa thöôïng ñöôïc cung thænh vaøo chöùc vuï Phoù Ban trò söï Tænh hoäi Phaät giaùo tænh Laâm Ñoàng. Ngaøi laø baäc toân tuùc chuyeân haønh trì vaø ñi saâu nghieân cöùu luaät hoïc, neân vaøo naêm 1990, tröôøng Cô baûn Phaät hoïc Laâm Ñoàng thaønh laäp, Ngaøi ñöôïc môøi ñaûm traùch boä moân Luaät hoïc trong hai khoùa I vaø II. Ñaàu muøa an cö naêm Maäu Daàn (1998), Phaät lòch 2542, taïi tröôøng haï Linh Sôn, Hoøa thöôïng ñoät ngoät vieân tòch vaøo luùc 1 giôø

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 507

40 saùng ngaøy 21 thaùng 5 naêm Maäu Daàn (20/6/1998) sau moät côn beänh nheï. Baûo thaùp Ngaøi ñöôïc kieán taïo taïi nghóa trang Phaät giaùo Du Sinh. 1.3. Hoøa thöôïng Taâm Thanh–Giaûi Tònh–Chôn Nghieâm (1931–2004): Vónh Minh töï vieän

Hoøa thöôïng theá danh Leâ Thanh Haûi, phaùp danh Taâm Thanh, töï Giaûi Tònh, hieäu Chôn Nghieâm, sinh naêm Taân Muøi (1931) taïi laøng Maõ Chaâu, Duy Xuyeân, Quaûng Nam. Thaân phuï laø cuï oâng Leâ Nghieâm phaùp danh Thò Tònh vaø thaân maãu laø cuï baø Traàn Thò Qua. Xuaát thaân trong moät gia ñình gia giaùo neân Ngaøi ñöôïc theo hoïc caû Ñoâng–Taây hoïc. Töø nhoû, Hoøa thöôïng quy y thoï 5 giôùi vôùi Hoøa thöôïng Thích Toân Thaéng taïi chuøa Phoå Ñaø, Ñaø Naüng vaø ñöôïc Hoøa thöôïng ban cho phaùp danh Taâm Thanh, theo phaùp keä doøng thieàn Lieãu Hoøa thöôïng Taâm Thanh Quaùn. Naêm Quyù Maõo (1963), trong muøa tranh ñaáu baûo veä chaùnh phaùp, Hoøa thöôïng phaùt taâm xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng Thích Long Trí taïi chuøa Vieân Giaùc, Hoäi An. Naêm Giaùp Thìn (1964), Ngaøi thoï giôùi Sa–di, ñöôïc Hoøa thöôïng Long Trí ban phaùp töï laø Giaûi Tònh theo phaùp keä doøng thieàn Chuùc Thaùnh; sau ñoù, Hoøa thöôïng vaøo Nam theo hoïc taïi lôùp Cao ñaúng Phaät hoïc Hueä Nghieâm. Naêm Bính Ngoï (1966), Hoøa thöôïng thoï Cuï tuùc giôùi taïi giôùi ñaøn Quaûng Ñöùc do Hoøa thöôïng Thích Thanh Thaïnh laøm Ñaøn ñaàu vaø ñöôïc Hoøa thöôïng Thích Toân Thaéng ban cho phaùp hieäu Chôn Nghieâm. Sau

khi toát nghieäp lôùp Cao ñaúng Phaät hoïc Hueä Nghieâm khoùa

508 THÍCH NHÖ TÒNH

ñaàu tieân, Hoøa thöôïng trôû thaønh moät vò giaûng sö noåi tieáng cuûa Giaûng sö ñoaøn Vieän hoùa ñaïo GHPGVNTN. Naêm Kyû Daäu (1969), Hoøa thöôïng veà nhaän chöùc Chaùnh ñaïi dieän GHPGVNTN khu Baûy Hieàn, Gia Ñònh – nôi caùc ñoàng baøo Quaûng Nam vaøo an cö laïc nghieäp. Naêm Nhaâm Tyù (1972), Hoøa thöôïng leân Ñaïi Ninh thaêm Hoøa thöôïng Thích Thieàn Taâm – Giaùo thoï tröôûng Phaät hoïc vieän Hueä Nghieâm ñang nhaäp thaát taïi truù xöù Höông Nghieâm. Ñöôïc Hoøa thöôïng Thieàn Taâm giôùi thieäu, Ngaøi nhaän moät quaû ñoài phía treân tu vieän Höông Nghieâm do Phaät töû Möôøi hieán cuùng. Hoøa thöôïng baét ñaàu xaây döïng moät thaïch thaát nôi nuùi röøng hoang vaéng naøy ñeå veà tònh döôõng sau nhöõng ngaøy ñi thuyeát phaùp.

Vónh Minh Töï Vieän – Ñöùc Troïng

Naêm Quyù Hôïi (1983), nhaän thaáy duyeân hoaù ñoä coù nhieàu thuaän lôïi, Hoøa thöôïng quyeát ñònh xaây chuøa ngay phía treân tònh thaát Chôn Nghieâm laáy hieäu laø Vónh Minh Töï Vieän vôùi yù xieån döông giaùo phaùp Tònh Ñoä. Naêm Quyù Daäu (1993), Hoøa thöôïng laïi vaän ñoäng ñaïi truøng tu Vónh Minh töï vieän, töø ñoù veà sau cöù moãi naêm Hoøa thöôïng laïi

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 509

khaùnh thaønh moät coâng trình nhaân ngaøy kî toå Phoå Thieân, nhö: Giaûng ñöôøng, Khaùch ñöôøng, Taêng xaù, Phaùp baûo, caùc töôïng ñaøi, Baûo thaùp v.v..., khieán Vónh Minh töï vieän trôû thaønh moät toøng laâm noåi tieáng vôùi caûnh trí haøi hoøa u nhaõ. Töø ñoù, phaùp aâm nôi nuùi röøng Ñaïi Ninh vang xa, neân chö Taêng ni vaø Phaät töû khaép moïi nôi veà thoï giaùo quy y raát ñoâng. Hoøa thöôïng cuõng töøng ra ñaûm nhieäm chöùc vuï Phoù Ban trò söï kieâm Tröôûng Ban hoaèng phaùp Giaùo hoäi tænh Laâm Ñoàng, Hieäu phoù kieâm Giaùm luaät tröôøng Cô baûn Phaät hoïc Laâm Ñoàng khoùa I vaø II; ñoàng thôøi ñi giaûng daïy truyeàn ñaït kinh nghieäm giaûng sö cho Taêng ni sinh khaép nôi.

Ñaàu naêm Quyù Muøi (2003), Hoøa thöôïng trao quyeàn truù trì cho tröôûng töû Thích Nguyeân Hieàn vaø nhaäp thaát tònh tu cho ñeán khi vieân tòch vaøo ngaøy 13 thaùng 2 nhuaàn naêm Giaùp Thaân (02/04/2004), theá thoï 74 tuoåi, Taêng laïp 40 haï. Veà maët truyeàn thöøa, Hoøa thöôïng thoï giaùo vôùi hai vò Hoøa thöôïng truyeàn thöøa theo hai baøi keä cuûa toå Lieãu Quaùn vaø toå Minh Haûi. Veà 5 giôùi thì Ngaøi thoï phaùp doøng thieàn Lieãu Quaùn vôùi phaùp danh Taâm Thanh. Veà theá ñoä thì Ngaøi Baûo thaùp Hoøa Thöôïng Taâm Thanh thoï phaùp doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh vôùi phaùp töï Giaûi Tònh. Tuy nhieân, khi truyeàn phaùp, Hoøa thöôïng truyeàn theo phaùp keä cuûa toå Thieät Dieäu–Lieãu Quaùn. 1.4. Hoøa thöôïng Nhö Tröïc–Trí Giaùc–Vónh Chaâu (1930–2006): Chuøa Linh Thöùu Hoøa thöôïng
theá danh Löông Naêng, sinh naêm Canh Ngoï (1930) taïi huyeän Nghóa Haønh, tænh Quaûng Ngaõi. Thuôû nhoû, Ngaøi quy y

vôùi Hoøa thöôïng Chôn Khai– Quang Lyù taïi chuøa Böûu Long neân coù phaùp danh Nhö Tröïc. Veà sau, Ngaøi xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng Thích Giaûi Haäu taïi chuøa Hoäi Phöôùc, Quaûng Ngaõi; thoï ñaïi giôùi naêm Taân Söûu (1961) taïi chuøa Linh Quang neân ñöôïc Boån sö phuù phaùp hieäu Trí Giaùc. Töø ñoù, Ngaøi ñaûm nhieäm truù trì caùc chuøa nhö: chuøa Long Quang taïi tænh Kontum (1964–1965); chuøa Giaùc Hoaøng taïi Laâm Ñoàng (1966–1969). Naêm 1968, Hoøa thöôïng Giaûi Haäu vieân tòch, Ngaøi veà keá nghieäp Boån sö truù trì chuøa Hoäi Hoøa thöôïng Trí Giaùc Phöôùc. Ñeán naêm 1990, Hoøa thöôïng Thích Quang Lyù truù trì chuøa Linh Thöùu, Ñaø Laït vieân tòch; Ngaøi ñöôïc moân phong cöû vaøo truù trì chuøa Linh Thöùu. Töø ñaây cho ñeán ngaøy vieân tòch, Hoøa thöôïng gaén lieàn vôùi nhöõng sinh hoaït cuûa Phaät giaùo Laâm Ñoàng. Hoøa thöôïng coøn laø ngöôøi yeâu thích thô vaên neân laáy buùt hieäu Vónh Chaâu. Hoøa thöôïng vieân tòch ngaøy 16 thaùng 7 naêm Bính Tuaát (2006). 1.5. Hoøa thöôïng Thích Thanh Töø :Thieàn vieän Truùc Laâm Hoøa thöôïng Thích Thanh Töø, theá danh Traàn Höõu Phöôùc, sinh ngaøy 14 thaùng 7 naêm Giaùp Tyù (1924) taïi aáp Tích Khaùnh, xaõ Tích Thieän, huyeän Traø OÂn, tænh Caàn Thô (nay laø tænh Vónh Long). Naêm Kyû Söûu (1949), Ngaøi xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng Thích Thieän Hoa taïi chuøa Phaät Quang, Traø OÂn ñöôïc Hoøa thöôïng ñaët phaùp danh laø Thanh Töø. Tính theo thöù heä, Ngaøi thuoäc ñôøi 42 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 9 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Cuøng naêm, Ngaøi ñöôïc Boån sö cho thoï giôùi Sa–di taïi chuøa Phöôùc Haäu do Hoøa thöôïng

Khaùnh Anh laøm Ñaøn ñaàu. Naêm Quyù Tî (1953), Ngaøi ñöôïc thoï Cuï tuùc giôùi do Hoøa thöôïng Hueä Quang laøm Ñaøn ñaàu vaø theo hoïc lôùp Cao ñaúng Phaät hoïc taïi chuøa AÁn Quang. Töø naêm 1960 ñeán naêm 1964, Hoøa thöôïng laø Giaùo thoï sö noåi tieáng cuûa Phaät hoïc vieän Hueä Nghieâm, Döôïc sö, Töø Nghieâm, Ñaïi hoïc Vaïn Haïnh v.v... Naêm Bính Ngoï (1966), Ngaøi phaùt nguyeän nhaäp thaát tu taäp thieàn. Sau khi ra thaát, Ngaøi thaønh laäp thieàn vieän Chôn Khoâng vaø chuû tröông xieån döông khoâi phuïc doøng thieàn Truùc Laâm– Hoøa thöôïng Thanh Töø Yeân Töû. Töø ñoù, Hoøa thöôïng khai saùng caùc thieàn vieän Thöôøng Chieáu, Vieân Chieáu, Linh Chieáu, Phoå Chieáu v.v... ñeå coù nôi cho caùc Taêng ni tu taäp.

Thieàn vieän Truùc Laâm – Ñaø Laït

Naêm Quyù Daäu (1993), Hoøa thöôïng khai sôn thieàn vieän Truùc Laâm taïi thaønh phoá Ñaø Laït vaø Ngaøi thöôøng truï taïi ñaây ñeå höôùng daãn ñoà chuùng tu hoïc. Hieän taïi, heä thoáng doøng thieàn Truùc Laâm do Hoøa thöôïng laõnh ñaïo coù treân 20 cô sôû thieàn vieän khaép Baéc–Trung–Nam vaø haûi ngoaïi, coù vai troø raát lôùn trong söï nghieäp hoaèng truyeàn chaùnh phaùp trong ngoâi nhaø Phaät giaùo Vieät Nam hieän taïi. 2. Söï truyeàn thöøa cuûa chö Ni Trong quaù trình phaùt trieån cuûa Ni boä taïi tænh Laâm Ñoàng, coù hai ngoâi chuøa truyeàn thöøa theo doøng Laâm Teá

Chuùc Thaùnh, ñoù laø chuøa Tueä Quang vaø chuøa Töø Thuyeàn. 2.1. Ni tröôûng Nhö Tònh vaø chuøa Tueä Quang Vaøo naêm 1971, Ni tröôûng Thích Nöõ Nhö Tònh theå theo lôøi thænh caàu cuûa ñaïo höõu Phaät töû töø Ni tröôøng Döôïc Sö, Saøi–goøn leân nhaän truù trì chuøa Tueä Quang, Ñaø Laït. Töø ñoù, Ni tröôûng daàn daàn kieán taïo chuøa Tueä Quang thaønh moät truù xöù cuûa chö Ni goùp phaàn phaùt trieån Ni boä taïi tænh Laâm Ñoàng. Ni tröôûng Thích Nöõ Nhö Tònh phaùp danh Thò Thanh, töï Haïnh Nguyeän, noái phaùp ñôøi 42 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 9 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Ni tröôûng laø ñeä töû cuûa Hoøa thöôïng Nhö Töø–Taâm Ñaït taïi chuøa Thieân Bình, nhöng xuaát gia vôùi Sö baø Dieäu Hoa taïi chuøa Long Quang, huyeän Phuø Caùt, tænh Bình Ñònh. Ni tröôûng truyeàn thöøa theo phaùp keä cuûa toå Minh Haûi–Phaùp Baûo cho ñeä töû xuoáng chöõ ÑOÀNG vaø phaùp töï laø chöõ TÒNH. 2. 2. Ni sö Töø Thuaàn vaø chuøa Töø Thuyeàn Vaøo naêm 1975, theo lôøi chæ daïy cuûa Ni tröôûng Thích Nöõ Tònh Töø, Ni sö Thích Nöõ Töø Thuaàn töø chuøa Töø Thuyeàn, quaän Goø Vaáp leân Ñaø Laït laäp chuøa vôùi teân hieäu Töø Thuyeàn. Töø ngoâi chuøa maùi toân vaùch vaùn, Ni sö töøng böôùc kieán taïo Töø Thuyeàn thaønh moät ngoâi chuøa khang trang ñeå tieáp ñoä nöõ löu, khuyeán hoùa ngöôøi vaøo cöûa Phaät. Ni sö Thích Nöõ Töø Thuaàn (1944–1996), theá danh Traàn Thò Saùu, sinh naêm 1944 taïi huyeän Ñöùc Phoå, Quaûng Ngaõi. Naêm 15 tuoåi, Ni sö xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng Thích Phaùp Minh taïi chuøa Töø Phöôùc, Ñöùc Phoå. Sau ñoù, Ni sö vaøo tham hoïc taïi Ni tröôøng Döôïc Sö, caàu

phaùp vôùi Ni tröôûng Thích Nöõ Tònh Töø(82), ñöôïc Ni tröôûng ban cho phaùp danh Chuùc Nghieâm, töï Giaùc Tònh, hieäu Töø Thuaàn, truyeàn phaùp ñôøi 44 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 11 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Sau khi kieán laäp chuøa Töø Thuyeàn, Ni sö tieáp Ni ñoä chuùng vaø cho ñeä töû vôùi phaùp danh chöõ THAÙNH. Ngoaøi ra, Ni sö coøn khai saùng chuøa Giaùc Taâm taïi huyeän Ñôn Döông. Ni sö vieân tòch ngaøy moàng 7 thaùng 4 naêm Bính Tyù (1996), thoï 53 tuoåi. II. TÆNH ÑAKLAK Tænh Daklak ñöôïc hình thaønh vaøo nhöõng naêm ñaàu vaø giöõa theá kyû XX. Töø ñoù, doøng ngöôøi töø caùc tænh mieàn Trung leân vuøng Cao nguyeân laäp nghieäp. Phaät giaùo cuõng kòp thôøi coù maët ñeå cuøng lao coäng khoå vôùi nhaân daân.

Chuøa Döôïc Sö – Buoân Meâ Thuoäc Taïi ñaây, chuøa Döôïc Sö do coá Thöôïng toïa Thích Vieân Ñöùc khai sôn naêm 1964 laø truyeàn thöøa theo doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh.

Ni tröôûng Thích Nöõ Tònh Töø laø ñeä töû cuûa Hoøa thöôïng Thích Haønh Truï, chuøa Ñoâng (82)

Höng, quaän 2. Vì vaäy, Ni tröôûng thuoäc ñôøi 43 chöõ Ñoàng vaø cho xuoáng ñeä töû chöõ Chuùc.

Thöôïng toïa Ñoàng Vieân–Thoâng Lôïi–Vieân Ñöùc (1932–1980): Chuøa Döôïc Sö

Thöôïng Toaï theá danh Phaïm Vaên Nghi, sinh ngaøy 26 thaùng 12 naêm Nhaâm Thaân (1932) taïi laøng Ñònh Trung, xaõ An Ñònh, quaän Tuy An, tænh Phuù Yeân. Thaân phuï laø cuï oâng Phaïm Giaûn vaø thaân maãu laø cuï baø Ung Thò Bænh. Naêm Nhaâm Ngoï (1942), Ngaøi xuaát gia thoï phaùp vôùi Hoøa thöôïng Phoå Tueä taïi chuøa Baûo Sôn laøng Phong Thaêng, Tuy An. Naêm Canh Daàn (1950), Ngaøi caàu phaùp theá ñoä vaø ñaéc phaùp vôùi Hoøa thöôïng Thích Phöôùc Trí taïi chuøa Phöôùc Sôn, huyeän Ñoàng Xuaân, Phuù Yeân vôùi phaùp danh Thöôïng toïa Vieân Ñöùc Ñoàng Vieân, töï Thoâng Lôïi, hieäu Vieân Ñöùc, noái phaùp ñôøi 43 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 10 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Naêm sau, Ngaøi theo hoïc kinh luaät vôùi Hoøa thöôïng Thích Phöôùc Hoä taïi chuøa Töø Quang. Naêm Giaùp Ngoï (1954), Ngaøi vaøo hoïc taïi Phaät hoïc vieän Haûi Ñöùc. Ngaøi laø moät Taêng sinh öu tuù neân Phaùp sö Dieãn Boài, ngöôøi Trung Hoa khi ñeán giaûng taïi Taêng vieän, ñaõ nhaän xeùt veà thaày Vieân Ñöùc nhö sau: “Thò giaùo lôïi hyû, löu danh haäu theá”. Quaû thaät, sau naøy Thöôïng toïa laø moät coät truï trong phong traøo hoaèng truyeàn Maät giaùo. Thôøi gian hoïc taïi Hoïc vieän Nha Trang, Ngaøi ñaõ baét ñaàu tham cöùu kinh saùch Maät giaùo vaø chuyeân trì chuù Chuaån Ñeà. Naêm Ñinh Daäu (1957) Ngaøi thoï giôùi Cuï tuùc vaø naêm sau Maäu Tuaát (1958), toát nghieäp Cao ñaúng Phaät hoïc vieän Nha Trang. Naêm 1959, Ngaøi ñöôïc Giaùo hoäi cöû laøm giaûng sö cho Tænh hoäi Phaät giaùo Ñaklak vaø töø naêm 1960 ñeán 1962 laø Chaùnh hoäi tröôûng Phaät giaùo Daklak. Naêm Giaùp Thìn (1964), Ngaøi khai sôn chuøa Döôïc Sö taïi thaønh

phoá Buoân Meâ Thuoät. Cuõng trong naêm naøy, Thöôïng toïa ñöôïc cöû laøm Chaùnh ñaïi dieän Phaät giaùo tænh Bieân Hoøa kieâm Toång thö kyù Toång vuï Vaên hoaù xaõ hoäi Vieän hoùa ñaïo GHPGVNTN. Naêm Ñinh Muøi (1967), Thöôïng toïa veà nhaäp thaát taïi chuøa Döôïc Sö (Buoân Meâ Thuoät) ñoàng thôøi nghieân cöùu Maät giaùo hoaèng döông Chaân ngoân toâng. Thöôïng toïa ñaõ ñöôïc Hoøa thöôïng Vaïn AÂn (chuøa Höông Tích, Phuù Yeân) trao truyeàn kinh ñieån Maät giaùo vaø Hoøa thöôïng Töø Thaïnh (chuøa Thieàn Sôn, Phuù Yeân) chính thöùc trao truyeàn AÁn kheá. Naêm Canh Tuaát (1970), Thöôïng toïa ñöôïc Giaùo hoäi cöû laøm Phoù ñaëc uûy Phaät hoïc vuï trong Toång vuï giaùo duïc. Naêm Nhaâm Tyù (1972), Ngaøi ñaët ñaù khôûi coâng truøng tu ngoâi chuøa Thieàn Tònh ôû Thuû Thieâm. Veà hoaèng truyeàn Maät giaùo, sau nhieàu naêm tu taäp theå nghieäm veà phöông tieän hoaèng hoùa ñoä sanh, Ngaøi ñaõ quyeát choïn con ñöôøng Maät thöøa ñeå hoaèng truyeàn. Trong 20 naêm, Ngaøi ñaõ dòch thuaät vaø giôùi thieäu gaàn 100 taùc phaåm kinh luaän veà Maät giaùo. Naêm Giaùp Daàn (1974), Thöôïng toïa töø Ban Meâ Thuoät veà chuøa Thieàn Tònh, Saøi–goøn tieáp tuïc dòch kinh, laäp caùc ñaïo traøng veà Maät giaùo nhö: Ñaïo traøng Ñaïi Baûo Quaûng Baùt Laàu Caùc Thieän Truï Bí Maät Ñaø La Ni; Ñaïo traøng Nhöùt Thieát Nhö Lai Taâm Bí Maät Toaøn Thaân Xaù–lôïi Baûo Khieáp

AÁn Ñaø–la–ni v.v... hoaëc laäp caùc giôùi ñaøn nhö Boà Ñeà Taâm Giôùi; Truyeàn Phaùp Hoaùn Ñaûnh... Ngoaøi ra Thöôïng toïa coøn coøn giao tieáp vôùi caùc vò Cao taêng thieàn ñöùc, cö só ñeå lo hoaèng truyeàn Maät giaùo. Vaøo ngaøy 12 thaùng 7 naêm Canh Thaân (1980), Thöôïng toïa vieân tòch, höôûng döông 49 tuoåi vaø 24 haï laïp. Sau khi Thöôïng toïa vieân tòch, chuøa Döôïc Sö ñöôïc ñeä töû laø Ni sö Thích Nöõ Chuùc Taâm keá thöøa vaø phaùt trieån cho ñeán ngaøy hoâm nay. III. TÆNH ÑAKNONG Tænh Ñaknong môùi ñöôïc thaønh laäp trong nhöõng naêm gaàn ñaây, tuy nhieân trong ñoù coù moät phaàn cuûa tænh Quaûng Ñöùc cuõ. Vaøo nhöõng naêm cuoái thaäp nieân 60 cuûa theá kyû XX, Hoøa thöôïng Thích Trí Huy ñaõ ñeán ñaây hoaèng hoùa, ñem aùnh saùng chaùnh phaùp ñeán nhöõng vuøng nuùi ñoài hoang vaéng naøy. Naêm 1958, Hoøa thöôïng laäp chuøa taïm baèng maùi tranh vaùch ñaát, sau ñoù kieán taïo hoaøn taát vaøo

naêm 1959 vaø ñaët teân laø Phaùp Hoa. Phaùp Hoa voán laø moät boä kinh lôùn cuûa Phaät giaùo Ñaïi thöøa vaø cuõng laø boä kinh maø Hoøa thöôïng chuyeân taâm trì nieäm. Töø ñoù, Ngaøi kieán taïo caùc chuøa Hoa Khai ôû Ñaïo Nghóa; Hoa Quang ôû Ñaêk Song v.v...

Chuøa Phaùp Hoa – Tænh Ñaknong Hoøa thöôïng Chôn Bích–Ñaïo Lieân–Trí Huy (1917–1970): Chuøa Phaùp Hoa Hoøa thöôïng Thích Trí Huy theá danh Leâ Haøo, sinh naêm Ñinh Tî (1917) taïi thoân Hieäp Phoå, xaõ Nghóa Höng, quaän Nghóa Haønh, tænh Quaûng Ngaõi. Sinh tröôûng trong moät gia ñình thaâm tín Phaät phaùp neân Hoøa thöôïng sôùm xuaát gia hoïc ñaïo. Ngaøi ñöôïc Hoøa thöôïng AÁn Laõnh–Hoaèng Thaïc, truù trì chuøa Saéc töù Thaïch Sôn nhaän laøm ñeä töû. Traûi bao naêm thaùng theo Thaày hoïc kinh luaät, Ngaøi ñöôïc Boån sö cho thoï Cuï tuùc giôùi vôùi phaùp danh Chôn Bích, töï Ñaïo Lieân, hieäu Trí Huy, noái phaùp ñôøi 40 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 7 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Ñoàng sö vôùi Ngaøi coøn coù caùc vò Danh taêng ñöông thôøi nhö Hoøa thöôïng Chôn Giaùm–Trí Haûi khai sôn chuøa Bích Lieân, Bình Ñònh; chuû buùt Taïp chí Töø Bi AÂm. Hoøa thöôïng Chôn Mieân–Trí Höng khai sôn chuøa Töø Laâm, Quaûng Ngaõi vaø chuøa Thieàn Laâm, Saøi–goøn v.v...

Sau khi thoï giôùi, Ngaøi ñöôïc Boån sö cho theo hoïc taïi Phaät hoïc ñöôøng Linh Quang, Hueá vaø Haûi Ñöùc, Nha Trang. Nhôø vaäy, yù chí vaø ñaïo löïc taêng tröôûng, Ngaøi ñaõ coù nhieàu thuaän duyeân treân ñöôøng hoaèng hoùa. Naêm Giaùp Thaân (1944), Hoøa thöôïng Hoaèng Thaïc vieân tòch taïi chuøa Phoå Quang, Nghóa Haønh; Ngaøi ñöôïc toâng moân cung cöû keá nghieäp truù trì. Naêm Maäu Tuaát (1958), Ngaøi leân tænh Quaûng Ñöùc giaùo hoùa, kieán laäp chuøa Phaùp Hoa cuõng nhö caùc ngoâi chuøa trong vuøng ñeàu ñöôïc Ngaøi chöùng minh khai sôn. Cuoäc ñôøi haønh ñaïo cuûa Ngaøi veà sau gaén lieàn vôùi Phaät giaùo taïi vuøng ñònh cö môùi naøy. Vaøo ngaøy moàng 1 thaùng Gieâng naêm Canh Tuaát (1970), Hoøa thöôïng ñaõ

thuaän theá voâ thöôøng khi tuoåi ñôøi 54, baûo thaùp ñöôïc laäp taïi chuøa Phaùp Hoa – nôi Ngaøi ñaõ daøy coâng giaùo hoùa. Hoøa thöôïng Thích Trí Huy laø ngöôøi ñaàu tieân cuûa doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh leân hoaèng phaùp taïi mieàn ñaát naøy. Tuy nhieân, do thôøi cuoäc ly loaïn neân phaàn lôùn ñeä töû cuûa Ngaøi hoaëc töû vong, hoaëc hoaøn tuïc. Hieän taïi, ñeä töû cuûa Ngaøi coøn coù Thöôïng toïa Thích Nhö Minh truù trì chuøa Vieät Nam taïi Hoa Kyø. IV. TÆNH GIA LAI–KONTUM Trong caùc tænh Taây Nguyeân, tænh Gia Lai vaø Kontum coù söï truyeàn thöøa cuûa doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh nhieàu nhaát. Bôûi leõ, hai tænh naøy giaùp giôùi vôùi tænh Bình Ñònh neân söï hoaèng truyeàn cuûa chö Taêng töông ñoái thuaän lôïi. Taïi ñaây, coù Toå ñình Baùc AÙi laø moät trong nhöõng ngoâi chuøa laâu nhaát, danh tieáng nhaát truyeàn theo doøng thieàn Laâm Teá Chuùc Thaùnh. Toå ñình Baùc AÙi Vaøo naêm Taân Muøi (1931) moät naïn ñoùi lôùn ñaõ xaûy ra taïi caùc tænh mieàn Trung. Nhaân daân caùc tænh Quaûng Nam, Quaûng Ngaõi, Bình Ñònh, Phuù Yeân boû xöù leân vuøng Cao nguyeân laäp nghieäp. Treân ñöôøng ñi qua caùc ñeøo An Kheâ, thung luõng Mang Giang hoï cheát ñoùi raát nhieàu. Naêm Nhaâm Thaân (1932), oâng Voõ Chuaån – Huaán ñaïo tænh Kontum phaùt nguyeän laäp AÂm Linh Mieáu ñeå thôø nhöõng naïn nhaân xaáu soá. Ñeán thaùng 7 cuøng naêm, oâng veà Bình Ñònh thænh Hoøa thöôïng Hoaèng Thoâng – truù trì chuøa Baïch Sa leân laøm

leã caàu sieâu giaûi oan. Sau ñoù, ñöôïc söï chuaån y cuûa Ñaïi uùy Quenin vaø döôùi söï chöùng minh cuûa ngaøi Hoaèng Thoâng, oâng Voõ Chuaån laäp chuøa thôø Phaät taïi ñaây. Chuøa ñöôïc Hoøa thöôïng ñaët teân laø Baùc AÙi töï. Baùc AÙi coù nghóa laø tình thöông khoâng bôø beán, khoâng phaân bieät, tính toaùn.

Chuøa Baùc AÙi – Kontum

Sau khi chuøa laäp xong, Hoøa thöôïng Hoaèng Thoâng traïch cöû ñeä töû mình laø ngaøi Thò Nieäm–Töø AÂn ñaûm nhaän truù trì vaø ngaøi Thò Phaùp–Giaùc Hoa laøm Phoù töï. Naêm sau, Quyù Daäu (1933), chuøa ñöôïc trieàu ñình ban bieån ngaïch Saéc töù. Ñeán naêm AÁt Hôïi (1935), trieàu ñình ban Khaâm ñao Ñoä ñieäp saéc phong Taêng cang cho ngaøi Töø Vaân. (ÔÛ Bình Ñònh chö sôn thöôøng goïi Ngaøi laø Taêng cang Leâ Teá). Naêm 1944, ngaøi Töø AÂn bò beänh neân veà laïi Bình Ñònh vaø tòch taïi chuøa Loäc Sôn. Ñeán thaùng 5 naêm AÁt Daäu (1945), Hoøa thöôïng Hoaèng Thoâng cöû ñeä töû laø ngaøi Thò Thoï–Giaùc Ñaïo leân truù trì. Naêm 1946, theo leänh tieâu thoå khaùng chieán, hai ngaøi Giaùc Ñaïo, Giaùc Hoa veà laïi Bình Ñònh. Töø naêm 1947 ñeán 1950, chuøa do thaày Traàn Thaân (coøn goïi laø thaày Raùng Khaùnh Vaân) ñaûm nhieäm. Naêm 1950, thaày hoaøn tuïc neân ngaøi Quaûng Lang veà Hueá trình baøy vôùi ngaøi Taêng cang Trí Höng, Ngaøi beøn cöû ñeä töû mình laø Hoøa thöôïng

Thích An Chaùnh leân truù trì chuøa Baùc AÙi. Ñeán naêm 1990, Hoøa thöôïng An Chaùnh vieân tòch, ñeä töû Ngaøi laø Hoøa thöôïng Thích Chaùnh Quang keá nghieäp

truù trì töø ñoù ñeán nay. Keå töø khi thaønh laäp, chuøa Baùc AÙi ñaõ traûi qua caùc ñôøi truù trì sau:

STT Phaùp danh, Phaùp töï, Phaùp hieäu Naêm sinh – tòch Naêm truù trì 01. Nhö Hueä–Hoaèng Thoâng Chöùng minh 02. Thò Nieäm–Töø AÂn 1933–1944 03. Thò Thoï–Töø Thieän–Giaùc Ñaïo 1945–1946 04. Theá danh Traàn Thaân (hoaøn tuïc) 1947–1950 05. Nhö Vinh–Giaûi Loäc–An Chaùnh 1922–1990 1950–1990 06. Thò Chöông–Taâm Hueä–Chaùnh Quang 1945 1990 ñeán nay

Ñôøi Hoøa thöôïng An Chaùnh truù trì, chuøa ñöôïc môû roäng dieän tích. Ñeán Hoøa thöôïng Chaùnh Quang, chuøa ñöôïc Ñaïi truøng tu quy moâ cho ñeán ngaøy hoâm nay. Hieän taïi, ôû tænh Kontum coù moät soá ngoâi chuøa truyeàn theo doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh maø ta ñöôïc bieát nhö chuøa Taân Hoøa taïi thò traán An Kheâ do Thöôïng toïa Thích An Nghò truù trì; chuøa Thanh Long do Ñaïi ñöùc Thích Ñoàng Lyù truù trì; chuøa Böûu Quang do Ñaïi ñöùc Thích Ñoàng Laïc truù trì; chuøa Böûu Taâm do Ñaïi Bia kyû nieäm Ñaïi uùy Quenin ñöùc Thích Ñoàng Naêng truù trì; chuøa Linh Sôn do Ñaïi ñöùc Thích Ñoàng Giaûi truù trì v.v...

520 THÍCH NHÖ TÒNH

TIEÁT 6 THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH TAÏI HAÛI NGOAÏI

Chuoâng vaúng nôi nao nhôù laï luøng
Ra ñi ai chaúng nhôù chuøa chung
Maùi chuøa che chôû hoàn Daân toäc
Neáp soáng muoân ñôøi cuûa Toå toâng.
(Huyeàn Khoâng)
Phaät giaùo vaø Daân toäc ñoàng haønh, ñaây laø moät quy luaät baát di baát dòch töø 2000 naêm nay. Daân Vieät ñi ñeán ñaâu thì Phaät Vieät theo ñeán ñoù, theo ñeå an uûi voã veà nhöõng ngöôøi con xa xöù trong nhöõng luùc gian nan, quaïnh queõ. Vaøo nhöõng thaäp nieân 70–80 cuûa theá kyû XX, moät soá löôïng lôùn ngöôøi Vieät ra nöôùc ngoaøi ñònh cö. Ngöôøi Vieät rôøi Toå quoác ra ñi vôùi haøng nghìn lyù do, nhöng Phaät Vieät ra haûi ngoaïi chæ moät lyù do duy nhaát: höôùng ñaïo tinh thaàn cho ngöôøi Vieät xa xöù vaø truyeàn baù giaùo lyù Phaät–ñaø taïi Taây phöông. Tuy nhieân, coäng ñoàng ngöôøi Vieät chæ taäp trung chính ôû caùc nöôùc thuoäc Chaâu AÂu, Chaâu Myõ vaø Chaâu UÙc. Theo doøng ngöôøi ñònh cö taïi haûi ngoaïi, con chaùu cuûa toå Minh Haûi–Phaùp Baûo cuõng ñaõ coù maët khaép caùc chaâu luïc ñeå ñaùp öùng nhu caàu tín ngöôõng, tu taäp cuõng nhö aáp uû chôû che cho nhöõng ngöôøi con Vieät xa xöù. I. TAÏI CHAÂU AÂU Sau 30 naêm du nhaäp vaø phaùt trieån taïi Chaâu AÂu, cho ñeán nay ñaõ coù treân 100 ngoâi chuøa Vieät Nam ñöôïc thaønh laäp, ñaùp öùng ñöôïc nhu caàu tu hoïc vaø tín ngöôõng cuûa coäng ñoàng ngöôøi Vieät, ñoàng thôøi khieán cho ngöôøi phöông Taây ngaøy caøng hieåu nhieàu veà Phaät phaùp vaø vaên hoùa truyeàn thoáng cuûa ngöôøi Vieät Nam. Trong heä thoáng nhöõng ngoâi chuøa Vieät taïi Chaâu AÂu, coù 3 ngoâi chuøa chính truyeàn thöøa theo doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh: chuøa Linh Sôn taïi Phaùp do coá Hoøa thöôïng Thích

Huyeàn Vi khai saùng, chuøa Vieân Giaùc taïi

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 521

Ñöùc do Hoøa thöôïng Thích Nhö Ñieån khai saùng vaø chuøa Khuoâng Vieät taïi Na Uy do Hoøa thöôïng Thích Trí Minh khai saùng. 1. Hoøa thöôïng Nhö Keá–Giaûi Ñaïo–Huyeàn Vi (1926–2005): Chuøa Linh Sôn Hoøa thöôïng theá danh Leâ Vaên Huyeàn, phaùp danh Nhö Keá, phaùp töï Giaûi Ñaïo, phaùp hieäu Huyeàn Vi, thuoäc doøng Laâm Teá chaùnh toâng ñôøi thöù 41, theá heä thöù 8 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Ngaøi sinh ngaøy 8 thaùng 4 naêm Bính Daàn (1926) taïi laøng Phöôùc Khaùnh, toång Vaïn Phöôùc, tænh Ninh Thuaän, Vieät Nam. Naêm leân 9 tuoåi Ngaøi moà coâi meï neân ñöôïc thaân phuï ñöa ñeán quy y vaø cho laøm con nuoâi cuûa Hoøa thöôïng Trí Thaéng – truù trì chuøa Thieân Höng, laøng Vaân Sôn, thò xaõ Thaùp Chaøm, Hoøa thöôïng Huyeàn Vi tænh Ninh Thuaän. Naêm leân 12 tuoåi, Ngaøi ñöôïc Boån sö theá ñoä ban cho phaùp danh Nhö Keá. Naêm 14 tuoåi, Ngaøi thoï Sa–di taïi chuøa Thieân Ñöùc, Bình Ñònh vaø naêm 20 tuoåi thoï Cuï tuùc taïi chuøa Taây Thieân, Ninh Thuaän. Naêm Canh Daàn (1950), Ngaøi vaøo Nam nhaäp hoïc taïi Phaät hoïc ñöôøng Nam Vieät ôû chuøa AÁn Quang döôùi söï höôùng daãn cuûa Hoøa thöôïng Thích Thieän Hoøa vaø chö toân ñöùc khaùc. Naêm 1955, Ngaøi toát nghieäp Cao ñaúng Phaät hoïc vaø laøm vieäc taïi Phaät hoïc ñöôøng AÁn Quang trong cöông vò Ñoác giaùo kieâm Giaùm vieän. Vôùi tinh thaàn caàu hoïc neân vaøo ngaøy 2/7/1961, Ngaøi leân ñöôøng sang AÁn Ñoä du hoïc taïi Vieän Ñaïi hoïc Nalanda. Sau khi hoïc xong chöông trình cöû nhaân Anh vaên, Ngaøi hoïc vaên baèng Coå ngöõ Acharta. Nhöõng naêm keá tieáp, Ngaøi trình luaän aùn M.A. vôùi ñeà taøi “The four Abhidhammic Reals” (Töù chaân thaät phaùp). Ba naêm sau,

522 THÍCH NHÖ TÒNH

Ngaøi trình luaän aùn tieán só (Ph.D) vôùi ñeà taøi “The life and work of Sariputra Thera” (Cuoäc ñôøi vaø söï nghieäp cuûa Toân giaû Xaù–lôïi– phaát). Naêm Nhaâm Tyù (1972), Ngaøi veà nöôùc vaø ñöôïc cung cöû giöõ chöùc Toång vuï tröôûng Toång vuï Hoaèng phaùp GHPGVNTN.

Naêm Giaùp Daàn (1974), duø tuoåi ñôøi coøn treû nhöng vôùi coâng phu tu hoïc vaø giôùi haïnh tinh nghieâm neân Ngaøi ñöôïc Vieän taêng thoáng thænh cöû laøm thaønh vieân Hoäi ñoàng Vieän taêng thoáng GHPGVNTN, maø luùc baáy giôø ña soá thaønh vieân ñeàu laø caùc baäc tröôûng laõo. Giöõa naêm 1975, Hoøa thöôïng sang Phaùp khai saùng Xaù lôïi Hoøa thöôïng Huyeàn Vi chuøa Linh Sôn taïi Paris, Phaùp quoác. Ngaøy 3 thaùng 9 naêm 1978, Ngaøi chính thöùc thaønh laäp Giaùo hoäi Linh Sôn vôùi muïc ñích laøm soáng laïi tinh thaàn tu hoïc nhö phaùp hoäi Linh Sôn thôøi Phaät taïi theá. Cuoäc ñôøi hoaèng phaùp cuûa Ngaøi theå hieän phöông chaâm “Hoaèng phaùp thò gia vuï, lôïi sanh vi söï nghieäp”. Khoâng töø lao nhoïc, gian nan, ñi ñeán ñaâu Ngaøi cuõng gioùng troáng phaùp, tuoân möa phaùp, ñoä voâ soá chuùng sanh. Ngaøi laø baäc tröôûng laõo toái cao cuûa GHPGVNTN taïi haûi ngoaïi vaø ñöôïc cung thænh laøm Yeát–ma, Giaùo thoï, Ñaøn ñaàu Hoøa thöôïng ñeå thí giôùi cho

Taêng ñoà. Ngaøi saùng taùc, dòch thuaät treân 40 taùc phaåm vaø laø baäc phaùp sö bieän taøi coù moät khoâng hai thôøi baáy giôø. Vaøo luùc 19 giôø 45, ngaøy 15 thaùng 2 naêm 2005 (nhaèm moàng 7 thaùng gieâng naêm AÁt Daäu), Hoøa thöôïng vieân tòch taïi chuøa Linh Sôn, Phaùp quoác, truï theá 80 tuoåi, 59 Haï laïp vaø 68 Taêng laïp. Sau khi hoûa thieâu, Ngaøi ñaõ ñeå laïi voâ soá xaù–lôïi minh chöùng cho söï tu taäp cuûa mình vaø laøm bieåu chöùng cho caùc theá heä Taêng ni sau naøy. Vôùi ñaïo haïnh vaø uy tín cuûa mình, Hoøa thöôïng thaønh laäp Giaùo hoäi Phaät giaùo Linh Sôn treân theá giôùi vaø laø Taêng thoáng ñaàu tieân

cuûa Giaùo hoäi naøy. Troøn 30 naêm haønh ñaïo, Hoøa thöôïng ñaõ ñaøo taïo treân 100 Taêng ni, thieát laäp treân 50 cô sôû tröïc thuoäc Giaùo hoäi Phaät giaùo Linh Sôn khaép caùc nöôùc ôû Chaâu AÂu, Chaâu UÙc, Myõ quoác, Chaâu Phi, AÁn Ñoä vaø Ñaøi Loan v.v...

Baûng chaùnh phaùp nhaõn taïng cuûa Hoøa thöôïng Huyeàn Vi Ñöùng veà maët truyeàn thöøa toâng phong thì Hoøa thöôïng noái phaùp ñôøi 41 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 8 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh truyeàn theo baøi keä cuûa toå Minh Haûi–Phaùp Baûo. Tuy nhieân, khi ra haûi ngoaïi Hoøa thöôïng khoâng cho xuoáng chöõ THÒ theo baøi keä cuûa Toå khai toâng, maø Ngaøi ñaët ñeä töû baét ñaàu baèng chöõ TÒNH nhö Hoøa thöôïng Thích Tònh Haïnh, Ñaøi Loan (keá thöøa Ñeä nhò Taêng thoáng Giaùo hoäi Linh Sôn treân theá giôùi). Caùc lôùp ñeä töû veà sau, Ngaøi cho phaùp danh baèng chöõ TRÍ, LINH vaø HÖÏU. 2. Hoøa thöôïng Nhö Ñieån–Giaûi Minh Trí Taâm chuøa Vieân Giaùc, nöôùc Ñöùc Chuøa Vieân Giaùc taïi thaønh phoá Hannover laø moät trong nhöõng ngoâi chuøa Vieät Nam lôùn nhaát ôû Chaâu AÂu. Chuøa ñöôïc Hoøa thöôïng Thích Nhö Ñieån khai saùng vaøo naêm 1978. Ban ñaàu, chuøa cuõng chæ laø moät Nieäm Phaät ñöôøng nhoû, sau ñoù Hoøa thöôïng cho khôûi coâng xaây döïng quy moâ vaøo naêm 1989 vaø khaùnh thaønh vaøo naêm 1991. Chuøa Vieân Giaùc coù moät loái kieán truùc ñaëc thuø rieâng bieät, keát hôïp haøi hoøa hai tröôøng phaùi kieán truùc coå ñieån cuûa phöông Ñoâng vaø hieän ñaïi cuûa phöông Taây. Töø nôi ñaây, Hoøa thöôïng ñaõ xaây döïng 27 Chi hoäi Phaät giaùo Vieät Nam khaép nöôùc Ñöùc vaø chuøa Vieân Giaùc trôû thaønh choã döïa tinh thaàn cuûa ngöôøi Vieät taïi Ñöùc noùi rieâng vaø Chaâu AÂu noùi chung. Haøng naêm chuøa môû caùc khoùa giaùo lyù nhö

khoùa tu gieo duyeân muøa heø vaø khoùa huaân tu Tònh ñoä vaøo muøa ñoâng hoaëc nhöõng khoùa huaán luyeän cho thanh thieáu nieân vaø Gia ñình Phaät töû. Hoøa thöôïng Thích Nhö Ñieån, theá danh Leâ Cöôøng, sinh ngaøy 28 thaùng 6 naêm Kyû Söûu (1949) taïi Xuyeân Myõ, huyeän Duy Xuyeân, tænh Quaûng Nam. Naêm Giaùp Thìn (1964), Ngaøi xuaát gia taïi chuøa Vieân Giaùc, Hoäi An vôùi Hoøa thöôïng Thích Long Trí; sau ñoù nhaäp chuùng tu hoïc taïi Toå ñình Phöôùc Laâm döôùi söï höôùng daãn cuûa coá Hoøa thöôïng Thích Nhö Vaïn. Naêm Ñinh Muøi (1967), Ngaøi

thoï Sa–di taïi chuøa Phoå Ñaø, Ñaø Naüng; naêm Taân Hôïi (1971), thoï cuï tuùc taïi tu vieän Quaûng Ñöùc, Thuû Ñöùc do Hoøa thöôïng Hoøa thöôïng Nhö Ñieån Thích Trí Thuû laøm Ñaøn ñaàu vôùi phaùp töï Giaûi Minh, hieäu Trí Taâm, noái phaùp ñôøi 41 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 8 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Naêm Nhaâm Tyù (1972), sau khi toát nghieäp Tuù taøi haïng öu, Ngaøi ñöôïc sang Nhaät du hoïc vaø laáy baèng Cöû nhaân giaùo duïc taïi Ñaïi hoïc Teikyo vaø Cao hoïc Phaät giaùo taïi Ñaïi hoïc Risso (Tokyo) Nhaät Baûn. Naêm Ñinh Tî (1977), nhaân duyeân Phaät boå xöù, Hoøa thöôïng sang thaêm nöôùc Ñöùc vaø theå theo nhu caàu cuûa ñoâng ñaûo kieàu baøo, neân Ngaøi ôû laïi Ñöùc haønh ñaïo. Thaùng 4 naêm Maäu Ngoï (1978), Hoøa thöôïng ñaõ kieán döïng chuøa Vieân Giaùc, tieáp nhaän ñoà chuùng höôùng daãn Phaät töû tu hoïc. Hoøa thöôïng laø ngöôøi möïc thöôùc, giôùi luaät nghieâm trì, tinh caàn tu taäp, ñoùng goùp coâng ñöùc raát lôùn trong vieäc hoaèng truyeàn Phaät giaùo Vieät Nam taïi haûi ngoaïi. Ngaøi laø taùc giaû cuûa treân 50 taùc phaåm vaø dòch phaåm. Vôùi nhöõng coâng ñöùc aáy, Ngaøi ñöôïc Giaùo hoäi taán phong leân haøng giaùo phaåm Hoøa thöôïng taïi Ñaïi giôùi ñaøn Phaùp Chuyeân toå chöùc vaøo ngaøy 26 ñeán 28 thaùng 6 naêm 2008 taïi chuøa Vieân Giaùc, Ñöùc.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 525

Chuøa Vieân Giaùc – Ñöùc quoác

Sau 30 naêm haønh ñaïo, Hoøa thöôïng ñaõ ñaøo taïo ñöôïc moät ñoäi nguõ Taêng treû ñuû khaû naêng gaùnh vaùc Phaät söï taïi caùc Chi hoäi Phaät giaùo Chaâu AÂu vaø thaønh laäp moät heä thoáng caùc chuøa tröïc thuoäc toâng Laâm Teá Chuùc Thaùnh nhö: Vieân YÙ (Italy); Vaïn Haïnh (Ñan Maïch); Vieân AÂm, Tam Baûo (Ñöùc); Nieäm Phaät ñöôøng Thaûo Ñöôøng (Nga); Trung taâm tu hoïc Vieân Giaùc taïi Boà Ñeà Ñaïo Traøng, AÁn Ñoä (2002); Nieäm Phaät ñöôøng Vieân Giaùc taïi Tieäp Khaéc (2003); Cöïc Laïc Caûnh Giôùi Töï taïi Chaingmai, Thaùi Lan (2006); Tu vieän Vieân Ñöùc taïi mieàn Nam nöôùc Ñöùc (2008). Trong söï truyeàn thöøa cuûa toâng moân Chuùc Thaùnh, Hoøa thöôïng thuoäc theá heä thöù 8 vôùi phaùp danh chöõ NHÖ. Ban ñaàu khi quy y ñeä töû, Hoøa thöôïng cho phaùp danh xuoáng chöõ THÒ. Veà sau, theo caùch ñoïc cuûa ngöôøi Vieät khoâng phaân bieät ñöôïc THÒ coù nghóa laø nhö thò vôùi THÒ laø chöõ loùt cuûa teân ngöôøi phuï nöõ; vì leõ ñoù, trong 100 ñeä töû ñaàu tieân Ngaøi ñaët phaùp danh vôùi chöõ THÒ, coøn töø soá 101 ñeán 7000 thì Ngaøi ñaët laïi chöõ THIEÄN cho tieän vieäc xöng hoâ. Tuy nhieân, trong haøng ñeä töû xuaát gia Ngaøi vaãn cho phaùp töï chöõ HAÏNH theo baøi keä phaùp töï vaø phuù phaùp vôùi chöõ GIAÙC ñöùng ñaàu.

526 THÍCH NHÖ TÒNH

3. Hoøa thöôïng Ñoàng Taâm–Thoâng Tònh–Trí Minh chuøa Khuoâng Vieät, Na Uy

Chuøa Khuoâng Vieät taïi thuû ñoâ Oslo nöôùc Na Uy laø moät trong nhöõng ngoâi chuøa mang ñaäm saéc thaùi kieán truùc Vieät Nam taïi Chaâu AÂu. Naêm 1979, Hoäi Phaät töû ñöôïc thaønh laäp taïi thuû ñoâ Oslo. Ñeán naêm 1984, Thöôïng toïa Thích

Quaùn Khoâng sang Na Uy haønh ñaïo vaø tieán haønh xaây döïng chuøa Khuoâng Vieät. Thöôïng toïa Quaùn Khoâng ñaõ ñem heát taâm nguyeän truøng tu chuøa, nhöng khoâng may Thöôïng toïa vieân tòch vaøo naêm 1995. Hoøa thöôïng Thích Trí Minh ñöôïc cung thænh keá nhieäm truù trì. Töø ñoù, Hoøa Hoøa thöôïng Trí Minh thöôïng tieáp tuïc vieäc truøng kieán giaø–lam, tieáp Taêng ñoä chuùng. Hoøa thöôïng thaønh laäp 9 Chi hoäi Phaät giaùo khaép caû nöôùc Na Uy vaø haøng ñeä töû xuaát gia cuûa Ngaøi cuõng ñaõ ra ñaûm ñöông Phaät söï taïi caùc nöôùc Baéc AÂu. Hoøa thöôïng Thích Trí Minh phaùp danh Ñoàng Taâm, töï Thoâng Tònh, noái phaùp ñôøi 43 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 10 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Hoøa thöôïng xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng Thích Thò Chaâu taïi chuøa Linh Sôn, laøng Phuù Hoøa, xaõ Nhôn Phuù, thaønh phoá Quy Nhôn. Sau khi thoï giôùi, Hoøa thöôïng vaøo Saøi–goøn tham hoïc, ñeán naêm 1975 thì veà keá thöøa truù trì chuøa Linh Sôn. Naêm 1985 Hoøa thöôïng ñöôïc chính phuû Na Uy baûo laõnh töø Hoàng Koâng sang. Taïi ñaây, Hoøa thöôïng cuøng vôùi coá Thöôïng toïa Thích Quaùn Khoâng chaêm lo Phaät söï. Sau khi Thöôïng toïa Quaùn Khoâng vieân tòch, Ngaøi keá thöøa truù trì chuøa Khuoâng Vieät vaø phaùt huy Phaät söï taïi Na Uy noùi rieâng vaø caùc nöôùc Baéc AÂu noùi chung. Trong söï truyeàn thöøa cuûa toâng moân, Hoøa thöôïng phaùp danh chöõ ÑOÀNG cho ñeä töû phaùp danh chöõ VAÏN theo baøi keä truyeàn

thöøa cuûa moân phaùi Chuùc Thaùnh taïi Bình Ñònh. Phaùp töï Ngaøi cho chöõ GIAÙC vaø phaùp hieäu chöõ VIEÂN. Hieän taïi, chuøa Khuoâng Vieät laø moät trong nhöõng ñaïo traøng lôùn taïi Baéc AÂu. Haøng naêm chuøa thöôøng toå chöùc An cö vôùi söï tham döï treân 50 Taêng ni taïi Chaâu AÂu, muøa ñoâng chuøa coøn toå chöùc khoùa tu cho Phaät töû treû v.v...

Chuøa Khuoâng Vieät – Na Uy

II. TAÏI CHAÂU MYÕ Chaâu Myõ laø moät trong nhöõng chaâu luïc lôùn nhaát treân theá giôùi vaø nöôùc Myõ coù soá löôïng ngöôøi Vieät ñònh cö nhieàu hôn so vôùi caùc chaâu luïc khaùc. Do vaäy, soá löôïng töï vieän vaø chö Taêng ni haønh ñaïo taïi ñaây cuõng raát nhieàu, trong ñoù chö Taêng thuoäc thieàn phaùi Chuùc Thaùnh chieám soá löôïng khoâng nhoû. Taïi tieåu bang Texas, coù Hoøa thöôïng Thích Chôn Ñieàn, ñôøi 40 Laâm Teá Chuùc Thaùnh (ñeä töû Hoøa thöôïng Phoå Thoaïi, chuøa Long Tuyeàn, Hoäi An, Quaûng Nam) laäp chuøa Quan AÂm. Taïi tieåu bang California coù: Hoøa thöôïng Thích Thanh An, ñôøi 43 Laâm Teá Chuùc Thaùnh (ñeä töû Hoøa thöôïng Thích Trí Höõu, chuøa Linh ÖÙng, Nguõ Haønh Sôn, Ñaø Naüng) laäp An Töôøng Töï Vieän ôû thaønh phoá Oakland;

Tu vieän Kim Cöông – bang Atlanta Hoøa thöôïng Thích Haïnh Ñaïo, ñôøi 42 Laâm Teá Chuùc Thaùnh (ñeä töû Hoøa thöôïng Thích Trí Minh, chuøa Phaùp Baûo, Hoäi An, Quaûng Nam) laäp chuøa Phoå Ñaø ôû thaønh phoá Santa Ana; Hoøa thöôïng Thích Huyeàn Dung ñôøi 41 Laâm Teá Chuùc Thaùnh (ñeä töû Hoøa thöôïng Thích Trí Haûi,

chuøa Bích Lieân, Bình Ñònh) laäp Phaät Quang thieàn vieän ôû thaønh phoá Santa Ana; Thöôïng toïa Thích Phaùp Chaâu ñôøi 44 Laâm Teá Chuùc Thaùnh (ñeä töû Hoøa thöôïng Thích Thoâng Böûu, chuøa Quan Theá AÂm, Saøi–goøn) laäp chuøa Vieät Nam ôû thaønh phoá Garden Grove; Thöôïng toïa Thích Minh Dung (ñeä töû Hoøa thöôïng Thích Huyeàn Quang, tu vieän Nguyeân Thieàu, Bình Ñònh) laäp chuøa Quang Thieän ôû thaønh phoá Ontario. Taïi bang Atlanta coù Thöôïng toïa Thích Haïnh Ñaït ñôøi 42 Laâm Teá Chuùc Thaùnh (ñeä töû cuûa Hoøa thöôïng Thích Thoï Giaùc, Quaûng

Ngaõi) laäp tu vieän Kim Cang. Taïi bang Virginia coù Thöôïng toïa Thích Ñoàng Ñieån, ñôøi 43 Laâm Teá Chuùc Thaùnh (ñeä töû Hoøa thöôïng Thích Haønh Truï, chuøa Ñoâng Höng, Saøi–goøn) laäp chuøa Ñoâng Höng. Taïi bang Chicago coù Thöôïng toïa Thích Haïnh Tuaán ñôøi 42 Laâm Teá Chuùc Thaùnh (ñeä töû Hoøa thöôïng Thích Nhö Vaïn, chuøa Phöôùc Laâm, Hoäi An, Quaûng Nam) truù trì chuøa Truùc Laâm. Taïi bang Washington D.C coù Thöôïng toïa Thích Ñoàng Trung ñôøi 43 Laâm Teá Chuùc Thaùnh (ñeä töû Hoøa thöôïng Thích Höng Töø, chuøa Phaùp Hoäi, Bình Thuaän) laäp chuøa Döôïc Sö taïi thaønh phoá Seatle v.v... vaø nhieàu töï vieän tröïc thuoäc Giaùo hoäi Phaät giaùo Linh Sôn treân theá giôùi. Tuy nhieân, phaàn lôùn nhöõng töï vieän ñeàu mang tính caùch caûi gia vi töï, chæ coù chuøa Vieät Nam taïi Cali vaø tu vieän Kim Cang ôû Atlanta coù tính caùch quy moâ mang daùng daáp moät ngoâi chuøa Vieät Nam treân nöôùc Myõ. Hieän nay taïi nöôùc Myõ, moân phong Chuùc Thaùnh coù caùc vò tröôûng thöôïng cuï theå nhö Hoøa thöôïng Thích Chôn Ñieàn; Hoøa thöôïng Thích Huyeàn Dung; Hoøa thöôïng Thích Haïnh Ñaïo; Hoøa thöôïng Thích Thanh An. 1. Hoøa thöôïng Chôn Ñieàn–Ñaïo Phöôùc : Chuøa Quan AÂm Hoøa thöôïng theá danh Hoaøng Höõu Haïnh, sinh ngaøy 16 thaùng 10 naêm Ñinh Maõo (1927) taïi Kieán An, mieàn Baéc nöôùc Vieät. Trong thôøi kyø 9 naêm khaùng Phaùp, Ngaøi tham gia vaøo Veä quoác ñoaøn ñeå laøm troïn boån phaän ngöôøi trai khi ñaát nöôùc laâm nguy. Vaøo khoaûng nhöõng naêm 1950, nhaân moät chuyeán thaêm chuøa Long Tuyeàn, Hoäi An, Ngaøi caûm meán ñaïo phong cuûa toå Phoå Thoaïi neân phaùt taâm hoïc ñaïo. Ngaøi ñöôïc Hoøa thöôïng Phoå Thoaïi nhaän laøm ñeä töû vaø ban phaùp danh Chôn Ñieàn, töï Ñaïo Phöôùc, noái phaùp ñôøi 40 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 7 Hoøa thöôïng Chôn Ñieàn phaùp phaùi Chuùc Thaùnh.

Sau moät thôøi gian tu hoïc taïi Long Tuyeàn, Ngaøi ñöôïc Hoøa thöôïng Boån sö cho vaøo tham hoïc taïi Phaät hoïc ñöôøng Nam Vieät. Sau khi toát nghieäp, Ngaøi truù taïi chuøa AÁn Quang ñeå phuïc vuï coâng taùc Giaùo hoäi do chö toân ñöùc giao phoù. Sau naêm 1975, Hoøa thöôïng sang Myõ vaø laäp chuøa Quaùn AÂm taïi bang Texas ñeå tu taäp. Ngaøi laø ngöôøi coù taâm hoàn ngheä só neân thöôøng laøm thô vôùi buùt hieäu “Ngoác töû”. 2. Hoøa thöôïng Nhö Leã–Huyeàn Dung

Hoøa thöôïng sinh naêm Maäu Ngoï (1918) taïi Bình Ñònh. Ngaøi xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng Chôn Giaùm–Trí Haûi taïi chuøa Bích Lieân. Ngaøi ñöôïc Hoøa thöôïng Boån sö

ban cho phaùp danh Nhö Leã, hieäu Huyeàn Dung, noái phaùp ñôøi 41 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 8 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Nhöõng naêm 1950, Ngaøi vaøo Saøi–goøn khai sôn chuøa Phaät Quang taïi quaän 10. Naêm 1953, Ngaøi sang Anh du hoïc vaø ôû laïi hoaèng phaùp Hoøa thöôïng Huyeàn Dung nôi ñaây. Naêm Canh Thìn (2000), Ngaøi sang hoaèng phaùp taïi Myõ vaø nguï taïi Phaät Quang Thieàn Vieän thaønh phoá San Diego, tieåu bang Cali. Hoøa thöôïng ñaõ dòch kinh Döôïc Sö vaø Thuûy Saùm maø Phaät töû Vieät Nam thöôøng hay tuïng ñoïc. Ñoàng thôøi Ngaøi coøn bieân soaïn Giaùo trình Thieàn vaø Tònh Ñoä cuõng nhö taäp Giaûng giaûi kinh Phaùp Hoa ñeå haøng Phaät töû coù ñieàu kieän hôn nöõa trong vieäc tìm hieåu giaùo lyù nhaø Phaät. 3. Hoøa thöôïng Thò Uaån–Haïnh Ñaïo–Thuaàn Phong : Chuøa Phoå Ñaø Hoøa thöôïng Thích Haïnh Ñaïo theá danh Nguyeãn Ñình Maân,

sinh quaùn taïi huyeän Thaêng Bình tænh Quaûng Nam. Ngaøi xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng Thích Trí Minh taïi chuøa Phaùp Baûo, Hoäi An. Ngaøi ñöôïc Boån sö ban cho phaùp danh Thò Uaån, töï Haïnh Ñaïo, hieäu Thuaàn Phong, noái phaùp ñôøi 42 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 9 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Ngaøi töøng tham hoïc taïi caùc Phaät hoïc vieän mieàn Nam, sau ñoù truù trì chuøa Baùo AÂn, Ñaø Naüng. Hoøa thöôïng sang ñònh cö taïi Myõ vaø khai sôn chuøa Phoå Ñaø taïi thaønh phoá Santa Anna tieåu bang Cali. 4. Hoøa thöôïng Ñoàng Ñaït–Thoâng Ñaït–Thanh An : An Töôøng töï vieän Hoøa thöôïng sinh quaùn taïi thaønh phoá Ñaø Naüng. Ngaøi xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng Thò Naêng–Trí Höõu taïi chuøa Linh ÖÙng, Nguõ Haønh Sôn. Ngaøi ñöôïc Boån sö ban cho phaùp danh Ñoàng Ñaït, töï Thoâng Ñaït, hieäu Thanh An, noái phaùp ñôøi 43 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 10 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Moät thôøi gian daøi, Ngaøi vaøo tham hoïc vôùi Hoøa thöôïng Tòch Traøng taïi chuøa Linh Sôn, Vaïn Ninh, Khaùnh Hoøa. Sau naêm 1975, Hoøa thöôïng sang ñònh cö taïi Myõ, cuøng vôùi baøo ñeä laø coá Thöôïng toïa Thích Thieän Töôøng khai sôn An Töôøng töï vieän taïi Myõ. Hoøa thöôïng phaùt nguyeän cheùp boä kinh Phaùp Hoa baèng maùu vaø hieän taïi boä kinh naøy ñöôïc Hoøa thöôïng Baûo Laïc löu giöõ taïi chuøa Phaùp Baûo, UÙc quoác. III. TAÏI CHAÂU UÙC Töø nhöõng thaäp nieân 80 cuûa theá kyû XX, Phaät giaùo Vieät Nam ñöôïc thaønh laäp taïi UÙc Chaâu, soá löôïng chö Taêng sang hoaèng phaùp taïi UÙc Ñaïi Lôïi vaø Taân Taây Lan ngaøy moät ñoâng vaø nhieàu ngoâi chuøa ñaõ ñöôïc thaønh laäp. Cho ñeán nay, toaøn boä Chaâu UÙc coù 34 töï vieän sinh hoaït theo truyeàn thoáng Phaät giaùo Vieät Nam. Trong ñoù, nhöõng ngoâi töï vieän truyeàn thöøa theo phaùp phaùi Laâm Teá Chuùc Thaùnh coù soá löôïng töông ñoái nhieàu nhö: chuøa Baûo Vöông do Hoøa thöôïng Thích Huyeàn Toân khai saùng taïi Victoria; chuøa Phaùp Hoa do Hoøa thöôïng Thích Nhö Hueä khai saùng taïi Adelaide; chuøa Phaùp Baûo vaø Tònh thaát Ña Baûo do Hoøa thöôïng Thích Baûo Laïc khai saùng taïi Sydney; chuøa Phoå Quang do Thöôïng toïa Thích Phöôùc Nhôn khai saùng; Tu vieän Vaïn Haïnh vaø Tu vieän Nguyeân Thieàu do Thöôïng toïa Thích

Quaûng Ba khai saùng; chuøa Thieân AÁn do Thöôïng toïa Thích Nhö Ñònh khai saùng; chuøa Minh Giaùc do coá Thöôïng toïa Thích An Thieân khai saùng v.v... Hieän taïi, doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh taïi Chaâu UÙc coù 3 vò Hoøa thöôïng laø thaïch truï cuûa toâng moân vaø Giaùo hoäi taïi chaâu naøy, ñoù laø Hoøa thöôïng Thích Huyeàn Toân; Hoøa thöôïng Thích Nhö Hueä vaø Hoøa thöôïng Thích Baûo Laïc.

Chuøa Phoå Quang – Nam UÙc

1. Hoøa thöôïng Nhö Keá–Giaûi Tích–

Huyeàn Toân

chuøa Baûo Vöông

Hoøa thöôïng Thích Huyeàn Toân, phaùp danh Nhö Keá, töï Giaûi Tích, sinh naêm 1928 taïi tænh Quaûng Ngaõi.

Naêm 1934, Ngaøi xuaát gia vôùi toå

Chôn Trung–Dieäu Quang taïi chuøa

Vieân Giaùc nuùi Thình Thình huyeän

Bình Sôn tænh Quaûng Ngaõi. Ngaøi thoï

Sa–di naêm 1941 vaø thoï Tyø–kheo naêm 1947, ñöôïc Boån sö ban phaùp hieäu Huyeàn Toân, noái phaùp ñôøi 41

Hoøa thöôïng Huyeàn Toân toâng Laâm Teá, theá heä thöù 8 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Ngaøi tham hoïc Phaät phaùp vôùi Boån sö taïi queâ nhaø, toát nghieäp cöû nhaân Haùn hoïc naêm 1960 taïi Saøi–goøn. Ngaøi töøng laø giaûng sö cuûa caùc Phaät hoïc ñöôøng taïi Quaûng Ngaõi vaø tröôøng Boà Ñeà, Saøi–goøn. Töø naêm 1967 ñeán 1972, Ngaøi giöõ chöùc quyeàn Chaùnh ñaïi dieän GHPGVNTN tænh Gia Ñònh. Naêm 1980 Hoøa thöôïng sang UÙc ñònh cö taïi Melbourn vaø khai sôn chuøa Baûo Vöông. Hoøa thöôïng laø moät trong nhöõng saùng laäp vieân cuûa GHPGVNTN UÙc Ñaïi Lôïi vaø Taân Taây Lan. Ngaøi phieân dòch tröôùc taùc raát nhieàu kinh ñieån cuõng nhö thô vaên, truyeän ngaén raát coù giaù trò. Hieän nay, Hoøa thöôïng laø vò Chöùng minh toái cao cuûa GHPGVNTN UÙc Ñaïi Lôïi vaø Taân Taây Lan.

Chaùnh ñieän chuøa Baûo Vöông

Ñöùng veà söï truyeàn thöøa cuûa toâng moân thì Hoøa thöôïng khoâng coù ñeä töû xuaát gia. Coøn ñeä töû taïi gia Ngaøi laáy chöõ BAÛO laø chöõ ñaàu tieân cuûa hieäu chuøa Baûo Vöông ñeå ñaët nhö: Baûo Minh Ñöùc, Baûo Minh Ñaïo v.v... 2. Hoøa thöôïng Nhö Hueä–Giaûi Trí–Trí Thoâng chuøa Phaùp Hoa

Phaùp Hoa laø ngoâi chuøa ñaàu tieân cuûa ngöôøi Vieät taïi Adelaide thuoäc tieåu bang South Australia (Nam UÙc), laø moät ñaïo traøng lôùn khoâng nhöõng chæ daønh cho ngöôøi Vieät, maø cho caû ngöôøi ngoaïi quoác ñeán tu hoïc vaø tìm hieåu veà ñaïo Phaät. Ngoâi töï vieän naøy coøn laø moät trong nhöõng neùt vaên hoaù lôùn cuûa ngöôøi Vieät Nam ñieåm toâ theâm vaøo neàn vaên hoaù ña quoác gia cuûa UÙc Ñaïi

Lôïi.

Chuøa Phaùp Hoa – Nam UÙc

Naêm 1982, töø Nhaät Baûn, Hoøa thöôïng Thích Nhö Hueä ñeán hoaèng phaùp vaø laõnh ñaïo tinh thaàn cho ñoàng baøo Phaät töû taïi Nam UÙc bôûi söï giôùi thieäu cuûa Thöôïng toïa Thích Nhö Ñieån vaø söï cung thænh cuûa Hoäi Phaät giaùo Vieät Nam taïi Nam UÙc luùc ñoù, do ñaïo höõu Thieän Lieân Nguyeãn Vaên Töôi laøm Hoäi tröôûng. Ban ñaàu chuøa cuõng chæ mua moät ngoâi nhaø nhoû ñeå sinh hoaït taïm thôøi. Ñeå ñaùp öùng nhu caàu Phaät söï ngaøy caøng phaùt trieån, Giaùo hoäi Phaät giaùo Vieät Nam Thoáng Nhaát taïi Nam UÙc ñaõ mua moät loâ ñaát taïi soá 20 Butler Avenue khu Pennington, naèm caùch trung taâm thaønh phoá Adelaide (thuû phuû cuûa Tieåu bang Nam UÙc) 10 km veà höôùng Taây Baéc ñeå taïo laäp neân ngoâi chuøa Phaùp Hoa hoâm nay. Leã ñaët vieân ñaù ñaàu tieân xaây döïng chuøa vaøo ngaøy 19/3/1984 (töùc ngaøy 17/2 naêm Giaùp Tyù). Sau gaàn 5 naêm xaây döïng, chuøa ñöôïc khaùnh thaønh vaøo ngaøy 23/12/1989 (töùc ngaøy 26/11 naêm Kyû Tî). Ñeán

naêm 2003, chuøa bò keû gian ñoät nhaäp ñaäp phaù neân Hoøa thöôïng moät laàn nöõa truøng tu khang trang nhö hieän nay. Hoøa thöôïng Thích Nhö Hueä theá danh Phaïm Kim Lai, sinh naêm 1934 taïi phöôøng Caåm Phoâ, thò xaõ Hoäi An, tænh Quaûng Nam. Ngaøi xuaát gia khi tuoåi haøi ñoàng vôùi Hoøa thöôïng Chôn Chöùng–Thieän Quaû taïi Toå ñình Chuùc Thaùnh, Hoäi An, Quaûng Nam. Naêm 1957, Ngaøi thoï Cuï tuùc giôùi taïi chuøa Haûi Ñöùc, Nha Trang do Hoøa thöôïng Thích Giaùc Nhieân laøm Ñaøn ñaàu vaø ñöôïc Boån sö ban cho phaùp töï Giaûi Trí, hieäu Trí Thoâng, noái phaùp ñôøi 41 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 8 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Ngaøi Hoøa thöôïng Nhö Hueä ñöôïc Giaùo hoäi Taêng Giaø Trung phaàn boå nhieäm laøm giaûng sö tænh Quaûng Nam. Trong muøa phaùp naïn 1963, Ngaøi laø moät trong nhöõng nhaân toá tích cöïc cuûa UÛy ban Tranh ñaáu tænh Quaûng Nam. Naêm Giaùp Thìn (1964), GHPGVNTN tænh Quaûng Nam thaønh laäp, Ngaøi laøm Phoù ngoaïi vuï, sau ñoù laøm Chaùnh ñaïi dieän trong nhieäm kyø 1966–1968. Ngaøi töøng laø Ñoác giaùo cuûa tröôøng Boà Ñeà Hoäi An, truù trì chuøa Tænh hoäi Quaûng Nam. Naêm 1980, Hoøa thöôïng rôøi nöôùc ra ñi vaø ñeán ñònh cö taïi UÙc naêm 1982. Vôùi uy tín vaø kinh nghieäm nhieàu naêm haønh ñaïo, Hoøa thöôïng ñöôïc thænh laøm Hoäi chuû GHPGVNTN UÙc Ñaïi Lôïi vaø Taân Taây Lan. Ngaøi nhieàu laàn ñöôïc cung thænh laøm Ñaøn ñaàu, Yeát–ma, Giaùo thoï trong caùc ñaøn giôùi taïi haûi ngoaïi. Hieän taïi, Hoøa thöôïng laø Phöông tröôïng chuøa Phaùp Hoa, vieäc ñieàu haønh Phaät söï Ngaøi ñaõ cöû Ñaïi ñöùc Thích Vieân Trí keá vò truù trì. Hieän taïi, Hoøa thöôïng laø Tröôûng moân phaùi Laâm Teá Chuùc Thaùnh taïi Haûi ngoaïi. Veà söï truyeàn thöøa cuûa moân phong, luùc coøn trong nöôùc Hoøa thöôïng cho ñeä töû xuoáng chöõ THÒ, khi ra haûi ngoaïi thì Hoøa thöôïng cho chöõ THIEÄN ñeå tieän vieäc xöng hoâ. Tuy nhieân, vôùi haøng ñeä töû

xuaát gia thì Hoøa thöôïng vaãn cho phaùp töï chöõ HAÏNH vaø phuù phaùp chöõ VIEÂN. 3. Hoøa thöôïng Ñoàng An–Thanh Nghieäp–Baûo Laïc chuøa Phaùp Baûo

Hoøa thöôïng Thích Baûo Laïc, phaùp danh Ñoàng An, phaùp hieäu Thanh Nghieäp, noái phaùp ñôøi 43 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 10 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Ngaøi laø baøo huynh cuûa Hoøa thöôïng Thích Nhö Ñieån – Phöông tröôïng chuøa Vieân Giaùc, Ñöùc quoác. Hoøa thöôïng theá danh Leâ Baûo Laïc sinh naêm 1942 (Nhaâm Ngoï) taïi huyeän Duy Xuyeân, tænh Quaûng Nam. Naêm 1958, Ngaøi xuaát gia vôùi Hoøa thöôïng Thích Trí Höõu taïi chuøa Non Nöôùc, Nguõ Haønh Sôn. Naêm 1964, Hoøa thöôïng thoï Tyø–kheo giôùi taïi Ñaïi giôùi ñaøn Vieät Nam Quoác Töï. Töø naêm 1971 ñeán 1973, Hoøa thöôïng Baûo Laïc Ngaøi laø giaùo sö Vieät vaên vaø Phaùp ngöõ. Naêm 1974, Hoøa thöôïng sang du hoïc taïi Nhaät Baûn, ñoàng thôøi laøm Toång thö kyù Chi boä GHPGVNTN kieâm Chuû nhieäm tôø baùo Khuoâng Vieät taïi Nhaät. Naêm 1980, Ngaøi toát nghieäp cöû nhaân Toân giaùo Xaõ hoäi hoïc taïi Ñaïi hoïc Komozawa, Tokyo, Nhaät Baûn. Naêm 1981, qua söï giôùi thieäu cuûa Thöôïng toïa Thích Nhö Ñieån, Hoøa thöôïng sang ñònh cö taïi UÙc, tieåu bang NSW thaønh phoá Sydney, laäp chuøa vaø Gia ñình Phaät töû laáy teân Phaùp Baûo – ñaïo hieäu cuûa Toå khai toâng doøng thieàn Laâm Teá Chuùc Thaùnh. Töø ñoù ñeán nay, Hoøa thöôïng ñem heát taâm nguyeän phuïc vuï ñaïo phaùp taïi xöù UÙc. Ngaøi ñöôïc cung thænh laøm Toân chöùng, Giaùo thoï, Tuyeân luaät sö caùc Ñaïi giôùi ñaøn ñöôïc toå chöùc khaép caùc chaâu luïc taïi haûi ngoaïi. Vôùi ñaïo haïnh cao thaâm, Hoøa thöôïng ñöôïc Taêng ni vaø

Phaät töû thænh cöû vaøo nhieàu chöùc vuï quan troïng cuûa Giaùo hoäi UÙc Chaâu. Ñoái vôùi vaán ñeà giaùo duïc vaên hoùa ñöôïc Ngaøi ñaët leân haøng ñaàu. Trong 25 naêm qua, Hoøa thöôïng ñaõ saùng taùc, bieân khaûo, dòch thuaät treân 40 taùc phaåm raát coù giaù trò nhö: Baùch Tröôïng Thanh Quy – moät taùc phaåm lôùn cuûa thieàn sö Baùch Tröôïng–Hoaøi Haûi laàn ñaàu tieân ñöôïc dòch ra Vieät vaên. Hieän nay, Hoøa thöôïng giao quyeàn truù trì chuøa Phaùp Baûo cho Ñaïi ñöùc Thích Phoå Huaân, coøn Ngaøi ôû taïi thaát Ña Baûo môùi laäp naêm 2000 ñeå tu taäp vaø dòch thuaät. Veà söï truyeàn thöøa theo toâng moân thì Hoøa thöôïng vaãn cho ñeä töû xuoáng chöõ CHUÙC theo nhö baøi keä cuûa toå Minh Haûi–Phaùp Baûo, phaùp töï chöõ GIAÙC, phaùp hieäu chöõ PHOÅ. Phaàn lôùn, söï truyeàn thöøa cuûa doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh taïi Chaâu UÙc ñeàu baét nguoàn töø chö toân ñöùc taïi mieàn Trung, Vieät Nam sang. Vì theá, caùc vò ñeàu giöõ nguyeân truyeàn thoáng cuûa toâng moân. Taïi Chaâu UÙc coù Thöôïng toïa Thích Quaûng Ba laø tröôøng hôïp ñaëc bieät. Thöôïng toïa thuoû beù quy y vôùi Hoøa thöôïng Thích Giaùc Taùnh vôùi phaùp danh Quaûng Ba. Sau naøy xuaát gia theá ñoä vôùi Hoøa thöôïng Thò Phong–Böûu Quang taïi chuøa Höng Long, tænh Bình Ñònh. Tuy nhieân, vì caûm nghóa Hoøa thöôïng Giaùc Taùnh neân Hoøa thöôïng Böûu Quang giöõ nguyeân phaùp danh, chæ cho

phaùp töï. Vì leõ ñoù, tuy phaùp danh theo baøi keä toå Lieãu Quaùn, nhöng theá ñoä theo doøng Chuùc Thaùnh, neân trong moïi sinh hoaït cuûa toâng moân Chuùc Thaùnh taïi Chaâu UÙc thì Thöôïng toïa tham gia ñoùng goùp tích cöïc. Tröôøng hôïp naøy thöôøng gaëp trong söï truyeàn thöøa cuûa chö Toå cuõng nhö chö toân ñöùc trong hieän taïi.

538 THÍCH NHÖ TÒNH

PHAÀN KEÁT LUAÄN

“Chim bay khoâng caàm boùng Nöôùc troâi chaúng giöõ maøu Phaát phô vaøi laù truùc Nhö gioù thoaûng vöôøn sau”. Töø tröôùc ñeán nay, chö vò Toå sö nhö caùnh nhaïn löng trôøi, ñeán ñi khoâng löu laïi daáu veát. Xeùt veà phöông dieän Chaân ñeá, caùc Ngaøi ñaõ thaáu roõ thaät töôùng caùc phaùp khoâng sanh, khoâng dieät, khoâng ñeán, khoâng ñi; ñaõ khoâng coù ñeán ñi thì laøm gì coù caùi ñeå löu laïi. Tuy nhieân, ñöùng veà maët Tuïc ñeá, chuùng ta coøn thaáy coù sanh, coù dieät, coù ñeán, coù ñi vaø vaãn coøn coù veát daáu ñeå löu laïi cho haäu theá nöông theo. Chính vì leõ ñoù, vieäc ghi cheùp laïi lòch söû cuûa toâng moân cuõng laø ñieàu thieát yeáu ñeå moãi chuùng ta töôøng taän nguoàn maïch taâm linh cuûa mình. Trong quaù trình tìm toøi caùc nguoàn söû lieäu ghi laïi nhöõng maät haïnh, coâng haïnh vaø cuoäc ñôøi caùc Ngaøi, chuùng ta coù nhöõng keát luaän ban ñaàu döôùi ñaây: – Toå sö Minh Haûi–Phaùp Baûo laø moät trong nhöõng vò thieàn sö loãi laïc cuûa Phaät giaùo Vieät Nam cuoái theá kyû XVII ñaàu theá kyû XVIII. Traûi qua bao bieán thieân cuûa lòch söû Daân toäc, cho ñeán nay söû lieäu trong toâng moân chuùng ta khoâng löu laïi ñöôïc gì nhieàu veà phaùp ngöõ cuûa Ngaøi ngoaïi tröø baøi keä truyeàn phaùp. Theá nhöng, qua phaùp keä truyeàn thöøa, chuùng ta thaáy ñöôïc sôû tu, sôû ngoä cuûa Ngaøi. Ñaëc bieät, söï truyeàn thöøa saâu roäng cuûa caùc theá heä ñeä töû, ñoà toân trong toâng moân ñaõ minh chöùng phöôùc ñöùc cuûa Ngaøi bao truøm taát caû, vöôït thoaùt khoâng gian vaø thôøi gian. – Doøng thieàn Laâm Teá Chuùc Thaùnh laø moät trong nhöõng doøng thieàn thuaàn chaát Vieät Nam. Tuy raèng Toå khai toâng laø ngöôøi Trung Hoa nhöng qua baøi keä cuûa Toå, ta thaáy Ngaøi vaãn coù noãi öu tö ñoái vôùi quoác vaän Vieät Nam. Giai ñoaïn caùc Toå qua Vieät Nam laø luùc neàn chính söï cuûa Ñaøng Trong raát thònh trò, caùc chuùa Nguyeãn nhieät tình hoä trì Phaät phaùp, vì theá Vieät Nam ñaõ trôû thaønh queâ höông cuûa caùc Ngaøi. Laïi nöõa, keá thöøa toå Minh Haûi–Phaùp Baûo laø thieàn sö Thieät Dinh–AÂn Trieâm, Ngaøi laø ngöôøi Vieät ñaàu tieân ñaéc

phaùp vôùi Toå. Theo phoå heä truyeàn thöøa, Toå sö Minh Haûi coù treân 10 vò ñeä töû truyeàn phaùp nhöng trong ñoù xuaát saéc vaø noåi baäc hôn caû laø thieàn sö AÂn Trieâm, cuõng töø toå AÂn Trieâm, doøng thieàn Chuùc Thaùnh lan roäng khaép khaùc tænh thaønh. Cho ñeán nay, theo söï tìm hieåu ñöôïc cuûa chuùng toâi, ña phaàn caùc chi nhaùnh cuûa thieàn phaùi Chuùc Thaùnh ña phaàn ñeàu xuaát phaùt töø heä cuûa ngaøi Thieät Dinh–AÂn Trieâm. Nhö vaäy, söï truyeàn thöøa cuûa doøng

Laâm Teá Chuùc Thaùnh mang tính chaát thuaàn Vieät chöù khoâng mang naëng saéc thaùi Trung Hoa nhö moät soá caùc nhaø nghieân cöùu lòch söû ñaõ ngoä nhaän. – Ñaëc tính cuûa caùc vò Toå sö doøng thieàn Chuùc Thaùnh laø luoân soáng cuoäc ñôøi aån daät ôû nhöõng nôi nuùi röøng tòch mòch. Vì theá, phaàn lôùn nhöõng ngoâi Toå ñình cuûa doøng thieàn Chuùc Thaùnh luoân naèm ôû nhöõng nôi heûo laùnh, ít ngöôøi lui tôùi. Caùc Ngaøi khoâng maøng danh lôïi, khoâng maøng söï toân xöng cuûa caùc baäc ñeá vöông khanh töôùng, khoâng maøng söï phuïng döôõng cuûa caùc ñaïi thí chuû neân thöôøng laäp ñaïo traøng ôû nôi nuùi röøng heûo laùnh. Caùc Ngaøi chæ laáy ñôøi soáng phaïm haïnh, thieåu duïc theo chuû tröông cuûa Toå Quy Sôn “Baát taùc baát thöïc” ñeå nuoâi döôõng giôùi thaân hueä maïng. Bôûi vaäy, trong daân gian vaãn coøn löu truyeàn nhöõng caâu noùi raát bình daân, ñôøi thöôøng maø qua ñoù ta thaáy roõ ñaëc tính “Noâng thieàn” cuûa caùc chuøa toå naøy. Chaúng haïn ôû Hoäi An, chuøa Chuùc Thaùnh daân gian goïi laø chuøa Luùa; chuøa Phöôùc Laâm ñöôïc goïi laø chuøa Khoai, chuøa Vaïn Ñöùc ñöôïc goïi laø chuøa Caây Cau(83) v.v...Taïi Bình Ñònh, ñaëc tính noâng thieàn cuûa moät soá ngoâi chuøa Toå cuõng ñöôïc ñaët thaønh vaàn nhö “Phoå Baûo nhieàu baùnh, Höng Khaùnh nhieàu nhang, Phoå Quang nhieàu luùa”. Qua nhöõng caâu ví von bình daân naøy, chuùng ta thaáy roõ neùt hôn cuoäc soáng ñaïm baïc tri tuùc cuûa caùc baäc Toå sö doøng Chuùc Thaùnh. Nhö toå AÁn Boån–Vónh Gia, Ngaøi laø moät trong nhöõng thieàn sö loãi laïc döôùi trieàu Nguyeãn, thöôøng xuyeân ñöôïc trieàu ñình môøi ra kinh ñoâ thuyeát phaùp vaø giaûng kinh luaät cho chö Taêng. Vôùi uy tín aáy, Ngaøi coù theå ôû laïi kinh ñoâ Thuaän Hoùa ñaûm nhaän chöùc Taêng cang moät ngoâi Quoác töï ñeå haønh ñaïo vaø phaùt trieån toâng moân, nhöng Ngaøi khoâng laøm nhö vaäy. Sau nhöõng laàn lai kinh haønh ñaïo, Ngaøi trôû veà laïi choán toå Phöôùc Laâm

Chuøa sôû dó ñöôïc goïi laø Chuøa Caây Cau vì tröôùc saân chuøa coù moät caây cau raát cao maø (83)

ngöôøi ñi ngoaøi bieån coù theå nhìn thaáy. Caây cau khoâng phaûi laø caây noâng nghieäp, nhöng noù laïi raát gaàn guõi trong ñôøi soáng tình caûm cuûa ngöôøi Vieät chuùng ta.

soáng ñôøi thanh baàn beân caïnh ñeä töû. Coù nhöõng vò meänh phuï phu nhaân muoán ñöôïc giaët cho Ngaøi moät boä ñoà ñeå caàu taêng tröôûng phöôùc ñöùc nhöng khoâng bao giôø ñöôïc toaïi nguyeän. Duø hoâm nay, vôùi söï phaùt trieån cuûa ñoâ thò, caùc ngoâi chuøa Toå khoâng coøn veû phong quang tónh mòch nhö xöa, nhöng nhöõng ai moät laàn ñeán vôùi caùc chuøa toå Töø Quang, Phöôùc Sôn, Trieàu Toân, Khaùnh Sôn ôû Phuù Yeân, Thaéng Quang ôû Bình Ñònh môùi thaáy ñöôïc söï hoang sô cuûa nhöõng ngaøy ñaàu chö Toå traùc tích khai sôn hoaèng hoùa. – Trong giai ñoaïn Ñaøng Ngoaøi–Ñaøng Trong, caùc Toå sö doøng Chuùc Thaùnh phaùt trieån saâu roäng vaøo mieàn Nam Vieät Nam. Ñieàu naøy cuõng thaät deã hieåu, bôûi taïi kinh ñoâ Thuaän Hoùa trôû ra Thaêng Long ñaõ coù moät beà daøy lòch söû phaùt trieån cuûa Phaät giaùo. Caùc thieàn phaùi coù maët töø thôøi Lyù–Traàn vôùi haøng

ngaøn töï vieän, vôùi nhöõng baäc cao Taêng daøy coâng giaùo hoùa neân aân phaùp vuõ ñaõ thaám nhuaàn khaép nôi, ñôøi soáng tinh thaàn cuûa ngöôøi daân oån ñònh. Rieâng töø Quaûng Nam trôû vaøo ñeán Nam boä, nhöõng nôi naøy ña phaàn laø vuøng ñaát môùi khai hoang vaø daân chuùng laø nhöõng ngöôøi di cö töø mieàn ngoaøi vaøo, ñôøi soáng tinh thaàn vaø vaät chaát chöa maáy oån ñònh. Chính vì leõ ñoù maø caùc Thieàn sö töø nhöõng Toå ñình Chuùc Thaùnh, Phöôùc Laâm theo böôùc chaân ñoaøn ngöôøi Nam tieán trong thuôû ban sô ñeán caùc ñòa phöông laäp chuøa hoaèng phaùp vaø ngoâi chuøa ñaõ trôû thaønh ñieåm hoäi tuï gaëp gôõ cuûa nhöõng ngöôøi con xa xöù. Trong nhöõng luùc khaéc khoaûi nhôù queâ höông, ngöôøi daân laïi ñeán chuøa, gaëp vò sö cuøng coá höông, trao ñoåi moät vaøi taâm söï thì thaáy loøng aám aùp haún leân vaø vöõng tin hôn trong cuoäc soáng hieän taïi. Söï bao dung, chan hoøa côûi môû trong giao tieáp, thaät thaø chaân chaát trong caùch öùng xöû cuûa caùc vò thieàn sö xöù Quaûng ñaõ nhanh choùng ñi vaøo taâm khaûm cuûa ngöôøi daân. Töø ñoù, toâng moân phaùt trieån vaø ñaïo phaùp ngaøy caøng huy hoaøng. – Ngoaøi vieäc phaùt trieån toâng moân, trong nhöõng luùc ñaïo phaùp laâm nguy caùc Ngaøi laïi tích cöïc baûo veä. Coù ngöôøi cho raèng, Phaät phaùp xöa nay voán hieän höõu, laøm gì coù sanh, dieät, thònh, suy maø caùc thaày phaûi tranh ñaáu baûo veä v.v... Loái laäp luaän naøy cuõng ñuùng, nhöng ñuùng vôùi nhöõng ai nhaäp vaøo doøng Thaùnh, theå nhaäp vaøo söï vi dieäu cuûa chaùnh phaùp. Tuy nhieân, ñöùng veà maët hieän töôùng, chuùng ta caàn phaûi coù kinh ñieån, caàn phaûi coù chuøa chieàn, coù chö Taêng ñeå hoaèng truyeàn chaùnh phaùp. Vì leõ ñoù, trong nhöõng khi

Phaät giaùo bò phaùp naïn, taát caû chö Taêng ñeàu phaûi cuøng nhau baûo veä chaùnh phaùp, baèng chöùng laø trong vuï Ngoâ trieàu ñaøn aùp Phaät giaùo naêm 1963. Coù leõ lòch söû Phaät giaùo khoâng theå queân ñöôïc nhöõng thaùng ngaøy bi huøng tang toùc döôùi söï ñaøn aùp khoác lieät cuûa cheá ñoä Ngoâ Ñình Dieäm. Moät toân giaùo gaén lieàn vôùi söï thònh suy cuûa Daân toäc treân 2000 naêm bò gaùn gheùp nhö moät hieäp hoäi. Khoâng nhöõng theá, chuøa chieàn bò phong toûa, sö Taêng bò ngöôïc ñaõi, tín ñoà bò haïch saùch sæ nhuïc v.v... Ñoù laø nguyeân nhaân ñöa ñeán cuoäc tranh ñaáu ñoøi töï do tín ngöôõng cuûa Phaät giaùo Vieät Nam. Taát caû caùc heä phaùi, toâng moân töø Quaûng Trò trôû vaøo ñeàu hôïp thaønh UÛy ban Lieân phaùi Baûo veä Phaät giaùo, trong ñoù söï goùp maët cuûa chö Taêng doøng Chuùc Thaùnh chieám soá löôïng khoâng nhoû. Trong phaùp naïn naøy, coù moät hình aûnh thieâng lieâng ñaõ ñi vaøo lòch söû vaø thi ca daân toäc, ñoù laø hình aûnh Hoøa thöôïng Thích Quaûng Ñöùc ngoài an nhieân trong ngoïn löûa ñoû ñeå baûo veä chaùnh phaùp. Ñaëc bieät hôn nöõa, quaû tim cuûa Ngaøi khoâng chaùy sau khi ñöôïc hoûa thieâu döôùi söùc noùng cuûa 10000C. Hoøa thöôïng Quaûng Ñöùc phaùp danh Thò Thuûy, töï Haønh Phaùp, truyeàn thöøa ñôøi 42 doøng Laâm Teá, theá heä thöù 9 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Ngaøi xuaát thaân töø chuøa Long Sôn ôû Vaïn Ninh, Khaùnh Hoøa vaø vaøo hoaèng phaùp khaép caùc tænh mieàn Nam. Ñöùng tröôùc phaùp naïn 1963, Ngaøi ñaõ phaùt nguyeän thieâu thaân cuùng döôøng chö Phaät vaø

caàu nguyeän cho ñaïo phaùp sôùm quang huy. Traùi tim cuûa Ngaøi baát dieät ñaõ noùi leân phaùp haønh cuûa chö Toå töø tröôùc ñeán nay vaãn ñöôïc gìn giöõ keá thöøa khoâng giaùn ñoaïn. Söï hy sinh cuûa Ngaøi ñaõ laøm cho Ñaïo phaùp sôùm hoài sinh. Vì vaäy, taát caû Taêng tín ñoà Phaät giaùo Vieät Nam toân xöng Ngaøi laø hieän thaân cuûa Boà taùt. – Vôùi yù chæ "laáy giôùi luaät laøm goác", Toå sö Minh Haûi–Phaùp Baûo ñaõ khaån khoaûn nhaéc laïi lôøi daën doø tha thieát cuûa Ñöùc Theá Toân: "Sau khi ta dieät ñoä, caùc con haõy laáy giôùi luaät laøm Thaày...". Bôûi vaäy, trong caùc theá heä keá thöøa, chuùng ta gaëp khoâng ít caùc vò haønh trì giôùi luaät raát tieâu bieåu, ñaëc tröng. Lòch söû cuûa chö Toå thì chuùng ta khoâng coù tö lieäu nhieàu, nhöng caän ñaïi ñaây, trong doøng Chuùc Thaùnh coù nhöõng vò tieâu bieåu veà söï haønh trì giôùi luaät maø Taêng ni ñeàu kính ngöôõng. Ñoù laø Hoøa thöôïng Thích Phöôùc Hoä, truù trì chuøa Töø Quang, Phuù Yeân; Hoøa thöôïng Thích Haønh Truï, truù trì chuøa

542 THÍCH NHÖ TÒNH

Ñoâng Höng, Saøi–goøn; Hoøa thöôïng Thích Ñoãng Minh, chuøa Long Sôn, Nha Trang. Caû ba vò Hoøa thöôïng ñeàu coù phaùp danh chöõ THÒ vaø thuoäc ñôøi 42 toâng Laâm Teá, theá heä thöù 9 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Suoát moät ñôøi haønh trì vaø xieån döông giôùi luaät cuûa caû 3 vò Hoøa thöôïng laø nhöõng taám göông saùng trì giôùi cho caùc theá heä Taêng chuùng noi theo. Ñaëc bieät, tö theá naèm Caùt töôøng trong khi vieân tòch cuûa Hoøa thöôïng Thích Ñoãng Minh laø moät baøi phaùp soáng ñoäng, minh chöùng cuï theå noùi leân ñöôïc söï an laïc tuyeät ñoái cho nhöõng ai soáng kheùp mình trong giôùi luaät. – "Hoä quoác an daân" laø laäp tröôøng quan ñieåm haønh ñaïo cuûa Taêng giaø Vieät Nam töø tröôùc ñeán nay. Ñieàu naøy caøng ñöôïc khaúng ñònh hôn nöõa qua baøi phaùp keä cuûa toå Minh Haûi–Phaùp Baûo "Chuùc Thaùnh thoï thieân cöûu, Kyø quoác toä ñòa tröôøng". Vì theá, Taêng nhaân doøng Chuùc Thaùnh luoân luoân ñi ñuùng tinh thaàn chæ daïy cuûa Toå khai toâng. "Ñoäng vi binh, tònh vi Taêng" laø caâu noùi cuûa caùc baäc coå ñöùc thöôøng nhaéc nhôû haäu lai. Thaät vaäy, khi ñaát nöôùc laâm nguy, daân toäc bò ñoâ hoä thì baûn thaân ngöôøi Taêng só khoâng theå laøm ngô tröôùc thöïc traïng cuûa ñaát nöôùc vaø daân toäc. Luùc ñoù caùc Ngaøi cuõng phaûi tuøy duyeân trong tinh thaàn Boà taùt ñaïo ñeå baûo veä ñaát nöôùc. Ñaát nöôùc coù thanh bình, daân toäc coù töï chuû thì ñaïo phaùp môùi quang huy. Ñôøi thöù 3 cuûa doøng Chuùc Thaùnh coù thieàn sö Phaùp Kieâm–Minh Giaùc laø baäc Cao taêng thaïc ñöùc thöïc haønh haïnh nguyeän naøy. Ngaøi xuaát gia ôû Phöôùc Laâm 10 naêm, sau veà nhaø thaêm queâ gaëp giaëc Ñaù Vaùch quaáy phaù, Ngaøi toøng quaân deïp giaëc laøm ñeán chöùc Chæ huy. Khi chieán tranh keát thuùc, Ngaøi veà Hoäi An queùt chôï 20 naêm. Ñeán luùc ñaïo quaû vieân thaønh, Ngaøi veà laïi Phöôùc Laâm truøng tu choán toå. Haønh traïng cuûa Toå sö Minh Giaùc quaû thaät laø voâ tieàn khoaùng haäu trong lòch söû Phaät giaùo Vieät Nam töø tröôùc ñeán nay. Keá ñeán thôøi Caàn Vöông, cuoäc khôûi nghóa do nhaø sö Voõ Tröù laõnh ñaïo choáng trieàu Nguyeãn vaø chính phuû baûo hoä Phaùp coù söï tham gia cuûa chö Taêng hai tænh Bình Ñònh vaø Phuù Yeân. Cuoäc khôûi nghóa naøy ñöôïc lòch söû nhaø Nguyeãn goïi laø "Giaëc thaày chuøa". Danh töø Giaëc ñöôïc trieàu

ñình vaø chính quyeàn baûo hoä gaùn cho. Nhöng vôùi ñaïi ña soá nhaân daân, hoï laø nhöõng vò thaàn Taêng vung tích tröôïng ñeå baûo veä sôn haø, baûo boïc chôû che cho nhöõng maûnh ñôøi bò öùc hieáp, boùc loät.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 543

Ñeán phong traøo Duy Taân, chuøa Coå Laâm ôû Quaûng Nam laïi laø troïng ñieåm cuûa nhöõng cuoäc hoäi hoïp baøn baïc. Chí só Traàn Cao Vaân trong nhöõng naêm hoaït ñoäng ñaõ tu taäp ôû ñaây vôùi phaùp danh Nhö YÙ. Vuï aùn "Trung Thieân Dòch, Trung Thieân Ñaïo" xaûy ra ñoái vôùi Traàn Cao Vaân trong luùc oâng ñang ôû Coå Laâm. Vì theá, chuøa Coå Laâm luoân bò quan laïi Nam trieàu vaø maät thaùm Phaùp doø xeùt. Tuy bò haïch saùch, khuûng boá moïi beà, nhöng chö Taêng taïi Coå Laâm noùi rieâng vaø Quaûng Nam noùi chung ñaõ aâm thaàm chôû che cho Chí só hoï Traàn trong coâng cuoäc phuïc quoác. Thieàn sö Vónh Gia cuõng ñaõ nhieàu laàn coá vaán cho Chí só Traàn Cao Vaân trong phong traøo khôûi nghóa Duy Taân. Trong thôøi kyø 9 naêm khaùng Phaùp, chö Taêng caùc tænh Nam– Ngaõi–Bình–Phuù taäp hôïp laïi döôùi söï laõnh ñaïo cuûa Hoøa thöôïng Thích Huyeàn Quang trong maët traän Phaät giaùo Cöùu quoác Lieân khu V. Toå chöùc naøy goùp phaàn khoâng nhoû trong söï nghieäp ñaáu tranh giaûi phoùng daân toäc thôøi baáy giôø. Toùm laïi, qua moãi thôøi kyø lòch söû cuûa Daân toäc, khi naøo ñaát nöôùc laâm nguy thì luùc ñoù chuùng ta thaáy coù hình boùng chö Taêng xuaát hieän. Caùc Ngaøi nhaäp theá tích cöïc ñeå ñem laïi söï an vui cho Daân toäc. Khi ñaïi cuoäc hoaøn thaønh, caùc Ngaøi trôû veà laïi chuøa xöa vui vôùi caâu kinh tieáng keä, khoâng maøng lôïi danh cuûa theá tuïc phuø phieám. Ñoù môùi ñích thöïc laø tinh thaàn Hoä quoác an daân maø Toå sö Minh Haûi–Phaùp Baûo khaúng ñònh trong baøi keä cuûa mình. Trong 300 naêm phaùt trieån, caùc thieàn sö doøng Laâm Teá Chuùc Thaùnh ñoùng goùp raát lôùn trong laõnh vöïc phaùt trieån vaên hoùa Phaät giaùo vaø Daân toäc. Ñaëc bieät, thieàn sö Phaùp Chuyeân–Dieäu Nghieâm vaø Toaøn Nhaät–Quang Ñaøi laø nhöõng taùc gia lôùn cuûa neàn vaên hoïc Phaät giaùo noùi rieâng vaø vaên hoïc Vieät Nam noùi chung. Thieàn sö Dieäu Nghieâm thuoäc theá heä thöù 3 phaùp phaùi Chuùc Thaùnh. Ngaøi voán laøm quan döôùi thôøi chuùa Nguyeãn Phuùc Khoaùt vaø sau ñoù xuaát gia vôùi toå AÂn Trieâm taïi Phöôùc Laâm. Suoát moät ñôøi, Ngaøi haønh ñaïo khaép caùc tænh mieàn Trung. Ñaïo haïnh vaø hoïc vaán cuûa Ngaøi aûnh höôûng raát lôùn ñoái vôùi nhieàu theá heä Taêng só sau naøy. Ngaøi ñaõ chuù giaûi, tröôùc taùc treân 20 taùc phaåm veà kinh, luaät, luaän raát coù giaù trò nhö: Tam baûo bieän hoaëc luaän, Hoaèng giôùi ñaïi hoïc chi thö, Tam giaùo phaùp soá v.v...

544 THÍCH NHÖ TÒNH

Nhaän xeùt veà vai troø cuûa thieàn sö Dieäu Nghieâm, Hoøa thöôïng Khaùnh Anh ñaõ ghi nhaän nhö sau: "Nay xin noùi xeùt laïi, ñoái vôùi Taêng söû, caùc Toå trong Phaät hoïc ôû nöôùc nhaø; veà ñaïo ñöùc vaø tu chöùng thì coøn thaáy hoaëc nghe ñöôïc ñoâi ba vò ôû Baéc, Trung, Nam töø xöa; chöù rieâng theâm veà Nho hoïc, Phaät hoïc ñeàu ñöôïc uyeân thaâm thì chaéc chöa coù vò naøo hôn vaø baèng toå Phaùp Chuyeân, vì coøn nhöõng thaønh tích raát veû vang treân caùc kinh saùch ñaõ löu thoâng vaø

khaåu bí truyeàn tuïng ñeàu vang doäi töø Trung ra Baéc vaøo Nam Vieät”(84). Ñoàng thôøi, Giaùo sö Leâ Maïnh Thaùt cuõng coù nhaän ñònh: “Thieàn sö Phaùp Chuyeân–Dieäu Nghieâm (1726–1798) laø moät taùc gia lôùn cuûa neàn vaên hoïc theá kyû XVIII. Nhöõng gì do oâng saùng taùc vaø bieân taäp, cho ñeán nay ñaõ phaùt hieän ñeán nhöõng 20 coâng trình, trong ñoù quan troïng vaø loâi cuoán nhaát laø Tam Baûo Bieän Hoaëc Luaän. Ñaây laø moät taùc phaåm ghi laïi cuoäc ñaáu tranh gay gaét veà maët tö töôûng giöõa yù thöùc Toáng Nho suy taøn vaø heä tö töôûng Phaät giaùo ñang leân”(85). Qua hai lôøi nhaän xeùt treân, chuùng ta coù theå thaáy ñöôïc nhöõng ñoùng goùp raát lôùn cuûa thieàn sö Phaùp Chuyeân–Dieäu Nghieâm cho neàn vaên hoïc cuûa nöôùc nhaø. Sau Hoøa thöôïng Dieäu Nghieâm laø thieàn sö Toaøn Nhaät–Quang Ñaøi. Ngaøi voán laø möu só cuûa Taây Sôn, sau ñoù xuaát gia theo thieàn sö Dieäu Nghieâm hoïc ñaïo. Söï nghieäp vaên hoïc cuûa ngaøi Toaøn Nhaät cuõng coù theå saùnh vôùi Boån sö cuûa mình. Ñaëc bieät, ngaøi Toaøn Nhaät chæ chuyeân saùng taùc thô vaên cuõng nhö bình giaûng kinh ñieån baèng chöõ Noâm. Ñieàu naøy ñaõ noùi leân ñöôïc tinh thaàn töï haøo Daân toäc cuûa Toaøn Nhaät thieàn sö. Nhöõng taùc phaåm: Höùa söû truyeän vaõn; Tham thieàn vaõn v.v... laø nhöõng aùng vaên thô chöõ Noâm traùc tuyeät, laøm giaøu theâm cho kho taøng Haùn Noâm daân toäc: “Toaøn Nhaät laø moät trong nhöõng nhaø vaên, nhaø thô lôùn cuûa lòch söû vaên hoïc daân toäc ta, laø moät nhaø tö töôûng coù nhöõng quan ñieåm ñoäc ñaùo ñaày saùng taïo ñoái vôùi lòch söû tö töôûng Vieät Nam”(86).

Phaät töû Khaùnh Anh, Khaùnh Anh Vaên Sao, phaàn “Trích dòch”, nhaø in Thanh Mau,1952, (84)

tr 57-58. Leâ Maïnh Thaùt, Nguyeät san Giaùc Ngoä 83, tr 25. (85)

Leâ Maïnh Thaùt, Toaøn taäp Toaøn Nhaät Quang Ñaøi, taäp 1, NXB Toång hôïp TP.HCM, (86)

2005, tr 10.

Ñeán thôøi caän ñaïi, trong doøng Chuùc Thaùnh coøn coù moät soá vò phieân dòch kinh ñieån nhö Hoøa thöôïng Khaùnh Anh, Hoøa thöôïng Bích Lieân–Trí Haûi, Lieân Toân–Huyeàn YÙ v.v... Ñaëc bieät laø Hoøa thöôïng Trí Haûi trong cöông vò chuû buùt Taïp chí Töø Bi AÂm ñaõ goùp phaàn raát lôùn vaøo coâng cuoäc chaán höng Phaät giaùo. Ngaøi phieân dòch khoa nghi thænh Thaäp loaïi Coâ hoàn töø Haùn vaên ra Vieät vaên voâ cuøng suùc tích khieán ngöôøi ñoïc, ngöôøi nghe phaûi muûi loøng tröôùc nhöõng vong linh voâ moà, khoâng nôi teá töï. Töø choán toå Chuùc Thaùnh, chö Taêng ñi khaép nôi ñeå hoaèng hoùa. Tính ñeán nay ñaõ coù haøng ngaøn töï vieän trong nöôùc vaø haûi ngoaïi laø con chaùu truyeàn thöøa cuûa toâng moân Chuùc Thaùnh. Tuøy theo ñieàu kieän moãi vuøng, tuøy theo ñaëc tính vaên hoùa moãi mieàn maø vieäc kieán taïo töï vieän coù phaàn khaùc nhau, goùp phaàn ña daïng cho neàn vaên hoùa Phaät giaùo vaø Daân toäc. Nghi leã laø moät trong nhöõng phöông tieän ñöa ñaïo vaøo ñôøi moät caùch thieát thöïc. Trong nhöõng naêm thaùng

ñaàu cuûa coâng cuoäc Nam tieán hay nhöõng thaùng ngaøy loaïn ly tan taùc cuûa Daân toäc, caùc vò thieàn sö vôùi nhöõng leã nghi qua hình thöùc caàu an, caàu sieâu ñaõ an uûi raát nhieàu ñoái vôùi quaûng ñaïi quaàn chuùng nhaân daân. Tuøy theo aâm höôûng moãi vuøng maø coù caùch thöùc haønh leã taùn tuïng khaùc nhau. Töø ñoù, caùc leã nghi cuùng Phaät, cuùng Toå, cuùng Giaùc linh, cuùng linh, cuùng chaån teá coâ hoàn v.v...ñöôïc chö Toå taäp thaønh töø nhöõng kinh ñieån hoaëc ñieån tích nhaø thieàn. Ñaëc bieät, caän ñaïi ñaây, Hoøa thöôïng Huyeàn Quang ñaõ phieân dòch caùc nghi thöùc töø Haùn vaên sang Vieät vaên, ñoàng thôøi saùng taùc caùc nghi thöùc cuùng Phaät, cuùng chö Hoøa thöôïng v.v... goùp phaàn laøm phong phuù cho Nghi leã noùi rieâng vaø vaên hoùa Phaät giaùo noùi chung. Traûi qua 3 theá kyû song haønh cuøng vôùi Daân toäc, doøng thieàn Laâm Teá Chuùc Thaùnh ñoùng goùp raát nhieàu trong caùc laõnh vöïc vaên hoùa xaõ hoäi. AÂm höôûng ngoâi chuøa vôùi tieáng chuoâng hai thôøi sôùm toái, hình aûnh chö Taêng döôùi nhieàu hình thöùc khaùc nhau: ñang cöû haønh phaùp söï, ñang thaêng toøa thuyeát phaùp, ñang chaån maïch boác thuoác, ñang cuoác ñaát ngoaøi ñoàng, ñang queùt doïn chôï chieàu v.v...ñeàu laø nhöõng baøi phaùp voâ giaù, duy trì neàn taûng cuûa ñaïo ñöùc xaõ hoäi vaø giöõ gìn truyeàn thoáng thieàn moân. Keå töø ñôøi Toå sö Minh Haûi ñeán nay, doøng thieàn Chuùc Thaùnh ñaõ

truyeàn xuoáng ñöôïc 12 ñôøi, nghóa laø ñeán chöõ Thaùnh, coù nôi xuoáng tôùi chöõ Thoï. Trong thôøi gian ñaàu, ña phaàn chö Taêng ñeàu truyeàn theo phaùp keä cuûa Toå. Tuy nhieân, trong nhöõng thaäp nieân giöõa theá kyû XX ñeán nay thì coù moät soá chö Taêng cho phaùp danh leäch vôùi baøi keä hoaëc khoâng truyeàn theo baøi keä cuûa Toå, taïo neân söï xaùo troän trong vieäc truyeàn thöøa cuûa toâng moân. Trong caùc chöông III vaø IV, chuùng toâi ñaõ trình baøy nhöõng nguyeân nhaân khoâng cho theo baøi keä cuûa Toå cuõng nhö cho traïi chöõ trong baøi keä ñaët phaùp danh cuûa moät soá chö toân ñöùc. Hieän nay coù moät soá vò laïi baùc boû vieäc ñaët phaùp danh theo baøi keä vì cho raèng laøm nhö vaäy seõ gaây chia reõ trong noäi boä Phaät giaùo do coù söï phaân bieät trong caùc moân phaùi. Hoaëc cuõng coù vò coù yù ñoåi moät soá chöõ trong baøi keä cuûa Toå nhö chöõ “Thieân, Ñòa” v.v... vieän leõ khoù ñaët phaùp danh. Caùc vò laø nhöõng baäc toân tuùc vôùi ñaày ñuû hoïc vò neân chuùng toâi khoâng daùm luaän baøn vieäc laøm aáy, suy nghó aáy ñuùng hay laø sai. Tuy nhieân, vôùi tính caùch laø moät ngöôøi nghieân cöùu lòch söû chö Toå chuùng toâi coù quyeàn noùi leân caûm nhaän cuûa mình ñeå duy trì truyeàn thoáng toâng moân. Töø xöa ñeán nay, caùc vò Toå sö khai toâng laäp giaùo ñeàu coù sôû ngoä, sôû tu cuûa mình. Söï xuaát keä truyeàn thöøa laø moät trong nhöõng ñieåm ñaëc thuø cuûa lòch söû thieàn toâng. Qua vieäc ñaët phaùp danh theo baøi keä cuûa töøng doøng thieàn giuùp cho chuùng ta deã daøng nhaän bieát vò thieàn sö ñoù thuoäc ñôøi thöù maáy vaø truyeàn theo doøng phaùi naøo. Töø ñoù, caùc theá heä veà sau thuaän lôïi hôn trong vieäc tìm veà nguoàn coäi toâng moân phaùp phaùi. Leõ dó nhieân, laø ngöôøi xuaát gia ai cuõng laø ñeä töû Phaät caû. Nhöng neáu khoâng coù chö Toå hoaèng truyeàn thì chuùng ta laøm sao bieát Phaät ôû

ñaâu maø tìm, phaùp ôû ñaâu maø tu. Vì theá, moãi Taêng só caàn phaûi bieát roõ nguoàn coäi thaày toå mình xuaát thaân töø ñaâu, truyeàn thöøa theo thieàn phaùi naøo vaø tu theo phaùp moân gì v.v...Töø ñoù, chuùng ta môùi coù nieàm töï haøo ñeå vöõng tieán treân con ñöôøng vaø lyù töôûng cuûa mình ñaõ choïn. Trong thôøi kyø chaán höng Phaät giaùo, moät soá chö toân ñöùc ñaõ chuû tröông khoâng truyeàn theo moät baøi keä naøo, khoâng coøn trao truyeàn baûn Chaùnh phaùp nhaõn taïng, boû ñi moät soá nghi thöùc coå xöa cuûa thieàn moân v.v...Trong boái caûnh xaõ hoäi thôøi baáy giôø, caùc Ngaøi cuõng

coù nhöõng khuùc maéc neân coù nhöõng quan ñieåm nhö vaäy. Tuy nhieân, vieäc caùch taân naøy seõ ñöa ñeán heä quaû laø moät vaøi theá heä nöõa seõ khoâng bieát ñeán söï truyeàn thöøa cuûa mình baét nguoàn töø ñaâu. Nhö vaäy cuõng laø ñieàu huït haãng ñoái vôùi ñaøn haäu hoïc khi muoán tìm veà lòch söû cuûa toâng moân. Theo thieån yù cuûa chuùng toâi, khoâng neân ñaët phaùp danh ra ngoaøi baøi keä cuûa Toå hay thay ñoåi moät soá chöõ, vì laøm nhö vaäy, chuùng ta seõ ñaùnh maát ñi truyeàn thoáng bao ñôøi nay. Neáu laøm nhö vaäy, voâ tình chuùng ta ñaõ choái boû nguoàn coäi taâm linh cuûa mình. Chuùng ta khoâng theå laáy tri thöùc theá gian maø ñem ñi bình phaåm sôû ngoä, sôû chöùng cuûa chö Toå. Neáu ngaøy hoâm nay, chuùng ta choái boû nhöõng gì cuûa tieàn nhaân gaây taïo, thì chaéc chaén trong töông lai ñaøn haäu hoïc seõ choái boû chuùng ta. Ñaây laø quy luaät taát yeáu cuûa cuoäc soáng. Neân chaêng, coù moät vieäc caáp thieát maø trong toâng moân caàn phaûi laøm, ñoù laø neân coù moät baøi Tuïc Keä ñeå keá tieáp cho baøi keä truyeàn thöøa cuûa Toå sö Minh Haûi–Phaùp Baûo. Bôûi leõ, cho ñeán thôøi ñieåm naøy (2008) söï truyeàn thöøa cuûa toâng Laâm Teá Chuùc Thaùnh coù nôi ñaõ xuoáng ñeán chöõ THOÏ. Nhö vaäy, chæ coøn laïi 7 chöõ nöõa laø heát baøi keä truyeàn phaùp danh, phaùp töï. Vieäc Tuïc Keä laø moät vieäc quan troïng caàn phaûi laøm ñeå truyeàn thoáng toâng moân ñöôïc tieáp noái. Hieän taïi chö vò toân ñöùc ñaïo löïc uyeân thaâm vaãn coøn khaép caùc tænh thaønh neân hôïp nhaát ñeå laøm baøi Tuïc Keä keá thöøa. Vaø baøi Tuïc Keä naøy phaûi ñöôïc toâng moân khaép caùc nôi coâng nhaän ñeå löu truyeàn. Bôûi vì, caøng ngaøy chuùng ta caøng ñi xa thôøi töôïng phaùp, caên trí vaø ñaïo löïc khoâng theå baèng ngöôøi xöa, khoù maø thaâm ngoä ñöôïc yù Toå sö. Thieát nghó vieäc Tuïc Keä töø tröôùc ñeán nay chö Toå ñaõ laøm(87) vaø hoâm nay chö vò toân ñöùc neân laøm, tröôùc laø keá thöøa söï nghieäp chö Toå ñeå nguoàn maïch khoâng ñoaïn döùt, sau laø ñònh höôùng cho caùc lôùp haäu lai, ngoõ haàu vieäc truyeàn thöøa theo ñuùng thöù heä vaø con chaùu sau naøy toû roõ nguoàn coäi cuûa Toå toâng.

Vieäc tuïc keä naøy toå Ngoä Thieäu-Minh Lyù, truù trì chuøa Thaäp Thaùp, Bình Ñònh ñaõ laøm. (87)

Ngaøi Ngoä Thieäu-Minh Lyù noái phaùp ñôøi 38 doøng Laâm Teá Nguyeân Thieàu. Luùc ñoù, chæ coøn 2 chöõ CHÔN vaø KHOÂNG nöõa laø heát baøi keä töø Trung Quoác sang. Vì theá, Ngaøi coù baøi Tuïc Keä keá tieáp: NHÖ NHAÄT QUANG

THÖÔØNG CHIEÁU v.v... Baøi Tuïc Keä naøy ñöôïc chö toân ñöùc trong phaùp phaùi Nguyeân Thieàu khaép caùc tænh thaønh coâng nhaän vaø aùp duïng vaøo vieäc ñaët phaùp danh truyeàn thöøa.

548 THÍCH NHÖ TÒNH

PHAÀN PHUÏ LUÏC

CAÙC BAØI KEÄ TRUYEÀN THÖØA CUÛA TOÂNG LAÂM TEÁ TAÏI VIEÄT NAM

T rong quaù trình hình thaønh vaø phaùt trieån cuûa Phaät giaùo Ñaøng Trong tröôùc ñaây vaø Phaät giaùo Vieät Nam sau naøy, doøng thieàn Laâm Teá ñoùng moät vai troø raát quan troïng. Mieàn Baéc Vieät Nam phaàn lôùn truyeàn thöøa theo doøng Taøo Ñoäng. Coøn mieàn Trung vaøo ñeán mieàn Nam ñeàu truyeàn theo toâng Laâm Teá. Ngöôøi ñaàu tieân truyeàn toâng Laâm Teá vaøo Vieät Nam laø ngaøi Nguyeân Thieàu–Thoï Toâng coøn goïi laø Sieâu Baïch–Hoaùn Bích (1648– 1728). Ngaøi ñöôïc toân xöng laø Sô toå cuûa toâng Laâm Teá taïi Ñaøng Trong. Sau Ngaøi moät ñôøi, caùc thieàn sö coù haøng chöõ Minh, chöõ Thieät laàn löôït khai toâng laäp phaùi taïo neân söï ña daïng trong söï truyeàn thöøa cuûa doøng Laâm Teá taïi Vieät Nam. Töø ñoù ñeán nay, taïi Vieät Nam coù moät soá baøi keä truyeàn phaùp cuûa doøng Laâm Teá nhö sau: 1. BAØI KEÄ CUÛA TOÅ TRÍ BAÛN–ÑOÄT KHOÂNG Baøi keä naøy ñöôïc ngaøi Trí Baûn–Ñoät Khoâng ñôøi 14 toâng Laâm Teá khai saùng. Baøi keä bao goàm 48 chöõ nhö sau: Trí Hueä Thanh Tònh Ñaïo Ñöùc Vieân Minh Chaân Nhö Taùnh Haûi Tòch Chieáu Phoå Thoâng Taâm Nguyeân Quaûng Tuïc Boån Giaùc Xöông Long Naêng Nhaân Thaùnh Quaû Thöôøng Dieãn Khoan Hoaèng Duy Truyeàn Phaùp AÁn Chaùnh Ngoä Hoäi Dung Kieân Trì Giôùi Ñònh Vónh Keá Toå Toâng Baøi keä naøy taïi Quaûng Nam tröôùc coù thieàn sö Minh Chaâu–

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 549

Höông Haûi truyeàn thöøa. Sau Ngaøi ra Baéc neân taïi Quaûng Nam thaát truyeàn. Taïi tænh Bình Thuaän, chuøa Linh Sôn Tröôøng Thoï truyeàn thöøa theo baøi keä naøy vôùi Hoøa thöôïng Thoâng AÂn–Höõu Ñöùc (1812–1887), moät vò Danh taêng cuoái theá kyû XIX. Ñoàng thôøi, taïi chuøa Vónh Traøng, Myõ Tho cuõng truyeàn theo baøi keä naøy. Söï truyeàn thöøa cuûa doøng keä Trí Baûn–Ñoät Khoâng töông ñoái haïn heïp thöa thôùt ôû moät vaøi ngoâi chuøa töø Baéc vaøo Nam. 2. BAØI KEÄ CUÛA TOÅ VAÏN PHONG–THÔØI UÛY Toâng Laâm Teá truyeàn ñeán ñôøi 21 coù ngaøi Vaïn Phong Thôøi UÛy (1303–1381) ôû chuøa Thieân Ñoàng, Trung Hoa xuaát keä nhö sau: Toå Ñaïo Giôùi Ñònh Toâng Phöông Quaûng Chöùng Vieân Thoâng Haønh Sieâu Minh Thieät Teá Lieãu Ñaït Ngoä Chôn Khoâng Truyeàn ñeán ñôøi 39, coù Hoøa thöôïng Ngoä Thieäu–Minh Lyù (1836– 1889) truù trì chuøa Thaäp Thaùp–Bình Ñònh coù baøi Tuïc keä nhö sau: Nhö Nhaät Quang Thöôøng Chieáu Phoå Chaâu Lôïi Ích Ñoàng Tín Höông Sanh Phöôùc Hueä Töông Keá Chaán Töø Phong Baøi keä naøy truyeàn thöøa taïi chuøa Quoác AÂn, Hueá; chuøa Thaäp Thaùp, Bình Ñònh; chuøa Haûi Ñöùc, Nha Trang vaø coù caùc vò thieàn

sö loãi laïc taïi chuøa Thaäp Thaùp nhö: Minh Giaùc–Kyø Phöông (1682– 1744); Thieät Kieán–Lieãu Trieät (1702–1764); Ngoä Thieäu–Minh Lyù (1836–1889); Chôn Luaän–Phöôùc Hueä (1869–1945) v.v... Hoøa thöôïng Ngoä Taùnh–Phöôùc Hueä (1875–1963) truù trì chuøa Haûi Ñöùc– Nha Trang, khai sôn chuøa Haûi Ñöùc, Hueá; Hoøa thöôïng Nhö Ñoâng– Ñaéc AÂn (1873–1935) truù trì chuøa Quoác AÂn, Hueá. Doøng Laâm Teá truyeàn theo baøi keä naøy truyeàn thöøa cuõng ôû möùc ñoä töông ñoái. Theo lòch söû thieàn toâng, doøng keä naøy goïi laø Laâm Teá Thieân Ñoàng phaùp phaùi. Nhöng khi qua Vieät Nam, ngaøi Nguyeân Thieàu laø vò Toå ñaàu tieân truyeàn baøi keä naøy taïi chuøa Thaäp Thaùp vaø Quoác AÂn neân Phaät söû Vieät Nam goïi laø Doøng thieàn Laâm Teá Nguyeân Thieàu.

550 THÍCH NHÖ TÒNH

3. BAØI KEÄ CUÛA TOÅ MOÄC TRAÀN–ÑAÏO MAÂN Toå Moäc Traàn–Ñaïo Maân truyeàn phaùp ñôøi 31 toâng Laâm Teá. Ngaøi ñaéc phaùp vôùi toå Maät Vaân–Vieân Ngoä neân coù phaùp danh Thoâng Thieân–Hoaèng Giaùc thuoäc theá heä thöù 10 phaùp phaùi Thieân Ñoàng. Veà sau, Ngaøi ra khai sôn chuøa Thieân Khai vaø xuaát keä truyeàn thöøa nhö sau: Ñaïo Boån
Nguyeân(88) Thaønh Phaät Toå Tieân Minh Nhö Hoàng Nhaät Leä Trung Thieân Linh Nguyeân Quaûng Nhuaän Töø Phong Phoå Chieáu Theá Chôn Ñaêng Vaïn Coå Truyeàn Baøi keä naøy ñöôïc truyeàn thöøa saâu roäng taïi mieàn Nam vaø caùc tænh mieàn Taây Nam boä. Caùc ngoâi chuøa Giaùc Laâm, Giaùc Vieân taïi Saøi–goøn; Ñaïi Giaùc, Long Thieàn ôû Bieân Hoøa v.v... laø nhöõng ngoâi Toå ñình chính cuûa phaùi naøy. Caùc thieàn sö tieâu bieåu cuûa doøng thieàn naøy nhö Phaät YÙ–Linh Nhaïc (...1821) truù trì chuøa Ñaïi Giaùc, Bieân Hoøa; Toå AÁn–Maät Hoaèng (1753–1825) Taêng cang chuøa Linh Muï; Toå Toâng– Vieân Quang (1758–1827) truù trì chuøa Giaùc Laâm; Tieân Giaùc–Haûi Tònh (1788–1875) Taêng cang chuøa Giaùc Hoaøng; Nhö Hieån Chí Thaønh (1861–1933) truù trì chuøa Phi Lai, Chaâu Ñoác, Nhö Trí, Khaùnh Hoøa (1877–1947) truù trì chuøa Tuyeân Linh, Beán Tre v.v... ñeàu laø nhöõng baäc Thieàn taêng loãi laïc goùp phaàn raát lôùn trong söï phaùt trieån cuûa Phaät giaùo Vieät Nam. Doøng thieàn naøy ñöôïc thieàn söû goïi laø doøng Laâm Teá Gia Phoå. 4. BAØI KEÄ CUÛA TOÛ THIEÄT DIEÄU–LIEÃU QUAÙN Toå sö Thieät Dieäu–Lieãu Quaùn (1667–1742) sau khi ñaéc phaùp vôùi Hoøa thöôïng Minh Hoaèng–Töû Dung ñaõ laäp chuøa Thieân Thai Thieàn Toâng töï (töùc laø chuøa Thieàn Toân ngaøy nay) vaø xuaát keä truyeàn phaùp.

Baøi keä naøy ban ñaàu laø chöõ Huyeàn chöù khoâng phaûi chöõ Nguyeân. Sau vì kî teân huùy (88)

cuûa vua Khang Hy neân traïi qua thaønh chöõ Nguyeân.

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 551

Baøi keä cuûa toå goàm 48 chöõ nhö sau: Thieät Teá Ñaïi Ñaïo Taùnh Haûi
Thanh Tröøng Taâm Nguyeân Quaûng Nhuaän Ñöùc Boån Töø Phong
Giôùi Ñònh Phöôùc Hueä Theå Duïng Vieân Thoâng Vónh Sieâu Trí Quaû

Maät Kheá Thaønh Coâng Truyeàn Trì Dieäu Lyù Dieãn Xöôùng Chaùnh Toâng Haønh Giaûi Töông Öng Ñaït Ngoä Chaân Khoâng Toả Lieãu Quaùn laø thieàn sö ngöôøi Vieät ñaàu tieân khai toâng laäp giaùo, xuaát keä truyeàn thöøa. Chính vì leõ ñoù maø doøng thieàn naøy nhanh choùng lan roäng vaø phaùt trieån khaép Ñaøng Trong thôøi baáy giôø. Caùc ngoâi Toả ñình chính nhö: Thieàn Toân, Baùo Quoác, Töø Hieáu, Taây Thieân, Hueá; Thieân Ñöùc, Long Khaùnh, Bình Ñònh; Baùt Nhaõ, Hoà Sôn, Baûo Tònh, Phuù Yeân v.v... laø nhöõng choán toøng laâm ñaøo taïo Taêng taøi. Caùc vò Danh taêng nhö Teá Hieäp–Haûi Ñieän truù trì chuøa Thieàn Toân; Ñaïo Minh–Phoả Tònh (...?–1816) truù trì chuøa Baùo Quoác; Taùnh Thieân–Nhaát Ñònh (1784–1847) khai sôn chuøa Töø Hieáu; Haûi Thieäu– Cöông Kyû (1810–1899) truù trì chuøa Töø Hieáu; Thanh Ninh–Taâm Tònh (1868–1928) khai sôn chuøa Taây Thieân; Thanh Thaùi–Phöôùc Chæ (1858–1926) truù trì chuøa Töôøng Vaân; Tröøng Thoâng–Tònh Khieát (1891–1973) truù trì chuøa Töôøng Vaân; Tröøng Hueä–Giaùc Vieân (...?–1942) khai sôn chuøa Hoàng Kheâ; Tröøng Thuûy–Giaùc Nhieân (1878–1979) truù trì chuøa Thieàn Toân; Tröøng Nguyeân–Ñoân Haäu (1905–1992) truù trì chuøa Linh Muï; Taâm Nhö–Trí Thuû (1909–1984) khai sôn Tu vieän Quaûng Höông Giaø Lam, Saøi–goøn; Taâm Phaät– Thieän Sieâu (1921–2001) truù trì chuøa Töø Ñaøm v.v... Caùc vò Cao taêng naøy ñoùng vai troø raát lôùn cho söï phaùt trieån cuûa Phaät giaùo xöù Hueá. Khoâng nhöõng vaäy, taàm aûnh höôûng cuûa caùc Ngaøi toûa roäng khaép

trong nöôùc vaø haûi ngoïai. Phong traøo chaán höng Phaät giaùo ñöôïc phaùt xuaát taïi Hueá cuõng töø caùc vò Cao taêng naøy. Taïi caùc tænh thaønh, caùc vò Cao taêng cuûa doøng thieàn naøy hoaèng hoùa nhö: Ñaïo Trung–Thieän Hieáu tuïc goïi laø Hoøa thöôïng Ñóa (1743– 1800) truù trì chuøa Long Höng, Beán Caùt, Bình Döông; Taùnh Thoâng– Giaùc Ngoä (..?–..?) khai sôn chuøa Baùt Nhaõ, Phuù Yeân; Haûi Bình–Baûo Taïng (1818–1872) haønh ñaïo töø Phuù Yeân ñeán Bieân Hoøa, Ñoàng Nai; Thanh Keá–Hueä Ñaêng (1873–1953) truù trì chuøa Thieân Thai, Baø Ròa– Vuõng Taøu, Tröøng Thaønh–Vaïn AÂn (1886–1967) khai sôn chuøa Höông Tích, Phuù Yeân v.v... ñeàu laø baäc long töôïng chaán höng Phaät phaùp, phaùt trieån toâng moân. Doøng thieàn truyeàn thöøa theo baøi keä do Toả sö Thieät Dieäu–Lieãu Quaùn khai toâng truyeàn baù roäng khaép caùc tænh thaønh trong caû nöôùc Vieät Nam. Taàm aûnh höôûng cuûa doøng thieàn naøy raát lôùn ñoái vôùi söï phaùt trieån cuûa Phaät giaùo Vieät Nam trong quaù khöù vaø hieän taïi. Chính vì theá, söû saùch goïi doøng thieàn naøy laø doøng Laâm Teá Lieãu Quaùn. 5. Baøi keä cuûa Toả Minh Haønh-Taïi Taïi: Vaøo naêm 1630, thieàn sö Vieân Vaên-Chuyeát Chuyeát (1590-1644) töø Trung Hoa sang Vieät Nam hoaèng hoùa. Ngaøi ñeán Ñaøng Ngoaøi ñöôïc caùc chuùa Trònh ñoùn tieáp vaø trôï duyeân trong vieäc haønh ñaïo. Thieàn sö Vieân Vaên-Chuyeát Chuyeát noái phaùp ñôøi 33 toâng Laâm Teá neân khi sang Ñaøng Ngoaøi Ngaøi truyeàn xuoáng ñôøi 34. Ñeä töû cuûa Ngaøi coù hai vò noåi danh laø Minh Haønh-Taïi Taïi vaø Minh Löông. Ngaøi Minh Haønh-Taïi Taïi (1596-1659) truù trì chuøa Phaät Tích bieät xuaát keä truyeàn phaùp nhö sau: Minh chaân nhö taùnh haûi Kim

töôøng phoå chieáu thoâng Chí ñaïo thaønh chính quaû Giaùc ngoä chöùng chaân khoâng Keá thöøa thieàn sö Minh Haønh-Taïi Taïi, caùc vò ñôøi thöù 2 cuûa phaùi naøy nhö Chaân Truù truù trì chuøa Hoa Yeân nuùi Yeân Töû, Dieäu Tueä truù trì chuøa Phaät Tích, Chaân Nguyeân-Tueä Tónh (Ban ñaàu xuaát gia vôùi ngaøi Chaân Truù, sau caàu phaùp vôùi ngaøi Minh Löông).

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 553

Theá heä thöù 3 coù caùc ngaøi Nhö Hieän, Nhö Tröøng, Nhö Sôn, Nhö Trí v.v... ñeàu laø nhöõng baäc danh taêng, goùp phaàn raát lôùn cho söï phaùt trieån toâng Laâm Teá taïi Ñaøng Ngoaøi.

554 THÍCH NHÖ TÒNH

THÖ MUÏC THAM KHAÛO

A. SAÙCH CHÖÕ VIEÄT 1. Phaät töû Khaùnh Anh, Khaùnh Anh Vaên Sao, nhaø in Thanh Mau, 1952. 2. Thích Haûi AÁn, Haø Xuaân Lieâm, Lòch söû Phaät giaùo xöù Hueá, NXB Vaên Hoùa Saøi–goøn, 2006. 3. Toå ñình Thieân AÁn, Löôïc söû Toå ñình Thieân AÁn, nhaø in Thanh Bình, Quaûng Ngaõi, 1961. 4. Thích Ñoàng Boån, Tieåu söû Danh Taêng Vieät Nam taäp I, NXB Tp.HCM, 1996. 5. Thích Ñoàng Boån, Tieåu söû Danh Taêng Vieät Nam taäp II, NXB Toân giaùo, 2002. 6. Nguyeãn Ñình Chuùc–Hueä Nguyeãn, Löôïc söû Phaät giaùo vaø caùc ngoâi chuøa Phuù Yeân, NXB Thuaän Hoùa, 1999. 7. Nguyeãn Ñaïi Ñoàng, PhD Nguyeãn Thò Minh, Phong traøo chaán höng Phaät giaùo Tö lieäu baùo chí Vieät Nam töø 1927–1938, NXB Toân giaùo, 2008. 8. Nguyeãn Hieàn Ñöùc, Lòch söû Phaät giaùo Ñaøng Trong, NXB Tp.HCM, 1995. 9. Lyù Kim Hoa, Chaâu baûn trieàu Nguyeãn – Tö lieäu Phaät giaùo, NXB Vaên hoùa Thoâng tin, 2003. 10. Thích Nhö Hoaèng, Nôi Boà taùt aån tu, NXB Toân giaùo, 2006. 11. Toå ñình Ñoâng Höng, Tieåu söû chö Hoøa thöôïng Toân Sö, 1992. 12. Thoâng Thanh Khaùnh, Chuøa Ninh Thuaän, NXB Tp.HCM, 2000. 13. Phan Khoang, Vieät söû xöù Ñaøng Trong, NXB Vaên hoïc, 2001. 14. Tyø–kheo Ni Thích Vieân Minh, Haønh traïng chö Ni Vieät Nam, NXB Toân giaùo 2007. 15. Hoà Ngaän, Quaûng Nam Xöa Nay (di caûo), NXB Thanh nieân,

LÒCH SÖÛ TRUYEÀN THÖØA THIEÀN PHAÙI LAÂM TEÁ CHUÙC THAÙNH 555

2004. 16. Quoác söû quaùn trieàu Nguyeãn, Ñaïi Nam Thöïc Luïc, NXB Giaùo duïc, 2002. 17. Quoác söû quaùn trieàu Nguyeãn, Ñaïi Nam Nhaát Thoáng Chí, NXB Thuaän Hoùa, 1997. 18. Thích Nhö Nghóa, Sô löôïc lòch söû chö Toå Toå ñình Saéc töù Thieân AÁn–Quaûng Ngaõi, Löu haønh noäi boä, 2003. 19. Chôn Phaùt, Lòch söû Phaät giaùo Vieät Nam, giaùo taøi löu haønh noäi boä, 1998. 20. Thích Chôn Phaùt, Söû lieäu Danh Taêng–Töï vieän–Thaéng caûnh Phaät giaùo Quaûng Nam, Phaät hoïc vieän Quaûng Nam aán haønh, 1970. 21. Albert Sallet, Nguõ Haønh Sôn (Nguyeãn Sinh Duy dòch), NXB Ñaø Naüng, 1996. 22. Thích Ñaïi Saùn, Haûi ngoaïi kyù söï, Vieän ñaïi hoïc Hueá, 1963. 23. Li Tana, Xöù Ñaøng Trong, NXB Treû, 1999. 24. Thích Nhö Tònh, Phoå heä truyeàn thöøa Thieàn phaùi Laâm Teá Chuùc Thaùnh taïi Quaûng Nam vaø Ñaø Naüng, Löu haønh noäi boä, 2007. 25. Thích Nhö Tònh, Haønh traïng chö thieàn ñöùc

xöù Quaûng, NXB Toân giaùo, 2008. 26. Thích Chôn Thaønh–Taâm Quang Nguyeãn Vaên May, Löôïc söû Phaät giaùo vaø Nhöõng ngoâi chuøa tieâu bieåu tænh Bình Thuaän, Baûn thaûo, khoâng roõ naêm. 27. Leâ Maïnh Thaùt, Toaøn taäp Minh Chaâu Höông Haûi, NXB Tp.HCM, 2000. 28. Leâ Maïnh Thaùt, Toaøn taäp Toaøn Nhaät Quang Ñaøi, NXB Tp.HCM, 2005. 29. Leâ Maïnh Thaùt, Tö lieäu môùi veà Boà taùt Quaûng Ñöùc, NXB 30. Nguyeãn Quyeát Thaéng, Quaûng Nam ñaát nöôùc vaø nhaân vaät, NXB Vaên Hoùa Thoâng Tin, 2001. 31. Maät Theå, Vieät Nam Phaät giaùo Söû Löôïc, NXB Toân giaùo,

2004. 32. Tu vieän Nguyeân Thieàu, Töôûng nieäm Giaùc linh Hoøa thöôïng Thích Ñoàng Thieän, Löu haønh noäi boä, 2001. 33. Thích Hueä Thoâng, Sô thaûo Phaät giaùo Bình Döông, NXB Muõi Caø Mau, 2000. 34. Thích Hueä Thoâng chuû bieân, Nhöõng ngoâi chuøa ôû Bình Döông – Quaù khöù vaø hieän taïi, NXB Toân giaùo Haø Noäi, 2002. 35. Nguyeãn Khaéc Thuaàn, Ñaïi cöông lòch söû vaên hoùa Vieät Nam taäp II, NXB Giaùo duïc, 2001. 36. Nguyeãn Khaéc Thuaàn, Lòch söû coå trung ñaïi Vieät Nam, NXB Vaên hoùa Thoâng tin, 2002. 37. Thích Quaûng Thieän, Toå ñình Saéc töù Hoäi Phöôùc (Chuøa Caùt), baûn thaûo, 2004. 38. Thích Khoâng Truù chuû bieân, Löôïc söû nhöõng ngoâi chuøa tænh Laâm Ñoàng, NXB Toân giaùo 2008. B. KINH SAÙCH CHÖÕ HAÙN 1. Taêng cang Töø Trí, Nguõ Haønh Sôn luïc, baûn cheùp tay. 2. Toaøn Theå Linh Nguyeân, Sa–moân Phaùp Chuyeân Luaät Truyeàn Dieäu Nghieâm thieàn sö xuaát theá nhaân do tích chí, baûn cheùp tay cuûa Chôn Thuaät–Ñaïo Nghóa chuøa Phöôùc Laâm, Hoäi An. 3. Chuøa Thieàn Toân, Hueá, Lòch truyeàn Toå ñoà, baûn in khaéc goã. 4. Chuøa Baûo Laâm, Phaät thuyeát A Di Ñaø kinh sôù sao, baûn in naêm Maäu Tuaát (1898) taïi Bình Ñònh. 5. Chuøa Phoå Baûo, Truy moân caûnh huaán, baûn in naêm Maäu Thaân (1848). 6. Chæ nguyeät luïc (Ñaïi chính taïng) C. CAÙC TAÏP CHÍ, KYÛ YEÁU, LUAÄN VAÊN 1. Taäp vaên thaønh ñaïo soá 25–PL.2536–1993. 2. Taäp vaên thaønh ñaïo soá 43–PL.2542–1999. 3. Nguyeät san Giaùc Ngoä soá 83. 4. Kyû yeáu tang leã Hoøa thöôïng Thích Nhö Vaïn, chuøa Phöôùc

Laâm 1980. 5. Kyû yeáu tang leã Hoøa thöôïng Thích Taâm Thanh, Vónh Minh töï vieän, 2005. 6. Thích Nhö Hoaèng, Chuøa Thaäp Thaùp vaø Söï truyeàn baù Phaät giaùo phaùi Laâm Teá vaøo Ñaøng Trong, Luaän vaên toát nghieäp cöû nhaân Phaät hoïc khoùa III (1993–1997) Hoïc vieän PGVN taïi Tp. HCM, 1997. 7. Thích Giaûi Nghieâm, Tìm hieåu söï hình thaønh vaø phaùt trieån cuûa thieàn phaùi Laâm Teá Chuùc Thaùnh taïi Quaûng Nam Ñaø Naüng, Luaän vaên toát nghieäp cöû nhaân Phaät hoïc khoùa V (2001– 2005) Hoïc vieän PGVN taïi Tp.HCM, 2005. 8. Thích Haïnh Thieän, Thieàn sö Minh Haûi vaø Toå ñình Chuùc Thaùnh, Luaän vaên toát nghieäp cöû nhaân Phaät hoïc khoùa I (1997–2001) Hoïc vieän PGVN taïi Hueá, 2001. D. KHAÛO SAÙT ÑIEÀN DAÕ, NGHIEÂN CÖÙU THÖÏC TEÁ VAÊN BIA, VAÊN BAÛN LÖU TRÖÕ, LONG VÒ, PHAÙP QUYEÅN, ÑOÄ ÑIEÄP, CHUÙC TÖØ CAÙC CHUØA 01. Tænh Quaûng Nam vaø Ñaø Naüng: Chuøa Chuùc Thaùnh, Phöôùc Laâm, Vaïn Ñöùc, Long Tuyeàn, Coå

Laâm, Tam Thai, Linh ÖÙng, Vu Lan. 02. Tænh Thöøa Thieân–Hueá: Chuøa Vieân Thoâng, Phöôùc Hueä. 03. Tænh Quaûng Ngaõi: Chuøa Thieân AÁn, Vieân Quang, Dieäu Giaùc, Taây Thieân, Phöôùc Quang, Quang Loäc, Phoå Quang, Töø Quang, Lieân Toân, Thoï Sôn. 04. Tænh Bình Ñònh: Chuøa Sôn Long, Linh Sôn, Thieân Hoøa, Phoå Baûo, Long Töôøng, Thaéng Quang. 05. Tænh Phuù Yeân: Chuøa Töø Quang, Phöôùc Sôn, Trieàu Toân, Khaùnh Sôn, Khaùnh Minh, Böûu Laâm, Chaâu Laâm. 06. Tænh Khaùnh Hoøa:

Chuøa Hoäi Phöôùc, Linh Sôn, Long Sôn, Thieân Töù, Töø Vaân.
07. Tænh Ninh Thuaän:
Chuøa Thieàn Laâm, Thieân Höng, Böûu Vaân, Suøng Ñöùc.
08. Tænh Bình Thuaän:
Chuøa Giaùc Hoa, Phaùp Baûo, Phaùp Böûu, Thieân Töôøng.
09. Thaønh phoá Saøi–goøn:
Chuøa Taäp Phöôùc, Höng Long, Ñoâng Höng, Quaùn Theá AÂm.
10. Tænh Bình Döông:
Chuøa Hoäi Khaùnh, Thieân Toân, Taây Taïng.
11. Tænh Vónh Long:
Chuøa Phöôùc Haäu, Ñoâng Phöôùc.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.